

The background of the book cover is a religious painting of Saint Catherine of Siena. She is depicted in a three-quarter view, wearing a grey habit with a white veil. Her hands are raised in a gesture of prayer or contemplation, with her fingers slightly spread. She has a serene expression and is looking upwards. The background of the painting is a warm, golden-yellow color with some darker, reddish-brown areas on the left, suggesting a landscape or a simple interior. The overall style is characteristic of the Italian Renaissance.

Thánh Catarina Siena

Tiến sĩ Hội Thánh

Bản dịch Việt ngữ của
Lm. Vinh Sơn Bùi Đức Sinh, O.P.

ĐỐI THOẠI

(DIALOGO)

Ấn bốn lần thứ Hai
Với "Bảng chỉ dẫn các mục tử"

Nhóm "Thực Vụ Lời Chúa"

Xuất bản

San Jose, CA - USA

2006

Thánh Catarina Sienna

Đối Thoại

The Dialogue

Copyright © 2018 by Thánh Catarina Sienna

Bạn có thể chia sẻ hoặc gửi tặng, nhưng xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.

Tủ Sách Công Giáo kính tặng.

Ấn Bản Lần Đầu

Chuyển ngữ: Lm. Vinhson Bùi Đức Sinh, O.P.

Sách eBooks được tạo bởi Tủ Sách Công Giáo qua Reedsy tại reedsy.com

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

TIỂU SỬ THÁNH CATARINA SIENA

Cuộc gặp gỡ nhiệm màu

Sống đời hiến dâng và cầu nguyện

Thân xác và linh hồn tràn trề ân sủng

Làm nhiều dấu lạ

Cuốn “Đôi Thoại”

Tiến sĩ hội thánh

MỞ Đ Ề U: B ́ n Đ ề u Ước Nguyện

CHƯƠNG MỘT: Chúa Cha Thương Xót Catarina

Ban ơn thông hiểu

CHƯƠNG HAI: Chúa Cha Thương Xót Th ́ Gian

Ơn Ngôi Lời nhập thể

Ơn trở nên giống Chúa Kitô

Ơn nước mắt sám hối và nước mắt tình yêu

Minh giải thêm về ơn thông hiểu

CHƯƠNG BA: Chúa Cha Thương Xót Hội Thánh

Cải cách hàng Giáo phẩm

CHƯƠNG BỐN: Lòng Thương Xót Của Chúa Quan Phòng

Giải thích về lòng thương xót của Đấng Quan Phòng, đối với ơn cứu độ các linh hồn, ở trường hợp chung và riêng

Giải thích về đức vâng phục và về Đấng Quan Phòng đối với người có tinh thần vâng phục

Đại Ý Và Kết Thúc

Cấu Trúc Nội Dung Tác Phẩm

LỜI GIỚI THIỆU

Trong 2 năm cuối đời 1377-1378, Thánh Catarina viết cuốn Dialogo, chúng tôi dịch là đối thoại (1). Đây là tác phẩm chính của Thánh nữ Tiến sĩ.

“Đối thoại” diễn tả bốn điều ước nguyện của Thánh Catarina dâng lên Đức Chúa Cha, thuật lại những điều Đức Chúa Cha muốn giảng dạy Thánh Catarina và toàn thể thế giới, về các điều trong Kinh Thánh và về Tình yêu Thiên Chúa đối với toàn thể nhân loại. Hơn nữa, giải thích thế nào là tình yêu chân thật và thế nào là tình yêu giả dối; nguyên nhân và hậu quả của nó; tại sao con người khóc khi buồn khi vui, và nước mắt là duyên do cảm giác thiêng liêng chân thật hay giả tạo. Những gì đến từ ma quỷ và những gì đến từ Thiên Chúa, ba quan năng của một linh hồn là gì, sự tương quan của nó với sự hiện diện của Thiên Chúa trong mọi người ra sao.

Ngoài ra, tác phẩm còn chú trọng đến phần chân lý mà Thiên Chúa muốn giảng dạy Thánh Catarina, và những gì Thánh nữ ước ao được hiểu biết.

“Đối thoại” nói lên tâm lý ẩn kín nhất của con người, bằng triết lý thần học căn bản thật bình dân; chú thích và dẫn giải lời Kinh Thánh cho rõ nghĩa và rộng ý hơn. Nghĩa là tác phẩm diễn tả một cách chi tiết bằng lời văn xã hội bình dân về cách sống đạo đức giữa người với người, với bản thân và với Thiên Chúa; về mục đích cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu; về số phận của một linh hồn ra sao; lâm nguy hay an bình; sự thật hay chân lý của Thiên Chúa là gì, ai là Đấng Chân Lý?

Lối hành văn giản dị của tác phẩm dễ hiểu cho mọi người thuộc mọi tầng lớp cũng như tuổi tác, cho giáo dân cũng như giáo sĩ và tu sĩ, trong mức độ Thiên Chúa giúp sức cho, để đọc, để tìm và để hiểu biết. Cũng có nhiều đoạn văn, ngôn ngữ người trần không đủ để diễn tả những kế hoạch huyền nhiệm của Thiên Chúa, những mầu nhiệm cao siêu về Thiên Chúa Ba Ngôi, về Ngôi Lời Nhập Thể, về Nhiệm Tích Tình Yêu Thánh Thể, khiến cả những bậc tôn sư thần học cũng phải bó đầu bó trán suy nghĩ.

Như Đức Chúa Cha nói, trí tuệ và sự hiểu biết của con người rất giới hạn, không thể thấu hiểu được hết Kinh Thánh. Cuốn “Đối thoại” đem lại một kiến thức mới cho đạo đức học, một sự khôn ngoan chín chắn, để mọi người thông hiểu Kinh Thánh hơn về bản thân, về tha nhân và về Thiên Chúa. Nó còn nói lên chủ đích lòng yêu thương và ân sủng của Thiên Chúa Ba Ngôi đối với nhân loại, trải dài từ đỉnh Thiên Đàng cho đến địa ngục. Tình yêu thương và ân sủng của Chúa Kitô, Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người được biểu tượng bằng cây cầu, bắc từ đất lên tới trời.

Cuốn sách đã được ghi là một dấu lạ, một tác phẩm được nhìn nhận là của Thiên Chúa Cha, mà một thiếu nữ không biết viết đã nghe và đọc lại cho thư ký viết, trong những giờ cầu nguyện xuất thần.

TỈEU SỬ THÁNH CATARINA SIENA

Thánh Catarina tên gọi trong gia đình là Caterina di Giacomo di Benincasa, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1347 tại thành Siena nước Ý. Thánh nữ là con thứ 24 trong 25 anh chị em, nhưng người em sinh đôi mất năm vào năm 1363 nên Catarina trở thành con út trong gia đình, một gia đình nghèo khó nhưng đạo đức.

Thân phụ của thánh nữ là ông Giacomo di Benincasa, hội viên dòng ba Phan Sinh, làm nghề thợ nhuộm. Thân mẫu là bà Lapa Piagenti con của một thi sĩ nổi tiếng. Hai ông bà sinh hạ được 25 người con.

Catarina sinh ra với thân xác yếu ớt. Từ thuở bé Catarina đã được học giáo lý và biết đọc kinh Mân Côi cách sốt sắng. Thỉnh thoảng bé Catarina quỳ gối leo từng bậc thang trong nhà để lần chuỗi.

Cuộc gặp gỡ nhiệm màu

Hồi lên 6, một hôm đang cùng anh Stephano đi bộ trên đường từ nhà anh về nhà cha mẹ, Catarina nhìn lên bầu trời, hướng về nhà thờ thánh Đa Minh, được nhìn thấy một cảnh tượng làm thay đổi cả cuộc đời. Catarina nhìn thấy Chúa Giêsu, y phục như Đức Giáo hoàng, áo viền kim tuyến, đội vương miện rực rỡ, Chúa ngự trên ngai vàng, bên cạnh có thánh Phêrô, thánh Phaolô và thánh Gioan chép sử. Chúa Giêsu không nhìn các vị đó mà lại đưa mắt nhìn Catarina cách rất âu yếm và mỉm cười.

Catarina đứng sững sờ nhìn. Chúa Giêsu tiến lại gần Catarina, làm dấu thánh giá trên em và ban phép lành. Em ngây ngất nhìn ngắm Chúa như không cảm thấy sự gì bên ngoài nữa, nhưng cảm nhận tình mến yêu Chúa đầy ắp linh hồn với một niềm hoan hỉ chưa từng cảm nhận bao giờ.

Cuộc gặp gỡ nhiệm màu khiến Catarina ước ao sống đời hiến dâng và cầu nguyện. Dưới sự quan phòng của Thiên Chúa, từ đây cũng như trước đó, theo sự hướng dẫn của cha linh hướng Raymond Capua, Catarina phục vụ những người xung quanh, nhất là những người bệnh tật, già yếu, những người nghèo khổ và những kẻ bị tù đầy.

Sống đời hiến dâng và cầu nguyện

Trong thời gian này, Catarina thường thăm viếng Andrea, một bệnh nhân rất khó tính, nóng nảy và miệng lưỡi thô tục. Mỗi khi đến chăm sóc cho y là mỗi lần cô nhận lấy những tràng chửi rủa và mĩa mai. Vì muốn đưa Andrea về với Chúa nên Catarina đã dâng mọi hy sinh cho Chúa, không một lời than trách, chống lại. Sau một thời gian, bệnh tình của Andrea trở nên trầm trọng, y thay đổi tính tình, tỏ ý muốn trở về với Chúa. Hôm đó, khi chăm sóc vết thương ung thư trên ngực của Andrea, mở băng ra thì mùi hôi thối xông lên. Catarina đã giật nảy mình và muốn ói mửa. Catarina đã hối hận vì hành động quá tự nhiên, nghịch với ý chí yêu thương và phục vụ của mình. Cô sợ đã vô tình làm Andrea buồn lòng, bởi vậy sau khi đã rửa sạch vết thương của y trong một cái chậu, cô đã uống thứ nước đầy máu mủ đó. Catarina đã kể lại với cha linh hướng Raymond rằng: “Từ khi sinh ra, con chưa bao giờ ăn hay uống thứ gì ngọt ngào và ngon lành như thế!”.

Cũng đêm ấy, trong khi Catarina đang cầu nguyện, Chúa Giêsu đã hiện ra và khen thưởng nàng vì đã để đức bác ái chiến thắng những phản ứng tự nhiên của

mình. Rồi Chúa Giêsu biểu Catarina kề miệng vào để uống từng vết thương nơi cạnh sườn Ngài. Chúa nói:

- Con yêu dấu, hãy uống từ cạnh sườn thầy. Nhờ đó linh hồn và thân xác con sẽ được vui mừng hân hoan, bởi con đã từ bỏ mình vì thầy, con sẽ được tràn ngập sự trọn lành.

Thân xác và linh hồn tràn trề ân sủng

Cha linh hướng Raymond cũng là người viết tiểu sử Catarina đã coi đây là một sự kiện phi thường, là tột đỉnh đời sống của một tâm hồn anh hùng. Cha còn cho biết, từ khi Catarina được uống từ vết thương cạnh sườn Đấng Cứu thế, linh hồn cô tràn ngập ân sủng và tràn ra cả ngoài thân xác. Bởi vì thân xác Catarina gần như không cần đến lương thực đời này nữa, trong thời gian ăn chay 40 đêm ngày, cô chỉ uống nước lã và rước Thánh thể, cầu nguyện và làm việc tông đồ.

Có một lần ma quỷ hiện ra dưới hình người ghê tởm để cám dỗ Catarina, một sự cám dỗ thô bỉ chưa từng xảy ra cho cô, Catarina cảm thấy mình trải qua một sự cô đơn đau khổ nhất đời, và thấy như Thiên Chúa bỏ rơi mình. Cô đã kêu lên:

- Ôi lạy Chúa! Chúa ở đâu khi tâm hồn con quá đau đớn và buồn bực vì sự cám dỗ ghê tởm và tồi tệ đó?

Chúa đã hiện ra, và nói:

- Con yêu dấu, Cha vẫn ngự trong linh hồn con, thêm sức cho con bằng ân sủng của Cha.

Bởi vì nếu Thiên Chúa không ở trong tâm hồn Catarina, thì linh hồn đã trống vắng và tên ác quỷ đã chiếm ngự nơi đó rồi.

Sự xấu xa kinh tởm của ma quỷ đã được Catarina lập lại trong cuốn “Đối thoại”, cô viết: “Thà con bước đi trên đồng lửa cho đến ngày phán xét chung,

chẳng thà nhìn thấy tên quỷ ghê tởm đó một lần nữa”.

Làm nhiều dấu lạ

Ngoài những lần Chúa hiện ra như thế, và ngoài công việc bác ái xã hội, Catarina là một thiếu nữ đơn sơ chất phác, được Chúa cho làm nhiều dấu lạ, như chữa lành bệnh nhân trong thời gian ôn dịch lây lan khắp Bắc Ý.

Ngoài ra, lịch sử còn nói cho biết, tuy là một thiếu nữ vốn yếu đuối và ít học, vậy mà Thiên Chúa đã dùng Catarina làm người giảng hòa giữa nhiều tiểu vương và nhiều thành trì của nước Ý, cũng như đã thuyết phục và lo đưa Đức Giáo hoàng Gregory XI cùng toàn bộ giáo triều từ Avignon về lại Rome, chấm dứt cuộc lưu đày 67 năm.

Được đặt vào ban cố vấn giáo triều, Catarina nhiều lần thúc giục Đức Urban VI cải cách hàng giáo sĩ và tu sĩ. Theo một bức thư của nữ cố vấn này, Đức Thánh Cha ban nhiều sắc lệnh cải cách hàng giáo sĩ và giáo phẩm.

Cuốn “Đối Thoại”

Một việc khác đáng ghi nhớ trong cuộc đời thánh Catarina là trong 2 năm cuối đời (năm 1377 đến năm 1378) người đã viết một cuốn sách rất thời danh trong giáo hội, nhan đề là “ĐỐI THOẠI”. Sự thật, Catarina đã không viết một chữ nào. Nội dung, tất cả mọi lời trong cuốn sách đều là của Thiên Chúa Cha đã nói với người - người con rất yêu dấu của Ngài là Catarina. Người ta có thể đọc được trong sách này những tri thức sâu sắc.

Trong sắc tuyên thánh Catarina năm 1461, Đức Piô II đã khẳng định rằng: “Giáo lý của thánh nữ là giáo lý được Chúa phú bẩm, không do học hỏi mà có. Thánh nữ là một vị tôn sư. Các tiến sĩ, các giám mục đã đặt cho thánh nữ những câu hỏi khó khăn nhất về thần học, và đã nhận được những câu trả lời rất thỏa

đáng”. Ngoài ra, giáo hội còn giữ lại 381 bức thư Catarina đã gửi Đức Giáo hoàng, nhiều hồng y, giám mục, nhiều nhà cầm quyền, nhiều chính trị gia, các cha linh hướng, nhiều huynh đoàn và môn đệ.

Trong những năm cuối đời, từ năm 1375, tại một nhà thờ ở Pisa, Catarina được in 5 dấu cách kín nhiệm. Catarina qua đời ngày Chúa nhật ngày 29 tháng 4 năm 1380, mới 33 tuổi đời, cùng tuổi với Chúa Giêsu tắt thở trên thánh giá. Ngay sau khi qua đời, 5 dấu hiện ra rõ ràng cho mọi người xem thấy.

Tiến sĩ hội thánh

Đức Giáo Hoàng Pio II đã ghi tên Catarina Siena vào sổ bộ các thánh năm 1461.

Năm 1861, Đức Pio IX tôn phong thánh nữ làm bổn mạng thứ hai của thành Rome, sau thánh Phêrô tông đồ.

Thời Đức Pio XII, thánh nữ được đặt làm bổn mạng của giáo hội nước Ý cùng với thánh Phanxico thành Assisi.

Vào năm 1970, Đức Phaolô thứ VI đã tôn phong thánh nữ lên bậc tiến sĩ hội thánh, biệt hiệu “Tiến sĩ tình yêu”. Người đã được Thiên Chúa dạy và ban trí thông minh với lòng sốt mến như thiên thần Seraphim, nên cũng có biệt hiệu là “Người trinh nữ Seraphim”.

Lễ kính thánh Catarina hàng năm vào ngày 29/4.

MỞ ĐẦU: Bốn Điều Ước Nguyện

Một linh hồn ước ao làm sáng danh Thiên Chúa và cứu vớt các linh hồn đã cầu nguyện như thế nào. Khi linh hồn được kết hợp với Thiên Chúa bằng tình yêu, nó đã dâng lên Thiên Chúa bốn điều ước nguyện.

1. Có một linh hồn lòng đầy thao thức xao xuyến, ước ao vô vàn muốn làm vinh danh Thiên Chúa và cứu vớt các linh hồn. Linh hồn ấy đã được rèn luyện nhân đức một thời gian, và thường lắng đọng tâm hồn để hiểu biết chính mình, nhằm thấu hiểu lòng lành Thiên Chúa đối với nó. Bởi vì sự hiểu biết ấy phát sinh tình yêu, và theo sau tình yêu mến là quyết tâm theo sự thật và sống sự thật.

Nhưng linh hồn có thể hiểu biết được như thế và được soi sáng bởi sự thật ấy chỉ nhờ bằng cầu nguyện khiêm tốn và liên li, đặt nền tảng biết sự thật về mình và về Thiên Chúa. Bằng sự cầu nguyện này, linh hồn được kết hợp với Thiên Chúa, bước theo vết chân Chúa Kitô chịu đóng đinh, để rồi qua bao khát vọng và yêu mến trong sự kết hợp với Ngài bằng tình yêu, linh hồn được biến cải, trở nên một với Chúa Kitô. Điều này có thể hiểu vì những lời sau đây: “Nếu anh em yêu mến Thầy và giữ lời Thầy, Thầy sẽ tỏ mình cho anh em, và anh em sẽ nên một với Thầy, và Thầy với anh em” (Ga 14:23). Chúng ta tìm được nhiều câu giống vậy ở nhiều nơi khác trong Kinh Thánh. Đức Kitô là đấng Chân Lý, lời của Ngài cho chúng ta biết sự thật này, là tình yêu biến linh hồn thành một với Ngài.

Để làm sáng tỏ điều này, tôi nhớ lại đã được nghe từ một tở nữ của Thiên Chúa rằng: trong khi cầu nguyện, tâm hồn nàng nâng cao ngút ngàn, con mắt trí tuệ nàng đã được Chúa mở ra, cho thấy tình thương dành cho các tở tở của Ngài. Vâng, chính Ngài đã tỏ tình thương ấy khi nói rằng:

Hãy mở mắt trí tuệ ra, nhìn thẳng vào Ta, con sẽ thấy được sự cao trọng và vẻ đẹp của các thụ tạo có lý trí của Ta. Nhất là cái đẹp mà Ta đã tô điểm cho linh hồn, khi sáng tạo nó theo hình ảnh và giống Ta. Hãy nhìn xem những linh hồn luôn luôn kết hợp với Ta, chúng lộng lẫy trong chiếc áo cưới của đức Ái, được trang điểm bằng nhiều nhân đức, chúng làm một với Ta trong tình yêu. Vì thế, nếu có ai hỏi Ta chúng là ai, thì Ta, cùng Ngôi Lời yêu thương dịu hiền sẽ trả lời rằng: “Chúng là một chính Ta khác”, vì chúng đã nhận chìm và làm mất đi ý riêng của mình, chúng mặc lấy Ta, hiệp nhất và đồng tình với ý muốn của Ta mà thôi. Thật không sai khi nói rằng: Linh hồn được trở nên một với Thiên Chúa bằng tình yêu.

Ý muốn của tở nữ nói trên lúc này là làm thế nào để hiểu biết và đi theo chân lý một cách xứng bậc nam nhi. Vì thế, nàng đã dâng lên Đức Chúa Cha, là Đấng Tối Cao và Hằng Hữu, bốn điều ước nguyện. Trước hết, xin cho chính mình, vì nàng biết mình sẽ chẳng làm ích gì cho ai, dù giảng dạy, gương sáng hay cầu nguyện, nếu chính nàng trước hết không lo tiến tới và tạo được các nhân đức cho mình. Bởi vậy, điều ước nguyện thứ nhất là nàng xin ơn cho bản thân.

Điều ước nguyện thứ hai là xin cho Giáo Hội được cải cách và canh tân.

Điều ước nguyện thứ ba là xin cho thế giới được hoà bình, cách riêng cho những người Kitô hữu đang nổi loạn, chống phá, khinh rẻ và bách hại Hội Thánh.

Điều ước nguyện thứ bốn là xin Đấng Quan Phòng ban các ơn cần thiết cho thế giới nói chung, và cách riêng cho một trường hợp đặc biệt mới xảy ra.

CHƯƠNG MỘT: Chúa Cha Thương Xót Catarina

Ban ơn thông hiểu

Sự thao thức gia tăng, khi linh hồn nói trên được Thiên Chúa cho biết nỗi nguy khốn của thế giới.

2. Sự thao thức nói trên của linh hồn thật lớn lao và liên tục, nhất là khi Đấng Chân Lý tối cao cho nó biết những nhu cầu của thế giới, cùng nhìn thấy một thế giới lâm nguy, vì không thôi xúc phạm đến Thiên Chúa. Hơn nữa, linh hồn ấy nhớ đến một bức thư, nhận được từ Cha linh hướng. Trong thư, vị linh hướng bày tỏ nỗi lòng đau xót lo lắng về biết bao tội xúc phạm đến Thiên Chúa, về những linh hồn sa hoả ngục và sự bách hại chống phá Hội Thánh. Tất cả những điều ấy khơi dậy nơi tâm hồn nó một ngọn lửa khao khát thánh thiện, vừa ưu sầu vì những xúc phạm, vừa hân hoan trong hy vọng, mà nó trông đợi Chúa sẽ thương ban cách nào, để giải trừ những sự dữ lớn lao đường ấy.

Và bởi vì mỗi khi được rước Mình Thánh Chúa, nó thấy mình được kết hợp với Thiên Chúa một cách êm ái, hiểu biết hơn về Đấng Chân Lý của Ngài, vì khi ấy, nó ở trong Thiên Chúa và Thiên Chúa ở trong nó, tựa như cá ở trong biển khơi và biển khơi ở trong cá.

Giờ Thánh Lễ đã đến, nó quỳ xuống đầy lòng sốt sắng và khao khát. Nó nhận biết sâu sắc về bản thân nó yếu đuối và tội lỗi, những tội đã gây nên mọi sự dữ trong thế gian. Sự nhận biết này gợi cho nó một sự gớm ghê chính bản thân

nó; nó xin đức công minh của Thiên Chúa rửa sạch nó khỏi mọi vết nhơ tội lỗi nó xét thấy, bằng những lời cầu như sau: “Lạy Chúa Cha hằng hữu, con xin xưng thú tội lỗi trước Thánh Nhan Cha, xin Cha sửa phạt con ngay ở đời này. Bởi vì tội lỗi con đã làm có gây ra mọi khốn khổ cho mọi người chung quanh con, con xin Cha cứ đánh phạt con đi, vì những tội lỗi của con, thưa Cha, con nài van Cha”.

Việc lành của con người ở đời này, không đủ để được xóa tội và lãnh ân thưởng, nếu không vì lòng mến Thiên Chúa.

3. Thế rồi Đấng Chân Lý vĩnh cửu nhận lấy tấm lòng khao khát của linh hồn ấy, và kéo nó lại với Ngài cách mạnh mẽ hơn. Cũng như thời cựu ước, khi người dân dâng tiến lễ vật hy sinh lên Đức Chúa, thì một ngọn lửa ập xuống, thiêu đốt vật hy lễ làm đẹp lòng Đấng Tối Cao, xin Ngài nhận lấy. Thiên Chúa cũng làm thế đối với linh hồn này. Ngài gửi đến ngọn lửa thương xót của Chúa Thánh Thần và nhận lấy lễ vật hy sinh, là tấm lòng khao khát mà linh hồn dâng lên. Chúa Cha phán: Hỡi con Cha, con có biết không? Tất cả mọi sự khổ đau mà linh hồn phải chịu đựng, hoặc có thể chịu đựng được ở đời này, không đủ đền bù cho một tội nhẹ nhất? Vì sự xúc phạm đến Cha là Đấng Tốt Lành vô cùng đòi một sự đền bù cũng phải vô cùng.

Vì thế, Cha muốn con biết rằng: mọi đau khổ ở đời này không phải để chuộc tội, nhưng để sửa dạy. Chúng được gửi đến để người Cha giáo dục con cái, khi chúng sai lỗi. Sự thành thật ghét tội và hối hận ăn năn mới làm con người được sạch tội. Muốn được tha thứ mọi tội lỗi và cả hình phạt đáng phải chịu nữa, thì phải có lòng ước nguyện vô biên của một tâm hồn tan nát dày vò, tức ăn năn hối cải cách trọn vẹn.

Cha là Đấng Vô Biên, Cha muốn một tình yêu vô biên, một lòng sám hối trọn vẹn. Cha đòi như thế, là vì tạo vật đã xúc phạm đến Đấng Tạo Hoá, và vì tội xúc phạm đến anh em mình, là tội kể như xúc phạm đến Cha. Ai là người có lòng

ước nguyện vô biên? Là những kẻ kết hợp với Cha bằng tình yêu mến. Chính vì tình yêu này mà họ cay đắng và than khóc khi xúc phạm đến Cha, hoặc nhìn thấy Cha bị xúc phạm. Nhờ sự kết hợp và lòng ao ước vô biên này, mà mọi nỗi thống khổ, tinh thần hay thể xác, bất kể từ đâu đến, đều có giá trị vô cùng, chuộc được tội mình đáng chịu phạt vô cùng, cho dù những việc lành ấy giới hạn, thực hiện trong thời gian hữu hạn. Đó là giá trị của lòng ước nguyện chấp nhận đau khổ với Chúa Kitô khổ nạn, của lòng ăn năn sám hối. Tình yêu hay đức mến có giá trị như vậy.

Phaolô, vị tông đồ vinh hiển, cũng đã dạy như thế, khi ngài quả quyết rằng: “Giả như tôi nói được các thứ tiếng của loài người và của các Thiên thần; giả như tôi được ơn nói tiên tri, và biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non; giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi mà chịu thiêu đốt, mà tôi không có đức mến, thì tất cả cũng như không” (1Cr 13, 1-3). Lời của vị tông đồ cho biết mọi việc lành hữu hạn không đủ để được tha tội, cũng chẳng làm nên công trạng gì, nếu không phối hiệp với đức mến.

Vì sao lòng ước ao và sự ăn năn hối cải chuộc được tội và được tha hình phạt cho mình và cho kẻ khác; nhưng có khi chỉ chuộc tội mà không được tha hình phạt?

4. Cha đã dạy con, hỡi con yêu dấu, tội lỗi không đơn giản được tha thứ bởi chịu đau khổ ở đời này, nhưng là đau khổ phối hiệp với lòng ước nguyện, yêu mến và đau xót; đau xót không vì chịu khổ, nhưng do tinh thần sám hối. Đó là lòng ước nguyện sống theo Con Một của Cha, Chúa Kitô khổ nạn, trong Ngài mà linh hồn được yêu thương và đi theo vết chân Ngài, chỉ có cách ấy, con đường ấy, sự đau khổ ở đời này mới có giá trị. Chúng xoá được tội lỗi, bởi lòng yêu mến tha thiết phát sinh từ sự hiểu biết lòng nhân hậu của Cha; và vì sự đắng cay dày vò của lòng thống hối, linh hồn sẽ hiểu biết về mình, và nhận ra tội lỗi

của mình. Sự hiểu biết ấy còn tạo ra mối hận và khinh chê mọi tội lỗi, tính ích kỷ. Từ đây, linh hồn sẽ nhận thấy mình chỉ đáng trừng phạt, chứ không đáng công trạng gì.

Con cầu xin cha cho con được chịu đau khổ, để đền tội thay cho các kẻ xúc phạm đến Cha; con còn xin được sự hiểu biết và lòng yêu mến cha, là Đấng Chân Lý tối cao. Vậy con nghe đây, nếu con muốn biết đầy đủ và được hoan hỉ trong Cha là sự sống vĩnh cửu, thì đừng bao giờ rời bỏ căn phòng biết mình, hãy đặt mình dưới đáy khiêm nhường. Khi ấy con sẽ biết Cha trong con, và từ sự hiểu biết này con sẽ nhận được tất cả những gì con cần và thiếu.

Hỡi con yêu dấu, không có nhân đức nào có được ở ngoài đức mến và lòng khiêm nhường, lòng khiêm nhường nuôi đức mến. Con sẽ tìm được đức khiêm nhường trong sự hiểu biết về mình, khi con nhận ra con chẳng là cái gì, ngay sự hiện có của con cũng là do Cha, vì Cha yêu thương con cũng như mọi thụ tạo khác, trước khi con được tạo thành. Và vì tình yêu vô biên của Cha dành cho con, muốn tái tạo con trong ân sủng, thanh tẩy con và tái sinh con trong Máu Con Một của Cha, đã đổ ra bởi Tình yêu nồng cháy. Máu Thánh này nói lên một chân lý: Chỉ những ai biết mình là thứ gì, mới đánh tan được đám mây mù dày đặc của tình yêu ích kỷ. Không có cách nào khác.

Khi đã hiểu biết tình thương của Cha, linh hồn bừng lên một tình yêu tuyệt vời với lòng đau xót khôn nguôi, sự đau xót trong niềm hy vọng được tha thứ. Nó hiểu biết Đấng Chân Lý và nhận ra sự yếu hèn của mình; sự bội bạc và cố chấp của những người chung quanh cũng làm nó đau khổ nặng nề. Thế nhưng, điều ấy lại làm cho nó xác tín rằng, nếu nó đau khổ, là vì nó yêu mến Cha; nếu nó không yêu mến, thì nó đã không đau khổ. Khi con và các tội tớ của Cha hiểu biết Đấng Chân Lý của Cha, các con hãy mau mắn tiến trên con đường này, là chấp nhận đến chết mọi nỗi khổ tâm bởi những sỉ vả, nhục nhã vì danh Cha.

Hỡi các con và các tội tớ Cha, các con hãy chịu đau khổ cách nhẫn nhục, với

lòng sám hối ăn năn và yêu mến nhân đức vì danh Cha. Nếu chúng con sống như vậy, Cha sẽ xoá bỏ các tội lỗi của chúng con và của các tội tớ khác nữa của Cha. Những đau khổ các con chịu, kết hợp với đức mến, sẽ tẩy xoá mọi tội lỗi cho con và cho các tội tớ khác của Cha. Vì sức mạnh của đức mến, những đau khổ chúng con chịu đủ để xoá tội lỗi và đem lại ân thưởng cho các con và cho kẻ khác nữa. Phần các con sẽ tiếp nhận hoa trái của sự sống; những vết tích ngu xuẩn sẽ được xoá bỏ, và Cha sẽ quên đi mọi tội lỗi xúc phạm đến Cha.

Đối với kẻ khác, Cha sẽ chiếu theo tình bác ái và lòng mến của chúng con, mà ban cho họ nhiều ơn lành, tùy theo như họ dọn lòng lãnh nhận. Đặc biệt những ai dọn lòng mình cách khiêm tốn, và kính cẩn theo lời dạy bảo của các tội tớ Cha, nghĩa là họ cũng theo con đường nhận thức về mình và ăn năn sám hối, Cha sẽ thương tha thứ tội phạm và giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, nhờ lời cầu nguyện và lòng ước nguyện của các tội tớ Cha, họ biết khiêm tốn hạ mình, sẽ nhận lãnh hoa trái ân sủng, nhiều hay ít, là tùy sự xứng đáng của lòng họ. Đúng vậy, vì ước nguyện của chúng con mà họ được tha thứ và được ơn ích, trừ phi họ cố chấp, chối bỏ tình thương của Cha, khinh chê Máu Con Một của Cha đã đổ ra để cứu chuộc họ.

Những người này sẽ nhận được hoa trái gì? Vì lời cầu nguyện tha thiết của các tội tớ Cha, Cha chờ đợi họ và ban cho họ một luồng ánh sáng đánh thức lương tâm họ, cho họ cảm nhận hương thơm nhân đức, và nhìn thấy sự hoan lạc tình bằng hữu nơi các tội tớ của Cha. Có thể Cha cho họ nhìn ra chân tướng thế gian và hiểu được sự phù phiếm của đam mê, để họ hướng về quê hương thật, là đời sống vĩnh cửu. Mắt không thấy được, tai không hề nghe, trái tim không lường được hàng ngàn vạn kế hoạch và đường lối Cha dẫn họ về với ân sủng. Cha bị ràng buộc vào việc này, bởi cùng một tình yêu vô biên mà Cha đã tạo dựng nên họ, cũng như nhờ lời cầu nguyện, lòng ước nguyện và những đau khổ của chúng con là tội tớ Cha. Cha chạnh lòng thương vì những giọt nước mắt,

những giọt mồ hôi, những lời cầu khẩn khiêm tốn; tất cả đều đẹp lòng Cha. Chính Cha khơi dậy nơi chúng con lòng yêu thương các linh hồn, và sự đau xót khi thấy những linh hồn này hư đi.

Thường các kẻ ấy chỉ được Cha dung tha tội phạm, mà không xá miễn hình phạt. Vì họ phần đông không sẵn lòng đáp lại lòng thương xót của Cha, nhưng họ ngoan cố. Đó là những kẻ có bàn tay lựa chọn, nhưng lòng dạ chai đá, cứng như kim cương, không thể tan chảy ra được, ngoại trừ bởi máu. Lại nữa, Cha nói cho con nghe, cho dù họ ngoan cố trong khi còn thời giờ tự do chọn lựa, hãy để họ tìm đến Máu Con Cha, Máu ấy sẽ làm tan trái tim cứng như kim cương, để họ nhìn thấy hiệu quả của Máu Thánh đã đổ ra cứu chuộc họ. Nhưng nếu họ chậm trễ, thời gian không còn nữa, thì sẽ chẳng có phương cách nào khác, để lôi kéo họ về với “Đấng sẽ làm cho họ trở nên công chính, thánh hoá và cứu chuộc họ” (1Cr 1:30). Bởi Cha đã ban cho họ trí nhớ để ghi lại các hồng ân của Cha, trí tuệ để biết chân lý, và ý muốn để yêu mến Cha là Chân Lý tối cao.

Đấy, con xem hồng ân Cha ban cho tất cả các con, và Cha mong đợi nơi các con một sự đền đáp. Nếu chúng con đem bán đi, giao ước với ma quỷ, thì ma quỷ sẽ đem đi hết, làm một với tất cả những gì các con thu hoạch ở đời này. Ma quỷ rất giàu trí nhớ, nó sẽ gọi lại những hành vi vô luân, ham danh vọng, tham tiền của, sống ích kỷ, hận thù và khinh khi người khác. Giữa những khốn khổ ấy, tâm trí sẽ ra rối loạn, tối tăm, tưởng mình mất khả năng sám hối, để khỏi hình phạt muôn đời.

Như vậy, con thấy rõ tội lỗi không được tha thứ vì sự đau khổ ở đời này, nhưng do sự tan nát dày vò của tâm hồn. Các kẻ ăn năn hối cải cách trọn vẹn, như Cha đã nói, sẽ được tha hết mọi tội nặng nhẹ với hình phạt, và lãnh nhận ân sủng. Nhưng nếu sự sám hối và lòng mến không đủ để được tha hình phạt, thì họ sẽ phải chịu ở Luyện ngục. Con thấy đó, lòng ước ao của một linh hồn kết hợp với Cha là Đấng Tốt Lành vô cùng, sẽ đền được tội mình, ít hay nhiều là tùy

ở nhiệt độ tình yêu nơi người ước nguyện cầu xin, và mức thiện chí của kẻ nhận lãnh. Lòng nhân hậu của Cha cứ thế mà đong lường (Lc 6:38).

Vậy, con hãy ấp ủ mỗi lửa ước nguyện, và không thôi khóc thương những con người ấy, bằng lời khiêm tốn và tha thiết cầu xin Cha. Như vậy, là Cha đã dạy con và vị linh hướng của con; chúng con hãy hành động xứng bậc nam nhi, và chết đi đối với tính tự ái và ích kỷ.

Ước nguyện chịu đau khổ vì phần rỗi các linh hồn là điều đẹp lòng Thiên Chúa.

5. Con Cha yêu dấu, lòng ao ước chịu đau khổ và lao nhọc cho đến chết vì ơn cứu độ các linh hồn là điều rất đẹp lòng Cha. Càng đau khổ vì Cha, con càng chứng tỏ lòng yêu mến Cha; càng yêu mến Cha, con càng hiểu biết sự thật về Cha; càng hiểu biết Cha, con càng buồn sầu đau đớn khi thấy Cha bị xúc phạm. Con xin cho được chịu đau khổ, chịu hình phạt thay cho tội nhân, mà không nhận ra rằng: điều con xin chính là tình yêu, là ánh sáng, là hiểu biết sự thật. Cha đã nói với con: Tình yêu càng lớn, đau đớn và lao nhọc càng tăng; sự đau khổ gia tăng theo mức độ tình yêu. Vì vậy, Cha đã nói với con: Hãy xin, thì sẽ được (Xc Mc 11:24), vì Cha không hề từ chối các kẻ xin Cha điều chính đáng. Con đừng quên rằng: khi linh hồn yêu mến Thiên Chúa, tình yêu thần linh, kết hợp chặt chẽ với nó một cách nhẫn nại hoàn hảo, đến độ không thể tách rời nhau. Cũng thế, linh hồn muốn yêu mến Cha, thì nó cũng phải vì Cha mà chịu đựng mọi đau khổ do Cha gửi đến, bất kể đau khổ nào và từ đâu đến. Sự nhẫn nại chỉ chứng tỏ bằng đau khổ, và sự nhẫn nại, như đã nói, là một với lòng mến.

Vậy, chúng con hãy chịu đựng như bậc nam nhi. Không cách nào khác để chúng con trở thành bạn hữu của Đấng Chân Lý, và làm con cái yêu dấu của Cha. Các con hãy luôn thao thức tìm vinh quang Danh Thánh Cha, và cứu vớt các linh hồn.

Mọi nhân đức cũng như mọi tật xấu đều có mặt tha nhân làm nhân chứng,

như thế nào?

6. Cha muốn con biết rằng: không một nhân đức hay một nét xấu nào lại thiếu mặt tha nhân. Kẻ chối từ Cha, nó sẽ tác hại cho tha nhân và cho mình nó là tha nhân chính. Sự tác hại này có thể ở trường hợp thông thường hay khác thường. Thông thường, là vì chúng con buộc phải “yêu thương tha nhân như chính mình” (Mc 12:33); tình yêu này đòi chúng con phải giúp đỡ người thân cận bằng lời cầu nguyện, bằng khuyên bảo, bằng an ủi và nâng đỡ cả tinh thần lẫn vật chất, theo như họ cần và thiếu. Nếu chúng con không làm được, vì thiếu khả năng hay phương tiện, tối thiểu chúng con hãy có lòng ao ước làm.

Nhưng nếu người ta không yêu mến Cha, thì cũng chẳng yêu thương tha nhân. Không yêu thương tha nhân, thì người ta cũng chẳng cứu giúp họ, đồng thời gây tổn hại cho chính mình. Người ta đánh mất ân sủng của Cha chính cái lúc bỏ rơi tha nhân, không cầu nguyện, không ước nguyện dâng lên Cha cho họ. Mọi giúp đỡ tha nhân phải phát sinh từ lòng yêu thương, mà sự yêu thương ấy phải vì lòng yêu mến Cha.

Cũng thế, có thể nói: không một tật xấu nào mà không đụng tới tha nhân; bởi vì nếu không yêu mến Cha, thì người ta cũng chẳng thiết gì đến tha nhân, mà động tình thương buộc phải có. Tất cả mọi sự dữ đều đến từ một linh hồn thiếu lòng yêu mến Cha và yêu thương tha nhân. Không làm việc lành, người ta sẽ làm điều ác. Làm điều ác cho ai? Cho chính mình trước hết, rồi cho tha nhân. Không phải cho Cha, vì sự ác không hại được Cha, nhưng hại tha nhân, mà Cha coi như hại chính Cha vậy (Xc Mt 2:40).

Người ta gây hại cho chính mình, vì tội lỗi làm mất ân sủng, là điều tệ hại nhất. Gây hại cho tha nhân, vì không trả cho họ một món nợ là niềm vui tình bác ái, bằng lời cầu xin và ước nguyện dâng lên Cha cho họ. Đó là việc lành phải làm nói chung, đối với mọi thụ tạo có lý trí; còn trường hợp đặc biệt mà chúng con phải làm đối với người kế cận, trước tầm mắt chúng con, đó là chúng con

phải nâng đỡ nhau bằng lời nói, bằng giảng dạy, bằng gương sáng việc lành; và trong mọi trường hợp chúng con gặp, hãy đem lời an ủi, khích lệ, như thể chúng con làm cho chính mình. Kẻ không có lòng yêu thương đồng loại sẽ không làm như vậy, họ từ chối việc tương thân, tương trợ, mà còn làm hại nhau

Tội, có thể là trong tư tưởng hay hành động. Người ta phạm tội trong tư tưởng, khi vui thích điều xấu xa gian ác và chối từ nhân đức, khi buông theo lòng ích kỷ, giết chết lòng yêu mến Cha và tình yêu thương tha nhân, như Cha đã nói trên đây. Sự vui thích điều xấu xa gian ác thai nghén trong lòng sẽ sinh ra nhiều tội ác khác, bất kể tha nhân, miễn sao thoả mãn tâm ý bất chính và xấu xa của mình. Tâm địa gian ác ấy sinh ra ở trường hợp thông thường, đôi khi khác thường, nghĩa là gây mối nguy cho cả cộng đồng thế giới.

Sự độc ác của chúng đối với mọi người, là khi thấy chính mình hoặc tha nhân sống trên bờ vực thẳm của cái chết muôn đời, bởi thiếu ân sủng, và khi chúng không nhận thức được sự cần cứu giúp tha nhân hoặc chính mình, bằng sự yêu mến nhân đức và chê ghét nét xấu. Sự độc ác còn sâu đậm hơn, khi chúng không những chối bỏ gương lành phúc đức, lại còn cấu kết với ma quỷ trong việc lôi cuốn nhiều người xa lìa con đường nhân đức, dẫn họ vào vòng tội lỗi. Độc ác chừng nào, khi chúng tiếp tay với ma quỷ làm tha nhân mất sự sống muôn đời.

Sự độc ác của chúng còn đụng tới thân xác tha nhân, bằng sự giant ham. Đã không cứu giúp tha nhân, chúng còn ức hiếp, bóc lột người nghèo, chúng cậy quyền thế, lừa gạt, chứng gian, để tước đoạt của cải người thân cận, có khi lại là người thân ruột thịt. Sự độc ác này còn thốt ra những lời độc địa, thường kết thúc bằng tội sát nhân. Có khi làm sỉ nhục thân xác tha nhân, biến con người thành súc vật. Và không phải một hay hai người hư đi, nhưng bất cứ ai đến gần chúng, bất cứ ai giao thiệp với chúng, đều ra ô uế.

Cũng vậy, ai là người hứng chịu những hậu quả của kẻ kiêu căng nếu không

phải là tha nhân? Chỉ tha nhân thôi. Để làm cho mình là người có giá trị, kẻ kiêu ngạo khinh dể người khác, đặt mình hơn họ, và từ đó làm nhục họ. Và nếu có quyền thế nữa trong tay, chúng sẽ làm những điều bất công và gian ác, trở thành kẻ buôn bán xương thịt người.

Hỡi con yêu dấu, hãy đau xót vì Cha bị xúc phạm, hãy khóc thương những thân chết này, để lời cầu nguyện thắng được sự chết của chúng. Lúc này, con thấy khắp nơi, mọi tầng lớp xã hội, đầy những tội lỗi chống lại tha nhân, hoặc xúc phạm tha nhân. Ngoài ra, không có tội gì mà người ta không phạm, hoặc kín đáo, hoặc công khai. Kín đáo, là người ta không cứu giúp tha nhân, khi phải làm. Công khai, là khi người ta sản sinh ra tật xấu, như Cha vừa nói với con. Mọi sự xúc phạm đến Cha, là vì không yêu thương tha nhân.

Nhân đức được điều luyện bằng bàn tay của tha nhân như thế nào? Vì sao có nhiều nhân đức khác nhau?

7. Cha đã nói cho con hay những lý do, tại sao mọi tội phạm đều hại đến tha nhân, khi họ phải mất đi tình yêu thương là lẽ sống của họ. Và như vậy, tình yêu ích kỷ cũng gọi là ái kỷ, là đầu mối và là căn nguyên của mọi tội ác, vì nó làm tiêu tan tình bác ái tha nhân. Gương xấu, hận thù, độc ác, mọi giống tội đều bởi nguồn mạch xấu xa này: Sự ái kỷ đầu độc thế giới và làm suy yếu Nhiệm thể của Hội Thánh và Kitô giáo toàn cầu. Vì thế, Cha đã nói với con: mọi nhân đức đều có mặt tha nhân, làm mục tiêu chung. Cha còn khẳng định: đức ái là linh hồn của các nhân đức, nghĩa là không tìm ra một nhân đức phi đức ái; chỉ có lòng yêu mến Cha mới tạo nên nhân đức. Đó là chân lý.

Quả thật, khi linh hồn biết rõ về mình, như Cha đã nói trên đây, nó sẽ hạ mình xuống và chê ghét tính dục của nó, nhận ra luật hư tà đã in vào nhục thể luôn luôn khởi chiến chống thần khí. Linh hồn đứng lên cương quyết chống lại tính dục hư tà ấy, bắt nó phải quy phục lý trí. Hơn nữa, vì những hồng ân Cha ban, nó nhận biết Cha là Đấng Nhân Hậu vô cùng. Từ sự hiểu biết này, nó hạ

mình nhìn lên Cha, là Đấng đã đem nó ra khỏi bóng tối, đưa vào ánh sáng Chân Lý đích thực. Một khi nhận biết lòng nhân hậu của Cha, nó yêu mến Cha dù có hay không có hậu ý. Cha muốn nói: yêu mến không có hậu ý, là yêu mến không nhằm kiếm lời hay vụ lợi, nhưng yêu vì biết rõ: không yêu mến Cha thì không đẹp lòng Cha và không tạo được nhân đức; và không ai đẹp lòng Cha, lại không chê ghét tội lỗi và yêu mến nhân đức. Một khi linh hồn có nhân đức bởi đức ái, nó sẽ sinh hoa trái cho tha nhân; ngay lúc nó yêu mến Cha trong sự thật, là lúc nó phục vụ mọi người cách chân thành. Không thể khác được, bởi vì tình yêu mến Cha và tình thương tha nhân chỉ là một, và vì tình yêu thương tha nhân bắt nguồn từ nơi Cha, càng mến Cha càng thương tha nhân.

Đây chính là con đường Cha đã vạch ra cho các con, để chúng con tập luyện và cảm nghiệm nhân đức ở nơi các con. Cũng là chứng cớ Cha ở trong chúng con với ân sủng, và lúc các con yêu mến, muốn làm vinh danh Cha, và khao khát ơn cứu độ các linh hồn, là lúc chúng con thu được nhiều hoa trái của lời cầu nguyện. Những hoa trái ấy chẳng phải vì ích lợi gì cho Cha, nhưng cho các kẻ chúng con phục vụ.

Vì vậy, linh hồn sống theo chân lý và yêu mến Cha không bao giờ hết lợi ích cho mọi người và cho từng người. Ít hay nhiều, là tùy sự xứng đáng của kẻ lãnh nhận, và lòng ước nguyện nồng nhiệt của người cầu xin, như Cha đã giải thích cho con trên đây rằng: sự đau khổ mà thiếu lửa ước nguyện, không đủ để tẩy xóa tội lỗi (Xc số 4). Một khi linh hồn được hồng phúc tình yêu hiệp nhất với Cha, nó sống không phải là nó sống mà là Cha sống trong nó (Xc Gl 2:20), nó sẽ đáp ứng nhu cầu của thế giới bằng tình yêu thương, nó còn quan tâm đến nhu cầu của tha nhân từng người, tùy theo đặc sủng Cha ban, để nó thi hành mục vụ tông đồ (Xc 1Cr 12, 4-6). Có người được ơn giảng dạy bằng lời nói, kẻ khác bằng gương sáng việc lành, đời sống thánh thiện, điều mà ai cũng phải làm, vì mỗi người phải xây dựng cho anh em mình bằng đời sống đức độ và đạo hạnh.

Những nhân đức ấy – và nhiều nhân đức khác không kể hết được – đều bởi lòng yêu thương tha nhân. Cha không ban các nhân đức cho mỗi người như nhau, nhân đức này cho người này, nhân đức kia cho người khác; nhưng có điều chắc chắn, là không ai có một nhân đức lại thiếu các nhân đức khác, bởi vì mọi nhân đức liên kết với nhau, Cha ban cho họ theo nhiều đường lối khác nhau, để thế một nhân đức như đã có, làm cột trụ cho các nhân đức khác. Người này đức bác ái, người kia đức công chính, người khác đức khiêm nhường, người khác nữa đức tin mạnh mẽ, nhiều người được sự khôn ngoan, tiết độ, hoặc nhẫn nại, có người được sự can đảm với ý chí anh hùng. Những nhân đức này, Cha ban cho các linh hồn theo mức độ khác nhau. Cho dù chỉ có một nhân đức là chủ yếu, linh hồn vẫn có cơ hội để tập luyện nhân đức này nọ, nhằm tạo được mọi nhân đức, bởi vì như đã nói, các nhân đức liên kết với nhau trong đức ái.

Cũng thế, khi nói về các hồng ân và ân sủng, cùng những quà tặng tinh thần hay vật chất. Về vật chất, vì nhu cầu của người trần, Cha ban cho họ không như nhau. Cha không muốn cho mọi người đầy đủ mọi cần thiết, để vì nhu cầu của cuộc sống, con người phải thực thi bác ái với nhau. Cha có thể ban cho con người mọi nhu cầu thể chất và thiêng liêng, nhưng Cha muốn họ cần lẫn nhau, và muốn họ làm thừa tác viên của Cha, đi phân phát ân sủng và tặng phẩm mà họ đã lãnh nhận bởi tay Cha. Muốn hay không muốn, con người không thể bỏ trốn cái luật buộc phải làm việc bác ái; cũng đừng quên, khi làm việc bác ái vẫn phải vì yêu mến Cha, nếu không, công việc ấy không có giá trị siêu nhiên.

Con thấy chưa? Chính vì để con người thực thi đức bác ái, theo như Cha đặt họ làm những thừa tác viên của Cha, Cha xếp họ vào địa vị khác nhau, với những điều kiện không như nhau. Cũng là điều khi nói rằng: “Nhà cha có nhiều chỗ ở” (Ga 14:2), nhưng chỉ có một, chính là tình yêu thương tha nhân, và ai “yêu thương tha nhân là chu toàn mọi lề luật” (Mt 22:37-40). Con người chỉ trở thành người hữu ích, là khi phục vụ tha nhân theo khả năng và địa vị mình.

Các nhân đức chịu thử thách và nên vững mạnh bởi những nghịch cảnh.

8. Cha đã chỉ cho con, thế nào là phục vụ tha nhân, và làm thế nào để sự phục vụ này chứng tỏ con yêu mến Cha. Bây giờ, Cha nói cách chi tiết hơn. Chính vì tha nhân mà con người được điều luyện đức nhẫn nại, khi bị tha nhân làm nhục. Đức khiêm nhường được được thử thách bởi người kiêu ngạo, đức tin bởi kẻ vô tín ngưỡng, đức cậy bởi người thất vọng, đức công chính bởi kẻ bất công, đức thương xót bởi kẻ độc ác, đức hiền lành và nhân hậu bởi người hay cáu giận. Mọi nhân đức đều được tập luyện từ tha nhân, cũng từ tha nhân con người biểu lộ lòng xấu xa của mình.

Nhưng hãy ghi rõ điều này, là người khiêm nhường tuy bị thử thách, nhưng sẽ thắng kẻ kiêu ngạo. Trước hết, kẻ kiêu ngạo không làm gì hại được người khiêm nhường; kẻ độc ác cũng thế, chúng không yêu mến Cha, không trông cậy Cha, không hiệp thông với các tôi trung của Cha, chúng không tác hại được đức tin, đức cậy của người khiêm nhường; trái lại, chúng còn làm họ thêm vững vàng trong tình yêu thương tha nhân; bởi vì khi các tôi tớ trung thành của Cha nhìn biết những kẻ nào không trông cậy vào họ và vào Cha, thì họ vẫn yêu thương chúng, và tha thiết cầu xin hơn cho chúng được cứu độ. Những ai không yêu mến Cha, thì cũng không tin cậy Cha; chúng tin cậy vào dục vọng ích kỷ của chúng, là thứ chúng mê thích, chúng cũng chẳng tin cậy vào các tôi tớ của Cha. Tuy vậy, cho dù chúng không yêu mến Cha, không tin cậy và tìm ơn cứu độ nơi Cha, “người tôi trung” của Cha vẫn không bỏ chúng (Xc Is 42:3). Con thấy chưa, chính sự bất trung tín và thiếu đức cậy của kẻ ác đã tôi luyện lòng tin cậy của các tôi tớ Cha. Vì đây là những cơ hội để các nhân đức được nảy sinh và gia tăng.

Đức công chính cũng vậy, không giảm sút nhưng được thử thách bởi hành động bất công của kẻ gian ác; chính những bất công làm người công chính nắm vững được đức công bình bằng sự nhẫn nại; và khi thái độ giận dữ tấn công đức hiền lành và nhân hậu, là lúc những nhân đức này thêm rực rỡ; đến lượt sự ghen

ghét, hận thù, ác cảm cũng làm gia tăng lòng yêu thương tha nhân và sự khao khát phần rỗi các linh hồn.

Sự lấy đức trả oán không những làm cho nhân đức trở nên vững chắc, mà nhiều khi còn mang theo những cục than lửa bác ái làm cháy rụi hận thù và ghen ghét của kẻ dữ, cũng như có sức biến dữ ra lành. Đó là sức mạnh lạ lùng của đức ái và đức nhẫn nại hoàn thiện, của những người muốn gánh lấy tội lỗi thay cho kẻ gian ác, và chịu đựng sự phản nộ của chúng (Xc Rm 12:17-21).

Sự can đảm và kiên nhẫn là lương thực bồi dưỡng linh hồn, khi phải đối phó với những thử thách lâu dài, như sỉ nhục, bách hại, vu khống, hoặc những quyến rũ muốn lôi mình ra khỏi con đường Chân Lý. Nếu đức can đảm có thật ở mặt nội tâm, linh hồn sẽ chống trả can trường, và chứng tỏ nó là trang anh dũng trước mặt mọi người. Ngược lại, nếu nó không chứng minh được, sự can đảm ấy không có nền tảng chân lý.

Vì sao con người không nên quá quan tâm vào việc hành xác đền tội bên ngoài, nhưng phải chú tâm vào việc tập tành các nhân đức. Ôn thông hiểu bắt nguồn từ lòng khiêm tốn, và dạy của ai trả cho người ấy.

9. Đây, những việc tốt đẹp và lành thánh, Cha đòi phải có nơi các tội tớ Cha, để biết các nhân đức nội tâm của linh hồn phải chịu thử thách, theo đường lối như cha đã nói. Đối với Cha, những hoạt động bên ngoài cũng như việc hành xác chỉ là cách tập tành các nhân đức, bởi vì những hành vi ấy không phải là nhân đức, và không mấy đẹp lòng Cha. Ví dụ, nếu linh hồn thực thi những việc hãm mình mà thiếu sự phân biệt hay thông hiểu, mà chỉ để ý hãm mình đền tội, nó sẽ sai lầm trên con đường trọn lành.

Cha chỉ muốn tình yêu thôi, với một lòng chê ghét tính ích kỷ, cùng đức khiêm nhường chân thật, đức nhẫn nại kiên cường, lòng khao khát làm rạng rỡ danh Cha và ơn cứu độ các linh hồn. Các nhân đức này là dấu chỉ đã diệt được ý riêng, cũng như đã hãm dẹp được tính dục. Cần phải hiểu rõ mục đích của việc

hâm mình đền tội, hãy yêu mến nhân đức hơn hâm mình hành xác, là điều chỉ giúp cho việc tập tành các nhân đức, tùy mức nhu cầu và điều kiện của mỗi người.

Lấy việc hành xác đền tội làm chủ yếu và làm nền tảng đời sống thiêng liêng, sẽ làm cản trở con đường nên hoàn thiện. Bởi vì, nó sẽ làm quên đi hoặc xa rời sự biết mình và biết lòng nhân hậu của Cha. Nó cũng chẳng biết yêu mến những gì Cha yêu mến nhất, và chê ghét những gì Cha chê ghét nhất. Ôn thông hiểu không gì khác, là sự biết phân biệt linh hồn cần phải có, để nhận thức đúng về mình và về Cha; chính nhờ sự nhận thức này mà linh hồn biết được nguồn gốc của mình. Đó là cái mầm non được ghép vào đức ái, và sản sinh ra nhiều mầm non khác, tựa như một cây đang phát triển nhiều cành lá. Nhưng sự sống của thân và cành cây là gốc rễ, được trồng dưới đất khiêm nhường, là mẹ nuôi đức ái, nơi mầm sống được ghép vào, trở thành cây thông hiểu hay phân biệt.

Ôn thông hiểu hay phân biệt không phải là nhân đức, cũng không sinh hoa trái sự sống, nếu nó không được trồng dưới đất khiêm nhường, bởi vì đức khiêm nhường xuất phát từ sự nhận thức đúng về mình và về Cha là Đấng Nhân Lành vô cùng, và là sự hiểu biết rất rõ của ai phải trả cho chủ ấy cho thật công minh.

Trước hết, có ôn thông hiểu và phân biệt, linh hồn sẽ trả cho Cha những gì thuộc về Cha, đó là tôn vinh danh Cha, là kể lại những hồng ân và những quà tặng Cha ban; chỉ dành cho mình những gì đúng là của mình, nếu là sự tốt lành thì cũng biết đó là những hồng ân bởi Đấng Nhân Lành ban cho, kể cả cái thực thể hiện có của nó cũng bởi Cha. Nó còn lãnh nhận nhiều ơn khác không phải cho nó, nhưng để đem phân phát cho anh em mình. Nó đáng phải trừng phạt nặng nề, nếu nó vô ơn và không biết sử dụng ngày giờ và các ân huệ ấy. Chính vì vậy, nó phải hối hận và ăn năn sám hối.

Đấy, hiệu quả của ôn thông hiểu và phân biệt, xây trên nền tảng biết về mình, tức khiêm nhường. Không có đức khiêm nhường, linh hồn sẽ không biết

gì cả. Không ơn thông hiểu, nó sẽ sinh ra kiêu ngạo, còn như có ơn này, nó sống khiêm nhường. Linh hồn thiếu ơn này, nó sẽ như tên trộm cướp đoạt danh Cha, và làm sáng danh mình; và mỗi khi điều gì không vừa ý xảy ra cho nó, nó đổ lỗi cho Cha, nó kêu ca lảm bảm, nó giận dữ về ý định mầu nhiệm của Cha đối với nó và đối với các tạo vật khác, nó bất mãn với Cha và với mọi người

Thái độ của những ai có ơn thông hiểu cũng khác nhau. Sau khi đã trả cho Cha và cho mình những gì phải trả, như Cha đã nói, họ sẽ phải trả cho tha nhân nữa. Trả cái gì? Trả tình thương mến phát sinh từ đức ái, trả lời cầu nguyện khiêm tốn và liên lỉ, là điều mọi người phải làm cho nhau. Rồi còn phải trả cái nợ đối với tha nhân, ấy là cái nợ ban lời giảng dạy và an ủi, gương lành thánh thiện, và tất cả những gì lợi ích cho ơn cứu độ các linh hồn. Con người dù ở bất cứ địa vị nào, ông hoàng, giáo sĩ hay thứ dân, nếu có nhân đức này, thì tất cả những gì họ làm cho tha nhân, họ làm một cách hiểu biết và bác ái. Bởi vì hai điều này không thể tách rời nhau: chúng cùng sống trên đất khiêm nhường là nhân đức đi từ sự hiểu biết đúng về mình mà ra.

Ý nghĩa về sự liên hệ giữa đức ái, đức khiêm nhường và ơn thông hiểu, và linh hồn phải sống theo ý nghĩa này.

10. Con có biết ba nhân đức nói trên liên hệ với nhau như thế nào không? Con hãy hình dung một vòng tròn trên mặt đất, ở giữa vòng tròn là một cây có cái mầm non ghép vào. Cây được nuôi sống bởi đất trong chu vi vòng tròn, nếu không được trồng xuống đất, nó sẽ khô héo, không sinh hoa trái.

Bây giờ con hãy ví linh hồn là cây đó, được sinh ra để yêu và nó không thể sống ngoài tình yêu. Nếu linh hồn không có tình yêu hoàn thiện của Thiên Chúa, nó không sinh hoa trái sự sống, nhưng sự chết. Như vậy, gốc rễ của cây này, nghĩa là tình yêu mến của linh hồn, phải cắm xuống đất, và được nuôi dưỡng trong phạm vi vòng tròn, là sự hiểu biết đúng đắn về mình. Sự hiểu biết về mình lại phải nối kết với Cha, là đấng không khởi đầu và cũng không tận

cùng, giống như trong vòng tròn con quay đi trở lại, mà không hề thấy đầu là đầu, đầu là cuối, nhưng chỉ thấy mình bị nhốt trong đó.

Linh hồn biết về mình và về Cha, sự thông hiểu đặt trên đất của đức khiêm nhường, mà diện tích của nó là kích thước của vòng tròn hiểu biết về Cha trong nó. Nếu không, vòng tròn sẽ có khởi đầu và có tận cùng. Có khởi đầu, đó là biết mình nhưng rồi tan biến vào hư vô, nếu nó tách rời khỏi Cha. Như vậy, cây đức ái phải được nuôi dưỡng trong đất khiêm nhường; cây này sinh ra một mầm non, đó là ơn thông hiểu. Cái tuỷ của cây đức ái trong linh hồn là đức nhẫn nại, nó là dấu chỉ sự hiện diện của Cha trong linh hồn và linh hồn ở trong Cha.

Cây này được trồng cách tốt đẹp như thế, nó sẽ trở bông nhân đức, có hương thơm khác nhau, nó sinh trái ngon ngọt cho những ai ước ao theo chân các tôi tớ của Cha; thế nên nó tôn vinh và ca tụng danh Cha, là Đấng đã tạo dựng nên nó. Như vậy, nó đạt mục đích, nghĩa là chiếm hữu Cha là Thiên Chúa của nó, Đấng ban sự sống thật, và không ai lấy mất được, trừ phi nó muốn mất. Mọi hoa trái của cây này đều gắn bó với nhau, chúng đều đến từ ơn thông hiểu.

Việc xám hối ăn năn và những việc hành xác chỉ là phương thế đạt tới nhân đức, chứ đừng coi là điều chủ yếu.

11. Đây, con xem những hoa trái việc lành, mà Cha muốn thấy linh hồn phải thể hiện, để chứng tỏ mình có nhân đức trong những lúc phải thử thách. Cha đã nói với con, nếu con còn nhớ, khi con giao ước làm việc đền tội thật lớn lao, con có nói: “Con có thể làm gì để chịu đau khổ vì Cha, thưa Cha?”. Và Cha đã trả lời trong tâm hồn con bằng những lời đơn giản, như sau: “Cha là Đấng ưa người nói ít, làm nhiều”. Như vậy, là để con biết Cha không thích những tiếng la lối om sòm; “Lạy Chúa, con muốn làm một việc gì cho Chúa” (Xc Mt 7:21), giống như kẻ hành xác mình, nhưng lại không muốn từ bỏ ý riêng, rồi tưởng như vậy là đẹp lòng Cha. Điều Cha muốn là sống nhẫn nại và can đảm chịu đau khổ, cùng nhiều nhân đức nội tâm khác, nhờ sức mạnh của ân sủng. Tất cả những gì người ta làm

ngoài nguyên tắc này, Cha coi như là nói suông nói nhiều, và chỉ là việc làm có giá trị hữu hạn, trong khi Cha là Đấng Vô Biên, muốn việc lành và một tình yêu cũng vô biên.

Cha muốn con biết rằng: việc khổ chế đền tội và các hành vi khác, chỉ là con đường tiến đến nhân đức, chứ không phải là bản chất của nhân đức. Chúng chỉ là những việc làm có giá trị hữu hạn, giống như tiếng nói một khi xuất khỏi môi miệng là tan đi, vì nó không đến từ sự cảm thương của linh hồn, chỉ linh hồn mới cảm thụ và sinh ra nhân đức. Một tiếng nói phát ra từ lòng cảm mến sẽ đẹp lòng Cha, là vì không phải chỉ có tiếng nói, nhưng trong đó còn có sự hiểu biết. Ôn thông hiểu này thúc đẩy linh hồn thực thi việc lành bác ái, và coi các hành vi kia chỉ là phương thế để đạt tới đức ái.

Như vậy, không nên lấy việc hãm mình đền tội và những hoạt động bên ngoài khác làm mục tiêu chính phải nhắm tới trong đời sống thiêng liêng, vì như Cha đã nói với con, chúng là những việc lành có giá trị hữu hạn và thực hiện trong thời gian có hạn, đến độ đôi khi con nên ngưng làm, và buộc phải ngưng làm. Có thể vì hoàn cảnh hoặc lệnh của bề trên, mà cứ làm sẽ chẳng có công lênh gì, lại còn mắc tội. Con thấy chưa? Những việc lành hữu hạn là vậy, nên hãy coi chúng chỉ là phương tiện đạt tới nhân đức, chứ không phải là mục tiêu hay bản chất nhân đức. Lấy chúng làm mục tiêu, linh hồn sẽ trở nên trống rỗng mỗi khi buộc phải ngưng một thời gian.

Như Thánh Phaolô tông đồ, người hùng của Cha đã nói: anh em hãy kèm chế xác thịt, hãy giết chết ý riêng, khi chúng muốn nổi dậy chống tinh thần. Ý muốn của anh em phải trói nó lại, bắt nó suy phục ý muốn của Thiên Chúa. Phải thắng ý riêng bằng ơn thông hiểu, là ơn làm cho linh hồn chê ghét tội lỗi và đam mê xác thịt, cùng biết sự thật về mình. Đó là khí giới đem lại thắng lợi, là diệt được lòng tự ái và ích kỷ.

Sống như thế, là họ dâng lên Cha không những lời nói, mà còn nhiều việc

lành, làm vui lòng Cha. Đấy, tại sao Cha nói với con rằng: Cha ưa thích nói ít mà làm nhiều. Cha nói “nhiều”, nhưng không nói con số, bởi vì sự thương cảm của linh hồn bắt nguồn từ đức ái là nhân đức ban sự sống cho các nhân đức khác và mọi việc lành. Về lời nói, không phải Cha muốn loại trừ nó, Cha chỉ muốn bảo rằng: Cha không ưa nhiều lời, bởi vì các việc lành bên ngoài chỉ có giá trị hữu hạn. Chúng chỉ đẹp lòng Cha, khi người ta coi chúng là đường đi, là phương tiện, để tập tành các nhân đức, chứ không phải là bản chất nhân đức.

Đừng lấy sự chịu khổ đền tội làm thước đo sự trọn lành trong đời sống thiêng liêng. Vì như Cha đã nói, nhân đức cũng như phần thưởng không hệ tại ở những việc làm ấy, vì có nhiều người, vì lý do chính đáng nào đó, không thể làm được thì sao? Nhân đức và công trạng là ở tại đức ái được soi sáng bởi ơn thông hiểu. Ơn này không làm luật lệ cho tình yêu của Cha, vì Cha là Đấng Chân Lý vĩnh cửu và tuyệt đối, nhưng nó đặt trật tự cho tình yêu đối với tha nhân. Đó là tình yêu dưới ánh sáng của ơn thông hiểu – là ơn xuất phát từ đức ái – nó sẽ hướng dẫn tình yêu tha nhân, để không bị nhầm lẫn, khi muốn làm việc xấu nhằm mưu ích cho tha nhân. Nếu người ta chỉ phạm một tội thôi để cứu cả thế giới khỏi hoả ngục, hay thực hiện một công trình to lớn, thì cũng không nên, vì đó là tình thương thiếu thông hiểu, và vì người ta không được phép làm sự dữ để đạt điều lành.

Ơn thông hiểu thánh hiện hướng dẫn mọi khả năng phục vụ Cha cách can đảm và đại lượng; nó dạy yêu thương tha nhân đến bỏ mạng vì ơn cứu độ các linh hồn, cả ngàn lần nếu có thể. Nó chấp nhận mọi đau khổ và khó nhọc vì đời sống ân sủng của tha nhân. Nó cũng không tiếc của cải vật chất trong việc chia sẻ với tha nhân. Đấy, hành động lớn lao của ơn thông hiểu, phát xuất từ đức ái.

Con thấy đó, mẫu mực do ơn thông hiểu vạch ra, nó cho biết bốn phận đối với tha nhân mà linh hồn phải tuân theo, nếu muốn được sống trong ơn thánh sủng. Nó phải yêu mến Cha một tình yêu vô bờ bến, không tính toán; đối với tha

nhân nó cũng phải yêu mến, nhưng là tình yêu phải cân nhắc và có trật tự, như Cha đã nói, là không được làm điều xấu nhằm mưu lợi ích cho người khác. Đây cũng là điều tông đồ Phaolô đã khuyến cáo khi nói rằng: tình yêu có trật tự là tình yêu bắt đầu từ chính mình. Làm cách khác, là không phục vụ tốt tha nhân. Bởi vì linh hồn không trọn lành, thì tất cả những điều nó có thể làm cho mình và cho người khác đều không trọn hảo. Để cứu một tạo vật hữu hạn, mà xúc phạm đến Cha, là Đấng Vĩnh Cửu và Vô Biên, là điều có nên hay không? Không nên, mà còn là trọng tội không thể đền bù được bởi việc lành nó làm ra; thế nên người ta đừng bao giờ phạm tội.

Đức ái chân thật hiểu rõ điều này, vì nó có ánh sáng của ơn thông hiểu. Ánh sáng đẩy lui tối tăm, tiêu diệt ngu dốt, tạo được nhân đức, và là yếu tố trợ lực cho đời sống thiêng liêng. Nó là đức khôn ngoan không thể lầm đường, là sức mạnh vô song, là sự kiên nhẫn tới cùng. Nó trải dài từ trời tới đất; nó đi từ sự hiểu biết về Cha đến sự hiểu biết về mình, từ tình yêu mến Cha đến tình yêu thương tha nhân.

Nhờ có đức khiêm nhường chân thật, linh hồn tránh được mọi cạm bẫy thế gian; nhờ có đức khôn ngoan, nó thoát được mọi quyến rũ của thể tục. Với đức nhẫn nại, linh hồn với tay không xua đuổi được ma quỷ, cũng như thắng được tính dục xác thịt, nhờ ơn thông hiểu soi sáng mà biết được sự yếu đuối của mình, đồng thời biết chê ghét cái gì đáng chê ghét. Chính vì vậy, mà linh hồn coi rẻ thế gian, khinh chê và đặt nó dưới chân, để linh hồn thành bá chủ.

Bởi vậy, mọi bạo lực trần gian không thể cự lại được nhân đức của một linh hồn; ngược lại, chỉ làm nó tăng lên và vững mạnh hơn. Vì nhân đức sinh ra bởi tình yêu, như đã nói, chịu thử thách khi gặp tha nhân, và gia tăng khi phải đối mặt với họ. Chính vì lý do này, linh hồn cần có cơ hội để xuất hiện, để giải sáng trước mặt mọi người mỗi khi chịu thử thách, để thiên hạ nhìn thấy sự thâm sâu

của linh hồn. Không có một nhân đức nào trọn hảo và sinh nhiều hoa trái, lại thiếu mặt tha nhân, làm trung gian và chứng nhân.

Linh hồn ví như một phụ nữ mang thai đứa con trai, nếu nàng không sinh nó ra, nếu nàng không cho người ta thấy đứa con ấy, chồng nàng không thể nói anh ta có một đứa con trai. Và Cha, Cha là Hôn Phu của linh hồn, nếu linh hồn không sinh ra đứa con, gọi là nhân đức, trong tình yêu thương tha nhân; nếu nó không tỏ ra nhân đức ấy khi người ta đòi hỏi nó, cách chung hay cách riêng, thì như Cha đã nói, và nói lại rằng: nó không có nhân đức. Cũng thế, khi nói về các nét xấu tội lỗi, tất cả đều lộ ra trước sự có mặt của tha nhân, làm trung gian và nhân chứng.

Nhắc lại một vài điều nói trên, Thiên Chúa an ủi các tôi tớ Ngài, cùng sự canh tân Giáo Hội bằng con đường chịu đau khổ, như thế nào?

12. Cha là Đấng Chân Lý đã dạy con một giáo lý, để con đạt tới đức trọn lành và sống thánh thiện. Cha cũng đã giải thích cho con, phải làm thế nào để tẩy xóa tội lỗi và được tha hình phạt, khi nói rằng; đau khổ ở đời này nguyên nó không đủ để tẩy xóa tội lỗi và tha hình phạt, nếu nó không kết hợp với đức mến, với lòng thống hối ăn năn ghét tội thật tình, và đức mến cũng như lòng thống hối ăn năn ấy không vì lý do nào khác, ngoài lý do xúc phạm đến Cha, là Tình Yêu.

Cha giải thích điều này, theo như con đã xin Cha cho được chịu hy sinh: hy sinh thể chất lẫn tinh thần, tựa như dâng bình nước lên ông chủ. Người ta không thể dâng nước mà không có bình, và ông chủ không hài lòng khi nhận cái bình mà không có nước. Ấy vậy, Cha muốn nói; các con hãy dâng lên Cha cái bình đầy lao nhọc thân xác do Cha gửi đến, bất cứ từ đâu, lúc nào, và bao nhiêu, tất cả là tùy ý Cha. Nhưng bình này phải đầy, nghĩa là các con phải chịu đựng với tấm lòng yêu mến, nhẫn nại chấp nhận mọi lỗi lầm của tha nhân, với lòng chê ghét tội lỗi. Cái bình của chúng con khi ấy sẽ đầy nước ân sủng của Cha ban sự sống,

và Cha sẽ vui nhận lễ vật hy sinh của các linh hồn trung thành trung tín dâng lên Cha. Cha đoái nhìn đến những lo âu, những ước nguyện, những giọt nước mắt, những thao thức, những nguyện cầu tha thiết của họ, tất cả đều là dấu chỉ của tình yêu, sẽ làm dịu đi cơn thịnh nộ của Cha đối với các kẻ thù địch Cha, những con người xấu xa phạm biết bao tội lỗi.

^Ay vậy, các con hãy chấp nhận đau khổ, và đừng cảm cho đến chết như bậc nam nhi, đó là dấu các con yêu mến Cha. “Một khi đã tra tay cầm cày, đừng nhìn lại đằng sau” (Lc 9:62), vì sợ hãi một tạo vật hay một khốn khổ nào. Trái lại, “còn tự hào khi gặp gian truân thử thách” (Rm 5:3); thế gian sẽ vui mừng vì những hành động bất công của nó (Xc Ga 16:20), còn các con hãy than khóc những việc nó làm khổ Cha, cũng là làm khổ chúng con, vì những gì làm khổ chúng con cũng là làm khổ Cha (Xc Ga 16:3), bởi Cha với chúng con đã nên một (Xc Ga 17:21-23).

Con biết rõ Cha đã sáng tạo các con theo hình ảnh và giống Cha (Xc St 1:27). Khi phạm tội, chúng con mất tất cả những ơn ấy; và để lấy lại sự sống ân sủng cho chúng con, Cha đã kết hợp bản tính của Cha với các con, mang lấy nhân tính của chúng con. Cha đã cấu tạo các con theo hình ảnh Cha, giờ đây Cha nhận lấy hình ảnh chúng con, để làm người. Như vậy, Cha làm một với các con bao lâu linh hồn không lìa bỏ Cha vì phạm tội trọng; bởi vì ai yêu mến Cha sẽ ở trong Cha và Cha ở trong nó (Xc Ga 14:23).

Đây là lý do, tại sao thế gian ghét các con. Vì thế gian không có gì giống Cha, nên đã kết án Con Một của Cha và treo trên Thập Giá cách nhục nhã. Nó cũng đối xử với các con như vậy, nó bách hại các con và sẽ bách hại tới khi các con chết, vì lẽ nó không biết Cha, “nếu nó biết, nó đã yêu mến Cha và yêu thương các con” (Ga 15:18), nhưng các con đừng lo buồn, vì “nỗi buồn của các con sẽ trở thành niềm vui” (Ga 16:20) trên Nước Trời.

Cha nói thêm cho con, nhiệm thể của Hội Thánh càng chịu nhiều phiền

muộn bây giờ, sẽ càng được vui mừng và an ủi sau này. Khi ấy, điều an ủi cho Hội Thánh là sự canh tân và đời sống thánh thiện của các chủ chăn tốt lành, làm vinh danh Cha, và luôn toả hương thơm các nhân đức. Chính hàng giáo phẩm và giáo sĩ trong Giáo Hội cần được canh tân, chứ không phải Giáo Hội, Hiền Thê của Con Cha, bởi vì sự trinh tiết của nàng không mắc tì ố hay bị huỷ hoại bởi tội lỗi nơi các tội tớ của nàng.

Vậy hỡi con Cha cùng với các tội tớ của Cha, các con hãy vui mừng trong mọi gian nan thử thách, vì Cha là Chân Lý vĩnh cửu, Cha hứa cho chúng con được an ủi và hân hoan, khi nhìn thấy Hội Thánh được canh tân, sau bao nỗi đắng cay sầu khổ chúng con dâng lên Cha cho sự canh tân này.

Được Thiên Chúa trả lời, linh hồn này cảm thấy sự sầu khổ lúc tăng lúc giảm. Và linh hồn cầu nguyện như thế nào cho Hội Thánh và cho mọi người.

13. Khi ấy, linh hồn bốc cháy lửa ước nguyện trước tình thương bao la của Thiên Chúa, đã đoái nghe nó tha thiết nguyện cầu, và làm dịu đi sự cay đắng sầu khổ. Đó là sự sầu khổ đắng cay bởi tội lỗi xúc phạm đến Thiên Chúa, gây thảm hoạ cho Hội Thánh, và cùng lúc nhìn ra sự khốn nạn yếu hèn của mình. Nước mắt nó rơi đi, nhưng rồi lại giàn giụa trào ra, khi Thiên Chúa chỉ cho nó biết con đường hoàn thiện, những hình ảnh xúc phạm đến Ngài, cùng nhiều linh hồn liêu minh hư đi.

Được soi sáng, linh hồn biết về mình và về Thiên Chúa nhiều hơn, bởi cảm nghiệm lòng nhân hậu của Thiên Chúa ở trong mình. Linh hồn nhìn thấy lòng nhân hậu ấy như nhìn trong tấm gương của Đấng Toàn Thiện, cùng lúc linh hồn chiêm ngắm phẩm giá của mình và sự thấp hèn của con người. Phẩm giá ấy đã được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, nhờ ân sủng chứ không bởi công trạng của nó. Thấp hèn, vì những nhược nha tội lỗi nó đã xúc phạm đến Thiên Chúa, nó nhìn thấy rõ trong gương toàn hảo của Ngài (Xc Ga 3:2 và Gc 1:24).

Càng được soi sáng, càng hiểu biết, sự đau đớn càng gia tăng; nhưng rồi lòng cậy trông vào Đấng Chân Lý tối cao đã làm giảm đi sự đau đớn ấy.

Ngọn lửa bốc lớn hơn khi được chất thêm củi; cũng thế, lửa cháy trong linh hồn này bùng lên, đến nỗi thân xác không chịu nổi. Phải chết mất, nếu linh hồn không được Đấng Quyền Năng tiếp sức cho. Được tẩy sạch vết nhơ bởi lửa tình yêu, mà linh hồn gặp được từ sự hiểu biết Thiên Chúa và về mình, đồng thời phát sinh sự khao khát ơn cứu độ cho các linh hồn, cùng sự canh tân Giáo Hội, đang khốn bởi phong cùi. Linh hồn tin cậy vào Thiên Chúa, và cầu nguyện như ông Môisen xưa (Xc Xh 32:11) rằng: Lạy Cha, xin Cha đủ lòng thương xót trên dân này, là nhiệm thể Giáo Hội của Cha. Xin Cha thương xót, để họ nhìn thấy lòng từ bi nhân hậu của Cha, là Đấng đã lôi kéo họ ra khỏi sự tối tăm tội lỗi và án phạt đời đời, họ sẽ ca ngợi Cha vinh hiển, hơn là chỉ mình con làm được, đứa khốn nạn đã từng xúc phạm đến Cha, và đã thành cố sinh ra mọi sự dữ. Con nài xin Cha, Đấng Tình Yêu vô biên, xin cứ sát phạt con đi, nhưng mở tình thương cho dân này, dân riêng của Cha (Xc Xh 32:31-32). Con không rời khỏi tôn nhan Cha, bao lâu con chưa thấy Cha thương xót dân này.

Vì nào có nghĩa lý gì, nếu con được sống muôn đời, khi vận mạng dân này của Cha là sự chết, và khi tối tăm còn phủ lên Hiên Thê của Con Một Cha, nhất là vì tội lỗi của con, của con chứ không phải ai khác! Cha ơi! Con nài van Cha thương xót dân của Cha, nhân danh tình yêu mà Cha đã tác tạo con người theo hình ảnh và giống Cha, khi phán rằng: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh Chúng Ta, giống Chúng Ta (St 1:26). Và khi Cha thực hiện, Cha đã muốn con người được thông phần bản tính Thiên Chúa Ba Ngôi tối cao và vĩnh cửu. Cha cho nó trí nhớ, để nó luôn tưởng nhớ các hồng ân của Cha, nhờ đó nó được chia sẻ quyền năng Cha. Cha cho nó trí tuệ, để nó nhìn biết sự toàn thiện Cha, cùng được chia phần đức khôn ngoan của Con Một của Cha. Cha ban cho nó trái

tim, để nó yêu mến những gì trí tuệ xem thấy và hiểu biết về Đấng Chân Lý dịu hiền, nhờ đấy nó được hưởng tình yêu của Thánh Thần.

Điều gì đã ép Cha nâng con người lên cao trọng đường ấy? Chính là tình yêu vô bờ bến của Cha, đã dành cho loài người Cha tạo dựng, Cha yêu thương nó quá đỗi; sáng tạo nó, cho nó cái hiện hữu, để nó được hưởng Cha, là Đấng Tốt Lành vô cùng. Con biết: khi phạm tội, con người mất phẩm giá mà Cha đã cho nó. Nó phản loạn chống lại lòng nhân hậu của Cha, và trở thành kẻ thù nghịch. Nhưng, cũng một tình yêu Cha tạo dựng nó, Cha đã muốn nâng nó dậy và cứu nó khỏi vực sâu thẳm nó đã trót sa vào. Thay vì lên án tội phản loạn, Cha muốn có sự hoà giải, khi Cha sai Ngõ Lờ Con Một của Cha, đến làm trung gian giữa Cha và chúng con. Chúa con đã trở nên sự công bình cho chúng con (Xc 1Cr 1:30), khi gánh lấy mọi bất công của chúng con. Ôi! Lạy Chúa Cha hằng hữu, Cha đã ban cho chúng con Ngõ Lờ của Cha, Ngài đã mặc nhân tính và làm người như chúng con, để cứu chúng con.

Ôi, tình yêu bao la, tại sao trái tim không nổ tung ra, khi nhìn biết Đấng Cao Cả vô cùng hạ mình xuống mặc lấy bản tính thấp hèn của chúng con. Chúng con là hình ảnh Cha, nay Con Cha lấy hình ảnh chúng con, che phủ bản tính thần linh, dưới đám mây đen khốn nạn nơi xác thịt hư hỏng của Adam, chỉ vì để loài người được giao hoà với Cha! Ôi, vì sao vậy thưa Cha? Chỉ vì yêu thương, Thiên Chúa làm người để con người được trở nên thần thánh. Nhân danh tình yêu đã thôi thúc Cha, xin Cha thương xót các vật thụ tạo của Cha. Thea Cha, con nài van Cha.

Thiên Chúa than phiền về dân của Ngài, các riêng những bậc lãnh đạo, như thế nào? Những suy nghĩ về tình yêu Thánh Thể và về hồng ân Con Chúa giáng sinh.

14. Thiên Chúa với cái nhìn thương xót linh hồn đang giàn giụa nước mắt, để chịu thua những ước nguyện nồng cháy và thánh thiện, Ngài nói: Hỡi con yêu

dấu của Cha, nước mắt của con đầy sức mạnh, vì nó kết hợp với tình yêu Cha, nó trào ra vì yêu mến Cha, Cha không cưỡng lại được, Cha bị cầm buộc bởi những tiếng than khóc của con. Nhưng con hãy nhìn xem hiền thê của con Cha, nàng không còn nhan sắc, nàng như người phong cùi, bởi tội tà dâm và tính ích kỷ của những kẻ sống trong tội, ngực nàng sưng phồng lên bởi tội tham lam tiền bạc và tính kiêu ngạo của cộng đồng Kitô Giáo toàn cầu, kể cả Nhiệm Thể của Giáo Hội, nghĩa là các thừa tác viên của Cha, chất chứa đầy tội lỗi. Thật vậy, các thừa tác viên của Cha là những người được nuôi dưỡng bởi sữa của nàng dâu Cha, đã không ý thức rằng mình phải chia sẻ cho mọi tín hữu, và cho những ai muốn từ bỏ sự tối tăm lầm lạc, để trở về với Hội Thánh. Con hãy nhìn coi họ phục vụ Cha một cách ngu xuẩn và vô ơn. Họ bất xứng như thế nào, khi dùng những bàn tay ô uế để phân phát sữa của nàng và Máu Thánh Con Cha! Sữa và Máu này đã từng ban cho họ sự sống, nay trở thành bản án cho họ chết muôn đời. Đó là Máu Châu Báu của Con Một của Cha đã tiêu diệt sự chết, đẩy lui tối tăm, giải toả ánh sáng chân lý và làm cứng họng đối trá. Máu Thánh tình yêu này luôn luôn hoạt động cho ơn cứu độ, và cho sự hoàn thiện của con người có thiện chí.

Máu Thánh là nguồn mạch ơn lành; Máu Thánh cứu vớt và biến những người rước lấy trở nên thánh thiện, nhiều hay ít là tùy ở tâm tình xứng đáng của kẻ lãnh nhận; và cũng đem án phạt đến cho kẻ đón nhận cách bất xứng, nghĩa là trong khi mắc tội trọng (Xc 1Cr 11:27-29). Đó là sự chết chứ không phải sự sống, và lỗi của kẻ lãnh nhận chứ không bởi Máu Thánh hay bởi thừa tác viên, cho dù họ ở tình trạng tội lỗi. Bởi vì tội của thừa tác viên không làm hư hoại hay làm vẩn đục được Máu Thánh, không làm suy giảm hiệu quả ân sủng hay sức mạnh của Máu, cũng không làm hại được người làm nhiệm vụ ban phát, mà chỉ hại cho các kẻ phạm thêm tội, đáng phải uống chén thịnh nộ của Thiên Chúa.

Thật vô phúc cho kẻ rước lấy Máu Con Cha một cách bất xứng; nó làm ô uế cả hồn lẫn xác nó; nó độc ác với chính mình và với tha nhân; nó mất ân sủng; nó

giày đập dưới chân Hồng ân Máu Thánh đã ban cho nó khi chịu phép rửa tội, để được tha tội nguyên tổ mà nó mắc phải khi thụ thai trong dạ cha mẹ nó. Toàn thể nhân loại đã trở thành một khối bùn đất hư hoại; tất cả chúng con sinh ra từ khối bùn đất này, đều hư hoại, không còn tự cứu lấy mình, để được cuộc sống đời đời. Vì thế, con xem tại sao Cha đã ban Ngôi Lời, Con Một của Cha cho chúng con. Cha kết hợp Thiên tính cao trọng của Con Cha với sự thấp hèn của nhân tính chúng con (Xc Gl 4:4-5), để lập lại trong ân sủng những gì đã mất bởi tội. Cha không thể chịu đau khổ như là Thiên Chúa, trong khi đức công bình của Cha đòi hỏi phải có hình phạt cho tội phạm, nhưng con người không thể đền được tội cho cân xứng. Và cho dù nó có làm được việc gì đền tội cho nó, nhưng không có thể làm thay cho một tạo vật có lý trí nào khác được. Đàng khác, con người không thể nào đền được tội mình cho đầy đủ, bởi vì tội xúc phạm đến Cha là Đấng Công Minh vô cùng.

^Ay vậy, muốn vực dậy con người đã sa ngã, kẻ bất lực không thể cứu được mình như Cha đã nói, và cũng vì sự yếu hèn của nó, Cha đã sai Ngôi Hai, Con Một của Cha, mặc lấy nhân tính của chúng con, từ khối bùn đất hư hỏng Adam, để Ngài cùng chịu khổ trong chính bản tính mà con người phạm tội; Ngài đã chịu đập đánh trên thân xác cho tới chết, chết nhục nhã trên Thập giá. Bằng tình yêu Thiên Chúa, Ngài đền tội thay cho con người, và đem nó trở lại vị trí nó đã được tạo dựng.

^Ay vậy, sự kết hiệp hai bản tính để đền tội thay cho cả nhân loại, không phải do đau khổ ở bản tính nhân loại hữu hạn, sinh ra từ khối bùn đất Adam, mà bằng quyền năng của bản tính Thiên Chúa. Sự kết hợp hai bản tính làm Chúa Cha hài lòng hy lễ Máu Con Cha đã hợp với bản tính thần thánh, thành một tấm bánh nướng bởi lửa đức ái thần linh, làm sợi dây trời buộccùng đóng đinh Ngài vào Thập giá. Nhờ vậy, tội Adam nguyên tổ được tẩy xóa, nhưng vết tích hãy còn. Đó

là sự hướng chiều về điều dữ, sự yếu đuối của bản tính loài người, tựa như vết sẹo còn lại sau một thương tích được chữa lành.

Như vậy, sự sa ngã của Adam đã gây cho các con một thương tích đau thương trầm trọng, nhưng thầy thuốc vĩ đại, Con Một của Cha, đã đến để chữa trị cho chúng con, bằng bó thương tích ấy, tự uống lấy liều thuốc đắng cay, mà con người không thể uống nổi. Thầy thuốc làm như mẹ nuôi cháu bé, đã uống lấy liều thuốc trị bệnh thay cháu bé vì mẹ nuôi lớn và khỏe, trong khi cháu bé còn quá non nớt không chịu được sự đắng cay của thuốc. Con Một của Cha là thầy thuốc của chúng con, và Con Cha đã kết hợp bản tính Thiên Chúa với bản tính của các con, để uống lấy liều thuốc cay đắng trong cái chết đầy khổ nhục trên Thập giá, để chữa trị thương tích và ban sự sống cho chúng con, là những đứa con bại liệt bởi tội lỗi.

Cha đã nói, tội nguyên tổ chúng con mắc phải ngay khi dựng thai trong lòng mẹ, vết tích của nó vẫn còn. Nó được tẩy xóa, tuy không hoàn toàn, nhờ phép Thánh tẩy là bí tích ban sự sống của ân sủng, do thần lực của Máu Thánh vinh hiển và châu báu của Con Cha. Ngay khi linh hồn chịu bí tích này, tội tổ tông được xóa bỏ và linh hồn được thông ban ân sủng. Cái xu hướng về sự dữ vẫn còn như một vết sẹo; tuy nhiên, xu hướng đó sẽ giảm đi khi linh hồn cố gắng kiềm hãm nó, nếu nó muốn. Như vậy, linh hồn sẵn sàng đón nhận và làm gia tăng ân sủng, nhiều hay ít, là tùy sự xứng đáng của lòng nó trong sự yêu mến và phụng sự Cha.

Ân sủng bí tích thánh tẩy còn để nó tự do chiều về sự dữ cũng như hướng về điều lành. Khi đến tuổi biết phân biệt, nó có thể tự do quyết định, làm điều ác hay việc thiện, như nó muốn. Quyền tự do của con người thật lớn lao, nó có sức mạnh vô song nhờ Máu Thánh châu báu, đến độ không thể bị ai khuất phục, dù là ma quỷ hay tạo vật nào, nếu nó không muốn. Nó đã được cứu thoát khỏi ách làm tôi, quyền tự do đã trả về cho nó, để nó thống trị tính dục, và đạt mục đích

khi Cha sáng tạo nó. Hỡi tạo vật có lý trí ngu xuẩn, mi đã trở nên như súc vật, trầm mình trong bùn hôi thối, vờ quên đi ân sủng vô vàn lớn lao Cha đã ban cho. Hỡi còn gì trọng đại hơn, để trao ban cho một tạo vật khốn nạn đến như vậy.

Tội lỗi phải chịu trừng phạt nặng nề hơn kể từ khi Chúa Kitô chịu khổ nạn. Thiên Chúa hứa thương xót thế gian và Giáo Hội, nhờ lời cầu nguyện và sự chịu đau khổ của các tông đồ Ngài.

15. Hỡi con yêu dấu, Cha muốn con hiểu điều này: Cha đã tái tạo loài người trong Máu Con Một của Cha, và phục hồi chúng trong ân sủng, nhưng chúng vẫn khinh dễ ơn Cha ban, chúng đi từ xấu xa đến tồi tệ hơn, từ tội này qua tội khác, và luôn đền trả Cha bằng sỉ nhục, trong khi Cha không ngừng làm ơn cho chúng. Những ơn huệ ấy chúng còn coi như việc Cha hành hạ chúng, trong khi Cha không muốn gì ngoài ý muốn thánh hoá chúng. Cha nói cho con hay, chúng sẽ phải gian nan hơn, và sẽ bị trừng phạt nặng nề hơn. Chúng sẽ bị trừng phạt một cách nghiêm khắc ngay từ bây giờ, khi mà chúng đã được cứu chuộc, bởi Máu Con của Cha. Giả như Con Cha không đến dạy bảo chúng, và không đổ Máu ra cứu chuộc chúng, thì chúng đỡ tội hơn, và còn có thể viện lẽ để chữa tội. Nhưng nay, chúng không thể chữa tội được (Xc Ga 15:22). Đúng như lời rằng: “Hễ ai đã được cho nhiều thì sẽ bị đòi nhiều, và ai được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn” (Lc 12:48).

Loài người mắc nợ với Cha, vì Cha đã sáng tạo chúng theo hình ảnh Cha và nên giống Cha. Chính vì thế, lẽ ra chúng tìm vinh quang Cha, nhưng chúng đã cướp lấy để tôn vinh mình, chúng từ chối vâng phục Cha, nên đã trở thành kẻ thù với Cha. Và Cha, Cha dùng sự khiêm nhường bằng cách hạ mình xuống mặc lấy nhân tính của các con, để tiêu diệt lòng kiêu căng của chúng và kéo các con ra khỏi vòng làm tôi ma quỷ, Cha biến chúng con thành người tự do, Cha còn cho chúng con điều còn trọng hơn quyền tự do nữa. Con thấy không? Con người

đã được làm Thiên Chúa, như Thiên Chúa làm người. Nhận lãnh cả một kho tàng Máu châu báu để được tái sinh trong ân sủng, há không phải là điều mắc nợ rất lớn sao?

Như vậy, con thấy rõ loài người mắc nợ ra hơn trước biết bao, kể từ khi được ơn cứu chuộc. Lúc này, chúng buộc phải ca ngợi và tôn vinh Cha, theo gương Ngôi Lời làm Người, Con Một của Cha. Thế nhưng, chúng không trả cái nợ này cho Cha, bằng yêu mến Cha và yêu thương tha nhân, không sống nhân đức chân thật và tích cực, như Cha đã nói ở trên, chúng thiếu sót bốn phận yêu mến Cha và yêu thương tha nhân, do đó chúng đã phạm một tội nặng nhất. Còn Cha, vì sự công bình Thiên Chúa đòi buộc, không thể không lên án phạt chúng chết đời đời. Người Kitô hữu chịu án phạt nặng hơn người ngoại đạo. Bởi luật công bình Thiên Chúa ban ra, chúng sẽ bị thiêu đốt bởi lửa không hề tắt (Xc Mc 9:43), nghĩa là phải chịu cực hình, mà cực hình lớn nhất lại là bị lương tâm giày vò. Lửa này không hề tắt, là vì kẻ bị án phạt dù phải thiêu đốt cùng cực, lâu dài bất tận nhưng cái thực thể của chúng tồn tại mãi. Cha nói cho con nghe, chúng xin được chết đi, nhưng không được, vì thực thể của chúng từ đây sống mãi đời đời kiếp kiếp. Chúng mất ân sủng siêu nhiên bởi phạm tội, còn cái hiện hữu hay thực thể tự nhiên, Cha không cho mất đi được.

^Ay vậy, tội bị trừng phạt nặng hơn kể từ khi có ơn cứu chuộc bởi Máu, vì chúng loài người đã được lãnh nhận nhiều hơn. Chúng không ý thức điều ấy, lương tâm cũng chẳng nhận ra sự xấu xa của tội lỗi. Chúng thù ghét Cha, là Đấng đã thương cho chúng được hoà giải nhờ Máu Con Cha. Tuy nhiên, còn một phương cách, để làm dịu cơn thịnh nộ của Cha, đó là các tội tớ của Cha, khi họ nhiệt tình lấy nước mắt làm áp lực buộc Cha theo ước nguyện của họ. Con xem những sợi dây nào con dùng để cầm buộc Cha; những sợi dây này chính Cha đã trao cho con, đó là lòng thương xót thế gian. Đúng, sự đói khát và ao ước làm sáng danh Cha và ơn cứu độ cho các linh hồn, chính Cha đã gọi hứng cho

các tôi tớ Cha, làm Cha chịu thua nước mắt họ, mà giảm đi cơn thịnh nộ đức công bình của Cha.

Vậy thì con hãy lấy mồ hôi nước mắt của con, hãy múc lấy từ nguồn suối tình yêu Thiên Chúa, cùng với mồ hôi nước mắt ở nơi những tôi tớ khác của Cha, để lau mặt Hiền Thê của Con Cha. Cha hứa với con, phương cách này sẽ lấy lại nhan sắc cho nàng. Không phải gươm đao, chiến tranh hay bạo lực sẽ làm được điều ấy, nhưng là hoà bình, cầu nguyện khiêm tốn và chuyên chăm, mồ hôi và nước mắt đổ ra với ước nguyện nồng nàn của các tôi tớ Cha. Như vậy, con sẽ thực hiện điều con mong ước, là được chịu đau khổ nhiều vì Cha; các con sẽ giải sáng đức nhẫn nại trên tối tăm của các kẻ xấu ở thế gian này. Và các con đừng sợ hãi, nếu thế gian này bách hại các con, Cha sẽ ở với các con, và không có trường hợp nào các con phải vắng bóng Cha, Đấng Quan Phòng (Xc Is43:1-5 và Ga16:33).

Nhận biết Thiên Chúa nhân hậu từ bi, linh hồn này không chỉ cầu nguyện cho người Kitô giáo, nhưng cho cả thế giới.

16. Được hiểu biết nhiều hơn, linh hồn này đứng dậy, tràn đầy hân hoan và sức mạnh. Nó đứng thẳng trước Nhan Thánh uy nghi, với niềm cậy trông vào lòng thương xót của tình yêu bao la như đại dương. Linh hồn này tin cậy vào lòng thương xót của Thiên Chúa, và tình yêu cho nó hiểu Ngài muốn tha thứ cho thế gian, mặc những xúc phạm đến Ngài. Chính Ngài đã chỉ bảo các tôi tớ Ngài cách thế làm áp lực lòng nhân hậu của Ngài, nhằm làm dịu đi cơn thịnh nộ. Điều này làm nó vui mừng, và hết sợ hãi trước những bách hại của thế gian, nắm chắc Thiên Chúa luôn ủng hộ mình. Ngọn lửa thánh thiện lên cao, đến độ nó không chỉ bằng lòng với những ân huệ nó nhận được từ Thiên Chúa, nhưng còn ao ước cho cả thế giới được lòng thương xót của Ngài nữa.

Trong lời ước nguyện thứ hai hướng về sự canh tân Giáo Hội, đã chứa đầy lợi ích và tốt lành cho người Kitô giáo và ngoài Kitô giáo. Tuy nhiên, như kẻ đối

khát, nó còn cầu nguyện cho cả cộng đồng thế giới, như Thiên Chúa đã khơi lên cho nó lời nguyện rằng: Lạy Thiên Chúa, Đấng Hằng Hữu, xin thương xót các chiên nhỏ bé của Ngài, hỡi Vị Chủ Chăn nhân lành! Xin đừng trì hoãn, xin đừng, nhưng đoái thương cả thế giới, vì thế nào đi nữa, thế giới kiệt quệ rồi! Rõ ràng người ta mất hết lòng yêu mến Cha và tình thương tha nhân. Con người không còn yêu thương nhau, bằng tình yêu thương đặt trên nền Đấng Chân Lý vĩnh cửu.

CHƯƠNG HAI: Chúa Cha Thương Xót Thế Gian

Ơn Ngôi Lời nhập thể

Thiên Chúa phân nàn về các thụ tạo có lý trí của Ngài, nhất là về lòng tự ái của họ. Ngài khuyến dụ linh hồn này hãy cầu nguyện và khóc lóc.

17. Khi đó, Thiên Chúa đổ rức lửa tình thương đối với ơn cứu độ cho các linh hồn, Ngài khơi lửa yêu mến và niềm đau đớn trong linh hồn này, và tỏ cho nó biết Ngài đã sáng tạo con người bằng tình thương vô cùng lớn lao. Ngài nói: Con ơi, con không thấy người ta xúc phạm đến Cha sao? Phần Cha, Cha đã hết sức âu yếm sáng tạo nên con người, và ban tặng cho nó biết bao hồng ân, thật nhiều vô cùng, và Cha ban cho nó chỉ vì ân huệ, chứ không do công lao nào của nó cả. Vậy mà, con ơi! Con người phạm đủ các thứ tội nặng nề nghịch với Cha. Nhất là nó đã phạm đến Cha do lòng tự ái khốn nạn và ghê tởm của nó, nguồn mạch của mọi tội ác.

Chính lòng tự ái này đã đầu độc cả thế giới. Bởi vì trong khi tình thương của Cha chứa đựng mọi nhân đức đối với các thụ tạo, như Cha đã tỏ cho con thấy, thì lòng tự ái chứa đựng mọi điều ác, vì nó xuất phát từ tính kiêu ngạo, cũng như tình thương của Cha xuất phát từ đức bác ái. Con người phạm nhiều điều ác đối với đồng loại, vì nó đã bị cắt đứt khỏi đức ái đối với tha nhân. Vì nó không yêu mến Cha, nên nó cũng không yêu thương đồng loại, vì hai tình yêu này liên kết

chặt chẽ, không thể tách lìa nhau. Bởi vậy, Cha đã giải nghĩa cho con nghe: tất cả mọi điều thiện hay ác đều thể hiện thông qua tha nhân.

Bởi vậy, Cha có lý khi phàn nàn về con người, vì con người đã nhận được biết bao ân huệ của Cha, nhưng nó đã chỉ đền đáp bằng sự thù ghét Cha và xúc phạm đến Cha. Nhân đó, Cha đã nói với con rằng: cần phải có nước mắt của các tội tớ Cha, để ngăn cơn thịnh nộ của Cha. Vậy các con là những tội tớ của Cha, các con hãy ra trước nhan Cha với những lời cầu nguyện sốt sắng và lòng ước nguyện của các con! Các con hãy khóc lóc đau đớn vì những xúc phạm đó, và vì sự hư mất của người tội lỗi; như vậy, các con sẽ làm dịu đi sự nghiêm khắc của Cha khi phán xét.

Không ai có thể thoát khỏi bàn tay của Thiên Chúa, vì mọi người hoặc được hưởng lòng thương xót của Ngài, hoặc bị xét xử nghiêm minh.

18. Con ơi, con phải biết rằng, không một ai có thể thoát khỏi bàn tay Cha, bởi vì Cha là Đấng Tự Hữu (Xc Xh 3:14). Các con không tự mình mà có hiện hữu. Các con hiện có là do Cha sáng tạo nên. Cha là Đấng tạo thành muôn vật: vạn vật nhờ Cha mà có, ngoại trừ tội lỗi; tội lỗi không hiện hữu, không do Cha làm nên, và vì nó không ở trong Cha, nên không đáng được yêu mến.

Tạo vật đã đắc tội, vì nó yêu mến tội lỗi là cái đáng lẽ nó không nên yêu mến, và vì nó thù ghét Cha là đấng nó phải hết lòng yêu mến, bởi vì Cha là Đấng Toàn Thiện và bởi vì Cha đã ban cho nó cái hiện hữu do một tình thương nhưng không. Nhưng con người không thể nào thoát khỏi Cha: hoặc phải nằm dưới sự kiểm toả đức công minh của Cha, là Đấng trừng phạt tội lỗi, hoặc được lòng thương xót của Cha cứu vớt. Con hãy mở mắt trí tuệ ra và nhìn bàn tay Cha, con sẽ thấy đúng như Cha đã nói với con.

Vâng nghe Chúa Cha, Đấng Cao Cả, linh hồn này mở mắt tâm trí ra và nhìn vào bàn tay Ngài, thì thấy cả vũ trụ ở trong đó. Thiên Chúa Cha phán: “Con ơi, bây giờ con hãy xem và hãy biết rằng không một ai có thể thoát khỏi Cha (Xc Ga

10:26). Tất cả mọi người đều một là phải quy phục sự công minh của Cha, hai là được Cha thương xót (Xc Tb 13:1-5), bởi vì tất cả mọi người đều đã được Cha tạo thành, và Cha yêu thương chúng bằng một tình yêu khôn tả. Bởi vậy, mặc dầu chúng đã làm những điều bất chính, Cha cũng thương xót chúng vì các tội lỗi của Cha, Cha sẽ nhận lời con cầu nguyện vì con đã van xin Cha, với biết bao tình thương mến và nước mắt”.

Ngày càng bị nung nấu vì lòng yêu mến, linh hồn này ước ao đổ mồ hôi máu ra. Tự trách mình xong, linh hồn dâng lên Thiên Chúa một lời cầu nguyện đặc biệt cho người cha thiêng liêng của mình.

19. Khi đó, đắm say tình mến yêu và xuất thần, trong sự nồng nàn ngày càng mãnh liệt của niềm ước ao, linh hồn này cảm thấy mình vừa hạnh phúc vừa đau đớn. Hạnh phúc vì được kết hiệp với Thiên Chúa, được tràn ngập trong niềm an ủi và vẻ tốt lành linh thiêng, được đắm chìm trong yêu thương bao la; nhưng cũng đau khổ vì người ta xúc phạm đến Đấng Tốt Lành đường ấy. Linh hồn tạ ơn Chúa uy linh cao cả và hiểu rằng: Thiên Chúa đã cho mình thấy những điều xấu xa của các tạo vật, là để thúc giục mình thêm lòng nhiệt thành ước nguyện cứu vớt các linh hồn.

Linh hồn cảm thấy lòng yêu mến của mình được đổi mới trong Thiên Chúa, và ngọn lửa thánh của tình yêu trở nên nóng bỏng, đến nỗi linh hồn ước ao những mồ hôi mà tình mến yêu Chúa làm toát ra trên thân xác, được biến đổi thành mồ hôi máu, bởi vì linh hồn đã được kết hiệp với Thiên Chúa, một cách khẳng khít hơn sự kết hợp giữa linh hồn và thân xác. Tình yêu nồng nàn và mãnh liệt mà linh hồn cảm thấy đã làm cho thân xác ướt đẫm mồ hôi. Nhưng linh hồn chưa bằng lòng với thứ mồ hôi này, vì nó muốn thân xác mình toát ra mồ hôi máu.

Linh hồn tự trách mình rằng: “Linh hồn tôi ơi, mi đã đánh mất tất cả thời gian của đời sống mi, bởi vậy biết bao tội lỗi và tai họa đã giáng xuống thế giới

và Giáo Hội. Ta muốn mi sửa lại những tai hại đó bằng mồ hôi máu”. Bởi vì, linh hồn này đã hiểu rõ những lời dạy của Đấng Chân Lý vĩnh cửu, là phải biết mình, biết lòng nhân hậu của Chúa đối với mình, biết cách sửa lại sự ác trên thế giới, để làm người con thịnh nộ của Thiên Chúa, bằng những lời cầu nguyện khiêm nhường và liên lỉ.

Khi đó, như bị kích động bởi một niềm ao ước thánh thiện, linh hồn được nâng lên cao và mở mắt tâm trí ra, chiêm ngưỡng tình yêu của Chúa. Linh hồn liền nhìn thấy và cảm nhận ngay mình phải hết sức yêu mến và tìm kiếm vinh quang Thiên Chúa, bằng việc cứu vớt các linh hồn. Linh hồn hiểu rằng, đó là ơn gọi của các đầy tớ của Thiên Chúa, cũng là ơn gọi đặc biệt mà Đấng Chân Lý vĩnh cửu đã dành cho người cha thiêng liêng của mình. Linh hồn luôn giải bày tâm hồn mình với người cha ấy trước mặt Thiên Chúa tốt lành, xin Chúa ban cho ông ánh sáng của ân sủng để ông chu toàn thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự.

Không chịu đựng những gian truân thử thách cách nhẫn nhục thì không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa. Thiên Chúa khuyến dụ linh hồn và cha thiêng liêng của linh hồn, hãy chấp nhận mọi gian nan thử thách cách thật nhẫn nại.

20. Khi ấy, đáp lại lời cầu xin tha thứ của ba linh hồn, theo niềm ước ao ơn cứu độ cho cha thiêng liêng mình, Thiên Chúa đã nói với linh hồn rằng: “Con ơi, Cha muốn chính bản thân ông hãy tìm cách làm vui lòng Cha, bằng sự khao khát ơn cứu độ cho các linh hồn, và ông hãy nhiệt thành lo việc ấy. Nhưng để làm việc đó, cả ông, cả con, và bất cứ ai cũng không đạt được, nếu không chịu sự bách hại, theo mức Cha sẽ định liệu, đúng như Cha đã nói với con.

Vậy, nếu các con muốn thấy Cha được tôn vinh trong Hội Thánh, các con phải yêu mến những đau khổ và phải quyết chí chấp nhận đau khổ cách thật nhẫn nại. Đó là dấu để Cha biết con và cha thiêng liêng của con, cũng như các tội tớ khác của Cha, các con thực sự tìm kiếm vinh quang của Cha. Khi đó, ông sẽ là đứa con rất yêu dấu của Cha, ông và những tội tớ khác của Cha sẽ được dựa đầu

trên ngực Con Độc Nhất của Cha. Cha đã ban Con Một Cha làm cây cầu, để tất cả các con có thể đạt tới cùng đích của mình, lãnh nhận hoa trái của tất cả những đau khổ, mà các con đã chịu đựng vì yêu mến Cha.

Con đường dẫn lên trời đã bị cắt đứt bởi tội bất tuân phục của Adam, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Con Ngài trở thành cây cầu, để người ta có thể qua đó mà lên trời

21. Như Cha đã nói với con, Cha đã dùng Ngôi Lời, Chúa Kitô Con của Cha, để làm một cây cầu. Cha muốn các con là con cái Cha biết rằng: con đường đã bị cắt đứt do tội lỗi và sự bất tuân phục của Adam, bởi đó một ai có thể đạt tới sự sống vĩnh cửu. Con người không mang lại vinh quang cho Cha như đáng lẽ nó phải làm, thì nó sẽ không còn nhận được sự tốt lành mà Cha đã dành cho nó, khi tạo thành nó.

Trong những trạng huống ấy, chân lý của Cha đã không được thực hiện. Chân lý của Cha, là Cha đã sáng tạo con người theo hình ảnh Cha và giống Cha, để nó được hưởng sự sống muôn đời, được chia sẻ và nếm sự ngọt ngào khôn tả của Cha. Nhưng sau khi con người phạm tội, cửa trời cũng như những cánh cửa của lòng thương xót đã đóng lại. Tội lỗi đã sản sinh cho con người những gai góc, đau khổ và gian truân.

Con người đã thấy sự phản loạn nơi chính bản thân mình, vì sau khi nổi dậy chống lại Cha, nó cũng nổi dậy chống lại chính mình nó: xác thịt gây chiến với thần trí. Trong khi đánh mất tình trạng vô tội, con người đã trở thành một con vật nhơ nhớp: mọi loài thọ tạo chống lại con người. Đáng lý, chúng phải thần phục con người, nếu như con người đứng vững trong tình trạng mà Cha đã đặt nó vào, lúc ban đầu; ai không đứng vững trong đó là kẻ vi phạm điều răn của Cha: con người đã đáng chết muôn đời cả hồn lẫn xác.

Liền sau khi con người phạm tội, một dòng thác tai ương đã đổ xuống trên đầu nó: con người phải gánh chịu đủ thứ đau khổ và gian truân từ phía bản thân,

từ phía ma quỷ và từ phía thế gian. Tất cả mọi người sẽ đắm đuối trong dòng thác ấy, bởi vì không một ai có thể đạt tới sự sống vĩnh cửu bằng công nghiệp của mình. Để cứu các con khỏi tai vạ lớn lao này, Cha đã ban cho loài người chính Con Một của Cha làm như cây cầu, để các con có thể qua sông mà không chết đuối. Con sông chính là biển cả đầy bão táp của cuộc đời tối tăm này.

Con xem loài người mắc nợ Cha biết chừng nào, và nó thật là mù quáng, vì cứ muốn đắm đuối trong dòng sông này, không muốn đón lấy sự cứu vớt mà Cha đã mang đến cho nó.

Thiên Chúa mời gọi linh hồn hãy nhìn xem sự lớn lao của cây cầu, một cây cầu bắc từ đất lên tới trời.

22. Con ơi, hãy mở mắt tâm trí ra, và con sẽ xem thấy những kẻ mù quáng khốn nạn, con cũng sẽ thấy những kẻ bất toàn và những người hoàn thiện đi theo Cha trong chân lý. Con hãy thương khóc sự hư mất của những kẻ mù quáng, và con sẽ vui mừng vì sự trọn lành của những con cái yêu quý của Cha. Con cũng sẽ khám phá ra cách hành xử của những người bước đi trong ánh sáng và của những kẻ bước đi trong tối tăm. Nhưng trước hết, Cha muốn con nhìn xem cây cầu mà Cha đã xây dựng nơi Con Một của Cha. Con hãy nhìn ngắm vẻ đồ sộ của cây cầu bắc từ đất lên tới trời, bởi vì sự vĩ đại của Thiên tính đã kết hợp với bùn đất nhân tính của các con. Cha nói cây cầu này đi từ đất lên tới trời, vì Ngài đã thực hiện sự kết hiệp với con người.

Đã đến lúc phải tái lập lại con đường bị cắt đứt, để các con có thể vượt qua những cay đắng của thế gian và đạt tới sự sống. Trái đất không đủ sức làm công việc này, đó là giúp các con vượt qua sông để đạt được sự sống vĩnh cửu, bởi vì bản tính loài người không có khả năng đền bù cho tội lỗi và tẩy xóa vết nhơ của tội Adam, một tội đã làm hư và ung thối cả dòng dõi loài người. Bởi vậy, phải kết hợp bản tính loài người với Thần tính vĩnh cửu của Cha, hầu có thể đền thay cho tất cả loài người. Lẽ ra bản tính loài người đã phải chịu hình phạt, nhưng bản

tính Thiên Chúa kết hợp với bản tính loài người, đã chấp nhận sự hy sinh mà Con của Cha đã dâng lên Cha, để tiêu diệt sự chết và trả lại sự sống cho các con.

Sự cao cả của Thần tính Thiên Chúa đã hạ mình xuống tới đất của nhân tính nơi các con; trong khi kết hợp với nhân tính, thần tính của Thiên Chúa đã thiết lập một cây cầu và tái lập con đường. Con Một Cha đã lập lại con đường này để làm gì? Đó là để con người có thể tới hưởng sự sống muôn đời với các thiên thần. Nhưng để đạt tới sự sống, Con của Cha đã trở thành cây cầu, điều này chưa đủ và vô nghĩa, nếu các con không đi qua cầu này.

Tất cả chúng ta là những người lao động trong vườn nho của Chúa là Giáo Hội, mỗi người chúng ta có một vườn nho là bản thân mình. Mọi người phải kết hợp với cây nho đích thực là Con Thiên Chúa.

23. Đến đây, Đấng Chân Lý ngàn đời tỏ cho linh hồn này biết rằng: Thiên Chúa đã sáng tạo nên chúng ta mà không có sự cộng tác của chúng ta, nhưng Ngài sẽ không cứu vớt chúng ta nếu không có sự hợp tác của chúng ta. Thiên Chúa muốn chúng ta sử dụng sự tự do và ý chí của ta và dùng thời giờ Ngài ban, để thực hành các nhân đức đích thực. Và Chúa nói thêm rằng: các con phải đi qua cây cầu này, phải tìm vinh quang và danh dự của Thánh Danh trong việc cứu vớt các linh hồn, hãy chịu đựng những nhọc mệt như việc đền tội, theo gương Ngôi Lời Tình Yêu; các con không có cách nào khác để đến với Cha (Xc Ga 14:6). Chúng con là những người lao động, Cha đã đặt vào vườn nho là Hội Thánh của Cha (Xc Mt 20: 1-6)

Chúng con lao động trong thân thể phổ quát của Kitô giáo. Chúng con được Cha đặt vào trong đó kể từ khi các con đón nhận ánh sáng của phép Thánh tẩy, các con đã lãnh nhận bí tích này từ nhiệm thể của Giáo Hội, qua bàn tay các thừa tác viên của Cha, được Cha sai đến làm việc với các con. Các con ở trong thân thể phổ quát, còn các thừa tác viên ở trong thân thể nhiệm mầu, họ dưỡng nuôi các con bằng Máu Con Cha trong các bí tích mà các con lãnh nhận từ tay họ, khi

họ nhổ những gai nhọn tội lỗi ở nơi các con và gieo vãi ân sủng. Họ là những công nhân của Cha, làm việc trong vườn nho linh hồn của các con, kết hợp với vườn nho Hội Thánh.

Bất cứ thụ tạo nào có lý trí đều mang trong mình một vườn nho, vườn nho này chính là linh hồn. Ý chí tự do là người làm vườn nho trong suốt cuộc đời nó. Hết thời gian này, linh hồn không thể làm được việc gì nữa, dù tốt, dù xấu, nhưng trong khi sống, nó có thể vun trồng vườn nho, nơi Cha đã đặt nó vào. Nó đã được Cha ban cho một sức mạnh lớn lao, đến nỗi dầu ma quỷ, dầu bất cứ thụ tạo nào, cũng không thể cướp đi sức mạnh ấy, nếu không có sự ưng thuận của nó. Nó đã được lãnh nhận sức mạnh này trong phép Thánh tẩy, đồng thời nhận được vũ khí là lòng yêu mến nhân đức và chê ghét nết xấu. Lòng yêu mến và sự chê ghét này ở ngay trong máu của nó; bởi yêu thương các con và chê ghét tội lỗi, Con Độc Nhất của Cha đã chịu chết, và cho các con Máu của Ngài bằng cách thông ban qua bí tích Thánh tẩy; bí tích này đã mang lại sự sống cho các con nhờ Máu Thánh Ngài.

Vậy chúng con có trong tay một vũ khí, mà ý chí tự do của các con phải sử dụng, khi còn thời giờ, để nhổ đi những gai nhọn của các tội trọng và để vun trồng các nhân đức. Nếu không, các con sẽ không được dự phần hoa trái của Máu Thánh, mà các công nhân của Cha đặt trong Hội Thánh vẫn phân phát cho các con, để nhổ đi các tội trọng trong vườn nho linh hồn các con, và mang lại cho các con ân sủng nhờ các bí tích Cha đã thiết lập trong Hội Thánh.

Vậy trước hết các con phải thanh tẩy linh hồn bằng sự thống hối và chê ghét tội lỗi, và bằng sự yêu mến các nhân đức, rồi các con sẽ nhận được hoa trái của Máu Thánh. Các con sẽ không nhận được hoa trái đó, nếu về phần các con, các con không phải là những ngành nho của cây nho đích thực là Con Một của Cha, như Ngài đã nói: “Thầy là cây nho đích thực, Cha Thầy là người trồng nho, anh em là những ngành nho” (Ga 15:1 và 5).

Cha là người trồng nho và là chủ vườn, bởi vì tất cả mọi sự vật hiện có đều do Cha mà ra. Quyền năng của Cha thì vô cùng, Cha cai quản toàn thể vũ trụ bằng quyền năng và sức mạnh của Cha. Không có sự gì được tạo thành hoặc được xếp đặt mà không do Cha. Đúng, Cha là người trồng nho, chính Cha đã trồng cây nho đích thực là Con Một của Cha trên đất của tính loài người các con, để các con là những ngành nho kết hợp với cây nho này, sẽ mang lại nhiều hoa trái.

Ai không sinh hoa trái các việc lành phúc đức, sẽ bị cắt bỏ khỏi cây nho, và ra khô héo, bởi vì một khi bị tách rời khỏi thân cây nho, nó sẽ mất sự sống của ân sủng và bị ném vào lửa đời đời, cũng như ngành nho không có trái thì bị cắt bỏ và ném vào lửa, bởi vì nó đã thành vô dụng.

Những người kia cũng sẽ như vậy: bị cắt đứt khỏi cây nho do tội lỗi của chúng, nếu chúng cứ ở trong tội trọng, sự nghiêm minh của Thiên Chúa sẽ ném chúng vào lửa đời đời.

Đó là những kẻ không làm vườn nho của mình, chúng không làm mà còn phá hoại vườn, và làm hư hại của kẻ khác. Không những chúng không vun trồng cây nhân đức, chúng còn nhổ cả mầm mống của ân sủng đã nhận được trong ánh sáng của bí tích Thánh tẩy, khi được thông phần vào Máu của Con Cha, là rượu mà cây nho đích thực đã sản xuất ra. Chúng đã nhổ mầm mống của ân sủng để ném cho súc vật ăn, đó là những tội lỗi vừa nhiều vừa đủ loại của chúng. Chúng đã dày đạp ân sủng dưới chân là tâm tình thác loạn của chúng: chúng khinh dể Cha và gây bất hạnh cho chúng và cho tha nhân.

Các tội tở của Cha không hành động như thế; nên cũng như họ, các con hãy sống kết hiệp chặt chẽ với cây nho. Như vậy các con sẽ sinh nhiều hoa trái, vì các con được thông phần nhựa sống của thân cây này. Nếu các con ở trong Ngôi Lời Con Cha, các con sẽ ở trong Cha, bởi vì Cha và Ngài là một, Ngài và Cha là một (Xc Ga 7:21). Ở trong Ngài, các con sẽ tuân theo các lời giảng dạy của Ngài, các

con sẽ thông phần vào bản tính của Ngôi Lời, nghĩa là các con sẽ được dự phần vào Thần tính đã kết hợp với nhân tính của Ngài; các con sẽ mặc lấy tình yêu thần linh, làm say mê tâm hồn. Thế nên, Cha đã nói với các con: các con sẽ được dự phần vào bản tính cây nho đích thực.

Thiên Chúa tía những cành nho đang gắn liền với cây nho. Vườn nho của mỗi người gắn liền thành một với vườn nho của tha nhân, nên không thể vun tưới hoặc phá hoại vườn này mà không gây ảnh hưởng đến vườn kia.

24. Con ơi, con có biết Cha cư xử thế nào với các tội tớ của Cha, khi họ trung thành tuân theo các lời giảng dạy của Ngôi Lời, Con yêu dấu của Cha không? Cha tía họ để họ sinh nhiều hoa trái, những trái ngọt ngào, chứ không phải những trái hoang dại đất đốt (Xc Is 5:1-4). Những ngành nho được cắt tía, để cây nho sản sinh ra thứ rượu ngon và nhiều. Cha cũng làm như vậy, vì Cha là người trồng nho đích thực. Cha dùng nhiều gian truân để cắt tía những đầy tớ ở lại trong Cha, để họ sản sinh ra nhiều hoa trái hơn, những trái có phẩm chất tốt hơn, và nhân đó nhân đức của họ được sáng tỏ. Còn những ngành nho không sinh hoa trái, Cha sẽ cắt bỏ đi và ném vào lửa.

Những công nhân tốt của Cha là những người chăm sóc vun trồng cây nho linh hồn mình; họ nhổ bỏ tính tự ái và vun xới đất tâm tình của trái tim họ vào trong Cha, hầu nuôi dưỡng và phát triển những mầm giống của ân sủng, mà họ đã nhận được trong bí tích Thánh tẩy. Trong khi vun tưới vườn nho linh hồn họ, họ vũng vun tưới vườn nho tha nhân, vì lẽ không thể vun tưới vườn này mà không vun tưới vườn kia. Bởi vì, như Cha đã nói với con, tất cả mọi điều thiện hay ác đều được thực hiện thông qua tha nhân. Các con là những công nhân của Cha, được Cha là Công Nhân vĩnh cửu và tối cao sai đi, Cha đã ghép chúng con vào cây nho đích thực bằng sự kết hợp Cha với các con.

Con ơi, con hãy luôn nhớ rằng: mọi thụ tạo có lý trí đều có vườn nho của mình, thành một với vườn nho của kẻ khác. Vườn này là một với vườn kia, đến

nỗi không ai có thể làm điều lành cho mình, hay làm hại mình, mà không đồng thời làm ích hay làm hại kẻ khác. Tất cả các con làm thành một với vườn nho hoàn cầu, đó là cộng đồng Kitô Giáo, được kết hiệp với vườn nho nhiệm màu của Giáo Hội, là nơi các con tìm được sự sống.

Trong vườn nho này có trồng cây nho là Con Độc Nhất của Cha, trên đó tất cả các con đã được ghép vào. Nếu chúng con không được ghép vào với Ngài (Xc Rm 11:17-24), tức là chúng con nổi loạn chống lại Hội Thánh, và là những chi thể bị cắt rời khỏi thân thể, sẽ ra hư thối. Thật ra, chúng con có đủ thời giờ để thoát khỏi sự thối nát của tội lỗi, với một lòng thống hối ăn năn và chạy đến các thừa tác viên của Cha. Họ là những công nhân của Cha, được Cha uỷ thác cho việc phân phát một thứ rượu nho, tức Máu đã được ép ra từ cây nho đích thực này. Máu hoàn hảo và rất hữu hiệu, đến nỗi không một khuyết điểm nào nơi các thừa tác viên có thể làm suy giảm đi hiệu năng ấy.

Chính đức ái nối kết các ngành nho với thân cây nho bằng đức khiêm nhường chân thật, một sự khiêm nhường phát sinh từ sự biết mình và biết Cha. Như vậy, con thấy Cha đã sai tất cả chúng con như những công nhân vào làm vườn nho của Cha. Nay Cha lại mời gọi các con, vì thế giới ngày càng trở nên xấu xa; gai góc đã nhân lên nhiều và làm chết nghẹt mầm mống ân sủng. Con người không còn muốn sinh hoa trái ân sủng nữa. Vậy Cha muốn các con là những công nhân tốt, mang lòng nhiệt thành lo vun tưới các linh hồn trong nhiệm thể của Hội Thánh. Cha nói thế, là vì Cha muốn thương xót thế gian, như con đang tha thiết cầu xin.

Linh hồn xin Thiên Chúa cho mình thấy những người đi qua cầu và những kẻ không qua.

25. Bấy giờ, trong tình yêu nồng nhiệt, linh hồn kêu lên: Ôi, đức ái ngọt ngào khôn tả, ai mà không bị cháy lửa yêu mến trước tình thương lớn lao dường ấy? Trái tim nào không tan nát ra vì Ngài? Ôi, vực thẳm của đức ái, Chúa say sưa yêu

thương các thụ tạo của Ngài, đến nỗi có vẻ Ngài không thể sống mà không có chúng! Mà Ngài là Thiên Chúa của chúng con, Ngài đâu có cần gì đến chúng con. Sự tốt lành của chúng con không thêm gì cho sự vinh quang của Ngài, bởi vì Ngài là Đấng Bất Biến. Điều ác của chúng con cũng không thể bẻ gãy tới Ngài, vì Ngài là Sự Thiện tối cao và vĩnh cửu; ai khiến Ngài có lòng thương xót lớn lao dường ấy? Đó là tình thương, chứ không phải nghĩa vụ, hay vì Ngài cần gì đến chúng con. Chúng con là những kẻ chịu ơn Ngài, mắc nợ Ngài. Chúng con là những con nợ xấu xa.

Vâng, lạy Đấng Chân Lý tối cao và vĩnh cửu, nay con đã hiểu ra, chính con là kẻ đã phạm tội và Chúa đã chịu phạt thay cho con. Con nhìn thấy Ngôi Lời Con của Cha bị đóng đinh treo trên thập giá, và Cha đã dùng cây Thập giá này làm cây cầu, như Cha đã cho con thấy; con, đứa nữ tì khốn nạn của Cha. Đó là điều làm tan nát trái tim con, một trái tim đã không vỡ ra vì ước ao kính mến Cha, như lòng con ao ước. Lạy Cha, xin Cha nhớ lại Cha đã hứa tỏ cho con thấy những người đi qua cầu này, và những kẻ tránh xa nó. Xin Cha vui lòng cho con thấy điều ấy, con sung sướng được nghe Cha giảng dạy.

Cây cầu điểm phúc này có ba bậc, tượng trưng cho ba trạng thái của linh hồn. Cầu vươn lên rất cao, nhưng không tách rời khỏi trái đất. Phải hiểu thế nào về lời Chúa Kitô đã nói: “Sau khi được nâng lên cao, Thầy sẽ kéo mọi sự lên với Thầy” (Ga 12:32).

26. Để khơi thêm lửa mến cho linh hồn này nóng bỏng hơn nữa, vì ơn cứu độ mọi người, Thiên Chúa, Đấng Hằng Hữu, đã trả lời nó như sau: Trước khi cho con thấy điều con xin Cha, cũng là điều Cha muốn tỏ bày cho con, Cha muốn quảng diễn về cấu trúc của cây cầu này. Con ơi, Cha đã nói với con: cầu này bắc từ trời xuống đất, nhờ sự kết hợp mà Cha đã thực hiện với con người, được Cha tạo thành từ bùn đất. Con nên biết cầu này, tức Con Một của Cha, có ba bậc: hai bậc dưới được làm bằng gỗ của Thánh giá, còn bậc thứ ba thì ở trong

sự cay đắng lớn lao, khi người ta cho Ngài uống mật đắng và dấm chua. Ba bậc này chỉ cho con biết ba trạng thái của linh hồn, như Cha sẽ trình bày cho con sau đây.

Bậc thứ nhất, là hai bàn chân của Ngài và có nghĩa là tình cảm; cũng như hai bàn chân nâng đỡ thân xác, thì tình cảm nâng đỡ linh hồn. Hai bàn chân bị đinh đâm thủng sẽ được dùng làm những bậc, để leo lên cạnh sườn là bậc thứ hai; nơi đây, bí mật của trái tim sẽ được giải bày cho con. Như vậy, khi linh hồn lên khỏi tâm tình của hai bàn chân, nó sẽ bắt đầu nếm tình yêu của trái tim, khi con mất trí tuệ nhìn thẳng vào trái tim đã mở ra của Con Cha, nơi đó linh hồn tìm thấy tình yêu toàn hảo không thể tả. Cha nói đây là tình yêu toàn thiện, tình yêu này không vì lợi lộc. Các con không có ích lợi gì cho Ngài, vì Ngài và Cha là một?

Khi đó, linh hồn đầy lòng yêu mến vì thấy mình được thương yêu dường ấy. Linh hồn đi từ bậc thứ hai lên bậc thứ ba, nghĩa là tới miệng đầy sự ngọt ngào, là nơi linh hồn tìm được sự bình an, sau cuộc đại chiến do các tội lỗi của nó gây nên. Nơi bậc thứ nhất, linh hồn gỡ chân mình khỏi những ràng buộc trần tục và giữ sạch mọi vết xấu; ở bậc thứ hai, nó được đầy lòng mến yêu nhân đức, nơi bậc thứ ba, nó được thưởng nếm bình an.

Như vậy, cây cầu có ba bậc, phải qua hai bậc dưới mới lên được bậc sau cùng, cây cầu được đặt trên cao, để nước của dòng sông không chạm tới nó, và nọc độc của tội lỗi không bao giờ làm hại được nó (Xc 1Ga 3:5). Cầu này chạm tới trời, nhưng lại không rời khỏi mặt đất. Con có biết nó được dựng lên khi nào không? Khi Con của Cha được treo trên Thập giá, bản tính thần linh của Ngài cũng không tách rời khỏi sự hèn hạ của bản tính loài người chúng con. Bởi vậy, Cha đã nói với con rằng: dù vươn lên cao, cây cầu vẫn không lìa khỏi trái đất, bởi vì hai bản tính đã kết hợp chặt chẽ với nhau. Không một ai có thể qua cầu khi nó chưa được nâng lên cao. Vì thế, Con Cha đã nói: “Sau khi được nâng lên khỏi mặt đất, Thầy sẽ kéo mọi sự lên với Thầy” (Ga 12:32).

Vậy lòng nhân hậu của Cha biết trước: các con không có cách nào để nâng mình lên cao, cho nên Cha đã sai con Cha đến để bị treo lên cây gỗ thập giá. Cha đã dùng thập giá làm cái đe, để rèn đúc con cái loài người, hầu giải thoát chúng khỏi sự chết và trả lại cho chúng sự sống của ân sủng. Đó là cách Ngài đã kéo mọi sự lên với Ngài, bằng cách chứng tỏ tình thương khôn tả Ngài dành cho các con, bởi vì lòng con người luôn luôn bị thu hút bởi tình thương. Nào Ngài có cách nào khác để nói lên tình thương lớn lao của Ngài, cho bằng thí mạng sống vì các con? (Xc Ga 15:13). Con người ta không thể không bị thu hút bởi một tình thương như thế, trừ khi nó mù quáng và vô ơn bạc nghĩa để cưỡng lại sức thu hút đó. Bởi vậy, Con Cha đã nói: “Khi Ngài bị nâng lên cao, Ngài sẽ kéo mọi sự lên với Ngài”.

Có hai cách hiểu về sức thu hút này. Cách thứ nhất là khi trái tim con người bị lôi cuốn bởi tình yêu mến Ngài, thì tất cả các quan năng của linh hồn như trí nhớ, trí tuệ và ý chí đều hướng về Ngài. Một khi ba quan năng này đã hoà hợp và quy tụ lại nhân danh Cha, tất cả các hành động của con người, dầu bên trong, dầu bên ngoài, đều bị lôi cuốn về phía Cha, được kết hiệp lại ở trong Cha bằng tâm tình yêu mến, và như vậy linh hồn vươn lên cao, theo sau tình yêu Đấng chịu đóng đinh. Như vậy, Đấng Chân Lý của Cha mới nói: “Khi nào Thầy bị nâng lên cao, Thầy kéo mọi sự lên với Thầy”. Bởi vì, khi đã thu hút được trái tim và quan năng của các linh hồn, Ngài sẽ thu hút được mọi hành vi của nó.

Cách hiểu thứ hai, là tất cả mọi sự đã được tạo thành vì con người, để con người được sử dụng cũng như để làm thoả mãn mọi nhu cầu cho con người. Con người, vật thụ tạo có lý trí, đã không được tạo dựng vì các loài thọ tạo khác, nhưng vì Cha, để nó phục vụ Cha với tất cả tâm hồn và sức lực. Cho nên con thấy, nếu con người được kéo lên tới Con Cha, mọi sự sẽ được kéo đến với nó, vì mọi sự đã được tạo thành cho nó.

Vậy, cây cầu phải được bắc ở trên cao và có nhiều bậc, để các con có thể đi

lên dễ dàng hơn.

Cây cầu được xây bằng những viên đá là những nhân đức đích thực. Trên cầu có một lũ quán, nơi cấp lương thực cho khách đi đường. Những ai đi trên cầu thì đi vào cõi sống, ai đi dưới gầm cầu thì đi vào cõi chết.

27. Cây cầu này được xây bằng đá, để khi trời mưa, người ta vẫn có thể đi qua. Con có biết những viên đá này là gì không? Đó là những nhân đức chân thật và vững chắc. Những viên đá này đã không được gắn liền trước cuộc khổ nạn của con Cha; bởi vậy không một ai tới được cùng đích của mình, dầu họ hết sức trung thành theo đường nhân đức, bởi vì Nước Trời chưa được mở ra bằng chìa khoá của Máu. Trận mưa của đức công minh đã chặn đường lại. Nhưng những viên đá đã được cắt và đặt trên thân thể Con Cha (Xc Tv 129:3 và 1Cr 3:11); Ngài là cây cầu, như Cha đã nói với con. Ngài đã gắn liền các viên đá lại với nhau, Ngài đã hoà vôi vữa với Máu Ngài. Thật vậy, Máu Ngài đã được hoà với vôi vữa thần tính, do sức mạnh và lửa của đức ái.

Sức mạnh của Cha đã đặt những viên đá các nhân đức này trên Ngài, để thực hiện việc xây dựng, bởi vì tất cả mọi nhân đức đều đặt nền trên Ngài; tất cả đều phải được thử thách nơi Ngài và tất cả đều có sự sống trong Ngài. Thế nên, không một ai có thể có nhân đức mang sự sống của ân sủng, nếu không nhờ Ngài, nghĩa là nếu không đi theo vết chân và giáo lý của Ngài. Ngài đã đặt các nhân đức như những viên đá sống động của toà nhà; Ngài đã gắn liền các viên đá với nhau bằng vôi vữa Máu Thánh Ngài, để tất cả các tín hữu có thể qua cầu vững tâm, không chút sợ hãi kiểu nô lệ, rằng mình sẽ bị chặn lại bởi trận mưa đức công minh của Thiên Chúa, vì họ đã được che chở bởi lòng thương xót, một lòng thương xót từ trời xuống trong màu nhiệm Nhập Thể của Con Cha. Lòng thương xót đó đã mở cửa trời bằng cách nào? Bằng chìa khoá của Máu Ngài.

Đấy con xem: cây cầu được xây cất bằng những viên đá và được che chở bởi lòng thương xót. Trên cầu có một lũ quán, tức vườn của Hội Thánh, nơi ban phát

Bánh Hằng Sống và cho uống Máu Châu Báu, để các khách bộ hành, những thụ tạo của Cha, không quy ngã vì kiệt sức trên đường lữ hành. Chính trong suy nghĩ ấy, mà đức ái của Cha đã truyền dạy phải ban phát Mình và Máu Con Cha, Ngài là người thật và là Thiên Chúa thật.

Sau khi qua cầu, người ta tới cửa; cửa này liền với cầu và ở cuối cầu, mọi người sẽ qua cửa này, như Ngài đã nói: “Thầy là Đường Đi, là Sự Thật và là Sự Sống” (Ga 14:6), “Ai đi theo Thầy sẽ không bước đi trong tối tăm, nhưng sẽ có ánh sáng của sự sống” (Ga 8:12). Tiếp câu trên, Đấng Chân Lý của Cha nói thêm: “Không ai đến được với Cha mà không qua Thầy” (Ga 14:6). Nếu con còn nhớ, thì đây chính là những gì Cha đã bảo con là đường đi. Con Cha đã nói Ngài là Đường Đi; sự thật là thế. Và Cha đã cho con thấy Đường Đi này có hình dáng một cây cầu. Ngài cũng nói Ngài là Chân Lý. Ai đi theo Ngài sẽ không bước đi trong tối tăm, nhưng bước đi trên đường đi của Chân Lý và Sự Sống. Ai theo Chân Lý này sẽ có Sự Sống của ân sủng và không chết đói, bởi vì Chân Lý là lương thực của nó. Nó cũng không rơi vào chốn tối tăm, vì Ngài là Ánh Sáng không một chút sai lầm nào cả.

Ngài là Ánh Sáng, là Chân Lý, đã phá tan sự dối trá của ma quỷ, sự dối trá đã lừa dối Evà. Chính sự dối trá này đã cắt đứt con đường lên trời; Chân Lý đã lập lại và củng cố đường đi này bằng Máu Châu Báu của Ngài. Những ai đi trên đường này là con cái của Chân Lý, và sau cùng sẽ thấy mình được kết hợp với Cha và với Đấng được gọi là Đường và là Cửa; đó là Con Cha, Chân Lý vĩnh cửu và Bình An bất tận.

Ai không theo Đường Đi này, không đi trên cầu, nhưng đi trên dòng sông ở dưới gầm cầu, tức là đi trên con đường không làm bằng những viên đá, nhưng làm bằng nước, mà vì nước không vững chắc, cho nên những ai đi trên đó sẽ bị đắm đuối. Dòng nước nguy hiểm này, chính là thế gian với những khoái lạc và vinh hoa của nó.

Những ai không đặt tình yêu của mình trên những viên đá vững chắc, nhưng yêu mến các thụ tạo, nghĩa là yêu mến và chiếm hữu những sự vật ở ngoài Cha, thì các thụ tạo này sẽ nên như dòng nước chảy, lôi kéo chúng đi luôn với chúng theo dòng sông chảy xiết. Chúng tưởng các sự vật chúng yêu mến đang qua đi, nhưng sự thật chính bản thân chúng đang qua đi và đang đi đến chỗ chết. Chúng muốn dừng lại, chúng muốn cuộc sống và những sự vật chúng yêu mến dừng lại, đừng qua đi. Nhưng vô ích! Hoặc là cái chết sẽ đến và mang đi những gì chúng yêu mến, hoặc là sự quan phòng của Cha sẽ can thiệp, bứt chúng ra khỏi các loài thụ tạo.

Những ai đi theo con đường của sự dối trá đều là con cái ma quỷ, vì ma quỷ là Cha sự dối trá. Bởi vì họ đi qua cửa dối trá, nên chúng sẽ phải tiêu vong muôn đời. Con thấy chưa? Cha đã tỏ cho con biết đâu là chân lý và đâu là dối trá (Xc Ga8:44). Con đường của Cha là Chân Lý, và con đường của ma quỷ là dối trá.

Người ta không dễ dàng theo con đường này hay con đường kia, con đường của cây cầu, hay con đường sông. Về hạnh phúc của linh hồn đi qua cây cầu.

28. Đó là hai con đường người ta có thể theo; đi con đường nào cũng vất vả. Con hãy xem con người ngu xuẩn và mù quáng chừng nào! Nó cứ nhất định muốn dẫn mình vào con đường sông, trong khi trước mắt nó có con đường rộng mở, một con đường mang lại biết bao niềm vui cho người đi theo đường này, mọi cay đắng sẽ trở nên ngọt ngào, mọi gánh nặng sẽ trở nên nhẹ nhàng (Xc Mt 11:30). Dầu ở trong tối tăm của thân xác, con người vẫn gặp được ánh sáng, và dầu là loài phải chết, nó vẫn được thấy sự sống bất tử, vì được nắm Đấng Chân Lý dịu hiền nhờ tình yêu và ánh sáng của đức tin; chính Đấng Chân Lý đã hứa ban sự an nghỉ cho những ai chịu gian nan thử thách vì Cha.

Bởi vì Cha không quên đâu, Cha biết những ai đã phục vụ Cha. Cha công minh, Cha trả cho mỗi người theo công trạng của họ; mọi việc lành sẽ được thưởng, và mọi tội phạm sẽ bị phạt. Niềm vui mà những kẻ theo đường Chân Lý

được hưởng, thì không lưỡi nào nói lên được, chưa tai nào được nghe nói, và không mắt nào có thể nhìn thấy (Xc 1Cr 2:9). Ngay ở đời này, họ được hưởng nếm và nắm chắc hạnh phúc dành cho họ đời sau trên Nước Trời.

Thật là điên rồ, những kẻ khinh chê sự thiện lớn lao đó; chúng thích chọn cho mình được một thứ hoả ngục ngay ở đời này, vì chúng đi con đường ở dưới gầm cầu, con đường của thế gian, nơi chúng gặp biết bao cực khổ, không chút an ủi, không chút hạnh phúc, bởi vì tội lỗi của chúng làm chúng mất Cha là Sự Thiện tối cao và vĩnh cửu.

Vậy con có lý để than khóc; Cha muốn con và các tôi tớ Cha hãy luôn luôn đau đớn và khóc vì những xúc phạm của chúng đối với Cha, và các con hãy cảm thương sự ngu dại và nổi bất hạnh của những kẻ đang xúc phạm đến Cha một cách vô ý thức như vậy. Nay con đã thấy và biết cây cầu này được xây dựng thế nào. Con biết như Cha đã nói với con, rằng cây cầu này là Con Độc Nhất của Cha, Ngài đã phối hiệp sự cao cả của Thiên Chúa với sự hèn hạ của con người.

Cây cầu này đã vươn tới trời vào ngày lễ Chúa Lên Trời, nhưng đã không rời bỏ trái đất.

29. Khi Con Một của Cha trở về với Cha, bốn mươi ngày sau khi sống lại, cây cầu này đã được bắc từ trái đất, nghĩa là từ xã hội loài người lên tới trời, do sức thần tính của Cha, để ngồi bên hữu Chúa Cha là Cha vĩnh cửu của Ngài. Đó là điều Thiên thần đã nói với các môn đệ ngày về Trời; khi ấy, các ông như chết, tâm hồn như rời khỏi trái đất để theo sự khôn ngoan của Con Cha lên Trời. Thiên thần nói với các ông: Đừng đứng lại ở đây nữa, vì Chúa Giêsu đã lên trời, ngự bên hữu Cha (Xc Cv 1:11).

Một khi Ngài đã lên trời và trở về với Cha là Cha Ngài, Cha đã sai người Người Thầy vĩ đại là Chúa Thánh Thần đến, với quyền năng của Cha, với đức khôn ngoan của Con Cha, và với sự nhân từ của Chúa Thánh Thần, Ngài là Đấng làm một với Ta là Cha và với Con Cha. Ngài củng cố con đường giáo lý mà

Đấng Chân Lý của Cha đã để lại nơi trần gian. Người ta không còn thấy sự hiện diện của Con Cha nữa, nhưng Ngài đã để lại giáo lý của Ngài, cùng với các nhân đức, tức là những viên đá sống động dựa trên giáo lý này, để làm nên cây cầu dịu hiền và vinh hiển. Trước hết, Ngài đã ra sức dùng các công việc của Ngài để vạch ra cho các con một con đường. Ngài đã ban cho các con giáo lý của Ngài, bằng gương sáng hơn là bằng lời nói của Ngài, Ngài đã hành động trước khi nói (Xc Cv 1:1).

Sự nhân từ của Chúa Thánh Thần đã củng cố lời giảng dạy này, bằng cách ban thêm sức mạnh cho tâm hồn các môn đệ, để họ tuyên xưng chân lý và rao truyền con đường này, tức là giáo lý Chúa Kitô chịu đóng đinh vào Thập giá. Nhờ họ, Chúa Thánh Thần đã bắt tội thế gian về những điều bất chính và về những phán đoán sai lầm (Xc Ga 16:8). Sau đây, Cha sẽ trình bày cho con biết về sự bất chính và những phán đoán sai lầm này.

Cha đã nói với con tất cả những điều này, để xua đuổi tất cả mọi bóng tối có thể làm lu mờ tư tưởng những kẻ nghe Cha nói. Họ có thể nói rằng: Với thân mình Chúa Kitô, một chiếc cầu đã được tạo thành do sự kết hợp bản tính thần linh với bản tính phạm nhân. Đúng, chúng tôi cũng biết như vậy. Nhưng cây cầu này đã bị lấy đi rồi, khi Ngài lên Trời. Cũng đúng, Ngài là Đường Đi tới ơn cứu độ, Ngài đã dạy chúng tôi biết chân lý qua gương sáng của Ngài và các việc làm của Ngài. Nhưng bây giờ còn gì đâu? Tìm Đường Đi ấy ở đâu?

Cha nói cho con, hay đúng hơn, cho những kẻ rơi vào sự mù quáng đó biết rằng: Đường Đi là chính giáo lý của Ngài, được rao giảng bởi các tông đồ của Ngài, được khẳng định trong máu các chứng nhân tử đạo, được soi sáng bởi ánh sáng của các bậc tiến sĩ, được tuyên xưng bởi các vị hiền tu, và được viết ra do các nhà chú giải Kinh Thánh. Tất cả chư vị này đã cùng nhau tuyên xưng chân lý trong Nhiệm thể của Hội Thánh.

Chư vị giống như những ngọn đèn thấp sáng đặt trên trụ đèn (Xc Mt 5:15),

để chỉ đường chân lý dẫn tới sự sống trong ánh sáng toàn hảo. Chư vị có thể quả quyết như thế với các con, vì đã kinh nghiệm nơi bản thân, rằng mỗi người có đủ ánh sáng cần thiết để nhận biết chân lý, nếu họ muốn, nghĩa là nếu họ không dập tắt ánh sáng của lý trí vì một tình yêu vị kỷ và hỗn loạn. Giáo lý của Ngài ví như con thuyền chở linh hồn qua biển cả đầy bão táp, đưa nó tới bến cứu độ bình an.

Như vậy, trước hết Cha đã làm nên một cây cầu để cứu vớt nhân loại, đó là Con của Cha. Cha đã sai Ngài đến sống giữa thế gian, rồi khi cây cầu này được đưa lên Trời, Ngài vẫn ở lại với loài người; đó là đường lối giáo lý của Ngài, luôn hiệp nhất với uy quyền của Cha, với đức khôn ngoan của Con Cha và với sự nhân từ của Chúa Thánh Thần. Uy quyền này thông ban sức mạnh cho những ai đi theo con đường này; đức khôn ngoan ban ánh sáng, để họ nhận biết chân lý; và Chúa Thánh Thần ban tình yêu để xua đuổi mọi mối tình xác thịt, vì chỉ để lại trong linh hồn tình yêu mến nhân đức.

Như vậy, bằng mọi cách, bằng sự hiện diện hữu hình của Ngài, hoặc bằng giáo lý của Ngài, Ngài vẫn là Đường Đi, là Chân Lý và là Sự Sống. Đường Đi này là cây cầu dẫn đưa người ta lên Trời. Đó là điều Ngài muốn tỏ bày khi nói: “Thầy bởi Cha mà ra. Thầy đã đến trong thế gian, nay Thầy lại bỏ thế gian để trở về với Cha Thầy” (Ga 16:28), nghĩa là Cha Thầy đã sai Thầy đến với anh em, Ngài đã làm cho Thầy trở thành cây cầu, để anh em có thể qua sông và đạt tới sự sống. Rồi Ngài nói thêm: “Thầy sẽ trở lại với anh em, Thầy không để anh em mồ côi. Thầy sẽ sai Đấng Bảo Trợ đến với anh em” (Ga 14:18,26), cũng như nói rằng Thầy sẽ ra đi, về với Cha Thầy và Thầy sẽ trở lại, nghĩa là Chúa Thánh Thần là Đấng Bảo Trợ sẽ đến soi sáng rõ hơn cho anh em, và sẽ xác minh Thầy là Chân Lý, tức giáo lý mà Thầy đã ban cho anh em.

Ngài đã nói Ngài sẽ trở lại, và sự thật Ngài đã trở lại, bởi vì Chúa Thánh Thần đã không đến một mình, nhưng đã đến với uy quyền của Cha, với đức

khôn ngoan của Con Cha và với sự nhân từ của Chúa Thánh Thần. Vậy con biết Ngài đã trở lại, không bằng sự hiện diện hữu hình, nhưng bằng sức mạnh, bằng cách củng cố con đường giáo lý của Ngài. Đường Đi này không thể bị phá hoại, hay bị đóng lại cho những ai muốn đi theo con đường này. Nó vững chắc và không thể bị phá hủy, bởi vì nó bởi Cha mà ra, và Cha là Đấng Bất Biến. Bản phận của các con là phải can đảm bước đi trên con đường này, không chút nghi ngờ, vì các con được soi sáng bởi ánh sáng đức tin, mà các con đã mặc lấy nhờ bí tích Thánh tẩy.

Cha đã tỏ bày rõ ràng cho con thấy giáo lý và cây cầu đó là một. Cha đã giải thích cho cả những kẻ không biết, để họ cũng nhận ra Đấng đã vạch ra chân lý này, chính là Đấng đã giảng dạy giáo lý đó. Cha cũng tỏ cho họ biết ai là những người đã đi rao giảng giáo lý này: đó là các tông đồ, các tác giả Phúc Âm, các đấng tử đạo, các vị hiền tu và các bậc tiến sĩ, được đặt lên như ngọn đuốc trong Hội Thánh. Cha đã giải thích cho họ biết, khi quay về với Cha, Ngài đã trở lại với các con, không bằng sự hiện diện hữu hình, nhưng bằng sức mạnh, là Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các môn đệ. Ngài sẽ không trở lại với sự hiện diện hữu hình cho tới ngày phán xét, khi Ngài đến với uy quyền của Cha và quyền năng thần linh của Ngài, để phán xét thế gian. Ngài sẽ ân thưởng các kẻ lành, thưởng công cho những cực nhọc của linh hồn và thân xác họ, và Ngài sẽ ra hình phạt muôn đời cho các kẻ đã làm điều gian ác trong cuộc đời chúng.

Bây giờ, Cha tỏ bày cho con biết điều Cha đã hứa, là giải thích cho con thấy những ai là người bước đi cách bất toàn trên con đường này, những ai tiến bước cách hoàn hảo, và những ai đạt tới mức trọn lành hơn. Cha cũng sẽ nói cho con biết những kẻ dũ bước đi như thế nào, theo sự bất chính của chúng, để phải đắm đuối dưới sông, và đón lấy mọi thứ cực khổ.

Hỡi các con rất yêu dấu của Cha, Cha nài xin các con hãy đi trên cầu, đừng đi lối bên dưới, vì đó không phải là đường của chân lý. Đó là đường của dối trá,

những kẻ tội lỗi xấu xa đi theo con đường ấy, như Cha sẽ nói với con sau đây. Cha năn nỉ các con hãy dâng lên Cha những lời cầu nguyện cho các kẻ tội lỗi này. Cha xin các con hãy đổ nước mắt và mồ hôi ra, để chúng nhận biết được lòng thương xót của Cha.

Cảm mến lòng thương xót của Thiên Chúa, linh hồn này kể ra rất nhiều ân sủng và hồng ân Chúa đã ban cho loài người.

30. Khi đó, vì say sưa tình mến yêu, linh hồn này không thể cầm mình được nữa, nên đã nói trước nhan Thiên Chúa rằng: Ôi, lòng thương xót vô biên, Chúa che đậy lỗi lầm nơi các tạo vật của Ngài! Con không ngạc nhiên nữa, khi Chúa nói với những kẻ bước ra khỏi đường tội lỗi và trở về với Ngài, rằng: “Cha, Cha sẽ không còn nhớ đến các tội chúng con đã xúc phạm đến Cha nữa” (Xc Ez 18:21-22). Ôi, lòng thương xót khôn tả, con không ngỡ ngàng nữa, khi Cha cũng nói như thế với các kẻ bước ra khỏi đường tội lỗi, như con đã từng nghe Cha nói về các kẻ bách hại Cha, rằng: Cha muốn các con cầu nguyện cho chúng, để Cha thương xót chúng. Ôi, lòng thương xót phát ra từ bản tính thần linh của Đấng Tối Cao, Đấng Quyền Năng cai trị cả vũ trụ! Bởi lòng thương xót của Ngài, mà chúng con được tái tạo trong Máu Con của Ngài! Chính lòng thương xót của Ngài bảo tồn chúng con! Chính lòng thương xót của Ngài đã để cho Con Ngài hấp hối và bị bỏ rơi trên Thánh giá, trong cuộc vật lộn với thần chết. Khi ấy, sự sống đã chiến thắng sự chết của tội lỗi, và sự chết của tội lỗi đã cướp đi sự sống thân xác của Con Chiên vẹn sạch. Ai thua? Sự chết. Đó là nguyên nhân của chiến thắng? Lòng thương xót.

Lòng thương xót của Chúa đã làm dịu đức công minh của Ngài. Chính Chúa đã thanh tẩy chúng con trong Máu của Con Chúa. Do lòng thương xót mà Chúa đã muốn ở với các thụ tạo của Ngài. Ôi, Chúa đã như điên rồ vì yêu chúng con. Chúa nhập thể làm người chưa đủ, Chúa còn muốn chết vì chúng con. Chết vẫn chưa cho là đủ, Chúa còn xuống âm phủ để giải thoát các tổ phụ, để hoàn tất sự

thật về Ngài và lòng thương xót của Ngài. Chúa tốt lành đã hứa thưởng công cho những ai phục vụ Ngài cách trung thành, Chúa nhân lành đã xuống âm phủ, để giải thoát các tội tớ trung thành của Ngài khỏi cơ cực, đợi mong, và đền đáp những công việc họ đã làm.

Lòng thương xót của Chúa còn thôi thúc Ngài làm nhiều hơn nữa cho loài người. Chúa đã ban mình làm lương thực, để đem lại sức mạnh cho sự yếu đuối của chúng con, và với kỷ niệm kỳ diệu này, chúng con không thể quên những ân huệ của Ngài, dầu chúng con ngu muội và vong ân. Bởi vậy, hàng ngày Chúa ban Mình cho con người nơi bí tích của bàn thờ, trong nhiệm thể của Hội Thánh. Ai làm bấy nhiêu điều đó? Chính lòng thương xót của Chúa.

Ôi, lòng thương xót vô biên của Chúa! Trái tim con bốc lửa khi nghĩ đến Ngài! Tâm trí con quay đi quay lại về phía nào cũng chỉ thấy lòng thương xót của Ngài. Lạy Đấng Hằng Hữu! Xin tha thứ sự ngu muội của con, nếu con dám cất tiếng nói trước nhan Ngài! Nhưng lòng nhân hậu và tình thương xót của Chúa sẽ miễn chấp cho con.

Ơn trở nên giống Chúa Kitô

Sự đại độ của những kẻ qua sông dưới gầm cầu, Thiên Chúa gọi họ là những cây chết, là thứ cây đâm rễ vào bốn nét xấu hàng đầu.

31. Với những lời bộc lộ tâm tình trên đây (số 30), linh hồn này cảm nhận đôi chút niềm vui làm nở lòng nở dạ trong tình thương xót của Thiên Chúa, nó khiêm tốn chờ đợi Chúa thực hiện lời Ngài đã hứa. Và Thiên Chúa đã nói với nó như sau: con rất yêu dấu của Cha, con đã nói trước mặt Cha về lòng thương xót của Cha, bởi vì Cha đã cho con hưởng nếm và nhìn thấy lòng thương xót đó khi Cha nói với con: “Cha muốn con dâng lên Cha những lời kinh nguyện cho các kẻ tội lỗi này”. Nhưng con nên biết, không thể có sự so sánh nào, lòng thương xót

của Cha đối với các con thì lớn hơn con nhìn thấy rất nhiều. Bởi vì sự nhìn xem của con thì hữu hạn và bất toàn, còn lòng thương xót của Cha thì toàn hảo và vô biên. Cho nên giữa sự nhận định của con và thực tế, có một khoảng cách như giữa cái hữu hạn và vô hạn.

Cha muốn con nếm thử lòng thương xót của Cha và thấy phẩm giá của con người, như trên đây Cha đã tỏ bày cho con, là để con hiểu tất cả sự độc ác và bất xứng của các kẻ tội lỗi đã đi theo con đường dưới gầm cầu. Con hãy mở mắt trí tuệ ra, và nhìn xem những kẻ quyết tâm chết đuối trong dòng sông thế gian: chúng rơi xuống vực thẳm do tội lỗi của chúng.

Trước hết, chúng đã trở nên bệnh hoạn, vì chúng đã cứu mang tội trọng trong tâm hồn, rồi từ đó thể hiện trong hành động, chúng đánh mất sự sống của ân sủng. Ví như người chết không còn cảm giác và không thể tự mình cử động, trừ khi được người khác nâng lên hoặc khiêng đi; cũng vậy, các kẻ chết đuối trong con sông tình yêu vô độ của thế gian, chúng chết vì mất ân sủng. Và bởi vì chúng chết, nên trí nhớ của chúng không còn gọi lại được những kỷ niệm về lòng thương xót của Cha. Mắt của tâm trí chúng không còn nhìn xem, không nhận ra chân lý của Cha nữa; cảm giác cũng chết, và trí tuệ thì buông theo sự chết của tình yêu xác thật. Ý chí của chúng cũng đã chết đối với ý muốn của Cha, vì lòng chúng chỉ mến yêu những sự vật chết. Khi ba tài năng này đã chết, tất cả mọi hành vi của chúng, bên ngoài cũng như bên trong, đều chết mất ân sủng. Cho nên chúng không thể tự bảo vệ chống lại các kẻ thù của chúng, cũng như không thể tự cứu lấy mình, trừ khi Cha tra tay cứu vớt.

Tuy nhiên, những kẻ chết này vẫn còn nắm giữ ý chí tự do, cho nên bao lâu chúng còn sống trong thân xác, chúng có thể xin ơn trợ giúp của Cha, chúng có thể nhận được ơn trợ giúp này, nhưng chúng không thể tự mình làm được điều gì. Tự chúng chỉ là sự bất lực hoàn toàn; chúng đã muốn thống trị cả thế giới, nhưng chúng đang bị thống trị bởi tội lỗi là cái hư vô. Tội lỗi không là cái gì cả,

mà chúng lại làm tội tớ và nô lệ cho tội lỗi. Cha đã tác thành chúng thành những cây tình thương nhờ sự sống của ân sủng, mà chúng đã nhận được nơi bí tích Thánh tẩy, nhưng chúng đã trở thành những cây chết, vì sự thật chúng đã chết.

Con có biết rễ của những cây này nằm ở đâu không? Ở trong sự đưa mình lên do tính kiêu ngạo, được nuôi dưỡng bởi lòng ích kỷ bởi tính dục. Xương tủy của nó là bất nhân, muốn trốn tránh mọi vất vả khổ đau, và nó có một nhánh là sự mù quáng. Đó là bốn vết xấu giết chết linh hồn của những kẻ mà cha gọi là cây chết, vì nó không múc lấy sự sống của ân sủng. Ở trong thân cây này có sinh sống con sâu của lương tâm, nhưng con người ít cảm thấy nó, bao lâu con người còn sống trong tội trọng, nó bị mù quáng bởi lòng tự ái. Những trái của cây này là trái chết người, vì chúng rút nhựa sống cho chúng từ rễ kiêu ngạo.

Linh hồn khốn nạn đó rất vô ơn bạc nghĩa, đó là căn nguyên mọi sự dữ. Nếu như linh hồn đó còn phần nào nhớ đến những ân huệ của Cha, chắc chắn nó nhận biết Cha, nếu như nó nhận biết Cha, thì nó cũng sẽ nhận biết chính mình nó, và như vậy nó sẽ ở trong tình thương của Cha. Nhưng nó tối tăm cố bám lấy nước sông, mà không biết nước chảy xiết, không chờ được nó

Những trái của cây này cũng đa dạng như các tội lỗi, và trước hết là tội xác thịt.

32. Những trái cây ăn chết người này cũng đa dạng như các tội lỗi. Có những trái dùng làm thực phẩm cho súc vật, có những tội người ta phạm khi lạm dụng tâm hồn hay thân xác, nó lẫn lộn trong sinh lẫn xác thịt, như những con heo trong đồng bùn. Hỡi linh hồn đần độn, phẩm giá của mi ở đâu? Mi đã được tạo thành để làm chị em với các Thiên thần, vậy mà mi đã trở thành một thú vật thô tục! Những kẻ tội lỗi này đã rơi xuống chỗ hèn hạ đến nỗi không những Cha, là Đấng Thanh Khiết vô cùng, không chịu nổi, ngay cả quỷ dữ mà chúng đã trở thành bạn hữu và tội tớ, cũng không thể nhìn xem chúng làm những điều tục tĩu như vậy, mà không ghê tởm.

Không có tội nào ghê tởm hơn và huỷ hoại ánh sáng của trí tuệ bằng thứ tội này. Các nhà hiền triết, không nhờ ánh sáng đức tin vì họ không có, chỉ nhờ ánh sáng của bản tính loài người mà thôi, cũng biết được thứ tội ô uế này làm mờ ám trí tuệ, nên họ giữ mình thanh tịnh để nghiên cứu tốt hơn. Họ từ bỏ sự giàu có, là những thứ lo lắng về tiền bạc, là điều làm bận tâm họ. Đó là điều người Kitô hữu ngu xuẩn và giả dối đã không làm; chúng đã đánh mất ân sủng.

Về tính hà tiện keo kiệt và những điều xấu bởi đó mà ra.

33. Một số tội nhân khác sản sinh ra những hoa trái bằng đất. Đó là những kẻ tham lam và hà tiện. Chúng giống như loài chuột chũi, chỉ ăn đất cho đến chết. Khi giờ chết đến, chúng thấy quanh mình không có một sự trợ giúp nào hết. Với tính hà tiện, chúng làm mất giá trị sự quảng đại phong phú của Cha, chúng bán cho tha nhân thời giờ, là thứ chỉ thuộc về Cha. Đó là những kẻ cho vay mượn nặng lãi: họ áp bức và cướp của tha nhân, bởi vì trí nhớ của chúng không lưu giữ những kỷ niệm về lòng thương xót của Cha. Nếu chúng nhớ, chúng đã không độc ác như thế đối với bản thân chúng và đối với tha nhân, nhưng chúng sẽ cảm thương và thương xót bản thân chúng bằng cách thực thi các nhân đức, và sẽ thương xót tha nhân bằng những việc lành bác ái. Ôi, biết bao điều tai ác do thứ tội đáng nguyên rủa này mà ra! Nào là sát nhân, nào là trộm cướp, gian lận, lời dối bất chính, những nhát dao đâm nhau, những điều bất công! Thứ tội keo kiệt này giết chết linh hồn, khiến nó trở thành nô lệ của tiền bạc, không còn lo giữ các giới răn của Cha nữa. Người hà tiện không thương yêu ai hết, trừ khi có lợi lộc đem lại.

Nết xấu này phát sinh từ tính kiêu ngạo và những phụng dưỡng tính kiêu ngạo là mẹ nó. Hai nết xấu mẹ con này luôn đi với nhau. Tính hà tiện keo kiệt thì thích phô trương, là điều gắn liền với tính kiêu căng chuyên đánh giá cao về mình, khiến cả hai mỗi ngày thêm xấu xa hơn. Đó là thứ lửa luôn toả ra thứ khói hư danh, thậm chí làm thoả mãn trái tim con người hãnh diện về những thứ không

thuộc về mình. Đồng thời, nó là một thân cây sinh ra nhiều nhánh, mà nhánh lớn nhất là ham muốn được kính trọng, muốn được hơn người. Dưới sự chi phối của tham vọng này, tâm hồn không còn chân thành và quảng đại nữa, và trở nên giả hình và dối trá. Lưỡi thì nói một đằng, lòng trí lại nghĩ một ngả, lưỡi che giấu sự thật và nói điều điều ngoa, theo hướng có lợi. Tật xấu này còn sinh ra tính ghen tuông: con sâu này không ngừng rúc rĩa tâm trí, vì không hề được no thỏa bởi những điều tốt lành của bản thân, hay của tha nhân.

Trong sự thấp hèn như vậy, làm sao những kẻ độc ác này có thể bớt một phần tiền của, để giúp đỡ người nghèo, bởi vì chúng đang muốn lấy trộm của cải người khác? Làm sao chúng có thể cứu linh hồn mình ra khỏi chốn đê hèn này, bởi vì chính chúng đang xô đẩy linh hồn vào đó. Đôi khi chúng trở thành vô nhân đạo, đến nỗi không còn nhìn đến con cái chúng và cha mẹ chúng, khi chúng để họ trong cảnh bần cùng. Tuy nhiên, lòng thương xót Cha vẫn chịu đựng chúng: Cha không truyền cho trái đất rẽ ra chôn vùi chúng, Cha cứ xử như thế, để chúng nhận biết tội lỗi của mình. Làm sao chúng có thể hy sinh mạng sống vì ơn cứu độ các linh hồn, khi chỉ chia sẻ một phần tiền bạc thôi, chúng cũng từ chối? Làm sao chúng có thể yêu thương anh em mình, vì trái tim chúng còn đang bị dày vò bởi sự ghen tuông chính anh em mình.

Ôi, những nét xấu khốn nạn đang muốn kéo trời xanh thiên đàng xuống đất! Thật vậy, Cha gọi là mảnh trời xanh, Cha đã tạo nên linh hồn như mảnh trời xanh, nơi ân sủng của Cha hoạt động, nơi Cha ẩn mình và yêu thích cư ngụ vì tình thương. Nhưng linh hồn đã lìa xa Cha như gái ngoại tình, vì nó yêu mình, yêu mến vật thụ tạo và các loài thụ tạo khác hơn yêu mến Cha. Nó tự coi mình là Đức Chúa của nó, và không ngừng làm khổ Cha bằng tội lỗi đủ thứ và rất nhiều. Nó sống như thế, là vì nó đã quên đi hồng ân của Máu Thánh Con Cha, đã đổ ra với biết bao tình yêu thương.

Về những kẻ có quyền thế, và về những bất công của họ.

34. Có những kẻ lên mặt kiêu hãnh, vì có quyền thế trong tay. Khi thi hành chức quyền, họ là những kẻ đứng đầu tội bất chính: bất chính đối với Cha là Thiên Chúa, bất chính đối với tha nhân, bất chính đối với bản thân họ. Họ bất công bất chính đối với bản thân, vì họ không chu toàn bổn phận đối với bản thân, không làm cho mình trở thành con người nhân đức. Bất công bất chính đối với Cha, họ có bổn phận tôn vinh và ca tụng Danh Thánh Cha, nhưng họ từ chối không thi hành bổn phận này. Như những tên trộm cắp, họ lấy đi những gì thuộc về Cha để đem cho tính dục và các giác quan của họ là những thứ đáng lý ra chỉ là tội tở của họ. Họ bất công bất chính đối với Cha và đối với bản thân họ, vì họ mù quáng và ngu xuẩn đến nỗi không nhận ra Cha ở trong họ, vì họ quá yêu chiều xác thịt mình.

Những người Do Thái và những luật sĩ đã hành động như thế, vì mù quáng bởi tự ái và ghen tuông, nên họ đã phủ nhận Con Một của Cha, họ đã không nhận biết Đấng Chân Lý vĩnh cửu đã đến ở giữa họ, như Ngài đã nói: “Nước Thiên Chúa ở giữa anh em” (Lc 17:21). Tại sao họ không nhận biết Ngài? Bởi vì, như Cha đã nói, họ đã mất ánh sáng của lý trí, nên cũng không đón nhận và tôn vinh Cha, và Đấng là một với Cha. Trong sự mù quáng này, họ đã bất công khi bách hại và sỉ nhục Con Cha cho đến cái chết trên Thánh giá. Cũng một cách ấy, những người quyền thế này đắc tội bất công đối với Cha và đối với bản thân họ. Họ cũng bất công đối với tha nhân, khi đem bán xương máu các kẻ dưới quyền họ và những ai rơi vào tay họ.

Vì những lầm lỗi này và những lầm lỗi khác, người ta để mình đi tới những phán đoán sai lầm.

35. Do những nét xấu này và những nét xấu khác nữa, chúng sa vào những phán đoán sai lầm, như Cha sẽ giải thích cho con sau này. Chẳng hạn chúng vấp phạm vì những công việc của Cha, những việc làm công chính, xuất phát từ tình yêu và lòng thương xót. Chính bởi những xét đoán sai lầm, cũng như bởi nọc độc

của lòng ghen ghét và tính kiêu căng, mà chúng đã vu khống và phán đoán cách bất công những việc làm của Con Cha. Chính sự lầm lạc và ghen ghét đã khiến chúng thốt lên: “Ông này hành động với quyền năng của beelzebuth” (Mt 12:24). Cũng vậy, những kẻ độc ác này, bị khống chế bởi tính hà tiện, bởi lòng tự ái, bởi dục tình, bởi kiêu căng, bởi ghen tuông, chúng lạc hướng do xét đoán cay độc, mù quáng vì các tội lỗi khác, nên đã vấp phạm vì Cha và vì các đầy tớ của Cha. Chúng xét đoán các tội tớ Cha làm các việc lành phúc đức là đạo đức giả. Vì tâm hồn chúng hư hỏng, sự nhận xét của chúng lệch lạc, cho nên việc xấu xa chúng cho là tốt lành, và cuộc đời phóng dăng chúng cho là lương thiện.

Ôi, con người mù quáng dường nào! Hỡi con người, người coi thường phẩm giá của người quá đáng! Người rất lớn lao, nhưng người đã làm cho mình ra bé nhỏ. Người là ông chủ, nhưng người đã làm cho mình trở thành tôi tớ và nô lệ tội lỗi; người đã trở nên giống sự vật mà người thờ lạy. Tội lỗi là một thứ hư vô, người đã trở nên không bằng cái hư vô; người đã bỏ mất sự sống, và đã tự giành lấy cái chết.

Ngôi Lời Con Ta đã ban cho các người sự sống và quyền năng. Xưa kia các người là nô lệ của ma quỷ, Con Ta đã giải thoát các người khỏi cảnh nô lệ này. Ngài đã hiến thân làm nô lệ, để cứu các người khỏi ách nô lệ. Ngài đã cúi đầu vâng phục, để phá tan sự bất tuân phục của Adam. Ngài đã hạ mình xuống đến cái chết ô nhục trên Thánh Giá, để cho sự kiêu căng trở thành điều hổ nhục. Với cái chết của mình, Ngài đã đánh tan, đã phá huỷ mọi vết xấu, không trừ một vết xấu nào, để không còn ai có thể nói: có tội này tội kia chưa bị trừng phạt; bởi vì tất cả mọi vết xấu đều đã bị đánh phạt trên Thân thể Con Cha. Cha đã dùng thân thể Ngài làm cái đê cho sự công minh của Thiên Chúa.

Tất cả mọi phương thế đã được ban cho con người để được thoát khỏi cái chết muôn đời, nhưng người ta đã khinh chê Máu Thánh Con Cha; họ đã dày đạp Máu đó dưới chân của tình yêu phóng dăng. Đó là sự bất chính, đó là phán

đoán sai lầm, mà thế gian sẽ bị bắt lỗi vào ngày phán xét. Đó là điều mà Đấng Chân Lý của Cha muốn dạy thế gian, khi Ngài nói: “Thầy sẽ sai Đấng An Ủi đến, Ngài sẽ bắt lỗi thế gian về sự bất chính và về phán đoán sai lầm” (Ga 16:8). Tất cả đều ứng nghiệm, khi Cha sai Chúa Thánh Thần xuống trên các Tông đồ.

Giải nghĩa lời Chúa Kitô: “Thầy sẽ sai Thánh Thần đến, Ngài sẽ bắt thế gian nhận tội bất chính và phán đoán sai lầm” (Ga 6:8), và tại sao một trong những lời trách cứ nay sẽ còn mãi?

36. Thế gian bị lên án về ba điều: lời lên án thứ nhất, là khi Chúa Thánh Thần xuống trên các tông đồ. Như Cha đã nói, các ông được thêm sức mạnh bởi quyền năng của Cha, được soi sáng bởi đức khôn ngoan của Con yêu dấu Cha, và đã nhận được tất cả sự viên mãn của Chúa Thánh Thần. Chính khi đó, Chúa Thánh Thần, là một với Cha và với Con Cha, đã tố cáo thế gian qua miệng các tông đồ, bằng Giáo lý của Đấng Chân Lý, Con Cha. Các tông đồ và những người kế vị các ông, bằng cách tuân theo chân lý đã nhận được từ lời các ông giảng dạy, đã đồng loạt tố cáo thế gian. Đây, sự tố cáo không ngừng qua lời của Kinh Thánh và qua miệng các tôi tớ của Cha. Cha đã đặt Thánh Thần trên lưỡi họ, khi họ loan báo chân lý của Cha, cũng như ma quỷ được đặt trên lưỡi các tôi tớ của nó, những kẻ dẫn thân vào dòng sông tội lỗi. Nhưng lời tố cáo này chỉ là những khuyến bảo nhẹ nhàng, và Cha sẽ cho tiếp tục mãi, vì Cha hằng quan tâm đến ơn cứu độ các linh hồn.

Không ai có thể nói: tôi đã không được dạy bảo và sửa lỗi, vì Cha đã bày tỏ chân lý cho hết mọi người. Cha đã dạy cho mọi người biết đâu là nhân đức, đâu là nét xấu. Cha đã tỏ cho họ thấy hoa trái của nhân đức và những hậu quả tai hại của nét xấu, để gọi lên trong lòng họ những tâm tình đạo đức, một sự kính sợ thánh thiện, giúp họ yêu mến nhân đức và chê bỏ nét xấu. Cha đã không dùng một Thiên thần để giảng dạy cho họ Giáo lý của Cha, để họ sẽ có thể nói: “Thiên

thần là thần linh hiển phúc, không có thể phạm tội, vì không biết đến những mũi nhọn của xác thịt”.

Không, Cha không để cho họ có thể chữa mình như thế. Giáo lý này đã được giảng dạy bởi Ngôi Lời nhập thể trong xác thịt phải chết của các con. Và ai là những người đã đi theo chân Ngôi Lời? Đó là những thụ tạo sẽ chết như các con, có những đam mê như các con, trải qua cuộc chiến đấu của xác thịt chống lại thần trí như các con. Đó là Phaolô, sứ giả của Cha (Xc Gl 5:17 và 2Cr 12:7), và đó là muôn vàn người hiển phúc nam nữ của Cha: tất cả đều là những phạm nhân có đam mê thứ này, hay thứ khác.

Cha đã để và vẫn để cho người ta bị những đam mê xúi giục, để gia tăng ân sủng và thêm tiến bộ trên con đường nhân đức cho các linh hồn. Vậy, chư vị hiển phúc cũng đã sinh ra trong tội lỗi như các con, chư vị đã được nuôi dưỡng bởi cùng một lương thực như các con, và khi đó cũng như bây giờ, Cha vẫn không phải là một Thiên Chúa đó sao? Quyền năng của Cha không suy giảm, và không thể suy giảm. Luôn luôn Cha vẫn có thể và vẫn muốn cứu vớt những ai kêu cầu Cha. Con người thật sự xin Cha trợ giúp, khi nó bỏ con sông trần gian, để theo đường đi trên cầu, nghĩa là tuân theo giáo lý của Đấng Chân Lý dịu hiền.

Vậy con người không thể chữa mình, vì nó luôn được Cha nhắc nhở, và chân lý của Cha luôn được trình bày cho nó. Nếu người ta không sửa mình khi còn thời giờ để làm việc ấy, nó sẽ bị lên án khi bị tố cáo lần thứ hai. Vào giây phút cuối cùng của giờ chết, sự công minh của Cha sẽ kêu gọi chúng: “Hỡi những kẻ chết, hãy chỗi dậy và đến chịu phán xét!” (Xc Dn 12:1-2). Nghĩa là, hỡi những kẻ đã chết vì mất ân sủng và sắp chết về phần xác, hãy chỗi dậy, hãy ra trước toà Vị Thẩm Phán tối cao cùng với việc làm bất chính và sự phán đoán sai lầm của các người, ánh sáng đức tin của các người ở đâu? Đó là ánh sáng đã được thắp lên trong bí tích thánh tẩy, mà các người đã lãnh nhận, nó đã tắt ngúm rồi, bởi gió của tính kiêu ngạo và những phù phiếm của tâm hồn. Các người đã mở tâm hồn

ra như căng buồm đón lấy mọi cơn gió nghịch với ơn cứu độ. Những cơn gió của nịnh bợ đã thổi phồng cánh buồm của lòng tự ái; và các người đã đi trầm mình trong con sông của lạc thú và sang trọng thế gian; đã cố tình thả mình theo gió cám dỗ của xác thịt và lăn vào cạm bẫy của ma quỷ.

Bằng cách thổi gió vào cánh buồm lòng tự ái của các người, ma quỷ đã dẫn đưa các người đi con đường dưới gầm cầu, trong dòng chảy xiết cuốn các người tới chỗ diệt vong muôn đời.

Về lời tố cáo thứ hai: con người bị buộc tội bất chính và phán đoán sai lầm, nói chung và nói riêng.

37. Con rất yêu dấu của Cha, lời lên án thứ hai này diễn ra trong giờ phút cuối cùng, khi còn cách nào chữa chạy nữa. Con người đứng trước cửa sự chết, và lúc đó, nó lại thấy con sâu của lương tâm mà trước đó nó không cảm thấy, vì nó bị mù quáng bởi lòng tự ái; nhưng vào giây phút ấy của sự chết, khi con người thấy mình sắp rơi vào tay Cha, con sâu đó lại thức dậy, bắt đầu rúc rĩa lương tâm bằng những lời trách móc, mắt chỉ nhìn thấy những khổ hình dành cho tội lỗi đang chờ sẵn. Nếu lúc ấy, linh hồn này có được ánh sáng để nhận biết tội lỗi mình và ăn năn thống hối, không phải vì hình phạt địa ngục mà nó sắp phải chịu đựng, nhưng vì Cha là Đấng nó đã xúc phạm, Đấng Tốt Lành vô cùng, thì nó còn trông được lòng thương xót. Nhưng nếu nó trải qua giây phút của giờ chết, không một ánh sáng, những bị cắn rứt trong lương tâm, không trông cậy vào Máu Thánh Con Cha mà chỉ nghĩ đến hình phạt phải chịu, chỉ than thân trách phận, không hối hận vì đã xúc phạm đến Cha, thì nó sẽ rơi vào án phạt muôn đời.

Chính đấy, là lúc nó bị lên án cách nghiêm khắc bởi đức công minh của Cha, nó bị buộc tội bất chính và phán đoán sai lầm, không phải vì tội bất chính và phán đoán sai lầm như trong các hành vi thường ngày của nó; nhưng nhất là sự bất chính nó mắc phải trong giờ phút cuối cùng này, khi nó nghĩ sự khốn cùng

của nó lớn hơn lòng thương xót của Cha. Đó là tội không thể được tha ở đời này cũng như ở đời sau (Xc Mt 12:31-32). Nó đã từ chối, đã khinh chê lòng thương xót của; đó là tội nặng nhất đối với Cha, nặng nhất trong tất cả các tội lỗi nó đã phạm. Bởi vậy, sự mất lòng trông cậy của Giuđa đã làm cực lòng Cha, và gây đau đớn cho Con Cha, hơn chính tội phản bội của y. Như vậy, án phạt nặng nhất cho con người, là vì đã nghĩ đoán sai lầm rằng: tội của nó lớn hơn lòng thương xót của Cha. Chính bởi vậy mà nó phải chịu khổ hình muôn đời.

Con người còn bị tố cáo tội bất chính, khi nó hối hận vì hình khổ nó phải chịu, hơn là vì xúc phạm đến Cha. Đó thật sự là một sự bất công bất chính, vì nó không trả cho Cha những gì nó mắc nợ với Cha, và không trả cho bản thân nó những gì nó phải trả cho chính mình nó. Nó mắc nợ Cha tình yêu mến và những nước mắt hối hận vì đã xúc phạm đến Cha; trái lại, nó chỉ biết khóc than vì thương thân phận nó, và vì hình phạt nó đáng phải chịu mà thôi. Con thấy chưa, nó đã phạm hai tội, bất chính và phán đoán sai lầm, cho nên nó bị lên án vì tội này và tội kia. Vì nó khinh chê lòng thương xót của Cha, cho nên đức công minh của Cha đã luận phạt nó, cùng với nữ tì độc ác của nó là tính dục nó, và chung với ma quỷ là tên bạo chúa mà nó đã đem thân làm nô lệ, cũng như đem dục vọng đi phục vụ nó; Cha bắt mọi cơ quan và tính dục chúng phải chịu cực hình, vì chúng đã hòa nhau phạm tội. Con người toàn bộ sẽ phải chịu mọi cực hình bởi tay ma quỷ làm đao phủ thủ Cha dùng để trừng trị kẻ làm điều ác.

Về bốn cực hình chính, quy tụ mọi cực hình khác. Nói riêng về sự xấu xa của ma quỷ.

38. Con ơi, lưỡi của con không bao giờ nói hết được sự đau đớn của những linh hồn bị nguyên rửa này. Con biết có ba nét xấu chính: thứ nhất là lòng tự ái. Nó sinh ra nét xấu thứ hai là tự tôn tự đại, rồi sinh ra nét xấu thứ ba là tính kiêu ngạo cùng với tất cả mọi điều bất chính, những độc ác, những gian tà và thô bỉ khác. Trong hoả ngục cũng có bốn hình khổ chính, tạo nên nhiều hình khổ khác

nhau. Cực hình thứ nhất là không được phúc kiến Cha. Khổ hình này lớn lao đến nỗi – nếu có thể được – chúng sẽ chọn chịu lửa thiêu đốt và mọi cực hình khác mà được phúc kiến Cha, hơn là được thoát khỏi mọi khổ hình, song không được hưởng kiến Cha.

Khổ hình này còn gia tăng bởi khổ hình thứ hai, là con sâu của lương tâm không ngừng rúc rĩa, và không ngừng gọi lại cho chúng rằng: chính tội lỗi chúng đã làm chúng không được ơn phúc kiến Cha và sống chung với các Thiên thần; chính tội lỗi khiến chúng đáng phải sống chung với ma quỷ, ngày đêm chỉ nhìn thấy lũ quỷ.

Phải nhìn xem lũ quỷ như thế là khổ hình thứ ba, khổ hình này sẽ tăng gấp đôi sự khốn khổ của chúng. Các phúc nhân hưởng hạnh phúc vì được phúc kiến Cha, và trong niềm vui bất tận, chư vị được phần thưởng về những gian khổ đã chịu đựng vì Cha, với bao tình mến yêu Cha và chê bỏ bản thân mình. Trái lại, các kẻ tiêu vong kia cảm thấy những khổ hình của mình tăng lên mãi bởi chỉ nhìn thấy quỷ dữ. Nhìn thấy ma quỷ, chúng nhận biết mình hơn và hiểu những hình phạt này là xứng đáng bởi tội lỗi của mình. Khi đó, con sâu của lương tâm luôn cấu xé chúng, và thiêu đốt chúng bằng một thứ lửa không hề tắt (Xc Is 66:24 và Mc 9:48). Điều làm cho khổ hình của chúng trở nên rất ghê sợ và khủng khiếp, đó là chúng nhìn thấy lũ quỷ đứng chân tướng, lũ quỷ xấu xa ghê tởm hơn lòng trí con người có thể tưởng tượng được.

Con nhớ Cha đã cho con nhìn thấy bọn quỷ ở lửa hoả ngục trong giây phút thôi, vậy mà khi con hoàn hồn, con đã thà bước đi trên đồng lửa cho đến ngày phán xét chung, chẳng thà nhìn thấy chúng một lần nữa. Tuy nhiên, tất cả những gì con đã xem thấy đó, vẫn chưa đủ để hiểu được sự thật quỷ vương xấu xa dữ tợn chừng nào. Do sự công minh của Cha, Cha sẽ cho những linh hồn lìa xa Cha kia thấy các quỷ xấu xa kinh tởm hơn nhiều, tùy theo mức độ tội lỗi của linh hồn.

Cực hình thứ bốn của hoả ngục là lửa, lửa này thiêu đốt mà không tiêu huỷ, vì linh hồn không phải là hữu thể vật chất, nên nó không thể bị tiêu huỷ bởi lửa. Nhưng do đức công minh của Cha, Cha để cho lửa này thiêu đốt các linh hồn cách rất đau đớn, làm khổ chúng mà không tiêu huỷ chúng, trừng phạt chúng cho cân xứng, tùy theo các thứ tội chúng đã phạm, và tùy theo mức nặng nhẹ của tội lỗi.

Cùng với bốn cực hình này, còn có nhiều hình khổ khác nữa, như lạnh, nóng, nghiêng rãnh và các thứ khác. Đó là những hình phạt dành cho các kẻ bị diệt vong này, vì chúng đã được cảnh báo lần thứ nhất trong cuộc đời chúng về tội bất chính và phán đoán sai lầm, nhưng chúng đã không sửa mình; rồi vào giờ chết chúng bị khiển trách lần thứ hai, nhưng vẫn không hối hận vì đã xúc phạm đến Cha, mà chỉ lo buồn vì hình phạt đang chờ đợi chúng, nên chúng phải chết muôn đời.

Về sự lên án thứ ba, diễn ra vào ngày phán xét.

39. Bây giờ phải nói về sự lên án thứ ba, diễn ra vào ngày phán xét cuối cùng. Cha đã nói với con về hai bản án trên, bây giờ Cha sẽ bày tỏ cho con về sự lên án thứ ba này, để con thấy con người lầm lạc đường nào. Ngày phán xét chung sẽ làm mới lại và tăng thêm khổ hình cho linh hồn vô phúc này, khi nó hợp lại với thân xác nó, làm nó xấu hổ không lười nào tả xiết.

Con nên biết: vào ngày phán xét chung, Ngôi Lời uy quyền sẽ ngự trên mây trời mà đến để xét xử thế gian. Ngài sẽ không xuất hiện như một kẻ nghèo hèn, như khi sinh ra từ cung lòng một trinh nữ, nơi chuồng bò, giữa loài vật, hoặc như khi Ngài chết giữa hai tên trộm cướp. Khi đó, Cha giấu kín uy quyền của Cha ở nơi Ngài. Cha để Ngài chịu đau khổ và chịu chết như một phạm nhân. Không phải bản tính thần linh của Cha đã tách rời khỏi bản tính nhân loại nơi Ngài, nhưng Cha đã để Ngài đau khổ như một tội nhân, hầu đền thay tội lỗi các con. Người ta sẽ không thấy Ngài như thế vào ngày phán xét. Ngài sẽ đến để xét xử

thế gian trong uy quyền của Ngôi Lời. Ngài sẽ trả cho mỗi người theo công trạng mỗi người: không vật thụ tạo nào mà không run sợ, khi các Thiên sứ thổi loa vang dậy tập hợp mọi người từ bốn phương (Xc Mt 24:30-31).

Nhìn thấy Ngài, các kẻ mang án phạt sẽ đau khổ vô cùng, sẽ kinh hãi không lưỡi nào diễn tả được. Còn các người công chính thì cảm thấy một sự kính sợ lẫn vui mừng. Diện mạo của vị Thẩm Phán không thay đổi, vì Ngài bất biến do bản tính Thần linh mà Ngài với Cha là một. Ngài bất biến về cả bản tính nhân loại nữa, vì Ngài không thay đổi kể từ khi mặc lấy vinh quang Phục Sinh. Nhưng đối với con mắt những kẻ bị luận phạt, Ngài thật đáng sợ, bởi vì chúng nhìn Ngài với sự kinh hoàng và bối rối từ đáy lòng. Con mắt bệnh hoạn chỉ thấy tối tăm nơi mặt trời, nhưng mắt lành mạnh thì thấy ánh sáng rực rỡ của mặt trời. Không phải mặt trời không có ánh sáng, cũng không phải mặt trời đã thay đổi, đối với người mù thì khác, đối với người mắt sáng thì khác. Không thấy ánh sáng là lỗi tại con mắt bệnh hoạn; cũng vậy, các kẻ bị đày đoạ sẽ nhìn thấy Con Cha trong tối tăm, trong xấu hổ, trong căm giận. Nhìn thấy như vậy là lỗi tại chúng, không tại sự uy nghi thần linh của Con Cha, khi Ngài ngự đến phán xét thế gian.

Những kẻ bị án phạt không thể muốn hay ước ao được điều thiện nào nữa.

40. Sự căm giận của các kẻ bị đày đoạ ngục rất lớn lao, đến nỗi chúng không thể muốn hay ước ao một điều thiện nào cả. Chúng không ngừng nói phạm đến Cha. Con biết tại sao chúng không thể ước ao điều thiện không? Bởi vì cùng với cuộc sống, con người đã hết thời giờ sử dụng ý chí tự do. Chúng đã để mất thời giờ dành cho chúng để lập công phúc. Từ nay, chúng không thể lập công phúc nữa. Khi mang tội trọng, con người chết trong căm hờn, sự công minh của Cha sẽ để linh hồn ở trong sự căm hờn mãi mãi; mãi mãi nó sẽ ở trong tội nó đã phạm. Nó sẽ tự dày vò mình, và cực khổ của nó còn tăng thêm bởi cực hình của những kẻ, đã vì nó lôi cuốn mà phải chịu cùng án phạt.

Con hãy nhớ truyện người phú hộ bị án phạt: y xin ơn sai Lazarô đi kiếm các

em y còn sống trên dương thế, để báo cho chúng biết y đang bị lửa thiêu đốt khốn khổ lắm (Xc Lc 16:27-28). Không phải vì tình bác ái mà người phú hộ làm thế, cũng chẳng phải vì cảm thương các em y đâu, bởi vì y không có đức bác ái và không thể ước ao điều thiện, y cũng không muốn vinh quang của Cha hoặc ơn cứu độ cho các linh hồn. Như Cha đã nói với con: những kẻ bị tiêu vong này không thể làm một điều thiện nào nữa, và chúng luôn nói phạm đến Cha, cuộc đời chúng đã kết thúc trong sự căm hờn Cha và chê ghét nhân đức.

Vậy tại sao người phú hộ kia đã xin như vậy? Y làm thế vì y là kẻ lớn nhất trong các em, và đã dạy bảo các em mình theo đường lối bất chính như y. Y là duyên cớ để các em bị án phạt, y biết trước việc đó sẽ làm tăng thêm hình khổ cho y, khi các em y xuống chia sẻ cực hình với y. Bởi vì các kẻ chết trong căm giận, sẽ đời đời cắn xé nhau trong căm thù.

Vinh hiển của các phúc nhân.

41. Cũng vậy, linh hồn công chính đã kết thúc cuộc đời trong đức ái, thì sẽ muôn đời gắn bó với đức ái. Linh hồn ấy cũng không thể tăng thêm nhân đức, vì thời gian đã hết. Nhưng mãi mãi linh hồn yêu mến bằng tình yêu nó có khi đến với Cha. Và mức độ tình yêu của nó sẽ là mức độ điểm phúc cho nó (Xc Mt 7:2). Mãi mãi nó yêu mến Cha, và niềm ước ao của nó sẽ không bao giờ bị hụt hẫng. Nó đói khát và được no thỏa, nó no thỏa mà vẫn thèm khát; vì thế không bao giờ nó cảm thấy chán vì no thỏa, cũng như không bao giờ đau đớn vì thèm khát.

Các phúc nhân được hưởng kiến Cha trong tình thương muôn đời. Họ được dự phần vào sự thiện của Cha, và Cha thông ban cho họ tùy theo cấp độ lòng kính mến mà họ có đối với Cha, khi đến với Cha. Bởi vì họ ở trong tình yêu của Cha, và có tình thương tha nhân, và vì họ liên kết với nhau trong đức ái chung và riêng, đến từ cùng một đức ái. Cho nên ngoài sự tốt lành chung và các phúc nhân được vui hưởng, còn thêm dự phần hạnh phúc của mọi người khác. Họ chia sẻ niềm vui và hạnh phúc của các Thiên thần, được đầy hân hoan giữa các phúc

nhân, họ khác nhau theo cấp độ các nhân đức mà họ đã mặc lấy khi còn sống ở trên trần gian, trước khi được sum họp cùng các Thiên thần và các Thánh, bằng sợi dây đức ái.

Họ đặc biệt chia sẻ hạnh phúc của những người, mà họ đã yêu mến bằng một mối tình riêng biệt khi còn sống ở dương thế. Mối tình này đã giúp họ tăng trưởng về ân sủng và nhân đức; họ thúc giục nhau làm sáng danh và tôn vinh Cha nơi bản thân họ và nơi tha nhân. Mối tình này không mất đi trong cuộc sống vĩnh cửu, mối tình này còn mãi mãi. Mối tình này làm tăng thêm hạnh phúc của họ, do niềm vui mà người này cảm nhận vì hạnh phúc của người kia.

Cha không muốn để con người nghĩ rằng: hạnh phúc của người lành thánh là chuyện riêng tư của mỗi người; không phải vậy, hạnh phúc này được chia sẻ giữa các phúc nhân trên Nước Trời, giữa các Thiên thần và mọi con cái yêu dấu của Cha. Thoạt khi một linh hồn bước vào hạnh phúc muôn đời, tất cả các Thần thánh đều chia sẻ hạnh phúc của linh hồn đó, và linh hồn đó được tham dự hạnh phúc của tất cả. Không phải chén hạnh phúc của các phúc nhân có thể lớn hơn, hoặc cần được đổ đầy thêm; không phải vậy, chén này đầy rồi và không thể lớn thêm được, nhưng niềm vui của họ, hạnh phúc của họ được đổi mới và gia tăng, khi thấy một linh hồn được lòng thương xót của Cha, đưa từ trái đất lên nơi vĩnh phúc Nước Trời.

Đến lượt linh hồn này thấy mình được hạnh phúc nơi Cha và nơi các thần thánh vinh hiển, khi chiêm ngưỡng và hưởng nếm sự tốt lành và ngọt ngào của đức ái thần linh nơi họ. Niềm ước ao của tất cả mọi thần thánh hướng về Cha, đồng thanh cầu xin ơn cứu độ cho tất cả thế giới. Họ kết thúc cuộc đời trong đức ái đối với tha nhân, và tình yêu này không bao giờ rời bỏ họ. Với tình yêu đó, họ đã đi qua cửa là Con Một Cha (Xc Ga 10:7,9), như Cha sẽ nói cho con nghe sau này. Họ liên kết nhau trong mối tình yêu mến và họ sẽ giữ mối tình ấy đến muôn đời.

Họ hiệp nhất với Thánh ý Cha cách mật thiết, đến nỗi chỉ muốn những gì Cha muốn. Bởi vì ý chí tự do của họ đã ràng buộc với đức ái cách chặt chẽ, đến nỗi một thụ tạo có lý trí chết trong ân sủng khi lìa đời, thì không thể phạm tội nữa. Ý muốn của nó kết hiệp mật thiết với ý muốn của Cha, đến độ khi nó là cha mẹ mà thấy con cái ở trong hoả ngục, hoặc nó là con cái mà thấy cha mẹ ở trong hoả ngục, nó sẽ không đau khổ; họ còn cảm thấy vui mừng vì các kẻ bị trừng phạt là đáng tội, và vì là kẻ thù nghịch Cha. Từ nay, giữa nó và Cha không có gì là bất đồng, dù rất nhỏ mọn, và mọi ước nguyện của nó đều được thoả mãn.

Niềm ước ao của chư vị thần thánh là chiêm ngắm vinh quang của Cha thể hiện nơi các con, là những khách lữ hành đang mau chân đi về quê trời. Đồng thời, sự ước ao làm vinh danh Cha của chư vị là nhìn thấy ơn cứu độ của các con, cho nên chư vị không ngớt cầu xin cho các con. Phần Cha, Cha thoả mãn sự ước ao đó của chư vị, miễn là các con không mù quáng cường lại lòng thương xót của Cha. Chư vị cũng ước ao có phần thưởng cho thân xác mình, và cho dù lúc này không có thân xác, các vị cũng không vì thế mà buồn phiền, vì biết chắc một ngày nào đó sẽ được như lòng mong ước. Sự kiện không có thân xác lúc này không tạo nên cho các vị một sự ưu phiền, cũng không làm phúc lộc của chư vị suy giảm.

Con đừng nghĩ rằng: sự tuyên dương thân xác sau khi sống lại sẽ gia tăng hạnh phúc của linh hồn. Nếu thế là đúng, thì bao lâu linh hồn còn xa cách thân xác, nó chỉ hưởng một hạnh phúc bất toàn. Điều này không đúng, vì không có gì thiếu cho hạnh phúc của một linh hồn vinh hiển. Không phải thân xác mang lại hạnh phúc cho linh hồn, nhưng chính linh hồn làm cho thân xác tham dự vào hạnh phúc của mình. Chính linh hồn làm cho thân xác tràn đầy hạnh phúc của mình khi, vào ngày tận thế, nó lại mặc lấy thân xác của nó, mà nó đã coi bỏ như một tử thi khi lìa trần.

Linh hồn bất tử, vì được kết hợp với Cha, cũng thế, nhờ sự kết hợp với linh

hồn mà thân xác trở nên bất tử; nó không còn nặng nề nữa và trở nên lạnh lẽo và nhẹ nhàng. Vì thế, một thân xác vinh hiển sẽ vượt qua những bức tường, lửa và nước không làm hại được nó. Đó không phải là quyền năng của thân xác, nhưng là quyền năng của linh hồn, một đặc ân của ân sủng đã được ban cho linh hồn, do tình thương khôn tả đã khiến Cha tác tạo nên linh hồn theo hình ảnh Cha và giống Cha. Mắt của trí tuệ con không thể nhìn xem, tai không hề nghe, lưỡi không thể nói, lòng không thể suy ra hạnh phúc, Cha dành cho các người được tuyển chọn trên Nước Trời.

Chư vị thần thánh sẽ vui sướng biết bao vì được xem thấy Cha, Sự Thiện tuyệt đối! Chư vị sẽ vui mừng biết bao khi thân xác của các vị được tuyên dương. Các vị chỉ có được hạnh phúc này vào ngày phán xét chung, nhưng từ nay đến đó, các vị không cảm thấy buồn phiền gì hết. Không có gì còn thiếu cho niềm hạnh phúc của các vị, bởi vì linh hồn đã được tràn đầy hạnh phúc, còn thân xác chỉ được chia sẻ hạnh phúc này mà thôi.

Phải nói thế nào với con, về hạnh phúc mà các thân xác vinh hiển sẽ nhận được, nhờ nhân tính của Ngôi Lời được tôn vinh, đã mang lại cho các con niềm tin chắc chắn sẽ được sống lại. Họ sẽ nhảy mừng khi nhìn thấy các thương tích còn mới, những vết thương chưa lành trên thân thể Ngài, những thương tích luôn kêu xin Cha thương xót các con, vì Cha là Đấng Tối Cao và Vĩnh Cửu. Họ sẽ được thưởng nếm sự vui mừng vì được trở nên giống Ngài. Con mắt của họ sẽ giống như con mắt Ngài, bàn tay của họ sẽ giống như bàn tay của Ngài, tất cả thân thể họ giống như thân thể của Ngôi Lời, Con dilet của Cha. Các con hãy ở lại trong Cha, các con cũng sẽ ở lại trong Ngài, vì Ngài với Cha là một. Cặp mắt nơi thân xác các con sẽ mở ra trong nhân tính vinh hiển của Ngôi Lời Con Cha. Vì sao? Vì cuộc đời một khi đã kết thúc trong đức ái của Cha, sẽ tồn tại muôn đời trong Cha.

Chư vị thần thánh không còn có thể làm việc lành nào nữa, nhưng họ vui

mừng vì những việc lành đã làm. Cha có ý nói chư vị không còn lập công phúc gì hơn nữa, để mong được thêm phần thưởng. Chỉ ở đời này, con người mới có thể làm những việc phúc đức hay phạm tội, tùy theo cách con người sử dụng ý chí tự do của mình. Cho nên, các kẻ lành không chờ đợi ngày phán xét chung trong lo sợ nhưng với niềm vui. Họ sẽ không phải nhìn diện mạo Con Cha đáng sợ, hay oán giận, bởi vì họ đã kết liễu cuộc đời trong đức ái, đầy lòng kính mến Cha và yêu thương đồng loại. Vậy, con biết khi Ngài đến xét xử thế gian với uy quyền của Cha, nét mặt của Ngài sẽ không thay đổi, chỉ ra khác đối với những kẻ bị xét xử. Các kẻ bị luận phạt sẽ nhìn diện mạo Ngài đầy oán ghét và công thẳng, còn những người được cứu độ sẽ thấy Ngài đầy lân ái và xót thương.

Sau phán xét chung, khổ hình các kẻ bị án phạt gia tăng.

42. Nếu ở đây Cha giải thích cho con về điểm phúc của người công chính, là để giúp con hiểu rõ hơn về những khổ cực của các kẻ bị án phạt. Một trong những khổ hình của chúng, là nhìn thấy hạnh phúc của người công chính. Sự nhìn xem này gia tăng hình khổ cho chúng, cũng như hình phạt của kẻ bị luận phạt tăng thêm cho người công chính niềm vui trong Cha là Đấng Tốt Lành; ví như ánh sáng tỏ hơn bởi bóng tối, và bóng tối càng ra đen tối nếu đứng cạnh ánh sáng. Nhìn thấy điểm phúc của người công chính sẽ là một cực hình cho kẻ phải diệt vong, cho nên chúng chờ đợi ngày phán xét chung trong sợ hãi, vì chúng biết đó sẽ là một khổ hình mới cho chúng.

Quả vậy, khi mọi người nghe thấy lời đáng sợ này: “Hỡi các kẻ chết, hãy chỗi dậy và đến chịu phán xét!” (Xc Dn 12:2-3), xác phàm sẽ trở lại kết hợp với linh hồn để thân xác của người công chính được tuyên dương, cũng là để hành hình thân xác kẻ bất chính đến muôn đời. Các kẻ này phải nhục nhã và xấu hổ biết chừng nào, trước mặt Đấng Chân Lý của Cha và toàn thể thần thánh.

Khi đó, con sâu của lương tâm sẽ rúc rĩa tuỷ của thân cây là linh hồn, nó còn gặm cả vỏ cây là thân xác. Lúc ấy, người tố cáo sẽ đứng lên chống lại chúng: đó là

Máu Thánh đã đổ ra để cứu chuộc chúng, những công trình của lòng Cha thương xót về phần hồn và phần xác, mà Con Cha đã thực hiện cho chúng; đó là nghĩa vụ của chúng đối với tha nhân, được viết trong Phúc Âm (Xc Ga 13:15). Chúng sẽ bị buộc tội độc ác đối với đồng loại, và tội bội phản lòng thương xót mà chúng đã nhận được từ nơi Cha. Chúng sẽ bị buộc tội kiêu ngạo, hoang dâm, hà tiện. Tất cả những tố cáo này sẽ lặp lại và làm cho việc kết án chúng càng thêm khủng khiếp. Vào lúc chết, chỉ mình linh hồn nghe thấy án phạt, nhưng trong ngày phán xét chung, cả hồn lẫn xác cùng nghe bản án này, bởi vì thân xác là bạn đồng hành và là dụng cụ của linh hồn, khi làm việc lành cũng như khi làm điều ác, theo ý muốn tự do của mỗi người.

Bất cứ hành vi nào, tốt hay xấu, đều được thực hiện qua trung gian của thân xác. Bởi vậy, hỡi con, thật là công bình nếu người công chính được hưởng vinh quang và hạnh phúc bất tận cùng với thân xác hiển vinh của họ, để linh hồn và thân xác cùng được hưởng phần thưởng cho những cực nhọc, mà họ đã cùng nhau chịu đựng vì Cha. Cũng vậy, thân xác các kẻ dữ sẽ chia sẻ những khổ hình của chúng đến muôn đời, vì thân xác chúng đã là dụng cụ làm nên tội lỗi. Cực hình của chúng sẽ được lặp lại và gấp đôi lên, khi chúng lấy lại thân xác chúng trước nhan Con Cha.

Dục vọng khốn nạn của chúng cùng với những tội dâm ô, sẽ bị lên án gắt gao chừng nào, khi chúng nhìn thấy tính loài người của chúng đã được kết hợp với Thần tính của Cha nơi Chúa Kitô! Và chúng sẽ nhìn thấy khối bùn đất Adam, bản tính phạm nhân của các con, được nâng lên trên các đẳng Thiên thần, còn chúng thì bị đẩy xuống hoả ngục vì tội lỗi chúng. Chúng sẽ nhìn thấy sự quảng đại và lòng thương xót của Cha rạng ngời nơi người công chính, là những bậc chân phước đang được hưởng hoa trái của Máu Con Chiên. Chúng còn nhận ra những lao nhọc người công chính chịu đựng vì lòng kính mến Cha, đã trở thành một trang sức cho thân xác, giống như hoa thêu trên bộ áo. Và đấy không phải là

công nghiệp của thân xác, nhưng là phần thưởng của linh hồn thông cho thân xác được chung hưởng, vì thân xác đã là bạn đồng hành của linh hồn trong việc thực thi các nhân đức. Như mặt con người được phản chiếu trên tấm gương soi, thì hoa trái của công nghiệp xưa cũng hiện ra nơi thân xác như vậy.

Khi nhìn thấy bao nhiêu vinh quang mà chúng hụt mất như thế, các kẻ khốn nạn này sẽ thấy khổ hình của chúng gia tăng, đồng thời cũng thêm xấu hổ cho chúng, khi chúng nhìn thấy những dấu vết tội lỗi xuất hiện trên thân xác chịu cực hình của chúng. Khi chúng nghe những lời đáng kinh sợ này: “Hỡi các kẻ vô phúc, hãy xuống lửa đời đời...” (Mt 25:41), thì cả hồn lẫn xác của chúng sẽ rụng rời cùng nhau đi xuống địa ngục ở với lũ quỷ, không còn chút hy vọng và an ủi nào nữa. Nơi đó, chúng sẽ chịu mọi thứ khổ hình, tùy theo cấp độ thứ tội mà chúng đã phạm.

Những kẻ hà tiện sẽ bị thiêu đốt, cùng với những kho tàng của cải thế gian mà chúng đã tích trữ. Những kẻ độc ác sẽ bị thiêu đốt với những hành vi độc ác của chúng. Những kẻ hoang dâm sẽ bị thiêu đốt với dục tính xấu xa của chúng; những kẻ bất chính sẽ bị thiêu đốt với những điều bất công; những kẻ ghen ghét sẽ bị thiêu với tính ganh tị; những kẻ hận thù sẽ bị thiêu với tính oán thù và ghét ghen đồng loại. Tính dung dưỡng mình quá độ cùng với tính kiêu ngạo, là căn nguyên mọi tội lỗi, khi đó lửa sẽ cháy bùng lên và gây cho chúng một sự đau đớn không kể xiết. Đó là cách tất cả chúng sẽ bị trừng phạt, cả hồn lẫn xác, mỗi người theo cách riêng của mình.

Đó cũng là sự kết thúc cuộc đời khốn nạn của các kẻ đi theo con đường dưới gầm cầu, con đường sông; chúng đã không muốn quay lại để nhìn nhận những lỗi lầm, và cầu xin Cha thương xót. Như vậy, chúng đã tới cửa của dối trá, vì chúng theo giáo lý của ma quỷ là cha sự gian dối. Ma quỷ là cửa đưa chúng vào án phạt muôn đời.

Ngược lại, các người công chính, các con yêu dấu của Cha, đã đi theo con

đường trên cầu. Họ theo con đường chân lý vì chân lý là cửa của sự sống. Đúng như con Cha đã nói: “Không ai có thể đến được với Cha mà không qua Thầy” (Ga 14:6), Ngài là Cửa, là Sự Sống, phải qua Ngài để đến với Cha là Đại Dương của bình an. Trái lại, những kẻ theo sự dối trá đã được dẫn tới dòng sông của sự chết. Ôi, những kẻ mù quáng và khờ dại! Chính quỷ dữ đã kêu gọi chúng mà chúng không nhận ra, bởi vì chúng đã mất ánh sáng đức tin. Có vẻ như ác quỷ nói với chúng rằng: “Đến đây, hãy đến đây, hỡi những kẻ khát nước của sự chết, ta sẽ cho các người uống...” (Xc Is 55:1; Kh 21:6).

Ích lợi của những cơn cám dỗ. Vào lúc chết, linh hồn sẽ thấy phần vinh phúc hoặc phần phạt dành cho mình.

43. Con rất yêu dấu, ma quỷ đã trở thành tên đao phủ của đức công minh của Cha, để hành hạ những linh hồn đã xúc phạm đến Cha một cách khốn nạn. Ở đời này, Cha đã đặt các ma quỷ để dụ dỗ các thụ tạo của Cha, không phải để chúng bị thua, nhưng để thắng ma quỷ, hầu chiếm được vinh quang của chiến thắng, sau khi đã chứng tỏ nhân đức của mình. Đừng ai sợ chiến đấu, hoặc sợ những tấn công của ma quỷ, bởi vì Cha đã làm cho con người trở nên mạnh mẽ, nhờ sức mạnh của Máu Thánh Con Cha.

Ý chí mạnh mẽ này, dầu ác quỷ hay bất cứ thụ tạo nào cũng không thể lay chuyển được. Ý chí mạnh mẽ này là của các con, chỉ thuộc về các con mà thôi, cùng với sự tự do mà Cha đã ban cho các con. Các con có quyền sử dụng ý chí tự do này, để cầm cự, hoặc buông theo, tùy ý các con. Ý chí là vũ khí mà các con trao vào tay ma quỷ, sẽ là đoản kiếm cho nó dùng để đâm các con và giết các con. Nhưng nếu các con không trao vũ khí này, tức là ý chí, vào tay ma quỷ, nghĩa là các con không chiều theo những cám dỗ của ác quỷ và chịu thua sự khiêu khích của nó, thì không bao giờ nó có thể làm hại được các con, và làm cho các con mắc tội. Trái lại, cơn cám dỗ sẽ làm cho con người trở nên mạnh

sức, soi sáng trí tuệ và làm cho nó hiểu rằng: vì tình thương mà Cha để con người phải cám dỗ, để nó yêu mến và thực thi các nhân đức.

Con người chỉ yêu mến nhân đức nhờ sự biết mình và biết Cha, và nó chỉ nhận thức được điều này trong các cơn cám dỗ. Chính những khi đó, con người biết mình không phải là một thực thể nữa, vì nó không làm tiêu tan đi được những ưu phiền và những quẫn bách mà nó muốn tránh. Và nó cũng sẽ nhận ra Cha hiện diện trong ý chí của nó, vì Cha làm cho ý chí của nó trở nên mạnh mẽ, để thắng được những tư tưởng xấu xa. Nó sẽ thấy Cha đã xếp đặt như thế, bởi vì ma quỷ yếu thế và nó không làm được điều gì hết, nếu Cha không cho phép nó. Phần Cha, vì tình thương chứ không phải vì ghét bỏ mà Cha để cho các con bị cám dỗ. Đó là để các con chiến thắng chứ không phải để các con chiến bại. Đó là để các con đạt được một nhân đức đầy đủ về bản thân mình và về Cha. Đó là để cho nhân đức các con được thử thách, mà nhân đức chỉ được thử thách bởi những gì nghịch với nhân đức.

Con thấy chưa: ma quỷ phục vụ Cha để hành hình các kẻ bị án phạt trong hoả ngục, và ở đời này nó thử thách và tạo được nhân đức cho các linh hồn. Không phải ma quỷ có ý cố vô nhân đức của các con đâu, nó không có đức ái mà chỉ muốn cho các con hư đi; dầu vậy, nó không làm được điều này, nếu các con không muốn.

Con hãy xem con người điên rồ biết chừng nào! Nó đã tự làm cho mình trở nên yếu đuối, trong khi Cha đã giúp nó trở nên mạnh mẽ; nó đã tự nạp mình vào tay ma quỷ. Vậy, Cha muốn con biết những gì sẽ xảy đến cho các kẻ suốt đời sống dưới sự thống trị của ma quỷ. Không có gì ép buộc chúng, không ai có thể đẩy chúng đến chỗ đó, như Cha đã nói với con, chính chúng đã tự ý nộp mình vào tay ma quỷ, và chúng đã sống trong cảnh nô lệ xấu xa này cho đến giờ chết. Vào giờ phút cuối đời của chúng, không cần phải có ai khác làm thẩm phán xét xử chúng, chính lương tâm chúng là thẩm phán xét xử chúng. Và trong lúc tuyệt

vọng, chính chúng tự gieo mình xuống nơi luận phạt muôn đời. Trước khi bước qua cửa sự chết, chúng vẫn bám víu lấy hoả ngục vì oán ghét nhân đức, và chúng chọn hoả ngục để chia sẻ số phận với lũ quỷ.

Trái lại, những người công chính đã sống trong đức ái, nên sẽ chết trong tình thương. Giây phút cuối đời đã điểm, nếu họ đã sống trong đàn nhân đức, được soi sáng bởi ánh sáng đức tin, được nâng đỡ bởi niềm hy vọng tuyệt đối vào Máu Thánh của Con Chiên, họ sẽ thấy hạnh phúc đó trong vòng tay tình thương mến, và họ ôm lấy Cha cách tha thiết và yêu mến Cha, là Sự Thiện tối cao và vĩnh cửu. Như vậy, họ được hưởng niềm vui của cuộc sống vĩnh cửu trước khi lìa đời, nghĩa là trước khi linh hồn lìa khỏi xác.

Đối với những người đã trải qua cuộc đời với một đức ái còn pha nhiều khiếm khuyết, thì khi tới giờ sau hết, họ gieo mình vào vòng tay thương xót của Cha, cùng với ánh sáng đức tin và đức trông cậy, ở một mức thấp hơn mức thấy ở những người trọn lành. Dầu có lầm lỗi, nhưng họ tha thiết ôm lấy lòng thương xót của Cha, mà họ thấy lớn hơn tội lỗi của họ rất nhiều. Còn các kẻ tội lỗi sẽ làm ngược lại: khi nhìn thấy khổ hình dành cho chúng, chúng tuyệt vọng, chấp nhận một cách đầy oán hận, như Cha đã nói với con.

Như vậy, người lành cũng như kẻ dữ, không ai phải chờ bản án của mình. Vừa ra khỏi cõi đời này, mỗi người nhận ngay nơi chốn dành cho mình, như Cha vừa giải thích cho con. Họ biết số phận của mình, nhận lấy số phận ấy vào chờ chết, ngay trước khi linh hồn lìa khỏi xác. Những kẻ bị án phạt thì cảm thấy oán hận và tuyệt vọng; những người trọn lành thì nhìn thấy ánh sáng đức tin và niềm trông cậy vào Máu Thánh, còn các kẻ chưa hoàn thiện cũng sẽ cảm nhận lòng thương xót và niềm tin, để bước vào luyện ngục.

Ma quỷ lôi cuốn các linh hồn bằng cái dáng của sự thiện. Những linh hồn qua sông mà không đi trên cầu đã bị lừa dối: chúng muốn tránh đau khổ, nhưng lại rơi vào đó. Thị kiến về một cây.

44. Con rất yêu dấu, Cha đã nói với con: ma quỷ mời gọi người ta tới uống nước sự chết, thứ nước duy nhất nó có. Nó làm cho người ta mù quáng với những thú vui và danh vọng thế gian. Nó câu người ta bằng mồi bả có đáng về sự thiện. Nó không thể thành công cách nào khác, ngoài cách sập bẫy khi người ta cắn mồi bả của nó là lạc thú, hay lợi lộc cho bản thân.

Thật vậy, con người ra mù quáng vì tự ái, nên không nhận biết, không phân biệt đâu là sự thiện chân thật, có ích lợi cho linh hồn lẫn thân xác. Bởi vậy, ma quỷ độc ác thấy con người mù quáng vì tự ái và tình yêu nhục dục, nên nó để trước mắt con người đủ thứ tội lỗi khác nhau, tội nào cũng được tô màu bằng một vài lợi ích và sự thiện. Nó đề ra cho mỗi người những tội thích hợp với nét xấu từng người vốn yêu chiều. Tội nó cám dỗ người đời thì khác tội nó cám dỗ các tu sĩ. Nó dụ dỗ các chức sắc của Giáo Hội một cách khác, và dụ dỗ người quyền thế ngoài đời một cách khác nữa.

Cha đã nói với con về những kẻ chết đuối vì đi theo con đường trên sông: chúng chỉ nghĩ đến bản thân, chỉ yêu mình, và xúc phạm đến Cha. Cha sẽ cho con thấy chúng kết liễu cuộc đời ra sao. Ngay bây giờ, Cha muốn tỏ bày cho con thấy chúng sai lầm: chúng muốn trốn tránh những đau khổ lớn hơn, vì nghĩ rằng nếu đi theo Cha, nghĩa là đi theo con đường trên cầu, đường đi của Ngôi Lời Con Cha, thì cực nhọc, nên chúng lùi bước vì sợ một vài chông gai. Đó là sự mù quáng của chúng. Chúng không nhìn thấy, không nhận ra chân lý mà Cha đã mặc khải cho con ngay từ lúc bắt đầu của đời con, khi con cầu xin Cha thương xót thế gian, lôi kéo thế gian ra khỏi chốn tối tăm của tội trọng.

Cha đã tỏ mình ra cho con dưới hình một cây, mà con không nhìn thấy ngọn cũng không thấy gốc. Con chỉ thấy rễ của nó kết hợp với trái đất: đó là bản tính thần linh của Cha phối hiệp với đất của tính loài người. Con còn nhớ, gốc của cây này có vây quanh một hàng rào có gai nhọn. Các kẻ sống theo nhục dục đã tránh xa hàng rào gai này để chạy tới một đồng trống, tượng trưng cho những lạc

thú thế gian. Vỏ trấu có dáng vẻ những hạt lúa mì, nhưng thực sự trống rỗng, cho nên nhiều linh hồn đã chết đói bên cạnh đồng trấu. Nhiều linh hồn nhận ra sự lừa dối của ma quỷ, nên đã trở lại với cây; họ vượt qua hàng rào gai, nghĩa là có quyết định của ý chí.

Quyết định này như đụng phải gai trên đường đi tới Đấng Chân Lý; đó là một cuộc đấu tranh giữa một bên là lương tâm, và bên kia là tính dục. Nhưng với sự ghét bỏ và chê bỏ mình, người ta lấy quyết tâm một cách can đảm: “Tôi muốn đi theo Chúa Kitô chịu đóng đinh”, rồi băng qua lớp gai đó, nó sẽ khám phá ra lòng dịu hiền của Cha và cảm nghiệm một sự ngọt ngào khôn tả, sự ngọt ngào lớn hay nhỏ tùy tâm trạng và sự quảng đại của mỗi người, như Cha sẽ giải thích cho con nghe.

Khi ấy, Cha đã nói với con: Cha là Thiên Chúa bất biến, Cha không hề thay đổi. Cha không bao giờ ẩn giấu mỗi khi một tạo vật muốn đến với Cha. Cha đã bày tỏ chân lý, bằng cách làm cho nó biết Cha. Mặc dầu Cha là Đấng Vô Hình, Cha dạy cho nó hiểu được lòng yêu mến những sự vật ngoài Cha, là thế nào. Nhưng nó mù quáng vì những tối tăm của sự yêu chiều mình. Nó không nhận biết Cha, cũng như không tự biết mình. Con thấy nó sai lầm dường nào! Nó bằng lòng chết đói hơn là vượt qua một vài cái gai. Tuy nhiên, nó không tránh được mọi đau khổ; ở đời này, ai mà không có thập giá, trừ ra những người đi theo con đường trên cao, không phải họ không gặp đau khổ nhưng các đau khổ này trở nên niềm an ủi cho họ.

Như Cha đã nói với con trên kia, chính tội Ádam đã sản sinh ra nhiều gai góc và những gian truân trên thế gian. Chính tội là nguồn mạch phát sinh ra dòng nước cuồn cuộn kia, nó đe dọa cuốn đi tất cả. Để tránh cho các con khỏi đắm đuối trong dòng sông, Cha đã xây cho các con cây cầu. Cha đã tỏ cho con thấy những kẻ để lòng mình lo sợ vô lý, là sai lầm. Cha đã cho con thấy Cha là Thiên Chúa của các con, Cha không thay đổi, Cha không nhìn vào con người,

nhưng chỉ nhìn vào lòng ước ao thánh thiện. Đó là điều Cha muốn con hiểu về hình ảnh cây này.

Những ai là kẻ không bị các gai nhọn làm đau đớn, mặc dầu ở đời này không ai mà không gặp đau khổ.

45. Bây giờ, Cha muốn giải nghĩa cho con biết, ai là người mà các gai nhọn này không gây thương tích, và ai là người coi thường mọi đau khổ. Trên đây, Cha đã bày tỏ cho con biết sự tốt lành của Cha, đồng thời cho con thấy kẻ dữ bị án phạt và chúng bị dục tình lừa dối như thế nào. Bây giờ, Cha nói cho con biết chúng, và chỉ có chúng, bị thương tích bởi các gai nhọn này.

Phàm ai sinh ra ở đời cũng phải chịu đau khổ, hoặc về thể chất, hoặc về tinh thần. Các tôi tớ Cha có những đau khổ về thể chất nhưng tinh thần họ luôn tự do, nghĩa là họ không buồn phiền về những đau khổ đó, vì ý chí của họ luôn phù hợp với Thánh ý Cha, họ là con người đau khổ theo ý muốn của mình. Cho nên, những kẻ Cha nói là đau khổ cả trong thân xác lẫn tâm hồn, là những kẻ ngay ở đời này đã nếm trước mùi hoả ngục, cũng như các tôi tớ Cha được nếm trước niềm vui Thiên Đàng.

Con có biết diễm phúc của các Thần thánh ở tại điều gì không? Đó là ý muốn họ được tràn đầy những gì họ ước ao, mà điều họ ao ước là Cha. Cùng một lúc họ ước ao Cha, họ đã có được Cha, họ được nếm hạnh phúc của Cha không một trở ngại, vì họ đã được giải thoát khỏi sự nặng nề của thân xác, là cái luôn luôn chống lại thần trí (Xc Rm 7:23). Thân xác xưa kia là một trung gian, không cho phép họ nhận biết chân lý một cách trọn vẹn. Bị nhốt trong thân xác, khi đó họ không thể diện kiến Cha, mặt đối mặt.

Nhưng từ khi linh hồn không còn bị thân xác nặng nề cản trở nữa, ý muốn của nó đã được hoàn toàn thoả mãn: nó ước ao nhìn thấy Cha, thì nó đã nhìn thấy Cha, và diễm phúc của nó ở trong diện kiến này. Nhờ diện kiến, linh hồn biết, và vì biết nên nó yêu mến Cha; vì yêu mến, nó được Cha là Thiên Chúa cao

cả và vĩnh cửu; vì được vui hưởng Cha, nó thoả mãn, thoả mãn lòng ước ao được nhìn thấy Cha và hiểu biết Cha. Nhờ vậy, nó vừa ao ước vừa chiếm hữu, vừa chiếm hữu vừa ước ao. Nhân đó, như Cha đã nói với con, sự ước ao này không vương chút phiền muộn nào, và sự chiếm hữu này không bao giờ no chán (Xc Kh 7:16-17).

Vậy, như con thấy đó, diễm phúc của các tôi tớ Cha chủ yếu ở tại nhìn xem và hiểu biết Cha. Chính do thị kiến và tri thức này mà ý chí được toại nguyện. Linh hồn nhìn thấy Đấng mà nó ước ao nhìn thấy, và như vậy nó thoả mãn. Như Cha đã nói với con, vui hưởng sự sống vĩnh cửu, trước hết là chiếm được điều mình ước ao. Và con đã biết sự sống vĩnh cửu là nhìn xem Cha và hiểu biết Cha (Xc Tv 17:15). Vậy, ngay từ đời này, các tôi tớ Cha đã được vui hưởng trước sự sống vĩnh cửu, ý nghĩa của cuộc đời này là họ được nếm sự thiện, điều sẽ làm họ no thoả sau này.

Nhưng sự nếm trước đó, ở đời này, là gì? Cha trả lời cho con hay: sự nếm trước đó ở tại nhìn thấy lòng nhân hậu của Cha đối với họ, ở tại sự hiểu biết chân lý của Cha. Sự hiểu biết này nằm trong trí tuệ, vốn là mắt của linh hồn được Cha soi sáng, mà con người của mắt linh hồn là đức tin (Xc Mt 6:22-23). Ánh sáng đức tin giúp phân biệt, nhận biết và dẫn theo con đường giáo lý của Đấng Chân Lý, Ngôi Lời nhập thể. Không có đức tin, linh hồn sẽ không thể nhìn xem, nó giống như kẻ bị cái màn che khuất con người, vốn là ánh sáng của mắt. Mà con người của mắt chính là đức tin. Nếu tính tự ái che phủ bằng cái màn của sự bất trung, thì nó không nhìn thấy nữa. Nó có mắt, nhưng nó không có ánh sáng, vì nó đã tự mình làm mất ánh sáng đó.

Như vậy, con mới hiểu: các tôi tớ Cha vì được nhìn xem Cha, nên họ nhận biết Cha, vì nhận biết Cha, họ yêu mến Cha, và vì yêu mến Cha, họ từ bỏ ý riêng của họ. Khi từ bỏ ý riêng của mình, họ mặc lấy Thánh ý Cha, và Cha không muốn gì ngoài sự nên thánh của các con. Lập tức họ bỏ con đường ở dưới, để đi

trên cầu và không lùi bước khi gặp chông gai, bởi vì hai chân họ đã được nóng lên vì yêu mến Thánh ý Cha, nên không cảm thấy đau nữa. Nếu có đau, như Cha đã nói với con, thì chỉ đau về thể xác, chứ không đau trong tâm hồn. Ở nơi họ, ý muốn nặng về cảm giác vốn gây đau khổ và hành hạ linh hồn con người, nay nó đã chết rồi; nó đã bị tiêu hủy, thì đau khổ cũng hết luôn. Từ nay, họ chịu đựng mọi sự xảy đến một cách cảm mến, bởi cho rằng bị thử thách vì Cha là một ân sủng, và họ không muốn gì khác ngoài những điều Cha muốn.

Nếu Cha để cho ma quỷ quấy phá họ, nếu Cha để cho ma quỷ thử thách nhân đức của họ bằng những cơn cám dỗ, thì như Cha đã nói với con, họ có thể chống lại những tấn công của ma quỷ, bằng một ý chí đã được mạnh sức nơi Cha. Họ tự hạ mình xuống, tự nhận mình không đáng được sự bình an và yên nghỉ tâm hồn. Họ tự cho là đáng chịu những gian truân, và họ vượt qua những gian truân đó trong niềm vui và trong sự biết mình, không có gì làm họ phải ưu phiền.

Cơn thử thách đến với họ từ con người chăng? Phải chăng là bệnh tật, là nghèo khó, là mất địa vị trong xã hội? Đó là mất con cái hay người thân chăng? Đó là những gai góc mà trái đất sản sinh ra, từ khi có tội lỗi. Họ chấp nhận tất cả với ánh sáng của lý trí và đức tin. Họ chỉ nhìn vào Cha thôi, vì Cha là Đấng Tốt Lành vô cùng, Cha chỉ muốn sự lành cho họ, vì thương yêu họ, chứ không vì thù ghét mà Cha đã gửi những những thử thách đến với họ.

Sau khi đã ý thức như thế về tình thương của Cha, họ tự xét mình và tự nhận những lỗi lầm của mình. Nhờ ánh sáng đức tin, họ thấy các việc lành đều được thưởng, và các tội lỗi thì phải phạt. Họ hiểu, bất cứ tội nào cũng đáng bị một hình phạt vô cùng, bởi vì là điều xúc phạm đến Cha là Thiên Chúa hằng hữu, họ còn cho việc Cha phạt họ ở đời này như thế là một ân huệ. Như vậy, họ tự thanh tẩy khỏi các tội lỗi bằng một sự thống hối chân thành, họ giành được những công phúc nhờ đức nhẫn nại tuyệt hảo của họ, và những thử thách họ phải chịu

đều được trọng thưởng. Họ biết mọi đau khổ ở đời này đều chóng qua như thời gian. Thời gian chỉ là một điểm chấm trên cán cân, không thể hơn. Thời gian qua đi, đau khổ cũng sẽ hết. Có gì lớn lao đâu, con đã biết rồi.

Các tôi tớ Cha nhẫn nại chịu các thử thách hiện nay, họ đi qua những gai góc một cách nhẫn nhục, vì những gai góc này không thấu đến trái tim họ. Trái tim của họ không còn ở với họ, họ đã mang đi cất giấu, nghĩa là đã kết hợp với Cha trong tình yêu rồi. Sự thật, là họ đang được vui hưởng sự sống vĩnh cửu ngay khi còn sống ở đời này. Họ đi qua nước mà không bị ướt, bước trên gai góc mà không biết đau, vì họ đã nhận biết Cha là Sự Thiện tối cao, và họ đã tìm thấy Sự Thiện này đúng chỗ, là trong Ngôi Lời, Con Độc Nhất Cha.

Những điều dữ do sự tăm tối của trí tuệ. Việc lành làm khi không có ân sủng, không có giá trị cho sự sống đời đời.

46. Những điều Cha vừa nói với con, là để cho con hiểu: các kẻ dữ đã nếm trước mùi vị hoả ngục bởi vì chúng có ảo tưởng đáng sợ! Bây giờ, Cha muốn giải thích cho con biết bởi đâu mà chúng sai lầm như vậy, và vì sao chúng nếm trước mùi vị hoả ngục như thế.

Con nên biết căn nguyên, là vì con mất trí tuệ chúng đã bị che khuất bởi tội bất trung, hoa trái của lòng tự ái. Cũng như chân lý đạt được nhờ ánh sáng đức tin, thì tội bất trung dẫn đến sự dối trá. Cha có ý nói đến tội bất trung của những kẻ đã lãnh nhận bí tích Thánh tẩy và, trong bí tích này, con người của đức tin đã được đặt vào mắt của trí tuệ.

Khi đến tuổi trưởng thành, những ai tập tành các nhân đức thì sẽ duy trì ánh sáng đức tin, và tạo được những nhân đức sống động sinh ích cho tha nhân. Ví như người sản phụ sinh hạ một đứa con, sung sướng đưa cho chồng, thì cũng vậy, họ dâng lên Cha những việc lành phúc đức, vì Cha là Hôn Phu của linh hồn.

Trái lại, những kẻ khốn nạn kia, khi đến tuổi trưởng thành, đáng lẽ phải lợi dụng ánh sáng đức tin để sản sinh những hoa trái của sự sống, thì chúng đã sản

sinh ra những công việc của sự chết! Thật thế, các việc chúng làm đều chết! Vì là những việc làm trong tình trạng mang tội trọng, ngoài ánh sáng đức tin. Công việc có hình thức của phép Thánh tẩy, nhưng không có ánh sáng của bí tích; chúng đánh mất ánh sáng này bởi tối tăm của tội lỗi chúng phạm vì tự ái. Sự tối tăm này đã phủ kín con người mắt chúng. Bởi vậy, phải nói về những người có đức tin mà không có việc lành, là kẻ có đức tin chết (Xc Gc 2:26). Như người chết không còn xem thấy gì nữa, thì cặp mắt mà con người bị màng phủ kín cũng không thấy gì, chúng nằm giữa đồng tội lỗi mà không hề biết. Chúng không thấy sự tốt lành của Cha ở nơi chúng: Cha đã ban cho chúng sự hiện hữu, và còn ban cho chúng dư dật nhiều hơn khác.

Vì không nhận biết Cha, vì không tự nhận biết mình, chúng đã không ghét tình dục tự kỷ ở trong chúng, trái lại chúng yêu chiều tình dục và ra sức thoả mãn những ước muốn của tính dục, cho nên chúng hạ sinh những đứa con chết ngay trong bụng mẹ. Đó là những tội trọng. Còn Cha thì chúng không yêu mến; vì không yêu mến Cha, nên chúng không thương kẻ Cha yêu thương, là người đồng loại của chúng. Chúng không vui vẻ thực hiện những việc đẹp lòng Cha.

Điều mà Cha muốn thấy được thực hiện nơi các con, là những nhân đức chân thật và chắc chắn, không phải vì lợi ích gì cho Cha: các con có thể sinh lợi ích gì cho Cha đâu! Cha là Đấng làm nên mọi sự, chỉ trừ tội lỗi, vì tội lỗi là hư vô, nó làm cho linh hồn mất ân sủng và mất Cha là Đấng Toàn Thiện. Vậy, các việc lành phúc đức của các con làm vui lòng Cha, chỉ vì nhân đó mà Cha có thể thưởng công cho các con, bởi vì Cha là Đấng Hằng Sống (Xc Xh 3:14).

Nơi những người kia thì trái lại, con thấy đức tin của chúng đã chết, vì là đức tin không có công nghiệp. Các việc chúng làm không có giá trị cho sự sống vĩnh cửu, bởi vì chúng không có sự sống của ân sủng. Có hay không có ân sủng, người ta vẫn phải cố gắng làm điều thiện, vì mọi việc lành đều được thưởng. Việc lành

người ta làm trong ân sủng, không mắc tội trọng, sẽ được sống vĩnh cửu; việc lành người ta làm khi không có ân sủng, không mang lại sự sống vĩnh cửu, nhưng sẽ được thưởng nhiều cách.

Đôi khi, Cha ban thưởng chúng, bằng cách ban cho những kẻ bất hạnh ấy có thời giờ để nhận biết mình; hoặc Cha soi sáng các tội tớ Cha để họ cầu nguyện cho chúng, hầu kéo chúng ra khỏi đường tội lỗi, cứu chúng khỏi tình trạng khốn khổ. Nhiều kẻ khác, Cha không ban thêm ngày giờ như phần thưởng, hay được lời cầu nguyện của người lành, song ban cho chúng dư đầy của cải trần gian. Chúng như những gia súc người ta nuôi cho béo, để mang đi làm thịt. Đó là những vật thụ tạo, bằng trăm ngàn cách, hằng chống lại sự tốt lành của Cha; chúng làm một vài việc lành, nhưng không có ân sủng, chúng ở trong tình trạng tội lỗi. Làm một vài việc lành, nhưng chúng không muốn lợi dụng thời giờ Cha ban, hoặc lời cầu nguyện của người lành, cũng không lợi dụng bất cứ phương cách nào Cha dùng để kêu gọi chúng. Cho dù Cha bị chúng khước từ, lòng nhân hậu của Cha vẫn không ngừng thưởng công xứng đáng những việc lành của chúng. Cha thưởng chúng bằng những của cải trần gian; chúng sung sướng hưởng thụ mà không hối cải sửa mình, nên chúng sẽ phải đầy đoạ nơi cực hình muôn kiếp.

Con thấy chúng sai lầm dường nào! Mà ai lừa dối chúng? Chính chúng tự lừa dối mình. Chính chúng đã để cho mình mất ánh sáng đức tin. Từ nay, chúng bước đi như những người đui mù, sờ soạng quanh mình và bám lấy tất cả những gì chúng sờ thấy. Bởi vì con mắt chúng đã ra tối tăm, nên chỉ tha thiết với sự vật chóng qua. Chúng sai lầm quá rồi! Chúng hành xử như những người điên khùng, chỉ thấy vàng bạc mà không để ý đến chất độc hại. Con nên biết những của cải đời này, những niềm vui, những khoái lạc, nếu người ta hưởng dùng, nắm bắt chúng ở ngoài Cha với một sự quyến luyến vô độ và ích kỷ, thì chúng sẽ như những con bọ cạp mà Cha đã kể cho con nghe ban đầu, sau ẩn dụ về cây. Khi ấy,

Cha đã nói với con những con bọ cạp này đang trước mang vàng, đằng sau thì mang nọc độc. Nơi chúng không thể có vàng mà không có nọc độc, cũng như không có nọc độc mà không có vàng. Nhưng cái người ta nhìn thấy trước tiên là vàng, và không ai để ý tránh nọc độc của nó, trừ những người được soi sáng bởi ánh sáng đức tin.

Không thể tuân giữ các điều truyền, nếu không vâng theo các lời khuyên. Linh hồn chọn cách sống ở bậc nào tùy ý, miễn là ý muốn tốt lành và thánh thiện, thì mới đẹp lòng Chúa.

47. Cha đã nói với con rằng: những người được soi sáng bởi đức tin, thì biết khử trừ nọc độc của giác quan bằng thanh gươm hai lưỡi, tức gươm ghét nét xấu và yêu mến nhân đức; còn những kẻ chỉ được soi sáng bằng lý trí, thì kiếm cho mình được vàng bạc trần gian, và tích trữ. Nhưng những người muốn đạt tới sự trọn lành, thì khinh chê tất cả của cải này trong thực hành và trong tinh thần: đó là những người tuân theo lời khuyên mà Đấng Chân Lý của Cha đã dạy họ.

Có những kẻ tuân giữ các điều truyền, tức các giới răn, nhưng chỉ vâng theo các điều khuyên trong tinh thần thôi, chứ không bằng thực hành. Nhưng bởi vì các lời khuyên được liên kết với các điều truyền nên không ai có thể tuân giữ điều truyền mà không vâng theo lời khuyên, ít là trong tinh thần. Nếu có những tài sản trần gian, người ta phải sử dụng chúng cách khiêm tốn, không kiêu kỳ, phải coi đó là những của cải cho mượn, chứ mình không có trọn quyền làm chủ. Mọi tốt lành của Cha, đã được đặt dưới quyền các con, để các con sử dụng và hưởng dùng. Các con có được, là bởi Cha ban cho; các con được giữ lấy, là vì Cha muốn cho các con hưởng dùng. Cha ban cho là để các con sử dụng, vì Cha thấy những của cải ấy có ích lợi cho ơn cứu độ các con. Đó là cách thức các con hưởng dùng và sử dụng

Khi sử dụng của cải như thế, con người sẽ tuân giữ các giới răn bằng cách yêu mến Cha trên hết mọi sự, và thương yêu tha nhân như chính mình. Họ sống

bằng trái tim được tẩy sạch mọi mơ ước, vì họ chỉ yêu thích và nắm giữ của cải theo Thánh ý Cha. Họ thủ đắc của cải một cách trần tục, nhưng không vì thế mà họ bỏ cách lời khuyên Phúc Âm trong tâm hồn họ; bởi vì, họ đã loại bỏ được tình yêu mến vô trật tự.

Những ai hành xử như thế, là ở trong đức ái chung. Còn ai tuân giữ các điều truyền và các lời khuyên không những trong tinh thần, mà cả trong thực hành nữa, thì đó là những người ở trong đức ái trọn lành. Họ vâng theo cách đơn sơ lời khuyên của Ngôi Lời nhập thể, Đấng đã nói với người thanh niên đến hỏi Ngài: “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống vĩnh cửu?” Chúa trả lời anh: “Anh hãy tuân giữ các giới răn của luật dạy”. Người ấy thưa: “Tôi đã tuân giữ các giới răn”. Và Chúa liền bảo anh ta: “Tốt lắm! Nếu anh muốn trở nên trọn lành, anh hãy đi bán những tài sản của anh và bố thí cho người nghèo” (Mt 19:16-21). Lúc ấy, người thanh niên này buồn rầu: anh còn gắn bó với của cải, quyến luyến của cải, bởi vậy anh ta buồn rầu. Ngược lại, những người trọn lành vâng theo cả lời khuyên; họ từ bỏ của cải vật chất, cùng mọi sự vui thú thế gian. Họ sống khắc khổ bằng thức khuya dậy sớm, hãm mình, và siêng năng cầu nguyện.

Còn những kẻ ở trong đức ái chung, họ không thật sự từ bỏ những của cải họ có. Họ không mất sự sống vĩnh cửu đâu, bởi vì họ không buộc phải làm như thế, chỉ cần làm như Cha đã dạy con. Khi chiếm hữu của cải, họ không phạm tội gì hết, bởi vì mọi sự đều tốt lành, tuyệt hảo, vì chúng được tạo dựng bởi Cha là Đấng tốt lành vô cùng, để phục vụ các thụ tạo có lý trí của Cha, chứ không phải để cho các thụ tạo ấy trở thành nô lệ cho những lạc thú trần gian. Vậy, những ai không ước ao đạt tới mức trọn lành và còn muốn giữ lấy của cải, thì phải sở hữu của cải như những ông chủ, chứ không làm nô lệ cho của cải, họ phải dành mọi ước vọng cho Cha. Ngoài ra, họ phải yêu chuộng mọi sự như được cho vay mượn để phục vụ họ, chứ không phải để họ lấy làm của mình. Cha không nhìn vào con người hay địa vị của nó, nhưng chỉ nhìn vào những ước nguyện thánh thiện của

nó. Cho nên, trong mọi bậc sống mà người ta chọn, chỉ cần một điều, là ý muốn của họ phải tốt lành, thánh thiện, phù hợp với Thánh ý Cha. Nhưng ai có thể giữ mình được như thế, dầu ở bất cứ hoàn cảnh nào? Đó là những người đã khử trừ được nọc độc, bằng sự chê ghét dục tình của mình và có lòng yêu mến nhân đức. Sau khi đã dứt khỏi nọc độc này của ý muốn vô độ, và sau khi đã điều chỉnh ý muốn của mình cho ngay thẳng bằng tình yêu thánh thiện và kính sợ Cha, con người có thể lựa chọn và nắm giữ bậc sống mà nó ưa thích; trong mọi bậc sống, nó phải ăn ở cách nào để được sự sống muôn đời.

Tất nhiên, từ bỏ của cải trần gian này không những trong tinh thần, mà còn trong thực hành, thì trọn lành hơn và có công phúc hơn. Nhưng nếu ai thấy mình không đủ can đảm đạt tới mức trọn lành, nếu sự yếu đuối của nó không cho nó quyết tâm, thì nó có thể cứ ở trong bậc đức ái chung, theo bậc sống của nó. Sự nhân lành của Cha đã ấn định như thế, để không ai có thể viện cớ bậc sống mình, mà chống chế cho tội lỗi của mình.

Thật vậy, làm sao những kẻ tội lỗi có thể chữa mình được? Cha thông cảm những đam mê và những yếu đuối của chúng. Chúng muốn sống giữa thế gian ư? Thì chúng cứ sở hữu của cải, cứ nắm giữ địa vị, cứ sống bậc vợ chồng, nuôi dưỡng con cái, làm việc để gây dựng sự nghiệp cho con cháu mình. Chúng hoàn toàn tự do lựa chọn bậc sống mà chúng ưa thích hơn hết, chỉ với điều kiện là phải loại trừ nọc độc của dục tình, là cái mang lại sự chết đời đời.

Mà đích thực dục tình là một nọc độc. Cũng như nọc độc làm cho thân xác đau đớn, và cuối cùng sẽ giết chết thân xác, nếu người ta không tìm cách thải nó ra, hoặc dùng thuốc điều trị. Thế gian như con bọ cạp, nó chích nọc độc mê đắm các sự vật thế gian. Như Cha đã nói với con, bản chất các sự vật thế gian đều tốt lành, vì chính Cha đã tạo dựng chúng, các con có thể sử dụng chúng tùy ý, với tình yêu thánh thiện và kính sợ. Nhưng ý muốn gian tà của con người đã tiết ra nọc độc. Chính ý muốn đó đầu độc linh hồn, làm cho linh hồn chết, nếu linh

hồn không tổng khứ nọc độc ra, bằng việc xưng tội chân thành, để giải thoát tâm hồn khỏi mọi nỗi đắng cay. Việc xưng tội là phương dược chữa lành nọc độc này, trong khi dục tình lại lấy đó làm cay đắng.

Con thấy chưa, chúng hết sức sai lầm! Chúng có thể chiếm hữu Cha, có thể tránh ưu phiền, tìm được niềm vui và an ủi, nhưng chúng lại chọn điều ác đội lốt sự thiện. Chúng tự lên án cho mình, vì đam mê vàng bạc với một tình yêu bừa bãi. Sự bất trung làm chúng mù quáng, chúng không nhìn thấy nọc độc. Nếu chúng biết mình bị ngộ độc, chúng không chịu dùng thuốc chữa trị. Những kẻ bất hạnh này vác thập giá của ma quỷ, và nếm trước mùi vị của hoả ngục.

Những kẻ mê sự thế gian không bao giờ thoả mãn. Hình phạt của ý muốn gian tà ngay ở đời này.

48. Trên kia, Cha đã nói với con mọi ưu phiền của con người đều do ý muốn. Vì các tội tớ Cha đã giữ sạch ý muốn riêng để mặc lấy ý muốn của Cha, nên họ không cảm thấy đau khổ ưu phiền. Họ được vui thoả khi cảm thấy Cha hiện diện trong linh hồn họ bằng ân sủng. Còn những kẻ không có Cha sẽ không thể vui thoả, dầu chúng chiếm được cả thế giới này, bởi vì các loài thọ tạo thì thua kém con người, chúng đã được tạo thành vì con người, chứ không phải con người được tạo dựng cho các vật thọ tạo ấy. Cho nên chúng không thể làm thoả mãn ý muốn con người được, chỉ mình Cha mới làm cho nó được thoả mãn. Những kẻ bất hạnh này là nạn nhân của một sự mù quáng: chúng đau khổ vì đói khát không bao giờ no thoả. Chúng ước ao những sự chúng không thể có vì chúng đã không xin Cha là Đấng duy nhất có thể ban cho chúng.

Con muốn biết tại sao chúng khổ sở không? Con có biết tại sao sự yêu mến loài thọ tạo lại là nguồn mạch sự đau khổ không? Đó là vì người ta mất những cái, mà người ta đã đồng hoá mình với chúng. Bằng nhiều cách khác nhau, những kẻ khốn nạn kia đã đồng hoá mình với đất, chúng đã trở thành đất. Kẻ này đồng hoá mình với tiền tài, kẻ khác đồng hoá mình với danh vọng, kẻ khác

nữa đồng hoá mình với con cái mình. Có những kẻ bỏ rơi Cha để phục vụ các loài thọ tạo, lại có những kẻ biến thân xác mình thành những thú vật đê hèn. Như vậy, ở bất cứ bậc nào, chúng thêm đất và chúng thêm nhét đất vào bụng cho no. Chúng muốn các sự vật này lâu bền, nhưng đâu có lâu bền được. Các sự vật qua đi như cơn gió, hoặc sự chết cướp đi những gì chúng yêu chuộng, hoặc bị Đấng Quang Phòng lấy đi. Sự mất mát này khiến chúng hết sức đau khổ. Chúng càng yêu chuộng các sự vật đó, thì sự đau khổ của chúng càng lớn lao.

Nếu chúng nắm giữ những của đó như những của cho mượn, chứ không thật sự là của chúng, thì chúng đã không đau xót đến thế. Vậy, chúng đau xót là vì chúng không có được những gì chúng ước ao. Cha đã nói với con, thế gian không thể làm chúng no thoả. Không được no thoả, nên chúng đau khổ. Chính cái mũi nhọn lương tâm của chúng là khổ hình cho chúng! Sự khao khát oán thù luôn nung nấu chúng, thúc chúng tra tay giết chết kẻ khác, thì chính linh hồn nó đã bị giết chết, trước khi nó hạ được đối thủ của nó. Và sự buồn phiền sẽ luôn dày vò linh hồn những kẻ hà tiện, mỗi khi chúng phải bỏ ra chút ít đồng tiền, để tiêu dùng cho những nhu cầu! Và hình khổ của những kẻ ghen tị, tâm hồn chúng luôn bị cắn xé khi thấy người khác được hạnh phúc! Như vậy, tất cả những gì mà chúng yêu chuộng bằng tâm tình đầy nhục dục, sẽ là nguồn mạch phát sinh ưu phiền và lo lắng cho chúng. Đó chính là thập giá mà ma quỷ bắt chúng vác lấy trên vai, khiến chúng nếm trước mùi vị của hoả ngục. Đối với chúng, cuộc sống đời này đầy những bệnh tật và bất hạnh, và nếu chúng không hối cải, thì cuộc đời này sẽ dẫn đưa chúng đến sự chết muôn đời.

Đó là những kẻ không những bị xé rách bởi gai góc và nhiều nỗi gian truân, chúng còn tự làm khổ mình vì ý chí thác loạn của chúng. Chúng mang thập giá nơi thân xác và trong tâm hồn chúng: hồn và xác cùng trải qua những đau khổ và ưu phiền, mà chẳng rút ra được chút công phúc nào hết, vì chúng không chịu đựng những đau khổ bằng nhẫn nhục, nhưng với sự bực tức hờn giận.

Vì cái thú gom trữ tiền bạc với vui hưởng khoái lạc thể gian và xác thịt, chúng đánh mất sự sống ân sủng và tâm tình bác ái. Chúng đã trở thành những cây chết. Bởi vậy, các việc làm của chúng đều chết. Cùng với những ưu phiền của chúng, chúng đi theo con đường sông để đắm đuối trong đó. Chúng đi tới dòng nước của sự chết. Lòng đầy hận thù, chúng đi qua cửa của ma quỷ để vào nơi tiêu vong muôn đời.

Bây giờ, con thấy rõ chúng sai lầm đường nào! Chúng trải qua những đau khổ để đi vào hoả ngục, trở thành những chứng nhân của ma quỷ. Và con đã hiểu, đâu là nguyên nhân sự mù quáng của chúng: đó là sự tối tăm của lòng tự ái đã che khuất con người mắt chúng, tức ánh sáng đức tin.

Các con thấy nỗi gian truân và những sự bách hại, bất cứ từ phía nào đến, cũng chỉ bèn mẳng đến thân xác các tôi tớ Cha mà thôi, còn tâm trí họ thì không hề hấn gì, bởi vì họ đã hiệp nhất với Thánh ý Cha nên họ vui lòng chịu đau khổ vì Cha. Trái lại, các tôi tớ thể gian bị tấn công bên ngoài lẫn bên trong; nhất là ở bên trong, vì chúng sợ mất những gì chúng có, và vì chúng ước ao những cái chúng không thể có được. Hai nỗi đau khổ chính này phát sinh ra muôn vàn đau khổ khác, mà lưỡi con không thể tả hết được.

Con thấy chưa, ngay ở đời này phận của người công chính luôn tốt hơn phận của kẻ tội lỗi. Từ nay, con đã biết đầy đủ về con đường hai lớp người này bước theo, và nơi họ đi tới.

Sự sợ hãi kiểu nô lệ không đủ để chiếm được sự sống đời đời. Nhưng sự sợ hãi này có thể dẫn tới chỗ mến yêu nhân đức.

49. Đây là điều, lúc này Cha muốn nói với con. Chính Cha gửi đến những gian truân ở thế gian này, để dạy cho linh hồn hiểu rằng: cùng đích của nó không phải là cuộc đời này. Mọi sự thế gian đều bất toàn và chóng qua. Chỉ có Cha là cùng đích của linh hồn: nó phải ước ao Cha và chọn Cha làm cùng đích. Dưới mũi nhọn của đau khổ, một số linh hồn bắt đầu gỡ mình ra khỏi chốn tối

tăm, do những đau khổ chúng phải chịu, và cũng nghĩ đến hình khổ sẽ dành cho tội lỗi chúng. Bị thúc đẩy bởi sự sợ hãi cách nô lệ này, chúng cố gắng thoát ra khỏi con sông và thả ra cái nọc độc do con bò cạp có mặt bằng vàng đã chích vào người chúng. Vì chúng đã thích con bọ cạp quá đỗi, chứ không thích vừa phải, cho nên nó đã tiêm nọc độc vào chúng. Ý thức về tình trạng của mình, chúng cố gắng trỗi dậy và đi vào bờ, hầu đạt tới cây cầu. Nhưng sự sợ hãi nô lệ không đủ sức đưa chúng tới đó.

Quả vậy, thanh tẩy ngôi nhà mình khỏi tội trọng, mà không trang trí ngôi nhà bằng những nhân đức xây dựng trên tình yêu, nhưng trên sự sợ hãi, thì không đủ để đạt tới sự sống vĩnh cửu (Xc Mt 12:43-45). Phải đặt cả hai chân lên bậc thứ nhất của cây cầu: nghĩa là tới đó bằng lòng mến yêu và ước ao. Đó là hai bàn chân sẽ đưa linh hồn đến chỗ yêu mến Đấng Chân Lý của Cha, mà Cha đã dùng làm cây cầu cho các con. Đây là bậc thứ nhất Cha đã cho con thấy, khi Cha dùng thân thể Con Cha làm nぐ ý bậc thang cây cầu.

Theo lẽ thường, các tội tứ thế gian đã vì sợ hình phạt mà bắt đầu hối cải. Nhiều khi, sự gian truân làm chúng trở thành gánh nặng cho chính mình, và thế là chúng bắt đầu dứt mình ra khỏi tội lỗi. Nếu chúng đặt sự sợ hãi này dưới ánh sáng của đức tin, thì đức tin sẽ dẫn chúng đi tới chỗ yêu mến các nhân đức. Nhưng có những kẻ tiến lên một cách thờ ơ lãnh đạm, đến nỗi nhiều khi vừa đụng tới bờ sông, chúng lại nhảy xuống nước. Rồi có những cơn gió ngược thổi tới, chúng bị bão táp dập vùi, những cơn giông tố của cuộc sống tối tăm này.

Có thể trước khi chúng leo lên đến bậc thang thứ nhất với tâm tình và lòng mến nhân đức, bỗng một cơn gió thịnh vượng thổi tới, thế là chúng nhìn lại đằng sau và bị thu hút bởi những thú vui trần tục. Nếu như cơn gió của nghịch cảnh ập tới, thì sự thiếu kiên nhẫn lại đẩy chúng xa khỏi bờ sông. Nguyên nhân, là vì chúng chê ghét và lánh xa tội lỗi không phải vì đã xúc phạm Cha và làm

phiền lòng Cha, nhưng chỉ vì sợ hình phạt đáng phải chịu, mà chúng muốn bỏ đàng tội lỗi.

Trong mọi việc nhân đức, cần phải kiên trì. Thiếu kiên trì, người ta không đạt được ý nguyện, không đạt được mục tiêu đã nhắm khi bắt đầu hành động. Không, không kiên trì, người ta không bao giờ đạt đến mục tiêu mình tìm kiếm. Không kiên trì, người ta không bao giờ đạt được điều mình ước ao.

Con đã thấy chúng bị chao đảo theo những đưa đẩy khác nhau. Có những kẻ bị tấn công bởi chính bản thân chúng, vì dục tình chống lại thần trí; có những kẻ vì phải chịu sức quyến rũ của các thụ tạo, bằng một tình yêu thác loạn khiến chúng xa Cha, có khi vì bị các thụ tạo gây sức ép và làm hại, nên đã nổi giận và thiếu nhẫn nại, cũng có khi chính ma quỷ xông đánh và tấn công chúng bằng trăm ngàn cách.

Thật thế, đôi khi ma quỷ tìm cách làm mất giá trị nỗ lực đầu tiên của chúng, làm chúng xấu hổ mà bỏ cuộc. Nó nói: “Cái điều mày tính làm ấy có nghĩa lý gì, so với các tội lỗi của mày?”. Ma quỷ làm thế để níu kéo chúng lại, khiến chúng bỏ dở chút việc lành bắt đầu làm. Những lần khác, ma quỷ thúc giục chúng hoàn toàn tin cậy vào lòng thương xót của Cha. Nó bảo chúng: “Vất vả làm chi! Hãy vui hưởng cho đã đi! Đến lúc chết vẫn còn thời giờ để hối cải và xin ơn tha thứ”. Bằng cách này, ma quỷ làm chúng mất đi niềm sợ hãi để hối cải.

Vì những nguyên nhân này, và nhiều nguyên nhân khác giống vậy; chúng quay đầu lại đằng sau, chúng thiếu sự vững tâm và không bền chí. Tất cả việc này đều do gốc rễ của lòng tự ái, đã không được nhổ đi tận gốc. Đó là cái làm tan vỡ đi sự kiên trì của chúng. Chúng đã quá ỷ lại khi phú thác cho lòng thương xót của Cha. Chúng tin tưởng nơi Cha, nhưng sự tin tưởng này không phải lối, mà là một sự trông cậy ngu xuẩn và liều lĩnh, vì chúng tin tưởng mà vẫn tiếp tục xúc phạm đến Cha. Cha không bao giờ ban lòng thương xót, để người ta lạm dụng lòng thương xót đó, khiến Cha đau lòng. Cha chỉ thương xót để giúp đỡ người ta

chống lại sự độc ác của ma quỷ, và chống lại sự hỗn loạn của tâm trí. Song chúng đã làm ngược lại, chúng đã dùng lòng thương xót này để chống lại Cha, xúc phạm đến Cha.

Thế là vì chúng không tiến xa hơn thái độ ban đầu, nghĩa là dứt mình ra khỏi tội trọng, chỉ vì sợ hình phạt và vì mũi nhọn của những gian truân bủa vây chúng. Chúng dừng lại ở chỗ đó, đã không đi tới sự yêu mến nhân đức, và không bền vững. Linh hồn không thể dừng lại như thế: nếu nó không tiến lên nó sẽ thoái lui. Mà thật, chúng đã làm như vậy. Chúng đã không tiếp tục tiến lên trong đường nhân đức, để vượt qua sự bất toàn của sợ hãi hãi đi tới lòng mến yêu, cho nên chúng không tránh khỏi việc trở lại đằng sau.

Linh hồn này cảm thấy cay đắng, vì sự mù quáng của những kẻ chết đuối trong dòng sông.

50. Khi đó, linh hồn này nhìn vào sự bất toàn của mình và của nhiều người khác. Nó cảm thấy đau đớn lắm trước sự mù quáng của vật thụ tạo. Nó biết lòng nhân hậu của Thiên Chúa rất lớn lao, Ngài không để một sự gì ở đời này xảy ra mà không nhằm vào ơn cứu độ, cho dù người ta sống ở bất cứ bậc nào. Trái lại, tất cả mọi sự đều là lời giảng dạy và khuyến khích đi đường nhân đức. Dầu vậy, tính tự ái và những tâm tình phóng túng đã lôi cuốn biết bao kẻ tội lỗi vào con đường dưới sông! Chúng không hối cải, và linh hồn này nhìn thấy chúng đi tới án phạt muôn đời; trong khi nhiều kẻ khác đã lên khỏi sông, bắt đầu sống tốt, nhưng bỗng quay trở lại phía sau chỉ vì một cơn gió của trần gian, gây đau lòng Đấng Nhân Hậu. Nhìn thấy thế, linh hồn này đau đớn lắm.

Linh hồn hướng tâm trí nhìn lên Chúa Cha hằng hữu, nó thưa với Chúa rằng: “Ôi, tình yêu khôn tả, sự lầm lạc của các thụ tạo lớn lao quá! Con dám xin Cha nhân lành giải thích tỉ mỉ hơn cho con về ba cái bậc được hình dung trên thân thể Con Một của Cha, và người ta phải làm thế nào để được hoàn toàn

thoát khỏi dòng sông kia, để bước đi trên con đường Chân Lý của Cha, và ai là người bước lên ba bậc ấy”.

Ba bậc theo nghĩa bóng trên cây cầu, nói lên ba tài năng của linh hồn.

51. Khi đó, Chúa nhân lành đưa cái nhìn của lòng thương xót xuống, nâng dậy lòng ước ao và khát vọng đang dày vò linh hồn này, và nói với nó rằng: con rất yêu dấu của Cha, Cha không khinh chê những ước vọng của con, trái lại Cha sung sướng được làm con hài lòng. Cha sẽ giải thích và bày tỏ cho con thấy điều con xin.

Con xin Cha giải thích cho con về hình ảnh ba bậc, và làm sao có thể thoát ra khỏi con sông để bước đi trên cầu. Cha đã trình bày cho con nghe về sự sai lầm và mù quáng của những kẻ phải nếm trước mùi vị của hoả ngục ngay ở đời này; chúng đã trở thành những chứng nhân của ma quỷ, chúng kết thúc cuộc đời với án phạt đời đời. Cha nói cho con hay, chúng sẽ gặt hái hoa trái nào từ những công việc của mình. Trong những lần ấy, Cha đã chỉ cho con phải làm gì để tránh điều bất hạnh đó, nhưng bây giờ Cha muốn giải thích chi tiết, để thoả mãn sự ước ao của con.

Con biết mọi tội lỗi đều bắt nguồn từ chỗ người ta chiều chuộng bản thân, người ta yêu mình, và sự yêu chiều này là mây mù che khuất ánh sáng của lý trí, làm tắt luôn ánh sáng của đức tin. Người ta không thể mất ánh sáng này mà không mất luôn ánh sáng kia. Cha đã tạo linh hồn theo hình ảnh và giống Cha, vì Cha đã ban cho linh hồn có trí nhớ, trí tuệ và ý muốn. Trí tuệ là phần cao quý nhất của linh hồn. Trí tuệ được lay động bởi tình cảm, tình cảm lại được nuôi dưỡng bởi trí tuệ; kể đến là bàn tay của tình thương, mà Cha muốn nói là của tâm tình, nó chất chứa những hình ảnh kỷ niệm về Cha, ghi nhớ các hồng ân Cha ban. Kỷ niệm này khiến linh hồn phải hành động và biết ơn, ngăn ngừa nó khỏi sự biếng nhác và vô ơn. Đó là cách hai tài năng này hỗ trợ nhau, để nuôi dưỡng linh hồn trong đời sống ân sủng.

Linh hồn không thể sống không tình yêu. Nó luôn phải có đối tượng để yêu thương, bởi vì nó được dựng nên bằng tình yêu và Cha đã sáng tạo nó vì tình yêu. Vì thế, Cha đã nói với con tâm tình kích động trí tuệ; có vẻ như nó nói rằng: “Tôi muốn yêu, bởi vì lương thực của tôi là tình yêu”. Được tâm tình đánh động, trí tuệ trả lời: “Bạn muốn yêu mến, tôi sẽ cho bạn một sự thiện để bạn yêu”. Rồi không chút trì hoãn, trí tuệ ra sức suy nghĩ về phẩm giá của linh hồn khi được tạo dựng, và về chốn hèn hạ mà tội lỗi đã đẩy nó rơi xuống. Khi nhìn vào phẩm giá của bản tính mình, linh hồn nhận ra sự tốt lành vô cùng của Cha, đức ái trường tồn đã khiến Cha tạo thành nó; và dưới vực sâu khốn cùng, nó thấy rõ lòng thương xót của Cha, lòng thương xót đã cho nó thời gian để tỉnh ngộ, và lôi kéo nó ra khỏi chốn tối tăm.

Như thế tâm tình được nuôi dưỡng bởi tình yêu. Nó mở miệng hớp lấy những ước nguyện thánh thiện, nó hít thở sự chê ghét và hối hận đối với dục tình ích kỷ, và nó có được lòng khiêm nhường chân thật và sự nhẫn nhục trọn hảo, là những hoa trái của sự từ bỏ mình. Nhân đức bắt đầu đâm mầm nảy lộc, sản sinh ra những việc lành phúc đức, nhiều hay ít, tùy nó thực tập nhiều hay ít trong đường trọn lành, như Cha sẽ nói sau này.

Trái lại, nếu tâm tình để mình yêu mến những sự về giác quan, trí tuệ sẽ quay về phía đó, và sẽ đi tìm những sự phù vân làm lương thực nuôi dưỡng tính tự ái, nó sẽ khinh chê nhân đức và ham mê nét xấu. Từ đó, linh hồn sẽ trở nên kiêu căng và bất nhẫn. Trí nhớ thì chứa chất những hình ảnh gợi lên bởi tâm tình. Như vậy, tình yêu này làm lu mờ và thu hẹp cái nhìn của linh hồn, nó chỉ phân biệt và nhìn mọi sự dưới một ánh sáng giả tạo. Từ nay, ánh sáng mà trí tuệ nó được soi sáng, là thứ ánh sáng làm nó sai lầm về thực chất của mọi vật nó yêu mến, nghĩa là những vật ấy chỉ có vẻ thiện hảo bên ngoài.

Thiếu cái vẻ thiện hảo bề ngoài này, mọi sự phù vân sẽ không lôi cuốn được con người, vì bản tính con người là yêu mến sự thiện. Cho nên nét xấu được tô

hồng, nó luôn có vẻ tốt lành cho bản thân con người. Linh hồn luôn nhìn thấy nó dưới cái mặt nạ này, và bởi vì linh hồn mù quáng, cho nên không phân biệt, không nhận ra sự thật: linh hồn đã sai lầm khi tìm kiếm sự thiện và niềm vui ở nơi không có những thứ ấy.

Cha đã nói với con, tất cả mọi thú vui thế gian và ở ngoài cha, đều là những gai nhọn tẩm thuốc độc. Như vậy, đồng một loạt, trí tuệ thì bị cái nhìn của mình làm sai lạc, ý muốn thì bị phỉnh gạt khi yêu mến những gì không nên mến yêu, còn trí nhớ thì bị lừa dối bởi các hình ảnh nó lưu trữ. Trí tuệ hành xử như một tên trộm cắp, lấy đi cái không phải của mình; trí nhớ cũng làm thế, vì nó cầm giữ luôn những sự vật ở ngoài Cha, nhân đó linh hồn mất đi sự sống của ân sủng.

Ba tài năng của linh hồn kết hợp chặt chẽ với nhau, đến nỗi khi một tài năng xúc phạm đến Cha, thì cả ba đều xúc phạm, vì tài năng này thông cho các tài năng khác sự dữ hay điều lành, tùy sự lựa chọn của ý chí tự do, như Cha đã nói với con. Ý chí tự do ở trong ý muốn của con người, nó đánh động ý muốn với ánh sáng, hay không với ánh sáng của lý trí. Lý trí của các con được kết hợp với Cha (bao lâu ý chí tự do không tách các con ra khỏi Cha vì một tình yêu hỗn loạn), nhưng ở trong các con lại có một luật hư đốn luôn chống lại thần trí (Xc Rm 7:23). Như vậy trong các con có hai phe: nhục dục và lý trí. Nhục dục là nữ tì, được tạo nên để phục vụ linh hồn, cũng là dịp cho con người tập luyện nhân đức, có thân xác làm dụng cụ. Linh hồn thì tự do, nó đã được giải thoát khỏi tội lỗi nhờ Máu Con Cha. Nó không thể bị ép buộc làm điều gì, nếu nó không ưng thuận bằng ý chí quyết định cách tự do, và ý chí tự do chỉ làm một điều gì khi ý muốn đồng ý với nó. Ý chí tự do nằm giữa nhục dục và lý trí, nó có thể quay về phía này hay phía kia tùy thích.

Khi linh hồn dùng lý trí tự do để tập hợp tất cả các tài năng và kết hợp chúng nhân danh Cha, như Cha đã nói với con, lúc đó tất cả mọi hành động của tạo vật, dầu là hành vi trần thế, hay tinh thần, đều có trật tự tốt đẹp. Ý chí tự do gỡ mình

ra khỏi nhục dục và liên kết với lý trí, khi đó Cha sẽ ở giữa họ bằng ân sủng của Cha. Đó là điều Đấng Chân Lý của Cha, Ngôi Lời nhập thể, đã khẳng định khi Ngài nói: “Khi có hai hoặc ba người tập hợp lại nhân danh Thầy, Thầy sẽ ở giữa họ” (Mt 18:20). Cha đã nói với con, không ai có thể đến với Cha mà không qua Ngài, bởi đó Cha đã đặt Ngài làm cây cầu ba bậc. Ba bậc này tượng trưng cho ba trạng thái của linh hồn, như Cha sẽ nói sau đây.

Nếu ba tài năng của linh hồn không kết hợp với nhau, linh hồn không có thể bền chí đi tới cùng.

52. Cha đã giải thích cho con về ba bậc tượng trưng chung cho ba tài năng của linh hồn. Đó là ba bậc mà người ta không thể lên cách riêng lẻ, nghĩa là lên bậc này mà ko lên bậc kia, khi người ta muốn đi qua giáo lý, tức cầu Chân Lý của Cha. Nếu linh hồn không kết hợp ba tài năng lại với nhau, nó sẽ không thể bền chí tới cùng, như Cha đã nói trên, khi con hỏi Cha, có cách nào để thoát khỏi dòng sông. Cha cũng nói với con: nếu thiếu kiên tâm bền chí, không ai đạt tới đích. Có hai cái đích: nhân đức và nét xấu, cả hai đều đòi hỏi sự kiên bền này. Nếu con muốn đạt tới sự sống, con phải kiên trì trong nhân đức; ai muốn đi tới sự chết muôn đời thì cũng phải kiên trì trong nét xấu. Như vậy, nhờ sự kiên tâm bền chí, người ta đến với Cha là sự sống, hoặc đến với ma quỷ, nó sẽ cho uống nước sự chết.

Giải thích lời Chúa Kitô: “Ai khát hãy đến với Thầy” (Ga 7:37).

53. Tất cả các con đã được kêu gọi cách chung và cách riêng bởi Đấng Chân Lý là Con Cha, khi Ngài nồng nhiệt ước ao và kêu gọi trong đền thờ: “Ai khát hãy đến với Thầy mà uống, Thầy là mạch nước hằng sống” (Ga 7:37-38, 4:7). Ngài đã không nói: “Hãy đến với Cha Thầy mà uống”, nhưng nói: “Hãy đến với Thầy”. Bởi vì đau khổ không thể đụng tới Cha là Chúa Cha, nhưng đụng tới Con Cha. Các con cũng vậy, trong khi chúng con là khách hành hương đang trên lộ hành trần gian, các con không thể sống mà không gặp đau khổ, bởi vì tội lỗi đã

làm cho trái đất sinh nhiều gai góc. Bởi vậy, Ngài nói: “Hãy đến với Thầy mà uống”.

Khi theo giáo lý của Ngài, hoặc bằng cách tuân giữ các điều răn cùng với lòng yêu mến các lời khuyên, hoặc bằng sự tuân giữ và thực hành các điều răn cùng với các lời khuyên, nghĩa là hoặc bằng đức ái hoàn hảo hay đức ái chung, bất cứ các con ở bậc nào, các con đều có thể đến với Ngài. Ngài sẽ cho các con uống, và các con sẽ nếm hoa trái của Máu Thánh, do sự hiệp nhất bản tính Thiên Chúa với bản tính loài người. Ở trong Ngài, các con cũng ở trong Cha là Đại Dương bình an, vì Ngài với Cha là một, Cha với Ngài là một.

Như vậy, các con được mời gọi tới mạch nước hằng sống của ân sủng, nên các con phải qua Ngài, vì Ngài đã trở thành cây cầu cho các con. Và các con phải bước đi cách bền vững, dầu gai góc, dầu gió ngược, dầu thịnh vượng hay nghịch cảnh, hay bất cứ khổ cực nào khác, cũng không làm chúng con quay lại đằng sau. Hãy vững tâm cho đến khi gặp thấy Cha, Cha sẽ ban nước hằng sống cho các con. Qua trung gian của Ngôi Lời là Tình Thương. Cha sẽ múc nước đó cho các con.

Vậy tại sao Ngài nói: “Thầy là mạch nước hằng sống”? Bởi vì Ngài là một với Cha là Đấng ban nước đó, bởi nơi Ngài có sự phối hiệp bản tính Thiên Chúa với bản tính loài người. Và tại sao Ngài nói: “Hãy đến với Thầy mà uống”? Bởi vì các con không thể đi tới mà không gặp đau khổ, mà đau khổ thì không thể có ở nơi Cha, chỉ có ở nơi Ngài. Và bởi vì Cha đã làm cho Ngài trở thành cây cầu, nên không ai có thể đến với Cha mà không qua Ngài. Đó là sự thật mà chính Ngài đã công bố: “Không ai đến được với Cha mà không qua Thầy” (Ga 14:6).

Bây giờ con đã nhìn thấy con đường phải đi, và phải đi cách nào, nghĩa là phải vững tâm. Nếu không, các con sẽ không được uống nước hằng sống. Chính sự vững tâm bền chí sẽ nhận được vinh quang, và nhận được vòng hoa chiến thắng ở nơi Cha, là Sự Thiện tối cao (Xc Kh 2:10).

Các tạo vật có lý trí phải dùng phương tiện nào để thoát khỏi con sông và đi trên cầu.

54. Bây giờ, Cha muốn trở lại với ba bậc của cây cầu mà các con phải qua, nếu các con muốn qua sông mà không chết đuối, để đến tới mạch nước hằng sống, nơi các con được gọi tới uống. Và nếu các con muốn Cha ở giữa các con trong cuộc lữ hành trần thế, Cha sẽ ở giữa các con bằng ân sủng. Cha biến linh hồn các con thành nhà Cha ở.

Trước hết, nếu chúng con muốn hoàn thành cuộc lữ hành, thì điều kiện thứ nhất là phải khát, chỉ những ai khát mới được mời gọi. Ngài nói: “Hỡi những ai khát hãy đến mà uống”. Ai không khát sẽ không bền vững trong cuộc hành trình này: mỗi một một chút cũng sẽ làm nó dừng lại, vui sướng một chút sẽ làm nó sao lãng. Nó sẽ không nghĩ đến phải sắm một cái bình để kín nước, cũng chẳng lo cho có bạn đồng hành cần thiết. Nó không thể đi một mình; vì sự bách hại sẽ làm nó hoảng sợ, và nếu nó hoảng sợ nó sẽ trở lui. Nó sợ vì nó đi một mình. Nếu có bạn đồng hành, nó sẽ bớt sợ. Nếu trèo lên được cả ba bậc, nó sẽ thấy an toàn, vì khi ấy nó không ở một mình nữa.

Thế nên các con phải khát, phải liên kết với nhau, hoặc hai, hoặc ba người, hoặc nhiều hơn, như Cha đã nói với con. Tại sao hoặc hai, hoặc ba? Bởi vì không bao giờ có hai mà thiếu ba, cũng như không bao giờ ba mà thiếu hai, không bao giờ có hai, có ba mà không có nhiều hơn. Kẻ ở một mình, Cha không thể ở giữa nó, vì nó không có bạn đồng hành để Cha ở giữa. Hơn nữa, nó chẳng là gì hết: kẻ ở một mình là kẻ tự đóng kín trong ích kỷ, chỉ biết mình nó. Tại sao nó cô đơn? Bởi vì nó không có ân sủng của Cha, và không có đức ái đối với người đồng loại. Vì tội lỗi, nó tách khỏi tay Cha, và quay về hư vô, bởi vì chỉ mình Cha là hiện hữu. Vậy kẻ cô đơn, nghĩa là kẻ nhốt mình trong tình yêu vị kỷ, thì kẻ là hư vô đối với Cha. Nó bị đẩy ra khỏi Cha. Bởi thế, mới có lời rằng: “Khi có hai, hoặc ba hoặc nhiều hơn tụ họp lại nhân danh Thầy, Thầy sẽ ở giữa họ” (Mt 18:20).

Cha đã nói với con: không bao giờ có hai mà thiếu ba, và không hề có ba mà thiếu hai, thật đúng như vậy. Con biết các giới răn của Luật được quy về hai điều mà thôi, và nếu không tuân giữ hai điều này, thì không giới răn nào được tuân giữ. Phải yêu mến Cha trên hết mọi sự, và thương yêu tha nhân như bản thân mình; đây là phần đầu, cũng là phần giữa và là phần cuối của các điều truyền của Luật.

Hai điều răn này không thể hợp lại với nhau nhân danh Cha, nếu không có sự hợp nhất của ba tài năng linh hồn là trí nhớ, trí tuệ và ý muốn. Trí nhớ phải ghi lại những hồng ân của Cha và nhớ mãi kỉ niệm lòng nhân lành của Cha. Trí tuệ phải dán mắt vào tình yêu vô biên mà Cha đã tỏ ra đối với các con nơi Con Một của Cha. Ngài là đối tượng Cha đề ra cho trí tuệ nhìn ngắm, để trí tuệ các con chiêm ngưỡng nơi Ngài là lửa đức ái của Cha. Ý muốn các con phải kết hợp với trí nhớ và trí tuệ để yêu mến và ước ao Cha, vì Cha là cùng đích của nó.

Khi ba tài năng này của linh hồn phối hiệp với nhau cách thánh thiện như thế, thì Cha ở giữa chúng bằng ân sủng. Và bởi vì khi đó con người được đầy lòng mến yêu Cha và thương yêu tha nhân, cho nên nó được thêm nhiều nhân đức vững chắc. Trong trạng thái đó, linh hồn cảm thấy khát: khát nhân đức, khát vinh hiển của Cha, khát ơn cứu độ cho các linh hồn; bất cứ sự khao khát nào khác đều đã tắt hết và không còn có trong linh hồn này. Nó bước đi vững vàng, không chút sợ hãi như tôi tớ, nó bước lên bậc thứ nhất của tâm tình, vì tâm tình của nó đã được lột bỏ tự ái, đã được nâng lên khỏi bản thân nó và vượt khỏi mọi sự thế gian. Linh hồn không còn yêu mến hay tha thiết với chúng nữa, hoặc chỉ yêu mến chúng theo mức độ ở trong Cha, chứ không ở ngoài Cha, nghĩa là với một sự kính sợ thánh thiện và lòng yêu mến nhân đức.

Khi linh hồn lên đến bậc thứ hai, là nơi nhờ ánh sáng của trí tuệ, linh hồn sẽ chiêm ngưỡng tình thương sâu xa mà Cha đã dành cho các con trong Chúa Kitô chịu đóng đinh. Đó là nơi linh hồn tìm được bình an và nghỉ ngơi, vì từ nay, trí

nhớ không còn trống rỗng nữa, nhưng tràn đầy đức ái của Cha. Con biết chiếc bình rỗng thì kêu khi người ta gõ vào nó, và nó không kêu khi nó đầy đặc. Vậy khi trí nhớ mà đầy ánh sáng của trí tuệ và đầy tình yêu của tâm tình, nó sẽ không còn cảm động, hay xúc động bởi những gian truân hoặc vui thú thế gian nữa, không còn vang lên tiếng vui cười nham nhở, lời giận giữ hay thô bỉ nữa, bởi vì nó đầy Cha là Đấng Toàn Thiện rồi.

Như vậy, khi linh hồn tới bậc thứ ba, sự kết hợp sẽ trọn vẹn. Lý trí đã đạt được ba bậc, đã nắm được cả ba tài năng của linh hồn, và đã quy tụ chúng lại nhân danh Cha. Sau khi đã kết hợp hai điều, là lòng mến yêu Thiên Chúa và sự yêu thương tha nhân, rồi phối hiệp ba tài năng, là trí nhớ để lưu giữ, trí tuệ để nhìn xem, ý muốn để yêu mến, linh hồn sẽ thấy mình ở với Cha là sức mạnh và là sự an toàn của nó, đồng thời thấy mình sống giữa các người nhân đức. Nó sẽ cảm thấy an vui và vững tâm, vì Cha ở giữa họ đang xum họp với nhau.

Khi đó linh hồn tiến bước, vì nó bị thúc đẩy bởi khát vọng, nó vững tâm đi theo con đường Chân Lý dẫn tới mạch nước hằng sống. Sự khát khao vinh quang của Cha, đói khát ơn cứu độ cho mình nó và cho tha nhân, khiến nó ước ao con đường này. Không có con đường nào khác để có thể đạt tới đích, nó bước đi, mang theo cái bình của trái tim trống rỗng mọi quyến luyến và mọi yêu mến hỗn độn của thế gian. Nhưng vừa khi trống rỗng, nó liền được đổ đầy, vì không có gì ở thể trống rỗng mãi: khi người ta đổ ra hết các chất đựng trong cái bình, thì bình được khí trời tràn vào đầy ngay.

Trái tim con người là một cái bình nhỏ, nó không thể ở thể trống rỗng. Khi người ta loại ra khỏi nó những sự phù phiếm, thì lập tức nó được đổ đầy khí trời, là tình yêu Thiên Chúa rất dịu dàng, dẫn tới mạch suối ân sủng. Tới đó, linh hồn bước qua cửa Chúa Kitô chịu đóng đinh, được ném nước hằng sống, được uống no thoả trong Cha vì Cha là đại dương của bình an.

Lược lại một số điều đã nói.

55. Trên đây, Cha đã tỏ bày cho con thấy, nói chung, các thụ tạo có lý trí phải hành xử như thế nào, để thoát ra khỏi dòng sông thế gian, tránh đắm đuối trong đó, và khỏi diệt vong. Cha đã giải thích cho con về ba bậc, chính là ba tài năng của linh hồn, và không ai có thể leo lên một bậc mà không leo những bậc kia.

Cha đã giải nghĩa cho con về chân lý này của Con Cha: “Khi họ có hai, hoặc ba, hoặc nhiều người họp nhau nhân danh Thầy...”, Cha cũng nói cho con hay, sự hội họp này chính là sự hiệp nhất của ba bậc, tức ba tài năng của linh hồn, ăn khớp với hai điều răn chính của Luật, liên quan đến sự kính mến Cha và thương yêu tha nhân: luật yêu mến Cha trên hết mọi sự và thương yêu tha nhân như chính mình.

Sau khi vượt qua các bậc này, và các quan năng của linh hồn tập hợp lại nhân danh Cha, linh hồn liền cảm thấy khát nước hằng sống. Nó bắt đầu tiến lên và đi qua cầu bằng cách tuân giữ giáo lý dụ hiền của Đấng Chân Lý Cha, là cây cầu này. Nó chạy đến theo tiếng nói, cũng chính là tiếng nói ở trong đền thờ, tiếng mời gọi các con: “Ai khát hãy đến với Thầy mà uống. Thầy là mạch nước hằng sống”.

Cha đã giải nghĩa cho con về lời nói này, và phải hiểu thế nào, để con thấy rõ hơn tình yêu dào dạt của Cha, và sự ngu muội của các kẻ ưa theo con đường của ma quỷ: nó gọi chúng đến uống nước của sự chết.

Con hỏi Cha những phương thế để tránh khỏi chết đuối, thì Cha đã trả lời con, con đã thấy và biết phải làm gì. Cha đã nói với con: phải đi trên cầu, bằng cách tập trung các tài năng của mình và kết hợp lại với nhau trong tình yêu thương tha nhân, phải mang tới Cha trái tim và tâm tình của mình, như một cái bình, trong đó Cha sẽ đổ nước vào để mà uống. Người ta phải đi con đường này của Chúa Kitô chịu đóng đinh một cách bền vững, cho đến chết. Điều kiện này của ơn cứu độ được đặt ra cho mọi người và từng người ở bất cứ bậc sống nào.

Không bậc sống nào có thể lấy cơ chữa mình để miễn chước cho mình. Tất cả mọi thụ tạo có lý trí đều có thể và phải quy phục điều kiện này. Không ai có thể lẩn tránh bằng cách nói rằng: Tôi ở trong hoàn cảnh thế này thế kia, tôi có con cái, tôi vướng trăm ngàn công chuyện ở đời, tôi không thể đi theo con đường đó. Họ không thể vịn cơ những khó khăn của cuộc sống, bởi vì Cha đã nói với con, tất cả mọi bậc sống đều được Cha chấp nhận, tất cả mọi bậc sống đều có công phúc, miễn là người ta theo con đường Chúa Kitô với ý chí tốt lành và thánh thiện. Tất cả những gì hiện hữu đều do Cha tạo thành, mà Cha là Đấng Tốt Lành vô cùng. Với danh nghĩa này, mọi sự đều tốt lành và tuyệt hảo, và Cha đã ban chúng cho các con, không phải để các con gặp phải sự chết, nhưng là để tìm đến sự sống.

Sự thật, đây là một điều bắt buộc êm đẹp. Còn gì ngọt ngào và vui sướng hơn tình yêu! Mà tình yêu Cha nói đây là gì? Đó là mến yêu Cha và thương yêu tha nhân. Bốn phận yêu mến này, con người có thể chu toàn bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi nào, ở bất cứ bậc sống nào, bằng cách yêu mến Cha và quy mọi sự vào việc tôn vinh Thánh Danh.

Nhưng Cha đã nói với con, và con cũng biết sự sai lầm sâu xa của những kẻ không để cho mình được ánh sáng này dẫn đưa. Chúng khép kín trong sự yêu chuộng mình cách ích kỷ, chúng yêu chiều và chiếm hữu các sự vật bên ngoài Cha, và chúng trải qua cuộc đời trong đau khổ do chúng tự tạo ra cho mình. Nếu chúng không thay đổi đường lối mình, chúng sẽ đi thẳng xuống chốn diệt vong. Như vậy, Cha đã cho con biết hết mọi người, không trừ một ai, phải sống làm sao.

Chúa cho biết ba bậc của cây cầu là ba trạng thái của linh hồn. Chúa cũng bảo linh hồn này hãy vươn lên khỏi mình, để nhìn thấy Đấng Chân Lý.

56. Cha đã dạy con biết những kẻ ở trong đức ái chung phải sống thế nào, đó là những người thực thi các điều răn và chỉ giữ các lời khuyên trong tinh thần

thôi. Bây giờ, Cha muốn nói với con về những người đã bắt đầu leo lên bậc thang, và đã dẫn thân vào con đường trọn lành bằng cách thực thi trong hành động các giới răn và lời khuyên, theo ba tình trạng mà Cha sẽ tỏ cho thấy, và sẽ giải nghĩa từng chi tiết.

Ba bậc mà Cha đã trình bày cho con, như Cha nói là tượng trưng cho ba quan năng của linh hồn, thì cũng dùng để mô tả ba tình trạng của linh hồn: bậc thứ nhất là bất toàn, bậc thứ hai là trọn lành, bậc thứ ba là rất trọn lành. Nơi bậc thứ nhất, con người là một kẻ làm thuê đối với Cha; nơi bậc thứ hai, nó là một tôi tớ trung thành; nơi bậc thứ ba, nó là một người con yêu dấu của Cha, nó quên mình, nghĩa là nó không nghĩ gì đến bản thân nữa. Ba tình trạng này có thể thấy cách riêng rẽ nơi nhiều người khác nhau, nhưng đôi khi có thể gặp thấy nơi một người mà thôi. Chúng ở trong cùng một người, khi người đó tiến bước không ngừng trên đường nhân đức, từ tình trạng nô lệ lên tình trạng con người tự do, và từ tình trạng một người tự do lên tình trạng một người con.

Con hãy vươn lên khỏi chính mình, con hãy mở mắt trí tuệ ra mà nhìn xem những khách bộ hành đang bước đi kia. Có những kẻ bước đi một cách bất toàn trên đường các giới răn, nhiều người tiến bước một cách trọn hảo, một vài người tự luyện mình trên đường thực thi lời khuyên trong hành động. Con sẽ thấy sự bất toàn bởi đâu mà đến, và sự trọn lành bởi đâu mà ra. Và con sẽ hiểu linh hồn mắc phải một ảo tưởng, khi nó không nhớ đến sợi rề cuối cùng của tính tự ái. Dù sống ở bậc nào, con người cũng phải giết chết tính tự ái của mình.

Nhìn vào tám gương thần linh, linh hồn thấy các tạo vật bước đi nhiều cách khác nhau.

57. Khi đó, linh hồn này xao xuyến bởi một ước nguyện thánh thiện, nhìn vào tám gương thần linh, ở trong đó các tạo vật bước đi nhiều cách nhiều ý khác nhau, để đạt tới cùng đích của mình. Rất nhiều kẻ khởi sự bước lên thang, vì bị thúc đẩy bởi một sự sợ hãi nô lệ: sợ hình phạt. Nhiều kẻ thắng được sự sợ hãi này

và leo lên bậc thang thứ hai, đã đạt được sự trọn lành. Rất ít người đạt được bậc thứ ba là bậc rất trọn lành.

Sự kính sợ kiểu nô lệ không đủ để đạt tới sự sống đời đời. Luật sợ hãi và luật mến yêu liên kết với nhau bằng cách nào.

58. Khi đó, Đấng Nhân Lành muốn thoả mãn những ước nguyện của linh hồn này, đã nói với nó rằng: con có thấy không, những kẻ tìm cách thoát ra khỏi bùn nhơ của tội trọng, chỉ vì sợ hãi cách nô lệ? Nếu sau này, những nỗ lực của chúng không được hứng khởi bởi lòng mến yêu các nhân đức, thì sự sợ hãi nô lệ sẽ không đủ để dẫn chúng đạt tới đời sống vĩnh cửu. Phải có lòng mến kết hợp với sự sợ hãi, bởi vì Luật được đặt trên lòng yêu mến và sự kính sợ thánh thiện.

Luật kính sợ là luật cũ Cha ban cho Môisen: luật này chỉ thiết lập trên sự sợ hãi. Theo luật này, bất cứ lỗi phạm nào đều có hình phạt theo sau. Còn luật yêu mến là luật mới, do Ngôi Lời Con Một Cha ban ra, luật này thiết lập trên tình yêu. Tuy nhiên, luật mới không phá huỷ luật cũ, nhưng kiện toàn nó. Đó là điều Đấng Chân Lý Cha đã nói: “Thầy không đến để phá huỷ lề luật, nhưng để kiện toàn nó” (Mt 5:17). Ngài đã liên kết luật sợ hãi với luật yêu mến, và lòng mến đã cất đi sự sợ hãi hình phạt khỏi sự bất toàn của nó: sự bất toàn, chính là vì sợ hình phạt. Khi đó chỉ còn lại sự kính sợ thánh thiện, nghĩa là không lo thiệt hại cho bản thân mà chỉ sợ làm mất lòng Cha, là Đấng Tốt Lành tuyệt đối. Như vậy, luật cũ đã được kiện toàn và trở nên hoàn thiện bởi luật yêu mến.

Con Một của Cha đã đến như một cỗ xe lửa, toả xuống trên loài người những ngọn lửa tình thương của Cha, và tràn đầy lòng thương xót. Tình thương này đã huỷ bỏ cái hình phạt vốn trừng trị tội lỗi. Sự công minh của Cha không còn phạt ngay ở đời này nữa, nghĩa là không phạt tức khắc các kẻ xúc phạm đến Cha, như đã định trong luật Môisen; Luật Môisen đã ấn định: mỗi khi có lỗi phạm là có hình phạt ngay. Từ nay không còn như thế nữa, không còn sự sợ hãi cách nô lệ nữa. Không phải là tội lỗi sẽ không bị trừng phạt, nhưng hình phạt

được hoãn về sau, cho tới đời sau, khi linh hồn lìa khỏi xác, nên các kẻ có tội hãy tự phạt mình ở đời này, bằng một sự thống hối ăn năn cách trọn vẹn.

Như vậy, sự sống đời này là thời gian của lòng thương xót, sau khi chết sẽ là kỷ nguyên của đức công minh. Vậy, phải ra khỏi sự sợ hãi nô lệ, để đi tới lòng yêu mến và sự kính sợ thánh thiện đối với Cha. Không có cách nào khác, để con người khỏi lại rớt xuống sông, nơi bị cuốn đi bởi sóng gió gian truân, phải vùi dập trong khoái lạc xác thịt, vốn là những gai nhọn xé rách linh hồn các kẻ yêu chuộng chúng, và hưởng dùng một cách vô độ (Xc Lc 8:14).

Qua sự sợ hãi nô lệ, tượng trưng cho bậc thứ nhất của cây cầu, người ta lên bậc thứ hai.

59. Cha đã nói với con rằng: không ai có thể qua cầu, cũng như thoát khỏi dòng sông, mà không lên ba bậc của cầu. Có những người lên ba bậc này cách bất toàn, có những người lên cách hoàn hảo, chỉ ít người lên cách rất hoàn hảo. Những kẻ được thúc đẩy bởi sự sợ hãi nô lệ cũng leo lên, nhưng chỉ tập trung các quan năng của mình cách bất toàn.

Linh hồn nhìn thấy hình phạt đi theo tội lỗi; nó trỗi dậy, tập hợp các tài năng của mình lại: trí nhớ gợi lại những tội lỗi của nó; trí tuệ nhìn thấy hình phạt dành cho nó; ý muốn thì sợ hãi và tránh xa hình phạt. Dầu đây là bước đi đầu tiên, sự tập hợp đầu tiên các tài năng, người ta cũng phải chu toàn công việc này dưới ánh sáng của trí tuệ, bằng cái nhìn nội tâm hướng về Luật rất thánh. Linh hồn sẽ không chỉ nhìn vào hình phạt, nhưng còn phải nhìn vào phần thưởng của nhân đức, để có thể thực hiện việc đi lên này bằng lòng yêu mến, đã gạt bỏ được sự sợ hãi nô lệ.

Làm như vậy, người ta sẽ không còn là tên nô lệ để trở thành tôi tớ trung thành, phục vụ vì lòng mến chứ không vì lo sợ nữa. Và người ta sẽ đạt tới mức đó, nếu ra sức chê ghét và nhổ tận rễ tính tự ái, và nếu hành động với đức khôn ngoan, cách vững tâm bền chí

Nhưng rất nhiều người bắt tay vào việc đi lên cách thờ ơ chậm chạp, họ phụng sự Cha cách lãnh đạm, lười biếng và ngu muội, đến nỗi bỗng chốc họ mất nhuệ khí. Một cơn gió ngược thổi nhẹ vào cánh buồm của họ, đủ khiến họ thối lui. Còn quá nhiều dấn bèn khi bước lên bậc thứ nhất của Chúa Kitô chịu đóng đinh, nên họ đã không đạt tới bậc thứ hai là Trái tim Ngài.

Về sự bất toàn của những kẻ yêu mến và phụng sự Thiên Chúa, vì lợi ích riêng và vì niềm an ủi.

60. Trong số những người trở thành tôi tớ tin cậy của Cha, có những kẻ phụng sự Cha trong niềm tin, không vì sợ hãi nô lệ, nhưng vì yêu mến muốn phục vụ Cha. Tuy nhiên, lòng mến này còn bất toàn, vì trong việc phục vụ này chúng tìm kiếm lợi ích cho riêng mình: sự thoả mãn và niềm vui mà chúng gặp được nơi Cha. Sự bất toàn này, cũng có ở nơi lòng thương yêu của chúng đối với tha nhân. Con biết điều gì chứng minh sự bất toàn này không? Vừa khi chúng mất đi những an ủi nơi Cha, lòng mến này khó đứng vững. Nó yếu đi và mỗi ngày thêm nguội lạnh đối với Cha. Còn Cha, để luyện tập chúng trong đàn nhân đức và gỡ chúng ra khỏi chỗ bất toàn, Cha rút đi những sự an ủi thiêng liêng và gửi đến cho chúng những thử thách và chiến đấu. Cha làm thế, là để dẫn đưa chúng lên bậc trọn lành, dạy chúng biết mình và ý thức rằng: chúng không là gì cả, và tự bản thân, chúng không có ân sủng nào hết. Những thử thách phải có hiệu quả, là bắt chúng đi tìm nơi trú ẩn trong Cha, nhận ra Cha là ân nhân của chúng, và gắn bó với Cha trong sự khiêm nhường thành thật. Chính vì mục đích ấy, lại lần nữa Cha rút đi không phải ân sủng của Cha, nhưng những an ủi mà Cha ban cho chúng.

Còn chúng, trong cơn thử thách này, chúng đã trở nên nguội lạnh và thối lui với một thứ giận dữ thiêng liêng. Nhiều khi viện cớ khác nhau chúng bỏ việc đạo đức, cho rằng: các việc đạo đức này chỉ là việc làm tự nhiên chẳng lợi ích gì, vì chúng đã không tìm được trong đó những an ủi thiêng liêng cho linh hồn chúng.

Nếu một linh hồn hành động như thế, thì nó tỏ ra bất toàn, vì vẫn chưa loại bỏ hoàn toàn cái màn tự ái, vẫn che phủ con người mắt đức tin rất thánh. Nếu nó gạt ra một bên cái màn này, nó sẽ thấy rõ mọi sự đều bởi Cha mà ra, và không một chiếc lá cây rụng xuống mà không có lệnh của sự quan phòng của Cha (Xc Mt 6:28, 10:29, Lc 12:27). Nó phải biết: những gì Cha hứa và gửi đến cho nó, đều chỉ nhằm thánh hoá nó, nghĩa là để nó đạt được sự thiện và cùng đích mà Cha đã tạo thành nó.

Đó là điều các tôi tớ Cha phải hiểu biết: Cha không muốn sự gì khác ngoài sự thánh thiện của chúng, nhờ Máu Con Độc Nhất của Cha, là Máu đã rửa sạch chúng khỏi muôn vàn tội lỗi. Trong Máu này, chúng có thể nhận biết chân lý của Cha, và chân lý đó là chúng được sống vĩnh cửu. Cha đã tạo thành chúng giống hình ảnh Cha, và Cha đã tái tạo chúng trong Máu của Con Cha, để chúng trở thành những nghĩa tử của Cha. Nhưng vì chúng còn bất toàn, nên chỉ tìm lợi ích riêng trong việc phụng sự Cha, và yêu thương tha nhân một cách lạnh nhạt. Có những kẻ nản chí, vì sợ những đau khổ sẽ phải trải qua; những kẻ khác thì thờ ơ và trễ nải trong việc phục vụ tha nhân, đức ái của chúng quy về bản thân chúng, bởi vì chúng không còn thấy sự thoả mãn và những an ủi mà trước kia chúng thường có được. Điều này do lòng mến yêu của chúng chưa được thanh tẩy đủ. Chúng yêu thương tha nhân cũng một cách bất toàn như chúng yêu mến Cha: chúng tìm kiếm lợi ích cho mình trong tình thương này. Nếu chúng không nhận ra sự bất toàn của mình, và ước ao trở nên trọn lành, chắc chắn chúng sẽ thối lui.

Vậy điều cần thiết là: ai muốn đạt tới sự sống vĩnh cửu, thì phải yêu mến một cách không tính toán. Xa lánh tội lỗi vì sợ hình phạt là không đủ, yêu mến nhân đức vì lợi ích bản thân cũng chưa đủ. Không, không đủ để được sống đời đời. Phải tránh xa tội lỗi vì làm mất lòng Cha, và phải yêu nhân đức vì lòng kính mến Cha.

Sự sợ hãi thường là bước đầu để kẻ tội lỗi đến với Cha, vì linh hồn bắt đầu bất toàn trước khi trở nên trọn hảo, nhưng nó phải thoát khỏi sự bất toàn, để tiến tới sự toàn thiện: hoặc trong cuộc sống, bằng cách sống trong đàn ông nhân đức, với một trái tim được thanh tẩy và yêu mến Cha, mà không nghĩ gì đến bản thân mình; hoặc trong giờ chết, bằng cách nhìn nhận sự bất toàn của mình và quyết chí, nếu có thời gian, nếu có thời gian, sẽ phụng sự Cha mà không ngó đến lợi ích cho mình.

Tông đồ Phêrô đã yêu mến Chúa Giêsu hiền hậu và nhân lành, Con Một Cha, bằng thứ yêu mến bất toàn này, khi Phêrô cảm khoái sự ngọt ngào của tình thân hữu với Ngài. Nhưng khi lúc nguy cơ tới, Phêrô đã mất hết can đảm. Ông không còn sức chịu đau khổ vì Ngài, nguyên sự đe dọa đầu tiên, một sự sợ rất nô lệ, đã thắng được lòng trung thành của ông: ông đã chối bỏ Ngài và thề không quen biết Ngài bao giờ (Xc Mt 26:74).

Nhiều linh hồn ngã quy khi leo lên các bậc này với tâm tình sợ hãi nô lệ, hoặc với một lòng mến yêu của kẻ làm thuê. Vậy, các tội tớ của Cha phải thoát ra khỏi những tâm tình này để trở thành những người con đích thực và phụng sự Cha vô vị lợi. Cha thưởng công mọi cực nhọc, Cha trả cho mỗi người tùy theo tấm lòng và công việc của họ. Vậy, nếu họ không bỏ rơi việc cầu nguyện và các việc lành phúc đức, nếu họ luôn kiên nhẫn, tiến bộ trên đàn ông nhân đức, họ sẽ đạt tới sự yêu mến đó của những người con. Và Cha, Cha sẽ yêu thương họ nhưng người ta yêu thương con cái, bởi vì Cha luôn luôn đáp lại tình yêu của con người bằng cùng một tình yêu thương ấy. Nếu có ai yêu mến Cha như một đầy tớ yêu mến chủ nó, Cha sẽ thưởng nó, như một ông chủ trả công cho nó theo công lao của nó, và Cha sẽ không tỏ mình Cha ra cho nó. Người ta chỉ tỏ ra những bí mật cho bạn hữu của mình thôi (Xc Ga 15:15), vì người ta là một với bạn hữu của mình, chứ không là một với đầy tớ.

Thật ra, người đầy tớ có thể tăng thêm về nhân đức, trở nên thân thiết với

chủ bằng tình mến yêu, và sau cùng trở thành người bạn thân ái của chủ. Các tôi tớ của Cha cũng thế. Nhưng bao lâu họ còn bằng lòng với tình mến yêu của kẻ làm thuê, Cha sẽ không tỏ mình Cha ra cho họ. Nhưng nếu họ xấu hổ vì sự bất toàn của mình, nếu họ đi vào con đường mến yêu nhân đức, nếu họ ra sức nỗ lực tẩy rửa cái tính tự ái thiêng liêng, và toà án lương tâm họ đã làm chứng họ đã gạt bỏ được sự sợ hãi nô lệ, và không còn tình yêu của kẻ làm thuê nữa, nhờ ánh sáng đức tin rất thánh, thì Cha nói thật với con: họ hành động rất đẹp lòng Cha. Họ sẽ có lối mở vào Trái tim Cha. Cha sẽ tỏ mình ra cho họ, đúng như Đấng Chân Lý đã nói: “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha Thầy yêu mến. Thầy sẽ yêu mến người ấy, và sẽ tỏ mình ra cho người ấy...Cha của Thầy và Thầy sẽ ở lại với người ấy” (Ga 14:21, 23).

Đó là sự hiệp nhất giữa hai người bạn chí thân: họ là hai thân xác nhưng là một linh hồn mà thôi, do tình thương yêu, bởi vì tình yêu biến đổi người ta thành sự người ta yêu mến. Nếu hai người đã trở thành một linh hồn, thì từ nay không còn gì là bí mật giữa họ nữa. Bởi vậy, Đấng Chân Lý của Cha đã nói: “Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở trong người ấy”.

Thiên Chúa tỏ mình ra cho linh hồn Ngài yêu thương.

61. Con biết Cha tỏ mình ra cho linh hồn yêu mến Cha trong sự thật, nghĩa là trong giáo lý của Ngôi Lời Con yêu dấu của Cha, như thế nào không? Cha tỏ bày Đấng Chân Lý của Cha cho linh hồn ấy bằng nhiều cách, tùy theo lòng ước ao của nó, nhưng sau đây là ba biểu cách chính yếu:

1. Trước hết, Cha tỏ bày tình yêu và đức ái của Cha trong linh hồn, nghĩa là qua trung gian Ngôi Lời, Con của Cha; tình yêu này, đức ái này bùng lên cháy bởi lửa tình yêu thương mãnh liệt khi Máu Thánh đổ ra. Và đức ái này được bày tỏ bằng hai cách: một là cách thông thường, với tất cả những ai ở trong đức mến chung. Đối với những người này, Cha tỏ mình ra qua việc chứng tỏ đức ái của Cha cách rõ ràng, qua nhiều hồng ân khác nhau mà họ nhận được từ nơi Cha.

Một cách nữa, đặc biệt hơn, dành cho những ai đã trở thành bạn hữu của Cha. Ngoài sự tỏ mình ra cách thông thường, họ còn được hưởng nếm và cảm nghiệm đức ái của Cha, bằng kinh nghiệm nơi đáy lòng.

2. Đức ái của Cha diễn ra trong thâm tâm các linh hồn cách không đồng đều, đây là sự tỏ bày cách thứ hai. Không phải Cha thiên vị, Cha nhìn vào sự ước nguyện thánh thiện của linh hồn, Cha tỏ mình ra cho nó cùng với một sự trọn hảo như nó muốn tìm kiếm nơi Cha. Kiểu cách bày tỏ thứ hai này, đôi khi Cha ban cho nó thần khí của ơn tiên tri, Cha vén mở cho nó thấy những điều tương lai và nhiều điều khác, tùy theo nhu cầu của linh hồn này hoặc của những tạo vật khác.

3. Nhiều khi khác, đây là kiểu cách tỏ bày thứ ba, Cha tạo sự hiện diện Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha, Con Một của Cha, trong tâm trí các tội tớ Cha, theo nhiều cách khác nhau, theo sự ước muốn của linh hồn. Có khi linh hồn tìm kiếm Cha trong lúc cầu nguyện, nó ước ao thấy quyền năng của Cha, và Cha thỏa mãn nó bằng cách cho nó cảm nhận thần lực của Cha. Có khi nó tìm kiếm Cha trong sự khôn ngoan của Con Cha, và Cha nhận lời nó bằng cách đưa Ngài làm đối tượng cho sự nhìn ngắm của trí tuệ nó. Có khi nó tìm kiếm Cha trong sự khoan dung của Chúa Thánh Thần, và khi đó lòng nhân lành của Cha sẽ cho nó nếm thử Lửa Tình Yêu thần linh, là tình yêu phát sinh những nhân đức chân thật và vững vàng, được xây nền trên đức mến vô vị lợi đối với tha nhân.

Tại sao Chúa Kitô đã không nói: “Thầy sẽ tỏ bày Cha Thầy”, nhưng nói: “Thầy sẽ tỏ bày bản thân Thầy”?

62. Con biết Đấng Chân Lý đã không lừa dối các con, khi Ngài nói: “Ai yêu mến Thầy, Thầy sẽ ở lại với người ấy”, vì khi tuân theo giáo lý của Ngài với lòng yêu mến, các con được phối hiệp với Ngài, và nhờ sự phối hiệp này, các con cũng phối hiệp với Cha, vì Chúng Ta là một; do đó, Cha cũng tỏ mình ra cho các con, vì Ngài và Cha là một. Vậy, Đấng Chân Lý của Cha đã dạy sự thật, khi Ngài nói:

“Thầy sẽ tỏ mình ra cho anh em”. Khi tỏ mình ra, Ngài đã tỏ Cha cho các con, và khi Ngài tỏ Cha cho các con, Ngài đã tỏ chính mình Ngài.

Nhưng tại sao Con Cha đã không nói: “Thầy sẽ tỏ Cha Thầy cho anh em”? Vì ba lý do đặc biệt:

Lý do thứ nhất, là vì Ngài muốn nói Cha không muốn rời khỏi Ngài, cũng như Ngài không hề lìa khỏi Cha. Bởi vậy, khi tông đồ Philliphê nói: “Xin Thầy cho chúng con thấy Cha, như thế chúng con được mãn nguyện”, Ngài đã trả lời: “Ai thấy Thầy là thấy Cha Thầy...anh em không tin Thầy ở trong Chúa Cha sao?” (Ga 14:8-10). Ngài đã nói thế, vì Ngài và Cha là một; những gì Ngài có, Ngài đã nhận được từ nơi Cha, chứ Cha không nhận từ nơi Ngài. Bởi vậy, Ngài đã nói với người Do Thái rằng: “Giáo lý của Tôi không phải của Tôi, nhưng của Cha Tôi là Đấng đã sai Tôi” (Ga 7:17). Bởi vì Chúa Con bởi Cha mà ra, chứ không phải Cha bởi Ngài. Nhưng không vì thế mà Cha không là một với Ngài, và Ngài không là một với Cha. Cho nên, Ngài đã không nói Thầy sẽ tỏ Cha Thầy cho anh em, nhưng nói “Thầy sẽ tỏ mình Thầy”, vì Ngài muốn nói: Ngài với Cha là một.

Lý do thứ hai, là khi tỏ mình ra cho các con, Ngài đã không mặc khải gì, ngoài những điều Ngài nhận được từ nơi Cha, y như thế Ngài muốn nói: Cha Thầy đã tỏ mình ra hoàn toàn cho Thầy. Bởi vì Thầy và Ngài là một, cho nên khi Thầy tỏ mình ra cho anh em, Thầy đã cùng một lúc tỏ bày Thầy và Ngài (Xc Ga 14:21, 10:30).

Lý do thứ ba, vì Cha là Đấng Vô Hình, các con không thể xem thấy Cha bởi các con là loài hữu hình, bao lâu chưa tách rời khỏi thân xác. Phải đến khi ấy, các con mới được diện kiến Cha, Thiên Chúa của các con, mặt đối mặt; và Ngôi Lời, Con của Cha, các con chỉ thấy bằng trí tuệ cho đến ngày mọi người sẽ sống lại, khi đó bản tính nhân loại của các con sẽ trở nên giống và được vui hưởng trong nhân tính của Ngôi Lời, như Cha đã trình bày cho con về sự sống lại (Xc số 42).

Vậy hiện nay, các con không thể thấy Cha đúng như Cha là. Bởi vì Cha giấu kín bản tính thần linh của Cha dưới bức màn nhân loại của các con, nên các con không thể xem thấy Cha. Cha là Đấng Vô Hình, nhưng Cha đã trở nên gọi là hữu hình khi ban cho chúng con Ngôi Lời Con Cha, mặc tính phàm nhân. Bởi vậy, Ngài đã không nói: “Thầy sẽ tỏ Cha Thầy”, nhưng nói: “Thầy sẽ tỏ mình ra cho anh em”, y như thể nói rằng: Thầy tỏ mình ra cho anh em, theo như Cha Thầy đã ban cho Thầy.

Như vậy con thấy, trong sự tỏ mình ra như thế, Ngôi Lời khi tỏ mình ra, thì đồng thời cũng tỏ Cha ra. Và nay con đã hiểu tại sao Ngài không nói: Thầy sẽ tỏ Cha Thầy. Là bởi vì trong thân xác phải chết của các con, các con không thể xem thấy Cha, như đã giải thích cho con, và đàng khác Ngài là một với Cha.

Con người leo lên bậc thứ hai cách nào, sau khi đã leo bậc thứ nhất cây cầu.

63. Từ nay, con đã hiểu sự tuyệt diệu của những người đã đạt tới tình yêu bạn hữu. Họ đã leo lên bằng hai chân của phần tâm tình và đã đạt tới bí mật của trái tim, nghĩa là tới bậc thứ hai trong ba bậc được hình dung nơi thân thể của Con Cha. Cha đã nói với con: ba bậc này tượng trưng cho ba tài năng của linh hồn; nay Cha áp dụng chúng để nói lên ba trạng thái của linh hồn. Nhưng trước khi dẫn con lên bậc thứ ba, Cha muốn tỏ cho con thấy, bằng cách nào người ta trở thành bạn hữu, và khi đã trở thành bạn hữu thì làm thế nào để trở nên con cái, nghĩa là vươn lên tới tình yêu con thảo. Sau đó, Cha sẽ nói cho con hay những gì người ta phải làm, khi đã trở thành bạn hữu, rồi Cha sẽ trình bày cho con biết, lấy dấu nào để nhận ra người bạn đích thực.

Trước hết, làm cách nào để trở thành bạn hữu? Đó là điều Cha sẽ nói ngay với con. Ban đầu linh hồn còn bất toàn, bị chi phối bởi sự sợ hãi nô lệ; nhưng với sự luyện tập và kiên trì, nó đạt tới sự yêu mến làm vui thoả và thấy có lợi, vì nó tìm được ở nơi Cha niềm vui và lợi ích cho nó. Đó là con đường, mà những ai

muốn đạt tới lòng mến yêu trọn lành, tức tình mến yêu của bạn hữu và người con, phải bước theo.

Cha nói tình yêu của người con là lòng mến yêu trọn lành, bởi vì người con sẽ được thừa kế gia tài, gia tài của Cha là Chúa Cha hằng hữu. Vì lòng mến của người con giả thiết phải có lòng mến của người bạn, cho nên Cha đã nói với con chính bạn thân trở thành người con. Sự hoán cải đó diễn ra như thế nào? Như thế này đây. Tất cả sự trọn lành và mọi nhân đức đều phát sinh từ đức ái, mà đức ái lại được nuôi dưỡng bởi đức khiêm nhường. Đến lượt nó, đức khiêm nhường lại xuất phát từ sự biết mình và khinh chê bản thân. Một khi đã tới mức đó, phải kiên trì và tiếp tục ở trong phòng nhỏ của sự biết mình. Chính nơi đó, linh hồn sẽ học cho biết lòng thương xót của Cha, trong Máu Thánh Con Cha. Nó dùng lòng mến yêu của nó để lôi kéo đức ái thần linh của Cha xuống cho nó! Nó ra sức diệt trừ mọi ý muốn gian tà về đàng thiêng liêng cũng như về đàng thế tục! Nó ẩn mình cách khiêm tốn trong nội tâm, để khóc lóc như Phêrô và các môn đệ khác của Cha, sau đi đã bỏ chạy và phạm tội chối Con Cha (Xc Mt 26:75; Lc 22:62).

Tuy nhiên, sự đau đớn của Phêrô còn bất toàn, bất toàn trong bốn mươi ngày cho đến ngày thăng thiên. Nhưng khi Đấng Chân Lý của Cha trở về cùng Cha cùng với tính nhân loại của Ngài, Phêrô và các môn đệ khác đã rút lui vào trong nhà của họ, để chờ đợi Chúa Thánh Thần mà Đấng Chân Lý của Cha đã hứa với họ. Họ tự nhốt mình trong đó vì sợ, bởi vì bao lâu chưa đạt tới lòng mến đích thực, linh hồn vẫn còn sợ hãi. Nhưng trong khi kiên trì canh thức, cầu nguyện khiêm nhường và liên lỉ, họ được tràn đầy Chúa Thánh Thần. Từ nay, họ được giải thoát khỏi mọi sợ hãi, họ ra đi và rao giảng Chúa Kitô chịu đóng đinh (Xc 1Ga 4:18).

Những linh hồn muốn nên trọn lành cũng phải làm như thế. Sau khi thoát ra khỏi tội trọng và nhận biết mình tội lỗi, họ bắt đầu khóc lóc vì sợ hình phạt. Rồi

họ tiến đến chỗ suy nghĩ về lòng thương xót của Cha, và tìm thấy ở đây sự an vui và ích lợi. Nhưng họ còn bất toàn. Để đưa họ đến bậc trọn lành thì sau bốn mươi ngày, nghĩa là sau hai tình trạng kia, đôi khi Cha rút lui khỏi họ, không phải rút ân sủng, nhưng cất đi niềm vui của tâm tình.

Đó là điều Đấng Chân Lý của Cha đã dạy các con, khi Ngài nói với các môn đệ rằng: “Thầy sẽ ra đi và Thầy sẽ trở lại với anh em” (Ga 14:28). Những gì Ngài nói riêng với các môn đệ, cũng là cách nói chung cho mọi người hiện nay và mai sau. Với những kẻ sẽ đến sau này, Ngài cũng nói như thế: “Thầy sẽ ra đi và Thầy sẽ trở lại với anh em”. Và thật sự Ngài đã trở lại, khi Chúa Thánh Thần hiện xuống. Chúa Thánh Thần đã không đến một mình; Ngài đã đến cùng với uy quyền của Cha và sự khôn ngoan của Con Cha. Con Cha và Cha là một cùng với sự khoan dung của Chúa Thánh Thần, là Đấng bởi Cha và Con Cha mà ra.

Vậy, Cha nói với con, Cha cũng hành xử như thế. Để giúp linh hồn thoát ra khỏi sự bất toàn, Cha rút lui khỏi nó bằng cách cất đi khỏi nó những an ủi mà nó cảm nhận trước đó. Khi nó ở trong tình trạng tội trọng, nó đã tự lìa xa Cha, và Cha rút ân sủng ra khỏi nó vì tội lỗi, bởi vì nó đã đóng cửa lòng ước ao của nó. Mặt trời của ân sủng đã biến mất khỏi linh hồn đó, không phải do lỗi của mặt trời, nhưng vì tạo vật đã đóng lại cánh cửa lòng ước ao. Nhưng rồi, linh hồn nhận ra tình trạng của mình, nó ý thức về cảnh tối tăm, nó mở cửa đón ánh sáng, thải ra những xú uế của nó bằng việc xưng tội với lòng thống hối ăn năn. Khi đó, Cha trở lại với linh hồn ấy bằng ân sủng của Cha, nhưng chỉ mất niềm vui của ân sủng mà nó đã từng cảm nhận.

Cha làm như thế, là để nó luyện tập cho biết tìm kiếm Cha cách chân thật, Cha thử thách nó dưới ánh sáng đức tin và dạy nó đức khôn ngoan. Nếu nó yêu mến một cách vô vị lợi, yêu mến với một niềm tin mạnh mẽ, chê ghét bản thân mình, thì nó sẽ vui mừng trong chính lúc đau khổ, bởi vì nó tự nhận biết mình không xứng đáng với sự bình an và nghỉ ngơi của tâm hồn.

Trong ba điều kiện, Cha đã hứa giải thích cho con để đạt tới sự trọn lành, thì đây là điều kiện thứ hai, điều mà linh hồn phải làm khi đã đạt tới bậc trọn lành. Tất cả cách cư xử của Cha đối với nó, là để nó biết: nếu Cha rút lui khỏi nó, nó không được quay lại đằng sau, nhưng phải vững vàng cách khiêm nhường trong các việc đạo đức, phải ở khép kín trong phòng biết mình và nhận biết Cha, để chờ đợi Chúa Thánh Thần đến, chờ đợi với một niềm tin mạnh mẽ, và đó là chờ đợi chính bản thân Cha, vì Cha là lò lửa yêu mến. Nó chờ đợi Cha, không phải trong sự an nhàn, nhưng trong cầu nguyện liên lỉ và tỉnh thức, không phải chỉ canh thức về phần xác, nhưng cả về phần trí tuệ nữa. Bởi vì trí tuệ phải mở to mắt đón nhận ánh sáng đức tin, để dùng sự chê ghét mà loại bỏ khỏi tâm hồn những tư tưởng phù phiếm, và tỉnh thức trong tâm tình mến yêu Cha để nhìn nhận rằng: Cha không muốn điều gì khác ngoài sự nên thánh của nó. Tất cả mọi sự này đều chắc chắn, tất cả mọi điều này đều được chứng thực bởi Máu Thánh Con Cha (Xc Rm 5:8).

Trong khi linh hồn canh thức như thế, trong sự tự nhận biết mình và nhận biết Cha, thì với một ý chí tốt lành và thánh thiện, nó sẽ chuyên chăm cầu nguyện. Sự cầu nguyện liên lỉ này sẽ không bị cản trở bởi việc cầu nguyện ngoài miệng, vào những giờ do luật Hội Thánh ấn định và truyền dạy. Đó là những gì linh hồn phải làm để gỡ mình ra khỏi sự bất toàn, hầu đạt tới sự trọn lành. Và chính vì để giúp nó đạt tới trọn lành, mà Cha rút lui khỏi nó, không rút ân sủng của Cha, nhưng rút đi sự an vui mà nó cảm nghiệm về ân sủng.

Cha cũng rút lui khỏi nó, để nó nhận biết tội lỗi của mình. Khi thấy mất đi sự an ủi, nó mới cảm thấy buồn, cảm thấy mình yếu đuối không vững vàng, dễ nản lòng, và kinh nghiệm này giúp nó khám phá ra cội rễ của tính tự ái thiêng liêng ở nơi nó. Đó là phương cách để nó tự biết mình, vươn lên khỏi bản thân, ngồi vào toà án lương tâm, để không bỏ qua tâm tình này mà không trách mắng

và sửa chữa, bằng cách dùng con dao của sự chê ghét mà chặt bỏ tận gốc rễ lòng tự ái: chê ghét tính vị kỷ và mến yêu nhân đức.

Khi người ta yêu mến Thiên Chúa cách bất toàn, thì cũng yêu thương tha nhân cách bất toàn. Những dấu hiệu của lòng mến bất toàn này.

64. Con nên biết: mọi sự bất toàn hay trọn lành của lòng yêu mến đối với Cha, đều có được và biểu lộ trong sự thương yêu tha nhân. Các linh hồn đơn sơ biết rõ điều này, khi chúng thương yêu các tạo vật bằng một tình yêu tâm linh. Nếu chúng yêu mến Cha bằng một tình yêu tinh tuyền và vô vị lợi, thì chúng cũng yêu thương tha nhân cách tinh tuyền và vô vị lợi như vậy.

Cũng như một chiếc bình được đổ đầy nước tại giếng nước. Nếu người ta lôi chiếc bình ra xa để uống, thì bình sẽ mau chóng rỗng không. Còn như để nó ngập trong suối nước, người ta có thể uống mãi nước trong bình, mà bình vẫn đầy. Cũng phải nói như thế về tình yêu đối với tha nhân, về phương diện thiêng liêng cũng như về phương diện trần thế: phải uống ở trong Cha, không cách nào khác. Bởi vì Cha muốn các con yêu mến Cha bằng chính tình yêu, mà Cha yêu thương các con.

Sự thật, không bao giờ các con có thể làm một cách trọn vẹn đầy đủ. Cha thì yêu thương các con trước khi được các con yêu mến, và như vậy mọi sự yêu mến của các con đối với Cha đều là món nợ mà các con phải trả lại cho Cha, chứ không phải ân huệ các con làm cho Cha; còn tình thương Cha dành cho các con là một hồng ân Cha ban, nên Cha không mắc nợ gì các con.

Các con không thể đáp lại Cha một tình yêu cân xứng với Cha, nhưng Cha đã đặt tha nhân ở bên cạnh các con như một trung gian hay phương tiện, để các con làm cho tha nhân những gì các con không thể làm cho Cha: đó là yêu mến tha nhân vì ân tình, cách vô vị lợi, không mong đợi một lợi ích nào hết. Khi đó, Cha coi việc các con làm cho tha nhân như làm cho chính Cha vậy (Xc Mt 25:40). Đó là điều Đấng Chân Lý của Cha đã tỏ cho thấy, khi Ngài nói với

Phaolô đang bách hại Cha: “Saulô, Saulô, tại sao ngươi lại bách hại Ta?” (Cv 9:4). Ngài nói thế, vì Ngài cho rằng: bách hại các tín hữu của Cha là bách hại Cha.

Vậy tình yêu thương này phải trong suốt, vì các con phải yêu thương tha nhân với cùng một sự mến yêu các con dành cho Cha. Và con biết dựa vào đâu để nhận ra một tình thương bất toàn? Tình thương bị coi là bất toàn, khi người ta yêu thương với một tình yêu tâm linh, nhưng lại buồn phiền và đau khổ, khi tạo vật mình yêu thương thiếu vẻ đáp lại tình thương của mình, hoặc có vẻ không yêu thương nhiều như mình yêu thương nó; hoặc người ta đau khổ vì mất sự thân tình, mất sự an ủi từ phía tạo vật mình yêu thương, hoặc thấy nó yêu thương một người khác hơn mình.

Với những dấu hiệu này và nhiều dấu hiệu khác, người ta có thể kết luận rằng: tình yêu mà linh hồn đó dành cho Cha và cho tha nhân là một tình yêu bất toàn. Linh hồn đó đã có thể mức lấy tình yêu này ở nơi Cha, nhưng nó đã uống ở ngoài Cha, ngoài suối nước. Sự yêu mến nó dành cho Cha vẫn bất toàn, và sự yêu thương của nó đối với tha nhân cũng bất toàn, cho dù đó là một tình yêu tâm linh.

Tất cả là vì nó chưa nhổ sạch cái rễ của tính tự ái tinh thần. Nhiều khi Cha để cho nó chịu thử thách với tình yêu thương đó, để nó ý thức về sự bất toàn của mình. Cha rút khỏi nó không cho nó nghiệm thấy Cha hiện diện, để nó tự nhốt mình trong căn phòng của sự tự ý thức về mình, ở đó nó sẽ đạt tới sự trọn lành. Sau đó, Cha sẽ trở lại với một ánh sáng chan hoà hơn, với một sự hiểu biết sâu xa về Đấng Chân Lý diệu hiền của Cha, đến nỗi từ nay nó sẽ coi là một ân huệ khi vì Cha mà nó đã giết chết được ý riêng của nó.

Khi ấy, nó chỉ còn việc nhổ cỏ và vun xới vườn nho linh hồn mình, nhổ những gai góc khỏi những tư tưởng của mình và đặt vào những viên đá nhân đức được xây nền trong Máu Thánh Chúa Kitô; đó là những nhân đức nó đã gặp được khi đi trên cây cầu là Chúa Kitô chịu đóng đinh, Con Một Cha. Chắc con

còn nhớ Cha đã nói với con: trên cây cầu tức giáo lý của Đấng Chân Lý dịu hiền, có những viên đá được xây nền trên thần lực của Máu Ngài, bởi vì các nhân đức chỉ mang lại sự sống, nhờ vào hiệu lực của Máu Con Cha.

Phương cách linh hồn phải theo để đạt tới lòng mến yêu trọn vẹn và quảng đại.

65. Thế là linh hồn đã đi vào con đường hoàn thiện, khi bước theo giáo lý của Chúa Kitô chịu đóng đinh, với lòng mến yêu nhân đức và chê ghét nết xấu, nó đã đi tới căn phòng nhỏ của sự biết mình với tất cả sự kiên tâm. Nó cấm cung trong đó với những buổi canh thức và cầu nguyện liên lỉ, hoàn toàn cách ly khỏi mọi chuyện trò thế tục. Nó tự nhốt mình vào trong đó vì sợ hãi, bởi nó biết rõ sự bất toàn của mình, và cũng bởi vì nó ước ao đạt tới lòng mến yêu trọn vẹn và quảng đại. Nó hiểu biết rõ không có phương cách hay con đường nào khác để đạt tới, cho nên nó chờ đợi Cha ở trong đó với một niềm tin vững vàng, nó chờ Cha đến để gia tăng ân sủng cho nó.

Nhưng lấy dấu nào để nhận ra niềm tin sống động ấy? Là sự kiên trì trong đàn tràng nhân đức, chuyên chăm nguyện gẫm, dầu có bất cứ điều gì xảy ra; bởi vì không bao giờ người ta được bỏ cầu nguyện, chỉ trừ khi đức vâng lời và đức ái đặt ra cho ta một nghĩa vụ.

Nhiều khi ma quỷ ưa chọn thời gian cầu nguyện để quấy phá và tấn công linh hồn. Nó tìm cách làm cho linh hồn chán ngán việc cầu nguyện. Nó rỉ tai vào trong linh hồn này: “Việc cầu nguyện chẳng ích lợi gì cho mày đâu, vì trong khi cầu nguyện mày không thể nghĩ tưởng hay quan tâm đến sự gì khác, ngoài những gì mà miệng mày thốt ra”. Ma quỷ khéo đưa ra những lời lẽ như vậy để gieo sự chán ngán vào linh hồn, khiến nó rối trí và dẫn nó tới chỗ bỏ rơi vào việc cầu nguyện. Cầu nguyện là một vũ khí để linh hồn chống lại mọi kẻ thù, khi lời cầu nguyện bảo vệ và nâng đỡ nó bằng bàn tay của tình yêu mến, là cánh tay sức mạnh của ý chí tự do, được hướng dẫn bởi ánh sáng đức tin rất thánh.

Nhân khi bàn về bí tích Mình Thánh Chúa Kitô, linh hồn được dạy cho biết làm thế nào để chuyển từ việc đọc kinh ngoài miệng, đến việc cầu nguyện trong tâm trí, qua bài học của một cuộc thị kiến.

66. Con rất yêu dấu, con nên biết: chính nhờ sự kiên trì trong việc cầu nguyện khiêm nhường, liên tục và đầy lòng tin, mà linh hồn tạo được các nhân đức. Vậy, linh hồn phải vững vàng và đừng bao giờ dừng lại bởi các sự bày vẽ của ma quỷ, hoặc do yếu đuối của mình, nghĩa là do các ý nghĩ phát xuất bởi xác thịt hay do những lời lẽ không đứng vững, mà ma quỷ thường đặt vào miệng lưỡi người đời, để làm cho linh hồn bỏ rơi việc cầu nguyện.

Ôi, việc cầu nguyện thánh thiện thì ngọt ngào dường nào đối với linh hồn, và đẹp lòng Cha biết bao! Đó là việc cầu nguyện trong phòng nhỏ của sự biết mình và nhận biết Cha, với cái nhìn của trí tuệ mở rộng đón nhận ánh sáng đức tin, còn trái tim thì đầy tràn đức ái của Cha, một tình thương đã trở thành hữu hình nhờ Con Cha là Đấng Hữu Hình: Ngài đã tỏ bày đức ái ấy bằng Máu của mình.

Máu Thánh làm cho linh hồn say sưa và thiêu đốt nó bằng lửa của đức ái. Linh hồn nhận được lương thực là bí tích mà Cha đã để lại trong nhiệm thể Chúa Kitô là Hội Thánh. Bí tích này là Mình Máu Con Cha, Thiên Chúa thật và là người thật, Cha đã trao việc ban phát bí tích này vào tay người thay mặt Cha, kẻ giữ chìa khoá của kho báu này. Đó là lũ quán mà Cha đã nói với con trên kia, lũ quán được đặt trên cầu để bồi dưỡng các khách lũ hành, tăng sinh lực cho những khách bộ hành đi theo giáo lý của Đấng Chân Lý của Cha, để họ khỏi ngã quỵ vì kiệt sức (Xc số 11).

Lương thực này mang lại nhiều hay ít sức sống, là tùy sự ước ao của những người đón nhận, qua bí tích hay cách thiêng liêng. Người ta đón nhận lương thực này qua bí tích khi thực sự rước Mình Thánh Chúa; và người ta rước lễ cách thiêng liêng, khi chỉ ước ao rước Chúa vào lòng mình, hoặc bằng sự chiêm ngưỡng Máu Thánh Chúa Kitô chịu đóng đinh. Nhờ sự tưởng niệm Máu Thánh

này, linh hồn được hiệp thông với đức ái của Cha: nó được hưởng đức ái này trong Máu Thánh, và nó nghiệm thấy Máu Thánh này đã đổ ra vì yêu thương. Trong đức ái của Cha, nó say sưa, bốc lửa ước ao và thấy mình tràn đầy yêu mến, không những đối với Cha mà còn đối với tha nhân nữa.

Người ta đạt được đức ái này ở đâu? Ở trong phòng nhỏ của sự tự biết mình, và nhờ lời cầu nguyện thánh thiện. Ở đó, linh hồn gột rửa mình khỏi sự bất toàn, theo gương Phêrô và các môn đệ, các ông ở trong nơi thanh vắng, canh thức và cầu nguyện, các ông đã rời bỏ được sự bất toàn của mình và đạt tới sự trọn lành. Bằng cách nào? Bằng sự vững tâm phối hiệp với đức tin rất thánh.

Tuy nhiên, con đừng vội tưởng sự sốt sắng và sức mạnh đó trong sự cầu nguyện, là hoa trái của lời cầu nguyện chỉ ngoài miệng, một cách cầu nguyện rất quen thuộc của nhiều linh hồn: họ cầu nguyện bằng môi miệng hơn là trong trái tim. Hình như họ đem mọi chú ý vào việc đọc cho thật nhiều Thánh Vịnh và kinh “Lạy Cha”. Khi họ đạt được con số kinh họ muốn đọc, xem ra họ đã thoả mãn, không nghĩ phải làm gì hơn nữa. Đó không phải là cách cầu nguyện. Nếu dừng lại ở đấy, linh hồn sẽ nhận được rất ít hoa trái của việc cầu nguyện, và Cha cũng chẳng nhận được bao nhiêu vinh dự. Con sẽ hỏi Cha: có nên bỏ việc cầu nguyện bằng miệng để cầu nguyện trong tâm trí chẳng, vì không phải mọi người đều biết cầu nguyện bằng cách này? Không nên, nhưng có mực thước phải giữ.

Cha biết linh hồn bất toàn trước khi trở nên hoàn hảo, việc cầu nguyện cũng thế. Vậy, để nó đừng rơi vào tình trạng ngồi không khi nó còn bất toàn, nó phải cầu nguyện ngoài miệng, nhưng nó không được tách rời việc cầu nguyện ngoài miệng ra khỏi tâm trí. Trong khi đọc các lời, nó hãy cố gắng nâng cao tâm hồn, hướng lên tình thương của Cha, hướng lên tình thương của Cha, đồng thời suy nghĩ cách tổng quát về các lỗi phạm của nó, và tưởng niệm Máu Thánh của Con Một Cha, là nơi nó gặp thấy sự bao la của tình thương ở nơi Cha, cùng ơn tha thứ cho tội lỗi nó. Nó hãy làm như thế: khi đó sự biết mình và việc suy nghĩ về tội lỗi

mình, sẽ làm cho nó nhớ lại tình thương như trời như biển của Cha, và nó tiếp tục làm việc cầu nguyện với sự khiêm nhường chân thật.

Cha không muốn gọi lại các tội của nó cách chi tiết, nhưng cách chung chung thôi, để tâm trí nó khỏi ra dơ nhớp bởi sự nhìn lại một số tội đáng xấu hổ của nó. Cha không muốn đâu, con nghe rõ chưa? Nó không được gọi lại hình ảnh về các tội đó, dầu cách riêng hay cách chung, mà không kèm theo sự tưởng niệm về Máu Thánh Con Cha và lòng thương xót lớn lao của Cha, kéo nó rơi vào sự bối rối và bất an. Ma quỷ dùng có thống hối và ăn năn vì tội, để gieo rắc một sự bối rối và tạo nên một sự bất an cho linh hồn, nhằm đẩy linh hồn vào sự ngã lòng. Một khi không dựa vào cánh tay thương xót của Cha, linh hồn dễ rơi vào tuyệt vọng và đi tới diệt vong.

Đó là một trong những ảo tưởng tinh vi nhất, ma quỷ dùng để lừa các tội tó Cha. Bởi vậy, phải tránh xa cạm bẫy này của ma quỷ. Muốn thế và muốn đẹp lòng Cha, các con phải luôn luôn mở rộng trái tim và lòng yêu mến của các con đối với tình thương xót vô biên của Cha, trong sự khiêm nhường chân thành. Con nên biết, tính kiêu ngạo của ma quỷ phải đầu hàng một linh hồn khiêm nhường và cậy trông vào lòng nhân từ và thương xót bao la của Cha: chắc chắn nó phải chịu thua và rút lui.

Con nhớ không? Khi ma quỷ muốn dẫn con tới chỗ thất vọng, nó thuyết phục con bằng những lời, như rằng: cuộc đời của con đầy lỗi lầm, vì con đã chẳng bao giờ tuân theo và thực thi Thánh ý Cha. Con ơi, khi đó con hãy làm điều con phải làm, và lòng nhân hậu của Cha sẽ giúp sức cho con làm việc đó, bởi vì lòng nhân lành của Cha luôn luôn sẵn sàng cứu giúp các kẻ kêu cứu Cha. Con hãy khiêm nhường đến ẩn mình trong tình thương xót của Cha, con sẽ thừa: Con xin thú nhận với Đấng tạo dựng con rằng: tất cả cuộc đời con đã diễn ra trong tối tăm, nhưng con nấp mình trong các vết thương của Chúa Kitô chịu

đóng đinh. Con sẽ tắm gội trong Máu Thánh Ngài; và như vậy, con sẽ tẩy sạch mọi tội lỗi của con, con sẽ hoan hỉ vì niềm ước ao trong Đấng Tạo dựng con.

Con biết, khi đó ma quỷ phải chạy trốn. Nhưng rồi, nó quay lại với một chúc cám dỗ khác. Nó tìm cách đưa con lên bằng tính kiêu ngạo. Nó rỉ tai con: Mày đã trọn lành rồi, mày được đẹp lòng Thiên Chúa, mày không còn cần gì phải buồn rầu và khóc lóc lâu hơn vì tội lỗi mình. Khi ấy, Cha ban cho con ánh sáng để soi cho con biết đường lối phải theo. Con hạ mình xuống và trả lời ma quỷ rằng: Ôi, tôi là kẻ khốn nạn! Gioan Tẩy giả đã không bao giờ phạm một tội nào, ông đã được thánh hoá ngay trong lòng mẹ, vậy mà ông đã ăn năn đền tội rất nhiều. Phần tôi, tôi đã phạm biết bao tội lỗi, vậy mà tôi đã biết tội lỗi tôi chưa? Tôi đã thật lòng hối cải chưa? Bao giờ tôi mới hiểu được Thiên Chúa là Đấng nào, và tôi là vật gì mà dám xúc phạm đến Ngài?

Khi đó, không chịu nổi sự khiêm nhường của tâm hồn con, và lòng cậy trông của con vào sự nhân lành của Cha, ma quỷ phải hét lên: Đồ khốn nạn! Tao không làm gì được mày. Khi tao muốn hạ mày xuống bằng sự ngã lòng, thì mày nâng mình lên bằng sự cậy trông vào lòng thương xót; khi tao đưa mày lên cao bằng sự kiêu ngạo, thì mày lại hạ mình xuống đến vực thẳm khiêm nhường, và mày đuổi theo tao cho tới địa ngục. Tao không quay lại với mày nữa vì mày luôn luôn đánh đuổi tao bằng chiếc gậy của đức ái.

Vậy, linh hồn phải phối hiệp sự tự biết mình và nhận biết Cha bằng những lời đọc ngoài miệng. Bằng cách đó, sự cầu nguyện ngoài miệng sẽ có ích lợi cho nó và đẹp lòng Cha. Rồi với sự kiên tâm trong cầu nguyện, nó sẽ đi từ lời cầu nguyện bất toàn ngoài miệng tới việc cầu nguyện hoàn hảo trong trái tim. Nhưng nếu nó chỉ nghĩ đến việc đọc một số kinh, và nếu chỉ để tâm vào việc cầu nguyện ngoài miệng, mà thiếu việc cầu nguyện trong tâm hồn, thì không bao giờ nó đạt tới mức trọn lành đâu.

Nhiều khi linh hồn tỏ ra ngu xuẩn đến mức, nó chỉ lo đọc xong một số kinh

nào đó, rồi không để ý đến Cha nữa. Cha tìm đủ cách đến thăm nó, bằng cách này hay cách khác đều vô ích, không gì ngăn lại việc nó đọc kinh. Có khi Cha gửi ánh sáng cho nó, để nó biết rõ mình hơn mà giục lòng ăn năn sám hối tội lỗi. Có khi Cha muốn nó hiểu thêm về tình thương của Cha. Nhiều lần khác, Cha đặt sự hiện diện của Cha trước tâm trí nó bằng nhiều cách khác nhau, tùy ý Cha, hoặc tùy theo sự ước muốn của nó. Nhưng vì nó chưa đọc xong các kinh của nó, nên nó bỏ qua việc Cha thăm viếng mà nó cảm thấy trong tâm trí nó, và nó sẽ cho là một vấn đề lương tâm nếu nó bỏ dở việc đọc kinh (Xc Lc 19:41-44).

Linh hồn không được làm như vậy, nếu nó không muốn trở thành đồ chơi của ma quỷ. Thoạt khi nó cảm thấy trong tâm trí: Cha sắp tới thăm nó theo những cách mà Cha vừa nói, thì nó phải bỏ ngay việc đọc kinh ngoài miệng. Rồi sau khi việc cầu nguyện trong tâm trí xong, nó có thể đọc tiếp các kinh đã định, nếu còn thời giờ. Trường hợp không còn thời giờ thì không phải lo lắng gì hết, không phải buồn phiền cũng không hề rối trí. Đó là cách thức nó phải hành động.

Tuy nhiên, phải trừ ra việc đọc Giờ Kinh phụng vụ mà các giáo sĩ và tu sĩ có nghĩa vụ phải đọc. Vì họ không đọc, họ xúc phạm đến Cha, vì họ có nghĩa vụ này cho đến chết. Nếu vào giờ vốn dành để đọc Giờ Kinh phụng vụ, họ cảm thấy tâm hồn được nâng lên và lôi kéo vào việc cầu nguyện trong tâm trí, thì họ phải tính toán để đọc Giờ Kinh phụng vụ hoặc trước, hoặc sau đó. Không bao giờ họ được bỏ qua việc đọc kinh có nghĩa vụ này.

Còn đối với tất cả các kinh khác, linh hồn bắt đầu bằng cầu nguyện ngoài miệng để đi tới việc cầu nguyện trong trái tim, thoạt khi nó cảm thấy tâm trí sẵn sàng cầu nguyện theo cách này, lúc ấy nó hãy ngưng việc đọc kinh ngoài miệng. Đọc kinh ngoài miệng theo cách Cha đã nói, sẽ dẫn tới việc cầu nguyện hoàn hảo. Vậy, không nên bỏ đọc kinh vì lẽ nọ lẽ kia, nhưng phải thi hành theo cách thức Cha đã dạy con. Cũng vậy, bằng sự tập tành và với sự kiên trì, linh hồn sẽ

được hưởng niềm vui thánh thiện trong giờ cầu nguyện, và được nuôi dưỡng bằng Máu Con Một Cha.

Cha đã nói với con: một số người tham dự vào Mình và Máu Chúa Kitô cách thiêng liêng, không phải bằng bí tích, sẽ được hiệp thông với đức ái thần linh; họ được hưởng niềm vui trong việc cầu nguyện thánh thiện, nhiều hay ít là tùy theo tấm lòng ước ao củangười cầu nguyện. Ai cầu nguyện mà ít chú tâm, sẽ gặt hái ít, ai cầu nguyện mà chú tâm nhiều, sẽ gặt hái nhiều. Linh hồn càng cố gắng tập trung tâm tình của mình và kết hợp với Cha nhờ ánh sáng của trí tuệ, nó sẽ càng biết Cha hơn. Mà ai biết nhiều hơn, sẽ yêu mến nhiều hơn, và ai yêu mến nhiều hơn sẽ vui hưởng nhiều hơn sẽ được vui hưởng nhiều hơn. Vậy, không do đọc nhiều kinh mà người ta đạt tới việc cầu nguyện toàn hảo, nhưng do tâm tình hướng lên Cha và biết mình là hư vô. Phải luôn luôn liên kết sự nhận biết mình và nhận biết lòng nhân lành của Cha.

Như vậy, linh hồn có thể cùng làm việc đọc kinh ngoài miệng và cầu nguyện trong tâm trí. Người ta có thể hiệp nhất cả hai, có thể hiệp nhất đời sống hoạt động với đời sống chiêm niệm. Thật ra, có nhiều cách hiểu về việc đọc kinh ngoài miệng và cầu nguyện trong tâm hồn. Cha đã nói với con, lòng ước nguyện, nghĩa là một ý muốn tốt lành và thánh thiện, là một lời cầu nguyện liên tục. Ý muốn và sự ước ao này muốn được giải bày vào ngày giờ hoặc ở một địa điểm nhất định hay chỉ định nào đó: những ý nguyện được thêm vào trong phụng vụ thường lệ hoặc bất thường. Việc cầu nguyện như vậy thường diễn ra vào trường hợp nhất định hay đặc biệt, tùy nhu cầu của đức bác ái đòi hỏi, hay vì ơn cứu độ các linh hồn, hoặc vì nhu cầu bậc sống của mình hay của tha nhân.

Thật thế, mỗi người, tùy theo bậc sống của mình, phải cộng tác vào việc cứu vớt các linh hồn, theo như Thánh ý Cha gọi hứng. Như vậy, mọi sinh hoạt bằng lời nói hay việc làm vì ơn cứu độ cho tha nhân, đều là một lời cầu nguyện đáng khen, nhưng nó không loại trừ lời cầu ngoài miệng được chỉ định vào ngày giờ

hay địa điểm nào đó. Ngoài việc cầu nguyện thường xuyên có tính bắt buộc này, tất cả những gì người ta làm vì đức ái, cho tha nhân hay cho bản thân, kể cả những việc làm bề ngoài, miễn là người ta thực hiện với một ý muốn thánh thiện, đều là việc cầu nguyện (Xc Cl 3:17). Hợp ý với vị tông đồ vinh hiển Phaolô, khi ông nói: “Người không ngừng làm việc thiện, là người không ngừng cầu nguyện” (Xc 1Tx 5:17).

Bởi vậy, Cha đã nói với con, có nhiều cách cầu nguyện khi phối hiệp việc cầu nguyện ngoài miệng với việc cầu nguyện trong tâm hồn. Phải hiểu việc cầu nguyện là như thế, phải thực hiện với tâm tình yêu mến, mà tâm tình yêu mến chính là cầu nguyện liên tục (Xc Rm 8:26). Cha đã giải thích cho con: người ta đạt tới việc cầu nguyện trong tâm trí nhờ luyện tập và kiên trì, phải bỏ việc cầu nguyện ngoài miệng để lo việc cầu nguyện trong tâm trí, khi Cha đến viếng thăm linh hồn. Cha cũng đã giải thích cho con nghe: thế nào là cầu nguyện nói chung, thế nào là cầu nguyện bằng miệng ngoài những giờ ấn định, thế nào là cầu nguyện bằng ý muốn tốt lành và thánh thiện, và tại sao mọi việc lành người ta làm cho mình hay cho tha nhân với ý muốn ngay lành và thánh thiện, đều là cầu nguyện.

Vậy linh hồn hãy cầm trí và ra sức giục mình cầu nguyện, vì cầu nguyện là mẹ sinh ra nhân đức. Linh hồn muốn làm việc này cho nên, thì phải khép mình trong căn phòng của sự tự biết mình, và có lòng mến yêu với tâm tình bạn hữu và con cái. Nếu nó bỏ qua những phương cách mà Cha đã chỉ bảo, nó sẽ không bao giờ ra khỏi tình trạng nguội lạnh và bất toàn, nó chỉ yêu mến khi tìm được nơi Cha hoặc nơi tha nhân một lợi ích hay niềm vui cho mình mà thôi.

Sự sai lầm của những kẻ thế gian chỉ yêu mến và phụng sự Thiên Chúa, để được an ủi.

67. Vấn đề lòng yêu mến bất toàn, Cha muốn nói với con về cái ảo tưởng của những kẻ yêu mến Cha, vì tìm được trong đó một sự an ủi. Con nên biết: khi các

tôi tớ Cha yêu mến Cha cách bất toàn như thế, là vì họ đã không tìm kiếm Cha cho bằng tìm lấy được niềm an ủi cho mình. Có thể lấy dấu này để làm chứng, đó là thoát khi mất đi những sự an ủi thiêng liêng hay trần thế, họ liền đâm ra rối trí.

Nhất là những người ngoài đời, họ tha thiết với những an ủi thế gian, họ chỉ thực thi một số việc đạo đức bao lâu họ còn ở trong cảnh thịnh vượng. Nhưng khi gặp những bất trắc mà Cha gửi đến để giúp họ tiến bộ, thì họ liền thôi làm một chút việc lành họ vốn quen làm. Hãy hỏi họ tại sao lại có sự kiện như vậy, họ sẽ trả lời: “Bởi vì tôi đang đau khổ. Chút việc lành tôi đã làm trước kia coi như uổng công, cho nên tôi không còn lòng trí nào để làm như trước nữa. Chính sự khổ tâm làm nên cơ sự này, vì trước kia có lẽ tôi đã hành xử tốt hơn, cách bình an và yên tâm hơn bây giờ”.

Những kẻ nói như thế đã bị lừa dối nặng nề, bởi đi tìm kiếm sự thoả thích cho mình. Không phải vì gian truân hay thử thách mà tình yêu mến của chúng vơi đi và việc lành ít đi. Những việc lành người ta làm trong thời gian khốn quẫn cũng giá trị, bằng những việc người ta làm khi yên lành, mà có thể còn giá trị hơn, nếu người ta có thêm sự nhẫn nại. Sự thật là, chúng đã đặt niềm vui của chúng vào sự may mắn thịnh vượng của thế gian. Chúng yêu mến Cha vì đạo đức thì ít, mà vì được an vui thì nhiều, chúng coi chút việc đạo đức làm đủ. Khi chúng vừa mất đi niềm an vui ấy, thì chúng cũng mất luôn hứng thú trong việc thực thi các việc lành nhân đức.

Thật là một sai lầm! Giống như một người có mảnh vườn đẹp. Người này vui sướng ở trong vườn và vun xới vườn mỗi ngày, tưởng mình có cái thú làm vườn, nhưng thực ra anh ta chỉ thích thú mảnh vườn. Một biến cố đã đến, để soi sáng sự thật tâm trạng của anh. Anh ta bị mất cái vườn, và từ nay anh không thích làm vườn nữa. Nếu thật sự anh ấy có cái thú làm vườn, thì anh ta vẫn có cái thú làm vườn đó, cho dầu mảnh vườn không còn nữa. Cũng vậy, những ai yêu mến nhân

đức hơn những an ủi bên ngoài, họ không bỏ hay sao những việc lành phúc đức, mỗi khi nghịch cảnh xảy đến; họ không giống anh chàng mất vườn nói trên.

Vậy sự tìm kiếm những thỏa thích cho bản thân thường dẫn người ta đi lạc đường, và lừa dối những kẻ hành động theo thói thế gian. Chúng tôi nói: trước kia tôi ăn ở tốt lành và được yên vui, nay thì phải thử thách đủ điều. Hồi ấy, tôi vui thích khi làm việc lành, bây giờ thì chẳng cảm thấy gì hết, không thích thú gì cả. Sự phán đoán của chúng tôi cũng sai lầm như những lời của chúng tôi! Nếu chúng tôi tìm sự yên vui trong việc lành, vì yêu thích việc lành và yêu mến nhân đức, chắc chắn chúng tôi đã không mất hứng thú như vậy, trái lại hứng thú đã phát triển và gia tăng. Nhưng vì chúng tôi làm việc lành chỉ vì sự thỏa thích cảm giác, cho nên dễ hiểu chúng tôi đã chán nản và sớm thoái lui. Đó là ảo ảnh mà nhiều Kitô hữu đã rơi vào trong việc thực thi các nhân đức. Họ tự lừa dối mình, khi đi tìm ý riêng.

Sự sai lầm của những tôi tớ Chúa, còn yêu mến Thiên Chúa bằng đức mến bất toàn.

68. Những tôi tớ của Cha còn ở trong lòng mến bất toàn này, sẽ tìm kiếm và yêu mến Cha vì được an ủi và niềm vui ở nơi Cha. Họ biết Cha trả công mọi việc lành người ta làm, nhiều hay ít tùy mức độ lòng mến của mỗi người. Cha ban cho họ niềm an ủi thiêng liêng, khi cách này, khi cách khác, trong giờ cầu nguyện. Cha làm như thế, không phải để các linh hồn ngu xuẩn sử dụng những an ủi đó cách không nên, nghĩa là thay vì yêu mến Cha trên hết, họ lại tha thiết với những an ủi đó hơn Cha, là Đấng thi ân. Không, điều Cha muốn họ suy nghĩ lại là, chỉ vì lòng yêu thương mà Cha đã ban ơn ấy cho họ mặc dầu họ bất xứng, thay vì chỉ nghĩ đến sự vui hưởng của những an ủi mà họ nhận được. Nhưng nếu sự ngu xuẩn làm cho họ chỉ tha thiết với sự vui thích của mình, mà không nhìn gì đến tình thương của Cha đối với họ, họ sẽ rơi vào chỗ bất hạnh và lầm lạc, như Cha sẽ nói với con đây.

Sự lầm lạc thứ nhất, là bị lừa dối bởi tìm kiếm cho được an ủi; có thể họ sẽ

vui sướng hơn mức thường về sự hiện diện của Cha, một sự hiện diện Cha đặc biệt ưu đãi họ. Khi Cha rời bỏ họ, thì thay vì tiếp tục tiến lên, họ đã quay lại đằng sau, tưởng rằng sẽ tìm thấy niềm vui như trước trên con đường mà họ đã đi trước kia. Nhưng Cha không muốn người ta có thể nghĩ rằng: Cha chỉ có một cách để trao ban. Những ân huệ này Cha ban cho các linh hồn theo nhiều cách khác nhau, tùy ý Cha, và tùy theo nhu cầu của mỗi linh hồn. Nhưng trong sự ngu muội, họ muốn lúc nào cũng phải có cho được niềm an ủi đó, y như thể họ muốn ra luật cho Chúa Thánh Thần. Họ không nên hành động như vậy; họ phải qua cầu giáo lý của Chúa Kitô chịu đóng đinh một cách cương quyết, can đảm, và đón nhận mọi hồng ân của Cha theo mức, vào lúc hay nơi chốn nào Cha muốn. Nếu như Cha không muốn ban cho họ ân huệ đó nữa, thì không phải vì Cha ghét họ, nhưng vì thương mà Cha từ chối. Đó là để họ tìm kiếm Cha thật sự, đừng chỉ yêu mến Cha vì được an vui; và để họ khiêm nhường đón nhận đón nhận tình thương của Cha, hơn là niềm vui trong đó. Nếu họ hành động cách khác, nếu họ đi tìm sự thoả thích cho họ theo cách họ ưa thích, chứ không theo cách Cha muốn, họ sẽ gặp đau khổ và bối rối không kham nổi, mỗi khi thấy mất đi nguyên nhân của niềm vui.

Đó là những kẻ chỉ tìm kiếm thứ an ủi theo ý mình. Một lần được vui thoả trong niềm vui thiêng liêng do Cha ban cho, họ không muốn xa rời niềm vui đó trong cuộc hành trình của mình. Đôi khi họ còn tỏ ra ngu muội đến mức, khi Cha đến thăm viếng họ một cách khác, họ cưỡng lại và không chấp nhận hồng ân mới này; họ cứ muốn có mãi thứ hồng ân mà họ tưởng tượng. Thế là vì họ bám chặt lấy không muốn buông ra sự vui khoái thiêng liêng, mà tâm hồn họ đã một lần gặp thấy nơi Cha. Thật là sai lầm.

Họ sai lầm dường nào! Linh hồn không thể cứ ở luôn mãi trong một tình trạng. Nó không thể đứng bất động trên đàng nhân đức; nó phải tiến hoặc lùi. Cũng vậy, tâm trí không thể cố định ở trong Cha với một niềm vui duy nhất,

đến nỗi Cha không thể ban cho nó niềm vui nào khác. Trái lại, Cha đổi mới niềm vui hưởng đó bằng nhiều cách. Lúc thì Cha cho linh hồn hưởng niềm vui mừng ân sủng thiêng liêng; lúc Cha gửi đến sự đau đớn và hối hận, làm xáo động tâm hồn nó tận căn; đôi khi Cha ở trong linh hồn mà nó không nghiệm thấy Cha. Những khi khác, Cha muốn tỏ bày Đấng Chân Lý của Cha, tức Ngôi Lời nhập thể, dưới những hình thức khác nhau trước con mắt trí tuệ của nó, nhưng nó như thể không cảm thấy sự sốt sắng và niềm vui trong việc chiêm ngắm này. Nhiều khi khác, nó không thấy gì hết, nhưng lại được nếm một sự ngọt ngào hạnh phúc lớn lao.

Cha làm tất cả những điều này vì tình thương để giúp nó duy trì và gia tăng đức khiêm nhường và đức kiên nhẫn, để dạy nó đừng muốn đặt ra những luật lệ cho Cha, đừng đặt cùng đích của mình vào những sự an ủi, nhưng nơi nhân đức được xây nên trong Cha, và để nó khiêm tốn đón nhận mọi tình trạng do Cha gửi đến, Cha muốn nó đón nhận tình thương của Cha với lòng mến yêu. Nó hãy xác tín rằng: mọi hành động của Cha chỉ vì ơn cứu độ cho nó, hoặc vì nhu cầu cho sự trọn lành của nó. Vậy, nó phải đứng vững trong sự khiêm nhường, lấy tình thương của Cha làm nguyên lý và cứu cánh. Như vậy, trong tình thương của Cha, nó sẽ nhận được niềm vui, kể cả những lúc mất niềm vui ấy, tùy theo Thánh ý Cha, chứ không phải theo ý nó.

Phương thế duy nhất để các tội tớ Cha tránh được mọi sự lừa dối của kẻ thù, là đón nhận mọi sự vì lòng yêu mến Cha, vì Cha là cùng đích của họ, và họ phải luôn luôn dựa vào Thánh ý dịu hiền của Cha.

Về những kẻ bỏ việc phục vụ tha nhân, để khỏi mất đi sự an ủi.

69. Con rất yêu dấu của Cha, Cha đã nói với con về những kẻ muốn được vui hưởng Cha theo cách của chúng, và đón nhận Cha vào tâm hồn chúng theo cách của mình. Bây giờ, Cha muốn nói cho con biết, về những kẻ đặt tất cả niềm vui của mình vào sự an ủi nội tâm. Đến nỗi, nhiều khi họ gặp tha nhân gặp khó

khẩn về tinh thần hay vật chất, họ cũng không động lòng tra tay giúp đỡ, vịn có đang bận việc đạo đức. Họ nói: “Tôi không muốn làm, vì như thế tôi sẽ mất sự bình an, và ngăn trở tôi đọc các kinh thường ngày”.

Họ tưởng làm mất lòng Cha vì mất đi sự yên ủi và yên tĩnh nội tâm. Sự ích kỷ này làm họ sai lầm quá đỗi! Sự thật, họ đã làm phiền lòng Cha vì không cứu giúp tha nhân, hơn là vì bỏ cầu nguyện và mất đi sự tỉnh lặng suy gẫm (Xc Mt 25:45). Tất cả việc tập tành nhân đức, tất cả mọi việc cầu nguyện ngoài miệng hay trong tâm hồn, đều do Cha xếp đặt, để hướng dẫn linh hồn tới đức ái trọn lành đối với Cha và với tha nhân, cũng như để duy trì đức ái. Như vậy, họ làm phiền lòng Cha vì bỏ qua việc bác ái đối với tha nhân, để làm việc đạo đức bên ngoài, hoặc để củng cố sự yên tĩnh tâm hồn, chứ không phải vì từ bỏ các việc đạo đức ấy để thương giúp tha nhân. Điều chắc chắn, là họ sẽ được gặp Cha khi phục vụ tha nhân, còn như họ chỉ lo tìm kiếm và duy trì niềm vui thiêng liêng ở nơi Cha, họ sẽ đánh mất Cha. Khi từ chối giúp đỡ tha nhân, họ đã làm suy giảm đức ái, nhân đó tình thương của Cha đối với họ cũng giảm đi, và tình thương của Cha và sự an ủi cũng giảm theo. Như vậy, người ta đã thua thiệt khi tưởng mình có lợi, và người ta sẽ có lợi lớn khi chịu thiệt đôi chút. Ai sẵn sàng mất đi những sự an ủi thiêng liêng vì ơn cứu độ cho tha nhân, sẽ nhận được Cha làm phần thưởng: Cha mới là mối lợi của họ. Vì cứu giúp tha nhân bằng cách phục vụ tha nhân trong tình bác ái, người ta sẽ luôn luôn được nếm sự ngọt ngào tình thương của Cha (Xc Mt 16:25; Mc 8:35).

Trái lại, kẻ không muốn từ bỏ sự an thân cũng như sự an ủi, sẽ rơi vào bối rối, vì đôi khi người ta buộc phải cứu giúp tha nhân; vì tình thương, vì đức vâng lời hoặc vì sự cấp bách, người ta có bốn phận phải cứu giúp các bệnh tật thể xác hoặc thiêng liêng của người khác. Nhưng lúc đó, kẻ ấy chỉ làm cách miễn cưỡng với tâm trí bối rối và lương tâm bất an; nó trở thành người khó chịu nổi cho bản thân và cho nhiều người khác.

Hãy hỏi họ, tại sao buồn rầu đến thế? Họ sẽ trả lời: “Tôi có cảm tưởng đã đánh mất sự bình an và thanh thản của tâm trí. Tôi đã bỏ qua không làm một số việc lành quen làm”. Họ tưởng mình đã mất lòng Thiên Chúa, không phải thế đâu. Sự thật là, họ chỉ muốn mình được yên tĩnh, họ không phân biệt, không nhận ra đâu là lỗi của họ. Với một chút hiểu biết, họ sẽ thấy họ không có lỗi gì hết khi mất đi sự an ủi thiêng liêng hay phải bỏ việc cầu nguyện, trong lúc mà nhu cầu của tha nhân đòi hỏi họ; nhưng họ có lỗi là vì thiếu bác ái đối với tha nhân, mà họ phải thương yêu và phục vụ vì lòng mến Cha. Bây giờ con mới thấy, linh hồn đã tự lừa dối mình và chỉ lừa dối mình thôi, bởi tính tự ái thiêng liêng của nó.

Về sự lầm lạc của các kẻ đặt tất cả tâm tình vào sự được an ủi và thị kiến.

70. Đôi khi tính tự ái thiêng liêng này gây một tai hại lớn lao cho linh hồn, khi linh hồn chỉ bám vào các sự an ủi và thị kiến, mà Cha thường ưu đãi các tôi tớ Cha. Thoạt khi họ mất những an ủi và thị kiến đó, họ rơi vào cảnh rầu rĩ và chán nản. Họ có cảm tưởng như đã mất ân sủng, khi Cha rút lui khỏi tâm hồn họ. Như Cha đã nói với con, Cha ra đi và Cha sẽ trở lại trong linh hồn, không phải Cha rút đi ân sủng của Cha, nhưng chỉ rút đi phần tình cảm có được trong ân sủng thôi, để dẫn đưa linh hồn tới bậc trọn lành. Chính lúc đó, linh hồn đâm ra buồn sầu, nó tưởng mình đã rơi xuống hoả ngục, vì cảm thấy mất niềm vui trước đó, và nó bị nhiều chước cám dỗ tấn công.

Phán đoán như vậy, thật ngu xi đường nào! Linh hồn đã để mình bị lừa dối bởi tính tự ái thiêng liêng! Nó biết về sự thật quá ít. Tuy nhiên, nó phải biết: Cha ở trong nó và chỉ mình Cha là Sự Thiện tối cao. Chính Cha giữ gìn ý chí nó đứng vững trong lúc chiến đấu, và ngăn cản nó đừng chạy theo ý riêng mình.

Đáng lẽ, nó phải hạ mình xuống, biết mình không xứng đáng được bình an và thanh thản tâm hồn. Cha rút lui khỏi nó là vì mục đích ấy. Cha muốn dẫn nó tới chỗ tự hạ mình và nhận ra tình thương của Cha đối với nó, và đã gìn giữ nó

vững ý chí tốt lành trong các cơn cám dỗ. Cha không muốn nó chỉ ưa thích sữa của sự dịu hiền mà Cha đã từng cho nó uống, nhưng nó cần phải bám vào ngực của Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha, nghĩa là Cha muốn nó nhận lấy sữa cùng với thịt, sữa tình thương của Cha và thịt của Chúa Kitô chịu đóng đinh (Xc Dt 5:11-14). Cha đã dùng giáo lý của Ngài làm cây cầu, hầu người ta qua đó mà đến với Cha. Đó là lý do tại sao Cha rút lui khỏi các tội tớ của Cha.

Nếu họ tiến bước theo đức khôn ngoan, nếu họ không quá ngu xuẩn để chỉ đòi uống sữa và an ủi, Cha sẽ trở lại trong linh hồn họ với nhiều êm dịu hơn, nhiều sức mạnh hơn, nhiều ánh sáng hơn, và với một tình thương nồng nhiệt hơn. Nhưng nếu họ cảm thấy chán nản, buồn rầu và bối rối vì mất sự ngọt ngào thiêng liêng, chỉ rút ra được đôi chút lợi ích bởi sự vắng mặt của Cha, rồi cứ thế mãi trong tình trạng nguội lạnh.

Về những kẻ bám vào sự an ủi và thị kiến thiêng liêng: họ có thể bị lừa dối bởi ma quỷ hiện hình thiên thần sáng láng. Những dấu hiệu để nhận ra một thị kiến, do Thiên Chúa hay do ma quỷ.

71. Tính tự ái thiêng liêng cũng làm cho linh hồn dễ mắc bẫy của ma quỷ, lấy hình thiên thần sáng láng. Đúng vậy, ma quỷ dò xét tâm tư của linh hồn, nhằm điều chỉnh sự cám dỗ của nó theo sở thích của linh hồn. Nếu nó thấy linh hồn say mê ước ao những sự an ủi và thị kiến thiêng liêng, mà lẽ ra linh hồn không nên ham, nhưng chỉ nên bám lấy nhân đức, khiêm nhường nhận mình không xứng đáng các ân huệ thần linh, mà Cha ban cho vì tình thương, thì ma quỷ sẽ mặc lấy hình ảnh sáng láng đến với linh hồn đó. Lúc thì lấy hình một thiên thần, lúc thì lấy ảnh Con của Cha, hoặc mặc lấy hình một vị thánh nào đó, và nó tìm cách câu linh hồn ấy bằng những thú vui thiêng liêng, mà linh hồn đã được gặp trong thị kiến hay trong một sự hân hoan trong tâm hồn.

Nếu khi đó, linh hồn lấy lòng khiêm nhường chân thật, để khinh chê và gạt đi tất cả những niềm vui được ban cho, nó sẽ mắc câu và rơi vào tay ma quỷ. Trái

lại, nếu linh hồn khiêm nhường gạt bỏ sự vui khoái này, nếu nó đem hết tâm tình và lòng mến để chỉ ước muốn Cha là Đấng ban ơn, thay vì bám lấy ân huệ hay an ủi, khi đó ma quỷ sẽ bị đánh bại, bởi sự kiêu ngạo không thể đứng vững trước một tâm hồn khiêm nhường.

Con hỏi: lấy dấu nào để nhận biết sự an ủi đó do ma quỷ, chứ không do Cha. Cha trả lời: dấu hiệu sự an ủi đến từ ma quỷ mặc lột thiên thần sáng láng, là khi không bỗng linh hồn nhận được từ sự thăm viếng ấy một sự vui sướng mãnh liệt, nhưng sự vui sướng này mỗi lúc mỗi giảm, càng lâu càng giảm, và nó để lại đằng sau một sự buồn rầu, sự tối tăm, sự u tối của tâm trí, khiến tâm trí cảm thấy như một sự cản rút hối hận.

Nếu là Cha, Đấng Chân Lý vĩnh cửu, đến viếng thăm linh hồn, thì lúc đầu nó cảm thấy một sự sợ hãi thánh thiện; nhưng tiếp theo sự kính sợ này là niềm vui thoả, một sự an bình, một sự khôn ngoan dịu dàng, khiến nó như nghi hoặc mà không nghi hoặc. Trong sự biết mình, nó tự nhận không xứng đáng được ơn huệ này. Nó sẽ nói: “Lạy Thiên Chúa của con, con không xứng đáng được Chúa viếng thăm. Con bất xứng mà làm sao lại xảy ra như thế này?”. Nó sẽ náu mình trong vực thăm tình thương của Cha; nó biết Cha có thể ban cho như Cha muốn, chứ không chấp sự bất xứng của nó nữa, nhưng Cha là Đấng làm cho nó trở nên xứng đáng đón nhận ân sủng Cha ban, và nghiệm thấy Cha hiện diện trong nó, vì Cha không khinh chê lòng ao ước của nó kêu gọi Cha. Ân sủng của Cha sẽ chuẩn bị nó đón tiếp Cha. Khi ấy, nó sẽ thừa cách khiêm nhường rằng: “Này, con là nữ tỳ của Chúa, xin Ngài cứ làm cho con theo ý Ngài” (Lc 1:38).

Như vậy, khi linh hồn thôi cầu nguyện và cuộc viếng thăm của Cha đã kết thúc, nó sẽ giữ được niềm vui và một sự ngọt ngào lớn lao trong tâm hồn. Đức khiêm nhường dạy nó hiểu biết sự bất xứng của nó, bảo nó biết tất cả những ơn nó nhận được, là do tình thương của Cha. Đó là dấu, để phán đoán linh hồn đã nhận được sự thăm viếng của Cha, hay của ma quỷ. Nếu là Cha viếng thăm, thì

lúc đầu linh hồn cảm thấy sợ hãi, nhưng quãng giữa và phần cuối là niềm vui và ước ao nhân đức. Nếu là ma quỷ viếng thăm, linh hồn sẽ khởi đầu bằng vui sướng và kết thúc trong rối trí và tối tăm thiêng liêng.

Cha đã chỉ cho con biết cách phân biệt, để từ nay các linh hồn muốn bước đi cách khiêm nhường và khôn ngoan sẽ không bị lừa dối. Nhưng linh hồn sẽ không tránh được cạm bẫy này, nếu như nó chỉ muốn được hướng dẫn bởi lòng mến bất toàn, tức yêu thích những an ủi bản thân hơn là yêu mến Cha.

Linh hồn tự biết mình đúng cách, sẽ khôn ngoan tránh được tất cả mọi sự lừa dối của ma quỷ.

72. Con rất yêu dấu của Cha, Cha không muốn giấu con, sự lầm lạc thường xảy đến, cho những kẻ để mình bị lừa dối bởi tính tự ái vì đã làm được một ít việc lành đạo đức, và vì một chút điều thiện làm trong thời gian thịnh đạt.

Cha cũng đã nói cho con hiểu về tính tự ái thiêng liêng, ưa thích sự an ủi nội tâm, khiến các tội tớ Cha bị sai lầm. Cha đã tỏ cho con thấy họ sai lầm ở chỗ nào, và tại sao sự ham muốn những niềm vui tinh thần đó, đã ngăn cản họ nhận ra tình thương đích thực của Cha, cản trở sự phân biệt đâu là tội lỗi và thế nào là cạm bẫy ma quỷ lôi kéo họ vào tội lỗi. Cha đã nói với con tất cả những điều ấy, để con và các tội tớ Cha, hãy bước đi ngay thẳng trên đường nhân đức chỉ vì yêu mến Cha, chứ không tìm kiếm sự gì khác. Những kẻ có lòng mến bất toàn, họ yêu mến Cha vì những ân huệ Cha ban, chứ không phải vì Cha là Đấng ban các ân huệ ấy; họ dễ sa vào tai họa này, nhiều khi họ thực sự đã sa vào.

Nhưng một linh hồn đã thực sự bước vào tổng căn nhà của sự biết mình, để chuyên chăm cầu nguyện ở trong đó, nó sẽ thoát khỏi lòng yêu mến bất toàn và sự cầu nguyện bất toàn, như Cha đã giải thích cho con khi nói về việc cầu nguyện (Xc số 66). Nó sẽ đón nhận Cha bằng tâm tình mến yêu, tìm cách rút lấy sữa của sự an ủi ngọt ngào từ nơi ngực giáo lý của Chúa Kitô chịu đóng đinh. Và như thế, nó đạt tới bậc thứ ba, tức là bậc mến yêu của người bạn, của người con,

nó không còn sự mến yêu của kẻ làm thuê nữa. Giữa linh hồn đó và Cha, từ nay chỉ có mối quan hệ của đôi bạn hữu. Nó xử sự với Cha như người bạn với người bạn. Nếu nó nhận được món quà, nó sẽ không chỉ nhìn vào món quà, mà còn nhìn vào trái tim, nhìn vào tâm tình của người cho quà; nó chỉ trọng món quà vì lòng tốt của người bạn.

Một linh hồn đã đạt tới bậc thứ ba, bậc của lòng mến yêu trọn hảo, cũng xử sự như thế. Khi nhận được các ân huệ và ân sủng của Cha, nó không chỉ nhìn vào ân ban, nhưng con mắt trí tuệ nó còn nhìn vào tình thương của Cha, nhìn vào Cha là Đấng ban ơn. Để linh hồn không còn có thể chữa mình được nữa, Cha đã liên kết Đấng ban ơn với ơn Cha ban, vì Cha đã kết hợp bản tính thần linh với bản tính nhân loại: hồng ân mà Cha ban cho các con, chính là Ngôi Lời Con Một của Cha, Ngài với Cha là một cũng như Cha với Ngài cũng là một. Vì sự kết hợp này, các con không thể nhìn vào hồng ân mà không nhìn thấy Cha là Đấng ban ơn.

Vậy, các con hãy hiểu: mình phải cùng một lúc yêu mến và ước ao ân ban và Đấng ban ơn. Nếu các con làm như thế, lòng mến yêu của các con sẽ không còn là lòng mến của kẻ làm thuê, nhưng là một lòng mến yêu tinh tuyền, một lòng mến yêu không có tì vết, lòng mến yêu của những kẻ luôn khép mình trong phòng nhỏ của sự biết mình.

Làm thế nào để linh hồn từ bỏ sự yêu mến bất toàn, để đạt tới sự mến yêu hoàn hảo.

73. Trên đây, bằng nhiều cách khác nhau, Cha đã bày tỏ cho con biết: làm thế nào để linh hồn thoát ra khỏi sự bất toàn và vươn lên bậc yêu mến hoàn hảo, và linh hồn phải làm gì khi đã đạt tới tình yêu mến của bạn hữu, lòng yêu mến của con cái. Cha đã bảo con, và nay Cha nhắc lại: linh hồn đạt tới lòng mến yêu đó nhờ sự kiên trì, khép mình trong ngôi nhà của sự tự biết mình. Sự biết mình này phải kèm theo sự nhận biết Cha, để nó đừng rơi vào sự rối trí rối lòng. Sự

biết mình này sẽ dạy cho nó biết từ bỏ sự yêu mình theo tình cảm, và chê ghét xu hướng của tình cảm đòi sự an ủi bản thân.

Sự chê ghét này được đặt nền trên đức khiêm nhường và sẽ sinh ra đức nhẫn nại; nhờ đó, linh hồn trở nên mạnh mẽ, chống lại mọi sự tấn công của ma quỷ, chống lại những bách hại của thế gian, và nó cũng sẽ nhẫn nhục đối với Cha, khi Cha đã rút đi những niềm vui thiêng liêng, vì ích lợi của nó. Nhân đức này sẽ giúp nó chịu đựng mọi thiếu thốn và khó khăn.

Nếu trong một cơn thử thách nào đó, dục tình muốn cất đầu lên chống lại lý trí, thì quan toà là lương tâm sẽ đứng dậy chống lại nó, và dẹp đi mọi cử chỉ có tội. Bởi vì linh hồn lành thánh không ngừng sửa mình, và luôn luôn hăm dọa không những mọi xáo động lý trí, mà đôi khi cả những xao động xảy ra từ phía Cha. Đó là điều Grêgôriô, đầy tớ tốt lành của Cha, đã muốn dạy, khi ông nói: một lương tâm thánh thiện và trong sạch gặp thấy tội cả những nơi không có tội, nghĩa là vì lương tâm rất trong sạch, nó thấy mình có lỗi cả khi không có lỗi. Một linh hồn muốn ra khỏi sự bất toàn của mình phải làm như vậy: nó phải ở trong căn nhà nhỏ của sự biết mình, chờ lệnh của Đấng Quan Phòng, dưới ánh sáng đức tin; như các môn đệ đã không đi đón Chúa Thánh Thần đến, nhưng tự khép mình trong nhà tiệc ly, và kiên trì ở trong đó cách khiêm nhường, tỉnh thức và cầu nguyện liên tục (Xc Cv 1:13-14).

Đây là những gì linh hồn phải làm trước khi ra khỏi chỗ bất toàn, nó khép mình trong ngôi nhà cầu nguyện, để đạt tới bậc hoàn thiện. Ở đây, nó tỉnh thức, cặp mắt trí tuệ luôn mở rộng nhìn vào giáo lý của Đấng Chân Lý khiêm hạ của Cha, mà nó đã nhận thấy nơi bản thân; nó ở trong vị thế cầu nguyện liên tục, lời cầu nguyện của lòng ước ao thánh thiện và chân thành; như vậy nó sẽ nghiệm thấy tình thương của Cha.

Dấu hiệu để biết linh hồn đã đạt tới lòng yêu mến hoàn hảo.

74. Bây giờ Cha phải nói cho con hay: lấy dấu nào để biết linh hồn đã đạt tới

lòng yêu mến hoàn hảo. Chính là dấu hiệu người ta thấy nơi các môn đệ Chúa Kitô, sau khi các ông lãnh nhận Chúa Thánh Thần. Các ông đã ra khỏi nhà tiệc ly, được thoát khỏi mọi sợ hãi, các ông đi loan báo lời Chúa và rao giảng giáo lý của Con Một Cha. Thay vì sợ hãi, các ông đã lấy làm vinh dự vì được chịu đau khổ và nhục nhã (Cv 2:4; 5:41). Các ông đã không sợ ra trước mặt quan quyền để làm nhân chứng và vạch cho thế gian biết chân lý, để danh Cha cả sáng.

Đối với linh hồn chờ đợi Cha đến trong sự nhận biết mình cũng thế. Cha trở lại với nó bằng lửa đức ái của Cha. Trong khi được giữ kín trong nhà cách kiên trì, đức ái này đã làm nó sinh ra nhân đức, bằng cách cho nó tham dự vào quyền năng của Cha, sức mạnh của Cha, sự cao cả của Cha, và nhờ đấy nó thắng được tính tự ái và dục vọng của nó.

Vì đức ái này, Cha cho linh hồn tham dự vào sự khôn ngoan của Con Cha. Nhờ sự khôn ngoan này, mắt trí tuệ nó nhìn thấy và nhận biết Đấng Chân Lý của Cha, những gian dối của tính tự ái thiêng liêng, lòng yêu mến bất toàn hướng về những an ủi cho bản thân. Nó cũng nhận ra sự dối trá và độc ác mà ma quỷ đã lừa dối những linh hồn, còn bị cầm giữ trong sự trói buộc của lòng mến bất toàn. Và nó cảm thấy nổi dậy trong nó sự chê ghét tình trạng bất toàn, để lòng mến yêu bậc hoàn thiện và cố gắng đạt cho được.

Lòng mến yêu này chính là Chúa Thánh Thần ban mình Ngài cho nó trong ý chí, thông ban cho nó sức mạnh của Ngài, gọi lên trong nó ước ao chịu đau khổ, và muốn ra khỏi phòng tĩnh tâm để thực hiện những việc tốt lành cho tha nhân. Sự thật, nó không đi khỏi căn phòng nhỏ của sự biết mình, nó chỉ đem ra ngoài những nhân đức mà nó đã ôm ấp trong tâm tình yêu mến, để làm cho các nhân đức này sinh hoa kết trái bằng nhiều cách, tùy theo nhu cầu của tha nhân. Nó không còn sợ hãi khi vắng bóng sự an ủi thiêng liêng, như Cha đã nói với con ở trên. Một khi đã đạt tới lòng mến yêu trọn hảo và quảng đại, nó ra đi bên ngoài, mà không nghĩ gì về mình nữa.

Như vậy, linh hồn đạt tới bậc thứ bốn, nằm trong bậc thứ ba, là bậc hoàn thiện. Trong bậc thứ bốn này, nơi linh hồn hưởng nếm và sinh ra tình thương tha nhân, bậc cao nhất trong sự thông hiệp với Cha. Hai bậc ba và bốn này phối hiệp với nhau, bậc này không thể có mà không có bậc kia; tình yêu đối với Cha không thể tách rời khỏi tình thương đối với tha nhân, và tình thương đối với tha nhân không thể tách rời khỏi tình yêu đối với Cha. Về hai bậc trọn lành này cũng thế, bậc này không thể có nếu không có bậc kia, như Cha sẽ giải thích cho con.

Những kẻ bất toàn chỉ muốn đi theo Chúa Cha mà thôi, còn những kẻ trọn lành thì đi theo Chúa Con. Về một thị kiến, trong đó linh hồn nhìn thấy nhiều phép rửa khác nhau.

75. Cha đã trình bày cho con thấy người ta thoát khỏi thân mình cách nào, và đó là dấu chỉ để nhận ra một linh hồn đã rời khỏi sự bất toàn và đạt tới mức hoàn thiện. Vậy, con hãy mở mắt trí tuệ ra mà nhìn họ chạy: những người trọn lành chạy trên cây cầu giáo lý của Chúa Kitô chịu đóng đinh, đó là kỷ luật của các con, đường đi của các con, giáo huấn của các con. Con hãy xem mắt trí tuệ của họ chỉ nhìn thẳng vào khuôn mẫu là Chúa Kitô chịu đóng đinh, chứ không nhìn vào khuôn mẫu nào khác.

Họ không lấy Cha làm mẫu để bắt chước, như các kẻ chỉ có lòng mến bất toàn, những kẻ không muốn chịu một sự đau đớn nào hết. Vì ở nơi Cha không có đau khổ, và vì chúng chỉ tìm sự an vui ở nơi Cha, cho nên chúng đến với Cha, không phải để tìm kiếm Cha, nhưng để tìm kiếm sự an ủi.

Những người trọn lành không làm như thế. Họ say sưa và như bị thiêu đốt bởi lòng yêu mến, họ đã tập hợp ba tài năng của linh hồn lại, được biểu thị bằng ba bậc của cây cầu. Họ đã bước lên cả ba bậc, tức ba trạng thái, được tượng trưng nơi Thân thể Chúa Kitô chịu đóng đinh, Con Một Cha. Sau khi đã leo qua bậc thứ nhất, với hai bàn chân của tâm tình, linh hồn lên tới cạnh sườn của Ngài, ở

đó, nó tìm thấy bí mật của trái tim: nó được biết phép rửa bằng nước là phép có thần lực rút từ Máu Thánh. Nơi đó, linh hồn nhận được ân sủng của phép rửa thánh, và trở thành cái bình chứa ân sủng trộn lẫn với Máu Thánh.

Đâu là nơi linh hồn biết mình có được phẩm giá cao trọng này, là được thông hiệp và hoà lẫn với Máu Con Chiên, khi nhận lãnh phép rửa thần lực của Máu Thánh? Nơi cạnh sườn Con Cha, nơi nó nghiệm thấy lửa của đức ái thần linh. Nếu con còn nhớ, đó là điều Đấng Chân Lý nhập thể đã tỏ bày cho con, khi con hỏi Ngài: Ôi, Con Chiên không tì vết, Ngài đã chết khi cạnh sườn Ngài bị mở ra. Tại sao Ngài lại muốn Trái tim Ngài bị đâm và mở ra như thế? Ngài đã trả lời con, chắc con chưa quên: vì nhiều lý do, và Thầy sẽ nói cho con nghe những lý do chính. Sự ước ao của Thầy đối với loài người thì vô cùng, mà hành vi đau khổ của các cực hình lại hữu hạn. Qua những đau khổ này, Thầy không thể tỏ bày cho các con thấy Thầy yêu thương các con dường nào, vì đây là một tình thương vô biên. Bởi vậy, Thầy đã muốn mặc khải cho các con nhìn xem trái tim đã mở ra, để các con hiểu Trái Tim Thầy yêu thương các con, hơn như Thầy đã tỏ ra bằng những đau đớn hữu hạn.

Máu và Nước chảy ra từ trái tim Thầy tượng trưng cho phép Thánh tẩy bằng nước, mà các con lãnh nhận nhờ thần lực của Máu Thánh. Máu cùng Nước đã đổ ra biểu thị phép rửa bằng Máu mà người ta lãnh nhận bằng hai cách. Cách thứ nhất là được thanh tẩy bằng chính máu của họ đổ ra vì Thầy: máu này có thần lực nhờ Máu của Con Cha, và thay thế cho phép Thánh tẩy không thể lãnh nhận. Cách thứ hai là được thanh tẩy bằng lửa, tức bằng lửa yêu mến và ước ao lãnh nhận phép Thánh tẩy mà không có thể lãnh nhận. Không có phép Thánh tẩy bằng lửa mà không có Máu, bởi vì Máu đã được kết hợp và hoà lẫn với lửa đức ái thần linh, khiến Máu đổ ra.

Phép rửa bằng máu còn một cách khác, nói theo nghĩa bóng. Do sự quan phòng đặc biệt của đức ái thần linh, Cha biết rõ sự yếu đuối và mỏng dòn của

con người, khiến nó xúc phạm đến Cha. Không phải sự yếu hèn hay một nguyên nhân nào khác có thể cưỡng bức nó phạm tội, nếu nó không muốn; nhưng nó yếu đuối, và vì yếu đuối nó chiều theo, nó phạm tội trọng. Như vậy, nó mất ân sủng đã nhận được trong phép Thánh tẩy, nhờ thần lực của Máu Thánh. Vậy, đức ái thần linh của Cha phải lập nên phép Thánh tẩy bằng Máu, sẽ còn mãi, để người ta được lãnh nhận ơn tha tội bằng sự thống hối ăn năn và cáo tội mình ra, nếu có thể, với các thừa tác viên của Cha, những người đã được Cha trao cho chìa khoá của Máu Thánh. Các thừa tác viên của Cha rảy Máu này trên linh hồn khi đọc ngôn thức tha tội. Nếu như không có thể xưng tội, thì thống hối trong lòng cũng đủ. Khi đó, bàn tay nhân từ của Cha sẽ ban cho các con hoa trái của Máu châu báu này. Ai có thể xưng tội thì phải xưng, Cha muốn như thế. Ai có thể xưng tội mà không xưng, sẽ không hưởng hoa trái của Máu Thánh.

Thật vậy, vào giờ chết, nếu ai muốn xưng tội mà không thể làm được, thì cũng nhận được hiệu quả của Máu Thánh. Nhưng đừng có ai điên rồ để cậy dựa vào giờ phút sau hết này, bởi sự ngoan cố của nó có thể sẽ phải nghe lời công thẳng của Cha như sau: “Mi đã không nhớ đến ta trong cuộc sống của mi, khi mi còn có thể, thì nay đến lượt Ta, Ta cũng không nhớ đến mi trong giờ chết”. Vậy, không ai nên trì hoãn như thế; tuy nhiên, chính lúc ấy tội nhân vẫn phải trông cậy cho đến cùng, trông cậy được thanh tẩy trong Máu Thánh. Con thấy đó, phép thanh tẩy bằng máu này còn chảy mãi.

Như vậy, những đau khổ của thập giá đã chấm dứt, nhưng hoa trái của những đau khổ, các con được lãnh nhận nơi phép Thánh tẩy, thì vô cùng, bởi thần lực của bản tính Thiên Chúa đã kết hợp với bản tính loài người: Ngôi Lời đã mặc lấy bản tính loài người của các con, đã chịu những khổ hình đó. Vì hai bản tính này kết hợp với nhau trong một Ngôi Lời, Con Một Cha, đã gánh lấy những đau khổ, với tình thương vô biên, cho nên công việc này phải kể là vô cùng. Những thương tích, những đau khổ nơi thân thể Con Cha không có tính

vô cùng, cả sự thao thức xao xuyến của lòng ước ao thực hiện việc cứu chuộc cũng không có tính vô cùng: những đau đớn này đã kết thúc và chấm dứt trên thập giá, khi linh hồn Con của Cha rời bỏ thân xác của mình. Nhưng hoa trái của cuộc khổ nạn và của lòng ước ao ơn cứu độ cho các con thì vô cùng, và các con sẽ lãnh nhận mãi bất tận. Nếu không vô cùng, thì ơn cứu chuộc không thể tràn ra để cứu vớt toàn thể nhân loại trong mọi thời đại, quá khứ, hiện tại, tương lai. Nếu hoa trái của Máu Thánh có ngày vơi cạn, nếu thần lực của Máu Thánh không vô cùng, thì những người xúc phạm đến Cha sau khi lãnh phép Thánh tẩy bằng nước, sẽ không thể phục hồi ân sủng khi lỡ phạm tội.

Đó là điều mà cạnh sườn Con Cha rộng mở đã mặc khải cho các con: người ta có thể đọc thấy ở đó bí mật của Thánh Tâm Ngài. Bởi đấy, các con sẽ hiểu được Ngài thương yêu các con, một bằng chứng tình yêu lớn hơn bằng chứng bởi những đau khổ hữu hạn của Ngài. Vậy, Cha đã tỏ cho thấy Cha yêu thương các con vô cùng. Lấy gì chứng thực điều đó? Phép Thánh tẩy bằng Máu hoà với lửa tình thương của Cha, bởi vì do yêu thương mà Máu Thánh đã đổ ra.

Phép Thánh tẩy được ban cho mọi người Kitô hữu và tất cả những ai muốn lãnh nhận, để linh hồn kết hợp với Máu Thánh, đó là phép Thánh tẩy bằng nước, nhưng nước đã được kết hợp với Máu và lửa. Từ cạnh sườn của Con Cha mở ra, Máu và Nước đã chảy xuống tưới gội linh hồn; nói thế là để con hiểu lý do tại sao Máu cùng Nước chảy ra từ cạnh sườn Con Cha.

Linh hồn lên tới bậc thứ ba, tới miệng của Chúa Kitô. Cái chết của ý riêng là dấu hiệu linh hồn đã lên tới bậc đó.

76. Tất cả những gì Cha vừa nói với con, thì Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha đã trình bày cho con. Nhân danh Ngài, Cha lặp lại cho con nghe, để con hiểu được vẻ đẹp của một linh hồn đã leo lên bậc thứ hai này, là nơi nó được ơn hiểu biết, và được thiêu đốt bởi một tình yêu nồng nhiệt, để linh hồn lên thẳng bậc thứ ba, nghĩa là lên tới miệng; ở đây, nó biết nó đã tới bậc trọn lành. Đi tới bằng

con đường nào? Linh hồn qua trái tim, nghĩa là nhớ lại nó đã được thanh tẩy lần nữa bằng Máu. Tại đây, nó giữ bỏ sự yếu mến bất toàn, nhờ sự hiểu biết do trái tim thân thương này thông cho trong lúc nó chiêm ngắm, hưởng nếm, và cảm nghiệm lửa đức ái của Cha.

Một khi đã đạt tới miệng, nó làm công việc của miệng. Miệng phát ra tiếng nói bằng lưỡi; bằng vị giác, miệng nếm các thức ăn để chuyển xuống bao tử. Với bộ răng, miệng nghiền nát các thức ăn để có thể nuốt vào bụng. Linh hồn cũng làm như vậy. Nó nói với Cha bằng lưỡi của sự ước ao thánh thiện, nghĩa là bằng cái lưỡi cầu nguyện thánh thiện và chuyên chăm. Lưỡi phát âm ra ngoài và trong tâm trí. Nó tâm sự với Cha, khi dâng lên Cha những ước nguyện tâm tình triu mến cho ơn cứu độ cho các linh hồn. Nó nói ra bên ngoài, khi nó loan báo giáo lý của Đấng Chân Lý Con Cha, khi cảnh cáo, khi khuyên răn, khi tuyên xưng đức tin mà không sợ bắt bớ hay đau khổ, thế gian có thể gây ra cho nó. Một cách hăng say, nó mang Thánh danh Cha trước mặt mọi tạo vật, theo nhiều cách khác nhau, tùy bậc sống của nó cho phép.

Cha nói nó ăn, vì nó đói: nó dùng thức ăn cứu vớt các linh hồn, vì hiển danh Cha, trên bàn tiệc Thánh giá. Thật ra, không có thức ăn nào khác, không bàn tiệc nào khác có thể làm cho nó no thỏa hoàn toàn. Cha nói nó lấy răng nghiền nát thức ăn, nếu không, nó không thể nuốt được. Sự chê ghét và lòng mến yêu là như hai hàm răng trong miệng của niềm ước ao thánh: thức ăn, nó sẽ nghiền nát bằng sự từ bỏ bản thân mình và bằng lòng mến yêu nhân đức của nó và của tha nhân. Cha nói nó nghiền nát tất cả mọi lăng mạ, mọi khinh bỉ, mọi xúc phạm, mọi nhạo báng, mọi mắng nhiếc, những bách hại, đói, khát, rét, nóng bức, những mồ hôi nước mắt, vì ơn cứu độ các linh hồn. Không ai can ngăn được nó, khi phải làm gì liên hệ đến vinh danh Cha, nó nâng đỡ và chịu đựng tha nhân.

Khi hàm răng đã nghiền nát rồi, thì đến lượt vị giác. Linh hồn nếm hoa trái lao khổ của mình, nó thưởng thức món ăn này của các linh hồn trong lửa yêu

mến Cha, và tình thương tha nhân. Thức ăn xuống tới bao tử, đang khát khao và đói khát các linh hồn; bao tử nói đây là tình yêu chân thành, là đức ái đầy yêu thương đối với ơn cứu độ tha nhân. Linh hồn thấy của ăn này rất hợp vị và rất ngon lành, nó ăn cách say sưa đến nỗi quên đi mọi lo nghĩ cho thân xác nó, để thưởng thức món ăn trên bàn tiệc Thánh giá và giáo lý của Chúa Kitô chịu đóng đinh.

Khi ấy, linh hồn phát triển bởi những nhân đức chân thật và vững chắc. Nó phát triển đến nỗi, do sức tràn đầy của thức ăn này, làm nổ tung cái áo của dục vọng, tức thân xác, vẫn bao phủ nó. Mà ai bị nổ tung như thế thì chết, cho nên từ nay ý muốn tình cảm của xác thể đã chết luôn. Tính tự ái đã chết, sự thèm muốn tình dục không còn, vì linh hồn sống trong Cha, sống cùng một ý muốn là Thánh ý Cha. Đó là dấu hiệu linh hồn đạt tới bậc thứ ba của miệng, nó đã giữ bỏ hết ý riêng, được nếm sự ngọt ngào đức ái của Cha; và nhân đấy, nó tìm được sự bình an và nghỉ ngơi, không ai quấy phá được.

Những kẻ đạt tới bậc này sẽ sản sinh ra các nhân đức đối với tha nhân, mà không cảm thấy đau đớn gì. Không phải vì họ không còn đau khổ, nhưng ý muốn tình cảm đã chết, nên họ vui lòng chịu mọi đau khổ vì Thánh danh Cha. Họ hăng hái chạy trên con đường của Chúa Kitô chịu đóng đinh; họ đi theo giáo lý của Ngài, và không gì có thể chặn lại bước tiến của họ, dầu là sỉ nhục hay bách hại, dầu là vui sướng mà thế gian muốn dành cho họ. Họ bước qua tất cả các thử đó, với một sức mạnh không gì suy chuyển, nhưng vững vàng không ai gây phiền hà được, tâm hồn họ biến đổi hoàn toàn bởi đức ái, họ nếm và thưởng thức của ăn ơn cứu độ các linh hồn, họ sẵn sàng cam chịu mọi sự vì ơn cứu độ ấy.

Những điều này nói lên tình trạng một linh hồn yêu mến Thiên Chúa cách trọn vẹn, không vì chút lợi lộc nào. Nếu nó yêu bản thân mình, nếu nó chỉ thương yêu tha nhân vì lợi ích, nó đã chẳng có sự kiên nhẫn này, nó đã bỏ cuộc hoặc chậm lại trên quãng đường nó chạy. Từ nay, chính Cha là Đấng nó yêu

mến, một tình yêu vì Cha là Sự Thiện tối cao và vô cùng đáng yêu mến. Nó yêu mến bản thân, cũng phải vì Cha; nếu nó yêu thương tha nhân, thì cũng phải vì Cha, và vì hiển danh Cha. Đó là lý do tại sao chịu đau khổ mà nó vẫn nhẫn nại, mạnh bạo và vững tâm.

Những công việc của linh hồn đã đạt tới bậc thứ ba.

77. Nhẫn nại, mạnh bạo, vững tâm, là kết quả vinh quang của đức tin rất thánh: đó là ba nhân đức vinh hiển được xây trên nền trên đức ái đích thực; chúng ở trên ngọn cây đức ái. Với ba nhân đức này và với ánh sáng này, linh hồn chạy nhanh trên con đường Chân Lý, không gặp một chút bóng tối. Linh hồn được nâng lên rất cao bởi niềm ước ao thánh thiện, nên không gặp chướng ngại nào. Ma quỷ không thể ngăn cản nó bằng những chước cám dỗ: ác quỷ rất sợ những linh hồn những linh hồn cháy lửa đức mến. Những lời vu khống lăng mạ cũng không thể ngăn cản nó được, cho dù là bách hại của thế gian, nhưng nó làm cho thế gian sợ hãi. Chính lòng nhân lành của Cha cho phép có những thử thách đó, để củng cố nhân đức của những người trọn lành, làm cho họ lớn lên trước mặt Cha và trước mặt thế gian, khi họ khiêm nhường tự hạ.

Con hãy nhìn xem các thánh của Cha; chư vị đã làm cho mình nên bé mọn, nhưng Cha đã làm cho các ngài trở thành những vĩ nhân muôn đời, ở nơi Cha vì Cha là Sự Sống vĩnh cửu, và ở trong nhiệm thể của Hội Thánh vì Hội Thánh cử hành việc tưởng niệm kính nhớ các ngài; tên các ngài đã được ghi vào cuốn sách Hằng Sống (Xc Kh 13:8). Con thấy chưa, thế giới tôn kính các thánh vì các ngài đã coi thường thế gian.

Nếu các đầy tớ của Cha che giấu nhân đức của họ thì không phải vì sợ hãi mà vì khiêm nhường. Nếu người ta cần đến sự phục vụ của họ, họ không lẩn tránh vì sợ phiền hà hay sợ mất an ủi, nhưng một cách can đảm họ dấn thân phục vụ, quên mình và hiến cả mạng sống. Bằng bất cứ cách nào, nếu họ bỏ mình và tiêu hao thời giờ vì danh Cha, họ luôn vui mừng, họ tìm thấy bình an và

thư thái trong tâm hồn. Tại sao thế? Vì họ không phục vụ vì sở thích, nhưng theo ý muốn của Cha; bởi vậy, họ luôn luôn sẵn sàng. Mọi hoàn cảnh đều tốt cho họ, dầu là an bình hay gian nan, thuận lợi hay bất lợi. Bất lợi hay thuận lợi đối với họ đều như nhau, bởi vì trong mọi sự, họ luôn nhìn vào Thánh ý Cha, họ không có lo nghĩ nào khác, ngoài việc làm theo Thánh ý Cha ở mọi nơi, trong mọi lúc.

Họ thấy rằng: không có gì được tạo thành mà không do Cha, và mọi sự đã được sự quan phòng của Cha xếp đặt, hết mọi sự trừ tội lỗi, vì tội lỗi không là gì cả. Bởi vậy, họ kinh tởm tội lỗi vì tội lỗi là hư vô. Bởi vậy, họ xa lánh tội lỗi và đầy lòng kính trọng đối với tất cả những gì là hữu thể. Tư tưởng này làm cho họ vững tâm và không có gì có thể lay chuyển được ý chí của họ, vì họ theo con đường Chân Lý. Họ phục vụ tha nhân cách trung thành, không bao giờ nhìn vào sự dốt nát hay sự vô ơn của tha nhân. Đôi khi họ phải hứng chịu những lời chửi rủa hoặc những lời mắng nhiếc của kẻ dữ, nhưng không gì có thể làm họ chùn bước trên đường làm việc lành, không gì ngăn cản họ kêu lên trong khi họ cầu nguyện để xin Cha tha thứ. Họ chỉ đau đớn vì những xúc phạm của tha nhân đối với Cha, và những tai hại mà kẻ dữ gây ra cho linh hồn chúng, chứ họ không nghĩ gì đến những thiệt thòi của mình. Họ tự nhủ bằng những lời của Phaolô, vị tông đồ vinh hiển của Cha: “Thế gian nguyên rửa chúng tôi, còn chúng tôi thì chúc lành; người ta bách hại chúng tôi, còn chúng tôi thì cam chịu. Cho đến bây giờ, chúng tôi bị tống ra ngoài như đồ phế thải và rác rưởi của thế gian” (1Cr 4:12-13).

Con rất yêu dấu của Cha, đó là dấu hiệu để nhận ra linh hồn đã rời bỏ lòng mến yêu bất toàn, và đã đạt tới lòng yêu mến trọn hảo. Trong tất cả các dấu hiệu này, dấu hiệu sáng tỏ nhất là đức nhẫn nại, giúp nó bước đi theo vết chân Con Chiên vẹn sạch, Con Một Cha. Trên Thánh giá, nơi Ngài chịu đóng đinh vì yêu thương, Ngài đã không chấp những lời thách thức của người Do Thái: “Ông hãy xuống khỏi thập giá bây giờ đi, chúng tôi sẽ tin ông” (Mt 27:42). Sự vong ân bội

nghĩa của các con đã không ngăn cản Ngài vững vàng trong đức vâng lời mà Cha đã đặt cho Ngài, và sự nhẫn nại của Ngài lớn lao đến nỗi người ta không nghe một lời than trách nào cả. Đó là khuôn mẫu và là giáo lý, mà các con yêu dấu của Cha và các tôi tớ trung thành của Cha phải theo.

Bằng dụ dỗ hoặc bằng đe dọa, thế gian muốn kéo họ ra khỏi con đường này. Nhưng họ không dừng lại, không ngoảnh lại đằng sau, họ luôn để mắt nhìn đối tượng là Đấng Chân Lý của Cha. Họ không bỏ chiến trường để trở về nhà vì cái áo choàng bỏ quên (Xc Mt 24:18), tức lòng tự ái luôn tìm cách làm vui lòng các loài thọ tạo và sợ làm phiền lòng chúng, hơn là làm mất lòng Cha, Đấng Tạo Hoá. Trái lại, họ vui mừng bám riết chiến địa, nơi họ được tràn đầy và say sưa Máu Thánh Chúa Kitô chịu đóng đinh. Máu Thánh này đã được Cha uỷ thác cho Nhiệm thể Chúa Kitô, tức Hội Thánh của Cha, để mang phân phát cho mọi người trước khi ra trận, làm tăng thêm can đảm cho những ai muốn trở thành những chiến sĩ đích thực trong cuộc chiến chống lại nhục dục của bản thân và xác thịt yếu hèn, chống lại thế gian và chống lại ma quỷ. Với thanh gươm của sự chê ghét bản thân mình và với thanh gươm của lòng mến yêu nhân đức, họ phải chiến thắng những kẻ thù mạnh nhất. Lòng mến yêu này là một vũ khí có thể chống lại mọi cuộc xông đánh, nó làm cho linh hồn trở thành không thể bị thương tích, nếu không tự ý trao nộp mình cho địch cùng với thuẫn đỡ và thanh gươm. Ý chí tự do chỉ đầu hàng, khi người ta tự nộp mình cho kẻ thù, nếu người ta muốn. Những người say Máu Thánh không bao giờ quy hàng, họ chiến đấu can trường cho đến chết, họ đánh các kẻ thù phải tháo chạy.

Ôi, nhân đức vinh quang! Người đẹp lòng Ta dường nào! Ánh quang của người giải toả xuống trên thế giới, cả trên con mắt tối tăm của những kẻ ngu muội, vì dầu sao chúng cũng không thể không thấy ánh sáng của các tôi tớ Cha. Đối lại, các tôi tớ Cha càng chịu chúng hận thù và bách hại, họ càng tỏ lòng yêu thương và nhiệt tình lo cho chúng được ơn cứu độ. Sự ghen ghét của những kẻ

bách hại đó, đã làm sáng tỏ sự rộng lượng và lòng thương yêu của con cái Cha. Sự độc ác của chúng khi làm khổ con cái Cha, càng chứng tỏ sự hiền lành của họ vẫn thương yêu chúng. Giữa tất cả những lăng mạ xỉ vả này, đức nhẫn nại của con cái Cha luôn sáng ngời và giữ vững uy thế của mình. Chính đức nhẫn nại cai quản và điều hành tất cả các nhân đức, vì nó là cốt tuỷ của đức ái. Và bởi vậy, chính nó là dấu hiệu linh hồn có nhân đức, chính nó chứng tỏ các nhân đức đã được xây nền trên Cha là Chân Lý, hay không. Đức nhẫn nại luôn chiến thắng và không bao giờ bị đánh bại. Nó có hai nhân đức bạn là mạnh bạo và vững tâm, nó chỉ trở về nhà với chiến thắng. Khi nó rời khỏi chiến trường, là để trở về với Cha là Chúa Cha vĩnh hằng. Đấng ân thưởng mọi công việc, và là để lãnh nhận mọi vòng hoa chiến thắng.

Về bậc thứ bốn là bậc không bao giờ tách rời khỏi bậc thứ ba. Những việc làm của linh hồn đã đạt tới bậc này. Làm sao linh hồn có thể cảm tưởng luôn kết hợp với Thiên Chúa.

78. Cha đã dạy cho con biết những dấu hiệu, để nhận ra một linh hồn đã đạt tới lòng yêu mến của bạn hữu, lòng mến yêu của con cái. Bây giờ, Cha muốn tỏ bày cho con thấy sự ngọt ngào linh hồn nếm ở nơi Cha, dầu vẫn còn ở trong thân xác phải chết. Như Cha đã nói với con, thoát khi linh hồn đạt tới bậc thứ ba, thì ngay ở trong bậc này nó đạt tới bậc thứ bốn, là bậc không tách rời khỏi bậc thứ ba, nhưng hai bậc hợp nhất chặt chẽ với nhau, cũng như lòng yêu mến đối với Cha không thể hiện hữu, nếu không có lòng yêu thương tha nhân. Đó là hoa trái sinh ra bởi bậc thứ ba này, bậc của sự hiệp nhất trọn vẹn giữa linh hồn và Cha; nó nhận được nơi đây sức mạnh của Cha. Từ nay, nó không còn chịu đau khổ vì nhần nhục nữa: một niềm ước ao nồng nhiệt thôi thúc, nó sẽ không ước mong gì hơn là được chịu đau khổ, vì vinh quang và danh dự Cha.

Bấy giờ, nó sẽ lấy làm vinh hạnh vì những sỉ nhục của Con Một Cha, như tông đồ Phaolô của Cha đã nói: “Tôi lấy làm vinh hạnh vì những sự sỉ nhục và

gian truân của Chúa Kitô chịu đóng đinh” (2Cr 12:9); ở nơi khác nói: “Tôi tìm kiếm ở đâu vinh quang của tôi, nếu không phải ở nơi Chúa Kitô chịu đóng đinh?”, “Tôi mang trong mình tôi những vết thương của Chúa Kitô chịu đóng đinh” (Gl 6:14,17). Như vậy, những ai say mê vinh quang của Cha và đói khát ơn cứu độ các linh hồn, sẽ chạy lai bàn tiệc của Thánh giá. Họ chỉ ước ao chịu đau khổ và đón nhận trăm ngàn sự nhọc mệt để phục vụ tha nhân, để tạo được và bảo toàn nhân đức bằng cách mang trên thân xác họ những thương tích của Chúa Kitô, bởi vì lửa mến đã thiêu đốt Đấng chịu đóng đinh đang nung nấu họ. Lửa ấy bùng lên trong họ sự khinh chê bản thân mình, trong niềm vui họ cảm thấy khi bị sỉ nhục, trong sự đón nhận những chống đối và những khổ cực, mà Cha dành cho họ, bất cứ bởi đâu mà đến và bất cứ cách nào Cha dùng để gửi đến cho họ.

Đối với những người con rất yêu dấu này, khổ cực là niềm vui. Còn cái khổ thực sự của họ, lại chính là những thú vui, những ủi an, những thoả mãn mà đôi khi thế gian muốn dành cho họ. Không những họ buồn họ cực vì những ưu đãi mà thế gian dành cho họ, hay do một sự xếp đặt đặc biệt nào của Đấng Quan Phòng, các tội tớ của thế gian buộc lòng phải kính trọng họ và giúp đỡ họ những nhu cầu vật chất; họ còn đi tới chỗ coi thường niềm an ủi thiêng liêng họ nhận được từ nơi Cha, do lòng khiêm nhường và do sự chê ghét bản thân. Thật ra, trong niềm an ủi này, họ không khinh chê hồng ân Cha ban cho họ, nhưng họ khinh thường sự thoả thích mà linh hồn cảm thấy được nơi an ủi đó. Chính đức khiêm nhường đã khơi dậy tâm tình này, vì đức khiêm nhường được phát sinh bởi sự khinh chê mình, và nó là người bảo vệ, là mẹ nuôi đức ái, là nhân đức do sự tự biết mình và nhận biết Cha mà sinh ra. Nhân đó, thần lực và những thương tích của Chúa Kitô chịu đóng đinh sáng lên rực rỡ nơi thân xác và trong tâm trí họ.

Đối với những người rất trọn lành này, Cha ban cho họ ơn cảm thấy không

bao giờ Cha lìa xa họ; còn đối với những người khác thì Cha ra đi và trở lại, không phải Cha rút ân sủng khỏi họ, nhưng rút đi cái cảm nghiệm về sự hiện diện của Cha. Với những người đã đạt tới bậc trọn lành này, đã hoàn toàn chết đối với ý riêng mình, Cha không cư xử như thế. Cha không ngừng an nghỉ trong họ bằng ân sủng của Cha và bằng kinh nghiệm họ có về sự hiện diện của Cha. Mỗi khi họ muốn kết hợp tâm trí họ với Cha bằng tình mến yêu, họ đều có thể, bởi vì lòng ước ao của họ đã kết hợp mật thiết với Cha bằng tình yêu mến, đến nỗi ở trần gian này không gì có thể tách rời ra được. Mọi nơi và mọi lúc đều tốt cho việc cầu nguyện của họ, vì sự sống của họ đã được nâng lên khỏi trái đất, để được an định ở trên trời. Họ đã huỷ bỏ trong mình mọi quyến luyến thế tục, mọi tình yêu vị kỷ hay nhục dục, để được nâng lên khỏi bản thân họ, lên tới các tầng trời; nhờ cái thang các nhân đức, họ đã lên qua ba bậc được biểu tượng nơi Thân xác Con Một của Cha.

Ở bậc thứ nhất, họ đã phủi chân khỏi mọi tâm tình buông theo nét xấu. Ở bậc thứ hai, họ được ném điều bí mật của tâm tình trái tim, dẫn họ đến lòng yêu mến nhân đức. Ở bậc thứ ba là bậc của bình an và yên tĩnh của linh hồn, họ cảm thấy nhân đức trong mình, và vươn lên khỏi sự yêu mến bất toàn, họ đạt tới sự trọn lành toàn vẹn. Nơi đó, họ được yên nghỉ trong giáo lý Đấng Chân Lý của Cha. Họ đã tìm đến bàn tiệc, thức ăn và người giúp bàn, nơi họ được ném thức ăn này nhờ giáo lý của Chúa Kitô chịu đóng đinh, Con Một Cha. Chính Cha là cái giường và là cái bàn; món ăn là Ngôi Lời dịu hiền đầy tình thương của Cha. Quả vậy, chính trong Ngôi Lời vinh hiển mà họ thật sự được thưởng thức các linh hồn, vì ơn cứu độ các linh hồn là lương thực cho họ. Chính Ngài là Ngôi Lời cũng đã được ban làm của ăn nuôi họ, đó là Thịt và Máu Ngài, vừa là Thiên Chúa thật, vừa là người thật. Thức ăn này, các con sẽ nhận được nơi nhiệm tích bàn thờ. Cha đã lập nên bí tích này và lòng nhân hậu của Cha đã ban cho các con trong thời gian các con là những lữ khách. Cha đã muốn nhờ Ngài, nhờ bí tích

đó, để các con không ngã quỵ trên đường vì kiệt sức và vì yếu đuối, và để các con không đánh mất kỷ niệm của Máu Thánh đã đổ ra vì các con, với một tình thương nồng nhiệt dường ấy.

Để bồi dưỡng các con và mang lại niềm vui cho bước đường trên dương thế, Chúa Thánh Thần dọn cho các con được hưởng các hồng ân và ân sủng của Cha. Ngài như người giúp bàn ăn dịu dàng đi lui đi tới, thâu lượm những ước nguyện nồng nàn của con cái Cha, những người con ham muốn đau khổ vì yêu mến Cha; rồi Ngài mang lại cho họ phần thưởng dành cho họ các hy sinh của họ nhờ đức ái của Cha, bằng cách làm cho linh hồn họ nếm và thưởng thức sự ngọt ngào tình yêu của Cha. Vậy con thấy Cha là bàn tiệc, Con Cha là thức ăn, người giúp bàn là Chúa Thánh Thần, Đấng bởi Cha và Con mà ra.

Như vậy, những người trọn lành này luôn có cảm tưởng về sự hiện diện của Cha trong linh hồn mình. Họ càng khinh chê thú vui và ý riêng, thì bây giờ càng hết đau khổ và càng hưởng vui sướng, vì họ đã được thiêu đốt bởi đức ái của Cha, trong đó ý riêng đã bị tiêu hủy. Bởi vậy, ma quỷ sợ chiếc gậy đức ái của người trọn lành. Từ xa, nó bắn những mũi tên về phía họ, vì không dám tới gần. Còn thế gian thì đánh vào lớp da dày của thân xác họ, tưởng làm họ bị thương, nhưng nó lại tự gây thương tích cho chính nó, vì mũi tên không thể chọc thủng cái bia, đã quay lại đâm thương kẻ phóng tên. Bằng những lăng mạ, những bách hại, và những lời mỉa mai, thế gian bắn tên như mưa vào các người trọn lành, tội tớ của Cha, nhưng họ không hề nao núng vì những cuộc xông đánh đó. Mảnh vườn linh hồn họ đã được đóng kín, cho nên các mũi tên đã trở lại cắm vào kẻ phóng tên, đó là những mũi tên tẩm nọc độc tội lỗi của chúng. Con thấy đó, từ mọi phía họ không bị thương tích, vì khi đánh đập thân xác họ các kẻ dữ không động chạm tới linh hồn họ, linh hồn luôn diễm phúc và lo buồn, lo buồn vì tội lỗi tha nhân, diễm phúc vì sự kết hợp và tâm tình đức ái ở trong họ.

Như vậy, họ nên giống như Con Chiên không tì vết, Con Một Cha, ở trên

thập giá, Ngài đồng thời hạnh phúc và đau khổ. Đau khổ vì thân thể Ngài phải vác thập giá và chịu cực hình, đau khổ vì ước ao đền thay tội lỗi của nhân loại; tuy nhiên Ngài vẫn diễm phúc, vì thần tính kết hợp với nhân tính, không hề biết đau khổ, và luôn luôn làm cho linh hồn Ngài hoan hỷ trong cùng bản tính thần linh Thiên Chúa Ba Ngôi. Như vậy, Ngài vừa diễm phúc, vừa đau khổ. Ngài đau khổ nơi thân xác chịu cực hình, nhưng bản tính Thiên Chúa ở nơi Ngài không biết đau khổ, Ngài cũng không đau khổ trong linh hồn thuộc phần thượng là trí tuệ. Cũng phải nói như thế, vì những người con rất yêu dấu này đã đạt tới bậc thứ ba và bậc thứ bốn. Họ đau khổ vì vác thập giá bên ngoài và bên trong, nghĩa là những ưu phiền về thân xác, theo mức Cha cho phép, và thập giá của niềm ao ước gây đau khổ nội tâm cho họ, khi thấy Cha bị xúc phạm và vì nỗi bất hạnh của tha nhân. Nhưng Cha cũng nói: họ diễm phúc, vì niềm vui của đức ái không thể cắt đi khỏi họ, chính niềm vui này làm họ luôn hoan hỉ và diễm phúc.

Sự ưu phiền này không đau đớn, không làm khô héo tâm hồn, trái lại nó làm linh hồn trở nên tốt tươi bằng sự phát huy tâm tình của bác ái, vì lẽ những nặng nhọc giúp cho nhân đức tăng trưởng. Và bởi đây là một thứ cực khổ có tính dinh dưỡng hơn làm tàn héo. Không một đau khổ nào có thể kéo linh hồn ra khỏi lửa yêu mến. Linh hồn giống như một thanh củi cháy đỏ trong lò lửa không ai có thể đụng vào nó để lôi nó ra, vì nó đã trở thành lửa. Đó là những linh hồn chìm đắm trong lò lửa đức ái của Cha; trong những linh hồn ấy chỉ có Cha, không có sự gì khác, không còn ý riêng, nhưng như thanh củi đỏ bừng cháy ở trong Cha. Vậy ai có thể đụng vào các linh hồn ấy để lôi họ ra khỏi Cha và ra khỏi ân sủng của Cha, vì họ và Cha đã trở nên một, và Cha trở nên một với họ? Họ luôn cảm thấy Cha ở trong họ. Cha không bao giờ rút đi cảm tưởng về sự hiện diện của Cha, như Cha đã làm cho nhiều linh hồn khác, điều này Cha đã nói với con. Đối với những linh hồn đó Cha ra đi và Cha trở lại, không phải Cha rút đi ân sủng của Cha, nhưng chỉ cắt đi cảm tưởng về sự hiệp nhất của họ với Cha, hầu dẫn đưa họ

tới bậc trọn lành. Một khi họ đạt tới sự trọn lành, Cha ngưng cái trò chơi thân tình về sự ra đi và trở lại đó. Cha gọi đó là trò chơi của tình thương, bởi vì Cha ra đi bởi tình thương, và cũng vì tình thương Cha trở lại. Nói cho đúng: không phải Cha đi rồi về, vì Cha là Thiên Chúa, Đấng Bất Biến. Cha không di chuyển, đó chỉ là cảm tưởng về sự hiện diện của Cha biến đi rồi trở lại với linh hồn, cảm tưởng mà tình thương của Cha gợi lên trong linh hồn.

Thiên Chúa không bao giờ xa rời những người trọn lành bằng cách rút đi ân sủng, hoặc rút đi cảm tưởng về sự hiện diện của Ngài, nhưng Ngài đôi khi ngắt quãng sự kết hợp.

79. Cha đã nói với con: linh hồn rất trọn lành không bao giờ cảm nghĩ mình mất sự hiện diện của Cha ở trong nó. Tuy nhiên, Cha xa rời nó một cách khác, bởi vì bao lâu linh hồn còn ở trong thân xác, nó không thể chịu nổi sự kết hợp với Cha cách liên tục, như nó cảm thấy sự hiện diện của Cha. Để giải quyết sự không thể này, Cha rút lui, không phải rút đi ân sủng của Cha, cũng không cắt đi cảm tưởng về sự hiện diện của Cha, Cha chỉ tạm cắt đứt sự hiệp nhất giữa nó và Cha.

Được lôi cuốn bởi niềm ước ao nồng nhiệt, linh hồn chạy lẹ trên cây cầu của giáo lý Chúa Kitô chịu đóng đinh. Khi tới cửa, tâm trí nó nhào về phía Cha: được bổ dưỡng và say sưa Máu Thánh, được cháy lửa yêu mến, nó hướng nếm nơi Cha bản tính thần linh hằng hữu. Nó chìm đắm trong Đại Dương bình an, và tâm trí nó chỉ còn sinh hoạt ở trong Cha. Tuy là loài phải chết, nó đã được hưởng hạnh phúc của các vị chân phước và mặc dầu còn mang xác thịt nặng nề, nó đã nhận được niềm hoan hỉ của thần linh.

Bởi vậy, nhiều khi thân xác được nâng lên khỏi mặt đất do sự hiệp nhất giữa Cha và linh hồn, y như thân xác đã mất đi trọng lượng của nó và trở nên nhẹ nhàng. Không phải thân xác đã mất đi trọng lượng của nó, nhưng vì sự kết hợp giữa linh hồn và Cha trọn hảo hơn sự kết hợp giữa linh hồn và thân xác, nên sức

mạnh của thần khí gắn chặt với Cha đã nâng thân xác lên khỏi đất; thân xác ở bất động vì bị thiêu đốt bởi tình yêu mến của linh hồn, đến nỗi, như con đã nghe một vài người nói, nó không thể sống nữa, nếu lòng nhân lành của Cha không ban sức mạnh của Cha cho nó. Con hãy biết: ở trạng thái kết hợp với Cha như thế, linh hồn không lìa khỏi xác là một dấu lạ lớn hơn nhìn thấy người chết sống lại.

Bởi vậy, trong một thời gian, Cha ngắt quãng sự kết hợp này để cho linh hồn trở lại trong cái bình thân xác nó. Nghĩa là các giác quan của nó đã ngưng hoạt động vì tâm tình nồng nhiệt của linh hồn, nay được trả lại nó. Sự thật, linh hồn đã không rời khỏi thân xác mà nó chỉ lìa bỏ khi chết thôi. Nhưng các bản năng của linh hồn coi như không còn, vì chúng đã bị thu hút vào trong Cha vì tình yêu. Trong trạng thái này, trí nhớ không chứa đựng gì khác ngoài Cha; trí tuệ thì hướng thẳng lên Cha và chiêm ngắm Đấng Chân Lý; ý muốn thì theo lý trí, yêu mến những gì lý trí chiêm ngắm và kết hợp với đối tượng đó bằng tình mến yêu.

Vì tất cả các tài năng này quy hướng về Cha và hợp lại ở trong Cha, chìm đắm trong Cha, tiêu tan ở trong Cha, cho nên thân xác mất đi mọi cảm giác. Con mắt nhìn mà không thấy gì hết, tai nghe mà không nghe gì hết, lưỡi nói mà không nói gì hết; trừ ra một đôi khi, dưới sức ép của trái tim, Cha cho phép lưỡi phát ra cái phần tròn đầy của linh hồn, để tôn vinh Thánh danh Cha. Trừ trường hợp ngoại lệ này, lưỡi nói mà không nói gì hết, bàn tay đụng mà không sờ thấy gì hết, bàn chân bước đi mà không đi một bước. Tất cả các chi thể đều bị trói và cầm lại trong sợi dây của tình yêu. Sợi dây này bắt chúng quy phục lý trí, và giữ chúng kết hợp mật thiết với tâm tình của linh hồn, đến nỗi chúng đồng thanh, nhưng ngược với tự nhiên, la lên tới Cha, là Chúa Cha hằng hữu, để xin cho linh hồn rời khỏi thân xác và thân xác rời khỏi linh hồn, chúng kêu la như Phaolô vinh hiển rằng: “Khốn nạn thân tôi! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi cái thân xác chết

này? Tôi thấy nơi các chi thể của tôi một luật, nghịch với luật của thần trí” (Rm 7:23-24).

Tông đồ Phaolô đã không chỉ nói thế về cuộc nổi dậy của tính dục chống lại thần khí, bởi vì về điểm này Cha đã trấn an ông: “Phaolô, ân sủng của Cha đủ cho con” (2Cr 12:9). Nhưng điều ông than phiền là vì ông vẫn còn bị trói buộc vào thân xác, và vì thân xác cản trở không cho ông xem thấy Cha thêm một thời gian nữa. Cho đến giờ chết, mắt ông không thể chiêm ngưỡng Cha, Thiên Chúa Ba Ngôi, như trong phúc kiến của các thần thánh trên trời, các vị luôn chúc tụng và ngợi khen Thánh Danh. Bởi vậy, Phaolô rên rỉ vì còn phải ở giữa loài phải chết là những kẻ luôn xúc phạm đến Cha, và vì ông không được nhìn thấy Cha trong bản tính của Cha.

Không phải Phaolô và các tội tớ khác của Cha không nhìn thấy Cha và không được hưởng Cha, nhưng họ không được thấy và hưởng Cha trong bản tính của Cha. Họ chỉ thấy Cha qua hiệu quả của đức ái, được biểu lộ nhiều cách khác nhau, tùy ý Cha muốn tỏ mình ra cho họ. Tất cả những thị kiến mà linh hồn nhận được khi còn ở trong thân xác phải chết đều chỉ là sự tối tăm, so với phúc kiến của một linh hồn đã lìa khỏi xác. Bởi vậy, có vẻ như Phaolô thấy những ấn tượng của cảm giác ngăn cản cái nhìn của thần trí, và những cảm giác quá nhân bản và quá thô tục của thân xác ngăn cản không cho trí tuệ ông diện kiến Cha mặt đối mặt. Vị tông đồ cảm thấy mình bị xiềng xích và không có khả năng yêu mến Cha như lòng ông ao ước; vì lẽ ở đời này, mọi sự mến yêu đều bất toàn cho tới khi đạt tới mức hoàn thiện.

Không phải lòng yêu mến của Phaolô và của các tội tớ khác của Cha còn bất toàn về ân sủng hoặc về đức ái đâu. Không, đức ái của Phaolô trọn lành, nhưng bất toàn theo nghĩa ông không được thoả tình, nhân đó mà ông đau khổ. Khi sự ước ao được hoàn toàn thoả mãn vì chiếm được điều mình yêu mến, thì không còn ưu phiền nữa. Nhưng bởi vì bao lâu linh hồn còn trong thân xác phải chết,

lòng mến yêu không hoàn toàn chiếm được Đấng mà nó yêu mến, nên nó vẫn đau khổ cho đến khi linh hồn lìa khỏi xác, lúc ấy mới được thỏa mãn sự ước ao, được yêu mến mà không ưu phiền nữa.

Khi đó linh hồn được no thỏa, mà không cảm thấy chán vì no nê; vẫn luôn khao khát, mà không đau đớn vì đói khát. Được lìa khỏi xác, linh hồn đổ đầy chén của mình ở trong Cha là Chân Lý, chén luôn luôn đầy, vì chén nhận chìm ở trong Cha. Linh hồn còn có thể ước ao gì mà không có? Nó ước ao nhìn thấy Cha, thì nó diện kiến Cha mặt đối mặt. Nó ước ao thấy Thánh danh Cha được vinh hiển và được chúc tụng, thì nó thấy Thánh danh Cha được vinh hiển và được chúc tụng, thì nó thấy Thánh danh Cha được ca tụng và tôn vinh nơi các thần thánh của Cha, trong bản tính thiên thần và trong bản tính loài người.

Các kẻ sống theo thế gian, dầu muốn hay không, họ vẫn tôn vinh Thiên Chúa.

80. Phúc kiến của các thánh thật toàn hảo, vì chư vị thấy danh Cha được ca tụng và tôn vinh không những nơi các thánh trên trời, mà cả các loài thụ tạo trên mặt đất nữa. Vì dầu muốn dầu không, thế gian vẫn tôn vinh Cha.

Nói cho đúng, vinh quang mà các kẻ sống theo thế gian mang lại cho Cha không phải là thứ lẽ ra chúng phải dành cho Cha, bằng cách yêu mến Cha trên hết mọi sự, nhưng danh Cha vẫn được ca tụng và tôn vinh nơi chúng. Quả vậy, nơi các kẻ sống theo thế gian luôn sáng chói lòng thương xót của Cha và tình thương bao la của Cha. Cha để cho chúng có thời gian, thay vì ra lệnh cho trái đất rẽ ra nuốt sống chúng. Cha vẫn chờ đợi sự trở lại của chúng. Cha truyền cho trái đất sinh ra hoa trái cho chúng, truyền cho mặt trời giải xuống trên chúng ánh sáng và sức nóng, truyền cho trời đất vận hành để tiếp sự sống cho mọi sinh vật, mà Cha đã tạo dựng vì chúng. Cha xử sự đầy lòng thương xót và đầy tình yêu thương chúng, không những bằng cách không rút lại các hồng ân đó vì tội lỗi chúng, mà còn ban nhiều vô kể cho kẻ tội lỗi cũng như cho người công chính,

thường khi còn ban cho kẻ tội lỗi nhiều hơn cho người công chính. Như vậy, lòng thương xót và tình thương của Cha sáng chói nơi chúng.

Cũng có những khi các tội tớ của thế gian bách hại và làm khổ các tội tớ Cha, thử thách nhân đức của họ, làm sáng tỏ đức nhẫn nại và đức bác ái của họ, khiến họ dâng lên Cha những lời cầu nguyện khiêm nhường và liên tục giữa những đau khổ của mình. Bằng cách dâng lên những lời cầu nguyện khiêm hạ và liên lỉ, các tội tớ đau khổ của Cha trở thành vinh quang của Cha và ca tụng danh Cha (Xc Is 53:12). Như vậy, dầu không muốn, kẻ dữ đã góp phần tôn vinh Thánh danh Cha, cả khi nó chú tâm xúc phạm đến Cha.

Cả ma quỷ cũng tôn vinh Thiên Chúa, như thế nào?

81. Ở đời này, các kẻ tội lỗi được dùng để làm gia tăng nhân đức cho các tội tớ Cha, thì cũng vậy ở trong hoả ngục, các quỷ dữ là những tên đao phủ của Cha, chúng phục vụ Cha. Chúng thi hành sự công chính của Cha đối với những kẻ bị diệt vong. Đối với các thụ tạo còn trên đường lữ hành về cùng đích của mình, ma quỷ phục vụ lợi ích họ bằng cách thử thách nhân đức của họ, luôn tấn công và cám dỗ họ đủ cách, xúi giục kẻ này sỉ nhục họ, xúi giục kẻ kia cướp bóc của cải họ, với chủ tâm không những làm cho họ mất tài sản, mà còn để họ mất đức bác ái nữa. Ma quỷ tưởng như thế là làm cho các tội tớ Cha hư đi, nhưng nó đã giúp cho các đức tính nhẫn nại, mạnh bạo và kiên trì của họ càng gia tăng.

Như vậy, cả lũ quỷ cũng mang lại danh dự và vinh quang cho Danh thánh Cha; chân lý của Cha được thể hiện ngay ở nơi chúng, mà Cha đã tạo thành, để tôn vinh Cha, là Thiên Chúa hằng hữu; và để chúng được tham dự vào sự tốt lành của Cha, nhưng vì kiêu ngạo chúng đã đứng lên chống lại Cha. Chúng đã sa ngã và không còn được hưởng kiến Cha. Chúng đã không mang lại cho Cha vinh quang và lời ca tụng yêu mến. Nhưng Cha là Chân Lý ngàn đời, Cha đã đặt chúng làm công cụ nhằm điều luyện các nhân đức của các tội tớ Cha; đồng thời

Cha dùng chúng làm lý hình đối với các kẻ tội lỗi mà phải chịu án phạt muôn đời, cũng như đối với các linh hồn phải trải qua các hình phạt của luyện ngục.

Như vậy đó, con thấy chân lý của Cha được thể hiện cả nơi ma quỷ. Chúng tôn vinh Cha, không như các thần thánh trên trời, nơi chúng đã bị xua đuổi vì tội lỗi chúng, nhưng chúng phục vụ thánh ý Cha như những đao phủ của Cha. Cha dùng chúng để thi hành sự công minh đối với các kẻ bị án phạt trong hỏa ngục, và đối với các linh hồn trong luyện ngục.

Sau khi lìa khỏi đời này, linh hồn xem thấy đầy đủ vinh quang của Thiên Chúa nơi các tạo vật. Linh hồn không còn ưu phiền vì ước ao, mà chỉ còn ước ao thôi.

82. Vậy, ai là người thấy và hiểu được vinh quang của Cha rạng rỡ nơi vạn vật, nơi các tạo vật có lý trí và nơi các ma quỷ? Đó là linh hồn đã rời khỏi thân xác và kết hợp với Cha là cùng đích của nó. Nó nhìn xem tỏ tường, và trong thị kiến nó thấy rõ sự thật. Vì nhìn thấy Cha là Chúa Cha hằng hữu, nó yêu mến Cha; vì yêu mến Cha, nó được no thỏa, và trong sự no thỏa đó nó nhận biết chân lý; vì nhận biết chân lý, nó được gắn liền Thánh ý Cha, nó sẽ đứng vững trong đó, và từ nay không còn gì có thể gây ưu phiền cho nó. Bởi vì ở trong Cha, nó có tất cả những gì nó ước ao. Trước kia nó ước ao nhìn xem Cha, và muốn nhìn thấy Thánh danh Cha được ca tụng và tôn vinh. Nay nó nhìn thấy vinh quang Cha thể hiện cách tràn đầy nơi các thần thánh của Cha, nơi mọi tạo vật khác và cả nơi ma quỷ, như đã nói ở trên, cho dầu nó còn thấy người ta xúc phạm đến Cha. Nếu trước kia nó buồn rầu đau đớn, thì nay không đau đớn nữa mà chỉ cảm thương. Nó yêu mến Cha cách dễ dàng, cầu xin Cha cách liên tục, để vì đức ái Cha rộng lòng thương xót thế gian. Như vậy, con thấy linh hồn hết đau khổ, nhưng không hết bác ái. Ngôi Lời Con Một Cha cũng vậy; trên thập giá, cùng với cái chết, Ngài đã hết ưu phiền vì ước ao ơn cứu độ cho thế gian, sự ước ao đã

khiến Ngài đau khổ từ lúc Cha sai Ngài xuống thế gian cho đến lúc Ngài chết vì các con. Ngài còn mãi sự ước ao cứu độ cho các con nhưng không ưu phiền.

Nếu tình thương của Cha đối với các con trong Con Một Cha ngưng đi không còn nữa, thì các con đã chẳng còn sống, vì đức ái của Cha chính là nguồn sống của các con. Các con đã được tạo thành bởi tình thương của Cha, nếu Cha rút lại tình thương ấy, nghĩa là nếu Cha không thương yêu cái hữu thể của các con nữa, các con sẽ hết hiện hữu. Nhưng vì tình thương của Cha đã tạo thành các con, tình thương ấy bảo tồn các con. Và bởi vì Cha và Ngôi Lời nhập thể là một, cũng như Ngôi Lời nhập thể và Cha là một, sự ưu phiền do sự ước ao ơn cứu độ cho các con đã chấm dứt, nhưng niềm ước ao ấy thì còn mãi.

Bây giờ, con hãy nhìn xem: các phúc nhân đang được hưởng sự sống vĩnh cửu, vẫn còn niềm ước ao ơn cứu độ cho các linh hồn, nhưng không ưu phiền bởi niềm ước ao đó. Ưu phiền của họ đã chấm dứt khi chết, nhưng tâm tình của đức ái thì vẫn còn. Họ say sưa Máu Con Chiên không tì vết, họ mặc lấy đức ái đối với tha nhân, họ qua cửa hẹp, tắm gội trong Máu Chúa Kitô chịu đóng đinh, họ thấy mình ở trong Cha là Đại Dương bình an, họ được giải thoát khỏi mọi bất toàn, nghĩa là khỏi mọi thèm khát thế gian và đạt tới sự trọn lành, sự hoàn thiện, họ luôn được thỏa mãn và hân hoan vì mọi sự đều tốt lành.

Tại sao sau khi đã được thấy vinh quang của các phúc nhân, thánh Phaolô đã ước ao được giải thoát khỏi thân xác mình. Những người đã đạt tới bậc thứ ba và thứ bốn cũng làm như vậy.

83. Tông đồ Phaolô đã xem thấy và được nếm hạnh phúc này, khi Cha đem ông lên tầng trời thứ ba, nghĩa là tới chỗ cao quang của Chúa Ba Ngôi (Xc 2Cr 12:2-4). Đó là nơi ông đã được hưởng nếm và nhận biết Đấng Chân Lý của Cha và đã được tràn đầy Chúa Thánh Thần, đã học giáo lý của Ngôi Lời nhập thể. Ở đó, bằng tâm tình và bằng sự kết hợp, linh hồn ông đã được mặc lấy Cha là Thiên Chúa hằng hữu như các thần thánh ở trên trời, tuy nhiên linh hồn ông đã

không lìa khỏi thân xác. Vì lòng nhân lành của Cha đã muốn ông là chiếc bình kén chọn trong thẳm sâu của Thiên Chúa Ba Ngôi, nên Cha đã trút ông khỏi Cha, vì ở trong Cha người ta không đau khổ, mà Cha thì muốn ông đau khổ vì danh Cha. Vậy từ đây, Cha đặt Chúa Kitô chịu đóng đinh làm đối tượng để ông nhìn ngắm, mặc cho ông cái giáo lý Chúa Kitô, buộc xích ông lại bằng sự khoan dung của Chúa Thánh Thần, là lửa của đức ái. Phần ông, như một chiếc bình bằng đất sét, ông để Cha khuôn đúc và cải biến mà không cưỡng lại chút nào. Khi Cha nhào nặn ông, ông chỉ biết thưa: “Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì, con sẽ làm như vậy” (Cv 9:6). Như vậy, Cha đã đào luyện ông, để ra trước mắt ông con người của Chúa Kitô chịu đóng đinh, mặc cho ông giáo lý của Chúa Kitô. Cha đã soi sáng ông bằng ánh sáng của một sự thống hối chân thành dựa lên lòng yêu mến Cha; sự thống hối này đã xoá hết tội lỗi cho ông.

Từ đó, ông không còn biết một giáo lý nào khác, ngoài giáo lý của Chúa Kitô chịu đóng đinh. Ông gắn bó chặt chẽ với giáo lý này, cho nên từ đây không gì có thể tách rời ông ra, dầu là những tấn công của ma quỷ, dầu là những cám dỗ của xác thịt, mà do sự cho phép của lòng nhân hậu của Cha để ông luôn phải chiến đấu; qua những chiến đấu này, Cha đã làm cho ông lớn thêm về công phúc và ân sủng, và Cha gìn giữ ông trong đức khiêm nhường, sau khi đã cho ông hưởng kiến sự cao cả của Chúa Ba Ngôi. Không bao giờ ông bỏ mất sự mặc lấy Chúa Kitô như thế, không khi nào ông xa rời Chúa Kitô, dầu chỉ trong chốc lát. Những cuộc bách hại, những hình khổ, những gian truân, ông đã cam chịu tất cả chứ không từ bỏ giáo lý này, đến hy sinh mạng sống. Và ông đã trở về với Cha là Chúa Cha hằng hữu với y phục đó.

Phaolô đã được hưởng kiến Cha thế nào, mà không bị cản trở bởi sự nặng nề của thân xác? Cha đã ban cho ông được hưởng như thế do cảm nghiệm sự kết hợp với Cha, mà không phải hoàn toàn rời khỏi thân xác mình. Khi tỉnh lại, mặc lấy Chúa Kitô chịu đóng đinh, ông tưởng như mình chỉ yêu mến bằng một tình

yêu bất toàn, so với tình yêu trọn vẹn ông đã được ném ở trong Cha, và đã được nhìn thấy nơi các phúc nhân khi lìa đời. Sự nặng nề của thân xác chỉ là một chướng ngại vật, không cho ông được hưởng sự vui thỏa trọn vẹn, điều mà linh hồn chỉ có được sau khi lìa khỏi thân xác. Trí nhớ của ông bất toàn và yếu đuối quá, không cho phép ông cầm giữ Cha, tiếp nhận Cha và thường ném Cha một cách viên mãn như các phúc nhân đã lìa khỏi xác.

Bao lâu ông còn phải ở trong cái thân xác phải chết này, tất cả mọi sự trong thân xác đều bị coi là một luật lệ xấu chống lại thần trí. Sự chống đối này không phải là sự lôi cuốn theo tội lỗi, vì thế Cha đã trấn an ông: ” Hỡi Phaolô, ân sủng của Cha đã đủ cho con” (2Cr 12,9). Dầu sao, nó cũng là chướng ngại vật phần nào cho tâm trí, để có thể chiêm ngưỡng Cha đúng như trong bản tính của Cha. Cái chướng ngại đó, cũng như sự nặng nề của thân xác làm cản trở ơn thưởng kiến, nên Phaolô đã kêu lên: “Ôi, tôi thật là một người khốn nạn! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác phải chết này? Vì trong các chi thể của tôi, tôi thấy có một cái luật: luật này chiến đấu chống lại luật của lý trí và giam hãm tôi trong luật của tội, là luật vẫn nằm sẵn trong các chi thể tôi” (Rm 7:23-24).

Vì lệ thuộc vào thân xác, trí nhớ suy giảm; trí tuệ ra chậm chạp bởi sự nặng nề của thể xác, nên không thể nhìn thấy Cha y như trong bản tính thần linh; còn ý chí thì như bị trói buộc, nên không thể hưởng Cha mà không còn đau khổ, như Cha đã dạy con. Cho nên Phaolô đã có lý để than vãn: “Tôi có trong thân xác tôi một luật chống lại luật của thần trí tôi”. Các tôi tớ Cha cũng thế, họ là những người đã lên tới bậc thứ ba và thứ bốn của sự kết hợp hoàn toàn với Cha. Họ kêu cầu và ước ao được giải thoát khỏi thân xác, họ muốn thấy những dây trói buộc họ được cắt đi.

Đối với các tôi tớ trung thành này của Cha, sự lìa khỏi xác không phải là mối lo sợ, sự chết đối với họ không cay đắng; trái lại, họ ước ao chết. Được vô trang bằng một sự chê ghét cuộc đời phù vân cách thánh thiện, họ không ngừng chiến

đấu gian khổ chống lại tính xác thịt, họ đã mất đi bản năng chiều chuộng mà linh hồn vốn có đối với thân xác mình. Sự chiều chuộng tự nhiên này đã bị họ đánh bại bằng sự ghét bỏ sự sống thể xác, và lòng mến yêu Cha khiến họ xin cho được chết: “Ai sẽ giải thoát cho tôi khỏi cái thân xác chết này? Tôi hết sức ước ao được giải thoát khỏi thân xác này để được ở với Chúa Kitô” (Xc Pl 1:23). Cùng với vị tông đồ, họ kêu lên: “Chết là sự ham muốn lớn lao của tôi, chấp nhận sống là vì nhần nhục!”. Một khi đã đạt tới sự kết hợp trọn vẹn này, linh hồn chỉ còn một sự ước ao là hưởng nhan Cha và chiêm ngưỡng Cha được vinh hiển nơi vạn vật.

Khi đạt tới bậc hiệp nhất, linh hồn ước ao cởi bỏ xác phàm của mình để kết hợp với Thiên Chúa.

84. Khi linh hồn tỉnh lại, nghĩa là trở về cảm thức của giác quan mình, sau những giờ chìm đắm trong Cha, linh hồn cảm thấy mình mất đi sự kết hợp với Cha và phải tách ra khỏi cộng đồng các thần thánh không ngừng chúc tụng Cha, để mình ở lại giữa đám người phàm đang xúc phạm đến Cha một cách khốn nạn. Cái thảm cảnh này làm nên thập giá cho nó phải vác, gia tăng lòng ước muốn được về với Cha. Tuy nhiên, nó không than vãn kêu ca, bởi vì nó không còn ý riêng nữa: ý muốn của nó và Thánh ý Cha đã trở nên một vì yêu mến, cho nên nó không thể muốn và không thể ước ao điều gì mà Cha không muốn. Bởi vậy, tuy ước ao về với Cha, nó sẵn lòng ở lại và chịu đau khổ, nếu đó là Thánh ý Cha, để làm vinh danh Cha hơn và cộng tác nhiều hơn vào việc cứu vớt các linh hồn. Nó không bất đồng ý kiến với Cha về một điểm nào hết; với một ước muốn nồng nhiệt, nó chạy mau lẹ, được mặc lấy Chúa Kitô chịu đóng đinh, nó đi qua cây cầu giáo lý của Ngài, lấy làm vinh dự vì chịu sỉ nhục và đau khổ (Xc Gl 6:14). Nó vui khoái trong sự ưu phiền, và sự ưu phiền là thước đo niềm vui của nó. Càng chịu thử thách bởi những gian truân, sự ước muốn chết càng nhat đi, vì

hiều khi niềm ước ao chịu đau đớn làm giảm đi nỗi đau đớn, nó phải chịu vì xiềng xích trên thân xác.

Khi ấy, các tôi tớ Cha đón nhận những đau khổ cách nhẫn nhục, như ở bậc thứ ba, họ còn lấy làm vinh hạnh được chịu nhiều nỗi gian truân vì danh Cha. Đối với họ, đau khổ là vui sướng, mà cái đau khổ của họ là không được chịu đau khổ. Họ chỉ sợ một điều là, Cha thưởng công các việc lành của họ ở đời này và Cha không nhận lễ hy sinh ước nguyện của họ. Ngay khi họ gặp buồn phiền, ngay khi Cha gửi đến họ nỗi khổ tâm, họ vui mừng vì thấy mình được mang lấy những đau khổ và sỉ nhục của Chúa Kitô chịu đóng đinh. Đối với họ, chịu đau khổ là niềm vui, không được chịu đau khổ là nỗi ưu phiền. Họ muốn tìm thấy niềm vui cho mình trên Thập giá với Chúa Kitô. Họ muốn tập tành nhân đức và đạt tới sự sống đời đời bằng đau khổ, chứ không bằng cách nào khác.

Tại sao? Tại vì họ chìm đắm và thiêu đốt trong Máu Thánh, nơi đó họ đã gặp được lửa đức ái của Cha. Đức ái này là lửa, một thứ lửa phát xuất từ nơi Cha để làm say mê trái tim và tinh thần họ, hầu hoàn tất lễ hy sinh ước nguyện của họ.

Khi đó, mắt trí tuệ của họ hướng lên Cha để chiêm ngắm bản tính thần linh của Cha, kéo theo ý chí của họ để kết hợp với Cha hầu được nuôi dưỡng ở trong Cha. Sự chiêm ngắm này là một ân sủng lớn lao vô cùng, Cha ban cho linh hồn yêu mến và phụng sự Cha cách chân thành.

Những người đạt tới bậc hiệp nhất này được một ánh sáng siêu nhiên và thiên phú, soi sáng trong tâm trí họ, một ơn đặc biệt của Thiên Chúa. Đối với ơn cứu độ, linh hồn tuân theo những lời khuyên của một người khiêm nhường có lương tâm thánh thiện, thì tốt hơn là theo lời khuyên của một người thông thái kiêu căng.

85. Chính nhờ ánh sáng này là ánh sáng đã soi trí tuệ cho Tôma Aquinô để ông nhìn xem Cha và thủ đắc những kiến thức khoa học; Âutinh, Giêrônimô và các tiến sĩ khác của Cha cũng vậy. Đấng Chân Lý của Cha soi sáng, họ hiểu biết

và phân biệt chân lý giữa những tối tăm. Họ nhìn rõ trong Thánh Kinh mà những kẻ không hiểu vẫn cho là tối tăm; không phải do khuyết điểm của Sách Thánh, nhưng do khuyết điểm của lý trí không thông hiểu lời Chúa. Bởi vậy, Cha đã gọi đến những bó đuốc này để soi sáng những tâm trí mù quáng và thô lậu, nâng cao cái nhìn của trí tuệ, để giúp nó nhận biết chân lý giữa những tối tăm.

Cha là lửa đã thiêu đốt lễ vật hy sinh của họ, Cha đã làm họ say sưa khi ban cho họ ánh sáng, không phải ánh sáng tự nhiên, nhưng là ánh sáng tuyệt vời siêu nhiên. Họ đã nhận được ánh sáng này giữa những tối tăm; nhờ ánh sáng này, họ đã nhận biết chân lý của Cha. Trước kia ánh sáng này có vẻ u tối, nay hiện ra sáng tỏ cho các kẻ ngu muội cũng như cho những người thông thái, bất cứ họ thuộc về quốc gia hay sắc dân nào, mỗi người nhận được ánh sáng đó theo khả năng cũng như tùy theo thiện ý của mỗi người khi muốn biết chân lý, bởi vì Cha không chê bỏ thiện chí của bất cứ ai.

Vậy, con thấy mắt trí tuệ đã nhận được ánh sáng thiên phú và siêu nhiên, cao trọng hơn ánh sáng tự nhiên, nhờ đó mà các bậc tiến sĩ và chư vị khác đã nhận ra ánh sáng trong tối tăm. Như vậy, sự sáng đã thoát ra từ chỗ tối tăm, vì trí tuệ được hình thành trước Sách Thánh, và khoa học đến từ trí tuệ đã được soi sáng như vậy, cũng như nhờ nhìn xem mà trí tuệ tìm ra sự thật.

Nhờ ánh sáng này, mà các tổ phụ và các ngôn sứ đã nhận biết và loan báo sự giáng thế và cái chết của Con Cha. Chính ánh sáng này đã soi sáng các tông đồ khi Chúa Thánh Thần hiện xuống, ban cho các ông được tràn ngập ánh sáng siêu nhiên. Cũng chính ánh sáng này đã đến với các tác giả phúc âm, các tiến sĩ, các hiền tu, các trinh nữ và các đấng tử đạo; tất cả chư vị đều đã được soi sáng bằng ánh sáng toàn hảo này.

Mỗi vị đã nhận được ánh sáng này một cách khác nhau, tùy nhu cầu ơn cứu độ của bản thân mình hoặc ơn cứu độ cho các tạo vật, hoặc theo nhu cầu của

những người có nhiệm vụ giảng dạy Thánh Kinh. Các bậc tiến sĩ đã nhận được ánh sáng này để có sự thông hiểu, hầu giải thích giáo lý Đấng Chân Lý của Cha, chú giải lời giảng của các tông đồ và bản văn Phúc Âm. Các chứng nhân tử đạo đã được nhận ánh sáng này để lấy máu của mình mà làm chứng cho đức tin rất thánh, cùng kho báu Máu Con Chiên. Các trinh nữ đã giải ánh sáng này bằng đức ái và sự trinh khiết. Nhờ ánh sáng này, những người vâng lời đã chiếu sáng sự vâng phục của Ngôi Lời, và chứng tỏ sự hoàn thiện của đức vâng lời nơi Con Một Cha, khi Ngài lãnh lấy cái chết ô nhục trên Thánh giá, để chu toàn sứ mệnh Cha đã tạo cho Ngài.

Cựu Ước và Tân Ước đã tràn ngập ánh sáng này. Trong Cựu Ước, ánh sáng siêu nhiên và thiên phú đã soi sáng trí tuệ các ngôn sứ, biến các ông thành những tiên tri nhìn thấy cả tương lai. Trong Tân Ước, cũng nhờ ánh sáng này mà đời sống Phúc Âm đã được giải bày cho các tín hữu Chúa Kitô. Bởi vì cả hai Giao Ước xuất phát từ cùng một ánh sáng, cho nên Tân Ước đã không bãi bỏ Cựu Ước; bởi vì không thể lìa nhau, Tân Ước đã chỉ huỷ bỏ những gì là bất toàn trong Cựu Ước, đã xây nền trên sự hải. Khi Ngôi Lời Con Cha đến cùng với Luật yêu thương, Ngài đã bổ túc cho Cựu Ước bằng tình thương. Ngài đã lấy niềm kính sợ thánh thiện thay cho sự sợ hãi hình phạt. Đó là những gì Ngôi Lời đã nói với các môn đệ, để chứng tỏ Ngài không đến để phá huỷ Luật: “Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật, nhưng là để kiện toàn Luật” (Mt 5:17). Y như thế Ngài nói rằng: “Cho tới nay, Luật tỏ ra bất toàn, nhưng nhờ Máu của Thầy, Thầy sẽ làm cho nó trở nên toàn hảo. Thầy sẽ hoàn tất những gì Luật còn thiếu, Thầy sẽ làm biến mất sự sợ hãi hình phạt để đem tình thương và sự kính sợ thánh thiện cho nó làm nền tảng.

Điều gì minh chứng cho đó là sự thật? Là ánh sáng siêu nhiên đã được ban và sẽ mãi mãi được ban cho những ai muốn đón nhận. Mọi ánh sáng phát ra từ Thánh Kinh đều đã đến và còn đến từ ánh sáng này. Những kẻ ngu xuẩn kiêu

căng, những kẻ sính khoa học, đã quáng mắt vì ánh sáng này, bởi vì tính kiêu căng và làn mây của tính tự ái của chúng đã che khuất sự sáng láng này khỏi con mắt của chúng. Bởi vậy, chúng hiểu Thánh Kinh theo nghĩa chữ hơn là theo tinh thần. Chúng thường thức được chữ nghĩa tham khảo nhiều sách vở, hơn là thường thức được cốt tuỷ của Thánh Kinh, và là ánh sáng giải bày ý nghĩa của Thánh Kinh.

Những nhà thông thái đó ngạc nhiên và khó chịu khi thấy những thường dân, quê mùa và không học thức, nắm được Thánh Kinh và tỏ ra có nhiều ánh sáng trong việc nhận ra nhận ra chân lý, y như thể đã học hành lâu năm! Thật ra, không có gì lạ trong việc này. Sự thực, họ đã có học, và việc học của họ đã nhắm vào căn nguyên chính, vào chính ánh sáng là nguồn phát sinh tri thức. Còn những người thông thái kiêu căng kia đã làm mất ánh sáng đó, nên họ không nhìn thấy, không nhận ra sự tốt lành của Cha tràn đầy nơi các tôi tớ Cha, do ân sủng của Cha. Bởi vậy, Cha bảo con: khi xin một lời khuyên cho ơn cứu độ linh hồn mình, tốt hơn là đến gặp một trong những người khiêm nhường này, có lương tâm ngay thẳng và thánh thiện, hơn là đến với một người thông thái kiêu căng đã học tất cả mọi khoa học. Người ta chỉ có thể cho kẻ khác cái người ta có. Một cuộc đời tối tăm thường làm sự sáng của Thánh Kinh thành tối tăm cho kẻ khác. Con thấy ngược lại nơi các tôi tớ Cha, vì họ sống trong ánh sáng, nên cũng tỏa ra ánh sáng là sự ước ao và đói khát ơn cứu độ các linh hồn.

Con rất dịu hiền của Cha, những điều trên đây cho con thấy sự tuyệt hảo của bậc kết hợp, vì ở bậc này mắt trí tuệ bị lửa đức ái của Cha chinh phục, và lửa này ban cho linh hồn ánh sáng siêu nhiên. Với ánh sáng này, nó yêu mến Cha, bởi vì tình yêu đi theo trí tuệ, người ta càng hiểu biết thì càng yêu mến, mà càng yêu mến thì càng hiểu biết hơn. Như vậy, yêu mến và hiểu biết nuôi dưỡng nhau. Với ánh sáng này, linh hồn lìa khỏi xác sẽ đi vào đời sống diễm phúc muôn đời, ở đó nó được nhìn xem Cha và được hưởng Cha cách trọn vẹn, như Cha đã nói.

Đó là bậc tuyệt hảo mà các tôi tớ Cha đã đạt tới: dầu còn là loài phải chết, họ đã được nếm hạnh phúc là phần riêng của các bậc chân phước. Đôi khi, sự kết hợp của họ với Cha khăng khít, đến nỗi linh hồn khó mà biết được nó còn ở trong thân xác hay đã lìa khỏi xác. Sự linh hồn kết hợp với Cha như thế đã mang lại cho nó một phần thưởng (Xc 2Cr 12:3) trước khi vào cuộc sống vĩnh cửu. Chính vì đã giết chết ý riêng mình, nên linh hồn đã thực hiện được sự kết hợp với Cha như thế, vì không có cách nào khác để hoàn toàn kết hợp với Cha. Như vậy, linh hồn có thể nếm cuộc sống vĩnh cửu, sau khi đã tự giải thoát mình ra khỏi hoả ngục ý riêng mình. Cũng vậy, những kẻ sống theo ý riêng và dục vọng thì đã nếm hoả ngục rồi.

Tóm lược một số điều đã nói, Thiên Chúa mời gọi linh hồn cầu nguyện cho mọi tạo vật và cho Hội Thánh.

86. Bây giờ, con đã thấy bằng mắt của trí tuệ, và con đã nghe bằng tai của tâm hồn, để thấy chân lý ngàn đời ở nơi Cha, con phải làm cách nào để bản thân con có thể lợi dụng, và giúp tha nhân lợi dụng giáo lý để đạt tới Chân lý của Cha, như Cha đã nói với con từ ban đầu.

Chính vì con tự biết mình mà con đạt tới sự nhận biết chân lý, không phải chỉ riêng một sự tự biết mình, nhưng phải phối hiệp với sự nhận biết Cha ở trong con. Như vậy, con đã có được sự khiêm nhường, chê ghét bản thân, và tìm thấy lửa đức ái của Cha do sự nhận biết Cha ở trong con. Nhờ đó, con đã đạt tới sự yêu thương và quý trọng tha nhân, phục vụ tha nhân bằng giáo lý và gương mẫu qua một cuộc sống tốt lành và thánh thiện.

Cha cũng đã chỉ cho con cây cầu. Cha đã giải thích cho con biết nó được xây dựng như thế nào, ba bậc phải vượt qua tượng trưng cho ba tài năng của linh hồn; và không một linh hồn nào có thể có đời sống ân sủng, nếu không lên ba bậc này, nghĩa là nếu ba tài năng của nó không quy tụ lại nhân danh Cha.

Sau đó, Cha đã giải thích riêng cho con về ba bậc này, ba bậc của linh hồn

được hình dung trên thân thể của Con Một Cha. Cha đã nói với con: Ngài đã làm nên như một cái thang, và Cha đã chỉ cho con thấy các bậc đó nơi hai bàn chân có lỗ đinh, nơi cạnh sườn đã mở ra và nơi miệng của Ngài, nơi đó linh hồn được hưởng nếm sự bình an và nghỉ ngơi, theo cách Cha đã trình bày cho con.

Cha đã vạch ra cho con thấy sự bất toàn của những người còn sợ hãi cách nô lệ, và sự bất toàn nơi lòng mến của những kẻ yêu mến Cha vì tìm thấy sự ngọt ngào nơi Cha. Sau cùng, Cha đã giải thích cho con về mức trọn lành, mức hoàn thiện của bậc thứ ba, nơi những người đã tới sự bình an của miệng. Họ chỉ có thể đạt tới đó, sau khi đã chạy trên cây cầu Chúa Kitô chịu đóng đinh với một niềm ước ao nồng nhiệt, bằng cách vượt qua ba bậc chính, nghĩa là sau khi đã tập trung lại ba tài năng của linh hồn, và kết hợp tất mọi hành vi của họ lại nhân danh Cha. Con thấy họ đã vượt qua từng ba bậc, nghĩa là chạy từ bậc bất toàn tới bậc hoàn thiện, tức chân lý.

Cha đã cho con nếm sự hoàn thiện của linh hồn, hít ngửi mùi thơm của các nhân đức. Cha đã cảnh giác con về những cạm bẫy mà các linh hồn thường sa vào trước khi đạt tới mức hoàn thiện, nếu họ không luôn chăm chú biết mình và biết Cha. Cha cũng đã trình bày cho con thấy sự khốn nạn của những kẻ chết đuối trong dòng sông, vì không muốn đi trên cầu là theo giáo lý của Đấng Chân Lý dịu hiền. Cha đã thiết lập câu cầu này để ngăn ngừa chúng con khỏi tiêu vong; nhưng như những kẻ mất trí, chúng ưa chết đuối trong cơ cực và bùn nhơ của thế gian.

Cha đã giải thích cho con tất cả những điều này, để đốt lên trong con ngọn lửa của niềm ước ao thánh thiện, sự cảm thương và nỗi đau buồn vì sự hư mất của nhiều linh hồn; hầu khi đau đớn vì thấy chúng phải diệt vong và vì lòng yêu mến Cha, con sẽ gây sức ép Cha bằng nước mắt của con, mồ hôi của con, và bằng những lời than van cầu nguyện khiêm nhường và liên tục, hướng lên Cha với niềm ước ao nồng nhiệt, xin Cha thương xót thế gian và thương xót nhiệm thể

của Chúa Kitô là Hội Thánh. Cha đã nói điều này không phải chỉ một mình con, nhưng cho nhiều tôi tớ khác của Cha cũng nghe, để họ bùng cháy lên lửa yêu mến Cha, và tất cả chúng con cùng một lòng tấn công Cha, đòi Cha thương xót cả thế giới và Giáo Hội của Cha.

Chắc con còn nhớ, Cha đã hứa sẽ thực hiện các ước nguyện của chúng con, ban niềm an ủi cho sự nhọc mệt của chúng con, thoả mãn những ước ao đau thương của các con, bằng cách canh tân Hội Thánh và ban cho nhiều vị mục tử tốt lành và thánh thiện. Không bằng chiến tranh, cũng không phải bằng gươm giáo hay khủng bố, mà Cha sẽ canh tân Giáo Hội đâu, nhưng trong bình an và yên hàn, nhờ những nước mắt và mồ hôi của các tôi tớ Cha.

Các con là những kẻ Cha phó thác cho việc lo cứu lấy linh hồn mình và linh hồn đồng loại, trong nhiệm thể của Hội Thánh, bằng gương sáng, bằng giáo lý, bằng những lời cầu nguyện liên tục dâng lên Cha cho Hội Thánh và cho mọi tạo vật, và bằng các hành vi nhân đức đối với tha nhân, theo cách Cha đã giải thích cho con. Bởi vì, như Cha đã nói với con, mọi nhân đức đều được thực thi và lớn lên, cũng như mọi tội lỗi đã sa phạm và gia tăng đều thông qua tha nhân. Bởi vậy, Cha muốn các con ra sức phục vụ tha nhân, đó là phương thế tốt nhất để làm cho vườn nho của các con sinh hoa kết quả.

Các con không ngừng dâng lên Cha hương trầm của lời cầu nguyện cho ơn cứu độ các linh hồn, bởi vì Cha muốn thương xót thế gian. Với những lời cầu nguyện, những mồ hôi và nước mắt này, Cha muốn rửa khuôn mặt Hiền Thê của Con Cha là Hội Thánh. Cha đã cho con thấy Hội Thánh dưới hình một phụ nữ có bộ mặt lở loét như phong cùi. Những dơ bẩn này là tội lỗi của các thừa tác viên và của các Kitô Hữu đang sống trong lòng Hiền Thê của Con Cha. Ở một nơi khác, Cha sẽ nói với con về những tội lỗi này.

Ơn nước mắt sám hối và nước mắt tình yêu

Linh hồn này xin Thiên Chúa ban cho được hưởng nếm hoa trái của nước mắt.

87. Khi đó, linh hồn này xao xuyến bởi một sự ước ao lớn lao và say sưa vì được hiệp nhất với Thiên Chúa, và vì thấu hiểu cùng hưởng nếm sự ngọt ngào của Đấng Chân Lý tối cao. Nếu sự mù quáng của các tạo vật không nhận biết vị ân nhân của chúng, và sự sâu thẳm của Tình Yêu Thiên Chúa, khiến linh hồn này tan nát vì đau đớn, thì niềm cậy trông lại làm nó tràn đầy hoan hỉ. Nó đã nhận được từ Thiên Chúa chân thật một lời hứa, khi Ngài dạy nó và các tội tó khác của Ngài phải làm gì, để Ngài thương xót thế gian. Ngược mắt trí tuệ nhìn lên Đấng Chân Lý dịu hiền nó kết hợp, để được một lời giải thích về các trạng thái của linh hồn, mà Thiên Chúa đã nói với nó. Như nó biết linh hồn lên tới những bậc ấy là nhờ nước mắt, vì thế nó xin Đấng Chân Lý dạy cho biết sự khác nhau giữa các loại nước mắt, thực chất, nguồn gốc, và những hoa trái của chúng.

Bởi vì chân lý chỉ có thể hiểu biết được bởi chính Đấng là Chân Lý tối cao, cho nên linh hồn đến cùng Đấng Chân Lý. Đấng phải dùng mắt trí tuệ và nhìn ngắm. Ai muốn hiểu biết chân lý, phải vươn mình lên bằng sự ước ao học hỏi, và bằng con mắt trí tuệ dưới ánh sáng đức tin, để đắm nhìn vào đối tượng của chân lý. Vậy, sau khi linh hồn này biết mình đã tiếp thu được giáo lý mà Thiên Chúa, tức Đấng Chân Lý tối cao, đã dạy bảo, và nó không có cách nào khác để hiểu được điều nó muốn biết về các loại nước mắt, cũng như hoa trái của nước mắt; lập tức nó hướng tâm hồn lên với một niềm ước ao mãnh liệt, và dưới ánh sáng của đức tin sống động, nó nhìn thẳng vào Đấng Chân Lý ngàn đời, nơi nó muốn tìm kiếm chân lý. Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho nó, lòng nhân hậu của Ngài đã khẳng đáp lại niềm ao ước nồng nhiệt của nó. Ngài đã nhận lời cầu xin của nó và nói với nó như sau:

Có năm loại (bậc) nước mắt: Loại thứ nhất là loại của sự chết, bốn loại sau đem lại sự sống.

88. Con rất yêu dấu và rất dịu dàng của Cha, con xin Cha cho biết các loại

nước mắt khác nhau và hoa trái của chúng. Cha đã không khinh chê ước nguyện của con. Vậy, con hãy mở mắt trí tuệ ra, qua những trạng thái khác nhau của linh hồn mà Cha đã giải thích cho con, Cha sẽ cho con thấy có những loại nước mắt bất toàn phát sinh từ sợ hãi. Trước hết Cha nói về nước mắt của kẻ tội lỗi, sống theo thế gian: đó là nước mắt của án phạt.

Thứ hai là nước mắt của sợ hãi: đó là nước mắt đổ ra vì sợ hình phạt đáng phải chịu; vì sợ hãi làm chúng khóc.

Thứ ba là nước mắt của những kẻ đã thoát khỏi đường tội lỗi, họ khóc lóc cách êm ái và bắt đầu yêu mến Cha. Nhưng bởi vì lòng mến của họ còn bất toàn, cho nên sự khóc lóc ấy cũng bất toàn, như Cha đã nói với con. Thứ bốn là nước mắt của những người đã đạt tới mức trọn lành đức ái đối với tha nhân, và yêu mến Cha không vì một lợi lộc gì cho bản thân. Những người này khóc, và sự khóc lóc của họ hoàn thiện. Thứ năm là nước mắt hoà với loại thứ bốn: đó là những nước mắt ngọt ngào, đổ ra một cách rất êm dịu, như Cha sẽ trình bày đầy đủ.

Cha còn nói cho con nghe về nước mắt bằng lửa, không thể chảy ra từ con mắt để thoả mãn những người đôi khi muốn khóc mà không khóc được. Cha muốn con biết rằng tất cả những trạng thái này có thể thấy trong cùng một linh hồn; đó là linh hồn thoát ra khỏi sự sợ hãi và vươn lên khỏi sự yêu mến bất toàn, để đạt tới đức ái hoàn thiện của bậc cao nhất. Sau đây, Cha tỏ bày cho con nghe các loại nước mắt.

Sự khác nhau của các loại nước mắt, đối chiếu với các tình trạng khác nhau của linh hồn.

89. Con nên biết, mọi nước mắt đều xuất phát từ con tim; không cơ quan nào của cơ thể lại đồng cảm với cảm xúc của con tim bằng đôi mắt. Nếu trái tim đau khổ, con mắt sẽ lập tức cho thấy ngay. Nếu đau khổ là do dục vọng, nó sẽ khiến con mắt đổ ra những nước mắt của sự chết, bởi vì chúng xuất phát từ một

tình yêu phóng đảng, xúc phạm đến Cha. Sự đau khổ mà tình yêu này tạo nên thật chết người. Sự nặng nề của tội lỗi và của những giọt nước mắt, cao hay thấp là tùy tình yêu đó phóng túng nhiều hay ít. Ở đây, Cha chưa muốn nói đến những kẻ có nước mắt của sự chết.

Bây giờ, con hãy xem những nước mắt bắt đầu ban sự sống: đó là nước mắt của các kẻ nhìn thấy tội lỗi mình mà khóc, vì sợ hình phạt. Những nước mắt của con tim này xuất phát từ xúc cảm. Linh hồn chưa thành tâm chê ghét tội lỗi mình, vì nghĩ đến sự xúc phạm đến Cha, mà chỉ cảm thấy đau đớn trong tim, vì sợ hình phạt dành cho tội đã phạm. Cho nên con mắt chỉ khóc để thoả mãn sự đau đớn của trái tim.

Nhưng nhờ tập luyện nhân đức, dần dần linh hồn gỡ mình ra khỏi sự sợ hãi, vì biết rằng sợ hãi không đủ sức ban sự sống đời đời (Xc số 58), như Cha đã nói cho con nghe về bậc thứ hai của linh hồn. Vậy, nó phải nhờ lòng yêu mến mà vươn lên tới sự biết mình, và nhận biết sự tốt lành của Cha ở trong nó, rồi sinh lòng cậy trông vào tình thương xót của Cha. Sự cậy trông này mang lại niềm vui cho trái tim. Cùng với niềm vui vì cậy trông vào lòng thương xót của Cha như thế, nó cảm thấy đau đớn vì tội lỗi mình, và đôi mắt nó bắt đầu trào lệ. Những nước mắt này tràn ra từ nguồn suối trái tim. Nhưng bởi vì linh hồn chưa đạt tới mức trọn lành lớn lao, cho nên thường khi những nước mắt này không tránh khỏi một đôi chút giác cảm. Nếu con hỏi tại sao thế và làm sao lại như vậy, thì Cha sẽ trả lời con: vì gốc rễ của tính tự ái vẫn chưa nhổ hết. Cha không nói đến tình yêu theo cảm giác, vì nó đã được dẹp đi rồi, nhưng nói đến tính tự ái thiêng liêng, nó ước ao cho linh hồn được an ủi; sự an ủi đến từ Cha, hay từ tạo vật nào mà nó yêu thích bằng một tình thương mến thiêng liêng, như Cha đã trình bày ở trên.

Vậy, khi linh hồn mất đi những an ủi nội tâm hay bên ngoài; nội tâm là từ nơi Cha, bên ngoài là từ nơi tạo vật, cùng khi nó vấp phải những cơn cám dỗ hay

những bách hại của người đời, thì trái tim nó se lại và đau khổ. Lúc ấy, vì đồng cảm với nỗi đau đớn của con tim, mắt của nó bắt đầu rơi lệ. Đó là những giọt nước mắt thân yêu đến từ sự cảm thương của linh hồn, đã đổ ra vì chính bản thân nó; một sự cảm thương tinh thần thật đấy, nhưng cũng vẫn bởi tính tự ái, linh hồn chưa diệt được hoàn toàn. Chính bởi vậy, mà những nước mắt đổ ra còn mang tính xúc cảm đến từ đam mê thiêng liêng, như Cha đã nói với con về tình trạng bất toàn.

Nhưng nhờ tập luyện và tiến thêm trong sự biết mình, linh hồn biết tự khinh chê và ghét bỏ mình cách trọn vẹn, đồng thời nó đạt tới một sự nhận biết đích thực về lòng nhân ái của Cha, khiến lòng mến của nó bốc lửa. Khi ấy, nó bắt đầu hiệp nhất ý muốn của nó với Thánh ý của Cha và cảm thấy một niềm vui vì yêu mến Cha, và cảm thương tha nhân, như Cha đã giải thích về bậc thứ ba (Xc số 76-77). Tức thì, để làm thoả mãn trái tim, con mắt than khóc vì người ta xúc phạm đến Cha và vì sự hư mất của anh em mình. Đó là nỗi đau đớn của tâm hồn phát sinh từ lòng yêu mến Chúa và lòng thương yêu tha nhân. Nó không ưu phiền khóc lóc vì sự đau khổ của bản thân, hay vì sự thiệt hại gì cho nó, nhưng chỉ sầu khổ vì danh Cha không được tôn vinh như nó muốn. Và trong sự âu lo của niềm khát vọng, nó cảm thấy vui sướng vì được no thỏa nơi bàn tiệc của Thánh Giá, hầu trở nên giống Con Chiên không tì vết, khiêm nhường và nhẫn nhục: Con Một Cha, Đấng Cha đã làm thành cây cầu cho thế gian.

Khi đã tiến xa một cách êm xuôi trên cây cầu này, bằng cách vâng theo các giáo huấn của Đấng Chân Lý và theo gương Ngôi Lời nhập thể, linh hồn cam chịu mọi đau khổ mọi ưu phiền cách nhẫn nhục, vì ơn cứu độ các linh hồn. Từ nay, nó đón nhận mọi đau đớn, không chọn lựa thứ đau khổ nào. Nó chấp nhận không những cách nhẫn nại và can đảm nhưng còn với niềm vui sướng, và coi đó là một vinh dự và hạnh phúc, bởi được chịu bách hại hay một đau khổ nào đó vì

danh Cha! Khi đó, linh hồn được tràn đầy niềm vui và hoan hỷ, không lưỡi nào tả được.

Vậy khi linh hồn đã đi theo Ngôi Lời, đã tuân giữ giáo lý của Con Một Cha và đã gắn mắt trí tuệ vào Cha, Đấng Chân Lý đệ nhất, là lúc nó nhận biết chân lý, và vì nhận biết nên nó yêu mến. Tình mến yêu của nó đi theo sự hiểu biết, và được nhìn biết thần tính hằng hữu của Cha kết hợp với nhân tính của các con. Khi đó nó an nghỉ trong Cha, Đại Dương của bình an, trái tim nó phối hiệp với Cha bằng tâm tình yêu mến, như Cha đã nói với con về bậc thứ bốn của sự hiệp nhất (Xc số 78). Sự nhận biết thần tính của Cha hiện diện như thế làm nó chảy nước mắt, những giọt nước mắt êm ái, đó thật là thứ sữa bồi dưỡng linh hồn trong đức nhẫn nại đích thực. Nước mắt này là hương được toả ra một mùi thơm rất dịu dàng.

Ôi, con rất yêu dấu của Cha, vinh hiển thay linh hồn nào biết vượt qua biển cả đầy sóng gió để đi tới Cha là Đại Dương bình an, để đổ đầy vào trái tim nó những làn sóng dạt dào của thần tính vĩnh cửu và cao cả của Cha. Đôi mắt bắt nguồn từ trái tim, sẽ mau mắn đổ ra những dòng lệ làm thoả mãn trái tim.

Đó là bậc cao nhất, nơi linh hồn vừa hạnh phúc, vừa âu sầu: hạnh phúc vì kết hợp với Cha bởi cảm nhận sự hiện diện của Cha, được hưởng nếm tình yêu thần linh của Cha; âu sầu vì thấy người ta xúc phạm đến Cha là Đấng Tốt Lành và Cao Cả, mà nó đã được chiêm ngưỡng thương thức trong sự biết mình và nhận biết Cha, nhờ đó nó đạt tới bậc cao nhất này. Sự âu sầu không trở ngại cho bậc hiệp nhất, cũng không cản trở những nước mắt rất ngọt ngào, mà sự biết mình khiến nó đổ ra. Chính tình thương tha nhân đã làm nó vừa khóc vì yêu mến lòng thương xót của Thiên Chúa, vừa khóc vì đau đớn đối với tội lỗi của tha nhân. Nó khóc với những người khóc và vui mừng với những người có niềm vui (Xc Rm12:15). Những người sống trong đức ái thì vui mừng, và sung sướng với các tội tớ Cha hằng tôn vinh Thánh danh Cha.

Như vậy, những giọt nước mắt âu sầu không những không ngăn cản những giọt nước mắt ngọt ngào nó đổ ra vì cảm thấy Cha hiện diện, nhưng còn là một gia vị. Nếu nước mắt ngọt ngào linh hồn đổ ra vì được kết hợp với Cha, không chế thêm vị ngọt bởi nước mắt đổ ra vì yêu thương tha nhân, thì chúng sẽ bất toàn. Do sự thiếu sót đó, linh hồn có thể rơi vào tính tự đắc tự đại. Một luồng gió tinh vi của sự tự đại sẽ đẩy nó té nhào từ nơi cao này xuống chỗ thấp hèn nhất (Xc 2Pr 2:22). Vậy, đừng bao giờ linh hồn tách rời đức ái đối với tha nhân ra khỏi sự biết mình cách chân thật, như vậy nó sẽ duy trì được đức ái của Cha.

Quả vậy, đức ái đối với tha nhân xuất phát cách tất yếu từ đức ái với Cha, nghĩa là từ chỗ linh hồn tự biết mình và nhận biết Cha là Đấng Tốt Lành. Khi đó, biết Cha yêu thương nó một cách khôn tả, và với tình yêu thương mà nó biết mình được thương yêu, nó sẽ yêu thương mọi thụ tạo có lý trí. Đó là lý do linh hồn thấy rằng: khi nó biết Cha, nó sẽ mở rộng tình yêu của nó để bao gồm cả tha nhân nữa. Khi thấy tha nhân, nó sẽ yêu thương tha nhân cách nồng nàn, nó yêu thương người mà Cha yêu thương hết tình.

Rồi nó biết nó không thể làm ích gì cho Cha, cũng không thể đáp lại Cha bằng tình yêu tinh tuyền mà Cha yêu thương nó. Khi đó, nó sẽ tỏ bày lòng mến yêu Cha bằng phương cách Cha đã chỉ cho nó, nghĩa là qua tha nhân, người mà nó phải phục vụ. Cha đã nói với con: mọi nhân đức đều phải được thực thi thông qua tha nhân, nói chung và cách riêng, tùy theo những đặc ân Cha ban cho các con, và được Cha trao phó năng quyền phân phát cho mọi người.

Các con phải yêu mến bằng tình yêu tinh ròng mà Cha đã yêu thương các con, nhưng điều đó các con không thể làm được đối với Cha. Bởi vì Cha đã yêu thương các con, nên Cha phải được yêu mến, và được yêu mến một cách không vụ lợi; vì Cha đã yêu thương các con ngay khi Cha không được chúng con yêu mến, vì Cha đã yêu các con cả trước khi chưa có các con. Chính tình thương đã thúc đẩy Cha tạo thành các con theo hình ảnh Cha. Điều này thì các con không

thể đền đáp Cha được. Nhưng các con phải làm điều đó cho các tạo vật có lý trí, yêu thương họ mà không nghĩ được yêu thương lại, không nhằm một lợi ích nào cho bản thân, dầu là lợi ích trần thế hay thiêng liêng. Phải yêu thương họ vì danh dự và vinh quang của Thánh danh Cha mà thôi, và vì Cha yêu thương họ. Như thế, các con sẽ chu toàn điều răn là phải yêu mến Cha trên hết mọi sự, và yêu thương tha nhân như chính bản thân mình (Xc Mt22:37-40).

Sự thật, linh hồn không thể đạt tới mức cao trọng này mà không qua bậc tâm linh thứ hai của sự hiệp nhất, điều người ta thấy trong bậc thứ ba. Khi đã đạt tới đó, linh hồn không thể đứng vững tại đấy nếu nó xa rời tâm tình vốn sinh ra nước mắt loại hai (tràn ra từ trái tim suy phục Thiên Chúa cách trọn vẹn), nước mắt của đau đớn. Không thể nào chu toàn Lễ Luật yêu mến Cha là Thiên Chúa hằng hữu, mà không tuân giữ lề luật yêu thương tha nhân; đó là hai chân của tâm tình để bước đi trên đường các giới răn và các lời khuyên mà Đấng Chân Lý của Cha, Đức Kitô chịu đóng đinh, đã trao ban cho các con. Hai tâm tình này, kết hợp với nhau, sẽ nuôi dưỡng linh hồn trên đàng nhân đức, gia tăng sự trọn lành và giúp nó kết hợp ngày càng thêm mật thiết với Cha.

Lên tới điểm đó, linh hồn thật sự không thay đổi bậc; vẫn trong bậc cao trọng ấy, kho tàng ân sủng gia tăng, vì nó nhận thêm những đặc ân mới và đủ loại. Những lúc xuất thần kỳ diệu mang đến cho nó một tri thức về chân lý xứng với thần thánh trên trời, hơn là cho người phàm dưới thế, như Cha đã nói với con; bởi vì cảm giác về tình dục đã bị tiêu diệt, ý riêng đã chết, do sự kết hợp giữa Cha và linh hồn.

Ôi, sự kết hợp ngọt ngào dường nào, vì nhờ đấy mà linh hồn xem thấy tất cả mọi bí mật của Cha. Nhiều khi nó nhận được ơn tiên tri, cho nó biết được những việc sẽ xảy đến. Đó là những ân huệ của lòng nhân hậu Cha. Nhưng linh hồn vẫn phải đặt tất cả niềm cậy trông vào tình thương của Cha, để chế ngự sự thèm khát

những an ủi thiêng liêng, tự coi mình không xứng đáng với ơn bình an và thư thái cho tâm hồn, hầu tăng trưởng hơn nữa về nhân đức nội tâm.

Linh hồn không ở mãi đỉnh cao này đâu, nó còn đi xuống thung lũng của sự biết mình. Ánh sáng đặc biệt này là những ân sủng Cha ban cho linh hồn, để nó lớn lên hơn nữa. Bởi vì ở đời này, không bao giờ linh hồn hoàn thiện đến độ không còn có thể vươn lên mức hoàn thiện hơn nữa về lòng yêu mến.

Chỉ có Con Một rất yêu dấu của Cha, Thủ Lãnh của con, là Đấng không thể hoàn thiện thêm, vì Ngài với Cha là một, Cha với Ngài là một. Linh hồn Ngài được diễm phúc bởi sự hiệp nhất với bản tính thần linh, còn các con, những chi thể của Ngài, các con là những lữ hành vẫn có thể trở nên hoàn thiện thêm mãi. Như thế các con không vươn lên một bậc khác cao hơn nữa, như Cha đã nói với con, vì đây là bậc cao nhất người ta đạt tới. Nhưng các con có thể nhờ trợ lực của ân sủng Cha ban, mà không ngừng phát triển thêm bậc trọn lành này.

Lược lại những điều trong số trên đây, ma quỷ sợ những người đã đạt tới loại nước mắt thứ năm. Những tấn công của ma quỷ là đường dẫn tới tình trạng này.

90. Bây giờ con đã thấy mỗi bậc có loại nước mắt riêng, và sự khác biệt giữa các loại nước mắt đó, theo như Đấng Chân Lý của Cha đã vui lòng làm thỏa mãn sự ước ao của con.

Thứ nhất, là nước mắt của những kẻ ở trong tình trạng của sự chết, bởi mang tội trọng. Con đã biết sự khốc lóc của chúng thường phát ra từ trái tim. Tâm tình là nguồn suối của nước mắt mà đã hư hỏng, thì nó chỉ đổ ra những nước mắt hư hỏng và đắng cay, mọi công việc nó làm ra cũng thế.

Loại nước mắt thứ hai, là của những kẻ bắt đầu ý thức về sự khốn nạn của mình, do hình phạt chúng phải chịu vì tội lỗi. Đó là hành vi đầu tiên Cha thường gọi ra cho những kẻ yếu đuối; trong sự mù quáng của chúng, chúng đi theo con đường ở dưới cầu và sẽ đắm đuối trong dòng sông vì khinh chê giáo lý của Đấng

Chân Lý dịu hiền. Tuy nhiên, có rất nhiều kẻ biết sự sai lầm của mình, đã giữ bỏ được sự sợ hãi cách nô lệ, chúng gỡ mình ra khỏi tội lỗi bằng sự chê ghét bản thân, biết mình đáng bị trừng phạt. Nhiều người khác, với lòng đơn sơ tốt lành, quyết từ nay lo phụng sự Cha, Đấng Tạo Hoá của chúng, với một niềm đau đón chân thành vì đã xúc phạm đến Cha. Niềm đau đón ăn năn hối cải vì đã xúc phạm đến Cha như thế, sẽ giúp chúng đi tới sự trọn lành hơn các kẻ kia. Tuy nhiên, nhờ tập luyện trong đànג nhân đức, cả hai hạng người này đều có thể đạt tới bậc hoàn thiện. Nhưng cả hai đều phải cảnh giác: hạng người thứ nhất hãy coi chừng, đừng nán lại trong sự sợ hãi nô lệ, hạng người thứ hai hãy ráng lên, đừng để mình ở lại trong sự thờ ơ lãnh đạm ban đầu, nhưng phải tìm cách thoát ra khỏi đó nhờ việc tập luyện nhân đức. Đây cũng là ơn gọi chung.

Loại nước mắt thứ ba, là của những người đã thoát khỏi sự sợ hãi, để tiến tới tình mến yêu và trông cậy; được nếm lòng thương xót của Cha, qua sự cảm thức những an ủi và ân huệ dồi dào; dòng lệ họ tràn ra trước hết là để thoả mãn cảm xúc của trái tim. Nhưng sự khóc lóc này vẫn còn bất toàn, trộn lẫn với những giọt nước mắt ưu phiền thiêng liêng.

Nhờ tập luyện trong đànג nhân đức một thời gian, linh hồn sẽ tiến lên bậc cao hơn, khi đó nó kết hợp với Cha, ý muốn của nó hoàn toàn theo Thánh ý Cha, để từ nay nó chỉ có thể ước ao và chỉ muốn những gì Cha muốn đối với người đồng loại. Khi đó, nó đổ ra những giọt nước mắt vừa là nước mắt yêu mến vì được kết hợp với Cha, vừa là nước mắt đau đón vì những tội xúc phạm đến Cha và vì các linh hồn phải hư mất. Đó là loại nước mắt thứ bốn.

Bậc này gắn liền với bậc thứ năm, là bậc hoàn thiện cao nhất, nơi đó linh hồn kết hợp với Cha trong sự chân thật, và nó cảm thấy gia tăng mức độ nồng nhiệt của sự ước ao thánh thiện. Niềm ao ước nồng nàn này xua đuổi ma quỷ chạy xa, nó không có cách gì để nắm được linh hồn nữa: bằng sự nhục mạ cũng không, vì đức yêu thương tha nhân đã biến nó thành con người nhẵn nhụi chịu đựng mọi

sự rồi; bằng sự an ủi thế gian hay thiêng liêng cũng không, vì sự chê ghét trần tục và khiêm nhường đích thực đã làm cho linh hồn khinh chê tất cả những sự an ủi đó.

Thế nhưng, ma quỷ không bao giờ ngủ yên. Cách hành xử của nó là bài học cho các kẻ lười biếng bị nó lừa dối, các kẻ này dùng thời giờ để ngủ, lẽ ra chúng phải dùng để sinh lợi ích cho mình. Còn đối với những linh hồn hoàn thiện này, ma quỷ không thể làm chi hại được họ, vì nó không chịu nổi sự nóng bỏng của đức ái ở nơi họ, cũng không thể thắng nổi sự kết hợp giữa họ với Cha, là Đại Dương của bình an.

Linh hồn không thể bị lừa, bao lâu nó kết hợp với Cha; ma quỷ chạy xa nó như ruồi tránh xa nồi nước đang sôi trên bếp lửa, nó sợ cháy xém. Nhưng nếu nồi nước nguội đi, nó không sợ nữa, nó sẽ vào trong nồi, tuy nhiều khi nó phải ra ngay vì nó thấy nồi nước nóng hơn nó tưởng. Về linh hồn chưa đạt tới bậc hoàn thiện cũng vậy. Ma quỷ tưởng nó nguội lạnh, nên đi vào trong linh hồn bằng những chước cám dỗ vừa nhiều vừa đa dạng. Nhưng có thể xảy ra là linh hồn này đang có hành vi tự biết mình, đau đớn vì tội lỗi, và đang chống cự những tấn công của cám dỗ. Để khởi ứng theo chước cám dỗ, nó buộc chặt ý chí vào những sợi dây chê ghét tội lỗi và yêu mến nhân đức. Ôi, các linh hồn hãy vui mừng khi bị những trận tấn công rất cam go ấy! Đó là con đường dẫn tới bậc êm ái và quang vinh.

Cha đã nói với con, chính nhờ sự biết mình và chê ghét mình, cũng như nhờ sự nhận biết lòng nhân lành của Cha, mà các con đạt tới sự hoàn thiện. Cũng vậy, không lúc nào linh hồn biết Cha ở với nó bằng những lúc phải chiến đấu như thế. Nghĩa là thế nào? Cha sẽ nói cho con đây.

Lọt vào giữa các trận chiến đầy nguy khốn ấy, linh hồn sẽ mở mắt ra thấy vô phương tự giải cứu mình, cho dù vẫn giữ vững ý chí không chiều theo, khi đó nó mới biết nó chẳng là gì cả. Bởi vì nếu nó là thứ gì, nó đã tránh được những cám

đỗ này, những cám dỗ mà nó không muốn phải đương đầu. Nhờ đấy, nó sẽ hạ mình xuống trong sự nhận biết mình; và, dưới ánh sáng đức tin, nó chạy đến với Cha là Thiên Chúa hằng hữu, là Đấng Nhân Lành, đã gìn giữ cho ý muốn nó được ngay thẳng và thánh thiện, ngăn ngừa nó khỏi những cuộc tấn công, kéo nó sa chước những cám dỗ bao vây nó.

Vậy, các con có lý do để được bồi dưỡng mình bằng giáo lý của Ngôi Lời dịu hiền của Cha vào những lúc ưu sầu, hoặc gặp gian nan, hay bị những cám dỗ của người đời và của ma quỷ. Đó là những phương cách, để các con gia tăng nhân đức và đạt tới bậc hoàn thiện.

Người ước ao khóc lóc mà không được, sẽ có những nước mắt bằng lửa. Tại sao Thiên Chúa rút đi những nước mắt thể xác?

91. Cha đã nói với con về loại nước mắt hoàn thiện và loại nước mắt bất toàn, tất cả đều xuất phát từ con tim. Tất cả mọi nước mắt đều chảy ra từ nguồn mạch này, bất kể chúng là loại nào, bởi vậy, tất cả đều có thể được gọi là nước mắt của con tim. Chúng chỉ khác nhau do tâm tình phát sinh ra chúng: tình yêu hợp lẽ phải hay tình yêu bất chính, tình yêu hoàn thiện hay tình yêu bất toàn, theo như Cha đã giải thích cho con. Bây giờ, Cha còn phải nói với con về một số người ước ao sự hoàn thiện của nước mắt, mà có vẻ không đạt được. Đó là điều con muốn biết.

Vậy, có những nước mắt không thuộc các loại chảy ra từ con mắt chẳng? Thật có, nơi một số người có những nước mắt bằng lửa. Đó là niềm ước ao chân thật và thánh thiện, khiến họ tiêu hao vì yêu mến. Họ ước gì được tan biến thành nước mắt vì chê ghét bản thân mình và vì ơn cứu độ cho các linh hồn, nhưng hình như họ không đạt được sở nguyện. Đúng vậy, những người ấy có những giọt nước mắt bằng lửa mà Chúa Thánh Thần khóc trước mặt Cha, thay cho họ và cho tha nhân. Cha nói cho con biết những ngọn lửa của đức ái Cha thiêu đốt trái tim họ, để họ dâng lên Cha những ước nguyện nồng nàn, nhưng mắt họ vẫn

ráo khô. Cha nói đó là những nước mắt bằng lửa. Cha nhắc lại: đó là những giọt nước mắt bằng lửa mà Chúa Thánh Thần khóc. Những người ấy không thể khóc được, nhưng họ đã dâng lên Cha những ước nguyện nồng cháy vì yêu mến Cha. Nếu mở mắt của trí tuệ ra, họ sẽ thấy mỗi khi các tội tớ Cha toả ra trước mặt Cha hương thơm của một niềm ước ao thánh thiện, bằng những lời cầu nguyện khiêm nhường và liên tục, chính là lúc Chúa Thánh Thần khóc lóc thay họ. Đó là điều Phaolô, tông đồ vinh hiển của Cha, đã muốn bày tỏ khi viết: “Chúa Thánh Thần cầu thay nguyện giúp chúng ta bằng những lời rên siết khôn tả” (Rm 8:26).

Con thấy chưa, hoa trái của nước mắt bằng lửa không nhỏ hơn hoa trái của nước mắt bằng nước. Nhiều khi nó còn mạnh hơn, tùy theo mức độ của lòng mến. Vậy linh hồn không nên rối trí, cũng đừng sợ mất đi sự hiện diện của Cha, vì không có những nước mắt như nó muốn. Nó chỉ nên ước ao nước mắt theo ý Cha, nói có hay không, tùy lòng nhân lành Cha ban cho. Đôi khi, Cha không ưng ban cho nó những giọt nước mắt thể chất này, vì muốn nó luôn ở trước mặt Cha cách khiêm nhường và cầu nguyện liên lỉ, với nhiều ước ao được hưởng niềm Cha.

Đạt được điều cầu xin, thường không sinh ích nhiều cho nó, như nó nghĩ đâu. Có thể nó sẽ thoả mãn vì đạt được những gì nó ước ao, nhưng nó sẽ giảm bớt tâm tình, bớt ước ao và cầu xin. Không có những giọt lệ như thế, không phải là dấu nó sa sút, nhưng chính vì sự tiến bộ của nó mà Cha ép tình không ban nước mắt thể chất mà nó muốn đổ ra. Cha chỉ ban cho nó những giọt nước mắt nội tâm mà một trái tim bùng cháy lửa đức ái thần linh của Cha có thể đổ ra. Cha là Thầy Thuốc, các con là những bệnh nhân. Chính Cha sẽ ban phát cho mỗi người, tùy theo nhu cầu, những gì là cần thiết vì ơn cứu độ cho các con và vì sự tiến bộ trên đường trọn lành của các con.

Đây là sự thật. Đó là sự trình bày của Cha, Chân Lý tối cao, về các bậc của nước mắt. Hỡi con rất yêu dấu của Cha, con hãy tắm gội trong Máu Chúa Kitô

chịu đóng đinh, Con Chiên vện sạch, khiêm nhường và đau khổ! Con hãy luôn tiến thêm lên trên đàng nhân đức, để con được nuôi dưỡng bởi lửa đức ái thần linh của Cha.

Trong năm loại nước mắt thì bốn loại rất đa dạng. Thiên Chúa muốn được phụng sự vì là Đấng Hiện Hữu vô biên.

92. Năm loại nước mắt mà Cha vừa nói với con là năm con kênh chính. Trong số này, bốn loại được coi là có tính biến đổi vô cùng, và tất cả đều ban sự sống, nếu chúng đổ ra do nhân đức. Khi Cha nói vô cùng, Cha không muốn nói là những nước mắt các con chảy ra là vô cùng, nhưng Cha gọi chúng có tính biến đổi vô cùng, vì sự ước ao của linh hồn thì vô cùng khi nước mắt đổ ra.

Trên đây, Cha đã giải nghĩa cho con thấy nước mắt xuất phát từ trái tim; niềm ước ao nồng nhiệt của trái tim tạo ra nước mắt, rồi trái tim tiếp những hạt nước mắt này cho cặp mắt để nó đổ ra. Khi một thân cây xanh ném vào lửa, sức nóng làm nó sủi bọt như khóc vì nó còn tươi; nếu nó khô, người ta không nghe nó rên khóc. Cũng vậy, trái tim trở lại xanh tươi nhờ tác động của ân sủng, nó không còn sự khô héo của tính tự ái vốn làm cho linh hồn ra khô khan; như vậy, nước mắt và lửa hiệp nhất tạo nên niềm ước ao thánh thiện. Và, bởi vì sự ước ao không bao giờ tận, cho nên nó không hề được no thỏa ở đời này. Linh hồn càng yêu mến, nó càng tưởng mình ít yêu. Bởi vậy, nó không ngừng hối thúc niềm ước ao thánh thiện này, được đặt nền trên đức ái là nguồn suối của nước mắt.

Khi linh hồn lìa khỏi xác và được kết hợp với Cha là cùng đích của nó, nó sẽ không thôi ước ao Cha; nó không bỏ lại trên mặt đất niềm ước ao cũng như đức ái đối với tha nhân. Đức ái đã bước vào thiên đàng như một bà hoàng mang theo hoa trái của các nhân đức khác. Đúng là không còn chút đau khổ trong sự ước ao này; bởi vì, như Cha đã nói với con, linh hồn ước ao Cha và chiếm được Cha thực sự, không sợ mất đi điều mà nó ước ao từ lâu. Theo cách này, nó càng cảm thấy khao khát hơn, nhưng nếu nó đói, nó luôn được no thỏa, và khi được no

thoả, nó vẫn cảm thấy đói khát. Nó không chán ngán vì no thoả, cũng không khổ vì đói, vì nó không thiếu một cái gì cho cuộc sống hạnh phúc.

Con thấy đấy, niềm ước ao của các con thì vô cùng; mà phải như thế. Không một nhân đức nào có giá trị để đáng được sự sống vĩnh cửu, nếu như các con chỉ có những cái hữu hạn để phụng sự Cha. Vì Cha là Đấng Hằng Hữu và Vô Biên, Cha không muốn điều gì khác, ngoài tình yêu và lòng ước muốn của linh hồn. Đó là ý nghĩa Cha đã nói với con về tính biến đổi vô cùng của các loại nước mắt. Không gì đúng hơn, vì lẽ ước nguyện hoà trong nước mắt, mà nguyện ước thì vô cùng (Xc số 4).

Khi linh hồn rời khỏi thân xác, những giọt nước mắt nó để lại trên mặt đất, nhưng mang theo sự nồng nhiệt của đức mến, đã hút lấy hoa trái của các giọt nước mắt và thiêu đốt chúng trong lửa yêu mến; giống như nước ở trong lò lửa bị sức nóng của lửa hút lấy và tiêu huỷ nó. Cũng vậy, linh hồn nào đã được nếm lửa đức ái thần linh của Cha, thì khi ra khỏi đời này với tình yêu mến Cha và thương yêu tha nhân, là tình yêu hiệp nhất đã khiến nó chảy nước mắt ra, nó sẽ không ngớt dâng lên Cha những ước ao thánh thiện, chan hoà hạnh phúc và nước mắt vui sướng. Nó sẽ còn khóc mãi, khóc mà không buồn rầu, không bằng nước mắt thể chất vì đã bị tiêu huỷ trong lò lửa, nhưng bằng nước mắt lửa Thánh Thần.

Con thấy chưa, nước mắt của con người thì vô tận ở đời này, không miệng lưỡi nào kể ra hết sự đa dạng của các loại nước mắt người ta đổ ra ở thế gian này. Cha chỉ trình bày cho con thấy tính biến đổi của bốn loại thôi.

Về hoa trái của những nước mắt do người đời đổ ra.

93. Bây giờ, Cha còn phải nói với con về hoa trái của loại nước mắt đổ ra bởi lòng ước ao. Cha sẽ bắt đầu bằng loại nước mắt thứ năm, mà Cha đã nhắc tới hồi đầu, đó là nước mắt của những kẻ sống theo thế gian với một cuộc đời khốn khổ

và đau thương, chúng đau khổ vì người khác, vì các loài thọ tạo, vì dục vọng của chúng, rất tai hại cho linh hồn và thân xác chúng.

Cha đã nói: mọi nước mắt đều phát ra từ trái tim, bởi vì trái tim yêu mến bao nhiêu thì đau khổ cũng bấy nhiêu. Bởi vậy, những kẻ sống theo thế gian sẽ khóc khi trái tim chúng đau khổ, nghĩa là khi trái tim chúng không đạt được hay mất đi những gì chúng yêu thích. Và nước mắt của chúng rất đa dạng, cũng như những mối tình của chúng rất đa dạng. Vì gốc rễ bị hư thối bởi tính tự ái đầy dục vọng, cho nên mọi cái chúng sản sinh ra đều hư thối. Đó là loại cây chỉ sinh ra những trái của sự chết, những bông hoa hư thối, những lá dơ bẩn, những cành xà xuống đất, bị gió đánh đập tơi bời.

Các con là những cây của tình yêu, bởi vì Cha đã tạo thành các con vì thương yêu các con. Các con không thể sống không tình thương. Linh hồn sống theo nhân đức thì cắm rễ cây của nó trong thung lũng của đức khiêm nhường. Trái lại, những kẻ sống trong đời truy lạc sa đoạ, thì đặt rễ của nó trên núi của tính kiêu ngạo. Được trồng cách vô lối như thế, nó không sinh ra những trái của sự sống, nhưng chỉ sinh ra những trái của sự chết. Những trái đó, tức những công việc của chúng, đều nhiễm độc bởi đủ thứ tội lỗi. Đôi khi chúng làm một vài việc tốt, nhưng vì rễ cây đã hư thối, nên những gì nó làm ra cũng hư thối. Linh hồn ở trong tình trạng tội trọng không thể làm một điều thiện đáng hưởng sự sống đời đời, bởi vì hành vi đó đã không được thực hiện trong ân sủng. Tuy nhiên, linh hồn đó không nên bỏ qua các việc lành, bởi vì mọi điều thiện sẽ được thưởng và mọi tội lỗi đều bị phạt. Việc lành thực hiện khi không có ân sủng không đáng được sống muôn đời, nhưng lòng nhân hậu và đức công minh của Cha sẽ ban cho nó một phần thưởng nào đó, đối với công việc bất toàn nó dâng lên Cha. Có khi Cha thưởng cho nó những của cải trần gian, có khi Cha ban cho nó thời giờ cần thiết để sửa mình, như Cha đã nói với con trên kia. Đôi khi Cha thông ban cho nó sự sống của ân sủng, vì xét đến những lời cầu nguyện của các tội tớ Cha,

những tôi tớ rất đẹp lòng Cha. Cha đã làm như thế cho Phaolô, vị tông đồ vinh hiển của Cha. Phaolô đã nhờ lời cầu xin của chứng nhân Stêphanô, mà từ bỏ được sự bất trung và thôi bách hại các Kitô hữu. Vậy con thấy đó, dầu ở tình trạng nào, linh hồn cũng đừng bỏ làm việc lành.

Cha đã nói với con, các bông hoa của cây nói trên đều hư thối; đúng vậy. Đó là những tư tưởng hư hỏng của trái tim, chúng xúc phạm đến Cha, đồng thời rất khó chịu và đáng ghét đối với tha nhân. Kẻ sống theo thế gian là một tên ăn trộm, nó đã cướp lấy vinh dự của Cha là Đấng đã tạo thành nó, để mang về cho bản thân nó. Các loại hoa của nó xông ra mùi hôi tanh của những phán đoán sai lầm và mù quáng. Trước hết, nó phán đoán Cha cách sai lầm, nó phán đoán các ý định và các màu nhiệm của Cha cách hết sức bất công, nó chê ghét những gì Cha làm vì yêu thương, nó tố cáo là dối trá những gì Cha làm vì chân lý, nó nhìn thấy sự chết ở nơi Cha là Đấng ban sự sống. Nó phán đoán mọi sự, lên án mọi người theo ý riêng của nó. Vì mắt trí tuệ của nó đã mất ánh sáng, do tính tự ái đầy tính dục, giống như một cái vấy trên con người của đức tin nó, nên nó không thể nhìn xem và nhận biết được sự thật.

Sau là, nó phán đoán tha nhân cách mù quáng, đó là nguồn mạch sinh ra biết bao điều xấu xa. Kẻ khốn khổ này không biết mình mà lại cho mình là biết lòng dạ của người khác. Do một hành động nó thấy, do một lời nó nghe, nó muốn phán đoán về ý nghĩ của người ta. Các tôi tớ Cha luôn phán đoán tốt cho tha nhân, vì họ lập căn trên Cha là Sự Thiện tối cao; trái lại, những kẻ sống theo thế gian luôn phán đoán xấu, bởi vì chúng chỉ dựa vào điều gian ác trong lòng chúng. Biết bao lần những phán đoán mù quáng đó đã sinh ra thù hằn, giết người, oán ghét tha nhân, xa tránh đường nhân đức của các tôi tớ Cha!

Rồi những lá sinh ra bởi tâm tình độc ác đó: đó là những lời phát ra từ miệng chúng khinh chê Cha, khinh rẻ Máu Con Một Cha, cũng như để làm hại tha nhân. Đó là những lời nói không có mục đích nào khác ngoài tội phạm thượng

và phỉ báng công việc của Cha, nói và chê bai mọi người chúng tiếp xúc, và mỗi khi lòng trí của chúng suy nghĩ điều gì, đều phán đoán tùy tiện và theo lòng xấu xa. Những kẻ mù quáng đó đã quên, miệng lưỡi được ban cho là để tôn vinh Cha và thú nhận tội lỗi mình, và ra sức lấy tình thương mà làm việc nhân đức, cũng như lo ơn cứu độ tha nhân. Đó là những chiếc lá tội lỗi, đâm ra từ con tim không trong sạch; trái tim đó đã ra hư hỏng bởi sự gian tà và trăm ngàn tội lỗi.

Không kể những tai hoạ gây nên cho linh hồn bởi sự mất ân sủng, còn biết bao tai biến khác đã xảy ra ở đời, do những cái lưỡi điêu ngoa này! Biết bao nhiều gia đình tan nát, bao nhiêu hận thù giữa các công dân với nhau, bao nhiêu tội sát nhân, và bao nhiêu sự dữ khác! Bởi vì lời nói đi sâu vào trái tim của người nghe, nó đâm vào tận chỗ mà lưỡi dao găm không thấu tới!

Cha nói cây này có bảy ngành sà xuống mặt đất, đầy những thứ hoa và trái mà Cha vừa nói. Những ngành này là bảy mối tội đầu sinh ra biết bao tội lỗi khác: chúng gắn liền với gốc cây là tính tự ái và sự kiêu ngạo. Chính từ cái rễ này đã phát ra những bông hoa, tức những tư tưởng xấu, những lá, tức những lời thù oán, và những trái, tức những công việc đầy tội ác.

Các ngành này sà xuống đất, đó là những tội trọng, chúng không có định hướng nào khác, nhưng kéo lê trên mặt đất, hướng về những của cải mong manh và hỗn độn của thế gian; chúng không có xu hướng nào khác ngoài muốn được ăn đất một cách say mê, mà không bao giờ no thỏa. Chúng không thể nào no thỏa và không chịu nổi chính mình chúng. Chúng luôn luôn bất an, luôn luôn trống rỗng; thật vậy, bởi vì chúng ước muốn những sự không thể làm chúng thỏa mãn. Làm sao chúng có thể thỏa mãn được? Vì chúng chỉ tìm kiếm những của cải chóng hư nát và hữu hạn, trong khi chúng là vật bất tận, vì hữu thể của chúng sẽ tồn tại mãi mãi, cho dù tội trọng đã làm chúng mất đi ân sủng.

Con người được đặt trên mọi loài thụ tạo, chứ không phải các loài thụ tạo ở trên nó. Bởi vậy, nó chỉ được no thỏa và tìm được sự an nghỉ nơi một hữu thể cao

trọng hơn nó. Mà ở trên nó, không ai khác ngoài Cha, là Thiên Chúa hằng hữu, và chỉ mình Cha có thể làm cho nó thỏa mãn. Nhưng con người đã tự lìa xa Cha do tội lỗi của nó, bởi vậy, nó luôn luôn bị dày vò, luôn luôn buồn rầu và thao thức, khiến nó khóc lóc. Rồi những cơn gió ngược sẽ nổi dậy đánh ngã cây tự ái đầy tính dục, mà nó coi là hạnh phúc cho cuộc sống. Có nhiều thứ gió khác nhau, như Cha sẽ giải thích sau đây.

Kẻ sống theo thế gian khóc lóc, vì bị đập ngã bởi bốn thứ gió khác nhau.

94. Kẻ sống theo thế gian bị đập đánh bởi nhiều thứ gió. Có gió thuận, có gió không thuận, có gió sợ hãi và có gió lương tâm. Đó là bốn thứ gió. Gió thuận dễ làm gia tăng tính kiêu ngạo, một sự tự cao ngu xuẩn; đề cao mình và khinh rẻ người khác. Nếu nắm được quyền hành, nó sẽ làm nhiều chuyện bất công. Trái tim nó đầy những bất công và phù phiếm, một bên bị chi phối bởi sự thiếu trong sạch của thể xác và tâm trí, bên kia bị chi phối bởi hư danh và tự ái. Và còn biết bao nét xấu khác mà lưỡi không thể nào kể xiết.

Gió thuận có hại không? Không! Nhưng vì cái gốc rễ của cây hư thối đã làm hư hỏng cả phần còn lại. Cha ban cho các con mọi sự, mà Cha là Đấng Tốt Lành vô cùng, nên gió thuận không hề xấu. Nếu bởi gió này mà kẻ sống theo thế gian phải đau khổ và khóc lóc, thì phải tìm ra nguyên nhân trong trái tim nó. Trái tim không được thỏa mãn, vì nó ước ao những gì không thể có. Không đạt được, nó ưu sầu. Sự ưu sầu khiến nó chảy nước mắt ra, bởi vì, như Cha đã nói với con, con mắt luôn muốn làm thỏa mãn trái tim.

Rồi gió sợ hãi nô lệ thối. Gió này làm cho con người sợ cái bóng của chính mình; nó sợ mất đi những gì nó yêu chuộng. Nó sợ mất sự sống, sợ mất con cái, sợ mất người yêu, sợ mất địa vị, sợ mất danh vọng và của cải, sợ mất tài sản của người thân; nó sợ vì tự ái, vì tham lam, vì hà tiện. Sự lo sợ này không để nó nghỉ ngơi lúc nào hết, còn làm vẩn đục mọi niềm vui của nó. Nó không sở hữu các tài sản này trong trật tự và theo Thánh ý Cha, do đấy mà sinh ra sự sợ hãi và kinh

hoàng này. Nó đã trở thành tên nô lệ đáng thương hại của tội lỗi. Người ta có thể nghĩ là nó đã trở nên giống như sự vật mà nó đem thân làm nô lệ chỉ vì tội lỗi, mà tội lỗi không là cái gì hết. Tội lỗi là hư vô; nó làm nô lệ cho tội lỗi, vậy là nô lệ của hư vô, nó đi đến chỗ chết (Xc Rm 6:15,19-21).

Gió sợ hãi chưa hết thổi, thì đây là những cơn gió gian truân và nghịch cảnh làm con người nơm nớp sợ. Gió này khiến nó mất toàn bộ hay một phần những gì nó đang có: mất toàn bộ là khi nó mất sự sống, vì cái chết buộc nó bỏ hết mọi sự; mất một phần là khi nó mất vật này hay vật kia, mất sức khỏe, mất con cái, mất của cải, mất địa vị, mất danh vọng, tùy theo Cha là Thầy Thuốc giỏi, Cha thấy điều nào cần thiết cho ơn cứu độ của nó. Bởi vì, Cha gửi những thử thách ấy đến là để cứu linh hồn nó.

Nhưng sự yếu đuối của con người đã tới lúc kiệt quệ, nó không tự biết mình và nhận biết Cha, không biết nếm hoa trái của đức nhẫn nại. Cho nên nó thành ra bất nhẫn, sinh gương mù, nói cục cằn, xa cách Cha và các tạo vật của Cha. Cái mà Cha ban như hồng ân để sống, thì nó tiếp nhận như một thứ để chết, và khi chúng đau khổ vì mất mát hay thiệt thòi thứ gì, thì chúng coi đó là tình yêu của chúng. Cho nên nó đổ ra những giọt nước mắt giận giữ và chống đối, làm khô héo linh hồn, và giết chết sự sống của ân sủng. Những nước mắt đó cũng làm khô héo và tiêu hao thân xác, làm mù quáng con người cả tinh thần lẫn thể chất. Con người đó mất hết mọi niềm vui, vì nó không còn chút hy vọng nào nữa. Những cái nó có, được coi là niềm vui và yêu thích, niềm cậy trông và tin tưởng, nay mất đi, nên nó khóc lóc.

Thật ra, không phải những nước mắt đã sinh ra sự chết đâu, nhưng trước hết là vì tình yêu hỗn loạn của con tim, nơi xuất phát loại nước mắt này. Những nước mắt ấy, tự chúng không mang lại sự chết, cũng không đáng phải hình phạt, nếu chúng không xuất phát từ cái nguồn xấu xa này, tức tính tự ái, một tình yêu hỗn loạn của trái tim. Nếu trái tim được ân sủng uốn nắn ngay thẳng, nước mắt

đổ ra sẽ là loại nước mắt tốt lành, có sức ép Cha đủ lòng thương xót. Tại sao Cha lại gọi nước mắt của những kẻ sống theo thế gian là loại nước mắt của sự chết? Cha đã nói: loại nước mắt này là dấu hiệu của sự chết, bởi vì nước mắt là sứ giả đem tin sự sống hay sự chết trong trái tim.

Đến lúc gió lương tâm nổi lên: đây là một sứ giả nữa của lòng nhân hậu Cha. Bằng cơn gió thuận, Cha đã muốn kéo kẻ tội lỗi về với Cha vì tình thương. Rồi Cha lay động nó bằng sự sợ hãi, làm tâm hồn nó xao xuyến lo âu, để dẫn nó tới chỗ từ bỏ thứ tình yêu hỗn loạn, nhưng yêu mến nhân đức. Cha đã thử thách nó bằng những gian truân, để giúp nó nhận ra tính mong manh của thế gian, và không nên tin tưởng nơi người phàm. Nếu những phương cách nói trên vô hiệu, Cha gửi đến nó sự cắn rứt lương tâm, để chúng mở miệng ra và tống khứ mọi xú uế tội lỗi, bằng việc xưng ra các tội lỗi trong toà hoà giải. Nhưng nó ngoan cố trong đường tội lỗi, xa lánh Cha, cố tình từ chối tình thương và ân sủng của Cha. Để thoát khỏi sự cắn rứt của lương tâm, nó tìm cách bịt tiếng lương tâm bằng những thú vui trác táng, coi thường Cha và khinh rẻ tha nhân.

Lý do là vì rễ cây cũng như toàn thân cây đã hư thối, cho nên cái gì cũng là nguyên nhân dẫn nó đến sự chết (Xc Mt 7:16-18; Lc 6:43-44). Kẻ khốn nạn này sẽ ở trong sầu khổ, rên siết và nước mắt, và nếu nó không hối cải khi còn thời giờ sử dụng ý chí tự do để định đoạt, nó sẽ đi từ nước mắt có tận đến nước mắt bất tận, nghĩa là rơi vào chốn khóc lóc muôn đời. Những gì trước kia là hữu hạn, nay trở nên vô hạn và bất tận; bởi vì những nước mắt này đã đổ ra do một sự thù ghét bất tận đối với nhân đức, nghĩa là với một tâm trạng phát sinh từ sự oán ghét bất tận. Sự thật là, nếu nó muốn, nó đã có thể tránh được sự khóc lóc muôn đời, bằng sự cầu cứu ân sủng của Cha, khi nó còn quyền tự do lựa chọn.

Cha nói loại nước mắt này vô cùng, xét theo sự ước ao và bản tính của linh hồn, chứ không xét theo sự thù ghét hay lòng yêu mến của linh hồn. Bởi vì bao lâu các con còn sống, các con có thể yêu mến hay thù ghét tùy ý, nhưng khi đã

kết thúc cuộc đời trong sự yêu mến nhân đức, nó sẽ được hạnh phúc bất tận, nếu như chết trong sự thù ghét, nó sẽ ở trong sự thù ghét bất tận cùng với án phạt muôn đời. Từ đây, nó không thể ước ao điều thiện nữa, vì đã mất lòng thương xót của Cha, mất tình bác ái huynh đệ mà các phúc nhân của Cha có được đối với nhau, cũng như đức ái giữa các con, những kẻ còn là lữ khách trên dương thế, nơi Cha đặt để các con đi tới cùng đích là sự sống vĩnh cửu. Bởi vậy, những lời cầu xin, những của bố thí và các việc lành phúc đức đều không giúp ích gì cho nó. Nó là những chi thể đã tách lìa khỏi thân bác ái thần linh của Cha, vì khi còn sống, nó đã không muốn vâng giữ các giới răn, để kết hợp với nhiệm thể của Hội Thánh là Mẹ nó, nơi các con được hưởng Máu Con Chiên vẹn sạch, Con yêu dấu của Cha.

Nó lãnh nhận hoa trái của án phạt muôn đời, cùng với khóc lóc và nghiền răng (Xc Mt 22: 1:14). Nó là chứng nhân của ma quỷ; ma quỷ thưởng công cho nó một cách xứng đáng với chúng. Con thấy đó, loại nước mắt của kẻ sống theo thế gian mang lại cho nó những đau khổ cay đắng ở đời tạm này, và vào giờ chết sẽ cho nó hợp đoàn cùng lũ quỷ.

Những hoa trái của loại nước mắt thứ hai và thứ ba.

95. Bây giờ Cha nói với con về hoa trái, mà những kẻ bắt đầu từ bỏ tội lỗi vì sợ hãi hình phạt, để được nhận ân sủng. Có những người thoát khỏi sự chết của tội trọng vì sợ hình phạt, và đó là ơn gọi chung cho phần đông. Họ nhận được những hoa trái nào? Họ bắt đầu thanh tẩy tâm hồn khỏi ô uế tội lỗi, từ từ theo mức độ ý muốn thoát khỏi sự sợ hãi nô lệ. Một khi linh hồn được rửa sạch tội lỗi, họ tìm lại sự bình an của lương tâm: họ lo xếp đặt trật tự cho tâm tình, mắt trí tuệ mở ra để nhìn rõ con người của họ, mà trước kia chỉ nhìn thấy biết bao tội lỗi đủ thứ. Linh hồn bắt đầu được một chút an ủi, con sâu của lương tâm để nó yên, cho phép linh hồn ăn món ăn nhân đức.

Khi bao tử của cơ thể hết chướng khí, thì nó thềm ăn. Cũng vậy, linh hồn

nhờ bàn tay ý chí tự do đem đến sự yêu chuộng nhân đức, và vừa khi có lòng yêu mến nhân đức, nó thềm ăn. Thật vậy, nhờ có sự sợ hãi này, linh hồn tẩy rửa tâm hồn mình khỏi tội lỗi, và nhận lấy hoa trái. Đó là nước mắt loại hai. Nơi đây, nhờ tâm tình yêu mến nhân đức, linh hồn bắt đầu xây dựng ngôi nhà nhân đức của mình, tuy còn là một ngôi nhà bất toàn. Sau khi thoát khỏi sự sợ hãi, linh hồn được an ủi và thanh thản, vì trái tim nó triển nở trong Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha và trong Cha là Tình Yêu. Nhờ sự thanh thản và an ủi này nó gặp được Cha, nó bắt đầu yêu mến trong hạnh phúc, vì được hưởng niềm vui ở trong Cha và nơi các tạo vật của Cha.

Nhờ sự luyện tập, đức mến thấm nhập vào linh hồn đã hết sợ hãi, nó bắt đầu được thưởng nếm những hoa trái của lòng nhân hậu Cha. Từ nay, nó ở trong và làm chủ ngôi nhà nội tâm của nó: nó bắt đầu vui hưởng với những hoa trái rất nhiều và đủ loại của sự an ủi.

Sau cùng, nhờ sự kiên trì, linh hồn nhận được một hoa trái mới là bàn tiệc. Thật vậy, nó đi từ sự sợ hãi đến sự yêu mến nhân đức, nó ngồi vào bàn tiệc, nghĩa là đạt tới loại nước mắt thứ ba. Cha muốn nói: trong trái tim, nó sắp đặt bàn tiệc Thánh giá với thức ăn là sự sống Ngôi Lời của Cha; đó là sự vinh hiển của Cha và ơn cứu độ của các con. Chính vì vinh quang của Cha và vì ơn cứu độ cho các con, mà Trái Tim Con Một Cha đã mở ra, và thân thể Ngài đã được ban làm của nuôi các con. Vậy, linh hồn được nuôi dưỡng bằng vinh quang của Cha và ơn cứu độ các linh hồn, với gia vị là sự gớm ghét tội lỗi.

Linh hồn rút ra được hoa trái nào từ bậc thứ ba này? Cha sẽ nói cho con nghe đây. Trước hết, nó được sức mạnh, dựa trên sự chê ghét tính dục của mình, và được một sự khiêm nhường đích thực, một đức nhẫn nại giải thoát linh hồn khỏi mọi vấp phạm và mọi đau khổ, bởi vì bằng lưỡi gươm của sự chê ghét nét xấu, nó đã giết chết ý riêng là căn nguyên mọi ưu phiền của các con. Chỉ ý muốn theo tình cảm mới bị vấp phạm vì những thoá mạ, những bách hại, và vì phải

mất những an ủi trần thế hay thiêng liêng, như Cha đã nói với con; cũng vì thế mà linh hồn trở nên bất nhẫn và nổi loạn. Nhưng một khi ý muốn nó đã chết đi trong niềm ước nguyện thánh thiện hoà tan với nước mắt, thì linh hồn bắt đầu được hưởng nếm hoa trái của đức nhẫn nại.

Ôi, ngọt ngào thay hoa trái của đức nhẫn nại! Đó là sự ngọt ngào lớn lao mà nhân đức này ban cho các kẻ chiếm hữu nó, và nó đẹp lòng Cha dường nào! Nó cho người ta tìm thấy niềm vui trong những cay đắng, tìm được bình an khi bị sỉ nhục. Nhờ nó mà trên biển cả đầy sóng gió, con thuyền của linh hồn tuy phải nhào lộn ba chìm bảy nổi, vẫn bình an và bảo đảm, vì được che chở bởi Thánh ý dịu hiền và đức ái thần linh của Cha, để giông tố không thể nhận chìm được nó.

Ôi, con rất yêu dấu của Cha, đức nhẫn nại như một nữ hoàng quyền thế nhưng dịu hiền. Ngồi trên đá tảng của sức mạnh, nó luôn luôn chiến thắng, nó luôn luôn chiến thắng, không bao giờ bị đánh bại. Nó không cô đơn, vì luôn có người bạn là sự vững tâm. Nó là cốt tuỷ của đức ái. Chính nó cho người ta thấy sự hiện diện của đức ái, chính nó chứng tỏ linh hồn được mặc áo cưới. Nếu áo này bị rách chỗ nào, bị khuyết tay thợ ở chỗ nào, chỉ trong tích tắc kẻ thù của nó là bất nhẫn cho thấy ngay.

Có thể dễ sai lầm về tất cả các nhân đức khác. Người ta tưởng chúng đã thiện hảo, chưa hẳn chúng thiện hảo đâu, bao lâu chúng chưa có bằng chứng của sự nhịn nhục. Đức nhẫn nại là cốt tuỷ của đức ái trong linh hồn, nhân đó nó cho thấy các nhân đức có thật sự hoàn hảo và sống động hay không. Nếu chúng không được sự chứng thực của đức ái nhẫn nại, chúng vẫn bị coi là còn ở trong tình trạng bất toàn, chưa đạt tới bàn tiệc của Thánh giá. Đức nhẫn nại được cứu mang trong sự tự biết biết và nhận biết lòng nhân hậu của Cha, và nó được sinh ra bởi sự chê ghét nét xấu, được xúc dầu bởi đức khiêm nhường đích thực. Đức nhẫn nại không bao giờ từ chối thức ăn được dọn ra trên bàn này, đó là vinh

quang của Cha và ơn cứu độ các linh hồn. Nó luôn được nuôi dưỡng bằng những món ăn này.

Con rất yêu dấu của Cha, con hãy nhìn xem các chứng nhân tử đạo vinh hiển và anh dũng của Cha. Nhờ đức nhẫn nại, họ đã ăn của ăn này, đã sống bằng ơn cứu độ các linh hồn. Sự chết của các chứng nhân mang lại sự sống, làm cho kẻ chết sống lại, xua đuổi bóng tối tăm của tội lỗi. Thế gian và quyền lực của nó, các quân vương và uy quyền của nó đã không thể chống lại được họ. Họ đã toàn thắng tất cả, nhờ thần lực của bà hoàng này (XC Dt 11:31-38), tức của đức nhẫn nại dịu hiền. Nhân đức này quả là chiếc đèn đặt trên trụ (Xc Mt 5:15).

Đó là hoa trái sinh ra do nước mắt loại ba, khi linh hồn được kết hợp với đức yêu thương tha nhân. Nơi bàn tiệc của thập giá, linh hồn ăn thức ăn này bên cạnh Con Chiên vẹn sạch, Con Một Cha, trong niềm ước ao nồng nhiệt, và đau đớn trong một nỗi buồn khôn tả vì những xúc phạm đến Cha. Tuy nhiên, sự đau đớn này không làm khô héo linh hồn, bản thân linh hồn không đau khổ, bởi vì nhờ đức nhẫn nại, lòng mến yêu đã tiêu diệt mọi lo sợ và tính tự ái, là tính vốn làm con người lạnh chân trốn chạy trước những đau khổ và cực nhọc cho bản thân. Trái lại, sự đau khổ và cực nhọc đối với linh hồn này là điều ước mong, nó chỉ đau khổ khi Cha bị xúc phạm và thấy tha nhân phải hư đi; tất cả bắt nguồn từ đức ái. Bởi vậy, đau khổ làm cho linh hồn trở nên vững mạnh và là nguồn hoan lạc; đây cũng là bằng chứng không thể chối cãi được của sự kết hợp linh hồn với Cha trong ân sủng.

Về hoa trái của loại nước mắt thứ bốn: những giọt nước mắt của ơn hiệp nhất.

96. Cha đã nói với con về hoa trái của loại nước mắt thứ ba. Bây giờ Cha sẽ bàn với con về loại thứ bốn, và là loại sau cùng; đó là những giọt nước mắt của ơn hiệp nhất. Như Cha đã nói với con, bậc thứ bốn này không tách rời khỏi bậc thứ ba; hai bậc hiệp nhất với nhau, như tình yêu mến Cha phối hiệp với tình yêu

thương tha nhân, cái này là điều kiện cho cái kia. Linh hồn đã tiến bộ nhiều, đến độ nó không những bằng lòng chịu bách hại cách nhẫn nhục, mà còn vui vẻ ước ao nữa. Đó là đặc tính của bậc thứ bốn này. Từ nay, linh hồn khinh chê mọi niềm vui bất cứ bởi đâu mà đến, và chỉ có một ước ao là ngày càng trở nên giống Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha, là Đức Kitô chịu đóng đinh (Xc Pl 3:8).

Hoa trái của linh hồn nhận được từ đó là một sự an nghỉ hoàn toàn của tâm trí, một sự kết hợp mật thiết và êm ái với bản tính thần linh dịu hiền của Cha; nơi đó, nó được uống sữa, như trẻ thơ kêu khóc sẽ thôi ngay khi nó được đặt vào lòng mẹ nó, môi nó được đặt vào núm bầu sữa nơi ngực mẹ nó. Cũng vậy, linh hồn đạt tới bậc sau cùng này sẽ được an nghỉ trên lòng của đức ái thần linh của Cha, nó sẽ áp đôi môi của niềm ước ao thánh thiện và da thịt của Chúa Kitô chịu đóng đinh, nghĩa là nó sẽ hết lòng đi theo vết chân và giáo lý của Ngài. Bởi vì ở bậc thứ ba, nó đã hiểu không phải Cha, Chúa Cha hằng hữu, là con đường nó phải theo vì nơi Cha không có một sự đau khổ nào hết; nhưng nó phải theo vết chân của Con yêu dấu của Cha, là Ngôi Lời Tình Yêu, Chúa Kitô chịu đóng đinh.

Các con cũng vậy, các con không thể trải qua cuộc đời mà không phải đau khổ. Phải qua nhiều gian truân các con mới tạo được những nhân đức chân thật và vững chắc. Vậy, các con hãy gắn bó với trái tim Chúa Kitô chịu đóng đinh là Chân Lý, từ đó các con sẽ uống sữa nhân đức, mang lại cho các con sự sống ân sủng. Các con hãy nếm nơi Ngài bản tính thần linh của Cha làm cho các nhân đức trở nên ngọt ngào. Tự chúng, các nhân đức không ngọt ngào, nhưng trở nên ngọt ngào khi ở trong Cha và được kết hợp với tình thương của Cha, nghĩa là khi linh hồn không tìm kiếm lợi ích riêng mình nữa, mà chỉ lo cho vinh quang của Cha và ơn cứu độ các linh hồn.

Con dịu hiền của Cha, con thấy chưa, bậc này rất êm ái và vinh hiển, đến nỗi riêng nó không ngừng được uống sữa từ lòng Cha, nguồn suối không bao giờ cạn. Không bao giờ nó tách rời khỏi Chúa Kitô chịu đóng đinh, cũng như không

bao giờ rời khỏi Cha là Chúa Cha hằng hữu mà nó luôn thấy ở trong nó, vì nó đã được nếm thần tính vĩnh cửu của Cha. Ôi, ai hiểu được các tài năng của linh hồn được hưởng ở đó sự tràn đầy chừng ấy! Trí nhớ thì luôn luôn nghĩ tưởng đến Cha, với tình yêu mến, nó luôn gọi lại các ơn lành Cha ban; nó yêu mến không vì các ơn lành ấy, cho bằng tình thương của Cha.

Trước hết, nó suy nghĩ đến ơn tạo thành, nhờ đó Cha đã tác tạo nên nó theo hình ảnh và giống Cha. Sự suy niệm về ân ban này sẽ giúp nó nhận ra sự vô ơn bội nghĩa của nó đáng phải trừng phạt, như Cha đã trình bày ở nơi bậc thứ nhất ở trên, và nhân đó nó thoát khỏi các nỗi khổn cùng, nhờ công nghiệp Máu Thánh Chúa Kitô. Linh hồn được tẩy rửa khỏi phong cùi tội lỗi, được tái tạo trong ân sủng. Như vậy, nó bước lên bậc thứ hai, nơi đó nó cảm nhận sự an ủi lớn lao và sự ngọt ngào của đức ái, nhưng cũng đau đớn vì tội lỗi đã phạm. Lúc ấy, nó hiểu tính chất nặng nề của tội lỗi, khi thấy Cha trừng phạt tội lỗi của nó như thế nào trên thân thể của Con Một Cha.

Nó còn nhớ lại sự giáng lâm của Chúa Thánh Thần, Đấng đã soi sáng và mãi mãi soi sáng các linh hồn trong sự thật (Xc Ga 16:8). Linh hồn nhận được ánh sáng này khi nào? Khi nó được giải thoát trong bậc thứ nhất và bậc thứ hai. Lúc ấy, Cha gìn giữ nó, cho nó một ánh sáng tuyệt vời, sẽ soi sáng nó biết Cha là Chúa Cha hằng hữu, và cho nó hiểu rằng: vì tình thương, Cha đã tạo thành nó để nó được sự sống vĩnh cửu. Đúng là sự thật Cha đã mặc khải cho con trong Máu Thánh Chúa Kitô chịu đóng đinh. Một khi linh hồn hiểu được sự thật này, nó sẽ yêu mến Đấng Chân Lý của Cha, và vì nó yêu mến, nó muốn chứng tỏ lòng mến yêu của nó bằng cách chỉ yêu mến những gì Cha yêu mến, và chê ghét những gì Cha chê ghét. Như vậy, nó lên bậc thứ ba của đức ái đối với tha nhân.

Ở trong bậc thứ ba này, linh hồn thoát khỏi sự bất toàn. Trí nhớ nằm gọn trong lòng đức ái: nó hằng suy tưởng và luôn ghi lại các ân huệ của Cha. Trí tuệ thì nhận được ánh sáng và được trí nhớ gọi lại, nó nhìn ra sự thật, và khi được

thoát khỏi sự mù quáng của tính tự ái, nó ngắm nhìn Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh, và nhận biết đây vừa là Thiên Chúa thật vừa là người thật. Ngoài trí thức này có được nhờ sự kết hợp với Cha, nó còn được nâng lên tới một ánh sáng thiên phú không do bản tính của nó, cũng không thể có được nhờ tập luyện trong đàng nhân đức, nhưng bởi một đặc sủng do Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha ban cho, vì Ngài đã không khinh chê những ước ao nồng nhiệt và những hy sinh con người dâng lên Cha. Khi đó trái tim đi theo trí tuệ và kết hợp với Cha bằng một tình mến yêu rất trọn vẹn và thâm thiết. Nếu có hỏi Cha linh hồn đó là ai, Cha sẽ trả lời: là một Cha khác, do sự biến đổi trong Cha bằng tình yêu.

Lưỡi nào có thể kể ra được sự huyền diệu của bậc sau cùng này, bậc hiệp nhất, và những hoa trái vừa nhiều vừa đủ loại mà linh hồn nhận được, qua ba tài năng của linh hồn? Đó là sự liên kết của các quan năng mà Cha đã nói với con, khi tỏ bày cho con về ý nghĩa tổng quát ba bậc của cây cầu. Không lưỡi nào có thể nói được, nhưng các bậc tiến sĩ của Cha đã trình bày rõ ràng điều đó khi chú giải Thánh Kinh, vì các ông được soi sáng bởi ánh sáng thiên phú huy hoàng này. Tôma Aquinô vinh hiển, thuộc dòng con, như ông đã tự nói ra: ông đã mức được sự thông thái cho mình trong những giờ cầu nguyện và những lúc xuất thần, được chìm trong ánh sáng trực tiếp soi sáng trí tuệ, hơn là trong các cuộc nghiên cứu của trí óc loài người. Bởi vậy, vị tiến sĩ này đã được Cha đặt làm ánh sáng trong nhiệm thể của Hội Thánh, để xua đuổi bóng tối sai lầm.

Và Gioan, tác giả sách Tin Mừng của Cha cũng vậy! Ông đã nhận được ánh sáng trên ngực Chúa Kitô, Con Một Cha, với ánh sáng đã tiếp nhận được, Gioan mang sứ điệp của Cha đến cho thế giới một thời gian rất lâu. Bằng cách này hay bằng cách khác, chư vị này đã tỏ cho thế giới nhìn thấy ánh sáng đó. Nhưng tâm tình bên trong mà các vị cảm thấy, sự ngọt ngào khôn tả mà các vị được nếm, sự kết hợp trọn vẹn giữa các vị và Cha, thì không lưỡi nào kể ra được, vì lưỡi là sự vật hữu hạn. Đó chính là điều Phaolô muốn phát biểu khi ông nói: “Mắt không

hề thấy, tai không hề nghe, lòng người không thể nghĩ tới, đó lại là hạnh phúc Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai yêu mến Ngài” (1Cr 2:9).

Ôi, vui sướng chừng nào: vui sướng hơn tất cả mọi sự vui sướng, sự kết hợp giữa Cha và linh hồn. Ý muốn biến mất khỏi linh hồn, vì linh hồn đã trở nên một với Cha. Khắp thế giới, linh hồn toả ra hương thơm là hoa trái của những lời cầu nguyện khiêm nhường và liên lỉ của nó. Trầm hương của niềm ước nguyện của nó luôn bay lên tới Cha, như một lời khẩn nguyện không ngừng cho ơn cứu độ các linh hồn. Đó là một tiếng nói không lời, luôn kêu cầu trước Thánh nhan Cha.

Cha đã nói đến những hoa trái ở đời này, và lương thực của linh hồn ở bậc cao nhất, là bậc mà linh hồn đã đạt tới bằng bao nhiêu cực nhọc, bao nhiêu mồ hôi và nước mắt. Bằng một sự kiên trì trong ân sủng, nó đi từ sự kết hợp còn bất toàn này sang sự kết hợp vững bền và vĩnh cửu. Cha gọi sự kết hợp này còn bất toàn, vì bao lâu linh hồn còn bị ràng buộc với thân xác ở đời này, nó không hoàn toàn được no thoả về những gì nó ước ao, và cũng vì nó chưa hoàn toàn được giải thoát khỏi luật gian tà này, nó chỉ đi do sự kèm chế bởi lòng yêu mến nhân đức. Luật đó chưa chết đâu, nó có thể vùng dậy, nếu uy lực của nhân đức vốn bắt nó nằm yên không còn. Bởi vậy, Cha gọi sự kết hợp này là bấttoàn; bất toàn, nhưng nó sẽ đưa linh hồn tới chỗ hoàn thiện vững chắc, không gì có thể cướp mất được, như Cha đã nói khi nhắc đến các phúc nhân trên trời: chư vị thật sự được vui hưởng Cha là Sự Sống vĩnh cửu, và là Sự Thiện tối cao bất tận.

Trong khi nhiều kẻ khác đã chuốc lấy cái chết muôn đời từ những dòng nước mắt khóc lóc của chúng, thì những người ở bậc cao nhất này đã nhận được sự sống đời đời. Họ đã đi từ nước mắt tới niềm phúc; hoa trái nước mắt của họ là cuộc sống vĩnh cửu, nơi đó đức ái nồng nhiệt của họ không ngừng kêu tới Cha và dâng lên Cha những nước mắt bằng lửa, để cầu cho các con.

Cha đã nói xong, Cha đã giải thích cho con về các bậc khác nhau của nước

mắt, giá trị của chúng, những hoa trái mà linh hồn nhận được từ nơi chúng. Đối với những người trọn lành, hoa trái này là sự sống vĩnh cửu, còn các kẻ dữ, hoa trái là án phạt đời đời.

Linh hồn này cảm tạ Thiên Chúa đã giải thích cho nó về các bậc của nước mắt. Và nó cúi xin Ngài ba điều.

97. Khi đó linh hồn này rất phấn khởi vì những lời Thiên Chúa, Đấng Chân Lý ngàn đời, đã giải thích cho nó về các bậc nước mắt, nó thốt thức thưa với Chúa trong tâm tình đầy mến yêu rằng: Xin cảm tạ, cảm tạ Chúa là Cha hằng hữu và cao cả, vì Cha luôn lắng nghe những ước nguyện Thánh Thiện, và hằng quan tâm đến ơn cứu độ của chúng con! Chúa đã yêu thương chúng con trong khi chúng con là những kẻ ngỗ nghịch chống lại Ngài, bằng cách ban cho chúng con chính Con Một Ngài. Nhân danh tình thương vô biên này, con xin Cha ban ơn và thương xót, để con chắc chắn đến với Cha, không phải trong tối tăm, nhưng trong ánh sáng, đừng để con đi lạc đường, nhưng theo đường Chân lý của Cha.

Nhưng có hai cạm bẫy con lo sợ có thể sa vào. Cho nên, trước khi chấm dứt vấn đề về các bậc nước mắt, con ước ao xin Cha, Đấng Hằng Hữu, soi sáng cho con về hai điều sau đây:

Đây là điều thứ nhất. Nếu có ai, hay một người trong các tôi tớ Cha, đến xin con lời khuyên về cách phụng sự Cha, thì con phải lấy giáo lý nào để dạy họ? Thưa Cha nhân từ hằng hữu, con đã nghe Cha nói: “Cha ưa kẻ ít lời mà nhiều hành động”. Tuy nhiên, nếu Cha nhân từ giải thích thêm cho con, thì con mừng lắm. Có thể xảy ra trường hợp con đang cầu nguyện cho các thụ tạo có lý trí, đặc biệt cho các tôi tớ Cha, con thấy một linh hồn có lòng tốt lành và hợp ý Cha, nhưng lại có tâm hồn khác đầy tối tăm. Trong trường hợp đó, lạy Chúa Cha hằng hữu, con có nên và có thể phán đoán kẻ này ở trong ánh sáng và người kia ở trong bóng tối không? Và nếu như con thấy người này có tinh thần sám hối

đền tội lớn lao, còn người kia thì không, con có nên phán đoán người làm những việc đền tội lớn lao, thì tốt hơn người kia không? Con cúi xin Cha đừng để con sai lầm trong những suy nghĩ của con, xin hãy giải thích cặn kẽ những gì Cha đã nói với con cách tổng quát.

Điều thứ hai con muốn Cha giải thích, là lấy dấu nào để nhận biết một linh hồn được Cha thăm viếng thật sự, và khi nào không phải là Cha. Lạy Đấng Chân Lý ngàn đời, nếu con nhớ không sai, thì Cha đã nói với con rằng: cứ lấy dấu của Chúa Thánh Thần đã biến cuộc thăm viếng thành niềm hoan lạc và khuyến khích đáng nhân đức. Con muốn biết sự hoan lạc này có phải là một ảo ảnh của tính tự ái thiêng liêng không? Nếu là đúng, thì con sẽ chỉ tha thiết với dấu hiệu thứ hai là khuyến khích theo đáng nhân đức mà thôi.

Đó là những điều con muốn Cha soi sáng cho con, để con có thể phục vụ Cha và tha nhân trong sự thật, không để mình rơi vào những phán đoán sai lầm về tha nhân và về các tội tớ Cha. Bởi vì con biết những phán đoán ấy làm linh hồn xa Cha, và con không muốn sa vào nỗi bất hạnh đó.

Minh giải thêm về ơn thông hiểu

Ánh sáng của lý trí cần thiết cho mọi linh hồn muốn phụng sự Thiên Chúa trong sự thật. Và trước hết, bàn về ánh sáng chung.

98. Khi đó, Thiên Chúa hằng hữu vui thích vì sự khao khát của tâm hồn này, cũng như đối với sự chân thành của trái tim nó. Và ý nó muốn biết những phương cách để phụng sự Ngài, Thiên Chúa đã cúi xuống nhìn nó bằng cái nhìn đầy lân ái và xót thương để nói với nó rằng: con yêu quý của Cha, hỡi con yêu dấu và dịu hiền của Cha, hỡi hiền thê trung thành của Con Cha, con hãy nâng mình lên khỏi bản thân con, con hãy mở mắt trí tuệ, đồng thời mở tai của lòng con ra mà chiêm ngắm lòng nhân hậu vô cùng và tình thương như trời như biển,

Cha dành cho con và các tôi tớ khác của Cha, vì nếu con không nhìn xem, thì con không nghe được; nghĩa là linh hồn không nhìn thấy chân lý của Cha bằng con mắt trí tuệ, thì nó sẽ không thể nghe và hiểu được Đấng Chân Lý dịu hiền. Bởi vậy, Cha mời gọi con hãy nâng mình lên trên các ấn tượng của giác quan, để nhận biết chân lý cho rõ hơn. Phần Cha, Cha vui mừng vì điều con xin, và Cha sẽ thoả mãn ước nguyện của con. Không phải các con làm tăng thêm niềm vui cho Cha đâu, vì Cha là Đấng Bất Biến, Cha gia tăng niềm vui cho các con, nhưng không gì có thể thêm cho Cha. Cha vui mừng trong niềm vui của Cha, là đã hoàn thành công cuộc của Cha.

Lúc đó, linh hồn này vâng theo lời mời gọi của Thiên Chúa và nâng mình lên trên bản thân nó, để nhận biết sự thật về những gì nó đã hỏi. Và Thiên Chúa hằng hữu nói với nó rằng: để giúp con hiểu rõ hơn những gì Cha sắp giải thích cho con, Cha sẽ khởi sự bằng sự giảng giải về ba ánh sáng toả ra từ nơi Cha là Ánh Sáng chân thật và vĩnh cửu.

Ánh sáng thứ nhất là ánh sáng chung, soi cho những người còn ở trong đức ái bình thường. Cha đã có dịp nói với con về ánh sáng này ở nơi này, nơi khác rồi, nhưng Cha sẽ lặp lại những gì đã nói, để sự hiểu biết yếu kém của con nắm vững hơn những điều con muốn biết. Còn hai ánh sáng kia là để cho những người từ bỏ thế gian, hướng về bậc hoàn thiện. Về vấn đề này, Cha sẽ trình bày chi tiết những gì con muốn hỏi Cha, mà trước đây Cha chỉ nói một cách tổng quát.

Con đã nghe Cha dạy con, không có ánh sáng của lý trí, không ai có thể tìm thấy con đường của chân lý, ánh sáng này của lý trí là ánh sáng các con có được từ nơi Cha, là Ánh Sáng chân thật. Nó có trong các con nhờ trí tuệ với ánh sáng đức tin, các con đã lãnh nhận trong bí tích Thánh tẩy, nếu các con không mất đi bởi tội lỗi mình. Trong bí tích Thánh tẩy, nhờ thần lực của Máu Con Một Cha, các con nhận được sự sống của đức tin. Đức tin này sẽ thực hành các việc lành

nhân đức, cùng với ánh sáng của lý trí; lý trí được đức tin soi sáng, sẽ dẫn các con đến sự sống, và giúp các con bước đi trên con đường Chân Lý. Với ánh sáng này, các con sẽ đạt tới Cha là Ánh Sáng vĩnh cửu; không có Ánh Sáng vĩnh cửu, các con sẽ đi trong chốn tối tăm (Xc Ga 12:35-36).

Hai ánh sáng phát xuất từ Ánh Sáng vĩnh cửu, cần thiết cho các con, và có thể Cha sẽ cho thêm ánh sáng thứ ba nữa. Ánh sáng thứ nhất, soi cho các con nhận biết tính mong manh của các sự thể gian đang qua đi như gió. Nhưng chúng con không hiểu được điều ấy, nếu trước hết các con không ý thức về sự yếu giòn của bản thân, luôn hướng về cái luật gian tà đã in vào chi thể của các con, có xu hướng nổi dậy chống lại Cha là Đấng tạo dựng các con. Thật ra, luật đó không thể cưỡng bức con người phạm một tội nào dù rất nhỏ mọn, nếu ý muốn của nó không chiều theo, nhưng luật ấy luôn luôn chống lại thần trí. Cha đã không ban cho luật đó, để các vật thụ tạo có lý trí phải bại trận, nhưng để nhân đức tăng thêm và được thử thách trong linh hồn, vì nhân đức chỉ được thử thách bởi những gì chống lại nó. Tính dục đối nghịch với thần trí, và vì sự thử thách của tính dục, mà linh hồn tỏ ra có tình yêu mến Cha. Khi nào xảy ra điều đó? Khi linh hồn chống lại tính dục bằng sự chê ghét nó.

Cha cũng đã cho con người luật này, để gìn giữ nó trong sự khiêm nhường chân thật. Khi tạo thành linh hồn theo hình ảnh và giống Cha, Cha cho nó nên cao trọng, trang điểm nó xinh đẹp, nhưng đồng thời Cha đã kết hợp linh hồn với những sự vật hết sức hèn hạ, đặt ra cái luật quái dị ấy khi Cha nối kết nó với một thân xác được tạo nên bằng bùn đất, để vẻ xinh đẹp của nó không làm nó sinh kiêu ngạo ngẩng đầu lên chống lại Cha. Như vậy, con người yếu hèn có ánh sáng này, sẽ buộc linh hồn phải sống khiêm hạ: linh hồn không còn lý do để tự kiêu, như con thấy đó, nhưng phải có lòng khiêm nhường chân thật và trọn vẹn.

Cho nên, dầu hung ác đến đâu, luật này cũng không thể cưỡng ép người ta phạm một lỗi nào hết, nhưng nó là phương thế để các con tự biết mình và nhận

ra sự phù vân của đời này. Đó là điều con mắt trí tuệ phải nhìn ra, nhờ ánh sáng đức tin rất thánh, vì đức tin là con người của mắt. Ánh sáng này cần thiết cho mọi thụ tạo có lý trí đầu sống trong bất cứ bậc nào, để có thể tham dự vào sự sống của ân sủng và hoa trái của Máu của Con Chiên vẹn sạch. Đó là ánh sáng chung mà tất cả mọi người, không trừ một ai, phải có. Ai không có ánh sáng này, là người có dấu hư vong.

Tại sao người ta không thể có ân sủng, nếu không có ánh sáng chung này? Là vì ai không có ánh sáng này sẽ không nhìn thấy sự xấu xa của tội lỗi, cũng không nhận ra căn nguyên của tội lỗi; cho nên nó không thể chê ghét và xa lánh căn cơ sinh ra tội lỗi. Nó cũng không biết điều thiện và căn nguyên của sự thiện là nhân đức, cho nên nó không thể yêu mến Cha và ước ao Cha là Sự Thiện tối cao, cũng không thể yêu mến nhân đức, mà Cha đã ban cho các con như phương tiện, để có được ân sủng của Cha và được chính Cha là Sự Thiện đích thực.

Các con phải hiểu ánh sáng này cần thiết chừng nào! Các lỗi lầm của các con đều chủ yếu ở tại yêu chuộng những gì Cha chê ghét, và chê ghét những gì Cha yêu chuộng. Cha yêu chuộng nhân đức và chê ghét nết xấu. Ai yêu chuộng nết xấu và chê ghét nhân đức thì nó xúc phạm đến Cha và mất ân sủng của Cha. Nó hành xử như một kẻ đui mù, không biết nguyên nhân của nết xấu là tính tự ái theo cảm giác, nó không tự chê ghét mình; nó không biết nết xấu là gì, cũng không biết sự ác là hậu quả của nết xấu. Nó không biết nhân đức, cũng không biết Cha là nguồn suối thông ban nhân đức, là Đấng ban sự sống và tư cách để lãnh nhận và giữ gìn ân sủng. Con thấy đó, sự đui mù là nguyên nhân gây cho nó biết bao khốn nạn. Như vậy, ánh sáng này rất cần thiết cho mọi người.

Về những người lo hãm mình phạt xác hơn là lo giết chết ý riêng mình. Có một ánh sáng hoàn hảo hơn ánh sáng chung, đó là ánh sáng thứ hai.

99. Khi linh hồn đã có được ánh sáng chung mà Cha vừa nói với con, nó không nên lấy thế làm đủ, bởi vì bao lâu còn là lữ khách ở đời này, các con có

điều kiện để tiến lên nữa. Ai không tiến là lùi. Linh hồn phải tiến lên trong ánh sáng chung do ân sủng Cha ban, và phải nhiệt tình cố gắng để đạt tới ánh sáng thứ hai, bằng cách đi từ chỗ bất toàn đến hoàn hảo, bởi vì ánh sáng này được ban cho con người để đạt tới bậc hoàn thiện. Những người đi theo ánh sáng thứ hai hoàn hảo này, là các kẻ đã rời bỏ cuộc sống chung của thế gian. Họ làm thành hai loại.

Loại thứ nhất gồm những người hết sức lo đánh phạt thân xác, bằng những việc đền tội rất khắc nghiệt và mạnh tay. Để ngăn không cho tính dục nổi dậy chống lại lý trí, họ để hết tâm trí vào việc đánh phạt thân xác hơn là lo giết chết ý riêng mình, như Cha đã nói với con ở một nơi khác. Những người này được nuôi dưỡng tại bàn ăn đền tội. Họ tốt và hoàn thiện, nếu việc đền tội của họ được đặt nền trong Cha, dưới ánh sáng của ơn thông hiểu, nghĩa là tự biết mình và nhận biết Cha, với một lòng khiêm tốn sâu sắc, và luôn luôn để tâm suy đoán mọi sự theo Thánh ý Cha chứ không theo ý người đời. Nếu họ không hoàn toàn mặc lấy Thánh ý Cha với một đức khiêm nhường đích thực, thì con đường trơn lành của họ dễ bị tắc nghẽn, vì họ sẽ lên án những người không theo con đường họ đang đi. Con biết tại sao họ làm như thế không? Tại vì họ để hết nhiệt tình và ước ao vào việc đánh phạt thân xác họ, hơn là lo giết chết ý riêng mình.

Những kẻ ấy muốn tự chọn lấy thời gian, tự chọn lấy không gian, cho những ơn an ủi thiêng liêng và theo sở thích. Họ cũng muốn những gian truân, tức những tấn công của ma quỷ, nhưng phải hợp ý họ. Họ tự lừa dối mình, vì bị mù quáng bởi ý riêng mà Cha gọi là tự ái thiêng liêng. Họ nói: điều tôi ước ao là niềm an ủi này có ích lợi cho tôi, tôi không muốn cách thử thách đó, cũng không muốn ma quỷ tấn công kiểu đó. Không phải tôi thích thế, nhưng để làm vui lòng Thiên Chúa hơn và để linh hồn tôi có được ân sủng dồi dào, và tôi cho như thế là ích lợi hơn cho tôi, và phụng sự Chúa cách này tốt hơn cách kia.

Bởi vậy, nhiều khi linh hồn rơi vào tình trạng buồn rầu và chán nản, đến nỗi

nó không chịu nổi với chính mình. Nó làm hại bản thân mà không biết; nó không nhận ra tính kiêu ngạo đã xâm nhập vào nó làm nó té ngã. Nếu nó khiêm nhường thật lòng, không tự cao tự đại, nó đã được ánh sáng lý trí soi cho biết Cha là Chân Lý tối cao, Cha phân định cho mỗi người một bậc sống, thời gian và nơi chốn, cũng như những an ủi và nỗi gian truân tùy theo nhu cầu của mỗi người các con, để đạt tới ơn cứu độ và bậc hoàn thiện mà Cha kêu gọi mọi linh hồn. Nó cũng sẽ thấy mọi sự Cha ban đều do tình thương, và nó phải đón nhận mọi sự Cha gửi đến, với lòng mến yêu và cung kính. Đó là những người đã tiến lên bậc thứ ba, ở trong ánh sáng hoàn hảo.

Về ánh sáng thứ ba rất hoàn hảo, và về những công việc của linh hồn đã đạt tới ánh sáng này. Về một thị kiến linh hồn này đã được, trong đó Chúa giải thích cách đạt tới sự trong sạch toàn vẹn. Và việc không nên xét đoán tha nhân.

100. Tiến tới loại ánh sáng rất hoàn hảo và vinh hiển, là những người ở bậc thứ ba, tức bậc những người hoàn thiện. Họ sống thánh thiện trong bất cứ điều kiện hay hoàn cảnh nào. Tất cả những gì Cha cho phép xảy đến, họ đón nhận cách cung kính, như Cha đã nói với con khi bàn về bậc thứ ba, tức bậc hiệp nhất của linh hồn. Họ nghĩ mình đáng chịu tất cả mọi khổ cực, đáng mất đi tất cả mọi an ủi và ơn lành. Và bởi vì họ cho mình đáng chịu hình phạt, nên họ biết mình không đáng thưởng công vì chịu gian khổ.

Nhờ ánh sáng này, họ nhận biết và hưởng nếm ý muốn ngàn đời của Cha, là Cha không muốn sự gì khác ngoài hạnh phúc cho các con, và Cha chỉ gửi tới và cho phép đau khổ xảy ra, là để các con được thánh hoá trong Cha. Một khi linh hồn đã biết Thánh ý Cha, nó mặc lấy Thánh ý đó, và từ nay nó không quan tâm đến sự gì khác ngoài việc tìm ra phương cách để duy trì và gia tăng bậc hoàn thiện mà nó đã đạt tới, vì vinh quang Thánh danh Cha. Được soi sáng bởi ánh sáng đức tin, con mắt trí tuệ nó mở to để chiêm ngưỡng Chúa Kitô chịu đóng đinh, Con Một Cha, nó tha thiết yêu mến Ngài và đi theo giáo lý của Ngài, vì đó

là khuôn mẫu và là đường đi cho những người hoàn hảo, cũng như cho các kẻ bất toàn. Nó biết Con Chiên dịu hiền, Đấng Chân Lý của Cha, đã trao ban cho nó một giáo lý về sự hoàn thiện, và vì biết, nên nó hết lòng mộ mến giáo lý này.

Nó chiêm ngắm sự hoàn thiện này nơi Ngôi Lời đầy tình thương, Con Một Cha; Ngài đã được nuôi dưỡng nơi bàn tiệc của niềm ước ao thánh thiện, luôn làm vinh quang Cha là Cha Ngài, và tìm kiếm ơn cứu độ cho các con. Chính niềm ước ao này đã khiến Ngài hăng hái nhận cái chết nhục nhã trên thập giá để chu toàn lời truyền dạy Cha đã đặt ra cho Ngài. Ngài đã không trốn tránh một sự cực nhục nào, không lảng xa một sự nhục nhã nào, Ngài đã không khựng lại vì sự bội bạc ơn nghĩa của các con, hoặc vì sự mù quáng của các con khi từ chối nhìn nhận hồng ân lớn lao Ngài mang đến cho các con, hoặc vì những sự bách hại của người Do Thái, hay vì những lời chế nhạo, những lời xỉ vả và những la lối của dân chúng. Ngài đã chiến thắng tất cả những xúc phạm đó, như một đại đội trưởng, một hiệp sĩ đích thực được Cha sai đến chiến trường, để cứu gỡ các con khỏi tay ma quỷ, và giải thoát các con khỏi cảnh nô lệ thê thảm nhất.

Sau khi đã dạy các con đường đi, giáo lý với luật lệ phải theo để có thể tới sự sống đời đời là Cha đây, bằng chiếc chìa khoá là Máu châu báu của Ngài đã đổ ra vì một tình thương nồng nhiệt, và vì lòng đau đớn bởi chèn ghét tội lỗi các con; phải chăng các con không nghe thấy Ngôi Lời dịu hiền, Con Một Cha, nói với các con rằng: “Này Thầy đã vạch ra cho các con một con đường và đã mở cửa bằng Máu Thầy. Các con đừng biếng nhác nữa trong việc đi theo Thầy. Các con đừng trì hoãn nữa trong sự chiều chuộng bản thân mình, vì ngu muội, hay vì tự cao muốn phục vụ Thầy theo ý thích và cung cách của mình, chứ không theo cách Thầy dạy. Chính Thầy đã vạch ra cho các con đường đi ngay thẳng này bằng giáo lý của Ngôi Lời nhập thể, mà Thầy đã tạo nên bằng Máu”. Vậy, các con hãy đứng dậy! Hãy tiến lên theo Ngài! Không ai đến được với Cha mà không qua

Ngài. Ngài là đường đi và là cửa mở đến với Cha là Đại Dương của bình an (Xc Ga 14:6, 1:9).

Sau khi linh hồn đã chiêm ngắm và nhận được ánh sáng rất hoàn hảo này, nó như say mê tình yêu và chạy tới bàn tiệc ước ao thánh thiện. Nó không còn nghĩ gì đến bản thân nó nữa, không tìm kiếm an ủi cho mình nữa, dầu là an ủi thiêng liêng hay trần thế. Dưới ánh sáng và với tri thức này, nó nghĩ mình đầy đủ mọi sự. Nó không từ chối một khó nhọc nào, bất cứ bởi đâu mà đến. Bị bao vây bởi những đau khổ và sỉ nhục, bởi những tấn công của ma quỷ và bởi những lời chỉ trích của người đời, nó ngồi yên ở bàn tiệc Thánh giá, ở đó nó được nuôi dưỡng bằng vinh quang của Cha, là Chúa Cha hằng hữu, và bằng ơn cứu độ các linh hồn. Nó không tìm kiếm một phần thưởng nào hết, bất kể từ nơi Cha hay từ nơi các thụ tạo. Nó đã cởi bỏ được sự yêu mến của kẻ làm thuê, là thứ tình yêu chỉ yêu mến Cha vì có lợi riêng; nó đã mặc lấy ánh sáng toàn hảo và yêu mến Cha chỉ vì Cha mà thôi, không nghĩ tới sự gì khác ngoài vinh quang Thánh danh Cha. Khi phụng sự Cha, nó không tìm sự thoả thích riêng, và khi phục vụ tha nhân nó không nghĩ đến lợi nhuận cho mình; nó phục vụ chỉ vì yêu thương.

Những người này đã từ bỏ mình, đã cởi bỏ con người cũ, tức dục vọng của mình, để mặc lấy con người mới là Chúa Giêsu Kitô, Đấng Chân Lý của Cha, và đi theo Ngài cách dững cảm. Những người này, họ ngồi vào bàn tiệc ước ao thánh thiện, họ lấy tất cả lòng nhiệt thành để giết chết ý riêng mình, hơn là lo kìm hãm và đánh phạt thân xác. Dĩ nhiên họ cũng hãm mình ép xác, nhưng đó không phải là lo toan chính của họ: họ chỉ coi đó là một phương thế để giết chết ý riêng mà thôi, như Cha đã nói với con khi giải thích cho con về câu ngạn ngữ: “Ít lời mà nhiều hành động”.

Các con phải làm như thế. Nỗ lực của các con chủ yếu là tiêu diệt ý riêng mình, để chỉ tìm cách và chăm lo đi theo Đấng Chân Lý dụ hiền của Cha là Chúa Kitô chịu đóng đinh, không nhằm mục đích nào khác ngoài tôn vinh

Thánh danh Cha và ơn cứu độ các linh hồn. Đó là điều mà những kẻ được soi sáng bởi ánh sáng dịu dàng này đang làm. Bởi vậy, họ luôn bình an, luôn thanh thản. Không có gì làm họ vấp phạm, bởi vì họ đã gạt bỏ được ý riêng là điều dễ bị vấp phạm. Tất cả những bách hại và thế gian và ma quỷ có thể gây nên chống lại họ, từ nay đều bị họ chà đạp dưới chân. Họ có thể trải qua những cơn gian nan thử thách lớn lao và những chước cám dỗ ghê sợ của ma quỷ mà không hề hấn gì, vì họ đã mặc lấy sức mạnh của niềm ước ao nồng nhiệt.

Đối với họ, tất cả mọi người là niềm vui. Họ không tự đặt mình làm thẩm phán cho các đầy tớ Cha hay cho một thụ tạo có lý trí nào. Gặp bất cứ ai trong bậc nào và phụng sự Cha cách nào, họ đều vui mừng và nói: Lạy Cha hằng hữu, con tạ ơn Cha vì trong nhà Cha có nhiều chỗ ở (Xc Ga 14:2). Như vậy, họ thấy các tôi tớ Cha đã đi theo nhiều con đường khác nhau, thì họ vui hơn là thấy cùng họ đi một con đường, vì tính đa dạng đó càng tỏ rõ lòng nhân hậu của Cha. Thế là, từ mọi sự họ đều rút ra được niềm vui, như thể hưởng được hương thơm của hoa hồng. Và khi Cha nói “mọi sự” như vậy, Cha không chỉ nói về điều thiện, nhưng cả những gì rõ là tội lỗi. Cả khi ấy, họ không tự đặt mình làm quan toà; điều mà họ biết rõ là một tội, thì lại là một sự cảm thương chân thành và thánh thiện thúc họ cầu xin Cha cho kẻ có tội. Đó là một sự khiêm nhường trọn vẹn, khiến nó xưng ra rằng: “Hôm nay anh chị làm điều xấu, ngày mai đến lượt tôi, nếu ân sủng của Chúa không gìn giữ tôi”.

Hỡi con rất yêu dấu của Cha, con hãy gắn bó hết tình với bậc hoàn thiện này. Con nhìn xem những kẻ được soi sáng bởi ánh sáng này, họ chạy nhanh đường nào! Thật là tuyệt hảo! Linh hồn họ thánh thiện biết bao! Họ ngồi ăn tại bàn tiệc của niềm ước ao thánh thiện! Họ thích món ăn của các linh hồn, là tôn vinh Cha, Đấng Hằng Hữu. Tại bàn tiệc này, họ mặc y phục xinh đẹp của Con Chiên dịu hiền, Con Một Cha, họ sáng chói bởi giáo lý của Ngài, và cháy lửa đức ái thần linh.

Những người này không mất thời giờ để phán đoán cách sai lầm về các tội tở Cha hoặc về các tội tở của thế gian. Họ không vấp phạm vì những lời nói sau lưng chống lại họ, hoặc chống lại bất cứ ai khác. Về phần họ, họ sung sướng được chịu đau khổ vì danh Cha; về những sỉ nhục người ta làm cho tha nhân, họ thương cảm với tha nhân, nhưng không kêu trách kẻ đã làm điều đó hay kẻ phải hứng chịu điều đó. Bởi tình thương của họ đã hướng về Cha là Thiên Chúa hằng hữu, và không rời xa bao giờ.

Con rất yêu dấu của Cha, vì tình thương của họ được ổn định như thế, cho nên không bao giờ họ vấp phạm vì những kẻ họ yêu mến, cũng không vấp phạm vì một thụ tạo có lý trí nào khác. Sự phán đoán của họ không còn nữa, nó đã chết, cho nên họ không dừng lại để phán đoán về ý muốn của tha nhân, ở đâu họ cũng chỉ nhìn thấy Thánh ý của lòng nhân từ Cha. Những người này tuân giữ giáo lý, mà con biết đó là giáo lý đã được ban cho con khi con bắt đầu sống theo Đấng Chân Lý của Cha. Khi ấy, con hết lòng ước ao và xin Ngài sự trong sạch vẹn toàn, và xin cho biết những phương thế để đạt tới. Con biết Ngài đã trả lời con những gì. Khi đó, con say mê trong sự ước ao thánh thiện này, và khi một tiếng nói vang lên không những trong tâm trí con, mà cả ở tai con, nếu con còn nhớ, tiếng nói đó đã làm con tỉnh lại.

Chúa Kitô Con Cha đã dạy: con muốn đạt tới sự trong sạch toàn vẹn, được giải thoát khỏi mọi vấp phạm và không gì có thể làm có để tâm trí con bối rối ư? Con hãy luôn luôn kết hợp với Thầy bằng tâm tình yêu mến, vì Thầy là Đấng Thanh Khiết tối cao và hằng hữu, Thầy là Lửa tinh luyện linh hồn nên trong sạch. Linh hồn càng lại gần Thầy, nó càng trong sạch; càng xa Thầy, nó càng dơ bẩn. Chính vì xa rời Thầy, cho nên những kẻ theo thế gian mới sa vào biết bao trọng tội như thế. Còn linh hồn kết hợp mật thiết với Thầy, nó sẽ tham dự vào sự thanh khiết của Thầy.

Có một điều cần phải làm, để đạt tới sự kết hợp và sự trong sạch này: đó là

con phải tránh đừng xét đoán ý muốn của kẻ khác, trong bất cứ điều gì họ nói hay làm, dù chống lại con, hay chống lại ai khác. Con luôn luôn nhìn vào ý muốn của Thầy ở nơi họ và ở nơi con mà thôi. Nếu gặp một lỗi lầm hay một tội rõ ràng, hãy biết cách rút bông hồng ra từ những cái gai, bằng cách dâng họ lên Thầy với một sự cảm thương thánh thiện. Đứng trước những xỉ và người ta làm cho con, con hãy xét đoán: chính ý muốn của Thầy đã để xảy ra như thế, để thử thách nhân đức của con và của các tội tớ của Thầy. Hãy biết rằng: kẻ làm nhục con chỉ là một dụng cụ được Thầy chọn, nhiều khi họ có ý tưởng ngay lành; bởi vì không ai có quyền xét đoán những thâm sâu của lòng người khác.

Những gì con thấy không phải là một tội trọng tỏ tường, con đừng suy đoán gì trong tâm trí con. Ở đây cũng vậy, con chỉ nên suy đến ý muốn của Thầy đối với các kẻ hành động như thế, chứ đừng lấy cớ làm dịp để xét đoán người ta, nhưng hãy có sự cảm thương thánh thiện. Bằng cách ấy, con sẽ đi tới sự trong sạch hoàn hảo, và tâm trí con sẽ không bao giờ phải vấp phạm, vì Thầy hay vì tha nhân. Con dễ sa ngã vào tội khinh chê tha nhân, khi con cho rằng người ta có ý đồ xấu với con, thay vì suy đến ý muốn của Thầy nơi người đó. Sự khinh chê này, sự vấp phạm này làm cho linh hồn xa rời Thầy và ngăn cản không cho nó đạt tới bậc hoàn thiện. Điều này có thể làm cho một vài người mất đi ít nhiều ân sủng, tùy theo mức giận giữ hay ghen ghét, mà họ có đối với tha nhân bằng sự phán đoán vô trách nhiệm.

Sự thể sẽ khác hẳn, đối với một linh hồn chỉ nhìn xem ý muốn của Thầy trong mọi sự: ý muốn này không muốn sự gì khác ngoài hạnh phúc của các con. Trong mọi sự Thầy ban cho các con, hoặc cho phép xảy đến, Thầy chỉ có một ý định là dẫn các con tới cùng đích mà Thầy đã tạo thành các con. Bằng cách giữ mình trong tình thương đối với đối với tha nhân, linh hồn sẽ luôn luôn ở trong tình yêu thương của Thầy, và vì hằng ở trong tình yêu thương của Thầy, nó sẽ luôn luôn giữ được sự kết hợp với Thầy.

Bởi vậy, nếu con muốn đạt đến sự trong sạch mà con hỏi Thầy, thì tuyệt đối cần phải giữ ba luật chính sau đây: kết hợp với Thầy bằng tâm tình yêu mến, luôn nhớ đến những hồng ân con nhận được từ nơi Thầy; lấy con mắt của trí tuệ mà suy ngẫm đức ái của Thầy, vì Thầy yêu thương các con vô cùng; thứ ba là, về ý muốn của người khác, con đừng bao giờ nghĩ đến họ có ác ý, nhưng chỉ nghĩ đến ý muốn của Thầy. Vị thẩm phán ở đây không phải các con, nhưng chính là Thầy. Bằng cách ấy con sẽ đạt tới hoàn thiện.

Trên đây, chính là giáo lý mà Ngôi Lời nhập thể đã dạy con. Bây giờ, hỡi con rất yêu dấu của Cha, Cha bảo cho con biết rằng: những người thực hành giáo lý này, thì ngay bây giờ sẽ được hưởng trước sự sống vĩnh cửu. Nếu con giữ giáo lý này trong tâm trí con, con sẽ không mắc phải những cạm bẫy của ma quỷ, bởi vì những cạm bẫy sẽ nhận ra qua những dấu hiệu, mà con đã xin Cha dạy bảo con. Tuy nhiên, để thoả mãn ước nguyện của con, Cha nhấn mạnh và nói rõ: sự xét đoán của con không bao giờ được có tính quyết đoán hay lên án, nhưng chỉ cảm thương thánh thiện mà thôi.

Ngay ở đời này, những người được ánh sáng thứ ba chiếu soi, sẽ được một bảo chứng cho sự sống vĩnh cửu.

101. Những người đạt tới ánh sáng thứ ba rất hoàn hảo này sẽ được một bảo chứng cho sự sống vĩnh cửu, như nhận món “tiền cọc”. Tại sao Cha nói họ nhận món tiền cọc, mà không nói ra tất cả cái giá của cuộc sống đời đời? Cái giá đó, họ chờ đợi sẽ nhận được nơi Cha là Đấng Hằng Sống, ở đấy chỉ có sự sống mà không chết, sự no đầy mà không chán, sự khao khát mà không khổ. Đó là một sự đói khát không chút đau đớn, vì có đủ tất cả những gì đáng ước ao; sự no thoả không hề ngán, vì Cha là Đấng ban lương thực sự sống, không thiếu thốn chi (Xc Tv 33:10-11).

Ngay từ ở đời này, họ đã nhận được tiền cọc cho cuộc sống vĩnh cửu, và đã bắt đầu được nếm sự sống đó, bởi vì linh hồn khao khát sự vinh hiển của Cha là

Đấng Hằng Hữu, và đói khát món ăn là ơn cứu độ các linh hồn. Và bởi vì nó đói món ăn ấy, nên được ăn những thức ăn đó. Sự ước ao ơn cứu độ các linh hồn làm cho nó đói, nên nó được nuôi dưỡng bằng đức ái đối với tha nhân. Đó là thức ăn của nó, một món ăn không bao giờ làm nó no chán, nên nó đói mãi.

Tiền cọc là khởi đầu cho một sự bảo đảm, người ta đặt tiền cọc để chờ lãnh toàn bộ trị giá: tiền cọc không phải là một bảo chứng hoàn hảo, nhưng làm cho người ta tin chắc chắn sẽ nhận được số tiền còn lại và tất cả giá trị. Cũng vậy, linh hồn này say mê và được mặc lấy Đấng Chân Lý của Cha, nên ngay ở đời này, nó đã nhận được tiền cọc của đức ái đối với Cha và đối với tha nhân. Đức ái này chưa hoàn hảo, nhưng nó chờ sự hoàn thiện nơi cuộc sống bất diệt.

Cha nói tiền cọc này chưa phải là bảo chứng hoàn hảo, bởi vì linh hồn chưa được nếm đức ái ở mức hoàn thiện, vì nó còn cảm thấy ưu phiền với bản thân và về tha nhân. Ưu phiền với mình nó vì sự xúc phạm đến Cha, do cái luật quái ác nằm trong các chi thể của nó, khi luật này nổi dậy chống lại thần trí. Nó bực bội ưu phiền về kẻ khác, vì những lỗi lầm nơi họ. Nó hoàn thiện trong ân sủng, nhưng chưa phải là sự hoàn thiện của các phúc nhân trên Trời, những người đã kết hợp với Cha trong sự sống vĩnh cửu; những niềm ước vọng của chư vị không còn vương chút ưu phiền nào nữa, trong khi ước vọng của các con còn lẫn với ưu sầu phiền muộn.

Như Cha đã nói với con ở một nơi khác, các tôi tớ Cha ngồi ăn nơi bàn tiệc của niềm ước ao thánh thiện, họ vừa hạnh phúc vừa ưu phiền giống như Con Một Cha trên Thập giá: thân thể Ngài chịu đau đớn, nhưng linh hồn Ngài rất hạnh phúc vì hiệp nhất với bản tính thần linh. Cũng vậy, các tôi tớ Cha hạnh phúc vì kết hợp với Cha bằng niềm ước ao thánh thiện, họ đã mặc lấy ý muốn dịu hiền của Cha. Nhưng họ còn đau đớn khi cảm thương nỗi thống khổ của tha nhân, còn đau đớn khi phải dẹp tính dục của mình, và xa lánh những lạc thú thế gian.

Làm thế nào để sửa lỗi tha nhân mà không rơi vào những phán đoán sai lầm.

102. Con rất yêu dấu, bây giờ con hãy nghe, để giải thích rõ hơn về điều con đòi hỏi, Cha đã nói với con về ánh sáng chung mà tất cả các con đều phải có, dầu ở bất cứ bậc nào. Ánh sáng này chiếu soi tất cả những ai ở đức ái bình thường. Sau đó, Cha sẽ nói về những người ở trong ánh sáng hoàn hảo. Về ánh sáng này, Cha đã phân biệt hai loại người hoàn thiện: có những người sống xa thế gian và chỉ lo đánh phạt thân xác mình, những người khác thì ra sức giết chết ý riêng. Những người này là những người hoàn thiện đích thực: họ được bồi dưỡng tại bàn tiệc của niềm ước ao thánh thiện.

Bây giờ, Cha sẽ nói riêng với con, và khi nói với con, Cha cũng nói với nhiều người khác, để thoả mãn ước nguyện của con. Để sự ngu muội đừng gây trở ngại cho sự hoàn thiện mà Cha gọi con đạt tới, Cha muốn con tuân giữ ba điều chính sau đây.

Có thể ma quỷ, dưới hình ảnh đức ái đối với tha nhân, sẽ trồng cấy vào tâm hồn con gốc rễ của sự kiêu căng, để làm con sa vào những phán đoán sai lầm mà Cha đã cấm. Con sẽ tưởng mình phán đoán đúng, mà thật sự con sai lầm vì con theo ý riêng của mình. Nhiều khi ma quỷ làm cho con thấy nhiều sự thật, để dễ dàng đem con vào đường lối dối trá. Con sẽ đi tới chỗ đó, nếu con tự đặt mình làm thẩm phán để xét đoán những tư tưởng và ý hướng của các thụ tạo có lý trí. Về vấn đề này, Cha đã nói với con chỉ mình Cha là thẩm phán.

Đây là một trong ba quy luật Cha muốn con nhớ kỹ và tuân hành: đừng bao giờ đưa ra một phán đoán mà không giữ mực thước, mực thước đó là thế này. Trừ phi Cha đã bày tỏ cho con cách tỏ tường, không phải một hay hai lần nhưng nhiều lần, về nét xấu của tha nhân, con không bao giờ được trách mắng thẳng cá nhân về một tật xấu riêng biệt nào. Con chỉ nên sửa lỗi cách chung chung nét xấu của kẻ đến thăm con, khuyên nó đi đường nhân đức, với những lời đầy yêu

thương và nhân từ pha đôi chút nghiêm khắc vào sự yêu thương và nhân từ ấy, nếu con thấy là cần.

Cho dù nhiều lần Cha đã tỏ cho con biết những nét xấu của người khác, đấy chỉ là một sự mặc khải, không hề đả động đến một nét xấu riêng biệt của một cá nhân nào. Như Cha đã bảo con, đừng nói về một nét xấu cá nhân nào hết, nhưng hãy theo đường lối vững chắc hơn, để tránh sự lừa dối gian ác của ma quỷ. Nó có thể dùng mọi bả của thiện chí lành thánh, để bắt lấy con và đưa con tới chỗ xét đoán tha nhân không đúng sự thật, và nhân đó con có thể vấp ngã.

Vậy, miệng con hãy giữ yên lặng, hoặc chỉ nên nói một cách xây dựng nhân đức và chê trách nét xấu. Nếu con nhìn thấy một nét xấu nơi tha nhân, con cũng hãy quy nét xấu ấy về con, bằng một sự khiêm nhường chân thành và luôn mãi. Nếu thật sự nét xấu đó có ở nơi người ấy, người đó sẽ sửa mình dễ dàng hơn, khi thấy mình được xử sự cách nhân từ như vậy. Cách sửa lỗi dễ thương này sẽ đưa nó tới việc hối cải, lời nói của con sinh ích lợi hơn, nếu lời con nói với nó cũng là lời con muốn được nghe nói về con. Như thế, con sẽ được trọn vẹn an toàn, sẽ cắt đứt lối đi của ma quỷ: nó sẽ không thể lôi kéo con vào chỗ sai lầm, và không thể gây đổ vỡ cho linh hồn con. Cha muốn con không nên tin vào tất cả những gì con nhìn xem, nhưng nên ngoảnh mặt đi để đừng nhìn thấy. Điều con phải luôn luôn nhìn xem, là bản thân con, để con tự biết mình, và nhận biết lòng quảng đại và sự nhân từ ở nơi Cha.

Đó là điều những người đã đạt tới bậc hoàn thiện nhất phải làm. Cha nói cho con hay, họ luôn trở về nơi thung lũng của sự biết mình, và điều này không có gì hại cho linh hồn họ được nâng cao và được kết hợp với Cha. Đây cũng là quy luật thứ nhất trong ba quy luật Cha muốn con tuân giữ, để phụng sự Cha trong chân lý.

Thấy một linh hồn chìm đắm trong tối tăm, cũng không nên xét đoán người ấy mang tội trọng trong mình.

103. Bây giờ phải xét đến trường hợp con hỏi Cha cách giải quyết. Khi đang cầu nguyện cách riêng cho hai người, nếu con thấy người này có ánh sáng của ân sủng, người kia phủ đầy tối tăm, mà cả hai đều thuộc số những tội tớ Cha. Con không thể và không nên vì thế mà kết luận rằng: người thứ hai này đang ở trong tình trạng tội trọng; sự phán đoán như thế thường sai lầm.

Con nên biết đôi lần có thể xảy ra, là khi cầu xin cho một người, con thấy nơi người đó một ánh sáng và một niềm ước ao thánh thiện, đến nỗi có vẻ như linh hồn con được lớn thêm nhờ nhân đức của người đó, như thường xảy ra cho những người có đức ái đối với nhau, làm cho người này được chia sẻ ơn phúc của người kia. Người khác thì ngược lại, hình như tâm trí nó ở xa Cha, đầy những tối tăm và cảm dỗ, đến nỗi con cảm thấy mệt mỏi vì cầu xin cho người ấy và mỗi khi nhớ đến nó trước mặt Cha. Có thể đấy là hậu quả của một lỗi lầm nơi con người mà con cầu nguyện cho, nhưng nhiều khi không do lỗi lầm nào cả, mà đơn giản là Cha, Thiên Chúa Hằng Hữu, đã rút lui khỏi linh hồn đó, như Cha thường làm để khuyến khích nó tiến lên bậc hoàn thiện, như Cha đã giải thích cho con về các trạng thái tâm linh (Xc số 60).

Cha chỉ rút đi cảm tưởng về sự hiện diện của Cha, chứ không phải rút mất ân sủng của Cha. Cho nên linh hồn đó không còn cảm thấy sự ngọt ngào và an ủi, khiến nó ở trong tình trạng khô khan, đau khổ. Do ân sủng của Cha, Cha làm cho kẻ cầu nguyện cho nó đang chịu đau khổ, cảm thương nó phải ưu phiền, để cầu nguyện thêm cho nó và liên kết với nó, giúp nó xua tan những bóng tối đang bao phủ tâm trí nó. Con xem đây, hỡi con rất dịu hiền và rất yêu dấu của Cha, con ngu xuẩn và đáng trách biết bao nếu con, hoặc một ai khác, chỉ dựa vào cái vẻ bên ngoài này mà xét đoán rằng: tội lỗi là nguyên nhân của tối tăm xảy ra cho linh hồn đó. Như con đã biết, linh hồn ấy không mất ân sủng của Cha, nhưng chỉ vì thiếu sự ngọt ngào mà Cha cho nó được nếm, bằng sự hiện diện của Cha.

Điều mà Cha muốn, và con cùng với các tội tớ Cha phải muốn là tự biết

mình cách trọn vẹn, để hiểu biết rõ hơn về lòng nhân hậu của Cha đối với các con. Hãy để Cha xét đoán mọi người, đó là việc của Cha, không phải việc của chúng con. Hãy trả lại Cha quyền xét đoán, vì là quyền của Cha, còn các con, chỉ có một lòng cảm thương đối với tha nhân thôi, với một niềm khát khao làm hiển danh Cha và ơn cứu độ các linh hồn. Với một sự ước ao nồng nhiệt, các con hãy giảng khuyên nhân đức, hãy trách mắng nét xấu nơi mình các con và nơi những người khác, nhưng theo cung cách mà Cha đã vạch ở trên.

Như vậy, con sẽ thật sự đến với Cha, và cho thấy con đã hiểu rõ và tuân giữ giáo lý mà Đấng Chân Lý của Cha đã trao ban cho các con: đó là nhìn vào Thánh ý Cha trong mọi sự, đừng bận tâm về lòng ý của người khác. Đây là cung cách duy nhất để đạt tới nhân đức vẹn toàn, và đứng vững trong ánh sáng hoàn hảo và vinh hiển này, vì đó là sự kết thúc của sự hoàn thiện ở đời này, đồng thời được nuôi dưỡng tại bàn tiệc của niềm ước ao thánh thiện, bằng thức ăn là ơn cứu độ các linh hồn và tôn vinh Thánh danh Cha.

Không nên coi việc ăn năn đền tội là nền tảng cho sự hoàn thiện; nền tảng của nó là yêu chuộng nhân đức.

104. Con rất yêu dấu, Cha đã trả lời hai câu hỏi trên của con, bây giờ Cha trả lời câu hỏi thứ ba. Cha muốn con hãy đặc biệt để tâm suy nghĩ điều quan trọng này, nếu đôi khi ma quỷ hay sự yếu kém tầm hiểu biết của con muốn hướng dẫn, hoặc muốn thấy tất cả các tội tớ Cha cùng theo đường lối con đi. Không gì trái nghịch hơn, đối với giáo lý mà con đã nhận được từ Đấng Chân Lý của Cha. Thật vậy, thường khi có những người bước đi trên con đường khổ hạnh đền tội, họ cũng ước ao thấy mọi linh hồn cùng đi vào lối đó. Nếu có ai không đi lối ấy, người ta sẽ phản nộ, vấp phạm vì nghĩ kẻ đó tầm thường.

Con nên biết đây là một sai lầm lớn lao! Những kẻ mà người ta cho là lầm đường vì thực hiện ít việc đền tội, lại làm đúng hơn và nhân đức hơn những người sống khổ hạnh đã chỉ trích phê bình họ. Cha đã nói với con trước đây

rằng: nếu những người tự bồi dưỡng mình tại bàn ăn đền tội, mà thiếu đức khiêm nhường chân thành trong đời khổ chế, và việc khổ chế nguyên nó chỉ là phương thế cho việc tập tành các nhân đức, mà họ lấy đó làm mối lo nghĩ chính của họ, thì chính họ mới là kẻ lầm đường. Họ phải thoát ra khỏi sự mù quáng ấy. Họ phải học cho biết: sự trọn lành không ở tại khổ chế, như sự đánh phạt thân xác, nhưng ở tại việc trút bỏ ý riêng mình, cái ý riêng gian tà. Chính trong sự từ bỏ mình và bắt ý muốn của mình quy phục Thánh ý Cha, mà các con phải làm, cũng là điều Cha muốn tất cả các linh hồn phải làm theo. Đó là giáo lý được chiếu soi bởi ánh sáng vinh hiển này, đó là con đường linh hồn mặc lấy Đấng Chân Lý của Cha, sẽ chạy mau lẹ vì được thúc đẩy bởi tình yêu.

Không phải Cha khinh chê việc phạt mình đền tội. Việc này vốn tốt để hãm dẹp dục vọng, ngăn không cho nó nổi dậy chống lại thần trí. Nhưng, con rất yêu dấu, Cha không muốn coi đó là quy luật cho mọi người, vì mọi người không có sức khoẻ như nhau, không có da thịt như nhau: người này thì vạm vỡ, người kia thì mảnh khảnh yếu ớt. Và, như Cha đã nói với con, nơi cùng một người, vì hoàn cảnh có thể xảy đến và bắt buộc phải ngưng việc hãm mình đền tội, mà người đó đã bắt đầu.

Nếu con đã lấy hoặc khuyên người ta lấy việc hãm mình đền tội làm nền tảng bậc hoàn thiện thì sự nản chí sẽ mau đến và sẽ dẫn tới sự bất toàn. Các con sẽ không còn được an ủi, không còn sức mạnh trong tâm hồn, khi thấy mình phải bỏ việc hãm mình đền tội mà mình yêu thích, và các con sẽ tưởng không còn được Cha yêu thương, nên các con sẽ chán nản, cay đắng và bối rối. Các con sẽ đi tới chỗ bỏ rơi những việc đạo đức, chênh mảng việc cầu nguyện sốt sắng như hồi còn quen hãm mình đền tội. Nhiều chuyện bất ngờ sẽ xảy đến, các con bỏ dỡ những việc hãm mình phạt xác, các con sẽ không còn thấy việc cầu nguyện có thi vị như trước nữa. Các con sẽ đi tới chỗ đó, nếu các con lấy việc hãm mình đền tội làm nền tảng cho sự hoàn thiện, thay vì đặt nền cho nó trên sự

niệt tình ước ao các nhân đức. Con thấy đó, bao nhiêu hậu quả tai hại của một sai lầm: nào là mù quáng, nào là chỉ trích các tội tớ Cha, nào là chán nản, nào là cay đắng, nào là chỉ lo phụng sự Cha bằng những công việc hữu hạn, mà Cha là Đấng Tốt Lành vô cùng, và vì đó Cha đòi hỏi nơi các con một ước nguyện vô cùng.

Vậy, các con phải xây dựng sự hoàn thiện trên sự hãm dẹp và huỷ bỏ ý riêng mình. Với ý muốn đã hoàn toàn quy phục Thánh ý Cha, các con sẽ dâng lên Cha một niềm ước nguyện dịu dàng và nồng nhiệt, không nhằm mục đích nào khác ngoài vinh quang Cha và ơn cứu độ các linh hồn.

Như thế, các con sẽ được nuôi dưỡng tại bàn tiệc của niềm ước ao thánh thiện, sẽ không bao giờ thấy nơi bản thân mình hay nơi tha nhân một cơ vấp phạm. Các con sẽ vui mừng trong mọi sự, và sẽ rút ra nhiều lợi ích từ những phương cách khác nhau, Cha dùng để dẫn đưa các linh hồn.

Trái lại, đó không phải là cách hành xử của những kẻ ngu xuẩn không đi theo chân lý ngọt ngào này, tức con đường thẳng mà Đấng Chân Lý của Cha đã vạch ra. Chúng phán đoán theo sự mù quáng, theo cái nhìn rất thiếu cận của chúng, và chúng bước đi như những người điên, vừa mất những lợi lộc trần thế, vừa mất cả sự sống Nước Trời. Như Cha đã nói với con, ngay ở đời này, chúng đã nếm trước mùi vị hoả ngục.

Tóm lược những điều trên đây. Bàn thêm về sự sửa lỗi tha nhân.

105. Con rất yêu dấu của Cha, Cha đã thoả mãn ước nguyện của con, đã giải thích cho con về cách sửa lỗi tha nhân như con đã xin Cha, đừng để con bị lừa dối bởi ma quỷ hoặc bởi cái nhìn thiếu cận của con. Trừ khi có mặc khải rõ ràng của Cha liên quan đến một lỗi lầm nào, còn thì sự sửa dạy của con luôn phải có tính bao quát chứ không cá biệt. Và phải đi kèm theo một sự khiêm nhường, tuân theo phương pháp Cha đã chỉ cho con, là phải tự trách mình trong khi trách mắng người khác.

Cha đã nói, và bây giờ Cha nhắc lại: bằng bất cứ cách nào không được xét đoán người khác nói chung, các tội tớ Cha nói riêng, dựa vào những tâm trạng đáng vui hay đáng buồn của họ, mà nghĩ về tình trạng linh hồn họ. Cha đã cho con biết vì lý do nào không nên xét đoán, bởi vì nếu xét đoán, con sẽ sai lầm trong phán đoán của con. Điều con và các tội tớ Cha phải làm đối với tha nhân trong trường hợp đó, là cảm thương. Phải dành sự xét đoán cho Cha.

Cha còn bày tỏ cho con về giáo lý và cách thức khi có kẻ đến xin con chỉ dẫn lối thoát khỏi cái ách tội trọng, và bước vào con đường nhân đức. Con hãy dạy cho họ biết nguyên lý và nền tảng, là mến yêu nhân đức khởi sự bằng sự biết mình và nhận biết lòng nhân hậu của Cha đối với họ. Con hãy bảo họ hãm dẹp và huỷ bỏ ý riêng, đừng để nó chống lại Cha trong bất cứ điều gì. Con cũng dạy cho họ biết việc hãm mình đền tội, nhưng chỉ coi đây là một phương kế, chứ không phải mục đích chính, như Cha đã nói với con. Hơn nữa, việc hãm mình đền tội sẽ không đồng đều cho mọi người, nhưng phải phù hợp với sức khoẻ và điều kiện của mỗi người. Theo quy luật này, có những người sử dụng nhiều, có những người sử dụng ít các phương tiện bên ngoài này.

Cha đã nói, con không được quở trách tha nhân về một lỗi lầm riêng biệt nào, nhưng chỉ khiển trách cách chung chung, theo cách Cha đã chỉ bảo con. Tuy nhiên, Cha không muốn con tưởng rằng, đứng trước một sự lỗi lầm bên ngoài quá rõ ràng, con không được sửa lỗi cho nó, giữa nó và con. Con có thể làm, và nếu nó cố chấp và từ chối sửa mình, con còn được phép nói cho hai hoặc ba người biết việc đó. Nếu thế vẫn chưa đủ, con có thể tố cáo kẻ có tội với Nhiệm thể của Hội Thánh (Xc Mt 18:15-17). Điều Cha muốn nói với con, là con hãy khôn ngoan và đừng vội vàng dựa trên những gì do cảm nghĩ bên trong, hoặc những gì bên ngoài “xem ra” hay “hình như”. Cả khi con thấy rõ ràng sự thật và chứng kiến được, ngay cả bằng một thị kiến hay một cảm nghiệm nội tâm được Cha ban cho trong tâm trí, con vẫn không phải mắng trách ai. Cần sửa lỗi, trong

những trường hợp đó, con cũng phải sử dụng phương cách mà Cha đã dạy con. Đó là cách chắc chắn nhất để không bị ma quỷ dẫn vào chỗ sai lầm, dưới chiêu đề bả ái đối với tha nhân.

Con rất yêu dấu của Cha, đến đây Cha đã làm xong việc giải thích cho con, về những gì cần phải tuân giữ để duy trì và gia tăng sự hoàn thiện của linh hồn.

Về những dấu hiệu để nhận biết thị kiến hoặc thăm viếng thiêng liêng, là của Thiên Chúa hay bởi ma quỷ.

106. Bây giờ, cha sẽ bày tỏ cho con, như con đã xin, về dấu hiệu Cha ban cho linh hồn, để nó có thể phân biệt những cuộc thăm viếng nó đón nhận, tức những thị kiến hay những an ủi thiêng liêng ban cho nó, là do Cha hay không. Cha đã nói với con, dấu hiệu của sự hiện diện của Cha là niềm hoan lạc Cha để lại sau cuộc thăm viếng, là niềm ước ao các nhân đức, nhất là nhân đức khiêm nhường đích thực và đức ái nồng nhiệt.

Con đã hỏi Cha: trong niềm hoan lạc này, có thể pha lẫn một ảo tưởng nào chăng; và nếu có thể, con ưa theo phần chắc chắn hơn, và chỉ nên căn cứ vào dấu hiệu nhân đức, là dấu hiệu không thể sai lầm. Vậy, Cha sẽ nói cho con hay sự sai lầm có thể lẫn vào đó, để con có thể nhận ra được niềm vui thiêng liêng kia là thật hay giả.

Đây là cách kẻ thù có thể lừa dối con. Con nên biết: vật thụ tạo có lý trí cảm thấy vui mừng mỗi khi nó đạt được sự thiện mà nó yêu chuộng và ước ao. Càng yêu thích điều thiện đó, nó càng ít nhìn xem, càng ít để ý khảo sát cách khôn ngoan. Nó hết sức vui sướng vì được an ủi, và niềm vui nó đạt được như nó muốn sẽ không để nó phán đoán gì nữa, không còn lo xét xem điều đó có giá trị đến đâu.

Đối với những kẻ quá yêu chuộng và ước ao những an ủi thiêng liêng cũng vậy: chúng tìm kiếm và tha thiết với những sự an ủi ngọt ngào, hơn là tha thiết với Cha, như Cha đã nói với con về những kẻ ở trong bậc chưa hoàn hảo. Chúng

nhìn vào những ân huệ là sự an ủi Cha ban, hơn là nhìn vào tình thương của đức ái đã khiến Cha ban những ơn đó. Các kẻ này có thể bị lừa dối trong niềm hoan lạc của mình, không kể những nguy hiểm khác mà Cha sẽ nói riêng với con ở một nơi khác.

Chúng bị lừa dối như thế nào? Con nghe đây. Khi chúng chỉ tìm sự an ủi như vừa nói trên, và khi sự an ủi đến với chúng, hoặc chúng có được thị kiến, bất cứ từ đâu, chúng sung sướng vì nhận được những gì chúng vốn yêu thích và ước ao. Bởi vậy, thường xảy ra, là những an ủi này có thể đến từ ma quỷ, mà chúng cũng cảm thấy vui mừng. Đúng vậy, như Cha đã nói với con, khi ma quỷ viếng thăm một linh hồn, sự hiện diện của nó thoát tiên mang đến niềm hoan lạc, nhưng sau đó nó để lại trong linh hồn sự buồn rầu, lương tâm cắn rứt, và không ước ao gì về đàng nhân đức. Cha muốn nói thêm: niềm hoan lạc này có thể kéo dài, đôi khi linh hồn cảm thấy hoan hỉ trong suốt giờ cầu nguyện. Nhưng nếu niềm hoan lạc này không liên kết với một sự ước ao nhân đức, không đượm màu khiêm nhường và không được cháy lửa tình yêu mến Cha, thì niềm an ủi ấy, cuộc thăm viếng ấy là của ma quỷ, chứ không bởi Cha.

Linh hồn đạt được một niềm hoan lạc; nhưng vì nó không kết hợp với sự yêu mến nhân đức, cho nên thấy rõ ngay đó là thứ hoan lạc đến từ sự ước ao được an ủi nội tâm cho bản thân thôi. Lúc ấy, nó sung sướng, vui mừng vì tưởng đã đạt được điều nó ước mong, bởi vì đặc tính của bất cứ tình yêu mến nào cũng là sự vui mừng, khi đạt được điều mình yêu mến.

Vậy, con không nên tự tin vào niềm hoan lạc thôi, cho dù nó kéo dài suốt thời gian của sự an ủi, có khi lâu hơn nữa. Bị lừa dối bởi sự hoan lạc này, tình yêu sẽ không phát hiện được sự dối trá của ma quỷ, nếu nó không nhờ vào những dấu hiệu khác mà đức khôn ngoan cung cấp cho nó. Nếu nó hoạt động cách khôn ngoan, nó sẽ hỏi: sự hoan lạc này có kèm theo sự yêu mến nhân đức

không? Có thể, nó sẽ phân biệt ngay được sự thăm viếng này là của Cha hay bởi ma quỷ.

Đó là dấu hiệu để phân biệt Cha muốn chỉ bảo con, khi Cha nói với con về niềm vui con cảm nhận là dấu chỉ Cha đến thăm viếng, tức niềm vui có kèm theo nhân đức. Đó là dấu hiệu chắc chắn để nhận xét có sự lừa dối hay không, và niềm vui con cảm nhận, gây nên do sự hiện diện của Cha hay là do tính tự ái thiêng liêng và niềm ước ao được an ủi. Sự thăm viếng của Cha mang lại niềm vui cùng lòng mến yêu nhân đức, sự thăm viếng của ma quỷ chỉ tạo nên niềm vui mà thôi. Khi linh hồn nhận thấy mình không tiến bộ về đàng nhân đức hơn trước đó, thì phải kết luận niềm hoan lạc này là do sự đi tìm kiếm những an ủi thiêng liêng.

Con nên biết, không phải mọi người đều bị lừa dối bởi niềm vui này, mà chỉ những kẻ bất toàn, những kẻ chỉ lo tìm kiếm sự an ủi và nhìn vào ân huệ hơn là nhìn vào Đấng ban ơn. Còn những người không vì lợi ích bản thân, mà chỉ vì hết tình yêu mến Cha, họ nhìn vào Đấng ban ơn, chứ không nhìn vào những hồng ân, và biết các hồng ân chỉ có giá trị vì Cha là Đấng ban ơn, chứ không vì sự ủi an mà các hồng ân đó đem lại, những người đó không bao giờ bị lừa dối bởi niềm hoan lạc này. Họ có một dấu hiệu chắc chắn để phân biệt, là khi ma quỷ tìm cách lường gạt họ bằng cách đội lốt thiên thần sáng láng đến viếng thăm, mang đến trong tâm trí họ một niềm hoan lạc lớn lao. Vì họ không phải là những kẻ say mê ước ao sự an ủi thiêng liêng, cho nên nhờ có sự khôn ngoan này, họ đã mau lẹ khám phá ra cạm bẫy của ma quỷ, khi nhận biết rằng, một khi niềm hoan lạc qua đi, họ ở lại trong tối tăm. Khi đó, họ hạ mình xuống trong sự nhận biết mình, họ từ bỏ mọi sự ủi an và sẽ say mê gắn bó với những lời giảng dạy của Ngôi Lời Con Cha. Ma quỷ rất xấu hổ vì bị thua, sẽ không bao giờ, hoặc rất ít khi, dám xuất hiện dưới hình thức này nữa.

Trái lại, các kẻ ham thích những an ủi cho bản thân, thường hay được ma

quỷ đến thăm. Nếu bị lừa dối, chúng có cách nhận ra sự lầm lạc của mình, nhờ phương pháp Cha đã chỉ vẽ cho con, nghĩa là bằng cách nhận ra niềm hoan lạc không mang theo nhân đức. Và khi cuộc thăm viếng chấm dứt, chúng không có được một lòng khiêm nhường, với đức ái chân thật và hết lòng ước ao cho vinh quang Cha và ơn cứu độ các linh hồn. Như vậy, lòng nhân hậu của Cha hằng lo gìn giữ tất cả các con, những người hoàn thiện và những kẻ bất toàn, bất cứ các con sống trong bậc nào. Chúng con có thể vạch mặt tất cả những mưu chước của ma quỷ. Nếu các con giữ vững ánh sáng của trí tuệ, mà Cha đã ban cho các con cùng với con người của đức tin rất thánh. Các con đừng để ma quỷ làm lu mờ ánh sáng này, cũng đừng dập tắt ánh sáng này bằng tính tự ái của các con; bởi vì nếu các con không muốn đánh mất ánh sáng này, không ai có thể cướp lấy của các con.

Thiên Chúa không khinh chê những ước ao thánh thiện của các tôi tớ Ngài. Ngài rất yêu thương các kẻ kiên trì gõ cửa Đấng Chân Lý.

107. Con rất yêu dấu của Cha, Cha đã làm xong việc soi sáng những nghi nan của con. Cha đã ban cho cặp mắt trí tuệ con một luồng ánh sáng cần phải có, để tránh những cạm bẫy ma quỷ có thể giăng ra để hại con. Như vậy, Cha đã thoả mãn tất cả những lời con xin. Bởi vì, con hãy tin Cha, Cha không khinh chê những ước nguyện của các tôi tớ Cha. Ai xin, Cha sẽ cho, và Cha mời gọi các con hãy xin. Không gõ cửa sự khôn ngoan của Con Một Cha, bằng cách tuân theo giáo lý của Ngài, sẽ là điều làm mất lòng Cha. Theo giáo lý của Ngài là gõ cửa và kêu tới Cha là Chúa Cha hằng hữu, bằng tiếng nói của niềm ước ao thánh thiện, bằng những lời cầu nguyện khiêm nhường và liên lỉ. Chính Cha là Chúa Cha sẽ ban cho các con bánh ân sủng nơi cửa Đấng Chân Lý dịu hiền. Đôi khi để thử thách những ước nguyện và sự bền chí của các con, Cha làm ra vẻ không nghe lời các con, nhưng thực sự Cha nghe rõ lắm và Cha ban cho tâm trí các con những gì cần thiết. Chính Cha ban cho các con sự đói khát để các con kêu lên tới Cha, và

Cha chỉ muốn thử thách sự kiên trì của các con để thoả mãn mọi ước nguyện của các con, khi những ước nguyện ấy hướng lên Cha. Chính Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha đã mời gọi các con kêu lên như thế, khi Ngài nói: “Cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ thì sẽ mở cho” (Mt. 7:7, Lv 11:9).

Phần Cha, Cha cũng nói với con: Cha không muốn để ước nguyện của con phai mờ đi, cũng không muốn con ngưng kêu cầu sự cứu giúp của Cha. Con đừng hạ thấp tiếng kêu xin! Nhưng hãy gào thét lên, hãy kêu la xin Cha thương xót thế gian! Con hãy liên hồi gõ vào cửa của Đấng Chân Lý Con của Cha, bằng cách đi theo bước chân của Ngài! Ước gì sự vui sướng của con là được ở trên thập giá với Ngài, ăn món ăn là ơn cứu độ các linh hồn và tìm vinh danh Cha! Con hãy rên siết trong nỗi lo buồn của tâm hồn con, vì loài người đáng chết đang bị lôi kéo vào chỗ khốn khổ không sao xiết kể. Nhờ những tiếng rên siết và kêu la của con, mà Cha muốn thương xót thế gian. Đó là điều Cha muốn xin các tôi tớ Cha. Cứ dấu ấy để Cha nhận biết họ yêu mến Cha thật sự, và như Cha đã nói với con, Cha sẽ không khinh chê ước nguyện của họ.

Linh hồn này khiêm nhường tạ ơn Chúa. Nó cầu xin cho thế giới, đặc biệt cho nhiệm thể của Hội Thánh, cho các con thiêng liêng và cho hai linh hướng của nó. Sau cùng, nó xin được biết các lỗi lầm của những thừa tác viên của Hội Thánh.

108. Khi ấy, linh hồn này, trong một sự say mê, như bất tỉnh nhân sự. Các giác quan cùng thân xác nó đã ngưng hoạt động, do sự kết hợp bằng tình yêu với Đấng tạo thành nó, trong khi tâm trí nó chìm đắm trong sự chiêm ngắm Đấng Chân Lý ngàn đời đang thu hút cái nhìn của trí tuệ nó. Được chiêm ngắm như thế, nó say mê yêu mến Đấng Chân Lý, và nguyện rằng:

Ôi, lòng nhân hậu cao cả và vĩnh cửu của Thiên Chúa! Con là gì, con là một kẻ khốn nạn, vậy mà Chúa là Chúa Cha cao cả và hằng hữu đã tỏ bày chân lý của Cha cho con, đã tỏ cho con biết những mưu chước bí hiểm của ma quỷ và những

ảo tưởng của tính tự ái, mà con và nhiều người khác dễ mắc phải trên cuộc lữ hành trần gian, để con không bị lừa dối bởi ma quỷ hay bởi bản thân con. Ai khiến Cha hành động như vậy? Chỉ vì tình thương. Cha đã yêu thương con trước khi được con yêu mến Cha.

Ôi, lò lửa tình thương! Xin cảm tạ, cảm tạ Cha, lạy Đấng Hằng Hữu, con là kẻ bất toàn và đầy tối tăm, mà Cha là Đấng Toàn Thiện, là Ánh Sáng, Cha đã chỉ cho con biết con đường ánh sáng của giáo lý Con Một Cha. Con đã chết, Cha đã trả lại sự sống cho con! Con đau ốm, Cha đã chữa lành con. Không những Cha đã cho con thuốc chữa bệnh là Máu Con Cha, mà Cha đã dùng để chữa trị con bệnh là nhân loại, Cha còn cho con thứ thuốc để chữa trị một căn bệnh bí ẩn mà con không nhận ra, khi Cha dạy con: bằng bất cứ cách nào, không được xét đoán các thụ tạo có lý trí, nhất là không được xét đoán các tội tớ Cha.

Ôi, con mù quáng và bệnh hoạn quá! Biết bao lần con đã xét đoán họ, vịn cớ là làm sáng Danh Cha và lo cho ơn cứu độ các linh hồn. Lạy Cha cao cả và nhân hậu, con cảm tạ Cha đã tỏ bày chân lý của Cha cho con, đã vạch trần những sự lừa dối của ma quỷ và những ảo tưởng của tính tự ái, Cha đã cho con thấy bệnh tật của con. Vì ân sủng và vì lòng thương xót của Cha, con nài xin Cha cho ngày hôm nay là hạn chót của những lầm lạc ấy! Xin đừng để con từ nay còn xa rời giáo lý mà lòng nhân hậu của Cha đã ban cho con và cho những ai muốn đi theo giáo lý này. Không có Cha, con không thể làm gì được hết (Xc Ga 15:5). Vậy con chạy đến với Cha, lạy Đấng Hằng Hữu, vì Cha là nơi trú ẩn của con! Con không cầu khẩn Cha cho một mình con, nhưng cho cả thế giới và cách riêng cho Nhiệm thể của Hội Thánh.

Ước chi chân lý này sáng rực rỡ nơi các thừa tác viên của Cha! Đó là chân lý, là giáo lý mà Cha đã dạy con, một kẻ khốn nạn, lạy Cha là Đấng Chân Lý tối cao! Con cũng xin ơn này cách riêng cho tất cả những người mà Cha đã ban cho con, mà con yêu mến bằng một tình yêu đặc biệt. Cha đã làm cho họ trở nên một với

con. Họ sẽ là niềm vui của con, và cho danh Cha cả sáng, nếu con thấy họ cũng chạy trên con đường ngay thẳng và êm ái này, nếu con thấy họ trong sạch, chết đi đối với ý riêng mình, không xét đoán ai hết, không một vấp phạm, không một lời kêu trách tha nhân! Ôi, Đấng Tình Yêu rất dịu dàng của con, con dám xin Cha đừng để một ai trong những người này bị rơi vào tay quỷ hoả ngục; nhưng, lay Cha Hằng Hữu, xin cho vào giờ sau hết, tất cả đều được đến với Cha là cùng đích của họ (Xc Ga 17:9-15).

Đặc biệt, con cầu xin cho hai vị, mà Cha đã ban cho con ở đời này làm những cột nương tựa, để nâng đỡ và dạy bảo kẻ dốt nát này, từ lúc bắt đầu trở lại cho đến giờ này. Xin Cha kết hợp hai vị làm một: ước gì hai vị chỉ có một linh hồn, chỉ một ý nghĩ làm tròn sứ vụ Cha đã trao cho, đó là tìm vinh quang Cha và cứu vớt các linh hồn. Phần con, con không đáng là con của Cha, nhưng chỉ là một nữ tì bất xứng và khốn nạn, xin cho con biết luôn đối xử với hai vị bằng một lòng tôn trọng, và kính sợ vì lòng yêu mến Cha! Ước chi con có thể làm mọi sự cho rạng rỡ Danh Cha, mang lại cho hai vị niềm an vui, và xây dựng tha nhân!

Lạy Đấng Chân Lý tối cao, con tin chắc Cha sẽ không khinh chê niềm ước nguyện và các lời cầu xin. Cha đã khứng tỏ ra cho con biết điều đó, nhất là bằng kinh nghiệm con biết: Cha luôn tiếp nhận các niềm ước ao thánh thiện. Con, nữ tỳ bất xứng của Cha, con sẽ làm tất cả những gì về phần con, với ân sủng Cha ban, để tuân giữ các giới răn của Cha và giáo lý của Con Cha.

Bây giờ, lạy Cha hằng hữu, con nhớ đến một lời hứa của Cha, khi Cha nói với con về các thừa tác viên của Hội Thánh. Cha có báo cho con rằng: Cha sẽ cho con biết chi tiết hơn những lầm lỗi của họ. Nếu Cha vui lòng làm điều đó, con sẽ lắng nghe để chịu thêm nỗi đau đớn, sự cảm thương và lo lắng hơn cho ơn cứu độ của họ. Bởi vì con vẫn nhớ lời Cha nói: bằng những đau khổ, nước mắt và mồ hôi, và nhờ lời cầu nguyện, chúng con sẽ được Cha ban ơn an ủi và sự canh tân Hội Thánh, bằng cách ban cho Hội Thánh những vị mục tử tốt lành và thánh

thiện. Chính vì để con lo việc đó cách tốt hơn, xin Cha khứng nghe lời con cầu xin.

Thiên Chúa thúc giục linh hồn này hãy sốt sắng cầu nguyện, và Ngài ban cho nó một số điều nó xin.

109. Khi ấy, Thiên Chúa nhìn vào linh hồn này bằng cặp mắt đầy lân ái, và Ngài không khinh chê niềm ước nguyện của nó, Ngài nhận lời nó cầu xin, và để thoả mãn ước mong mà nó đã thưa với Ngài như lời Ngài đã hứa, Ngài nói với nó rằng: Con rất dịu dàng và rất yêu dấu của Cha, Cha nghe lời con xin, Cha sẽ thoả mãn ước mong của con, miễn là về phía con, con không phạm một lầm lỗi hay ra nguội lạnh và biếng nhác. Vì những lỗi lầm của con bây giờ ra nặng nề và đáng trách hơn trước kia nhiều, khi con đã hiểu biết Chân lý của Cha hơn trước. Vậy con hãy nhiệt tình cầu nguyện cho tất cả các thụ tạo có lý trí, cho nhiệm thể của Hội Thánh và cho những người mà con thương mến cách riêng.

Con đừng biếng nhác trong bốn phận cầu nguyện, phải nêu gương sáng đời sống của con, phải dùng lời nói mà giảng dạy. Hãy làm hết sức để sửa lại các tật xấu và khuyến khích đi đường nhân đức. Về những người mà Cha đã ban để dẫn dắt con, những gì con nói đều đúng cả. Con hãy cố gắng làm trung gian để Cha ban cho mỗi người những gì cần thiết, tùy theo nhu cầu của từng người và tùy theo Cha, là Đấng Tạo Hoá, sẽ ban những gì thích hợp cho họ; bởi vì không có Cha, các con không thể làm được gì cả. Chính Cha sẽ thực hiện những ước nguyện của các con. Nhưng con và hai vị đó đừng bao giờ thiếu lòng trông cậy vào Cha. Sự quan phòng của Cha sẽ không bao giờ bỏ rơi các con. Mỗi người sẽ khiêm tốn nhận lãnh những gì theo sự chuẩn bị cho xứng đáng của lòng mình, và ra sức chu toàn sứ vụ đã trao phó cho, tùy theo mức độ khả năng đã và sẽ được từ lòng nhân hậu của Cha.

CHƯƠNG BA: Chúa Cha Thương Xót Hội Thánh

Cải cách hàng Giáo phẩm

Về chức vụ linh mục và về bí tích Mình Thánh Chúa Kitô. Những người rước lễ cách xứng đáng và những người rước lễ cách không xứng đáng.

110. Bây giờ Cha sẽ trả lời câu con hỏi, liên quan đến các thừa tác viên của Hội Thánh. Để biết rõ sự thật hơn, con hãy mở mắt trí tuệ ra mà chiêm ngắm chức vụ cao trọng, Cha đã nâng họ lên. Vì khi nhìn vào diện tương phản, người ta thấy rõ sự vật hơn. Cho nên, Cha muốn tỏ cho con thấy sự cao trọng và phẩm giá của những người sống nhân đức, thi hành cách thánh thiện sứ vụ phân phát kho báu mà Cha đã đặt vào tay họ. Như thế, con sẽ hiểu rõ hơn nỗi bất hạnh của những con người đang sống bất xứng giữa lòng Giáo Hội, Hiền Thê của Con Cha.

Khi đó, linh hồn ấy vâng nghe lời mời gọi, chiêm ngắm Đấng Chân Lý dịu hiền, nhìn thấy vầng sáng chói nơi những người thật sự được nếm vị ngọt ngào của nhân đức. Và Thiên Chúa hằng hữu nói với nó rằng: Con rất yêu dấu, trước hết Cha muốn nói đến tước vị mà Cha đã cất nhắc họ lên do lòng nhân hậu của Cha, không kể tình thương chung Cha dành cho các vật thụ tạo, khi Cha tạo thành họ theo hình ảnh Cha và giống Cha, và khi cho họ được tái sinh trong ân sủng, nhờ Máu Con Cha.

Nhờ sự kết hợp Cha đã thực hiện giữa thần tính của Cha và nhân tính của phàm nhân, các con được một sự cao trọng vượt xa các thiên thần, vì Cha đã mặc lấy nhân tính của các con, chứ không mặc lấy bản tính các thiên thần. Như vậy, như Cha đã nói: Thiên Chúa làm người để con người nên Thiên Chúa, nhờ sự phối hiệp của hai bản tính. Sự cao cả này là một ân huệ chung cho tất cả mọi thụ tạo có lý trí. Nhưng trong loài người, Cha đã chọn lấy những thừa tác viên của Cha, để họ lo cho ơn cứu độ của các con, để họ ban phát cho các con Máu của Con Chiên vẹn sạch, Con Một của Cha. Cha đã ban cho họ chức năng ban phát mặt trời, vì Cha đã uỷ thác cho họ ánh sáng của sự thông thái và sức nóng của đức ái thần linh, cùng với màu sắc gắn liền với ánh sáng và sức nóng, tức Minh và Máu Con Cha.

Thân mình này đích thực là một Mặt Trời, vì là một với Cha. Và sự hiệp nhất này rất lớn lao, đến nỗi không thể nào phân chia hay tách rời nhau. Cũng như người ta không thể nào tách rời sức nóng ra khỏi ánh sáng của mặt trời, hay tách rời ánh sáng ra khỏi sức nóng, bởi vì sự hiệp nhất của chúng rất trọn vẹn.

Mặt trời chiếu toả ánh sáng xuống trên cả vũ trụ mà không rời khỏi hoàng đạo, cũng không bị phân tán từng mảnh. Bất cứ ai muốn, đều được chia sẻ sức nóng của nó. Không một sự dơ bẩn nào bén mảng tới nó, và ánh sáng chính là nó.

Cũng vậy, Ngôi Lời Con Cha, với Máu châu báu của Ngài, là một Mặt Trời, là Thiên Chúa trọn vẹn, và là người trọn vẹn, vì Ngài và Cha là một, Cha và Ngài là một. Quyền năng của Cha không tách rời khỏi sự khôn ngoan của Ngài, và sức nóng, tức lửa của Thánh Thần, cũng không chia cắt khỏi Cha, hay là khỏi Ngài là Con, bởi vì Thánh Thần xuất phát từ Cha và Con mà ra: Chúng ta cùng là một Mặt Trời.

Cha là mặt trời, là Thiên Chúa hằng hữu, từ Cha nhiệm xuất Chúa Con và Chúa Thánh Thần, sức nóng được biệt ứng Chúa Thánh Thần, và sự khôn ngoan

được biệt ứng Chúa Con; chính trong sự khôn ngoan này mà các thừa tác viên của Cha nhận được ánh sáng ân sủng, vì họ là những người phân phát ánh sáng này với sự sáng và lòng biết ơn các hồng ân họ đã nhận được từ nơi Cha, khi họ tuân theo giáo lý của Đấng Khôn Ngoan là Con Một Cha.

Ánh sáng ân sủng có màu sắc bản tính nhân loại của các con, vì ánh sáng thần tính Cha đã kết hợp với màu sắc của bản tính nhân loại. Màu sắc này đã trở nên rực rỡ khi nó nhờ bản tính thần linh của Cha mà trở nên bất diệt. Nhờ cách này, nghĩa là nhờ Ngôi Lời nhập thể, phối hiệp cách chặt chẽ với ánh sáng thần tính của Cha và với sức nóng lửa Thánh Thần, mà chúng con đã nhận được Ánh Sáng. Cha đã trao việc phân phát Ánh Sáng này cho ai? Cho các thừa tác viên của Cha, trong nhiệm thể của Hội Thánh, để các con có sự sống, khi lãnh nhận từ nơi họ Mình Thánh Con Cha làm của ăn và Máu Thánh Con Cha làm của uống.

Cha đã nói với con: Thân Mình này là một Mặt Trời. Thân Mình Chúa Kitô không thể ban cho các con, mà đồng thời Máu không được ban, cũng như Mình và Máu Chúa Kitô không thể ban, mà linh hồn Ngôi Lời không được ban; cũng thế, linh hồn và thân thể Chúa Kitô không thể ban mà Thần tính của Cha là Chúa Cha hằng hữu không được ban. Cái này không thể có mà không có cái kia. Như Cha đã nói với con ở một chỗ khác, thần tính không bao giờ tách rời khỏi nhân tính nơi Ngôi Lời: dầu sự chết, dầu bất cứ sự gì cũng không thể phân chia hai bản tính đó. Vậy, các con nhận được tất cả bản tính thần linh trong bí tích êm ái này, dưới màu trắng của Bánh thánh, cũng như mặt trời không thể bị phân chia ra, thì cũng vậy, tất cả thần tính và tất cả nhân tính ở dưới màu trắng của tấm bánh thánh. Người ta có phân chia bánh thánh ra thành trăm ngàn mảnh nhỏ bé, thì nơi mỗi mảnh nhỏ bé đó, vẫn có tất cả Thiên Chúa và tất cả con người của Chúa Kitô. Như khi đập tấm gương làm nhiều mảnh, người ta có trọn vẹn hình ảnh trong mỗi mảnh gương; khi phân chia Bánh thánh cũng vậy, người ta không phân chia Thiên Chúa, cũng không phân chia con người của Chúa

Kitô, nhưng nơi mỗi mảnh bánh có tất cả Thiên Chúa làm người, cũng không có gì làm Ngài hao giảm được, như ví dụ về lửa sẽ làm cho con hiểu.

Nếu con có một đèn cháy sáng, và mọi người muốn nhờ đó mà thắp sáng đèn của họ, ánh sáng đèn của con sẽ không vì thế mà hao hụt, và mỗi người đều có đèn sáng. Nhưng người đến châm lửa, đèn sáng nhiều hay ít là tùy ở cái đèn mang tới tốt hay xấu. Một ví dụ khác sẽ giúp con dễ hiểu hơn.

Có nhiều người đến xin lửa với những cây nến khác nhau. Người này đem cây nến nặng 1 phân, người kia với cây nến 2 hay 3 phân, có người đem cây nến nặng một cân, v.v.. Tất cả mọi người đều lại gần ngọn đèn đang cháy và thắp sáng cây nến của mình. Nơi mỗi cây nến được thắp lên đó, dầu nó lớn hay nhỏ, người nào cũng nhận tất cả ánh sáng với màu sắc, sức nóng và sự sáng của nó. Nhưng con cũng thấy người mang cây nến nặng 1 phân sẽ có ít ánh sáng hơn người mang cây nến nặng 1 cân.

Những người tới bí tích này cũng thế. Mỗi người mang cây nến của mình, nghĩa là niềm ước ao thánh để nhận lãnh Mình Thánh Chúa. Cây nến sẽ được thắp sáng lên khi chúng ta lãnh nhận bí tích này. Cây nến ta mang đến là cây nến không ánh sáng, vì tự bản thân, các con không là gì hết. Cha đã ban cho các con một vật liệu làm phương tiện để các con có thể lãnh nhận và duy trì ánh sáng đó. Cái phương tiện đó ở trong tay các con là lòng yêu mến, vì Cha đã tạo thành các con do tình thương: bởi đấy, không tình thương, các con không có sự sống.

Cái thực thể mà Cha đã ban cho các con qua phép Thánh tẩy nhờ Thần lực của Máu Ngôi Lời, như là cái tim đèn cần thiết để con được dự vào ánh sáng này. Nếu không, các con sẽ như một cây nến không ngòi, một ngọn đèn không tim, nên không thể thắp sáng được. Cũng vậy, nếu linh hồn các con không có cái ngòi nến hay tim đèn đó để lãnh nhận ánh sáng đức tin, kết hợp với ân sủng các con nhận được nơi bí tích Thánh tẩy, cùng với bản tính của linh hồn đã được

sáng tạo để yêu thương, đến độ không tình thương, linh hồn không thể sống được. Tình yêu chính là lương thực của linh hồn, đức tin là cái tim đèn để thắp sáng. Nhưng linh hồn được chuẩn bị như thế, sẽ châm lửa ở đâu? Ở lò lửa đức ái thần linh của Cha, bằng cách yêu mến Cha, kính sợ Cha, tuân theo giáo lý của Đấng Chân Lý dịu hiền.

Thật ra linh hồn bốc cháy nhiều hay ít, như Cha đã nói, còn tùy cái vật liệu làm phương tiện mà nó mang tới, để nuôi ngọn lửa đó. Mặc dầu tất cả các con có cùng một phương tiện, bởi vì các con đã được tạo thành giống hình ảnh Cha, và tất cả các con, những Kitô hữu, đều có ánh sáng của phép Thánh tẩy, nhưng mỗi người có thể tăng trưởng với lòng mến và nhân đức tùy theo họ muốn, với sự trợ lực của ân sủng. Không phải các con có thể thay hình đổi dạng, để có một hình ảnh khác với hình ảnh Cha ban cho các con, nhưng các con có thể gia tăng và phát triển lòng mến yêu nhân đức nhờ sự tập tành nhân đức, và phát triển tâm tình bác ái bằng luyện tập ý chí tự do của mình, trong khi các con còn thời gian; bởi vì khi hết thời gian rồi, các con không thể làm gì được nữa.

Như vậy, các con có thể tăng thêm lòng yêu mến, và với lòng mến yêu các con tới lãnh nhận bí tích huyền diệu này, ánh sáng dịu hiền và vinh quang, do các thừa tác viên của Cha phân phát cho các con làm lương thực. Các con mang càng nhiều mến yêu, càng nhiều ao ước nồng nhiệt, các con càng được tham dự nhiều vào ánh sáng thần linh này. Chúng con sẽ nhận được sự sáng như những người đi thắp đèn. Mỗi đèn đều được trọn vẹn ánh sáng, chứ không phải chỉ được một phần, vì ánh sáng không phân xẻ được, tuy sự sáng ấy nhiều hay ít là tùy cái đèn xấu hay tốt, lớn hay nhỏ. Ánh sáng thần linh này cũng không bị suy giảm bởi sự bất toàn của kẻ lãnh nhận, hay bởi tội lỗi của người ban phát. Nhưng các con chỉ dự phần vào ánh sáng này, chỉ lãnh nhận được ân sủng của bí tích này, theo mức độ các con chuẩn bị cho xứng đáng, và theo mức độ ước ao thánh thiện của các con. Ai tới bí tích này trong tình trạng mắc tội trọng, sẽ không

nhận được ân sủng của bí tích, dầu cho người đó thật sự tiếp nhận tất cả Chúa Kitô là Thiên Chúa làm Người, như Cha đã nói với con.

Con biết linh hồn lãnh nhận bí tích cách bất xứng giống cái gì không? Nó giống như một cây nến rót xuống nước, nó chỉ kêu lách tách khi người ta châm lửa vào. Nó không cháy sáng được, nó tắt ngay và chỉ nhả ra khói đen. Linh hồn này cũng vậy, nó mang trong mình cây nến đã nhận được khi lãnh bí tích Thánh tẩy, nhưng nó đã ném cây nến đó xuống nước của tội lỗi. Nước này đã làm ướt cái ngòi đèn để châm lửa sáng của ân sủng trong phép rửa tội. Cái ngòi này cần khô trở lại, nhờ lửa của sự thống hối ăn năn, kèm theo việc khiêm nhường xưng tội, linh hồn đó sẽ tới bàn Tiệc thánh nhận lại ánh sáng này thật sự, chứ không phải chỉ cách thiêng liêng.

Khi linh hồn không được chuẩn bị cho xứng với màu nhiệm cao trọng này, ánh sáng đó sẽ không ở lại trong nó bằng ân sủng; ánh sáng sẽ tắt đi, và linh hồn cảm thấy mình ở trong tình trạng bối rối lớn hơn, với những tối tăm dày đặc hơn, và một tội nặng hơn phải vác lấy. Linh hồn chỉ rút ra từ bí tích này một sự cản rút dữ dội hơn của lương tâm, không phải vì thiếu ánh sáng của Con Cha, nhưng vì hậu quả của thứ nước tội lỗi ở trong linh hồn, đã ngăn cản không cho nó tiếp nhận ánh sáng này.

Con biết ánh sáng của Ngôi Lời Con Cha kết hợp chặt chẽ sức nóng và màu sắc của nó. Không gì có thể phá vỡ được sự kết hợp này, dầu là sự yếu đuối của lòng ước ao lãnh nhận bí tích, dầu là tội lỗi của kẻ lãnh nhận, hay sự bất xứng của người ban bí tích. Cha đã nói với con: mặt trời chiếu soi một vật dơ bẩn không trở nên dơ bẩn, ánh sáng dịu dàng của bí tích này cũng vậy; nó không thể ra dơ bẩn, bị phân tán hay tàn lụi.

Cũng thế, Mặt Trời của Ngôi Lời, Con Một Cha không bao giờ tách rời khỏi Cha, Ngôi Cha hằng hữu, cũng là Mặt Trời, để trong nhiệm thể của Hội Thánh, Con Cha được trao ban cho mọi người muốn lãnh nhận. Ngài vẫn luôn ở trong

Cha, mà các con thì rước lấy Ngài trọn vẹn; vừa là Thiên Chúa, vừa là con người, như Cha đã đưa ra ví dụ về ánh sáng: cả thế gian đến thấp đèn nơi ánh sáng này, mọi người đều có đèn sáng, mà ánh sáng vẫn y nguyên.

Các giác quan của thân xác đều sai lầm về bí tích này, nhưng các quan năng của linh hồn thì không sai lầm. Ta phải nhìn xem, phải nếm và đụng chạm bằng các quan năng bên trong này. Một thị kiến đẹp đẽ về vấn đề này.

111. Con rất yêu dấu của Cha, con hãy mở to mắt trí tuệ để chiêm ngưỡng vực thẳm của đức ái ở nơi Cha. Có vật thụ tạo nào mà trái tim không vỡ ra vì yêu mến, khi chiêm ngắm hồng ân của bí tích này, ngoài vô vàn hồng ân khác Cha đã ban. Con rất yêu dấu, con và những người khác phải lấy mắt của tâm trí mà nhìn và đụng đến bí tích này, vì ở đây thị giác và xúc giác của thân xác hoàn toàn bất lực.

Con mắt chỉ nhìn thấy màu trắng của tấm bánh, bàn tay chỉ sờ được bề mặt của tấm bánh, và vị giác chỉ nếm được mùi vị của bánh thôi. Ở đây, tất cả các giác quan thô thiển của thân xác đều sai lầm, nhưng quan năng của linh hồn thì không sai lầm, nếu nó muốn, nghĩa là nếu nó không vì bất trung mà bỏ mất ánh sáng đức tin chí thánh.

Ai có thể nếm, nhìn và sờ vào nhiệm tích này? Các quan năng của linh hồn. Linh hồn nhìn xem bằng mắt nào? Bằng cặp mắt của trí tuệ, miễn là mắt này có con người là đức tin. Trong màu trắng của bánh, mắt này nhìn thấy trọn vẹn Thiên Chúa làm Người, thần tính kết hợp với nhân tính, thân thể, linh hồn và Máu Chúa Kitô, linh hồn kết hợp với thân xác, xác hồn kết hợp với thần tính, mà không tách rời khỏi Cha. Những điều này, nếu con còn nhớ, Cha đã cho con xem thấy hầu như ngay lúc khởi đầu cuộc sống của con, không những bằng mắt của trí tuệ, mà còn với cặp mắt của thân xác, nhưng mắt xác thịt mau chóng bị nhòa đi vì ánh sáng chói chang đó, nên chỉ có thể nhìn thấy bằng mắt trí tuệ. Cha đã ban cho con thị kiến này để con hiểu và thêm vững vàng, nhằm đối phó

với những tấn công của ma quỷ liên hệ đến bí tích này, và để con tăng thêm lòng yêu mến và thêm ánh sáng đức tin rất thánh.

Hôm đó, con đi nhà thờ lúc bình minh để dự Thánh Lễ, sau khi bị ma quỷ làm khổ trước đó: con đến ngồi phía bàn thờ Chúa chịu đóng đinh trên Thập giá, còn vị linh mục đi tới bàn thờ Mẹ Maria. Con xét mình về sự bất xứng của con, con lo sợ đã xúc phạm đến Cha bởi cảm dỗ mà tên ác quỷ đã gây ra cho con. Con suy nghĩ về tình thương của Cha đã cho con được dự Thánh lễ, trong khi con nghĩ mình không xứng đáng bước vào đền thờ của Cha. Khi vị linh mục chuẩn bị truyền phép, và đúng lúc ông đọc ngôn thức, con đưa mắt nhìn lên bàn thờ, Cha tỏ mình ra cho con. Con nhìn thấy một ánh sáng thoát ra từ ngực Cha, giống như luồng ánh sáng phát ra từ mặt trời mà không tách rời khỏi mặt trời. Rồi trong luồng ánh sáng ấy, một chim bồ câu đến hoà hợp với luồng ánh sáng đó, lượn bay trên bánh và chén thánh, do thần lực của lời truyền phép mà vị linh mục vừa đọc.

Lúc ấy, cặp mắt xác thịt của con đã không chịu được ánh sáng này, con chỉ có thể nhìn bằng mắt trí tuệ; con nhìn vào sự sâu thẳm của Chúa Ba Ngôi, Thiên Chúa làm người ẩn mình dưới màu trắng đó. Ánh sáng cũng như sự hiện diện của Ngôi Lời, mà tâm trí con chiêm ngắm nơi màu sắc này, đã không làm mất màu trắng của bánh. Điều này không cản trở cái kia; ngay cả việc nhìn xem Thiên Chúa làm Người trong hình bánh ấy, cũng không làm mất hình dạng tấm bánh, nghĩa là bánh không mất màu trắng và mùi vị, kể cả khả năng đựng đến.

Đó là những gì lòng nhân hậu của Cha đã cho con nhìn thấy. Con đã có thể nhìn xem bằng cách nào? Bằng mắt trí tuệ với con người đức tin. Mắt trí tuệ ấy phải là phương tiện chính để nhìn xem mà không bị sai lầm. Vậy, con phải nhìn ngắm bí tích này bằng con mắt ấy.

Các con sờ đến nhiệm tích bằng cách nào? Bằng bàn tay của tình yêu. Với bàn tay này linh hồn sờ thấy những gì con mắt của trí tuệ nhìn thấy và biết được

bằng đức tin trong bí tích này. Và linh hồn sờ bằng bàn tay của lòng mến yêu để biết chắc chắn về những gì mà trí tuệ đã thấy và đã biết bằng đức tin. Và nếm bí tích này bằng cách nào? Bằng vị giác của sự ước ao thánh thiện. Vị giác của thân xác chỉ nếm được hương vị của bánh, còn vị giác của linh hồn, tức niềm ước ao thánh thiện, sẽ hưởng nếm Thiên Chúa làm Người.

Con thấy chưa. Ở đây, các giác quan của thân xác thì sai lầm; còn quan năng của linh hồn thì không sai lầm, vì đã được soi sáng và xác tín bởi con mắt trí tuệ đã nhìn xem bằng con người là đức tin. Sau khi đã nhìn thấy bằng đức tin, linh hồn sẽ sờ bằng bàn tay của lòng mến yêu mến những gì nó đã biết nhờ đức tin. Sau cùng, nhờ vị giác của nó, nhờ niềm ước ao nồng nhiệt, linh hồn nếm những gì nó đã nhìn thấy và sờ thấy, nó nếm tình thương khôn tả của đức ái nồng nhiệt của Cha. Chính tình thương này đã mời gọi nó tới màu nhiệm cao cả, bí tích trọng đại ban ân sủng.

Con đã biết, các con không những phải suy ngẫm và lãnh nhận bí tích này với mọi hành vi của giác quan, mà còn phải có những hành vi tinh thần, đặt các quan năng của linh hồn vào việc chiêm ngắm, đón nhận và hưởng nếm bí tích này với lòng mến yêu.

Về hạnh phúc của linh hồn khi lãnh nhận bí tích cao trọng này cách xứng đáng.

112. Con rất yêu dấu của Cha, con hãy nhìn xem hạnh phúc các linh hồn đạt được, khi lãnh nhận cách xứng đáng bánh sự sống này, lương thực của các thiên thần. Khi lãnh nhận bí tích này, họ ở trong Cha, và Cha ở trong họ. Như cá ở trong biển và biển ở trong cá thế nào, thì Cha cũng ở trong những linh hồn ấy như vậy, và linh hồn ở trong Cha là Đại Dương của bình an. Sau khi rước lễ, ân sủng cư ngụ trong linh hồn, nghĩa là khi lãnh nhận bánh hằng sống trong tình trạng ân sủng, ân sủng ở lại trong linh hồn, còn các tùy thể của bánh tiêu tan.

Cha để lại nơi các con ấn tích của ân sủng, giống như con dấu người ta áp

vào sáp ong nóng, khi lấy con dấu ra, nó vẫn để lại ấn tích của nó. Cũng vậy, thần lực của bí tích này để lại trong linh hồn sự nồng nàn của đức ái thần linh Cha, sự khoan dung của Chúa Thánh Thần, ánh sáng của Đấng Khôn Ngoan, con mắt của trí tuệ có thể nhận thấy và chiêm ngưỡng Đấng Chân Lý của Con Cha. Sự khôn ngoan này làm cho linh hồn trở nên mạnh mẽ, vì nó mang ấn tích của Ngài, và vì nó được tham dự vào sức mạnh và quyền năng của Cha. Từ này, linh hồn sẽ được mạnh sức chống lại đam mê tính dục của mình, chống lại ma quỷ và thế gian.

Như vậy, con thấy ấn tích còn lại mãi, sau khi con dấu đã lấy đi, nghĩa là khi các tuy thể của bánh thánh tiêu tan như thể khi mặt trời trở lại hoàng đạo; không phải Mặt Trời Ngôi Lời rời khỏi Cha: Ngài luôn hiệp nhất làm một với Cha. Nhưng để ban cho các con một lương thực nơi cuộc sống lữ hành này, để mang đến cho các con một niềm an ủi, và để các con ghi nhớ hồng ân là Máu của Con Cha, tình thương vô biên của Cha đã ban Ngài làm lương thực nuôi các con, theo sự an bài của Cha, Đấng Quan Phòng. Cha đã muốn đáp ứng những nhu cầu của các con, bằng cách ban cho các con được ăn bánh Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha.

Bây giờ, con hãy nhận xét các con có nghĩa vụ gì đối với Cha. Các con có bốn phận yêu mến Cha chừng nào, vì Cha yêu thương các con, vì Cha đã yêu thương các con dường ấy! Cha là Đấng Nhân Hậu vô cùng, đáng được tất cả lòng mến yêu của các con.

Những gì nói về sự cao trọng của bí tích Thánh Thể, sẽ giúp người ta hiểu rõ hơn về tước vị các linh mục. Tại sao Thiên Chúa lại đòi hỏi nơi các vị đó một sự trong sạch lớn hơn các tạo vật khác.

113. Con rất yêu dấu của Cha, tất cả những gì Cha đã nói với con, là để giúp con hiểu rõ hơn về chức vụ Cha đã dành cho các thừa tác viên của Cha, và để các con càng đau đớn hơn về tội bất trung của họ. Nếu họ suy nghĩ về tước vị của

mình, họ sẽ không ở trong tối tăm của tội trọng, họ sẽ không làm dơ bẩn bộ mặt linh hồn họ. Không những họ sẽ không bao giờ xúc phạm đến Cha, không bao giờ làm mất giá trị tước vị của mình; giả như hiến thân trên giàn lửa thiêu, họ vẫn chưa làm gì xứng với ân sủng trọng đại và hồng ân đặc biệt họ đã nhận lãnh. Bởi vì ở đời này, họ không thể mơ ước một tước vị nào cao hơn.

Họ là những vị được xúc dầu tấn phong của Cha. Cha gọi họ là những Kitô của Cha, Cha trao cho họ chức năng ban Cha cho các con. Cha đã đặt họ như những bông hoa thơm trong nhiệm thể của Hội Thánh. Chức vụ này, Cha đã không trao cho các thiên thần, nhưng Cha đã ban cho những người mà Cha chọn làm thừa tác viên của Cha. Cha đã đặt họ làm thiên thần, và họ phải sống như những thiên thần trên mặt đất này. Cha đòi hỏi tất cả mọi linh hồn sự trong sạch và lòng bác ái. Cha đòi hỏi các linh hồn phải yêu mến Cha và yêu thương người đồng loại, tùy khả năng của mình mà cứu giúp tha nhân, sống hiệp nhất với nhau trong tình bác ái.

Nhưng Cha đòi hỏi nhiều hơn về đức khiết tịnh nơi các thừa tác viên của Cha, họ phải yêu mến Cha hơn, phải yêu thương tha nhân hơn. Họ phải ban phát Mình và Máu Con Cha cho tha nhân, với một đức ái nồng nhiệt, sự đói khát ơn cứu độ các linh hồn, cho danh Cha được rạng rỡ và vinh quang. Cũng như họ muốn chén thánh để dâng lễ phải thanh sạch, thì Cha cũng muốn trái tim và linh hồn họ phải thanh khiết. Vì thân xác là dụng cụ của linh hồn, Cha yêu cầu họ phải giữ gìn thân xác trong đức ái hoàn thiện; họ đừng để thân xác ra dơ nhớp bởi bùn đen của tội phạm đức khiết tịnh; họ chớ kiêu căng, đừng lo tìm kiếm các chức tước trong Giáo Hội; họ đừng tỏ ra độc ác với bản thân và với tha nhân. Nếu họ độc ác với chính mình bởi đời sống tội lỗi, thì cũng do đấy mà độc ác đối với các linh hồn tha nhân: không nêu gương sáng cho kẻ khác bằng đời sống đạo đức, không lo cứu các linh hồn khỏi tay ma quỷ, không lo ban phát Mình và Máu Con Cha, không lo ban Cha là Ánh Sáng đích thực qua các bí tích khác của Hội

Thánh. Như vậy, họ không thể độc ác với bản thân mà không độc ác đối với tha nhân.

Không được mua bán các bí tích. Những kẻ lãnh nhận các bí tích phải cấp những nhu cầu trần thế cho các thừa tác viên. Các vị này phải chia của dâng cúng làm 3 phần.

114. Cha muốn các linh mục của Cha phải quảng đại, không hà tiện, đừng vì tham lam của cải và hà tiện mà bán ân sủng của Chúa Thánh Thần, cũng là của Cha (Xc Cv 8:18-20). Không, họ không được làm thế, Cha không muốn họ làm như vậy. Những gì họ có đều là những hồng ân từ nơi Cha, do sự quảng đại của đức ái, của lòng nhân hậu Cha. Nên họ phải ban phát với tấm lòng rộng rãi, vì tình thương, vì tôn vinh Cha và vì ơn cứu độ các linh hồn (Xc Mt 10:8). Họ phải ban phát cho tất cả những ai xin họ cách khiêm tốn. Họ không được đòi bất cứ giá nào, vì họ đã không phải mua các bí tích đó. Họ đã nhận được từ nơi Cha cách nhưng không để phục vụ anh em mình. Nhưng họ được phép nhận trợ cấp, vì những kẻ lãnh nhận bí tích này có nghĩa vụ tùy sức mình mà lo cho các linh mục những nhu cầu trần thế. Các con có bốn phần lo phần vật chất cho các vị ban phát lương thực thiêng liêng cho mình.

Điều chính đáng là các con cung cấp những nhu cầu cần thiết trần gian, cho những người nuôi dưỡng chúng con bằng ân sủng và bằng những hồng ân Chúa Thánh Thần, qua việc ban phát các bí tích mà Cha đã lập nên trong Hội Thánh, để lo ơn cứu độ cho các con (Xc 1Cr 9:11). Và Cha nói để các con hay: các vị đó cho các con nhiều hơn những gì các con giúp đỡ họ; bởi vì không thể so sánh những sự vật hữu hạn và phù vân mà các con cung cấp cho họ, với những gì mà sự quan phòng của đức ái Cha đã truyền thông cho họ thông ban cho các con. Và điều này không chỉ đúng cho bí tích này, mà còn đúng cho bất cứ ân sủng thiêng liêng nào, mà người ta nhờ lời cầu nguyện hay phương cách nào khác, để xin Cha

ban cho các con. Tất cả mọi của cải trần gian không bao giờ có thể so sánh, với những hồng ân thiêng liêng mà các con nhận được.

Bây giờ, Cha nói cho con biết: những của cải các con dâng cúng cho các thừa tác viên của Cha, thì họ phải chia làm 3 phần: một phần để lo cho những nhu cầu bản thân họ, một phần dành cho người nghèo, một phần dâng cho Giáo Hội để lo những việc cần thiết trong cộng đồng Hội Thánh. Nếu họ hành xử cách khác, họ sẽ mắc lỗi với Cha.

Về tước vị linh mục. Thần lực của các bí tích không bị suy giảm đi, do tội phạm của những người ban phát, hay của những người lãnh nhận. Thiên Chúa không muốn người đời tự cho mình cái quyền sửa dạy các thừa tác viên của Ngài.

115. Các thừa tác viên yêu quý và vinh hiển của Cha đã hành động như đã nói trên. Họ là những người mà Cha đã hứa sẽ cho con nhìn xem công trạng của họ, không kể chức vụ cao quý Cha đã dành cho họ, khi biến họ trở thành những Kitô của Cha. Khi thi hành chức vụ này một cách thánh thiện, họ mặc lấy Mặt Trời phúc hậu và vinh hiển, mà Cha đã trao cho họ để thông ban ơn lành cho các con. Con hãy nhìn xem Grêgôriô, Sylvestre và những vị Giáo hoàng kế vị Phêrô, trước và sau chức vụ này, Phêrô là vị Giáo hoàng đầu tiên đã nhận chìa khoá Nước Trời, khi được Đấng Chân Lý của Cha phán bảo rằng: “Phêrô, Thầy trao cho anh chìa khoá Nước Trời. Những gì anh tháo cởi ở dưới đất, cũng sẽ được tháo cởi ở trên Trời, và những gì anh cầm buộc ở dưới đất, cũng sẽ bị cầm buộc ở trên Trời” (Mt 16:19). Con rất yêu dấu, khi tỏ cho con vẻ đẹp nhân đức của những vị đó, Cha muốn làm cho con hiểu rõ hơn về tước vị, mà Cha đã nâng các vị thừa tác viên của Cha lên.

Chìa khoá mở Nước Trời là chìa khoá Máu Con Một Cha, nhờ chìa khoá này sự sống vĩnh cửu đã được mở ra, vì nó đã bị đóng lại từ lâu bởi tội của Adam. Cha đã ban Chân Lý Ngôi Lời Con Cha cho các con, Ngài đã chịu khổ hình, đã

chịu chết. Nhờ cái chết của Ngài, Ngài đã huỷ diệt sự chết của các con và tầm gọi các con trong Máu của Ngài. Do thần lực của bản tính Thiên Chúa kết hợp với bản tính loài người, Máu và sự chết của Ngài đã mở cửa sự sống muôn đời cho nhân loại.

Ngài đã để lại chìa khoá Máu này cho ai? Cho tông đồ Phêrô vinh hiển và những vị đã đến và sẽ đến kế vị ông Phêrô, cho tới ngày phán xét. Vậy tất cả đã có và sẽ có quyền bính như Phêrô, không một lầm lỗi nào của chư vị làm suy giảm quyền bính này, hoặc làm yếu đi sức mạnh của Máu này trong các bí tích. Bởi vì, như Cha đã nói với con, không một vết nhơ nào có thể làm lu mờ Mặt Trời, và ánh sáng của Mặt Trời này không thể ra u tối bởi những tối tăm của tội trọng, dầu là tội của người ban phát, dầu là tội của kẻ lãnh nhận. Tội lỗi của họ không gây hại chút nào cho các bí tích của Hội Thánh, hoặc làm giảm bớt thần lực của các bí tích, có chăng chỉ giảm đi ân sủng hay gia tăng tình trạng tội lỗi nơi người ban phát, hoặc nơi kẻ lãnh nhận các bí tích đó cách bất xứng.

Như vậy, đức Giáo hoàng là Đức Kitô của Cha trên trần gian, ngài nắm giữ chìa khoá của Máu Thánh. Chắc con còn nhớ bằng một cách bóng bẩy Cha đã trình bày chân lý này cho con, để con hiểu: Cha muốn người đời phải kính trọng các thừa tác viên của Cha, dầu họ tốt hay xấu; và chúng sẽ xúc phạm đến Cha, nếu bất kính đối với họ. Con nhớ Cha đã tỏ cho con thấy nhiệm thể của Hội Thánh, dưới hình ảnh một kho rượu, tròn trịa Máu Thánh Con Cha. Chính Máu này làm nên giá trị của tất cả các bí tích mang lại thần lực và sự sống.

Ngồi trước kho rượu này là Đức Kitô của Cha trên trần gian: ngài được trao cho việc phân phát Máu Thánh. Ngài có nhiệm vụ đặt lên những thừa tác viên để giúp Ngài ban phát Máu này cho các Kitô hữu trên toàn thế giới. Ai được Ngài ưng chọn và thánh hiến thì trở thành thừa tác viên, những người khác không được. Do ngài mà nảy sinh phẩm trật giáo sĩ, và chính ngài chỉ định cho mỗi người một chức vụ để phân phát Máu châu báu này.

Vì Ngài là người chọn các phụ tá cho mình, đặt mỗi người vào một chức vụ, nên chỉ mình ngài có quyền sửa dạy họ về các lỗi phạm của mỗi người. Cha muốn như thế. Vì lý do phẩm chức và quyền bính Cha đã mặc cho họ, Cha đã lôi kéo họ ra khỏi, đã giải thoát họ khỏi sự thống trị của các vua chúa trên trần gian. Luật đời không có quyền gì đối với họ, luật đó không có quyền trừng phạt họ. Họ chỉ thuộc quyền đấng có quyền hành cai trị và giám quản theo luật của Thiên Chúa. Sách Thánh có lời chép rằng: “các ngươi chớ đùng tới các người Ta xúc dầu tấn phong!” (Tv 104:15). Tai vạ lớn nhất có thể xảy đến cho những ai dám tự đặt mình làm thẩm phán và xử án họ.

Thiên Chúa coi những việc bách hại Giáo Hội và các thừa tác viên, là bách hại chính Ngài. Tội này nặng hơn bất cứ tội nào khác.

116. Nếu con hỏi Cha, tại sao tội bách hại Hội Thánh là tội nặng hơn mọi tội khác, và tại sao tội lỗi của các thừa tác viên không làm giảm sự kính trọng người ta phải dành cho họ, không phải vì họ, mà vì Cha, do thần lực của Máu Thánh mà Cha đã trao cho họ việc phân phát. Ngoài lý do này, các con chỉ kính trọng họ như những người khác mà thôi, không có gì hơn. Chính vì thừa tác vụ mà họ phải chu toàn, mà các con buộc phải kính trọng họ. Các con đến với họ, không phải vì họ, nhưng vì quyền năng Cha đã ban cho họ, mỗi khi các con muốn lãnh nhận các bí tích của Giáo Hội. Nếu có thể lãnh nhận các bí tích, mà các con không muốn đến, thì các con sẽ chết trong án phạt.

Vậy, sự trọng kính kia không nhắm vào họ, nhưng nhắm vào Cha, nhắm vào Máu châu báu là một với Cha, do sự kết hợp giữa bản tính Thiên Chúa và bản tính nhân loại. Nếu sự tôn kính dành cho Cha, thì sự bất kính cũng nhắm vào Cha. Như Cha đã nói với con, các con không phải kính trọng họ vì họ, nhưng vì quyền bính Cha đã trao cho họ. Cũng vậy, khi phạm đến họ, các con không phạm đến họ, mà là phạm đến Cha. Đó là điều Cha đã ngăn cấm: “các ngươi

đừng đưa tay đả động đến những kẻ Ta xúc dầu tấn phong, chớ làm hại các ngôn sứ của Ta” (1 Sb 16:22). Không, Cha không muốn vậy.

Người ta đừng nói chữa mình: “Tôi không làm hại Giáo Hội, tôi không chống lại Giáo Hội, tôi chỉ chống lại những nét xấu của vị mục tử xấu”. Ai nói như thế là nói dối và tự lừa dối mình. Tính tự ái làm nó mù quáng, không cho nó nhìn rõ; nói đúng hơn, nó nhìn rõ, nhưng làm bộ không thấy, để dập tắt những trách móc của lương tâm. Nếu nó thành thật, nó sẽ biết; nó không bách hại người phạm, nhưng bách hại Ngôi Lời Con Cha; và nhục mạ Ngài hay tôn trọng Ngài cũng là nhục mạ hay tôn trọng Cha. Vậy thì tất cả mọi phá hoại, mọi khinh bỉ, mọi sỉ vả, mọi chê trách các thừa tác viên của Cha, đều nhắm vào Cha. Cha coi những gì người ta làm cho các thừa tác viên của Cha là làm cho Cha. Vì thế Cha đã nói và Cha lặp lại rằng: “Cha không muốn người ta đả động đến các kẻ Cha đã tấn phong”. Chỉ mình Cha có quyền sửa phạt họ.

Các kẻ dữ tỏ ra bất kính Máu Thánh, và không quý trọng kho báu Cha đã ban cho, để lo ơn cứu độ và sự sống linh hồn chúng. Cha còn có thể làm gì hơn là ban chính Con Cha, trọn vẹn Thiên Chúa làm Người, để làm lương thực nuôi các con? Bởi vì chúng không biết tôn kính Cha nơi các thừa tác viên của Cha, nên chúng không kính trọng họ, mà còn bách hại họ, lấy cớ đã khám phá nơi họ nhiều tội lỗi và nét xấu, như Cha sẽ nói với con sau này. Nếu chúng thật sự kính trọng vì Cha, thì chúng đã không bỏ kính trọng họ vì họ có nhiều nét xấu. Bởi vì không một nét xấu nào làm suy giảm chút nào thần lực của Máu Thánh Con Cha. Bởi thế, sự trọng kính họ phải giữ y nguyên; giảm bớt sự trọng kính ấy là xúc phạm đến Cha.

Sự xúc phạm này làm Cha đau lòng hơn mọi xúc phạm khác, vì nhiều lý do. Cha sẽ nói cho con nghe 3 lý do chính sau đây:

Lý do thứ nhất, là điều gì chúng làm cho các thừa tác viên của Cha là làm cho chính Cha.

Lý do thứ hai, là chúng đã vi phạm điều răn Cha truyền, vì Cha đã cấm không ai được đụng đến những người Cha đã xúc dầu tấn phong. Chúng đã khinh thường thần lực của Máu Thánh mà chúng đã lãnh nhận nơi bí tích Thánh tẩy, chúng bất tuân vì đã làm điều bị cấm. Chúng đã đứng lên chống lại Máu Thánh bằng sự thiếu lòng tôn kính, và bằng cuộc bách hại. Như vậy, chúng là những chi thể thối nát, phải cắt lìa khỏi Nhiệm thể của Hội Thánh, chúng sẽ bị án tiêu diệt. Tuy nhiên, nếu vào giờ phút cuối cùng chúng khiêm nhường nhận lỗi của chúng, nếu chúng muốn hoà giải với các bề trên của chúng mà không được, chúng vẫn được lòng thương xót của Cha! Thật vậy, nhưng đó không phải là lý do để chờ đợi giây phút cuối cùng này, vì là điều không chắc.

Lý do thứ ba, là làm cho tội của chúng trở nên nặng hơn các tội khác, vì tội này do lòng độc ác, có mưu tính. Chúng biết rõ rằng: theo lương tâm, không được làm như thế. Vậy mà chúng cứ làm, nên chúng xúc phạm đến Cha vì ác ý và kiêu căng, chứ không vì yếu đuối xác thịt.

Đó là những kẻ giết hại linh hồn và thân xác mình. Linh hồn chúng bị giết vì mất ân sủng và bị cắn rứt bởi con sâu của lương tâm. Của cải vật chất của chúng phung phí để làm tội ma quỷ, còn thân xác chúng thì sau cùng phải hư nát như súc vật.

Như vậy, tội phạm này trực tiếp chống lại Cha, không vì lợi ích bản thân chúng, cũng không vì thú vui xác thịt, nhưng chỉ vì độc ác và kiêu căng. Sự kiêu căng này bắt nguồn từ tính tự ái và vì sợ hãi can phạm, như Philatô đã vì sợ mất chức quyền, nên đã lên án giết Chúa Kitô Con Một Cha. Những kẻ ra tay phạm đến những người Cha xúc dầu cũng đã làm như vậy.

Nhiều tội người ta phạm vì yếu đuối hoặc vì ngu dại, thiếu hiểu biết, cũng có thể vì ác ý hay cố ý, nhưng vẫn chính là để thoả mãn lạc thú xác thịt, hay vì lợi ích bản thân người ta tưởng tìm kiếm được. Các tội này làm hại linh hồn, xúc phạm đến Cha và tha nhân: chúng xúc phạm đến Cha, vì làm mất danh dự và

vinh quang của Cha; chúng xúc phạm đến tha nhân, vì mất tình thương của đức ái. Tuy nhiên, các tội này không trực tiếp đụng tới Cha, không nhắm thẳng vào Cha, mặc dầu chúng làm phiền lòng Cha vì linh hồn đó phải hư đi.

Còn như cái tội mà Cha than phiền đây, nó trực tiếp nhắm thẳng vào Cha. Các tội khác còn được che đậy bằng một lý do nào đó, người ta phạm các tội ấy vì một lợi ích nào đó, chúng không trực tiếp chống lại Cha. Bởi vì, như Cha đã nói với con, mọi nét xấu cũng như mỗi nhân đức đều được thể hiện thông qua tha nhân. Nghĩa là người ta phạm tội vì thiếu đức ái đối với Cha và đối với tha nhân, còn nhân đức thì tạo được nhờ đức ái. Xúc phạm đến tha nhân là vì xúc phạm đến Cha ở trong tha nhân.

Nhưng trong số các tạo vật có lý trí, Cha đã lựa chọn một số người làm thừa tác viên, họ đã được xúc dầu, để trở thành những người ban phát Mình và Máu Con Cha, nghĩa là để máu thịt loài người của các con hiệp nhất với bản tính thần linh của Cha: khi các linh mục đọc ngôn thức thánh hiến, họ đại diện chính Ngôi Vị Chúa Kitô Con Cha. Như con đã biết, tội phạm đến người được Cha xúc dầu là tội phạm đến Ngôi Lời của Cha. Mà phạm đến Ngôi Lời là phạm đến Cha, vì Chúng Ta là một. Bọn vô phúc! Chúng bách hại Máu Thánh, và chúng làm cho mình mất đi hoa trái của Máu Thánh!

Bởi vậy, tội bất chính này làm Cha đau đớn hơn các tội khác, vì sự xúc phạm này không nhắm vào các thừa tác viên của Cha, nhưng nhắm vào Cha. Cha không coi sự vinh quang, hay những bách hại là dành cho họ, nhưng là dành cho Cha, nghĩa là nhắm vào Máu Thánh Con Cha, mà Con Cha và Cha là một. Bởi vậy, Cha khẳng định với con: nếu đem tất cả các tội khác người ta đã phạm cho đến nay, đặt lên một đĩa cân, và đặt tội này lên đĩa bên kia, thì tội này sẽ nặng hơn trên cán cân đức công minh của Cha, vì những lẽ mà Cha đã trình bày cho con.

Cha trình bày cho con những điều này, để con buồn rầu hơn vì tội họ xúc

phạm đến Cha như vậy, và vì sự hư mất của các kẻ bất trung này; và để nhờ sự đau đớn và cay đắng của linh hồn con và của các đầy tớ khác của Cha, cũng như nhờ lòng nhân từ và thương xót của Cha, mà đánh tan đi những tối tăm đang đè nặng trên những chi thể thối nát kia, chúng đã bị cắt rời khỏi nhiệm thể của Hội Thánh.

Cha gần như không còn gặp được ai than khóc, vì những bách hại người ta phạm đến Máu châu báu và vinh hiển này. Nhưng Cha lại gặp không biết bao nhiêu kẻ luôn tấn công Cha bằng những mũi tên của tình yêu hỗn loạn của chúng. Chúng thật mù quáng! Chúng coi là vinh dự những gì là sỉ nhục, còn những gì là sỉ nhục thì chúng lại lấy làm vinh dự, Cha muốn nói việc chúng khúm núm trước mặt thủ lãnh của chúng. Đó là những vết xấu khiến chúng rat ay bách hại Máu Thánh Con Cha.

Về những kẻ bách hại Giáo Hội và các thừa tác viên của Chúa, bằng nhiều cách khác nhau.

117. Cha đã nói nhiều kẻ đánh đập Cha, đó là sự thật. Ít là trong ý hướng của chúng, theo như có thể, chúng muốn đánh đập Cha. Sự thật, Cha không hề bị thương tích vì chúng đánh đập. Cha như một tảng đá cứng, khi một hòn đá liệng vào, hòn đá dội lại, gây thương tích cho kẻ liệng đá. Ở đây, mọi xúc phạm của chúng cũng vậy. Chúng muốn ném những sỉ nhục như tên bắn vào Cha, nhưng mũi tên không hề đụng tới Cha. Tên bắn tẩm thuốc độc là tội lỗi chúng sẽ quay lại cắm vào chúng, và làm chúng chấn thương do mất đi ân sủng của Máu Thánh ở đời này. Vào giờ phút cuối cùng, nếu chúng không trở lại bằng một việc xưng ra tội mình, kèm theo một lòng thống hối ăn năn, chúng sẽ rơi vào nơi bị huỷ diệt muôn đời: chúng sẽ phải lìa xa Cha và kết hợp với ma quỷ, vì chúng đã liên minh với nó.

Một khi mất ân sủng, linh hồn sẽ bị tội lỗi trói buộc, bằng thứ xiềng xích là chê bỏ nhân đức và sống theo vết xấu. Chính ý chí tự do của chúng đã đưa xiềng

xích này cho ma quỷ, để ma quỷ trói chúng lại. Chúng không bị trói buộc như thế, nếu chúng đã không muốn. Sự trói buộc này liên kết các kẻ bách hại Máu Thánh lại với nhau, làm chúng trở thành chân tay của ma quỷ, và chúng làm công việc của ma quỷ.

Ma quỷ tìm mọi cách làm hư hỏng các tạo vật của Cha, khiến chúng quay lưng xa lìa ân sủng, rơi vào trọng tội, để rồi phải chia sẻ số phận vô phúc với nó. Những kẻ làm chân tay cho ma quỷ cũng ra sức làm công việc đó, chúng ra sức dụ dỗ con cái của Hiền Thê Chúa Kitô Con Cha, bằng cách cắt đứt mối dây liên hệ của đức ái đang liên kết họ; và khi đã làm họ mất đi hoa trái của Máu Thánh, chúng trói họ bằng những xích xiềng như chúng, đó là xiềng xích của kiêu căng, xiềng xích của tự cao, xiềng xích của sợ hãi nô lệ. Chỉ vì sợ mất chức quyền đời này, mà chúng để mất ân sủng và chấp nhận sự sỉ nhục tồi tệ nhất, đó là mất chức vụ của Máu Thánh. Xích xiềng này có ẩn tích của sự tối tăm, bởi vì chúng đã mất ý thức về nỗi bất hạnh lớn lao và sự khốn khổ mà chúng đã rơi xuống, và làm cho nhiều kẻ khác cũng rơi vào. Chúng không còn ý thức nữa, thì làm sao chúng có thể sửa mình? Trong sự mù quáng của chúng, chúng có thể đi tới chỗ vênh vang vì linh hồn và thân xác chúng phải huỷ hoại.

Con rất yêu dấu của Cha, con hãy khóc lóc đau đớn khi thấy sự mù quáng đó và sự khốn cùng như vậy! Con hãy nhớ rằng: những kẻ khốn nạn này cũng đã được thanh tẩy trong Máu Thánh, như con đã được nuôi dưỡng và lớn lên bằng thần lực của Máu Thánh trong lòng Hội Thánh, thế mà hôm nay chúng ra như vậy đó! Vịn cố sửa lỗi các thừa tác viên của Cha, những người mà Cha đã cấm không ai được đụng tới, chúng đã nổi loạn, đã rời bỏ lòng mẹ của chúng. Con và các tôi tớ của Cha sẽ rùng mình khi nghe nhắc lại cái liên minh khốn nạn này! Lưỡi của con không thể nào kể hết được sự kinh tởm của liên minh này đối với Cha! Điều xấu xa nhất, đó là dưới chiêu bài sửa sai cho những thừa tác viên của Cha, chúng đã che giấu những tội ác của chúng! Chúng quên rằng: không có gì

che đậy được cái nhìn thấu suốt của Cha. Chúng có thể che giấu mắt loài người, chứ không che được mắt Cha: không gì che giấu được Cha, mọi sự đều lộ trần trước mắt Cha. Làm sao các con có thể giấu được gì với Cha: Cha đã biết các con và biết rõ các con trước khi các con được tạo dựng.

Đó là một trong những lý do khiến những kẻ thế gian khốn nạn kia không hối cải. Không có ánh sáng đức tin, chúng không tin Cha nhìn thấy chúng. Nếu thật sự chúng tin Cha nhìn thấy các tội ác của chúng, mỗi tội đều bị phạt, và mỗi việc thiện đều được thưởng, chúng đã không phạm nhiều tội đến thế, và chúng sẽ hối hận về những tội đã phạm và khiêm nhường xin Cha thương xót. Và vì công ơn Máu Con Cha, Cha sẽ tha thứ cho chúng. Nhưng chúng cố chấp, chúng buộc lòng nhân hậu của Cha phải loại bỏ chúng. Chúng đã bỏ mất ánh sáng, trở nên mù quáng, trở thành những kẻ bách hại các thừa tác viên của Cha. Tội lỗi của họ không thể biện hộ được cho những cuộc bách hại của chúng.

Tóm lược những điều đã nói về Giáo Hội và các thừa tác viên của Chúa.

118. Con rất yêu dấu của Cha, Cha đã nói với con một ít điều về người ta phải trọng kính những vị đã được xúc dầu của Cha, mặc dầu họ có những lỗi lầm. Nhưng dấu hiệu của sự trọng kính đó không dành cho họ vì bản thân họ, nhưng vì quyền bính mà Cha đã trao cho họ. Những khuyết điểm của họ không làm sút giảm hay phân hoá màu nhiệm của bí tích cao trọng này, thì người ta cũng không được giảm bớt sự trọng kính phải có đối với họ, không phải vì bản thân họ, nhưng vì kho báu là Máu Thánh đã được uỷ thác cho họ.

Còn về những kẻ đã hành động ngược lại, Cha chưa nói gì nhiều về sự Cha phản nộ đối với hành vi của chúng, và về tai hoạ chúng tự tạo cho mình. Khi chúng khinh chê và bách hại Máu Con Cha, chúng đã liên minh với ma quỷ để chống lại Cha; do liên minh này, chúng đã tự đặt mình làm nô lệ của ma quỷ.

Cha có tâm sự này với con, là để khuyến khích con hãy than khóc về tội ác này; đó là tội ác của những kẻ bách hại Hội Thánh. Cha cũng muốn con chú ý

tổng quát đến tất cả những Kitô hữu đang sống trong tội trọng: chúng khinh chê Máu Thánh Con Cha và làm cho mình mất đi sự sống của ân sủng. Tất cả những kẻ đó đều làm sỉ nhục Cha, nhưng tội nặng nhất vẫn là tội của những người mà Cha vừa nói cách riêng với con.

Về bậc trọn lành, và về những nhân đức, những công việc tốt lành của các linh mục thánh thiện. Họ có đặc tính của mặt trời, và phương cách này họ sửa dạy kẻ dưới quyền.

119. Để mang lại cho linh hồn con một chút an ủi, và làm dịu đi nỗi đau đớn mà sự tối tăm của những kẻ bất trung đã gây nên cho con, bây giờ Cha sẽ nói với con về đời sống thánh thiện nơi các thừa tác viên của Cha, những người mà Cha đã nói là có phẩm chất của Mặt Trời. Hương thơm nhân đức của họ đã đánh tan mùi hôi thối của tội lỗi, và ánh sáng của họ soi sáng những tối tăm của nết xấu. Như vậy, nhờ ánh sáng này, con sẽ hiểu rõ hơn về cảnh tối tăm và những lỗi lầm của các thừa tác viên xấu của Cha.

Con hãy mở mắt trí tuệ ra, nhìn thẳng vào Cha là Mặt Trời công chính! Con sẽ thấy: các thừa tác viên trung thành của Cha đã ban phát Mặt Trời, và khi phục vụ họ đã nhận được phẩm chất của Mặt Trời. Những gì Cha đã trình bày với con về Phêrô, thủ lãnh các tông đồ, người đã lãnh nhận chìa khoá Nước Trời, Cha cũng nói như vậy về những người khác, tức là những người ở trong vườn Hội Thánh, đã phân phát Ánh Sáng, tức Mình và Máu Con Cha: Ngài là Mặt Trời luôn hiệp nhất với Cha và không bao giờ rời khỏi Cha. Tất cả các bí tích khác trong Hội Thánh chỉ có giá trị và ban sự sống nhờ thần lực của Máu Thánh này.

Các thừa tác viên của Cha tùy mỗi nhiệm vụ và cấp bậc, đều được Cha ban quyền phân phát ân sủng của Chúa Thánh Thần. Họ phân phát ân sủng như thế nào và cách nào? Với ánh sáng của ân sủng, mà họ nhận được từ Ánh Sáng đích thực cao cả này, tức Mình và Máu Chúa Kitô. Chỉ có ánh sáng của ân sủng thôi sao? Không, vì ánh sáng của ân sủng không đơn độc nhưng trọn vẹn toàn bộ,

cũng không phải phân chia san sẻ: hoặc có ánh sáng là có toàn bộ, hoặc không có là không có gì cả.

Ai mắc tội trọng thì mất ánh sáng của ân sủng, và ai có ân sủng thì trí tuệ nó có ánh sáng cần thiết, để nhận biết Cha là Đấng ban ân sủng và có nhân đức để giữ gìn ân sủng. Nhờ ánh sáng này, nó cũng nhận biết sự xấu xa của tội lỗi và tính tự ái cảm giác là nguyên nhân sinh ra mọi vết xấu. Bởi vậy, nó gớm ghét tính tự ái, và vì sự gớm ghét này, trái tim nó bốc cháy lửa đức ái, vì trái tim theo sau trí tuệ. Và khi vâng theo lời giảng dạy của Đấng Chân Lý dịu hiền, nó nhận được màu sắc của Ánh Sáng vinh hiển đó; khi ấy, trí nhớ của nó sẽ chất đầy những kỷ niệm về các hồng ân của Máu Thánh.

Con thấy chưa: người ta không thể tiếp nhận ánh sáng, mà đồng thời không được hưởng sức nóng và màu sắc của nó, bởi vì tất cả các đặc tính này kết hợp thành một với nhau. Cũng vậy, như Cha đã giải nghĩa cho con, một quan năng của linh hồn hướng về Cha là Mặt Trời chân chính, thì cả ba quan năng của nó cũng liên kết hướng về Cha. Khi con mắt của trí tuệ được ánh sáng đức tin soi sáng và nâng nó lên khỏi những cái nhìn của cảm giác, để nhìn xem Cha, nó sẽ kéo theo ý muốn, khi đó trái tim sẽ đem lòng mến yêu những gì trí tuệ nhìn thấy và chiêm ngắm; còn trí nhớ sẽ được đổ đầy những gì nó yêu mến. Một khi các quan năng của linh hồn đã được chuẩn bị như thế, linh hồn sẽ được tham dự vào mặt trời là Cha: Cha soi sáng nó bằng quyền năng của Cha, bằng sự khôn ngoan của Con Một Cha, và Cha sẽ làm cho nó bốc lửa nhân ái nồng cháy của Chúa Thánh Thần.

Một khi các tội tố trung thành của Cha đã được mặc lấy phẩm chất của Mặt Trời, các quan năng của họ đều được tràn đầy ánh Mặt Trời vĩnh cửu là Cha, và họ thi hành chức năng của Mặt Trời. Mặt Trời sưởi nóng, soi sáng và sức nóng của nó làm cho đất trở nên phì nhiêu. Các thừa tác viên yêu dấu của Cha cũng đã làm như vậy.

Họ được Cha tuyển chọn, được Cha xúc dầu, được Cha đặt trong nhiệm thể của Hội Thánh để ban phát Mặt Trời là Cha, ban phát Minh và Máu Con Một Cha qua các bí tích ban sự sống nhờ Máu Thánh này. Họ ban phát Mặt Trời cách hiện thực và cách thiêng liêng, bằng cách toả ra trong Nhiệm thể Hội Thánh luồng ánh sáng: ánh sáng của khoa học siêu nhiên, gắn liền với màu sắc của một đời sống tốt lành và thánh thiện, phù hợp với lời giảng dạy chân lý của Cha, cùng chia sẻ sức nóng của đức ái nồng nàn. Sức nóng của đức ái ở nơi họ giúp cho các linh hồn khô héo được sinh hoa trái; sự thông thái của họ soi sáng linh hồn, và gương nhân đức đời sống của họ xua tan mọi bóng tối tội lỗi và bất trung. Những kẻ ngồi trong chốn tối tăm của tội lỗi và trong sự lạnh lẽo của sự chết vì mất an sủng, đã được họ đưa về đời sống hợp ý Cha. Vậy, họ chẳng phải là những mặt trời đỏ sao, vì họ có phẩm chất của mặt trời, và vì Cha là Mặt Trời đích thực đã thông ban cho họ. Nhờ tâm tình mến yêu, họ đã trở nên một với Cha, và Cha với họ là một.

Tất cả chư vị tùy theo chức vụ Cha đã dành cho họ, đều đã làm ánh sáng Chúa Thánh Thần toả ra. Phêrô bằng việc giảng dạy, bằng giáo lý và sau cùng bằng Máu của mình; Grêgôriô bằng trí thông minh, bằng sự hiểu biết sâu sắc Thánh Kinh, bằng gương sáng đời sống; Silvestre bằng sự chiến đấu chống lại các kẻ không tin đạo, bằng những lời lẽ biện hộ cho đức tin rất thánh, cả bằng hành động, bằng giảng dạy, bằng thần lực mà ông đã nhận được từ nơi Cha.

Nếu con nhìn vào Âutinh, vào Tôma Aquinô, Giêrônimô cùng nhiều vị khác, con sẽ thấy các vị này đã toả biết bao ánh sáng trên Hiền Thê của Con Cha là Hội Thánh. Bằng cách giải trừ những sự lầm lạc, như vị là những ngọn đuốc sáng, được đặt trên trụ, tuy vậy vẫn sống rất khiêm nhường! Chư vị đói khát vinh quang Cha và ơn cứu độ các linh hồn, chư vị ăn món ăn này trong hoan lạc tại bàn tiệc của Thánh Giá.

Các chứng nhân tử đạo đã giải toả ánh sáng bằng máu của mình. Hương vị

của máu và nhân đức hợp với ánh sáng của sự thông thái, các vị này đã làm cho Hội Thánh sinh nhiều hoa trái, mở rộng triều đại đức tin. Nhiều kẻ từ chốn tối tăm đã chạy lại với ánh sáng lan toả từ các chứng nhân anh hùng.

Các chủ chăn và các mục tử được Đức Kitô ở trần gian đặt lên cai quản Hội Thánh, họ dâng lên Cha lễ vật công chính bằng một đời sống thánh thiện và gương mẫu. Viên ngọc công chính này cần vào đức khiêm nhường chân thật, đức ái rất nồng nhiệt, rạng ngời nơi các chủ chăn thánh thiện do đời sống công chính, là trả lại cho Cha những gì thuộc về Cha, tức danh dự và vinh quang. Họ gớm ghét và khinh chê tính dục, từ bỏ các nét xấu để gắn bó với nhân đức bằng tất cả sự nhiệt tâm của đức ái, đối với Cha và đối với tha nhân. Đức khiêm nhường của họ giầy đạp dưới chân tính kiêu ngạo. Họ bước tới bàn thờ như những thiên thần, với tâm hồn trong sạch, không một vết nhơ nơi thân xác; và với tâm hồn rất chân thành, họ cử hành Thánh Lễ đang lúc lửa kính mến bốc lên.

Vì họ chu toàn đức công chính nơi bản thân và trong đời sống, nên họ cũng làm cho sự công chính ngự trị nơi các kẻ dưới quyền. Họ muốn đàn chiên mình cũng sống cách thánh thiện, họ sửa dạy chúng mà không sợ hãi nô lệ, vì họ đã quên mình để chỉ nghĩ đến vinh dự của Cha và ơn cứu độ các linh hồn. Ôi, những vị mục tử tốt lành chừng nào! Họ thực sự đi theo vị Mục Tử nhân lành, Đấng Chân Lý của Cha, đã được Cha ban cho để dẫn dắt các con. Hỡi các chiên yêu dấu của Cha, Cha đã truyền cho Ngài hy sinh mạng sống mình vì các con (Xc Ga 10:11). Các mục tử của Cha đã theo đúng vết chân của Ngài: họ đã sửa dạy kịp thời, không để cho các chi thể bị hư thối vì không được săn sóc. Họ đã thực hành đức ái, không những sửa lỗi chúng bằng lửa châm cứu các vết thương khi cần thiết, bằng trách mắng, bằng hình phạt, nặng nhẹ tùy theo mức độ lỗi lầm. Không bao giờ vì sợ chết mà họ trốn tránh hành động hay nói thẳng nói thật.

Chư vị đó là những thợ làm vườn chân chính. Với lòng nhiệt thành và sự kính sợ thánh thiện, họ nhổ những gai nhọn tội trọng, để trồng thế vào đó những cây hoa thơm ngát nhân đức. Bởi vậy, những người dưới quyền họ sống trong sự kính sợ thánh thiện và lớn lên như những bông hoa xinh đẹp trong vườn hoa Hội Thánh, bởi vì họ sửa dạy chúng mà không sợ hãi nô lệ. Vì họ không vướng mắc tội lỗi, nên họ rất nhiệt tình cho sự công chính và thánh thiện, họ sửa dạy chiên mình cách khiêm nhường, không chút mặc cảm nào hết. Họ rực sáng như những viên đá quý, toả ánh sáng và bình an trên các thụ tạo của Cha. Họ giữ gìn chúng trong sự kính sợ thánh thiện và đoàn kết trong tình yêu. Con nên biết: nếu có nhiều tối tăm như thế trên thế giới, nếu có chia rẽ giữa người đời và các tu sĩ, giữa các giáo sĩ và các chủ chăn của Hội Thánh, lý do thứ nhất là vì ánh sáng của sự công chính đã tắt, và bóng tối tăm của sự gian tà bao phủ trái đất.

Dầu ở vị thế nào thuộc luật đời hay luật Chúa, không ai có thể vững bền trong ân sủng, mà không vì sống công chính (Xc Cn 16:12). Những kẻ không sửa lỗi ai, hay mình không được sửa trị, thì giống như một chi thể bắt đầu hư nát, vì ông thầy thuốc dở đã chỉ băng bó mà không rửa sạch vết thương: tất cả thân xác rồi cũng sẽ mau chóng bị nhiễm độc và hư thối. Các chủ chăn hay bề trên bất xứng cũng giống như thế: họ thấy một kẻ bề dưới hư hỏng vì thương tích đầy ung nhọt của tội trọng, họ chỉ dùng thứ dầu nóng của lời nói thoa bóp mà không dùng đến lời quở trách. Như vậy, không bao giờ họ chữa lành các chi thể khác của một thân thể, tức các chiên thuộc cùng một mục tử.

Trái lại, nếu họ là những thầy thuốc giỏi và có lương tâm của các linh hồn, như những mục tử vinh hiển xưa kia, họ chỉ dùng dầu thoa bóp sau khi đã tẩy sạch vết thương bằng lửa của lời quở trách. Nếu kẻ có lỗi tỏ ra cố chấp trong nét xấu của nó, họ phải loại nó ra khỏi cộng đoàn, để nó đừng lây nhiễm sang cách

thành phần khác do sự hư thối của tội trọng. Nhưng ngày nay, các mục tử không hành xử như vậy. Hơn nữa, họ làm bộ không nhìn thấy gì hết.

Con biết tại sao như thế không? Nguyên nhân là tính tự ái ở trong họ đã sinh ra sự sợ hãi nô lệ này. Họ sợ mất địa vị, mất một số lợi lộc trần thế, hay chức tước. Vì thế họ nín thính. Ôi! Những kẻ mù quáng! Họ không biết cách duy trì được chỗ đứng của mình. Họ không biết sức mạnh để duy trì, là sự công chính thánh thiện. Nếu họ hiểu biết, họ đã ra sức bắt người ta giữ đức công chính. Nhưng có vẻ như họ không hiểu biết gì hết, vì họ đã mất ánh sáng.

Họ tưởng sẽ có thể duy trì được bằng sự bất chính, nên họ không quả trách những khuyết điểm của các kẻ thuộc quyền. Nhưng cũng có thể vì chính đam mê tính dục khiến họ sai lầm: đó là tham vọng chức quyền, đó là sự ước ao chức tước trong Giáo Hội, cũng có thể họ đang mặc cảm cùng những nét xấu đó, có khi còn lớn hơn. Như vậy, làm sao có thể quả trách các nét xấu ấy nơi người khác? Sự mặc cảm tội lỗi của mình đã khiến họ không đủ can đảm và quả quyết cần thiết, còn làm họ đâm ra sợ hãi nô lệ, nên họ cố tình nín thính như không biết gì cả. Trường hợp họ ý thức được bốn phạm và có can đảm để quả trách, họ cố ý tìm cách bỏ qua, vì những lời nịnh bợ hay quà tặng. Như vậy, họ có cả trăm ngàn lý do để không xử nghiêm khắc. Họ đúng là những người mà Đấng Chân Lý đã nói: “Đó là những người mù dắt người mù. Mù mà lại dắt mù, cả hai sẽ lăn cù xuống hố” (Mt 15:14).

Chắc chắn đấy không phải là cách hành xử của những chủ chăn trước kia (mà ngày nay còn số ít), đó là những thừa tác viên yêu quý của Cha, họ có những đặc tính và những phẩm chất của Mặt Trời. Và thật sự họ là những mặt trời. Nơi họ không có bóng tối tăm của tội lỗi, nơi họ không có sự ngu xuẩn, bởi vì họ tuân theo giáo lý Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha. Nơi họ không có sự nguội lạnh, vì họ được nung nấu bởi lửa đức ái của Cha. Danh vọng, địa vị, thú vui thế tục, tất cả đều không có nghĩa lý gì đối với họ. Cũng vậy, họ không lo sợ gì khi

phải sửa trị nét xấu. Ai không có tham vọng quyền bính và chức tước, sẽ không sợ mất những thứ ấy, và sẽ sửa dạy cách thẳng thắn. Ai có lương tâm không bị trách móc, không phải sợ hãi chi.

Như vậy, viên ngọc quý của sự công chính đã không bị lu mờ nơi các vị được xúc dầu của Cha, nơi các Kitô của Cha. Trái lại nó luôn sáng rực. Họ tự nguyện sống khó nghèo, khiêm hạ. Cho nên, họ không quan tâm đến những lời chế nhạo, những xỉ vả, những vu khống, những thoá mạ, những xỉ nhục, những khổ hình của thế gian. Nếu người ta nói phạm đến họ, họ vẫn chúc lành và chấp nhận mọi sự một cách nhẫn nhục như các thiên thần (Xc 1Cr 4:9-13). Họ còn hơn các thiên thần, vì không phải do bản tính họ, nhưng do hồng ân siêu nhiên, mà họ nhận lãnh chức năng phân phát Mình và Máu Con Một Cha.

Họ thật sự là những thiên thần. Những thiên thần được Cha đặt lên để bảo vệ các con và thông cho các con những linh cảm tốt lành và thánh thiện. Các thừa tác viên của Cha ngày nay cũng phải như vậy: họ là những thiên thần. Cũng đã được lòng nhân hậu của Cha đặt lên để lo bảo vệ các con, họ phải săn sóc những linh hồn được Cha trao phó, gọi cho chúng những tư tưởng tốt lành và thánh thiện; họ không ngừng dâng lên Cha những ước nguyện đầy bác ái, những lời cầu nguyện liên lỉ, nâng đỡ chúng bằng lời giảng dạy và gương sáng đời sống.

Con thấy đó, các linh mục thánh thiện này là những thiên thần, những sứ giả của tình thương của Cha, được Cha đặt làm những người bảo hộ các con. Họ là những ngọn đèn sáng trong nhiệm thể Hội Thánh, là những nhà giáo dục có khả năng dẫn dắt các con là những người mù loà; họ dẫn dắt các con bước đi trên đường Chân Lý với những ý tưởng tốt lành, bằng lời cầu nguyện, bằng gương sáng đời sống, và bằng lời giảng dạy. Với đức khiêm nhường chân thành, họ chăm lo săn sóc các kẻ được trao phó.

Với đức tin sống động, đức cậy vững vàng, họ không sợ phải thiếu thốn của cải trần thế, cho họ và cho đàn chiên của họ. Bởi vậy, họ rất rộng tay trong việc

phân phát của cải cho người nghèo. Họ nghiêm chỉnh tuân giữ nghĩa vụ chia các của cải trần thế làm ba, cho nhu cầu bản thân, cho người nghèo và cho Giáo Hội. Họ không phải lo làm tờ di chúc, vì họ không có tài sản để lại sau khi chết. Thậm chí, một vài vị còn vì lo cho người nghèo mà để lại nợ nần cho Giáo Hội. Đức ái của họ rất quảng đại, đức cậy của họ rất vững vàng và sự quan phòng của Cha, nên sự sợ hãi nô lệ đã không tác động đến họ: họ không sợ thiếu thốn gì về của cải vật chất cũng như về các ơn thiêng liêng.

Dấu hiệu để nhận biết một thụ tạo trông cậy nơi Cha và không cậy vào bản thân mình, đó là không có sự sợ hãi nô lệ. Những kẻ cậy vào bản thân thì luôn luôn sợ. Chúng sợ cả cái bóng của mình, chúng luôn luôn tự hỏi trời đất có thuận lợi cho họ hay không. Với sự sợ hãi đó ở trong đáy lòng, và với sự trông cậy giả dối vào chút hiểu biết của chúng, chúng bị dày vò bởi một sự lo âu khổ sở, để đảm bảo và giữ gìn những của cải trần gian chúng có. Còn những của cải thiêng liêng, thì người ta có cảm tưởng như chúng đã xếp sang một bên, không quan tâm gì hết.

Những kẻ kiêu ngạo và đáng thương này, không có niềm tin, chúng không nghĩ chính Cha mới là Đấng lo cung cấp mọi nhu cầu thiêng liêng cũng như vật chất cho các con, theo như sự quan phòng của Cha cân đo sự trông cậy của mỗi người để tiếp cứu từng người (Xc Mt 7:2; Mc 4:24). Những kẻ tự kiêu khốn nạn này không suy nghĩ: Cha là Đấng Tự Hữu, còn chúng chỉ là hư vô, chính lòng nhân hậu Cha đã ban sự hiện hữu cho chúng, cũng như hằng ban ân sủng cho chúng được sống.

Thật vậy, ví như Chúa không phòng giữ thành, người trấn thủ canh giữ cũng uổng công (Xc Tv 127:1). Tất cả mọi nỗ lực của chúng để canh gác sẽ vô hiệu, nếu chỉ dựa vào sức mình để bảo vệ, bởi vì chỉ mình Cha có thể bảo vệ thành. Cha muốn các con phải lấy nhân đức, mà làm cho sự sống và các ân sủng Cha ban được sinh hoa kết quả trong cuộc đời các con, bằng cách sử dụng ý chí tự do

mà các con đã được ban cho, cùng với ánh sáng của lý trí. Bởi vì, Cha đã sáng tạo các con mà không cần các con, nhưng Cha sẽ không cứu độ các con, mà không cần đến các con.

Cha đã yêu thương các con trước khi các con được sinh ra. Các tông đồ yêu dấu của Cha biết rõ điều này, nên họ yêu mến Cha hết lòng. Sự yêu mến này khiến họ hoàn toàn cậy trông vào Cha, cho nên họ không lo sợ gì hết. Sylvestre đã không run sợ, khi đứng trước ngai hoàng đế Constantinô, để tranh luận với 12 người Do Thái, trước đám đông dân chúng. Ngài có đức tin sống động, tin tưởng mạnh mẽ nơi Cha, và tin rằng có Cha ở bên, thì không ai thắng được mình (Xc Rm 8:31). Các tông đồ khác của Cha cũng vậy, họ không sợ gì, vì biết mình không đơn độc. Họ luôn cảm thấy Cha ở bên cạnh (Xc 1 Ga 4:16). Họ ở trong đức ái của Cha, ở trong Cha và nhận được ánh sáng của sự khôn ngoan của Con Cha. Họ nhận được quyền năng của Cha để đứng vững vàng và mạnh mẽ, trước mặt các vua chúa thế gian. Họ cũng được Cha ban cho lửa Chúa Thánh Thần, được dự phần vào lòng bao dung và tình yêu nồng nhiệt của Ngài. Và tình yêu này luôn kèm theo ánh sáng đức tin, đức cậy, sức mạnh, nhẫn nại, kiên trì cho đến chết.

Con thấy chưa, họ không cô đơn, họ luôn có Cha ở với mình, cho nên họ không sợ. Chỉ có ai cô đơn mới lo sợ, bởi vì nó trông cậy vào mình và không có lòng mến của đức ái. Hơi có đe dọa là nó hoảng hốt. Nó cô đơn, không có Cha ở bên, mà Cha là Đấng mang lại an toàn cho những linh hồn có lòng yêu mến, nên nó được Cha ở trong nó. Những tông đồ vinh hiển và yêu dấu của Cha đã chứng tỏ không gì đe dọa tâm hồn họ; trái lại, đã nhiều lần người ta thấy họ vững mạnh trước thế quyền và ma quỷ, họ trói buộc chúng bằng uy quyền và thần lực Cha đã ban cho, để cự lại chúng. Cha đã đáp lại lòng mến yêu, niềm tin cậy họ đặt nơi Cha.

Lời con sẽ không thể nào kể hết các nhân đức của họ. Mắt trí tuệ con

không thể nhìn thấy phần thưởng họ và những ai bước theo chân họ, sẽ được hưởng trong cuộc sống vĩnh cửu. Họ ở trước mặt Cha như những viên đá quý, bởi vì Cha quý trọng các công việc họ làm, cũng như ánh sáng và hương thơm nhân đức họ toả ra trong nhiệm thể của Hội Thánh. Bởi vậy, Cha đã ban cho họ được vinh hiển trong cuộc sống vĩnh cửu, họ diễm phúc và vinh quang vì được phúc kiến Cha, vì họ đã nêu gương một cuộc đời đầy vinh dự và thánh thiện, đã chăm lo việc ban phát ánh sáng của Mình và Máu Con Một Cha và các bí tích khác.

Cha đặc biệt yêu thương họ, vì Cha đã xúc dầu tấn phong họ làm tư tế, làm thừa tác viên kho báu của Cha. Họ đã không vì biếng nhác hay ngu xuẩn, mà đem đi chôn vùi (Xc Mt 25:14-30; Lc 19:12-22). Họ biết: đó là kho báu Máu Con Một Cha, nên luôn lo lắng cho nó có giá trị và sinh ích, bằng một đức khiêm nhường chân thành, cùng nhiều nhân đức vững chắc khác.

Cha đã ban vinh dự lớn lao ấy cho họ vì ơn cứu độ các linh hồn, nên họ đã làm việc không mệt mỏi, như những mục tử nhân lành, để các chiên về chuồng chiên là Hội Thánh. Vì tình thương và vì đói khát các linh hồn, họ đã hy sinh mạng sống mình để kéo các linh hồn ra khỏi tay ma quỷ (Xc Ga 10:7-16). Họ yếu đuối, Cha muốn nói họ trở nên yếu đuối với những kẻ yếu đuối. Nhiều khi để giúp tha nhân khỏi ngã lòng, và để cho kẻ tội lỗi dễ giải bày tâm sự, họ nói: Tôi cũng yếu đuối như anh em (Xc 1Cr 9:22). Họ “khóc lóc với những người khóc lóc, và vui mừng với những ai được vui mừng” (Rm 12:15). Họ ban phát cho mỗi người lương thực thích hợp với mỗi người, họ can trọng những người lành thánh, họ hoan lạc vì nhân đức của những người này. Họ không bị xâu xé bởi tính ganh tị, và trái tim họ mở rộng vì đức ái đối với mọi người, nhất là đối với những người họ có trách nhiệm coi sóc. Đối với những người tội lỗi, họ ra sức lôi kéo chúng ra khỏi đường tà bằng sự cảm thông với những yếu đuối bệnh hoạn của chúng. Họ sửa lỗi chúng và nhiều khi, vì bác ái, họ chia sẻ việc đền tội với

chúng. Họ thương những người tội lỗi, đến nỗi bản thân họ đau đớn về việc đền tội họ ra cho chúng, hơn chính những kẻ phải nhận lấy việc đền tội ấy. Đôi lần, nhất là khi thấy hối nhân tỏ ra quá ngại ngùng, họ đã làm việc đền tội đó thay cho chúng. Như vậy, sự nặng nề của việc đền tội đã trở nên nhẹ nhàng.

Ôi, những linh mục yêu dấu của Cha! Họ đã khiêm nhường hạ mình xuống trước mặt các kẻ thuộc quyền họ. Họ là những bậc thầy trong Giáo Hội, mà đã làm như những đầy tớ! Họ lành mạnh, họ trong sạch, mà làm như người bệnh hoạn! Họ khoẻ mạnh mà làm như yếu đuối! Họ sống đơn sơ với những người đơn sơ, bé nhỏ với những kẻ bé nhỏ; như vậy, với đức khiêm tốn và nhân ái, họ thích nghi với mọi người, và mang đến cho mỗi người phần lương thực cần phải có.

Ai đã khiến họ hành động như thế? Đó là vì sự khao khát và niềm ước ao đối với thánh danh Cha và ơn cứu độ các linh hồn. Họ chạy tới ăn uống thức ăn này tại bàn tiệc Thánh giá. Họ không trốn tránh một sự nặng nhọc nào hết, họ không từ chối một sự mệt mỏi nào cả. Đầy nhiệt tình đối với các linh hồn, đối với Hội Thánh, đối với việc mở rộng đức tin, họ lao mình vào giữa đám chông gai của gian truân, bất chấp mọi nguy hiểm, với một sự nhẫn nại bền vững, và luôn dâng lên Cha hương thơm những ước nguyện thánh thiện và lời cầu nguyện khiêm tốn và sốt sắng. Những nước mắt và mồ hôi của họ là dầu nóng linh nghiệm, chữa lành các thương tích do tội trọng gây nên cho tha nhân, những ai khiêm nhường lãnh nhận linh dược này, đều tìm lại được sự lành mạnh tâm hồn.

Tóm lược những điều nói trên. Về sự trọng kính các linh mục, dầu là tốt hay xấu.

120. Con rất yêu dấu của Cha, Cha đã cho con thấy một tia sáng vinh quang nơi các thừa tác viên của Cha. Cha nói một tia sáng, so với sự thật của vinh quang đó. Cha đã trình bày cho con thấy tước vị mà Cha đã mặc cho họ, khi chọn họ làm các thừa tác viên của Cha. Vì năng quyền và vì chức phẩm Cha đã

ban cho họ, Cha không muốn người đời đưa tay sửa phạt họ vì bất cứ lỗi lầm nào. Khi họ đứng tới các linh mục của Cha, họ xúc phạm đến Cha một cách đáng trừng phạt.

Trái lại, Cha muốn họ dành cho các vị tất cả sự trọng kính phải có, không phải vì bản thân họ nhưng vì Cha, như Cha đã nói, và vì năng quyền Cha đã ban cho họ. Sự trọng kính này không bao giờ được giảm đi, cả khi nhân đức của họ có sút giảm, bởi vì các vị luôn luôn là những thừa tác viên của Mặt Trời, những người ban phát Mình và Máu Con Cha, và ban phát các bí tích khác.

Tước vị này thuộc về cả hàng linh mục, tốt cũng như xấu. Tất cả đều đã được ban cho chức vụ như nhau. Nhưng, như Cha đã nói, các vị có đời sống hoàn thiện thì có những đặc tính của Mặt Trời: họ soi sáng và sưởi ấm các linh hồn bằng tình thương của đức ái. Nhờ sức nóng này, họ sản xuất hoa trái, và làm nảy sinh các nhân đức nơi tâm hồn những kẻ được trao phó coi sóc. Họ là những thiên thần được Cha đặt lên để bảo vệ các con, ngăn ngừa các con khỏi sự dữ và gợi ý cho các con làm những việc lành, nhờ lời cầu nguyện thánh thiện và lời giảng dạy cùng gương sáng đời sống đạo đức. Họ còn được Cha đặt lên để phục vụ các con, ban phát các bí tích như các thiên thần vẫn bảo hộ các con, và gợi lên trong các con những tư tưởng tốt lành và thánh thiện (Xc Dt 1:14).

Vậy các con thấy đó, ngoài tước vị Cha ban cho họ, họ cũng đáng các con kính trọng và yêu mến, vì họ có những nhân đức mà mọi người buộc phải có. Các con phải kính trọng họ hơn nữa, vì đó là những người con được Cha kén chọn, họ sống nhân đức, nên họ cũng là mặt trời được đặt giữa nhiệm thể của Hội Thánh. Nếu bất cứ ai có nhân đức đều đáng được kính trọng, thì huống chi những vị này, do chức vụ Cha đã trao phó cho họ! Vậy các con phải yêu mến các vị vì hai danh nghĩa: vì các nhân đức của họ và vì chức vụ của bí tích. Còn những vị sống không xứng đáng, các con phải chê ghét tội lỗi của họ, nhưng Cha không muốn các con tự đặt mình làm quan toà để lên án họ. Họ là những người Cha đã

xức dầu, các con phải trọng kính và yêu mến các người nắm quyền thay mặt Cha (Xc Mt 23:2-3).

Nếu có người bán thú ăn mặc rách rưới mang đến cho các con một báu vật có sức ban sự sống, chắc chắn vì lòng yêu quý báu vật ấy và cũng vì mến ông chủ gửi đến các con, các con sẽ dành cho người thừa phái đó một sự đón tiếp tử tế, mặc dầu y ăn mặc rách rưới bẩn thỉu. Các con không ưa cái bề ngoài của y, nhưng vì quý mến ông chủ, các con sẽ lo tắm rửa và mặc bộ đồ mới cho y. Đức ái dạy các con phải làm như vậy, và Cha muốn các con cũng xử sự như thế đối với các thừa tác viên có đời sống bất xứng của Cha. Mặc dầu áo quần họ rách rưới lem luốc bởi các vết xấu của họ, vì họ đã rời khỏi đức ái của Cha, nhưng họ mang đến cho các con một báu vật, qua các bí tích của Hội Thánh, nhờ đó các con mức được ân sủng, nếu các con tiếp nhận cách xứng đáng. Vậy các con phải trọng kính họ, mặc dầu họ có nhiều tật xấu, các con hãy kính trọng họ vì lòng mến Cha, là Thiên Chúa Hằng Hữu, Đấng sai họ đến với các con. Và cũng vì lòng kính mến ân sủng mà các con nhận được nơi kho báu là Mình và Máu Con Cha, hiệp nhất với bản tính thần linh của Cha. Bốn phận của các con là than khóc và chê ghét những lỗi lầm ở nơi họ, và ra sức dùng đức ái và lời cầu nguyện thánh thiện để sắm cho họ một bộ đồ mới, và lấy nước mắt của các con để rửa sạch sự ô uế nơi họ. Đó là những gì các con phải làm: là dâng lên Cha những lời cầu nguyện cùng với nước mắt và niềm ước ao tha thiết, để Cha lấy lòng nhân hậu mà mặc lại cho họ bộ áo mới của đức ái.

Các con biết rõ Cha muốn tha thứ cho họ, miễn là lòng họ sẵn sàng, điều đó các con phải cầu xin Cha. Thật là trái ý Cha, khi thấy họ ban phát Mặt Trời cho các con, mà lại sống trong tối tăm, không có nhân đức mà còn dơ bẩn bởi một cuộc sống lem luốc tội lỗi. Như Cha đã nói với con, Cha đã đặt họ làm những thiên thần bảo hộ các con và là mặt trời của các con. Nếu họ không sống xứng đáng, bốn phận của các con là cầu nguyện cho họ, nhưng các con đừng phán xét

họ; sự phán xét này phải dành cho Cha. Và Cha sẽ thương xót họ, nếu các con cầu nguyện cho họ, và họ phải thuận theo ý đó. Còn nếu như họ không sửa mình, tước vị của họ sẽ là bản án cho họ. Cha là Thẩm Phán tối cao, Cha sẽ cho họ nghe lời khiển trách nặng nề vào giờ phút cuối cùng trước khi chết, và nếu họ cũng không hối cải, không lợi dụng lòng thương xót lớn lao của Cha, họ sẽ bị đẩy xuống lửa đời đời.

Về cuộc đời tội lỗi của những linh mục xấu.

121. Con rất yêu dấu của Cha, bây giờ con nghe đây, để con và các tội tớ của Cha lo dâng lên Cha những lời cầu nguyện khiêm nhường và liên tục cho họ. Cha muốn tỏ cho con thấy và nói cho con nghe về đời sống tội lỗi của quá nhiều linh mục. Dầu con nhìn về phía nào, con cũng thấy rất nhiều linh mục triều và dòng, rất nhiều giáo sĩ và tu sĩ trong Giáo Hội, kể bé người lớn, kể trẻ người già, đủ mọi bậc, đâu đâu con cũng thấy họ xúc phạm đến Cha. Tất cả đều toả ra mùi hôi thối của tội lỗi nặng nề. Sự thối tha này không bén mảng tới Cha và làm hại Cha, nhưng chỉ tai hại cho bản thân họ.

Cho tới đây, Cha đã nói với con về đời sống rất tốt lành, và về các nhân đức nơi các linh mục thánh thiện của Cha, những người mang lại cho tâm hồn con một sự an ủi, và để con càng hiểu sự khốn nạn của các kẻ bất hạnh kia, là những người đáng quở trách nặng lời và đáng những hình phạt nặng nề nhất. Các thừa tác viên yêu dấu của Cha càng đáng phần thưởng lớn lao và rực rỡ như những viên đá quý trước mặt Cha, vì đã dùng các nhân đức để làm cho kho báu Cha trao phó sinh hoa kết quả, thì các kẻ khốn nạn ấy càng đáng những hình khổ ghê sợ nhất.

Con yêu dấu của Cha, con có biết đâu là cội rễ sự lầm lạc của họ không? Trong niềm đau đớn và cay đắng của tâm hồn con, con hãy biết đó là tính tự ái của họ, họ dung dưỡng thân xác; đó là cây kiêu ngạo, cây này đâm ra cái chồi mù quáng, thiếu suy xét. Vì đã mất ý hướng tinh thần, nên họ không còn đặt cho

mình mục tiêu nào khác ngoài danh vọng và chức quyền. Họ chỉ lo tìm kiếm chức tước lớn; họ ham mê sự sang trọng và sung sướng cho cái thân. Đối với Cha, thì họ khinh khi và xúc phạm.

Họ giữ lấy cho mình những thứ không thuộc về họ, và dành cho Cha những gì không thuộc về Cha. Của Cha là thánh danh được tôn vinh, đó là những gì chúng phải trả cho Cha. Phần của họ là phải chê ghét tính dục, phải thật sự nhận biết mình, phải cảm nhận sự bất xứng của họ đối với nhiệm tích cao cả mà Cha đã uỷ thác cho họ. Trái lại, họ đầy lòng kiêu ngạo, không bao giờ no thoả với chất bùn đất nơi vàng bạc và những lạc thú thế gian. Họ tham lam, độc ác và hà tiện đối với người nghèo; và tính kiêu ngạo khốn nạn này, tính hà tiện bủn xỉn này là do lòng tích kỷ và tự ái, đã làm họ trở nài việc coi sóc các linh hồn. Họ chỉ nghĩ tưởng và lo toan các sự thế gian, còn các chiên mà Cha trao cho họ canh giữ, đã trở thành những chiên không người chăn dắt (Xc Mt 9:36; Mc 6:34). Họ không nuôi dưỡng các chiên đó, cả về phần thiêng liêng lẫn vật chất.

Phần thiêng liêng, đúng là họ vẫn phân phát các bí tích của Giáo Hội, mà lỗi lầm của họ không làm huỷ hoại, hay suy giảm thần lực của các bí tích, khi họ ban phát. Nhưng họ không nâng đỡ các linh hồn bằng những lời cầu nguyện sốt sắng, bằng sự nhiệt tình ước ao cứu độ các linh hồn, và bằng đời sống ngay lành và thánh thiện. Về vật chất, họ không cứu giúp đoàn chiên của mình bằng của cải trần thế, họ không phân phát của cải Giáo Hội cho người nghèo. Họ không chia của cải làm ba như Cha đã nói với con: phần thứ nhất cho nhu cầu bản thân, phần thứ hai cho người nghèo, phần thứ ba cho nhu cầu và lợi ích của Giáo Hội.

Họ đã làm ngược lại, không những không phân phát cho người nghèo những gì phải phân phát, họ còn tước đoạt tiền bạc của tha nhân bằng tội buôn thần bán thánh. Thật vậy, vì đam mê vàng bạc, họ đã bán ân sủng của Chúa Thánh Thần (Xc Cv 8:20). Nhiều khi họ đi tới mức xấu xa, đến nỗi những gì đã ban cho họ cách nhưng không, để họ đem lại cách nhưng không cho các con, thì họ lại từ

chối những người có nhu cầu, cho tới khi người ta đặt vào tay họ quà tặng. Tình thương họ dành cho các kẻ dưới quyền, được dẫn đo bằng những lợi lộc người ta mang lại cho họ; không bao giờ có hơn.

Tất cả những hoa lợi của Giáo Hội được họ dùng để mua sắm những đồ trang sức, những đồ nhung lụa gấm vóc như các lãnh chúa và như những người trong cung điện, chứ không như các giáo sĩ hay tu sĩ. Họ khoái những con ngựa đẹp, có nhiều bình bằng vàng bằng bạc để trang trí nhà cửa. Họ sắm những đồ này, không phù hợp với bậc sống của họ, và sự xa hoa phù phiếm này của họ còn lộ ra lời ăn tiếng nói nhẹ dạ và hỗn xược. Họ chỉ nghĩ đến tiệc tùng, và cái bụng của họ là chúa họ thờ (Xc Pl 3:19). Ăn uống vô độ, sớm muộn chúng cũng rơi vào truy lạc và sa đọa.

Khốn thay, khốn thay cho cuộc sống bất trung của những linh mục xấu! Họ xài phí với bọn đĩ điếm những gì mà Ngôi Lời dịu hiền của Cha đã chuộc bằng biết bao đau khổ trên Thập giá. Đó là cách họ ăn thịt và giết chết những linh hồn đã được chuộc bằng Máu Chúa Kitô. Họ lấy gia sản của người nghèo để nuôi những đứa con ngoại tình của họ!

Ôi, những đền thờ của ma quỷ! Cha đã chọn các người để làm những thiên thần ở dưới đất này, vậy mà các người thành những tên quỷ! Các người làm những công việc của ma quỷ! Ma quỷ gieo rắc sự tối tăm của chúng khắp nơi và làm chúng thành những tên đao phủ tàn bạo. Chúng ra sức dùng những cuộc tấn công, những chúc cám dỗ, để làm cho các linh hồn mất ân sủng, bằng cách đưa đẩy người ta vào tội trọng. Thật ra, linh hồn chỉ sa vào tội lỗi khi ưng theo, nhưng ma quỷ làm hết sức mình để lôi kéo người ta vào đó.

Những kẻ bất trung kia, những linh mục bất xứng ấy, đã được xức dầu làm thừa tác viên của Cha, cũng đã làm như vậy! Họ là những hiện thân của ma quỷ: bởi tội lỗi của mình, họ làm theo ý muốn của ma quỷ và như vậy họ làm công việc của ma quỷ. Họ phân phát Cha là Mặt Trời chân chính, giữa những tối tăm

của tội lỗi, như thế là họ toả ra những tối tăm của đời sống hỗn loạn và tội lỗi của họ trên các linh hồn được trao phó, họ còn làm cho những ai chứng kiến đời sống bê bối của họ, phải xấu hổ và đau lòng. Nhiều khi họ gieo rắc rối trí và đau khổ cho những tâm hồn đã vì họ mà xoay lưng lại với ân sủng và rời bỏ con đường Chân Lý. Khi lôi kéo người ta vào chỗ tội lỗi, họ dẫn dắt người ta qua con đường của dối trá, mặc dầu những người này vẫn không chữa mình được, bởi vì không một sức mạnh nào có thể ép người ta đi vào tội trọng, dầu đó là sức mạnh của những tên quỷ hữu hình và vô hình. Không ai buộc phải làm theo lối sống của họ, hay phải theo gương xấu của họ. “Các con hãy làm những gì họ nói với các con, nhưng đừng làm theo các hành vi của họ” (Mt 23:3), đó là lời Đấng Chân Lý của Cha đã khuyến cáo trong phúc âm. Giáo lý chúng con phải tuân theo là giáo lý đã được ban bố trong nhiệm thể của Hội Thánh, được lưu trữ trong Thánh Kinh và được công bố bởi những nhà giảng thuyết, được trao trách nhiệm loan báo Lời của Cha.

Các con đừng bắt chước họ trong cuộc sống xấu xa của họ, nếu chúng con không muốn theo họ vào cuộc sống bất hạnh. Nhưng các con cũng phải tự chế, đừng giơ tay đưng đến họ, vì làm thế các con sẽ xúc phạm đến Cha. Hãy để mặc họ sống cuộc đời tội lỗi của họ và chỉ nhận lấy giáo lý họ giảng dạy mà thôi. Các con hãy dành việc sửa trị cho Cha, vì Cha là Đấng Nhân Hậu và Hằng Hữu, Cha thưởng công mọi việc lành và sửa phạt mọi tội lỗi. Tước vị của họ không che chở họ khỏi sự đoán phạt của Cha. Trái lại, họ sẽ bị trừng trị nặng nề hơn các người khác, bởi vì họ đã nhận được nhiều hơn từ lòng nhân hậu của Cha, nếu họ không hối cải. Khi phạm đến Cha một cách khốn nạn như thế, họ đã chuốc lấy cho mình một sự trừng phạt rất nặng nề rồi. Con thấy đó, họ đã thành ma quỷ, trong khi là những người được Cha kén chọn làm thiên thần dưới thế này, để làm nhiệm vụ của các thiên thần.

Những thừa tác viên xấu xa này để cho sự bất chính tràn lan, vì chúng

không sửa dạy những kẻ dưới quyền.

122. Cha đã nói với con rằng: viên ngọc quý của sự công chính rực rỡ nơi những thừa tác viên yêu dấu của Cha. Bây giờ, Cha sẽ cho con biết những kẻ bất trung kia mang trên ngực cái huy hiệu “Bất chính” (Xc Kn 5:18; Ep 6:14). Sự bất chính này phát sinh từ tính tự ái và gắn liền với nó. Bởi vì tính tự ái làm họ trở thành bất chính, đối với linh hồn họ và đối với Cha, vì họ bị mù quáng bởi sự phán đoán sai lầm. Họ không tôn vinh danh Cha, như đáng lẽ họ phải làm, và họ không lo cho linh hồn họ tốt lành và thánh thiện, họ không khao khát ơn cứu độ các linh hồn, không ước ao các nhân đức. Như vậy, họ trở thành bất chính đối với các kẻ được trao phó, và đối với mọi người, cũng như không sửa chữa các vết xấu của mình.

Họ mù quáng, họ không ý thức về những tai hại họ gây nên cho các tạo vật của Cha, khi họ để chúng mê ngủ và nằm yên trong sự tối tăm của chúng. Họ không biết: khi muốn làm vui lòng các tạo vật như thế, họ để cho chúng hư đi, và họ xúc phạm đến Cha là Đấng tạo thành nên chúng. Đôi khi họ lên tiếng quở trách, để làm ra vẻ giữ được một chút công chính, thì họ không dám nhắm vào những người làm lớn, dầu vết xấu này còn ghê tởm hơn của những người bé mọn, bởi vì họ sợ liên lụy đến địa vị và tài sản của họ. Họ chỉ trách mắng những người bé mọn, là những kẻ không làm gì được họ, không đe dọa địa vị của họ. Tất cả những việc ấy chẳng phải là làm điều bất chính, do tính tự ái khốn nạn, đó sao?

Tính tự ái đã đầu độc thể gian và đầu độc nhiệm thể của Hội Thánh. Nó đã làm cho khu vườn của Hội Thánh đầy những cỏ dại và những bông hoa thối nát. Khi xưa khu vườn này được vun tưới bởi những thợ giỏi, những thừa tác viên thánh thiện, khi ấy vườn đầy những bông hoa thơm ngát. Các Kitô hữu không có cuộc sống tội lỗi dưới sự chần dốt của những mục tử tốt lành, những linh mục có đời sống lương thiện, đạo đức và lành thánh.

Bây giờ, thì không còn như thế nữa: giáo dân tội lỗi, vì các mục tử xấu xa. Hội Thánh là Hiền Thê của Chúa Kitô bị vây quanh, bởi những gai góc đủ loại và các thứ tội phạm. Nói cho đúng, Hội Thánh không bị hại bởi sự thối nát của tội lỗi, thần lực của các bí tích không vì thế mà sút giảm, nhưng các kẻ được nuôi dưỡng trong lòng Giáo Hội đã nhận lấy sự thối nát trong linh hồn họ, và họ bêu xấu địa vị cao trọng mà Cha đã đặt họ vào. Thực tế, tước vị này không suy vi, nhưng họ làm cho người ta khinh chê nhạo báng tước vị đó ở nơi họ. Tội lỗi họ đã làm cho Máu Thánh trở nên tầm thường, bởi vì người đời không còn kính trọng họ vì Máu Thánh Đức Kitô nữa. Tuy nhiên, người ta vẫn buộc phải kính trọng họ, và nếu thiếu lòng kính trọng vì họ tội lỗi, người ta vẫn mắc tội. Còn những thừa tác viên bất trung kia, họ đã được Cha chọn làm những tấm gương nhân đức, nhưng họ đã trở thành những tấm gương của sự bất chính!

Về nhiều nét xấu khác của những linh mục xấu. Đặc biệt về sự la cà các quán rượu, cờ bạc và có vợ lén lút.

123. Con rất yêu dấu của Cha, con nên biết rằng: nguồn mạch của tất cả sự băng hoại này là dục vọng của họ. Tính tự ái của họ đã biến tính dục của họ trở thành một nữ hoàng: họ bắt linh hồn phải vâng phục như một tên nô lệ, mà Cha đã giải cứu nhờ Máu Con Cha, khi Cha giải phóng chung tất cả nhân loại khỏi sự thống trị của ma quỷ, khỏi cảnh làm nô lệ tồi tệ nhất. Mọi thụ tạo có lý trí đều được ân sủng này, cách riêng những người được Cha tuyển chọn, Cha còn giải thoát họ khỏi sự làm tội mọi thế gian, để họ lo phụng sự Cha là Đấng Hằng Hữu, và để họ ban phát các bí tích trong Hội Thánh. Cha lo nghĩ nhiều đến quyền tự do của họ, nên Cha đã không muốn, và Cha vẫn không muốn vua chúa trần gian tự đặt mình làm thẩm phán của họ.

Con rất yêu dấu của Cha, con có biết họ tạ ơn Cha thế nào về hồng ân trọng đại này không? Họ tạ ơn Cha bằng cách không ngừng xúc phạm đến Cha, họ hành hạ Cha bằng đủ thứ tội lỗi, miệng lưỡi kể ra không xiết và con không có

sức để nghe cho hết được. Tuy nhiên, Cha sẽ nói với con một ít điều ngoài những gì Cha đã kể cho con nghe, để con thấy mà khóc lóc và cảm thương họ.

Lẽ ra họ phải ở lại nơi bàn tiệc của Thánh giá, và với niềm ước ao thánh thiện họ phải nuôi dưỡng mình bằng ơn cứu độ các linh hồn, để danh Cha được vinh hiển. Tất cả mọi thụ tạo có lý trí đều phải làm như thế, nhưng đặc biệt là họ, những kẻ được Cha chọn để phân phát Mình và Máu Chúa Kitô chịu đóng đinh, là Con Cha; và phải dùng gương sáng đời sống và việc làm, để lo nuôi dưỡng các linh hồn, theo gương Đấng Chân Lý của Cha. Nhưng bàn tiệc của họ lại ở trong các quán rượu: người ta thấy họ ở đó, chửi thề và nói phạm thượng, phoir ra cho người đời thấy những tính xấu của họ. Họ là những kẻ điên rồ, những người mất trí. Các nét xấu và tội lỗi của họ làm họ trở thành những thú vật. Hành vi, cử chỉ, lời nói của họ, mọi thứ là dâm ô, và họ thích như vậy.

Giờ kinh phụng vụ, họ không còn biết đến nữa, đôi khi họ có đọc, thì chỉ đọc bằng miệng, nhưng lòng trí họ ở xa Cha (Xc Is 29:13; Mt 15:8). Họ hành xử như những tên phóng đảng. Sau khi đã chơi bời và phó linh hồn vào tay ma quỷ, là đến lúc họ phung phí tài sản của Giáo Hội, tiêu xài những gì họ nhận được nhờ Máu Con Cha. Bởi vậy, những người nghèo không nhận được phần của mình, và Giáo Hội thì bị bóc lột hết sạch, không còn có những đồ cần thiết cho việc phụng tự. Họ đã trở thành những đèn thờ của ma quỷ, cho nên không lạ gì việc họ bỏ mặc đèn thờ của Cha. Những đồ quý giá lẽ ra phải để trang hoàng đèn thờ của Cha, để tôn sùng Máu Con Cha, thì họ lại lấy đem về cho những ngôi nhà họ ở.

Tồi tệ hơn nữa, họ làm như người chồng lo trang điểm cho vợ mình, những tên quỷ nhập này đã lấy tiền của Giáo Hội để tô son đánh phấn cho những phụ nữ tư hôn với họ trong cuộc sống bất chính và dâm ô. Họ không chút hổ thẹn khi để những đàn bà tội lỗi ấy tới dự các Giờ Kinh phụng vụ với giáo dân, trong

khi họ dâng Mình và Máu Thánh Con Cha trên bàn thờ. Và họ cũng không xấu hổ, khi để cho “vợ bé” của họ dắt con cái lên dâng của lễ với dân chúng!

Ôi, các người đứng là quỷ dữ! Còn ma quỷ nào ghê tởm hơn ma quỷ này! Ít ra các người cũng phải có liêm sỉ, đừng phơi bày tội lỗi của các người trước mặt những người mà các người coi sóc! Khi phạm các tội đó cách kín đáo các người cũng phạm đến ta và để cho mình phải hư đi, nhưng ít ra các người không lôi kéo người khác vào chỗ hư hỏng, do việc phơi bày cuộc đời tội lỗi của mình. Gương xấu của các người là lý do để chúng không bỏ đường tội lỗi, mà còn phạm những tội như các người, và những tội nặng nề hơn nữa. Phải chăng đó là sự trong sạch Cha đòi hỏi nơi các linh mục của Cha, khi họ tiến lên bàn thờ? Ban sáng, với linh hồn và thân xác ô uế, họ chỗi dậy khỏi cái giường tội lỗi của họ, mang tội trọng trong mình, để đi cử hành Thánh Lễ! Đó có phải là sự thanh khiết không?

Ôi, nhà tạm của ma quỷ! Còn đâu những đêm canh thức cầu nguyện? Còn đâu lời cầu nguyện chuyên chăm và sốt sắng? Đáng lý ra, trong những giờ ban đêm, các người phải dọn mình cho thừa tác vụ mà các người sẽ cử hành lúc hừng sáng; các người phải lo nhận biết mình, phải xét mình, và nhờ sự biết mình như thế, các người sẽ thấy mình bất xứng với tước vị cao trọng dường ấy; và các người sẽ nhận biết Cha là Đấng vì lòng nhân hậu đã nâng các người lên, không phải vì công lao gì của các người, để các người làm thừa tác viên của Cha, lo phục vụ các tạo vật của Cha.

Các thừa tác viên bất trung mắc một tội rất nặng. Linh hồn được một thị kiến về vấn đề này.

124. Con rất yêu dấu của Cha, Cha muốn con biết Cha đòi hỏi nơi các con, và nhất là nơi các linh mục của Cha, tất cả sự trong sạch mà con người có thể có, để lãnh nhận bí tích cực thánh là Mình và Máu Con Cha.

Theo khả năng của các con, các con phải hết sức cố gắng để đạt được sự

trong sạch. Các con hãy biết rằng: nếu bản tính thiên thần có thể trở nên trong sạch hơn, thì các thiên thần cũng phải tự thanh tẩy để xứng đáng với màu nhiệm này. Nhưng điều này không thể xảy ra, các thiên thần không cần được thanh tẩy, vì nọc độc tội lỗi không hề có ở nơi các vị này. Cha nói với con như thế, để con hiểu Cha đòi hỏi các con, nhất là các linh mục của Cha, phải trong sạch đường nào vì bí tích cao cả này.

Những kẻ bất trung kia đã làm trái ngược hẳn! Không những họ tới gần màu nhiệm này với tâm hồn và những bàn tay ô uế, mà bản tính yếu đuối của các con thường mắc phải; tuy nhiên, nếu muốn, ý chí tự do của các con vẫn có thể cưỡng lại được, nhưng thay vì cưỡng lại sự lôi cuốn này, họ đã làm một điều tệ hại hơn, là phạm thứ tội đáng nguyên rủa.

Họ giống như những người mù, những người điên! Ánh sáng của trí tuệ họ đã lu mờ, không còn nhìn thấy sự thối nát và cảnh khốn nạn mà họ đã sa vào. Đó là tội ghê tởm, rất mất lòng Cha là Chân Lý tối cao và vĩnh cửu, đến độ Cha đã chôn vùi năm thành phố, vì đức công minh của Cha đã không thể chịu đựng được chúng nữa. Không phải chỉ có Cha gớm ghét và kinh tởm, ngay cả ma quỷ, mà những kẻ bất trung kia nhận làm thầy, cũng chê ghét.

Không phải ma quỷ chê ghét tội lỗi đâu. Chúng không thể ưa thích điều thiện nào hết, nhưng vì bản tính thiên thần của chúng kinh khiếp khi thấy con người phạm thứ tội ghê tởm này. Sự thật, ma quỷ bắn những mũi tên có nọc độc dục tình vào con người, nhưng chúng lại không thể chịu nổi khi nhìn thấy những hành vi dâm ô đó, nên chúng phải bỏ chạy.

Chắc con còn nhớ trước khi xảy ra trận ôn dịch, Cha đã phải kinh tởm biết bao khi thấy thứ tội này tràn ngập thế giới. Khi đó, Cha đã nâng con lên cao với niềm ước ao thánh thiện, và cho con nhìn thấy các nước thiên hạ, thì con đã nhìn thấy gì? Thứ tội kinh tởm này, đến độ ma quỷ phải chạy trốn, như Cha đã nói với con. Khi ấy, con rất đau đớn, sự thối nát đã không thể chịu nổi, làm con đau

khổ muốn chết. Con đã không tìm được một nơi chốn nào để rút lui vào đó với các tội tớ khác của Cha, hòng thoát khỏi chứng phong cùi ấy. Lớn bé, già trẻ, tu sĩ và giáo sĩ, chủ nhà và đầy tớ, tất cả mọi người cả hồn lẫn xác đều bị ô nhiễm vì vết xấu vô phúc này.

Tuy nhiên, trong cái cảnh thế giới tội lỗi, Cha cũng đã cho con thấy một số lớn những người mà sự lây nhiễm đã không đọng tới. Bởi vì ở giữa những kẻ xấu nét, đã có những linh hồn tốt lành của Cha: nhân đức và những việc lành phúc đức của họ đã ngăn cản đức công minh của Cha, để chưa có mưa đá xuống các kẻ bất trung này, trái đất chưa giẽ ra nuốt sống chúng, các thú vật chưa gặm lên cắn xé chúng, và ma quỷ chưa lôi cả hồn lẫn xác chúng xuống địa ngục.

Cha còn tìm cách tỏ lòng thương xót chúng, đưa chúng tới chỗ đổi mới cuộc sống. Cha sử dụng những tội tớ của Cha, những người lành thánh, không bị lây nhiễm chứng phong cùi kia; họ còn cầu nguyện cho chúng. Nếu đôi khi Cha cho những tội tớ của Cha nhận biết cái tội ô uế xấu xa này, là để họ thêm thao thức lo cho ơn cứu độ các tội nhân, và để họ cầu khẩn Cha với một lòng cảm thương lớn hơn, và đau đớn hơn vì tội lỗi thiên hạ xúc phạm đến Cha.

Chắc con vẫn nhớ đó là điều Cha đã làm cho con; Cha đã cho con cảm thấy một chút sự thối tha đó, con đã đau khổ hết chịu nổi, và con đã kêu lên: Lạy Cha Hằng Hữu, xin thương xót con và các tạo vật của Cha, xin lấy linh hồn con ra khỏi thân xác này, vì con không thể chịu đựng thêm được nữa. Hoặc là xin Cha ban cho con một vài an ủi, hãy tỏ cho con thấy những nơi mà con và các tội tớ Cha có thể đến trú ẩn, hòng tránh sự lây nhiễm của chứng phong cùi này, và giữ được sự trong sạch cho hồn xác chúng con.

Lúc ấy, Cha đã nhìn xuống con cách âu yếm và trả lời con rằng: Con của Cha, nơi trú ẩn của con là làm rạng rỡ và vinh hiển danh Cha, là dâng lên Cha hương thơm của lời cầu nguyện liên tục cho các kẻ vô phúc kia, đang chìm đắm trong sự khốn cùng họ đáng phải chịu. Nơi trú ẩn của các con phải là Chúa Kitô

chịu đóng đinh trên thập giá, Con Một Cha. Chúng con phải đến trú ẩn nơi cạnh sườn Ngài. Các con hãy ở lại nơi đó, các con sẽ được nhờ lòng mến yêu, và qua bản tính nhân loại của Ngài, mà nắm được bản tính Thần linh của Cha. Nơi trái tim đã mở ra này, các con sẽ gặp thấy đức ái đối với Cha và đối với tha nhân. Bởi lẽ, vì vinh dự của Cha là Đấng Hằng Hữu, và vì vâng lệnh Cha, Ngài đã nhận lấy cái chết nhục nhã trên Thánh giá, để cứu độ các con. Nhờ sự chiêm ngưỡng tình thương này và được hưởng nếm tình thương đó, các con sẽ tuân theo giáo lý của Ngài, các con sẽ được nuôi dưỡng tại bàn tiệc của Thánh giá, bằng cách chịu đựng tha nhân với đức ái và nhẫn nhục kiên trì, cũng như chịu đựng những gian truân, những nhọc mệt và đau khổ bất cứ bởi đâu mà đến với các con. Như vậy, các con sẽ được hưởng công phúc và sẽ tránh được chứng phong cùi này.

Đó là cách thức Cha đã chỉ cho con, và nay Cha vẫn gợi ý cho con và các tôi tớ của Cha. Tuy nhiên, tâm hồn con bị ám ảnh bởi sự thối tha kia, và tâm trí con chưa hết nhìn thấy những tối tăm đó. Chính lúc ấy, sự quan phòng của Cha đã đến cứu con. Chính lúc con rước Mình và Máu Con Cha, là Thiên Chúa thật và là người thật trong nhiệm tích của bàn thờ, để như một dấu chứng cho sự thật về lời Cha đã nói với con: bỗng mùi hôi thối bị đánh tan đi bởi hương thơm của bí tích này, và lập tức ánh sáng của bí tích xưa tan mọi tối tăm. Do một hồng ân đặc biệt của lòng nhân hậu Cha, con đã giữ mãi nhiều ngày trong miệng con hương thơm và hương vị của Máu Thánh.

Con rất yêu dấu của Cha, con thấy Cha gớm ghét tội phạm đến bí tích rất thánh này, nơi bất cứ tạo vật nào của Cha. Nhưng Cha rất khổ tâm khi thấy tội này ở nơi những người đã được kêu gọi sống trong bậc khiết tịnh. Một số người ở bậc này đã được Cha đưa ra khỏi thế gian để sống cuộc đời tu sĩ, một số khác sống trong nhiệm thể của Hội Thánh, đó là các thừa tác viên của Cha. Các con không thể hiểu được tội của những người này làm mất lòng Cha dường nào. Tội

đó xúc phạm đến Cha nhiều hơn là tội những người sống giữa thế gian, hơn cả những người vì một lẽ nào đó đã khấn giữ đức trinh khiết.

Bởi vì họ là những linh mục của Cha! Cha đã đặt họ như những ngọn đèn trên trụ cao, để họ dùng ánh sáng của nhân đức và gương sáng đời sống thánh thiện, mà ban phát Cha là Mặt Trời vĩnh cửu cho mọi người, nhưng họ đã làm tràn tối tăm lên các linh hồn. Bóng tối này đã làm cho trí tuệ họ lu mờ, đến nỗi họ không còn hiểu Thánh Kinh nữa, mà Thánh Kinh là ánh sáng chiếu soi, Thánh Kinh là Cha, là Ánh Sáng đích thực Cha thông ban cho các kẻ được kén chọn. Còn họ thì không hiểu Thánh Kinh, bởi tự mãn, tự kiêu và bị quỷ ám, nên họ chỉ thấy và hiểu cái vỏ mà không nếm được sự ngọt ngào của Lời Chúa. Vị giác của linh hồn họ không lành mạnh, nó đã ra tê liệt bởi tính tự ái. Bao tử, tức nội tâm của linh hồn họ, thì đầy ứ những tư tưởng kiêu căng, những ước muốn dâm ô, những bản năng tham lam và hà tiện. Tất cả những ước ao xấu xa này đều đòi cho được thoả mãn những lạc thú tội lỗi. Họ phạm các tội này cách công khai mà không hổ thẹn. Họ còn cho vay ăn lãi, là điều Cha đã cấm, và cũng là điều làm cho họ sẽ bị trừng phạt nặng nề.

Những tội lỗi như thế của các thừa tác viên, khiến họ không dám sửa lỗi nơi các kẻ dưới quyền mình. Về các nét xấu của các tu sĩ. Về những tai vạ bởi không sửa mình.

125. Làm sao các thừa tác viên mắc nhiều tội lỗi như thế, có thể thi hành sự công chính và quở trách cũng như sửa phạt những lỗi lầm nơi các kẻ thuộc quyền mình? Không thể có là điều chắc: tội lỗi của họ làm họ mất can đảm và không còn nhiệt tình cho sự công chính nữa. Đôi khi họ muốn quở trách, nhưng họ sẽ bị các kẻ bề dưới vặn lại: “Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa cho mình trước đi, rồi mang thuốc đến cho tôi, khi đó tôi sẽ uống thuốc của ông. Ông có tội còn nặng hơn tôi, vậy mà ông lại muốn kết án tôi sao?” (Xc Lc 4:23).

Đúng vậy, ai sửa lỗi người khác chỉ bằng lời nói, mà không kèm theo một

cuộc sống tốt lành, thì đã làm một việc lỗi bịch. Tuy nhiên, tốt hay xấu, bề trên vẫn có bốn phận sửa lại những nét xấu nơi các kẻ dưới quyền mình. Bề trên nào không sửa mình bằng một đời sống tốt lành và thánh thiện, thì đã không làm tròn bốn phận này. Nhưng kẻ đáng trách hơn vẫn là kẻ không khiêm nhường nhận lỗi và không sửa mình, dầu sự sửa lỗi do một bề trên tốt hay xấu. Bởi vì chúng làm hại mình, chứ không hại ai khác.

Con rất yêu dấu của Cha, tất cả những tai vạ này đều do các mục tử không sửa lỗi các kẻ thuộc quyền mình, bằng một đời sống tốt lành và thánh thiện. Mà tại sao các vị không sửa lỗi các kẻ dưới quyền mình? Vì họ bị mù quáng bởi tính tự ái, mà tính tự ái là căn nguyên mọi điều bất chính. Con chiên, chủ chăn, giáo sĩ, tu sĩ, tất cả đều chỉ lo tìm cuộc sống thoải mái vui chơi. Tất cả mọi lo nghĩ của họ là tìm cách thoả mãn những ước muốn hỗn loạn tha hoá.

Ôi, con đệ tử của Cha, còn đâu đức vâng lời của các tu sĩ? Được sống trong các tu viện như những thiên thần, nhưng họ xấu xa hơn ma quỷ. Họ có nhiệm vụ rao giảng Lời của Cha theo giáo lý của Đấng Chân Lý, những lời giảng của họ nhằm làm đẹp ý người ta, làm khoái tai người nghe, hơn là tôn vinh danh Cha. Họ không lo sống thánh thiện, mà chỉ lo mài giũa những câu hay ý đẹp của chúng. Họ không phải là những người lo đi gieo hạt giống tốt của Chân Lý, vì họ không lo diệt trừ các nét xấu, và làm cho các nhân đức tái sinh. Họ không nhổ gai góc trong vườn của họ, làm sao họ có thể thu dọn gai góc trong vườn tha nhân?

Thú vui của họ là trang sức thân xác họ, trang hoàng căn phòng của họ, và đi tán chuyện khắp phố phường. Họ giống như những con cá, cá chết khi ra khỏi nước; khi ở ngoài căn phòng nhỏ, họ sẽ gặp sự chết trong cuộc sống phù phiếm và thác loạn. Đáng lẽ họ phải coi phòng mình ở là Thiên đàng, nhưng họ đi khỏi để tới nhà này sang nhà kia trên đường phố, nhà của bà con cũng như nhà của những người đời khác, tùy theo sở thích của họ. Các vị bề trên này đã thả dây

cương cho họ, thay vì giữ họ sống nhiệm nhặt. Những vị mục tử bất trung đó không lo nghĩ gì về các bề dưới, những anh em của mình có thể sa vào tay ma quỷ. Nhiều khi chính họ trao chúng cho ma quỷ.

Đôi khi họ biết những anh em này là những tên quỷ nhập, vậy mà vẫn sai chúng đến những nơi tiếp xúc với những nữ tu xấu không khác gì quỷ cái nhập thể. Chúng làm hư lẫn nhau bằng những mưu trò tinh vi. Lúc đầu ma quỷ còn khuyến khích chúng bằng màu sắc đạo đức. Nhưng vì đời sống của chúng đã sẵn tồi tệ, nên chúng đã sớm để rớt cái bề mặt giả dối này, sự đạo đức giả hình của chúng đã sinh hoa trái. Trước hết là những bông hoa thối, những tư tưởng dâm ô xấu xa, kèm theo những chiếc lá là những lời nói và cử chỉ lăng lơ, và sau cùng kết thúc bằng việc thực hiện ước mơ tội lỗi. Hoa trái mà chúng sinh ra, con đã thấy và con biết rõ, đó là những đứa con hoang. Nhiều trường hợp chúng lần lượt già từ đời tu, để từ nay anh làm tên phiêu đảng, còn chị thì trở thành một kẻ tội lỗi công khai.

Những bề trên không trông coi các bề dưới của mình, là căn nguyên những tai vạ này và nhiều tai vạ khác nữa. Họ để chúng tự do, chính họ sai chúng đi, làm bộ như không biết chúng chán ghét căn phòng nhỏ của chúng. Bởi vậy, do lỗi của cả hai bên, các tu sĩ đó phải gặp cái chết. Không lưỡi nào kể xiết những bất chính và những phương tiện tội lỗi chúng dùng để xúc phạm đến Cha. Chúng đã trở thành những vũ khí của ma quỷ, và sự thối nát của chúng gieo rắc thuốc độc ở bên trong lẫn bên ngoài nhà dòng: bên ngoài thì gây gương mù cho người đời, ở trong thì gây hại cho chính các anh chị em cộng đoàn.

Chúng đã mất hết tình bác ái huynh đệ, mỗi người đều muốn làm bề trên, ai cũng tìm cách có của cải, và như vậy tất cả đều sống ngoài luật dòng và nghịch với lời khấn. Họ đã hứa tuân giữ hiến pháp của dòng tu, nhưng họ đã vi phạm hiến pháp. Không những chúng lỗi luật, chúng còn làm như chó sói tấn công những con chiên muốn tuân giữ luật dòng: chúng đả kích và chế nhạo họ. Chúng

tưởng, với hành vi đả kích, những lời khinh chê và nhạo báng các tu sĩ tốt lành và trung thành với lề luật, chúng có thể che dấu được những lầm lỗi của chúng; nhưng sự thật, chúng càng phơi bày tội lỗi của chúng ra mà thôi.

Đó là tai hoạ đang xâm lấn những vườn bông của các dòng tu thánh thiện. Các dòng tu này là thánh vì đã được thành lập và xây dựng bởi Chúa Thánh Thần. Bởi vậy, các dòng tu không bị huỷ hoại hay ra thối nát do lỗi của các bề trên hay bề dưới. Ai muốn gia nhập một dòng tu thì không nên nhìn vào những thành phần xấu ấy, nhưng chỉ nên nhìn vào sức mạnh tinh thần, tức hiến pháp và kỷ luật của dòng tu đó. Sức mạnh này không bao giờ suy yếu, nhưng sẽ bền vững mãi cho những tu sĩ trung thành.

Cha đang nói với con về những vườn bông dòng tu bị tan hoang bởi tội lỗi bất trung của các bề trên xấu: họ không tuân theo hiến pháp của dòng. Họ vi phạm luật dòng, không vâng giữ luật lệ, mà chỉ lo đến chi tiết nghi lễ, chỉ lo mở lễ hội linh đình, nhằm thu hút sự ái mộ của người đời, để có một cái áo choàng che đậy những tính mê nết xấu của họ. Con xem họ tuân giữ lời khấn đầu tiên của họ là vâng lời hiến pháp dòng như thế đó: rõ ràng họ không tuân giữ nhân đức này. Cha sẽ nói với con riêng về đức vâng phục.

Họ cũng đã khấn giữ đức khó nghèo và đức khiết tịnh. Vậy họ đã giữ hai nhân đức này ra sao? Con hãy xem những tài sản và tiền bạc họ đang giữ riêng cho mình, trái với đức bác ái thông thường dạy phải chia sẻ với anh em mình những của cải vật chất và tinh thần, cũng như trái với luật dòng. Nhưng họ chỉ nuôi béo thân xác họ và những thú vật của họ, và như vậy thú vật này nuôi dưỡng thú vật kia, trong khi bên cạnh họ có những anh em nghèo, chết vì đói rét. Còn những tu sĩ ấy thì mặc ấm ăn ngon, họ không quan tâm gì đến những anh em túng thiếu, họ tránh không muốn ngồi chung với các anh em này tại bàn ăn nghèo nàn của nhà dòng. Thú vui của họ là đến những nơi được ăn uống thoả thích, ăn no thịt thà bơ sữa, sao cho thoả mãn tính háo ăn của họ.

Những tu sĩ như thế không thể giữ lời khấn thứ ba về khiết tịnh được. Một bao tử đầy thức ăn ngon không thể giữ cho linh hồn tinh khiết được. Họ ra ảo lả, cảm thấy những dấy động xác thịt, rồi lầm lỗi này đưa tới những lầm lỗi khác. Tiền bạc tư túi đã là cớ cho những tu sĩ này sa ngã. Nếu họ không có tiền để tiêu xài như thế, họ đã không sống thác loạn như vậy, và đã không duy trì những thứ tình bạn đáng nghi ngờ như thế. Khi người ta không có gì để cho nữa, thì tình cảm và những mối tình không xây trên nền bác ái đích thực, mà chỉ dựa trên quà tặng và thú vui, sẽ không thể bền lâu.

Ôi, những kẻ bất trung! Do tội lỗi của họ, họ đã sa vào chỗ khốn nạn chừng nào! Những kẻ mà Cha đã chọn và đưa lên bậc cao trọng! Họ trốn tránh cung nguyện như trốn tránh ôn dịch, và nếu đôi khi có mặt, thì cũng chỉ hiện diện bằng tiếng nói của họ mà thôi, tâm hồn họ thì ở xa Cha. Đối với bàn tiệc Thánh, họ làm vì thói quen như đi vào một bữa ăn thường này.

Tất cả những tội tệ này và nhiều điều xấu xa khác, Cha phải bỏ qua kéo làm khổ cho cái tai của con, đều do tội biếng nhác của các bề trên xấu, không lo sửa phạt những sai lỗi của các kẻ thuộc quyền mình. Họ không quan tâm gì đến luật dòng, không nhiệt thành lo cho người ta tuân giữ luật dòng, vì bản thân họ cũng không khá hơn. Họ miễn trừ cho mình nhiều gánh nặng đức khó nghèo, và bắt các anh em trung thành phải mang lấy cái ách của lề luật. Nếu cần, họ cũng sửa phạt nơi anh em những lỗi mà bản thân họ không phạm. Họ làm như thế, vì viên ngọc công chính không sáng tỏ nơi họ, mà chỉ có sự bất chính. Sự bất chính này khiến họ dành sự nghiêm khắc và thù ghét đối với những anh em, đáng lẽ phải được họ quý mến và ưu đãi; trong khi họ lại dành mối thịnh tình và nhiều ân huệ cho những chân tay của ma quỷ như họ. Họ tạo cho những bộ hạ này nhiều chức vụ trong cộng đoàn.

Họ sống như những người mù, họ giám quản cộng đoàn và phân công cùng trao chức vụ cách thiên lệch và tùy tiện. Nếu họ không sửa mình, sự mù quáng

của họ sẽ dẫn họ đến chốn tối tăm, đến án phạt muôn đời, và họ sẽ phải trả lễ Cha, vị Thẩm Phán tối cao, về những linh hồn của những kẻ dưới quyền họ. Họ sẽ không thể bào chữa cho mình được, và như vậy họ sẽ phải nhận lấy một bản án xứng đáng.

Về tội tà dâm nơi những thừa tác viên xấu.

126. Con rất yêu dấu của Cha, Cha đã nói sơ qua với con về những kẻ, một cách khốn nạn, đang ở trong nhiều dòng tu dưới cái áo của những con chiên hiền lành, nhưng chúng thật sự là những chó sói (Xc Mt 7:15). Nay Cha trở lại vấn đề những giáo sĩ và những thừa tác viên của Hội Thánh, để than khóc với con về tội lỗi của họ. Những tội lỗi xuất phát từ ba vết xấu cột trụ, mà đã có lần Cha than thở với con, đó là tội dâm ô, sự kiêu căng, và tính tham lam, đến bán cả ân sủng của Chúa Thánh Thần.

Như Cha đã nói với con, ba vết xấu này phối hiệp với nhau, và có chung một nguồn gốc là tính tự ái. Bao lâu ba cái cột trụ này còn đứng vững, chưa bị lật đổ bởi sức mạnh của lòng mến yêu nhân đức, thì chúng còn sức cầm giữ linh hồn con người nằm yên trong các vết xấu. Thật vậy, tất cả các vết xấu đều phát sinh từ tính tự ái, mà con đầu lòng của nó là sự kiêu ngạo. Con người kiêu ngạo thì mất hết tình thương của đức ái. Từ sự kiêu ngạo, người ta tiến tới dâm ô và tham lam. Và cứ thế, ba vết xấu này nô lệ cho nhau bằng xiềng xích ma quỷ. Con rất yêu dấu của Cha, con hãy xem chúng làm ô uế thân xác lẫn trí tuệ của họ, bằng sự kiêu căng và tội dâm ô như thế nào, Cha đã nói với con về điều này rồi, nhưng Cha muốn nói thêm để con hiểu rõ hơn về lòng thương xót của Cha, và để con thêm lòng cảm thương những người bất trung đó.

Một vài kẻ trong họ đã trở thành những quỷ dữ, họ bị chi phối bởi mối tình đối với một vài tạo vật, đến độ họ trở thành điên khùng. Không những họ không còn chút kính trọng nào đối với bí tích cực thánh của Cha, không còn tôn trọng tước vị mà lòng nhân hậu Cha đã đưa họ lên. Tức giận vì không đạt được những

thèm muốn tội lỗi, họ đã chạy đến những phù phép của ma quỷ. Để thoả mãn những tư tưởng dâm ô, để thực hiện những ước mơ tội lỗi, họ đã dùng đến thứ bùa ngải, dùng cả bí tích thánh đã lập ra làm lương thực cho linh hồn các con, để chế ra phù phép, hầu thoả mãn những ý muốn dâm ô của họ. Những con chiên đáng thương hại mà lẽ ra họ phải nuôi dưỡng, thì xác hồn đã bị chúng hành hạ bằng những hành vi đê hèn đó, và bằng nhiều phương cách khác nữa, mà Cha tha cho con khỏi nghe, để con không quá khổ tâm. Con đã nhìn thấy những con chiên đáng thương đó, chúng như điên dại và mất trí, vì cảm thấy ý chí của mình bị những con quỷ nhập đó cưỡng bức, đè ép làm những điều kinh tởm mình không muốn. Sự cưỡng lại đã khiến thân thể chúng phải chịu xâu xé ghê sợ.

Đâu là nguyên do những khốn khổ này? Đó là đời sống dâm ô khốn nạn của những kẻ bất trung. Còn nhiều tai hoạ khác nữa Cha có thể nói với con, nhưng nhắc lại làm gì? Con đã biết nguyên nhân rồi, đó là đời sống dâm ô và tội lỗi. Con rất yêu dấu của Cha, xác thịt con người đã được Cha nâng cao trên các phẩm thiên thần, khi bản tính loài người được kết hợp với bản tính thần linh của Cha, nay thân xác đó bị những người vô phúc bắt làm tội mọi cho những điều bất chính như thế đó! Ôi, những con người đáng kinh tởm và khốn nạn, họ không phải là người nữa mà là thú vật. Xác thịt này, Cha đã thánh hiến bằng dấu thánh, nay các người trao cho dĩ điểm và còn xấu xa hơn thế nữa. Xác thịt này của các người cũng như của cả loài người, mà Cha đã dùng cái chết đau đớn và nhục nhã của Con Cha, để chữa cho lành khỏi vết thương tội Ádam.

Ôi, những kẻ bất trung khốn nạn! Con Cha đã ban vinh dự cho các người, còn các người thì mang lại sỉ nhục cho Ngài! Ngài đã chữa lành các thương tích của các người bằng Máu của Ngài; hơn thế nữa, Ngài đã đặt các người làm thừa tác viên của Máu Thánh Ngài, còn các người lại sỉ nhục Ngài qua những hành vi dâm ô đáng xấu hổ. Đấng Chăn Chiên nhân lành đã tắm rửa các chiên của Ngài trong Máu của mình (Xc Kh 1:5), còn các người lại làm nhơ nhuốc những con

chiên trong sạch! Các người đã làm hết cách để đẩy chúng vào chỗ dâm ô! Các người lẽ ra phải là tấm gương của sự khiết tịnh, nhưng lại là mẫu mực của sự trụy lạc! Các người đã dùng tất cả các phần thân thể các người để phạm tội, và mọi hành vi của các người đều đi ngược với những điều mà Đấng Chân Lý đã làm. Cha đã để cho con mắt Con Cha phải bịt lại, hầu để mắt các người có ánh sáng, nhưng cặp mắt dâm dật lẳng lơ của các người đã phóng ra những mũi tên tẩm thuốc độc, giết hại linh hồn các người, giết cả linh hồn lẫn trái tim của những người, mà mắt các người cảm nhìn vào một cách thêm thường tội lỗi.

Cha phải đau khổ để Con Cha uống dấm chua mật đắng, còn các người ham ăn như thú vật no say những đồ ăn mỹ vị. Các người lấy cái bụng làm Chúa để thờ, cái phải hổ thẹn làm vinh dự (Xc Pl 3:19). Lưỡi các người đầy những lời nhẹ dạ và thô tục. Đáng lý các người phải dùng cái lưỡi để sửa dạy tha nhân, loan báo lời của Cha, đọc Giờ kinh phụng vụ. Nhưng Cha chỉ thấy một sự hư đốn: chửi thề, nói dối, nói gian, ấy là chưa kể đến tội xúc phạm danh thánh Cha như những kẻ ngoại đạo.

Cha đã chịu để cho người ta trói tay Con Cha, hầu giải thoát các người và loài người khỏi xiềng xích ma quỷ. Hai tay của các người đã được xúc dầu, đã được thánh hiến để phân phát bí tích rất thánh, vậy mà các người đã dùng hai bàn tay để làm những điều ô uế. Tất cả mọi công việc của tay các người đều hư hỏng và làm tội ma quỷ. Ôi, những kẻ khốn nạn! Cha đã nâng các người lên những địa vị cao trọng như thế, để các người phụng sự Cha và phục vụ các tạo vật có lý trí, như vậy sao?

Cha đã muốn hai chân của Con Cha bị đâm lủng, để các người có thể dùng thân thể Ngài làm chiếc thang mà leo lên, Cha muốn cạnh sườn Ngài mở ra, để các người nhìn thấy bí nhiệm của Trái tim Ngài. Cha đã biến Ngài thành nơi trú ẩn luôn mở rộng, để các người có thể hiểu biết và hưởng nếm tình thương khôn

tả mà Cha đã dành cho loài người, khi bản tính thần linh của Cha kết hợp với bản tính của loài người.

Trái tim Ngài sẽ dạy cho các người biết rằng: Máu Ngài, mà các người là những thừa tác viên, đã đổ ra như để tẩy rửa tội lỗi các người, còn các người thì làm cho trái tim các người thành đền thờ của ma quỷ! Tâm tình của các người, được tượng trưng bằng hai bàn chân, đã chỉ mang lại cho Cha những điều xấu hổ và nhục nhã. Tâm tình của các người sẽ dẫn đưa linh hồn các người vào hang ổ của ma quỷ.

Như vậy, các người dùng hoàn toàn thân xác của mình để hành hạ thân thể Con Cha. Các hành vi các người luôn phản lại các hành vi của Con Cha. Các người luôn làm trái với những gì mà các người và mọi tạo vật đáng lý phải làm. Tất cả mọi cơ quan nơi thân xác các người đã trở thành những dụng cụ của tội lỗi, bởi vì ba tài năng của linh hồn các người lẽ ra phải hiệp nhất nhân danh Cha, thì lại liên kết với nhau nhân danh ma quỷ.

Trí nhớ của các người đáng lẽ phải chứa những tưởng niệm hồng ân Cha ban cho các người, vậy mà nó lại đầy những hình ảnh dâm ô và trăm ngàn thứ dè hèn khác. Con mắt trí tuệ các người lẽ ra phải nhìn lên Chúa Kitô chịu đóng đinh trong ánh sáng đức tin, vì các người đã được đặt làm những thừa tác viên của Ngài, nhưng do cuộc sống phù phiếm, cặp mắt đó chỉ chú ý đến những thú vui, danh vọng và của cải thế gian. Ý muốn của các người lẽ ra chỉ gắn bó với Cha, và yêu mến Cha, thế nhưng một cách hèn hạ, các người chỉ yêu các vật thụ tạo, và dung dưỡng xác thịt. Thậm chí các người còn yêu quý những súc vật các người nuôi hơn Cha. Chứng cứ là các người giận giữ Cha, khi Cha cất đi một vật gì các người yêu chuộng; và các người bực tức với tha nhân, khi người ta gây thiệt hại thứ gì cho các người. Khi đó, các người ghét người ta, làm khổ người ta, các người bỏ mất đức ái đối với Cha và đối với tha nhân.

Ôi, những kẻ khốn nạn! Các người đã được trao cho việc phục dịch lửa thánh

là đức ái thần linh của Cha, vậy mà các người đã làm tắt ngọn lửa đó vì buông theo thú vui của một tâm tình thác loạn! Các người không thể chịu đựng được một sự thiệt thòi nhỏ mọn nào vì đức ái, do tha nhân gây nên cho các người!

Con rất yêu dấu của Cha, đó là một trong ba cột trụ của tội lỗi mà Cha đã nói với con.

Các thừa tác viên xấu bị thống trị bởi lòng đam mê tiền của. Họ cho vay ăn lãi, nhất là mua bán các chức tước và bổng lộc. Những tai hại do vết xấu này gây nên cho Hội Thánh.

127. Bây giờ, Cha nói về vết xấu trụ cột thứ hai, đó là lòng ham mê tiền của.

Những gì Con Cha ban tặng, thì đã ban cách rất quảng đại trên Thánh giá, còn Ngài chỉ được đáp lại một cách nhỏ giọt. Con hãy nhìn xem Ngài bị treo trên Thập tự, Thân Thể bị đâm nát, Máu chảy lai láng xuống cây gỗ từ khắp thân thể Ngài. Ngài không chuộc tội loài người bằng giá vàng bạc, nhưng bằng Máu và bằng Tình thương của Ngài. Ngài đã không cứu chuộc chỉ một nửa nhân loại, nhưng là tất cả thế giới, tất cả mọi người trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Máu này đã được ban cho các con, đồng thời Lửa cũng đã được phân phát cho các con: chính bởi Lửa tình yêu mà Máu đã đổ ra vì các con. Máu cùng với Lửa đã được ban cho các con cùng với bản tính thần linh của Cha, luôn hiệp nhất chặt chẽ với bản tính phạm nhân. Chính trong Máu Thánh này, hiệp nhất với Thần tính của Cha, và do lòng quảng đại của tình thương của Cha, mà các người được Cha đặt làm thừa tác viên, hỡi những kẻ bất trung! Thế nhưng, sự đam mê đã làm các người trở thành hà tiện, trong việc phân phát những gì Con Cha đã tạo được trên Thánh Giá.

Các người được Ngài đặt làm thừa tác viên do một hồng ân của Ngài, vậy mà bây giờ các người bán ân sủng của Chúa Thánh Thần cho các linh hồn, mà Chúa Kitô đã cứu chuộc bằng tình thương cao quý đường ấy (Xc Cv 8:18-20). Những gì các người đã nhận được cách nhưng không, nay các người lại muốn người ta

phải trả bằng tiền bạc, khi người ta đến xin các người (Xc Mt 10:8). Tính ham mê của cải làm cho các người không còn muốn nuôi mình bằng ơn cứu độ các linh hồn và vinh quang của Cha nữa, nhưng chỉ muốn làm nô lệ cho tiền bạc. Đức ái của các người đã trở nên rất hẹp hòi trong việc phân phát những gì các người đã lãnh nhận cách rộng rãi, cho nên rõ ràng Cha không còn ở trong các người bằng ân sủng, và tha nhân không ở trong các người bằng tình thương. Những của cải trần gian Ngài tặng ban cho các người vì Máu Thánh này, các người nhận được cách quảng đại; nhưng, hỡi những kẻ keo kiệt đáng trách, các người chỉ dùng để phục vụ mình, chứ không cho ai khác. Hỡi những tên trộm cắp đáng án phạt đời đời, các người ăn cướp tiền bạc của người nghèo và của Hội Thánh, để tiêu pha vào việc riêng cho mình. Các người phung phí tiền bạc đó với những phụ nữ và những người mất nết, các người làm giàu cho bà con họ hàng. Với tiền bạc của Hội Thánh, các người dùng vào việc tìm kiếm những lạc thú cho mình và nuôi dưỡng những đứa con để hoang.

Ôi, những kẻ bất trung! Còn đâu những của cải của nhân đức và thánh thiện, mà các người lẽ ra phải có? Còn đâu đức ái nồng nhiệt, mà các người đáng lẽ phải gieo vãi? Còn đâu lòng nhiệt thành đối với triều đại của Cha và ơn cứu độ các linh hồn? Còn đâu nỗi đau đớn khổ tâm mà lẽ ra các người phải cảm nhận, khi chó sói địa ngục cướp đi những con chiên của các người.

Không còn gì hết! Trong trái tim hẹp hòi của các người không còn chỗ cho Cha và cho tha nhân! Các người chỉ biết yêu bản thân mình! Các người chỉ có thứ tình yêu ích kỷ và nhục dục, thứ tình yêu làm thuốc độc cho các người và cho nhiều người khác. Chính các người là những con chó sói địa ngục! Chính tình yêu hỗn loạn của các người cắn xé các chiên của các người! Tính tham lam của các người cũng chỉ thêm muốn cái mồi ngon ấy! Có lạ chi, nếu ma quỷ vô tình cướp lấy các linh hồn, trong khi các người là những chó sói hữu hình xô chúng xuống hoả ngục. Tài sản của Giáo Hội được các người dùng mặc cho đẹp,

ăn cho béo, cùng với những tên quý khác bạn bè của các người, cũng như được dùng vào việc chăm sóc những con ngựa khôn của các người, những con vật này các người chăn nuôi chỉ để làm cảnh cho vui, chứ không vì một nhu cầu nào hết. Lẽ ra các người giới hạn vào những gì là cần thiết. Những người đời tìm kiếm những thú vui này còn chấp nhận được, nhưng các người thì phải tìm kiếm thú vui trong việc trợ cấp cho người nghèo, thăm viếng bệnh nhân, đáp ứng những nhu cầu vật chất và tinh thần cho đoàn chiên. Cha đã đặt các người làm thừa tác viên, đã ban cho các người chức vị cao trọng là để lo ơn cứu độ các linh hồn, và chỉ lo một việc ấy mà thôi. Nhưng từ khi các người trở nên giống như thú vật, các người ưa thích sống giữa súc vật. Các người mù quáng quá đỗi! Nếu các người nhìn thấy những hình khổ đang chờ các người, nếu các người chịu thay đổi lối sống, các người sẽ không hành động như hiện nay: các người sẽ đau đớn về quãng đời quá khứ, và ngay từ bây giờ các người bắt đầu sống tốt lành hơn.

Con rất yêu dấu của Cha, con thấy chưa? Cha có lý để phàn nàn về những kẻ bất trung này. Cha đã vô cùng quảng đại đối với họ, vậy mà họ vô ơn bạc nghĩa với Cha đến chừng nào!

Cha phải nói gì hơn nữa? Như Cha đã nói với con, họ còn là những kẻ cho vay ăn lãi. Họ không treo bảng như những kẻ cho vay lãi công khai, nhưng họ không thiếu gì phương cách tinh vi để bán thời gian cho tha nhân chỉ vì tham lam vô độ, đó là cách làm ăn buôn bán mà Cha đã nghiêm cấm. Nếu người ta biếu họ một món quà dù là rất bé mọn, và họ nhận lấy như một việc làm ơn cho vay tiền, thì đấy cũng kể là một cách cho ăn lãi rồi. Tất cả những gì họ nhận để trả nợ thời gian cho vay, đều là cho vay ăn lãi.

Cha đã đặt họ lên để họ cấm người đời không được cho vay lãi, thế mà chính họ lại làm việc này. Chưa hết, nếu có ai đến xin họ một lời khuyên về vấn đề này, thì họ chỉ có những lời khuyên mơ hồ như bị che phủ bởi lòng tham ở trong linh hồn họ, vì họ cũng có nét xấu này, vì họ cũng có nét xấu này nên đã mất

ánh sáng của lý trí ở điểm ấy. Do đấy, mà sinh ra vô vàn điều xấu bởi tính hẹp hòi, tham lam và hà tiện của họ. Cho nên phải áp dụng cho họ lời, mà Ngôi Lời đã nói khi thấy kẻ buôn người bán trong Đền thờ: “Nhà của Cha ta là nhà cầu nguyện, mà các người làm thành hang trộm cướp” (Mt 21:13). Ngài là rầy chúng và chặt những dây thừng lại làm cái roi, để xua đuổi chúng ra khỏi đền thờ.

Con đệ hiền của Cha, con thấy đó, Giáo Hội của Cha là nơi cầu nguyện, nhưng đã bị những linh mục bất hảo biến thành hang trộm cướp! Họ mua, bán, trao đổi ân sủng của Chúa Thánh Thần như một thứ hàng hoá! Chỉ cần mở mắt ra là thấy! Họ ao ước có chức tước và nhiều bổng lộc trong Giáo Hội. Họ khởi sự bằng cách lấy lòng các vị trong giáo triều với những món quà tặng: tiền bạc hay hiện vật. Từ đấy, những vị này không còn xét đến kẻ xin đó tốt hay xấu. Các vị cũng tỏ ra hài lòng và vui vẻ với món quà tặng ấy, cho nên, khốn nạn thay! Các vị tìm cách đưa vào vườn Hội Thánh những loại cây độc hại, báo cáo tốt về họ với Đức Kitô trên trần gian.

Như vậy, từ cả hai phía, họ đã âm mưu với nhau để nói dối và lừa dối vị đại diện Chúa Kitô, mà lẽ ra họ phải đến với Ngài trong sự ngay thẳng và chân thành. Nếu vị đại diện của Con Cha nhận ra sự lừa dối, ngài có bốn phận trừng phạt những kẻ gian tham này: ngài phải cất chức các kẻ ấy, nếu người đó không sửa mình; còn các kẻ mua chức tước bằng của hối lộ, ngài phải trừng phạt nặng hơn, như bỏ tù. Đó là một cách sửa phạt bổ ích cho họ, và làm gương cho nhiều người khác, để tránh thứ tội buôn thần bán thánh này. Nếu vị đại diện Chúa Kitô hành động như thế, ngài sẽ làm tròn bốn phận. Còn nếu như Ngài không làm, ngài cũng sẽ bị trừng phạt, khi ra trước mặt Cha, để trả lẽ về đoàn chiên của mình.

Nhưng con ơi! Ngày nay không còn thấy sự trừng trị như thế nữa đâu, cho nên Hội Thánh của Cha đi tới tình trạng đầy tội ác và điều tàn. Để nâng ai đó lên một chức tước trong Giáo Hội, người ta không điều tra về đời sống của các tiến

chức nữa: người ta không quan tâm những người đó tốt hay xấu. Và nếu người ta có điều tra, thì lại chỉ hỏi những kẻ đồng loã tội lỗi với đương sự, những kẻ sẵn sàng làm chứng tốt cho họ, vì cùng giống như họ. Người ta chỉ chú tâm đến gia thế, sự giàu sang, cách ăn nói lịch lãm lợi khẩu trước công chúng, có khi trước cả hội nghị Giáo triều; tệ hại nữa là người ta khen kẻ đó là người đẹp trai lịch thiệp! Quả là những lời lẽ của ma quỷ! Lẽ ra người ta phải tìm kiếm vẻ đẹp của nhân đức, thì đây người ta chỉ nhìn vào vẻ đẹp của thân xác!

Những người đáng lý phải được ưu tiên lựa chọn, là những người khiêm tốn, những người ẩn dật và vì khiêm nhường nên trốn tránh các chức tước; thế nhưng người ta lại ưa chọn những kẻ kiêu căng, vận động để được tiến cử.

Người ta đề cao sự thông thái. Sự thông thái tự nó đáng quý trọng, và rất tốt, nếu người thông thái sống tốt lành thánh thiện và khiêm nhường chân thành. Còn như nơi một người kiêu căng, xấu nét và phóng đảng, sự thông thái sẽ là một nguy hại. Những kẻ thông thái như thế không hiểu ý nghĩa của Thánh Kinh, mà chỉ hiểu chữ đen mà thôi. Tâm trí họ ở trong tối tăm, vì họ đã mất ánh sáng của lý trí, và mất trí tuệ họ bị lu mờ, như Cha đã nói với con (Xc số 85). Thánh Kinh chỉ được am hiểu và trình bày đúng nhờ ánh sáng của lý trí, được soi sáng thêm bởi những luồng sáng siêu nhiên. Con thấy đó, sự thông thái tự nó là một ơn quý báu tốt lành, nhưng nó trở nên nguy hiểm, do cách sử dụng không đúng đắn của kẻ có ơn này. Và nếu họ không sửa mình cho ngay thẳng, nhiều người sẽ là nạn nhân của lửa thông thái thiêu hủy.

Như vậy, phải xét đến đời sống tốt lành và thánh thiện, và coi nó trọng hơn sự thông thái của một kẻ kiêu căng. Nhưng người ta đã làm ngược lại. Những người hiền lành và thánh thiện mà không có sự thông thái uyên thâm, thì bị coi là những người khờ dại: người ta khinh rẻ họ. Cũng thế, những người nghèo không có gì để làm quà tặng, cũng bị người ta loại bỏ.

Bởi vậy, nhà của Cha đáng lý phải là nhà cầu nguyện (Xc Is 56:7; Gr 7:11; Mc

11:7), nơi sáng rực viên ngọc của đức công chính, cùng với ánh sáng của sự thông thái, kết hợp với một đời sống thánh thiện, nơi người ta hít thở hương thơm của chân lý, thì nhà của Cha lại bị biến thành hang ổ gian dối. Lẽ ra các kẻ ở trong đó phải giữ đức khó nghèo tự nguyện, phải nhiệt tâm lo săn sóc các linh hồn, gỡ chúng ra khỏi tay ma quỷ, thế nhưng họ lại chỉ nghĩ đến của cải vật chất; vì quá lo toan của cải thế gian, nên họ không quan tâm gì đến của cải tinh thần. Chơi bời, cười giỡn, làm giàu; đó là tất cả lo nghĩ của đời họ. Những kẻ bất trung ấy không biết đó là cách chắc chắn nhất làm tiêu tan sự nghiệp của mình! Nếu họ giàu có về nhân đức, nếu họ chăm lo của cải thiêng liêng theo bốn phận của họ, thì của cải trần gian sẽ đến với họ cách dồi dào, và những cuộc nổi loạn sẽ không xảy ra trong Hội Thánh, Hiền Thê của Con Cha.

Vậy họ “hãy để kẻ chết chôn kẻ chết” (Lc 9:60); bốn phận của họ là theo và chu toàn giáo lý của Đấng Chân Lý, và thực thi Thánh ý Cha nơi bản thân họ, bằng cách hết mình lo sứ vụ mà Cha đã trao cho. Nhưng ngược lại, họ lo chôn cất những của cải vật chất, những vật phù vân chóng qua; như vậy, là họ giành lấy công việc của người đời. Đó là tội xúc phạm đến Cha, và là điều làm hại cho Giáo Hội. Vậy, họ hãy để các việc cho người đời lo! Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết! Hãy để việc thế gian cho kẻ thuộc thế gian.

Tại sao Cha nói với con: “Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết”? Lời này có hai nghĩa, “kẻ chết” là những người lo toan các sự việc thế gian với một sự yêu chuộng vô độ, với một sự lo nghĩ hết cỡ khiến họ dễ sa vào vòng tội lỗi. “Kẻ chết” cũng có thể hiểu là những người lo lắng của cải thế gian, tức những sự vật thuộc thân xác, mà thân xác tự nó là một vật chết. Thân xác không có sự sống, nó sống được là nhờ linh hồn: nó tham dự vào sự sống của linh hồn, bao lâu linh hồn còn ở trong nó; khi linh hồn ra khỏi thì nó hết sống.

Vậy, các thừa tác viên của Cha, những người được gọi sống như các thiên thần, phải bỏ lại những sự vật chết cho kẻ chết, để chuyên lo dìu dắt các linh hồn

là những thực tại sống động không bao giờ chết. Họ hãy săn sóc các linh hồn, hãy ban phát cho chúng các bí tích, các hồng ân và các ân sủng của Chúa Thánh Thần. Họ hãy nuôi dưỡng các linh hồn bằng cửa ăn thiêng liêng, bằng gương sáng đời sống tốt lành và thánh thiện. Được như thế, nhà của Cha sẽ là nhà cầu nguyện, dồi dào ân sủng và phong phú nhân đức. Nhưng đó không phải là điều họ làm! Cách sống của họ khác hẳn. Cho nên, có thể nói nhà của Cha đã trở thành hang trộm cướp. Họ đã trở thành những con buôn: họ buôn bán, và tính tham lam của họ là luật lệ cho mọi toan tính của họ (Xc Mt. 21:12-17).

Họ đã biến nhà Cha thành một chuồng thú vật, bởi vì họ sống vô luân như những thú vật. Thật vậy, họ biến nhà của Cha thành một chuồng ngựa, nơi họ sống trong bùn nhơ nứt xấu. Họ để những đàn bà tư hôn ở trong nhà của Ta, như chồng đặt vợ trong nhà mình. Con thấy chưa, sự hỗn loạn này lớn hơn tất cả mọi tội tệ Cha đã nói với con. Đây cũng là kết quả của hai tính xấu hàng đầu là dâm ô và tham lam của cải.

Những thừa tác viên xấu bị thống trị bởi tính kiêu ngạo, khiến họ mất hẳn ý thức về chân lý. Trong sự mù quáng này, họ đi tới chỗ giả đồ truyền phép mà thật sự không truyền phép trong Thánh Lễ.

128. Bây giờ, Cha muốn nói với con về cột trụ thứ ba là tính kiêu ngạo. Cha đặt nó ở chỗ thứ ba, tuy vậy nó vẫn là đầu các nứt xấu. Bởi vì, tất cả các nứt xấu đều bắt nguồn từ tính kiêu ngạo, cũng như tất cả các nhân đức đều đặt nền và có sự sống nơi đức ái. Tính tự ái sinh ra và nuôi dưỡng sự kiêu ngạo, cũng như nó là căn bản của ba cột trụ và của tất cả mọi tội lỗi người ta phạm. Ai yêu bản thân mình bằng một tình yêu vô trật tự là người không có đức ái, vì nó không yêu mến Cha trên hết. Vì không yêu mến Cha, nó xúc phạm đến Cha, nó không tuân giữ giới răn buộc phải yêu mến Cha trên hết mọi sự, và yêu thương tha nhân như chính mình.

Khi yêu mình bằng một tình yêu theo cảm giác, những kẻ bất trung này

không thể yêu mến Cha và phụng sự Cha: họ yêu mến thế gian và phục vụ nó bằng một tình yêu duy cảm, kẻ đó chê ghét Cha, cũng như ai yêu mến Cha thật lòng thì chê ghét sự giả dối thế gian. Vì thế Đấng Chân Lý của Cha đã nói: “Không ai có thể phục vụ hai chúa đối nghịch nhau: vì làm tôi chủ này sẽ mất lòng chủ kia” (Mt 6:24). Vậy, như con đã biết: tính tự ái làm cho linh hồn mất đức ái của Cha, để mặc lấy nét xấu kiêu ngạo. Bởi vì tính tự ái là nguồn gốc sinh ra mọi tội lỗi.

Tất cả mọi thụ tạo có lý trí đã làm Cha buồn lòng vì sự tự ái của chúng, Cha phải than thở vì chúng, nhất là các kẻ đã được Cha đặt làm thừa tác viên của Cha: họ phải sống khiêm nhường. Thật thế, tất cả mọi người phải có đức khiêm nhường, vì đức này nuôi dưỡng đức ái, nhưng đặc biệt các kẻ được chọn để phục vụ Con Chiên khiêm nhường không tì vết, Con Một Cha. Họ và tất cả mọi người đã không hổ thẹn vì đưa mình lên, khi thấy Cha hạ mình xuống làm người phàm, để kết hợp Ngôi Lời của Cha với xác thịt phải hư nát! Chúng thấy Ngôi Lời nhiệt tình vâng lời Cha để chịu lấy cái chết nhục nhã trên Thánh giá! (Xc Pl 2:8). Ngài đã gục đầu xuống chào hỏi các con, trán Ngài chịu đội vòng gai, hai tay Ngài dang ra để ôm lấy các con, hai chân Ngài bị đinh thâu qua để ở lại với các con! Vậy mà, những người khốn nạn này đã được đặt làm thừa tác viên của bấy nhiêu sự quảng đại và bấy nhiêu sự hạ mình, lẽ ra các người phải ôm lấy Thánh giá, nhưng các người đã bỏ trốn để đi ôm lấy những tạo vật tội lỗi ô uế! Đáng lẽ các người phải vững vàng, không lay chuyển trong Đấng Chân Lý của Cha, và trao cho Ngài trái tim và trí tuệ các người, nhưng các người cứ vật vờ như chiếc lá bị gió thổi. Gió vận may thổi lên niềm sung sướng vô độ cho các người; còn gió nghịch vận thì làm các người mất tự chủ và dễ cáu kỉnh: cáu giận là cốt lõi của kiêu ngạo, cũng như nhẫn nại là cốt tủy của đức ái. Thế nên kẻ kiêu ngạo dễ nổi giận, cái gì cũng làm nó khổ tâm, cái gì cũng làm nó vấp phạm.

Cha ghét tính kiêu ngạo, đến nỗi thoát nghe biết những thiên thần

muốn đưa mình lên, Cha liền xô chúng xuống khỏi trời cao. Kẻ kiêu ngạo không được lên trời, nó phải tống xuống hoả ngục. Bởi vậy, Đấng Chân Lý của Cha đã nói: “Ai đưa mình lên sẽ bị hạ xuống, và ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên” (Lc 14:11). Nơi tất cả mọi người, dầu ở bậc nào, tính kiêu ngạo đều bị Cha chúc dữ, nhưng nhất là nơi những thừa tác viên của Cha, như Cha đã nói với con; bởi vì Cha đã đặt họ trong tình trạng khiêm hạ, để phục vụ Con Chiên khiêm nhường. Vậy mà, hãy nhìn xem sự kiêu ngạo của họ! Làm sao vị linh mục bất trung kia không đổ mặt xấu hổ, khi thấy Cha hạ mình trước mặt các con, đến mức trao nộp Ngôi Lời, Con Một Cha: để vâng lời Cha, Ngôi Lời đã hạ mình cho tới chết, chết nhục nhã trên Thập giá (Xc Pl 2:8). Ngài đã để đầu của Ngài bị xâu xé bởi những gai nhọn, còn kẻ khốn nạn kia lại vênh mặt lên chống lại Cha và thù nghịch tha nhân. Thay vì là một con chiên khiêm nhường, nó đã là một con chiên đục, giờ cao cặp sừng kiêu căng, và húc bất cứ ai lại gần nó.

Ôi, con người vô phúc! Người tưởng có thể thoát khỏi tay ta sao? Chúc vụ Ta trao cho người đâu có phải để người gây sự với Ta với những cái sừng kiêu ngạo của người. Người làm khổ ta và làm nhục kẻ khác; khi không có quyền và không có lý do, người quay ra đả kích tha nhân? Phải chăng đó là lòng thương xót người phải có, để cử hành màu nhiệm Mình và Máu Chúa Kitô, Con của Ta? Người đã trở thành một con thú dữ tợn, và người không còn kính sợ Ta nữa! Người cắn xé tha nhân, người gây chia rẽ khắp nơi. Người chỉ quý trọng và ưu đãi những kẻ phục vụ người, những kẻ tặng quà cáp, những kẻ người yêu thích vì có đời sống giống như người. Lẽ ra người phải sửa bảo chúng cho chúng sửa mình, trái lại người làm gương xấu để chúng bắt chước người, làm như người và làm xấu hơn. Nếu người tốt, đâu người có hành động như thế! Nhưng vì người xấu xa, người không sửa lỗi kẻ khác, người không còn nhạy cảm đối với lỗi lầm tha nhân.

Người khinh rẻ những người khiêm tốn, người trốn tránh những người nghèo khó mà nhân đức; lẽ ra người không được làm vậy. Người trốn tránh họ,

vì sự hôi thối nét xấu người không thể nào chịu nổi hương thơm nhân đức. Người khó chịu khi thấy những người nghèo đến trước cửa nhà người, và người tránh không tới thăm họ trong cơn túng bấn, người nhìn thấy họ chết đói mà không động tình thương. Tại sao thế? Tại hai cái sừng kiêu ngạo mọc trên trán người quá lớn! Những cái sừng này không muốn cúi xuống chịu làm một việc khiêm nhường. Và tại sao người từ chối cúi xuống? Tại vì tính tự ái nuôi dưỡng sự kiêu ngạo, và tính tự ái ngự trị trong người. Đó là lý do tại sao người không muốn nhìn đến những người nghèo khó, không muốn phân phát những trợ cấp phần xác và phần hồn cho họ, chỉ vì sự phục vụ này không mang lại lợi lộc gì cho người.

Ôi, sự kiêu ngạo đáng nguyên rủa, vì nó xuất phát từ tính tự ái! Mi đã làm lu mờ trí tuệ của những kẻ khốn nạn kia! Họ tưởng họ yêu bản thân mình là một sự khôn ngoan, họ độc ác với chính mình mà không hay biết. Họ mất đi những gì họ tưởng mình đã làm ra. Họ nghĩ mình sung sướng vì có của cải và danh vọng! Họ mù quáng nên không biết mình nghèo nàn và hèn hạ! Họ không biết mình đã đánh mất sự giàu sang của nhân đức, và đã nhào từ nơi cao ân sủng xuống đồng bùn như tội trọng. Họ tưởng nhìn thấy, nhưng thực sự họ đui mù, vì họ không tự biết mình và không nhận biết Cha. Họ không biết sự thật về mình, không biết tước vị cao trọng Cha đã nâng họ lên; họ không hiểu sự mong manh và tính phù du của thế gian: nếu họ biết, họ có còn coi thế gian là Đức Chúa họ thờ nữa chăng?

Cái gì đã làm họ mất đi sự hiểu biết này? Đó là tính kiêu ngạo. Sự kiêu ngạo đã làm họ trở nên giống ma quỷ, thay vì là những người được Cha chọn làm thiên thần ở dưới đất này! Từ trời cao họ đã ngã xuống chốn tối tăm, sự tối tăm này đã trở nên dày đặc, nhân lên với nhiều tội lỗi khác, mà đôi khi họ đi tới một tội vô cùng nặng nề, Cha muốn nói với con sau đây.

Một số linh mục tội lỗi này đã bị ma quỷ làm cho đui mù, đến độ nhiều khi

họ giả bộ đọc ngôn thức truyền phép Thánh Thể, mà sự thực họ không đọc, vì sợ sự công thẳng của Cha và để trút hết mọi kiềm hãm và sợ hãi cho cuộc sống tội lỗi. Ban chiều, họ ăn uống no say quá độ, rồi sáng hôm sau bước ra khỏi căn phòng dâm ô, họ phải dâng Thánh Lễ cho dân chúng. Họ khựng lại vì nhớ đến tội mình vừa phạm trong đêm qua, lương tâm họ bảo không nên và không được cử hành trong tình trạng đó. Họ cảm thấy sự công thẳng của Cha, không phải vì chê ghét nét xấu, nhưng vì tự ái, yêu bản thân mình. Ôi, con rất yêu dấu của Cha, con hãy nhìn xem những linh mục này mù quáng đến mức nào! Thay vì thật lòng thống hối ăn năn tội mình và quyết chí sửa mình, họ đã chọn một giải pháp là không truyền phép khi dâng lễ! Họ tối tăm đến chừng nào! Họ không biết tội ác họ sắp phạm còn nặng nề hơn tội đã phạm trong đêm qua. Họ sẽ dẫn dân chúng đến tội thờ ngẫu tượng, khi giương cao cho dân thờ một thứ bánh không thánh hiến, và coi đó như Mình và Máu Chúa Kitô Con Cha, là Thiên Chúa thật và là Người thật, tức bánh đã được truyền phép; còn đây chỉ là tấm bánh thường. Ôi, kinh tởm thay! Con thấy Cha phải nhẫn nhục biết bao để chịu đựng họ! Nếu họ không sửa mình, tất cả các ân sủng của Cha sẽ trở thành án diệt vong.

Khi ấy, dân chúng phải làm gì để tránh sự thờ ngẫu tượng này? Họ phải cầu nguyện, với điều kiện như sau: “Nếu vị linh mục này đã nói và đã làm tất cả những gì ông nói và làm, thì tôi tin thật đó là Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống (Xc Mt 16:16), đã được ban cho tôi làm lương thực, do đức ái Thần linh khôn tả, để tưởng niệm cuộc tử nạn rất thánh của Chúa Kitô và hồng ân lớn lao của Máu Thánh đã đổ ra chỉ vì tình thương, và để rửa sạch muôn vàn tội của tôi và của thế giới” (Xc Mt 26:27-28; Lc 22:19-20). Với lời cầu như thế, dân chúng sẽ không bị lừa dối bởi tội tày đình của vị mục tử bội phản kia, sẽ không mắc cái tội thờ lạy một tạo vật. Thực tế, tội lỗi ấy chỉ là của thừa tác viên bất chính ấy mà thôi; tuy nhiên, giáo dân không vì thế mà không bị dẫn tới một hành vi bị cấm.

Con rất dịu dàng của Cha, ai đã ngăn cản trái đất không rẽ ra nuốt sống

những con người bội phản này? Ai đã cầm giữ quyền phép của Cha không phạt chúng cứng đờ ra như những “cột muối” trước mắt thiên hạ (Xc St 19:26), cho chúng xấu hổ? Chỉ vì lòng thương xót của Cha mà thôi. Cha đã cầm mình lại, lòng thương xót của Cha đã can ngăn đức công minh của Cha. Cha chỉ muốn lấy lòng thương xót để thuyết phục họ. Nhưng họ cứng lòng như ma quỷ, họ không nhìn thấy lòng thương xót của Cha. Họ coi tất cả những gì Cha ban cho họ đều như Cha mắc nợ họ và phải trả cho họ. Tội kiêu ngạo đã làm họ mù quáng tới mức đó; họ không biết họ không có một quyền lợi nào, mọi sự đều do ân huệ Cha ban.

Về nhiều tội lỗi khác linh mục xấu phạm vì kiêu ngạo và tự ái.

129. Tất cả những gì Cha đã nói với con, là để con khóc lóc thảm thiết hơn về sự mù quáng của những linh mục tội lỗi đó, như Cha đã tỏ cho con thấy tình trạng đáng phải tiêu diệt của họ. Và cũng để con hiểu biết rõ hơn về lòng thương xót của Cha, hầu tin tưởng nhiều hơn vào tình yêu của Cha, cầu nguyện cách vững tin hơn cho các thừa tác viên phản bội ấy, và cho toàn thể thế giới. Con càng dâng lên Cha những ước nguyện đau thương và lời cầu nguyện thiết tha cho họ, con càng tỏ rõ lòng mến yêu Cha. Con cũng như các tội tớ khác của Cha, các con không thể làm ích gì cho bản thân Cha, nhưng các con phục vụ Cha bằng cách làm ơn ích cho những con người bất trung đó, các con có thể làm ơn ích cho họ.

Cha sẽ để các con gây sức ép Cha qua những ước ao thánh thiện, những nước mắt và những lời cầu nguyện. Và Cha sẽ động lòng thương xót Hiền Thê của Con Cha, bằng một cuộc cải cách Hội Thánh Cha, qua những mục tử tốt lành và thánh thiện. Sự hiện diện của các mục tử tốt lành sẽ tự động dẫn tới sự cải thiện của nhiều người. Chính những mục tử xấu là nguyên nhân của hầu hết mọi tội lỗi của giáo dân sa phạm. Nếu các mục tử sửa mình, nếu người dân thấy sáng rực nơi họ viên ngọc của đức công chính, bằng đời sống tốt lành và thánh thiện,

cộng đồng giáo dân đã không như hiện nay. Con có biết hậu quả của mọi xáo trộn bất an này không? Đó là vì người này theo vết chân của người kia. Tại sao bề dưới không vâng phục? Bởi vì bề trên khi còn là bề dưới, đã không vâng phục bề trên của mình. Nay họ phải đón nhận những gì họ đã làm: xưa kia họ là một bề dưới xấu, thì nay họ là một bề trên tồi tệ.

Căn nguyên của tất cả những tội lỗi này và nhiều tội lỗi khác đều bởi kiêu ngạo, mà kiêu ngạo là do tự ái. Họ dốt nát và kiêu căng khi còn là bề dưới, nay càng dốt nát và kiêu căng hơn khi làm bề trên, làm chủ chăn có chức tước. Sự ngu dốt của họ lớn lao, và sự mù quáng của họ sâu đậm, đến nỗi họ phong chức linh mục cho một kẻ dốt nát, không biết đọc cho đúng, không biết gì về chức năng linh mục, thiếu khả năng hiểu biết, đến nỗi không hiểu cả ngôn thức của các bí tích. Một linh mục như thế được truyền chức thánh trong những điều kiện như vậy, sẽ có nguy cơ phạm thứ tội mà nhiều kẻ khác phạm vì gian dối, nghĩa là giả đồ truyền phép Thánh Thể mà thực sự không truyền phép.

Các chủ chăn buộc phải chọn những người trưởng thành, có nhân đức vững vàng, có học thức, hiểu rõ những ngôn thức cùng những nghi lễ của tác vụ thánh. Thế mà, các chủ chăn này làm ngược lại, họ không quan tâm đến học thức và tuổi tác, họ chỉ căn cứ vào mối thịnh tình hay tình cảm. Ngày nay, xem ra họ không truyền chức cho những người đứng tuổi, nhưng họ chọn bọn trẻ. Bất chấp là những người có đời sống tốt lành và thánh thiện, có hiểu biết về bản chất của chức thánh sẽ trao cho, có hiểu biết về màu nhiệm cao cả sẽ cử hành hay không. Các chủ chăn ấy chỉ lo làm sao cho đông số linh mục, chứ không cần đến phẩm chất nhân đức (Xc Is 9:3). Ôi, những kẻ mù tối, nên cũng chỉ biết thu gom những tên đui mù! (Xc Mt 15:14). Họ không biết Cha sẽ đòi họ phải trả lễ về những hành vi này trong giờ chết sao? Sau khi đã phong chức cho những linh mục bất xứng như thế, chủ chăn vẫn trao cho họ việc dìu dắt các linh hồn, trong khi biết họ không có đủ khả năng để tự dẫn dắt chính mình.

Các kẻ không biết được điều xấu trong đời mình, làm sao lại có thể nhận ra điều xấu nơi kẻ khác để sửa chữa? Họ không có thể và không muốn làm điều đó, để khỏi phải chuốc lấy cái án cho mình. Còn những con chiên không có mục tử để trông coi dẫn dắt, sẽ dễ bị lầm lạc, nhiều khi còn bị chó sói cắn xé (Xc Gr 23:1; Ez 34:5). Những mục tử xấu không nghĩ đến việc cần có một con chó để sửa, khi chó sói tới. Họ có con chó giống như họ, tức chó câm không biết sửa (Xc Is 56:10). Những mục tử không nhiệt tình lo cho các linh hồn, thì cũng không có con chó của lương tâm bên cạnh. Họ không có cây gậy của sự công chính, cũng không có cái roi để sửa phạt, con chó của lương tâm họ thì câm: nó không còn sửa nữa để cảnh báo trong thâm tâm họ, hoặc để kêu gọi các con chiên lạc quay trở về đàn ông công chính, khi chúng xa lìa các giới răn của Cha. Những mục tử ấy không ra sức đưa các chiên lạc về con đường của Đấng Chân Lý và Công Chính, hầu tránh nanh vuốt của chó sói hoả ngục. Nếu con chó cho nghe tiếng sửa của nó, nếu cái roi của sự công chính quất trên lưng lầm lạc, các chiên sẽ quay trở về chuồng. Nhưng mục tử không có cây gậy, cũng không có con chó, các chiên có lạc mất, mục tử cũng chẳng lo chi.

Con chó lương tâm đuổi sức không sửa nữa, vì nó không được bồi dưỡng. Lẽ ra phải cho lương tâm ăn, thức ăn của nó là Máu Chiên Con, Con của Cha. Khi trí nhớ là bình chứa của linh hồn đầy Máu Chiên Con, thì lương tâm có sinh lực. Sự tưởng nhớ Máu Thánh sẽ làm linh hồn bốc cháy trong sự chê ghét nét xấu và yêu mến nhân đức. Sự chê ghét và lòng yêu mến này sẽ thanh tẩy linh hồn khỏi sự dơ bẩn của tội trọng, và tăng sức mạnh cho lương tâm là kẻ phải tỉnh thức canh giữ. Vừa phát hiện một kẻ thù của linh hồn, tức tội trọng đe dọa xâm nhập, kể cả trước khi bị đe dọa, nghĩa và vừa chợt nghĩ đến tội lỗi, thì lập tức lương tâm được báo động, sự cảnh báo này giống như tiếng chó sửa, kêu gọi lý trí và ngăn cản tương tâm đừng làm điều bất chính. Bởi vậy, ai có lương tâm ngay thẳng là người công chính. Các kẻ tội lỗi kia không xứng đáng được gọi là những

thừa tác viên của Cha, thậm chí không đáng được gọi là những tạo vật có lý trí, bởi vì các nét xấu của họ đã biến họ thành súc vật. Họ không có con chó, vì lương tâm họ đã ra yếu đuối, kể như không còn nữa. Họ cũng không có cây gậy của sự công chính. Các nét xấu của họ đã làm họ sợ hãi, đến nỗi họ sợ hãi ngay cái bóng của mình. Mà đây không phải là sự kính sợ thánh thiện, nhưng là sự sợ hãi nô lệ. Lẽ ra họ phải sẵn sàng liều chết để cứu các linh hồn khỏi tay ma quỷ, nhưng chính họ lại trao các linh hồn ấy cho ma quỷ, vì không dạy bảo chúng bằng một cuộc sống tốt lành và thánh thiện, không muốn chịu một lời xúc phạm vì ơn cứu độ các linh hồn.

Có thể xảy ra trường hợp một linh mục bất trung nói trên, phải đối diện với một linh hồn mắc nhiều tội nặng và vướng nhiều nợ nần theo đức công bình, nhưng vì tình yêu vô lối không muốn gia đình hay người thân mình phải mất đi nhiều tiền của, nên đã không sẵn lòng đền trả. Sự việc này nhiều người biết rõ, cả người mục tử của linh hồn không thể không hay biết. Hơn nữa, người ta đã đến trình bày cho vị mục tử, để ông đến thăm viếng, an ủi và giúp đỡ người bất hạnh đó. Vị mục tử đến với ý định nói và làm những gì phải nói và làm. Nhưng một lời chửi thề của người đối mặt, hay chỉ một cái nhìn ngăm đe, đã làm ông mất nhuệ khí, không làm, không nói được gì cả. Có khi vì một món quà tặng, hay vì một niềm sợ hãi nào đó, người mục tử bất trung đã để mặc linh hồn này rơi vào tay ma quỷ. Ông cứ ban bí tích, trao Mình Thánh Chúa Kitô cho người ông biết còn vướng mắc tội trọng. Ông đã chiều lòng người ta, vì ông đã bị chi phối bởi sự sợ hãi vô lối và ra yếu lòng vì quà tặng. Ông ban bí tích cho kẻ tội lỗi công khai sắp chết đó. Và ông cử hành các nghi lễ an táng long trọng của Giáo Hội cho người đó, mà lẽ ra ông phải loại nó ra khỏi Hội Thánh như một thú vật, một chi thể đã lìa khỏi thân thể.

Tại sao lại có cách cư xử như thế? Đó là, tính tự ái và sự kiêu căng quá lớn. Nếu linh mục đó yêu mến Cha trên hết mọi sự, nếu ông thương yêu linh hồn

của kẻ khốn khổ kia, ông đã tỏ ra khiêm nhường, không sợ hãi và đã tìm cách cứu vớt linh hồn đó.

Con thấy biết bao điều xấu xa đã do ba vết xấu, mà Cha gọi là ba mối đầu hay ba trụ cột của mọi tội lỗi: đó là tính kiêu ngạo, lòng tham lam của cải, và sự thiếu trong sạch trong tâm hồn lẫn thể xác. Tai con không có sức để nghe hết những điều bất chính, mà những chi thể đó của ma quỷ đã phạm.

Chắc con đã thấy sự kiêu ngạo, tội dâm ô và lòng tham lam của họ đã dẫn đưa họ vào vòng tội lỗi như thế nào. Có khi một vài linh hồn quá đơn sơ, tình ngay, nhưng tâm trí bị rối loạn tưởng mình bị quỷ ám. Chúng tìm đến với vị linh mục bất trung kia, hy vọng ông có thể giải cứu mình; thế nhưng, một điều phải nhận cười là quỷ dữ này xua đuổi quỷ dữ kia (Xc Mt 12:24-27). Sự tham lam của ông bắt đầu bằng việc nhận lấy quà tặng, rồi bằng những lời lá lơi thô tục, kẻ bất trung này nói với người thiếu nữ vô phúc rằng: Sự dâm vật làm chị đau khổ chỉ có thể được giải cứu “bằng cách này” này! Thế là một tội phạm thánh, ông dẫn y thị vào chỗ phạm tội với ông!

Ôi, tên quỷ xấu xa hơn ma quỷ! Người đã trở nên kinh tởm hơn ma quỷ! Thật vậy, nhiều quỷ gớm ghét thứ tội này, còn người thì lăn lộn trong đó như con heo trong đồng bùn. Ôi, con vật dơ dáy! Tội phạm thánh có phải là điều ta chờ đợi ở người hay sao? Ta đã đặt người làm thừa tác viên của Máu Thánh, để người xua đuổi ma quỷ ra khỏi các linh hồn, nhưng người lại dẫn ma quỷ nhập vào trong các linh hồn! Người không thấy búa rìu của sự công minh Thiên Chúa đã đặt vào rễ cây của người sao? Ta nói trước cho người biết, mọi điều bất chính của người sẽ bị trừng phạt một cách gia tăng với thời gian và nơi chốn, nếu người không tự trừng phạt mình bằng việc đền tội và sự ăn năn thống hối chân thành, người không được kiên nhẫn vì người là tư tế đầu! Trái lại, người sẽ bị trừng trị cách nghiêm khắc vì các tội của người, và vì các tội người làm cho kẻ

khác sa phạm. Người sẽ bị trừng phạt nặng nề hơn mọi người khác. Khi đó, người sẽ nhớ lại người đã xua đuổi ma quỷ bằng quỷ dâm dục!

Lại nữa, như con đã thấy một phụ nữ vô phước khác, bị trói buộc bởi tội trọng. Thị này đến với một linh mục phản bội khác để xin được tháo gỡ khỏi xiềng xích tội lỗi, nhưng y thị lại bị trói buộc thêm bởi một tội nặng nề hơn trước. Bằng những lời dụ dỗ, người mục tử bất trung đã đưa chị ta tới chỗ phạm tội với mình, làm cho nạn nhân phải mang thêm những xiềng xích nặng nề hơn và đáng xấu hổ hơn nữa. Nếu con còn nhớ, chính mắt con đã nhìn thấy con người bị lừa dối đó! Chắc chắn vị mục tử này không có cho mình một con chó lương tâm. Nhưng ông đã dập tắt tiếng nói của lương tâm mình, và còn làm câm đi tiếng lương tâm của kẻ khác.

Cha đã uỷ thác cho các mục tử nhiệm vụ hát Giờ kinh phụng vụ và đọc Thánh Vịnh ban đêm. Trái lại, họ sử dụng những bùa ngải và những câu phù chú ma quỷ, để ma quỷ giúp họ bằng cách đưa hồn vía về thăm họ ban đêm, những hồn vía mà họ yêu thương cách hèn hạ, và họ tin rằng các hồn vía ấy sẽ đến. Nhưng họ bị ma quỷ lừa dối, bởi vì sự thật không có như họ nghĩ.

Ôi, kẻ khốn nạn! Ta đã chọn người để tỉnh thức cầu nguyện ban đêm, để đến sáng người sẵn sàng cử hành Thánh Lễ! Lẽ ra người phải toả ra hương thơm nhân đức, chứ không phải mùi thối tha của vết xấu! Ta đã nâng người lên bậc thiên thần, để ngay từ đời này, người trò chuyện với các thiên thần bằng việc suy gẫm, hầu ngày cuối đời người được hưởng kiến nhan Ta cùng với các thiên thần, nhưng người đã thích làm ma quỷ, trò chuyện với ma quỷ; người chuẩn bị như thế cho giây phút của giờ chết sao? Cặp sừng của tính kiêu ngạo đã chọc thủng con người đức tin nơi mắt trí tuệ người. Người đã thành đui mù, không biết mình đã sa xuống hố khốn nạn! Người không tin rằng: mọi tội lỗi sẽ bị trừng phạt và mọi hành vi tốt lành sẽ được thưởng sao? Nếu người tin điều đó, chắc chắn người đã hành động cách khác rồi, người đã không tìm kiếm và không

muốn giao dịch với ma quỷ, ngay tên của nó cũng đáng ghét, không thể nghe tên nó mà không ghê rợn. Nhưng người đang làm theo ý ma quỷ, người lấy làm hạnh phúc vì làm công việc của nó. Ôi, người mù quáng quá rồi! Người hãy hỏi xem nó sẽ giành phần thưởng nào cho sự người phục vụ nó. Nó sẽ trả lời: nó sẽ cho người những gì nó có, đó là những cực hình ghê sợ trong lửa mà nó đang chịu thiêu đốt đến muôn đời; đó là nơi, mà từ trời cao tội kiêu ngạo đã đẩy nó xuống.

Người là thiên thần của trái đất; tính kiêu ngạo của người đã đẩy người té nhào từ chỗ cao siêu của chức linh mục, từ đỉnh cao của nhân đức, xuống vực thẳm đầy khốn khổ! Nếu người không từ bỏ tội lỗi, người sẽ lăn xuống đáy hoả ngục. Người đã tự coi mình và coi thế gian là chúa của người. Người đã vui hưởng thế gian này: tính dục người thì no nê mọi thứ vui; đời linh mục, người mà Ta đã đặt lên chức cao trọng nhất để người khinh chê sự thế gian và tính dục của người! Vậy giờ đây, người hãy xin thế gian và xin tính dục của người biện hộ cho người, trước mặt Ta là Thẩm Phán tối cao! Chúng sẽ trả lời người chúng không thể giúp được gì cho người. Chúng sẽ chế nhạo người, chúng sẽ nói người đáng cái số phận của người, người đáng phải xấu hổ và bị luận phạt trước mặt Ta và trước mặt thiên hạ. Người đã không nhìn thấy sự bất hạnh của mình, vì như Ta đã nói với người, cái sừng của tính kiêu ngạo đã làm người mù quáng. Nhưng người sẽ nhìn thấy điều đó vào giờ chết: khi ấy người sẽ không có trong mình một thần lực nào để thoát khỏi án phạt. Sự thật, người không tìm được đâu ra nơi trú ẩn, ngoài lòng thương xót của Ta, nếu người trông cậy vào Máu Thánh mà Ta đã đặt người làm thừa tác viên. Người cũng như mọi người sẽ không mất sự nâng đỡ của Ta, miễn là người cậy trông vào Máu Thánh và lòng thương xót của Ta. Tuy nhiên, không ai điên rồ và ngu dại, để cậy dựa cái lúc cuối cùng không chắc chắn đó.

Người hãy nghĩ tới cái giờ sau hết này, ma quỷ, thế gian và tính dục sẽ tố cáo con người sống cuộc đời bất chính. Khi đó, chúng sẽ không lừa dối người ta nữa;

chúng sẽ không tìm cách làm cho người ta thấy ngọt ngào những gì thật sự là cay đắng; người ta sẽ không còn bị lừa dối để lấy cái xấu làm tốt, lấy tối tăm làm ánh sáng, như trong đời sống trước kia nữa. Chúng sẽ cho người ta thấy sự thật là thế nào. Con chó của lương tâm vẫn cầm cho tới lúc ấy, nay nó bắt đầu sủa lớn, đến nỗi như muốn đẩy linh hồn vào chỗ tuyệt vọng. Đó là nỗi hiểm nguy lớn hơn hết cần phải tránh xa, bằng cách tin tưởng và trông cậy nơi Máu Thánh Chúa Kitô, mặc dầu người ta phạm rất nhiều tội ác và rất nặng nề. Bởi vì lòng thương xót của Cha mà con người nhận được nhờ Máu Thánh này, thì vô cùng lớn lao, lớn hơn tất cả mọi tội lỗi người ta phạm trên thế gian.

Nhưng Cha nhắc lại, đừng ai trì hoãn đến giờ phút cuối cùng như thế, bởi vì điều rất đáng sợ cho con người, là thấy mình không có vũ khí nào trong tay trên bãi chiến trường, với bằng ấy kẻ thù.

Về nhiều tội lỗi khác mà những mục tử xấu đã phạm.

130. Con rất yêu dấu của Cha, đó là những điều mà các mục tử xấu đã lãng quên, như Cha đã nói với con. Nếu họ suy đến những điều đó, họ đã không phạm những tội nặng nề như vậy và nhiều tội khác, nhưng đã đi theo vết chân nhiều vị sống nhân đức, và đã thà chết chẳng thà xúc phạm đến Cha, làm dơ bẩn linh hồn họ và làm hoen ố chức vị Cha đã ban cho. Trái lại, họ đã làm tăng thêm tư cách và vẻ đẹp cho linh hồn mình.

Sự thực, phẩm giá chức linh mục không gia tăng do nhân đức, cũng không giảm hạ bởi lỗi lầm của người mang chức đó, tuy nhiên các nhân đức vẫn là một trang sức cho tước vị ấy, chúng trang điểm cho linh hồn và thêm vẻ đẹp cho cái đẹp, mà linh hồn đã nhận được từ lúc ban đầu, khi Cha sáng tạo nên nó theo hình ảnh Cha. Những người sống như thế đều nhận biết lòng nhân hậu của Cha, vẻ đẹp của linh hồn và phẩm giá của họ, bởi vì tính kiêu ngạo và lòng tự ái không bén mảng tới họ để làm họ ra mù quáng, cũng không lấy mất đi ánh sáng của lý

trí. Và nhờ có ánh sáng này, họ yêu mến Cha và tha thiết với ơn cứu độ các linh hồn.

Còn những kẻ bất hảo kia đã đánh mất ánh sáng này, họ đi từ tội ác này đến tội ác khác một cách lạng lẽ, không bị lương tâm cắn rứt, cho tới bờ vực thẳm. Họ đã biến đền thờ của linh hồn họ, của Hội Thánh, thành hang thú vật. Ôi, con rất yêu dấu của Cha, sự ghê tởm đó làm Cha đau đớn chừng nào! Lẽ ra nhà của họ phải là nơi trú ngụ của các tội tớ Cha và của những người nghèo khó. Lẽ ra hiền thê của họ phải là cuốn Giờ Kinh phụng vụ, và con cái họ phải là những cuốn sách Thánh Kinh, lẽ ra họ phải vui sống bầu bạn với những cuốn sách đó, để mang chân lý đến cho dân và nêu gương một đời sống thánh thiện. Nhưng nhà cửa của họ đã trở thành nơi chứa chấp một sự buông tuồng và đón những người mất nết. Họ không cư xử với cuốn Giờ Kinh phụng vụ như người bạn trăm năm, nhưng như bà mẹ bị phản bội, thay vào đó họ có vợ bé ma quỷ, chung sống cách đầy tội lỗi với nó! Những cuốn sách của họ là đàn con của họ, được họ sinh ra trong sự phản bội và phạm thánh, và họ không thẹn thùng xấu hổ chút nào khi sống giữa đàn con đó cách vui vẻ.

Ngày lễ trọng Chúa phục sinh và các ngày lễ khác, lẽ ra linh mục này phải tôn vinh Thánh danh Cha bằng những nghi lễ phụng vụ, dâng lên Cha hương thơm của lời cầu nguyện khiêm tốn và sốt sắng, thì ông lại trải qua những ngày đó để chơi bời, cười cợt với đàn bà con gái, đi chơi với người đời trong những cuộc săn bắn thú rừng, bẫy chim, như những vương giả.

Ôi, con người bất trung! Hãy nhìn xem tình trạng của người! Đáng lẽ người phải theo đuổi danh dự và vinh quang của ta! Lẽ ra người phải ở trong vườn Hội Thánh, thế nhưng người lại chạy trong rừng sâu! Chính người đã trở thành con thú, và người đang nuôi dưỡng trong linh hồn người một đàn súc vật là các tội trọng. Bởi vậy, người đã trở thành kẻ bẫy chim, kẻ đi săn thú vật. Mảnh vườn

linh hồn người đã trở nên hoang dã điêu tàn, đầy gai góc, bởi vì người thích đi lại trong hoang dã, để săn các loại thú.

Hỡi con người khốn nạn, hãy xấu hổ vì các tội ghê tởm của người. Quay về phía nào, người cũng thấy những điều làm người phải đỏ mặt. Nhưng người không còn biết xấu hổ, vì người đã mất sự kính sợ thánh thiện đối với Ta. Người giống như một con đỉm không biết hổ thẹn, vì người khoe khoang có địa vị lớn trong xã hội, có gia đình êm ấm, có nhiều con cái! Nếu không có con cái, người lo cho có để có kẻ kế thừa gia nghiệp người. Như vậy, người chỉ là một tên trộm cướp, vì người không biết mình không được làm như thế. Những người thừa kế của người phải là những người nghèo và cộng đoàn dân Chúa, tức Giáo xứ được uỷ thác cho người coi sóc. Hỡi tên quỷ nhập! Hỡi thần trí không ánh sáng! Người tìm kiếm những gì không được phép tìm kiếm! Người khoe khoang, người hãnh diện vì những thứ lẽ ra người phải xấu hổ trước mặt Ta, vì Ta thấu suốt tâm can người. Người ta khinh chê người, nhưng cặp sừng của tính kiêu ngạo đã không cho người thấy sự thẹn thùng xấu hổ của người nữa.

Con rất yêu dấu của Cha, Cha đã đặt linh mục đó trên cây cầu Đấng Chân Lý của Cha, để y ban phát các bí tích của Hội Thánh cho các con là khách lữ hành. Nhưng y đã đi xuống gầm cầu, đã bước vào dòng sông của những lạc thú và sa đoạ. Đó là nơi y thi hành thừa tác vụ của y, mà không nhìn thấy dòng sông của sự chết sắp bắt lấy y và đem y đi cùng với ma quỷ, là ông thầy mà y đã trung thành phục vụ. Y bị dòng sông lôi đi mà không cưỡng lại được. Nếu y không sửa mình, y sẽ đi vào chốn huỷ diệt muôn đời, với bao trách nhiệm mà lười con không thể kể hết được. Y sẽ phải trừng phạt nặng nề hơn mọi người đời. Nặng nề nhất là những lời tố cáo căm hờn của các kẻ phải hư đi, vì sự phản bội chức năng của y.

***Sự khác biệt giữa cái chết của người công chính và cái chết của kẻ tội lỗi.
Trước hết, sẽ nói về cái chết của người công chính.***

131. Cha đã nói với con về sự thể gian, ma quỷ và dục vọng tố cáo những kẻ tội lỗi. Bây giờ, Cha nói dài hơn về sự thật này, tỏ bày chi tiết tình trạng của những kẻ bất trung vào giờ phút cuối cùng đó, để con thêm cảm thương họ. Cha sẽ nói cho con biết sự khác biệt lớn lao giữa những cuộc chiến đấu, mà linh hồn người công chính cũng như linh hồn kẻ tội lỗi phải đương đầu, nhất là sự khác biệt giữa cái chết của người lành và cái chết của kẻ dữ. Con cũng sẽ thấy người công chính chết trong bình an, một sự bình an thánh thiện theo mức độ sự trọn lành của mỗi người.

Trước hết, con nên biết tất cả mọi đau khổ của con người đều có nguyên nhân nơi ý muốn của từng người. Nếu ý muốn của họ hoàn toàn phù hợp với ý của Cha, họ sẽ không có một đau khổ nào hết. Hẳn không phải vì thế mà họ được giải thoát khỏi mọi đau đớn, nhưng khi bằng lòng chấp nhận vì Cha, những đau đớn ấy không còn kể là khổ nữa: họ bằng lòng với những đau khổ ấy, vì biết rằng đó là Thánh ý Cha. Sự chê ghét bản thân mình làm cho các linh hồn này luôn chống lại mọi gian tà, ma quỷ và tính dục mình. Cho nên khi giờ chết đến, họ đón nhận sự chết trong bình an, vì họ đã chiến thắng các kẻ thù của mình trong suốt cuộc đời.

Thế gian không còn gì để tố cáo linh hồn đó, vì nó đã biết rõ mọi sự dối trá của ma quỷ và từ bỏ mọi sang trọng vui thú thế gian. Tình dục và xác thịt cũng không thể tố cáo nó điều gì vì nó đã lấy dây cương của lý trí để bắt tính dục làm tôi mọi, và đã hãm dẹp yên xác thịt bằng những việc đền tội, những đêm canh thức và những lời cầu nguyện khiêm nhường liên lỉ. Nó đã chôn vùi ý muốn tính dục bằng sự ghét bỏ nét xấu và yêu mến nhân đức, nhất là nó đã triệt căn sự yêu chiều thân xác mình. Chính sự yêu chuộng và vượt ve mà linh hồn tự nhiên có đối với thân xác, làm cho cái chết trở nên khiếp sợ, và con người tự nhiên không muốn chết.

Nơi người công chính hoàn thiện, nhân đức đã thắng bảm tính tự nhiên, đã

diệt được sự sợ hãi cái chết bằng một sự chê ghét thánh thiện, và hằng ao ước trở về cùng đích mình. Sự yêu chiều tự nhiên không thể tấn công họ, và lương tâm được bình an, vì trong suốt cuộc đời họ đã làm tốt công tác bảo vệ, đã sửa cảnh báo mỗi khi xuất hiện một kẻ thù toan tính tấn công thành trì của linh hồn. Như con chó nằm ngoài cửa luôn sủa vang lên khi thấy kẻ gian, hầu đánh thức những người canh gác, thì con chó của lương tâm cũng báo động cho lý trí; và cùng với ý chí tự do, lý trí nhờ ánh sáng của trí tuệ mà nhận ra đó là bạn hữu hay kẻ gian.

Nếu là bạn hữu, tức nhân đức và các tư tưởng thánh thiện, thì lý trí và ý chí tự do sẽ ra nghênh đón một cách niềm nở, ân cần và triu mến. Nhưng nếu là kẻ thù, tức nết xấu và những tư tưởng xấu, thì họ xua đuổi một cách thẳng tay. Ánh sáng lý trí và cánh tay ý chí tự do được vũ trang với thanh gươm của sự chê ghét và của lòng mến yêu, sẽ đẩy lui những kẻ thù này. Thế nên, khi giờ chết đến, lương tâm họ không bị trách móc, vì đã làm tốt công tác bảo vệ, nên linh hồn họ được bình an.

Tuy nhiên, lúc ấy bởi lòng khiêm nhường, người công chính hiểu rõ hơn giá trị của thời giờ và nhân đức, nên họ cũng tự trách mình đã không sử dụng thời giờ một cách tốt hơn. Nhưng sự đau đớn họ cảm thấy đó không có tính cách u sầu, trái lại sẽ giúp ích cho họ. Linh hồn họ hồi tâm, đặt mình trước Máu Thánh Con Cha, Con Chiên không tì vết. Họ không để tâm nhìn vào những công nghiệp quá khứ của mình, vì họ không thể và không muốn trông cậy vào những công nghiệp ấy. Tất cả niềm cậy trông của họ được đặt nơi Máu Thánh Chúa Kitô: ở đó, họ gặp được lòng thương xót của Cha. Bởi vì họ đã sống trong sự tôn sùng và tưởng niệm Máu Thánh, nay họ càng muốn được say sưa Máu Thánh này, và đắm mình trong đó cho đến hơi thở cuối cùng.

Còn ma quỷ? Làm sao người công chính có thể sợ ma quỷ tố cáo về tội lỗi, bởi vì trong cuộc đời, họ đã chiến thắng ma quỷ một cách khôn ngoan. Tuy nhiên, ma quỷ cũng tới để xem có thể kiếm được chút thắng lợi nào chăng.

Chúng lấy những hình dáng ghê rợn, gọi lên những cảnh tượng xấu xa để làm cho linh hồn khiếp sợ. Nhưng vì linh hồn họ trong sạch, không vương chút nọc độc của tội lỗi, cho nên những hình ảnh không làm cho họ sợ hãi, như vốn xảy ra cho các kẻ sống theo thói thế gian. Bởi vậy, khi ma quỷ thấy linh hồn tốt lành này ẩn mình trong Máu Thánh Con Cha với lòng mến yêu nồng nhiệt, chúng thất bại rút lui, và từ xa bắn vài ba mũi tên cho bõ ghét.

Những sự tấn công và những tiếng la hét của ma quỷ không làm cho người công chính hoảng sợ, vì như Cha đã nói với con ở một chỗ khác, họ đã bắt đầu được nếm sự sống vĩnh cửu. Được soi sáng bởi ánh sáng đức tin, mắt trí tuệ họ ngấm nhìn Cha là Thiên Chúa hằng hữu, và linh hồn họ trông đợi được hưởng kiến Cha, không do công trạng của họ, nhưng do ân sủng của Cha. Họ đưa những cánh tay của đức cậy hướng lên hạnh phúc này, họ ôm lấy bằng những bàn tay của lòng yêu mến, và bắt đầu hưởng hạnh phúc vĩnh cửu trước khi bước vào, như Cha đã giải thích cho con.

Rồi bỗng, chỉ trong giây lát, linh hồn được tắm gội trong Máu Thánh, nó bước qua cửa của Ngôi Lời để đi vào tới Cha là Đại Dương bình an. Cửa và Đại Dương kết hợp thành một, vì Cha và Đấng Chân Lý của Cha, Con Một Cha, Chúng Ta là một. Linh hồn tràn ngập hoan lạc khi nó thấy mình nhẹ nhàng tới chỗ vượt qua này, để vào hưởng hạnh phúc cùng các thần thánh.

Tất cả những ai chết êm ái như thế đều được hưởng hạnh phúc bất diệt, nhất là các thừa tác viên của Cha, những người mà Cha đã nói với con là họ sống như những thiên thần; bởi vì ngay ở đời này, họ đã có một tri thức rõ ràng và một sự ước ao mạnh mẽ hơn, đối với vinh quang của Cha và ơn cứu độ các linh hồn. Không những họ đã có ánh sáng của nhân đức mà hết mọi người có thể có, và ngoài ánh sáng siêu nhiên của đời sống đạo đức ấy, họ còn có ánh sáng của tri thức thánh, giúp họ hiểu chân lý của Cha hơn. Mà người ta càng biết thì càng

yêu mến, và càng mến thì càng nhận được nhiều. Mức độ của lòng mến của các con, là mức độ công trạng của các con (Xc Mt 7:2).

Nếu con hỏi Cha: kẻ không có tri thức ấy có thể đạt tới tình yêu đó không? Chắc chắn là có thể, nhưng đó là ngoại lệ, là trường hợp ngoại lệ thì không được kể là luật chung cho mọi người. Ở đây, Cha đang nói với con về luật chung.

Hơn nữa, do chức linh mục của mình, các thừa tác viên của Cha sẽ nhận được phần thưởng có giá trị lớn hơn. Nhiệm vụ đặc biệt của họ là lo cho ơn cứu độ các linh hồn, vì vinh quang Cha. Quả nhiên, mỗi người và mọi người phải tuân giữ giới răn yêu thương tha nhân, nhưng riêng các thừa tác viên của Cha, đã được trao nhiệm vụ coi sóc các linh hồn và ban phát Máu Con Cha cho chúng. Nếu họ chu toàn bốn phận này cách nhiệt tình và vì lòng yêu mến nhân đức, họ sẽ nhận lãnh nhiều hơn những người khác.

Ôi, hạnh phúc thay linh hồn của những linh mục công chính, khi giờ chết đến! Suốt cuộc đời, họ là những tông đồ và là những người bảo vệ đức tin cho tha nhân. Đức tin đã thấm nhập vào tận xương tuỷ linh hồn họ, để thế đức tin cho họ thấy chỗ đứng của họ trong tình thương của Cha.

Đức cậy, đã nâng đỡ họ trong cuộc đời, mà đức cậy thì chỉ cậy dựa vào sự quan phòng của Cha. Họ không tin tưởng vào bản thân họ, không tin cậy vào học thức của mình. Và bởi vì họ đã giữ sạch mọi cậy trông vào bản thân, nên họ không quyến luyến một tạo vật nào cách vô lối. Họ tình nguyện sống khó nghèo, để gỡ mình ra khỏi mọi sự thế gian, để dễ dàng mở rộng niềm cậy trông ở Cha mà thôi. Trái tim của họ là một chiếc bình đầy đức ái nồng nàn, mang tên Cha và loan báo tên Cha cho tha nhân bằng gương sáng của một cuộc đời tốt lành và thánh thiện, cũng như bằng những lời giảng dạy.

Vào giờ đó, trái tim họ hướng về Cha với một tấm lòng mến yêu tha thiết: họ ôm chặt lấy Cha bằng tất cả sức lực của họ, vì Cha là cùng đích. Họ dâng lên Cha viên ngọc của sự công chính mà họ luôn mang trong mình, vì luôn trung thành

trả cho mỗi người những gì họ phải trả. Trong sự khiêm nhường, họ trả cho Cha sự công chính mà Cha có quyền đòi ở họ. Họ trả cho Cha danh dự với uy quyền bằng cách công bố rằng: chính nhờ ân sủng của Cha, mà họ đã trải qua được một cuộc sống trong sạch và thánh thiện, điều mà họ biết họ không đáng được.

Lương tâm họ chứng giám tốt cho họ (Xc Rm 9:1), và vì công lao đã làm, Cha sẽ ban cho họ triều thiên công chính (Xc 2Tm 4:8), nạm đầy những viên ngọc quý là những việc lành phúc đức, mà đức ái đã giúp họ thực thi các nhân đức. Ôi! Những thiên thần của trái đất! Chúng con thật diễm phúc, vì đã không vô ơn bội nghĩa đối với những hồng ân Cha ban, chúng con đã không cất giấu hay coi thường các hồng ân đó! Được soi sáng bởi ánh sáng chân thật, chúng con đã luôn ân cần để mắt trông coi các kẻ được trao phó cho. Hỡi những mục tử trung tín và anh dũng, đã vâng theo giáo lý của Mục Tử nhân lành và đích thực, Đức Giêsu Kitô, Con Một Cha. Chính nhờ Ngài mà các con đến được với Cha, các con được tắm gội Máu Thánh Ngài, cùng với đàn chiên của các con mà một số lớn đã được dẫn tới sự sống đời đời, nhờ giáo lý thánh thiện và gương sáng của các con; và nay các con để lại ở trần gian nhiều con chiên trong tình trạng ân sủng.

Con rất yêu dấu của Cha, tại sao những linh hồn lành thánh ấy không sợ hãi khi nhìn thấy ma quỷ? Bởi vì họ nhìn vào Cha bằng đức tin và chiếm được Cha bằng đức ái; nơi họ không có sự thối nát, không tội lỗi; cho nên những tối tăm, những sợ hãi về cuộc vượt qua cuối cùng này sẽ không làm họ hoảng sợ; bởi vì họ không có sự sợ hãi kiểu nô lệ, mọi sự đều thánh thiện trong sự kính sợ. Họ không sợ những cạm bẫy của ma quỷ, bởi vì nhờ có ánh sáng siêu nhiên và ánh sáng của Thánh Kinh, họ đã thấy rõ những mưu mô của nó. Bởi vậy, linh hồn họ không bị lu mờ cũng không hề bị rối loạn.

Họ chết cách vinh hiển, tắm gội trong Máu Thánh, với tâm hồn nồng nàn ước ao ơn cứu độ các linh hồn, và cháy lửa yêu thương tha nhân. Họ đi qua cửa

của Ngôi Lời, bước vào tới Cha, và lòng nhân hậu Cha ban cho mỗi mục tử đó, một chỗ ở xứng đáng theo cấp độ đức ái, mà họ đã đối với Cha.

Về cái chết của những mục tử tội lỗi, và về những đau đớn của họ trong giờ phút này.

132. Con rất yêu dấu của Cha, hạnh phúc của những thừa tác viên trung thành của Cha thật lớn lao, không còn nghi ngờ gì nữa; nhưng cái khốn cùng của các kẻ bất trung và vô phúc, mà Cha đã nói với con, còn lớn lao hơn nhiều. Sự chết của họ thật là khủng khiếp và tối tăm. Như Cha đã nói với con: vào giờ phút sau hết này, ma quỷ dùng những lời tố cáo để làm họ kinh hoàng, và gây rối loạn trong tâm trí họ. ma quỷ hiện ra dưới hình ảnh khiếp sợ, đến nỗi người ta thà chịu mọi khổ hình ở đời này, chẳng thà nhìn thấy ma quỷ lúc ấy.

Khi đó, lương tâm bắt đầu cắn rứt kẻ tội lỗi trong tâm can thẳm sâu của nó. Những khoái lạc trác táng cùng dục tình của nó vốn thống trị nó và bắt lý trí làm tôi mọi, nay tất cả đứng lên tố cáo nó một cách không nương nhẹ, còn nó thì vào giờ này thấy rõ sự thật mà nó đã phủ nhận trước kia. Nó cảm thấy mình sai lầm và rất xấu hổ. Nó nhận ra trong suốt cuộc đời đã sống như một kẻ không có đức tin, bởi vì tính tự ái đã làm con người của đức tin lu mờ. Và ma quỷ ở sẵn đấy, để tấn công nó, khiến nó nghĩ tới sự bất trung của nó, muốn đẩy nó vào chỗ tuyệt vọng.

Ôi, cuộc chiến đấu cam go chừng nào! Kẻ có tội tay không, không vũ khí, vì nó đã đánh mất thanh gươm của đức ái, vì nó đã trở thành chân tay của ma quỷ. Nó cũng không có ánh sáng siêu nhiên, không có sự sáng của tri thức, nó không hiểu biết gì hết, vì tính kiêu ngạo không cho nó hiểu ý nghĩa cũng như không cho nó thưởng thức sự ngọt ngào của tri thức. Bởi vậy, khi tới giờ của trận chiến sau cùng này, nó bó tay không biết làm gì hơn.

Nó đã không được nuôi dưỡng bằng đức cậy, vì nó đã không trông cậy Cha, cũng không trông cậy Máu Thánh mà Cha đã rửa nó làm thừa tác viên: nó đã

đem tất cả niềm cậy trông vào bản thân, vào danh vọng và lạc thú thế gian. Kẻ bội phản, nô lệ của ma quỷ, không biết rằng: tất cả những gì nó có, đều là cho nó vay mượn, và nó sẽ phải trả lễ với Cha. Bởi vậy, giờ đây nó thấy mình cô đơn, trần trụi, không có một nhân đức nào hết: nó quay về phía nào cũng chỉ nghe những lời trách mắng, chỉ thấy những điều làm nó phải xấu hổ.

Con người cả đời đã sống bất chính, thì nay sự bất chính tố cáo nó trước mặt lương tâm nó, khiến nó mất hết nhuệ khí, không dám xin điều gì khác ngoài sự công minh. Sự sỉ nhục của nó lớn lao, và sự xấu hổ làm nó rối trí đến nỗi nó muốn buông theo tuyệt vọng, nếu suốt đời nó đã không có một chút cậy trông nào vào lòng thương xót của Cha, cho dù sự cậy trông ấy chỉ là một sự càn dỡ. Bởi vì, kẻ không ngừng xúc phạm đến Cha mà cứ cậy dựa vào lòng thương xót của Cha, thì phải nói là càn dỡ.

Nhưng dầu sao, kẻ càn dỡ này cũng còn chút sữa của lòng thương xót! Vào giờ chết, nếu nó nhận tội mình, nếu nó ăn năn và xưng tội thật lòng, nó sẽ được tẩy xóa tội càn dỡ, và không xúc phạm đến Cha nữa, thì lòng thương xót còn nhìn đến nó. Nhờ lòng thương xót này, nếu nó muốn, nó có thể bám lấy cái neo cậy trông. Thiếu điều này, không một kẻ tội lỗi nào thoát khỏi sự thất vọng; nếu thất vọng, nó hết phương cứu độ.

Suốt cuộc đời, chính lòng thương xót của Cha đã giúp nó cậy trông vào ơn tha thứ. Cha không ban cho chúng ơn này để nó cứ xúc phạm đến Cha, nhưng là để dẫn tâm hồn nó đến cùng đức ái, và để nó suy nghĩ về lòng nhân hậu Cha. Chính nó đã sử dụng ơn đó cách ỷ lại và lạm dụng lòng thương xót của Cha. Dầu vậy, Cha vẫn để nó giữ lấy niềm trông cậy ấy, ngõ hầu vào giờ phút sau hết, nó bám vào lòng thương xót của Cha, để khỏi sa xuống hố thất vọng. Bởi vì, thất vọng là tội nặng nhất xúc phạm đến Cha, và là tai ương cho nó hơn bất cứ tội nào khác nó đã phạm trong cuộc đời.

Thật vậy, nó phạm các tội khác là bởi yếu đuối, lại bị tính dục lôi kéo, đòi

khi nó cảm thấy hối hận, và nghĩ rằng nhờ hối hận mà được ơn tha thứ. Còn sự thất vọng, lấy đâu ra cái cơ yếu đuối? Cũng không có một thú vui nào lôi cuốn con người được vào tuyệt vọng, ngược lại chỉ vì một sự đau khổ không kham nổi. Tuyệt vọng cũng là sự khinh chê lòng thương xót của Cha: kẻ tội lỗi tưởng tội của nó lớn hơn lòng thương xót và lòng nhân hậu của Cha! Một khi đã rơi vào tuyệt vọng, không còn hối hận nữa, không đau đớn vì đã xúc phạm đến Cha nữa. Nó chỉ khóc lóc vì sự bất hạnh, chứ không phải vì đã xúc phạm đến Cha. Thế nên, nó sẽ phải tiêu vong.

Đây là tội duy nhất, như con thấy rõ, đưa con người xuống hoả ngục, là nơi nó bị trừng phạt cùng lúc vì tội này và các tội khác. Nếu như nó đau đớn, hối hận vì phạm đến Cha, nếu nó cậy trông vào lòng thương xót của Cha, nó đã nhận được ơn tha thứ. Bởi vì, như Cha đã nói với con, lòng thương xót của Cha vô cùng lớn lao hơn tất cả mọi tội lỗi, mà các tạo vật có thể phạm. Bởi vậy, tội nặng nề nhất mà người ta có thể xúc phạm đến Cha, là cho rằng tội của tạo vật lớn hơn lòng thương xót của Cha. Đó là tội không được tha ở đời này cũng như ở đời sau (Xc Mt 12:32).

Vì Cha rất ghét sự ngã lòng trông cậy, nên Cha muốn kẻ tội lỗi hãy cậy trông vào lòng thương xót của Cha. Chính bởi vậy mà trong cuộc đời của nó, Cha đã sử dụng kế hoạch nhân từ đối với nó, là đã để nó trông cậy cách càn dỡ vào lòng thương xót của Cha. Cái thói cậy trông như thế sẽ giúp nó đôi chút xu hướng trông cậy vào giờ chết, giữa những cuộc chiến đấu nó sẽ gặp phải vào lúc đó. Ơn này hoàn toàn chỉ là tình thương của đức ái nồng nhiệt và khôn lường của Cha. Nhưng, vì con người đã nhận lấy và sử dụng ơn này theo sự xúi bẩy của lòng tự ái: do đó mà sinh ra mọi tội tã, và thực sự nó đã không hiểu biết gì về lòng thương xót của Cha. Vì thế, Cha có thể coi sự trông cậy đó chỉ là một sự tự cao tự phụ.

Đó là điều thứ hai mà lương tâm trách móc nó trước mặt ma quỷ. Nó đã cậy

dựa vào thời gian, cậy dựa vào sự quảng đại của lòng thương xót Cha, đáng lẽ là để thuận theo ý muốn Cha, yêu mến Cha và tập tành các nhân đức. Nhưng nó đã dùng thời gian này, đã cậy dựa vào lòng thương xót của Cha, để không ngừng xúc phạm đến Cha một cách càn dỡ.

Ôi, kẻ mù quáng đến đui mù! Người đã chôn viên ngọc và nén bạc Ta đặt vào tay người để người sinh lời. Trong sự càn dỡ của người, người đã từ chối làm theo ý Ta, người đã chôn vùi hồng ân của Ta dưới đáy lòng tự ái của người; nó đã sinh hoa trái, và giờ đây người hái được những trái cây của sự chết (Xc Mt 25:14-30). Hỡi kẻ hư đốn! Biết bao khốn khổ trút xuống trên người vào giờ sau hết này! Người không thể nhắm mắt trước sự ngu dại của người. Con sâu của lương tâm không ngủ yên nữa, người cảm thấy nó cắn rứt người (Xc Is 66:24; Mc 9:43-48). Lũ quỷ la hét tố cáo người, chúng mang đến cho người cái phần thưởng dành cho người, vì đã trung thành làm tôi chúng; đó là sự xấu hổ và những lời trách móc. Để người không thể nào thoát khỏi tay chúng vào giờ chết, chúng sẽ gieo vào tâm hồn người sự rối loạn, hầu đẩy người vào chỗ thất vọng, để người chia sẻ số phận với chúng trong lửa hoả ngục.

Ôi, kẻ bất trung bất tín! Tước vị mà Ta đã đặt người lên, bây giờ người mới nhận thấy nó cao trọng dường nào. Cái nhìn này bắt người nhận ra trong sự xấu hổ: người đã biến thủ và tiêu xài tài sản của Hội Thánh vào việc tội lỗi của người. Bây giờ người thấy người đã ăn cắp và giữ cho mình những của cải người phải trả cho người nghèo và cho Hội Thánh. Lương tâm người đã dùng tiền của đó để làm quà tặng cho những đàn bà tội lỗi, để nuôi dưỡng con cái không chính thức, để làm giàu cho bà con họ hàng người. Người đã phung phí tiền của đó vào việc ăn uống, để trang trí nhà cửa, để sắm những chén đĩa bằng bạc, trong khi lẽ ra người phải tự nguyện sống khó khăn thanh bần.

Lương tâm người còn trách người đã dễ dàng bỏ qua việc đọc Giờ Kinh phụng vụ, mà không nhớ rằng người đã phạm tội trọng mỗi khi vì lười biếng mà

bỏ đọc. Người hãy nhớ lại những khi chỉ đọc bằng miệng, nhưng lòng thì ở xa Ta (Xc Is 29:13; Mt 15:8). Còn những linh hồn được trao phó cho người, người có bốn phận giáo dục chúng về đường nhân đức, bằng gương sáng đời sống thánh thiện, uốn nắn chúng bằng bàn tay thương xót và sửa dạy chúng bằng cái roi của sự công chính. Nhưng người đã làm ngược lại. Lương tâm người tố cáo người về điều này trước sự có mặt dữ tợn của ma quỷ.

Còn người là người có quyền cao chức trọng trong Hội Thánh; người đã ban chức tước và trao chức vụ cho những kẻ bất xứng mà vẫn an tâm, nay lương tâm của người tố cáo người về tội đó. Lẽ ra người không được để mình chiều theo những lời nịnh bợ, không xiêu lòng vì những quà tặng, và đừng lo làm đẹp lòng người thế gian; lẽ ra người chỉ nên nhìn vào nhân đức, nhìn vào danh dự và vinh quang của Ta cùng ơn cứu độ các linh hồn. Người đã không làm như vậy; nay lương tâm tố cáo người, lên án người, làm người phải thẹn thùng xấu hổ. Trong ánh sáng của trí tuệ, lương tâm người nói cho người biết những gì đáng lẽ người không nên làm thì người đã làm, và người đã không làm những gì đáng lẽ ra người phải làm.

Con rất yêu dấu của Cha, người ta thấy rõ màu trắng khi đặt bên cạnh màu đen, và màu đen khi đặt cạnh màu trắng, hơn là khi hai màu này cách xa nhau. Sự thể cũng vậy, cho các kẻ vô phúc này, nhất là cho các thừa tác viên của Cha, vào giờ chết, khi linh hồn bắt đầu nhìn thấy sự bất hạnh của mình. Trong khi người công chính cảm thấy hạnh phúc, thì kẻ có tội thấy diễn ra trước mặt cuộc đời tội lỗi của nó. Không cần phải có ai vạch ra cho nó thấy; chính lương tâm đặt nó đối diện với những tội lỗi nó đã phạm và những nhân đức mà lẽ ra nó phải thực thi. Tại sao nhắc tới các nhân đức? Là để cho có sự tương phản khi đặt nét xấu bên cạnh nhân đức, nhân đức sẽ cho thấy rõ nét xấu hơn, và kẻ có tội cũng nhìn rõ nét xấu hơn để nó phải xấu hổ hơn. Vả lại, sự biết rõ tội lỗi mình sẽ làm nó hiểu được sự tốt lành của nhân đức; khi nhìn lại cuộc đời, nó thấy trống rỗng

không có việc lành phúc đức, nó mới cảm nhận một sự đau đớn và nhục nhã sâu đậm.

Nhận thức như thế về nhân đức và về nét xấu, kẻ tội lỗi biết rõ hạnh phúc dành cho người nhân đức và hình phạt chờ sẵn kẻ có tội, chìm đắm trong tối tăm của tội trọng. Chính Cha đã cho nó nhận thức chính xác như thế về mọi sự, không phải để đẩy nó vào chỗ thất vọng, nhưng là để nó có một nhận biết đầy đủ hơn về bản thân nó, và để nó có một sự xấu hổ về các tội lỗi của nó; tuy vậy, vẫn còn pha đôi chút cậy trông vào ý định của Cha, là dùng sự xấu hổ và sự nhận biết này để dẫn đưa nó tới việc thú nhận tội lỗi, và để nó làm nguôi cơn giận của Cha, bằng cách khiêm nhường van xin ơn tha thứ.

Vào lúc đó, những người công chính cảm thấy một niềm vui lớn lao trong tình thương vô biên của Cha. Nếu họ đã vững tâm trên đường nhân đức, và vâng theo Đấng Chân Lý của Cha, thì tất cả là hồng ân của Cha, chứ không phải công lênh gì của họ. Dưới ánh sáng và trong tâm tình này, họ nhảy mừng trong Cha như được nếm trước hạnh phúc đang đến gần (Xc số 41).

Như vậy, người công chính đã sống trong đức ái nồng nhiệt thì tràn đầy niềm vui, còn kẻ tội lỗi phải chìm đắm trong nhục nhã. Người công chính không nao núng khi nhìn thấy ma quỷ, cũng như những khiêu khích của nó; người công chính chỉ sợ một điều ở đời này, cũng như chỉ có một sự có thể làm họ đau khổ, là tội lỗi. Còn những người cả đời buông theo tội lỗi và sống truy lạc, chúng khiếp sợ ma quỷ, vì biết nó là một khổ hình cho chúng. Tuy nhiên, chúng không thể bị ma quỷ đẩy vào chỗ tuyệt vọng, nếu chúng không muốn, nhưng chúng phải chịu những lời chế nhạo và nguyên rủa của ma quỷ như một hình phạt, lương tâm cũng thức dậy và kinh hoàng sợ hãi trước sự có mặt của quỷ dữ.

Con rất yêu dấu, con thấy rõ sự khác biệt giữa người công chính và kẻ tội lỗi trong giờ phút của sự chết, khác biệt cả về những cuộc tấn công của ma quỷ. Và sự kết thúc cuộc đời của họ khác biệt nhau dường nào! Mà Cha mới chỉ kể cho

con nghe một phần rất nhỏ thôi. Những gì Cha đã tỏ cho con biết về sự thật này thì quá ít, và có thể nói như chưa nói gì hết.

Thật người ta mù quáng quá đỗi, nhất là những thừa tác viên bất trung này! Họ càng nhận được nhiều ơn, càng được Thánh Kinh soi sáng, họ càng có bốn phận, thì sự xấu hổ nhục nhã của họ sẽ càng lớn lao. Trong cuộc đời, càng thông hiểu Thánh Kinh, thì vào giờ chết càng thấy rõ tội trọng đã phạm. Bởi vậy, họ sẽ phải chịu những cực hình nặng nề hơn những người khác; cũng như về phía mình, các kẻ lành sẽ được hưởng vinh quang lớn hơn.

Cũng thế trong hỏa ngục, một Kitô hữu xấu sẽ chịu hình phạt nặng hơn một người tà giáo, vì nó đã có đức tin mà không sống theo ánh sáng đức tin, còn kẻ theo tà giáo thì không bao giờ được ánh sáng đó. Các linh mục bất trung này cũng vậy, vì cùng một tội phạm, họ sẽ phải chịu trừng phạt nặng hơn các Kitô hữu khác, vì thừa tác vụ mà Cha đã trao cho là ban phát Mặt Trời Thánh Thể, và bởi vì họ có ánh sáng của tri thức để hiểu biết sự thật cho mình và cho kẻ khác, nếu họ muốn. Cho nên, họ chịu hình phạt nặng nề hơn là phải lẽ.

Ôi, những kẻ bất trung! Nếu họ suy nghĩ về bậc cao trọng của họ, chắc họ sẽ không sa vào cái cảnh khốn nạn này! Họ sẽ sống như đáng lý phải sống, chứ không như hiện nay. Cả thế giới đã ra hư hỏng, vì họ đã ra xấu xa hơn người đời. Họ không chỉ làm hư hỏng bộ mặt linh hồn mình bằng những tội dâm ô, họ còn đầu độc những linh hồn được trao phó cho họ. Họ hút máu của Hiền Thê Con Cha là Hội Thánh, bộ mặt Hội Thánh đã ra xanh xao và lem luốc vì tội lỗi họ. Lòng yêu mến và chăm sóc lẽ ra chúng phải dành cho Hiền Thê của Con Cha, thì chúng chỉ lo nghĩ đến bản thân chúng: họ phản bội Hội Thánh; đáng lẽ họ phải nhiệt tình lo cho các linh hồn, nhưng họ chỉ đam mê chức tước và bổng lộc lớn. Do đời sống xấu xa của họ, họ khiến người đời khinh chê và bất tuân lời dạy của Hội Thánh. Sự khinh chê và bất tuân phục này không phải vì thế mà không mắc tội: tội lỗi của người đời không thể vì các thừa tác viên xấu mà được bỏ qua.

Tóm tắt những gì đã nói trên đây. Thiên Chúa cấm người đời đụng đến các linh mục của Ngài. Ngài mời gọi linh hồn này hãy khóc thương những linh mục sa ngã.

133. Cha còn có thể cho con biết nhiều nét xấu khác nữa, nhưng Cha không muốn làm cho tai con phải khổ lâu hơn. Cha đã kể cho con nghe những điều này, để thoả mãn sự ước ao của con và để thúc giục con thêm nhiệt tình dâng lên Cha những ước nguyện âu yếm, dịu dàng và cay đắng của lòng mến yêu của con. Cha đã nói cho con về tước vị cao trọng Cha đã mặc cho các thừa tác viên của Cha, và kho tàng châu báu Cha đã đặt vào tay họ để phân phát cho các con, đó là nhiệm tích Con Cha, vừa là Thiên Chúa thật, vừa là Người thật, mà Cha đã so sánh với Mặt Trời, để con hiểu tội lỗi của họ không làm mất đi thần lực của bí tích. Và Cha cũng muốn người ta đừng quên rằng: những tội lỗi đó không làm suy giảm sự trọng kính phải dành cho họ. Rồi Cha đã cho con thấy sự tốt lành tuyệt vời của những thừa tác viên trung thành của Cha, nơi họ sáng ngời viên ngọc của nhân đức và sự công chính.

Sau đó, Cha đã cho con nhìn thấy những kẻ bách hại Giáo Hội họ đã xúc phạm đến Cha, họ đã khinh chê Máu Thánh Con Cha. Những gì người ta làm chống lại các thừa tác viên của Cha, Cha coi như xúc phạm đến Máu Thánh. Bởi vậy, Cha đã cấm không ai được đụng đến các người Cha đã xúc dầu tấn phong (Xc Tv 105:15). Cha cũng đã nêu lên cuộc đời tội lỗi, những chuyện vô luân của họ, cùng những hình phạt và sự xấu hổ chờ đợi họ vào giờ chết, những cực hình ghê sợ dành cho họ hơn các kẻ khác, ở đời sau. Như vậy, Cha đã kể cho con nghe về đời sống của họ, theo như Cha đã hứa với con.

Cha nói lại với con một lần nữa, dầu tội của họ nặng nề đến đâu, hay có nặng nề hơn nữa, Cha không muốn người đời tự cho mình có quyền trừng phạt họ. Những ai dám làm điều đó, tội của chúng sẽ bị trừng trị, nếu chúng không thật lòng hối cải và không sửa mình. Cả hai thứ người này, những thừa tác viên xấu

và những kẻ bách hại họ đều là những con cái ma quỷ. Chính sự công minh của Cha để cho chúng chống đối nhau và sát phạt nhau. Nhưng tội của người đời không phải là lý do để bào chữa cho các mục tử khỏi tội, cũng như tội của mục tử không thể biện hộ chính cho tội của người đời.

Bây giờ, hỡi con yêu dấu, Cha kêu mời tất cả các con, con và các tôi tớ khác của Cha, hãy khóc thương những kẻ đã chết đó. Các con hãy sống như những con chiên trung thành trong vườn nho Hội Thánh, hãy bổ dưỡng mình bằng những ước ao thánh thiện và những lời cầu nguyện liên tục dâng lên Cha, để cầu xin cho họ. Bởi vì, Cha muốn tỏ lòng thương xót thế gian. Chúng con đừng bao giờ xao lãng việc này, khi bị bách hại cũng như khi được an lành. Hãy ăn luôn mãi trong đồng cỏ này, đừng bao giờ để cơn thử thách hay những niềm vui hỗn loạn làm các con ngẩng đầu lên. Các con hãy khiêm nhường chăm lo làm rạng rỡ danh Cha, cứu vớt các linh hồn và cải tạo Hội Thánh. Đó là dấu chỉ các con yêu mến Cha thật sự. Cha đã tỏ cho con biết Thánh ý Cha, là con và những người khác hãy sống như những con chiên trung thành, luôn ăn cỏ trong vườn Hội Thánh, chịu đựng tất cả mọi nhọc nhằn, cho đến giờ chết. Vậy, con hãy làm điều đó, về phần Cha, Cha sẽ thoả mãn mọi ước nguyện của con.

Linh hồn này hãy ngợi khen và cảm tạ Thiên Chúa và cầu xin cho Hội Thánh.

134. Khi đó, linh hồn này say sưa, thao thức và bốc lửa tình yêu, trái tim như bị thương tích vì một nỗi đau đớn lớn lao, đã hướng mắt nhìn lên Đấng Nhân Hậu cao cả muôn đời, và thưa rằng: Lạy Thiên Chúa Đấng Hằng Hữu; ôi, Ánh Sáng trên hết mọi sự sáng vì là nguồn phát ra mọi ánh sáng! Ôi, Lửa trên hết mọi lửa, Lửa duy nhất thiêu đốt mà không hao mòn tiêu tan! Lửa thiêu huỷ tội lỗi, thiêu huỷ mọi tính tự ái, Lửa không làm tiêu hao linh hồn nhưng bổ dưỡng nó bằng một tình yêu khôn lường; và khi làm cho linh hồn vui thoả, Ngài không làm nó no chán, nên nó mãi ước ao Ngài. Và nó càng ước ao Ngài, nó càng

chiếm được Ngài; nó càng tìm kiếm Ngài, nó càng thấy Ngài, càng được nắm Ngài; ôi, Lửa tối cao; ôi, Lửa hằng hữu, vực thẳm đức ái.

Ôi, Đấng Tốt Lành cao cả, Thiên Chúa vô biên hằng hữu, ai đã xui đẩy Ngài soi sáng con, đem con đến ánh sáng chân lý của Ngài; con, tạo vật bé nhỏ của Ngài? Thưa, không ai khác ngoài Ngài; ôi, Lửa tình yêu! Mãi mãi và chỉ có tình yêu đã thúc đẩy và còn thúc đẩy Ngài tác tạo chúng con theo hình ảnh Ngài và giống Ngài, thúc giục Ngài thương xót chúng con, ban cho chúng con vô kể ân sủng và hồng ân. Ôi, Đấng Tốt Lành trên hết mọi sự tốt lành, chỉ mình Ngài vô cùng tốt lành. Trong khi đó, Ngài đã ban Ngôi Lời của Ngài để ở giữa chúng con, va chạm vào bản thể hư nát và tối tăm của chúng con! Đó là nguyên nhân của hồng ân này? Thưa, đó là tình thương, vì Ngài đã thương yêu chúng con trước khi có chúng con. Ôi, Đấng Vĩ Đại muôn đời! Ôi, sự vĩ đại của Đấng Tốt Lành! Chúa đã hạ mình xuống, đã trở nên thấp bé để cho con người trở thành vĩ đại! Con quay mặt về phía nào, cũng chỉ nhìn thấy vực thẳm và lửa đức ái của Ngài!

Phải chăng con, một kẻ hèn hạ dốt nát, con có thể cảm tạ Ngài vì những ân sủng và vì đức ái nồng nhiệt Ngài đã tỏ ra và luôn tỏ ra cho con với biết bao tình thương, nhất là với riêng con, ngoài đức ái và tình thương thông thường Ngài dành cho mọi tạo vật của Ngài? Thưa, chắc chắn là không, lạy Cha rất nhân từ và rất dịu hiền, chỉ mình Cha có thể cảm tạ thay cho con. Chính tâm tình đức ái của Cha sẽ cảm tạ Cha thay cho con, vì con là thứ hư vô. Nếu con nói con là thứ gì nơi bản thân con, thì đó là con nói dối; nói dối, con chỉ đáng là đứa con gái của ma quỷ, vì quỷ là cha sự gian dối (Xc Ga 8:44,55). Còn Cha, chỉ mình Cha là Đấng Hiện Hữu, và có tất cả mọi ân huệ và ân sủng để trao ban cho con, đã trao ban chỉ vì tình thương và còn trao ban, dầu con bất xứng.

Ôi, Cha rất dịu hiền, khi loài người ngã gục vì thương tích do tội của Adam, Cha đã gửi Thầy Thuốc đến, đó là Con Cha, Ngôi Lời của Tình Yêu (Xc Mt 9:12;

Lc 5:31). Và khi chính bản thân con bị tê liệt, bị suy nhược bởi tính lười biếng và dốt nát, thì Cha như một lương y rất nhân lành và êm ái, đã cho con một liều thuốc êm dịu nhưng cũng cay đắng để chữa lành con. Liều thuốc đó êm dịu, bởi vì, với đức ái của Cha và với sự dịu dàng của Cha, Cha đã tỏ mình ra cho con. Liều thuốc dịu dàng trên hết mọi sự dịu dàng, vì Cha đã soi sáng mắt trí tuệ con bằng ánh sáng đức tin; và, trong ánh sáng này, theo như Cha đã vui lòng giúp con, con đã khám phá ra sự tuyệt diệu của ân sủng mà Cha đã trao ban cho nhân loại, khi Cha ban trọn vẹn con Cha, Thiên Chúa thật và là Người thật, trong nhiệm thể của Hội Thánh. Như vậy, con mới hiểu được bậc cao trọng của các thừa tác viên, được Cha đặt lên để ban phát cho báu này cho chúng con.

Con đã muốn Cha thực hiện những gì Cha đã hứa với con, thì Cha đã ban cho con quá điều con xin, cả những điều con không hay biết để xin. Vâng, bây giờ con hiểu rõ ràng là trái tim con người không thể xin và không thể ước ao nhiều như Cha ban cho nó. Con biết Cha là Sự Thiện vô cùng, hằng hữu, còn chúng con là những thứ không hiện hữu. Cha là Đấng Vô Biên, chúng con thì có cùng: Cha ban những sự mà vật thụ tạo có lý trí của Cha không thể và không biết ước ao. Chỉ mình Cha biết, chỉ mình Cha có thể và muốn thoả mãn linh hồn, cho nó được no thoả bằng tất cả những gì nó đã không biết xin Cha. Và Cha đã làm điều đó thật dịu dàng, êm ái, và dễ thương nữa trong cách Cha ban.

Vậy, con đã được soi sáng bởi ánh sáng của Cha, để hiểu biết sự vĩ đại và đức ái của Cha, hiểu biết tình thương của Cha đối với toàn thể nhân loại, và nhất là đối với những người được xúc dầu tấn phong của Cha: họ phải là những thiên thần trên trái đất này. Cha đã tỏ cho con thấy nhân đức và hạnh phúc của những Kitô của Cha, những vị sống trong Hội Thánh như những chiếc đèn cháy sáng, như những viên ngọc của sự công chính. Và nhân đó, con đã hiểu rõ hơn về những lỗi lầm của các kẻ sống bất xứng. Con đã cảm nhận một sự buồn rầu và đắng cay, vì họ đã xúc phạm đến Cha, và vì những tai ương họ gây nên cho toàn

thể thế giới. Họ là cứ làm nhiều người phải hư đi, vì trước mặt thế gian họ xuất hiện như tấm gương của nét xấu, trong khi lẽ ra họ phải là tấm gương của nhân đức. Cha đã tỏ cho con thấy những điều xấu xa của họ, mà chính con đây cũng là nguyên nhân và là dụng cụ của biết bao lỗi lầm, cho nên khi con nghe Cha than phiền về tội lỗi của họ, con cũng cảm thấy vô cùng đau đớn.

Ôi, Tình yêu khôn tả! Khi tỏ bày cho con thấy những sự ấy, Cha đã cho con một thứ thuốc vừa êm dịu vừa cay đắng để chữa lành con khỏi mọi bệnh tật, để kéo con ra khỏi chỗ ngu dại và sự hững hờ của lòng con, để hun nóng lòng thiết thành của con và khiến con phải vội chạy đến với Cha. Khi tỏ cho con thấy lòng nhân hậu của Cha và những đau khổ người ta làm cho Cha, nhất là do các thừa tác viên của Cha, Cha đã muốn con đổ một thác nước mắt xuống trên bản thân tội lỗi khốn nạn của con, và trên những kẻ bất trung kia, họ đang sống một cách rất khốn nạn. Nước mắt của con là nước mắt chảy ra từ sự nhận biết lòng nhân hậu vô cùng của Cha. Vậy, lạy Cha hằng hữu, con không muốn ngưng một phút nào mà không dâng lên những ước nguyện tôn vinh Cha và cứu độ các linh hồn. Con không muốn đôi mắt con ngưng khóc lóc, và con xin Cha ban ơn để cặp mắt này trở nên như hai dòng nước sông chảy ra, từ nơi Cha là Đại Dương bình an!

Cảm tạ, con cảm tạ Cha, lạy Cha, vì Cha đã nhận lời con xin, và đã ban cho con những gì con không biết, những gì con không xin. Khi mang đến cho con một lý do để đổ nước mắt ra, Cha đã mời gọi con dâng lên Cha những ước nguyện tha thiết và nồng nàn, đầy tình mến yêu, cùng với những lời cầu nguyện khiêm nhường và liên lỉ. Vậy giờ đây, con xin Cha hãy tỏ lòng thương xót thế giới và thương xót Hội Thánh của Cha, con nài xin Cha hãy thực hiện những gì mà Cha bảo con phải xin. Ôi thôi, con khốn nạn dường nào! Linh hồn con hết sức đau đớn vì đã là nguyên nhân của tất cả mọi tai hoạ đó. Xin Cha hãy thương

xót thế giới, đừng trì hoãn nữa, xin Cha hãy mềm lòng, xin Cha hãy chứng nhận niềm ước nguyện của các tôi tớ Cha!

Than ôi, chẳng phải chính Cha đã xúi giục họ kêu la đó sao? Cha hãy nghe tiếng nài van của họ! Phải chăng Đấng Chân Lý của Cha đã chẳng nói rằng: “Anh em hãy xin thì sẽ được, hãy gõ cửa thì sẽ mở cho” (Lc 11:9). Lạy Thiên Chúa hằng hữu, các tôi tớ Ngài kêu gọi lòng thương xót của Ngài, xin hãy trả lời họ! Con đã biết, lòng thương xót của Ngài thánh thiêng, đến mức độ Ngài không thể từ chối lòng thương xót với những ai kêu xin. Họ gõ cửa Đấng Chân Lý dịu hiền, Con Một Ngài, vì họ biết tình thương khôn lường Ngài đối với con người. Họ gõ cửa, đức ái thần linh bùng lửa cháy, Ngài không bao giờ và không thể từ chối mở ra cho những ai kiên trì gõ cửa.

Vậy, xin Cha hãy mở! Xin hãy gỡ khoá tung ra và đập tan những trái tim chai đá của những tạo vật này của Cha. Không phải vì chúng là những kẻ không chịu gõ, nhưng vì lòng nhân hậu vô cùng của Cha, và vì lòng mến yêu của các tôi tớ Cha là những kẻ đang gõ, đang van xin thay chúng. Lạy Cha hằng hữu, xin hãy mở cửa ra cho họ! Xin hãy nhìn xem họ đang đứng ở cửa Đấng Chân Lý của Cha và đang kêu xin (Xc Kh 3:20). Họ xin gì? Thưa, họ xin Máu của Chúa Kitô chịu đóng đinh, Con Một Cha, vì Máu Thánh chính là Cửa! Họ muốn Máu Thánh này, trong đó Cha đã rửa sạch muôn vàn tội lỗi và tẩy xoá mọi vết nhơ tội Adam (Xc Kh 1:5). Máu Thánh là của chúng con, vì Cha đã tắm gội chúng con bằng Máu Thánh này. Cha không thể và Cha không muốn từ chối những ai đến xin Cha. Xin Cha ban hoa trái của Máu Thánh này cho các tạo vật của Cha. Xin Cha hãy đặt giá Máu Con Cha trên cán cân, để các quỷ hoả ngục không thể bắt đi những con chiên của Cha! (Xc Ga 10:11).

Ôi, chính Cha là Mục Tử tối cao đã ban cho chúng con vị Mục Tử nhân lành là Con Một của Cha: theo lời truyền dạy của Cha, Ngài đã thí mạng sống mình vì các chiên của Ngài, và đã tắm rửa chúng trong Máu Thánh của Ngài. Các tôi

tớ Cha xin Cha ban cho Máu Thánh này, bởi vì họ gõ cửa với một niềm ước nguyện tha thiết. Vì Máu Thánh, họ nài xin Cha hãy thương xót thế giới và làm cho Hội Thánh lại nở hoa công lý, bằng cách gửi đến những bông hoa thơm ngát, là những mục tử tốt lành và thánh thiện, để mùi thơm họ toả ra sẽ đánh tan mùi hôi thối của những bông hoa xấu xa và hôi thối. Lạy Cha hằng hữu, Cha đã nói: Cha sẽ thương xót các thụ tạo có lý trí của Cha, vì những lời cầu xin, sự cực nhọc của các tôi tớ Cha, và vì những đau khổ họ chịu không phải cho tội mình, mà vì thương xót thế giới và cho sự canh tân Hội Thánh của Cha! Đó là niềm an ủi mà các tôi tớ Cha đang mong chờ (Xc số 15). Vậy, xin Cha hãy nhìn xuống chúng con bằng đôi mắt nhân từ! Xin hãy trả lời chúng con, đừng trì hoãn nữa, vì Cha hằng muốn trả lời chúng con, cả trước khi chúng con kêu cầu Cha! Xin Cha hãy trả lời chúng con đi, bằng tiếng nói của lòng thương xót!

Xin Cha hãy mở cánh cửa tình thương bao la của Cha, tình thương mà Cha đã ban cho chúng con nơi Ngôi Lời của Cha (Xc Ga 10:7). Vâng, con biết Cha đã muốn mở trước khi chúng con đến gõ. Xin Cha hãy mở ra! Chúng con gõ và kêu gọi Cha đây với tất cả tâm tình và tình thương Cha đã ban cho các tôi tớ Cha, họ đầy nhiệt huyết đối với vinh quang của Cha và ơn cứu độ các linh hồn. Xin Cha ban cho họ Bánh hằng sống, hoa trái của Máu Con Một Cha, họ xin Cha để tôn vinh Thánh danh Cha và cho ơn cứu độ các linh hồn. Cứu vớt bằng ấy sinh linh sẽ làm cho Thánh danh Cha được ca tụng, hơn để chúng cứng lòng trong sự cố chấp!

Lạy Cha hằng hữu, Cha làm được hết mọi sự, cho dù Cha đã tạo thành chúng con không cần chúng con, nhưng Cha không muốn cứu chúng con nếu không có chúng con. Nhưng, con xin Cha lật lại ý muốn của họ, là xếp đặt làm sao để họ muốn điều họ không muốn: con xin Cha điều này, vì lòng thương xót vô cùng của Cha. Cha đã tạo thành chúng con từ hư vô, nay chúng con hiện hữu đây, xin Cha thương xót chúng con. Xin Cha sửa lại những chiếc bình mà Cha đã tạo

thành, đã khuôn đúc theo hình ảnh Cha và giống Cha. Xin Cha hãy tái tạo họ trong ân sủng, vì lòng thương xót của Cha và vì Máu Con Cha là Chúa Giêsu Kitô dìm hiến (Xc Rm 9:20-23).

CHƯƠNG BỐN: Lòng Thương Xót Của Chúa Quan Phòng

Giải thích về lòng thương xót của Đấng Quan Phòng, đối với ơn cứu độ các linh hồn, ở trường hợp chung và riêng

Bắt đầu khảo luận về sự quan phòng của Thiên Chúa. Trước hết, về sự quan phòng nói chung: trong việc tạo thành con người giống hình ảnh Thiên Chúa, và trong bí tích bàn thờ nơi Chúa Kitô ban Mình làm lương thực cho ta.

135. Khi đó, với một lòng nhân hậu vô biên, Đấng Hằng Hữu và Tối Cao đã cúi xuống nhìn linh hồn này bằng cái nhìn khoan dung, như thể để tỏ cho nó thấy: trong mọi sự, không bao giờ Ngài thiếu sự quan phòng cho con người, miễn là con người chấp nhận cách khiêm tốn. Tuy than phiền về các tạo vật của Ngài, Ngài vẫn nói với linh hồn này rằng: con rất yêu dấu của Cha, đúng như Cha đã nói với con cả trăm lần, Cha muốn tỏ lòng thương xót thế gian và cung cấp mọi sự cần thiết cho mọi thụ tạo có lý trí của Cha. Nhưng trong sự ngu xuẩn của nó, con người chỉ ham cái chết ngay chỗ có sự sống, và như vậy nó làm hại bản thân nó. Nhưng sự quan phòng của Cha luôn tỉnh thức, và Cha muốn con biết: những gì Cha ban cho con người, đều do sự sắp đặt của ơn quan phòng tối cao này.

Chính sự quan phòng của Cha đã sáng tạo nên con người: khi nhìn vào bản tính Cha, Cha sung sướng vì cái đẹp của vật thụ tạo có lý trí của Cha, khi chúng được tác tạo giống hình ảnh Cha. Cha đã cho nó trí nhớ, để nó ghi lấy các ân huệ

Cha, và được thông dự quyền năng của Cha, là Chúa Cha hằng hữu. Cha đã ban cho nó trí tuệ, để theo sự khôn ngoan của Con Một Cha nó nhận biết và thông hiểu ý muốn của Cha là Đấng ban phát mọi ân sủng. Với một tình yêu như lửa, Cha đã ban cho nó có ý muốn để yêu mến những gì trí tuệ nhìn thấy và nhận biết (Xc số 51). Đó là những gì sự quan phòng diệu hiền của Cha đã làm, để tạo vật của Cha có khả năng hiểu biết Cha và vui hưởng Cha, trong niềm vui phúc kiến Cha muôn đời.

Như Cha đã nói với con nhiều lần (Xc số 21, 26): cửa Trời đã đóng lại do tội Adam, vì Adam đã không thấu hiểu phẩm giá của mình, cũng không nhận biết Cha đã tạo thành con người vì tình yêu thương bao la. Adam đã sa vào tội bất tuân phục, rồi từ bất tuân phục thành ra hư hỏng vì kiêu ngạo, và vì chiều lòng vợ mình, đã theo ý và làm vui lòng vợ hơn là tuân giữ lời truyền của Cha. Dầu không tin những gì Evà nói, nhưng Adam đã ứng theo lời xúi của vợ, thà bất tuân lệnh Cha chẳng thà làm phiền lòng nàng.

Chính bởi sự bất tuân phục này, mà tất cả mọi tai ương đã đến và đổ trên đầu loài người. Sự bất tuân phục đã chích nọc độc của nó vào các con cháu. Rồi đây, Cha sẽ giải nghĩa cho con về những nguy hiểm của sự nổi loạn này, để giúp con biết những lợi ích của sự vâng phục.

Để thắng sự chết vì bất tuân phục này, Cha đã quyết định ban Ngôi Lời Con Một Cha, cho loài người nhằm cung cấp mọi nhu yếu cho các con, bằng một hành vi khôn ngoan và quan phòng của Cha. Khôn ngoan, là vì sự quan phòng của Cha đã quyết định dùng cái mời nhân tính của loài người và cái lưỡi câu thần linh của Cha để bất ngờ bắt trói ma quỷ, kẻ không thể biết được ý định của Cha. Ngôi Lời, Đấng Chân Lý của Cha, đã nhập thể và đến tiêu diệt sự dối trá mà nó đã lừa dối con người. Đó là một hành động lớn lao của đức khôn ngoan và sự quan phòng của Cha.

Con rất yêu dấu, con hãy suy rằng: Cha không thể dùng một kế hoạch nào

khôn ngoan hơn, là ban cho các con Ngôi Lời Con Một Cha. Cha đã truyền dạy Ngài phải vâng lời, để giải cứu chúng con khỏi nọc độc của tội bất tuân phục, đã làm nhiễm độc cả loài người. Khi đó, Ngài như say sưa tình yêu thương, với đức vâng lời chân thành, Ngài đã chạy tới nhận cái chết ô nhục trên Thập giá; và nhờ cái chết của Ngài, Ngài đã ban cho các con sự sống, không phải bởi sức của nhân tính nơi Ngài, nhưng do thần lực bản tính của Cha, mà sự quan phòng của Cha đã cho kết hợp với bản tính phạm nhân, để đền cái tội con người đã phạm chống lại Cha, là Đấng Tốt Lành vô cùng, nên đòi phải có một sự đền tạ vô cùng. Tính loài người tội lỗi và có cùng, nên đòi phải có một sự đền tạ vô cùng. Tính loài người tội lỗi và có cùng, phải kết hợp với một hữu thể vô cùng thì mới có thể dâng lên Cha một sự đền bù vô cùng, cho tất cả loài người, mọi người đã qua đi, hiện nay và sẽ sinh ra. Cha đã muốn: mỗi khi một người phạm đến Cha, nó có thể dâng lên Cha một sự đền tạ hoàn hảo, khi nó muốn trở về với Cha trong lúc còn sống. Sự có thể đền tạ này được bảo đảm cho các con nhờ thần tính đã kết hợp với nhân tính. Đó là công trình quan phòng của Cha, chính sự quan phòng này đã ấn định để từ một hành vi có cùng là khổ hình Thập giá, các con sẽ lãnh nhận được trong Ngôi Lời của Cha một hoa trái không cùng, do thần lực của thần tính.

Sự quan phòng vĩnh cửu của Cha là Thiên Chúa của con và là Cha của con, đã quyết định mặc lại cho con người cái áo ân sủng sau khi nó bị lột mất chiếc áo vô tội của nó, nghĩa là đã bị tước hết mọi nhân đức, và đang chết đói chết khát trong cuộc lữ hành ở đời này, nơi nó gặp đủ mọi gian truân thử thách. Cửa Thiên Đàng đã đóng lại, con người không còn một chút hy vọng nào nữa, không một chút hy vọng nào có thể ủi an nó trong cảnh khốn cùng này. Nó chìm đắm trong một nỗi ưu sầu mệnh mang.

Nhưng Cha là Đấng Quan Phòng tối cao, Cha đã cứu giúp sự nguy khốn đó. Không phải lao công của các con, cũng không phải do nhân đức của các con,

nhưng chỉ bởi lòng nhân hậu đã thúc đẩy Cha ban chiếc áo này cho các con, nhờ Ngôi Lời Con Một Cha, Đấng đã thí mạng sống mình để mặc cho các con chiếc áo ân sủng và vô tội (Xc Ga 3:27). Ân sủng này, sự vô tội này, các con nhận được là nhờ thần lực của Máu Thánh trong bí tích Thánh tẩy. Bí tích này rửa sạch vết nhơ của tội tổ tông mà các con mắc phải khi hình thai trong dạ mẹ, và là tội do cha mẹ các con truyền lại cho các con. Cha không dùng một sự đau đớn thân xác, như phép cắt bì trong giao ước cũ, để mang lại sự thanh tẩy này cho các con, nhưng Cha dùng sự dịu dàng của phép Thánh tẩy. Đó là cách Cha đã mặc lại chiếc áo cho con người.

Cha đã sưởi ấm nó, khi Con Một của Cha đã dùng các vết thương trên thân thể Ngài, mà tỏ cho các con thấy lửa của tình xót thương của Cha, vẫn giữ kín cho đến lúc đó, dưới làn tro nhân tính của các con. Như thế, đã đủ sưởi ấm trái tim lạnh giá của con người chưa? Hay là nó còn chai cứng trong đông tội lỗi của nó, còn mù quáng vì tính tự ái, để không nhận biết Cha yêu thương nó bằng một tình thương xót êm ái vô lường.

Sự quan phòng của Cha còn ban cho con người lương thực để bồi dưỡng nó trong cuộc lữ hành trần thế, như Cha đã nói với con ở một chỗ khác. Cha cũng đã làm cho những kẻ thù của nó thành đuổi sức, đến nỗi ngoài nó ra, không ai có thể hại được nó. Con đường đã được vạch ra bằng Máu của Đấng Chân Lý của Cha, để nó có thể đi tới cùng và đạt tới đích mà Cha đã sáng tạo nên nó. Lương thực ấy là gì? Cha đã nói với con rồi, đó là Mình và Máu Chúa Kitô chịu đóng đinh, vừa là Thiên Chúa thật vừa là Người thật, Bánh các Thiên Thần và Bánh hằng sống: lương thực này cho kẻ đói được ăn no nê, là Bánh ban nhiều hoan lạc, nhưng kẻ không đói khát sẽ thấy mình trống rỗng. Bởi vì, Bánh này phải được ăn bằng miệng của niềm ước ao thánh thiện và được thưởng thức lòng yêu mến. Vậy, con thấy sự quan phòng của Cha đã sắp đặt mọi sự, để mang sự ủi an đến cho con người.

Trông cậy là một hồng ân của Đấng Quan Phòng; càng trông cậy cách trọn vẹn, người ta càng cảm thấy sự ngọt ngào của ơn quan phòng.

136. Hơn nữa, Cha đã ban cho con người niềm an ủi của sự cậy trông. Dưới ánh sáng đức tin, nó nhìn vào giá máu đã được trả thay cho nó, nó cảm thấy một niềm cậy trông vững vàng và chắc chắn được ơn cứu độ. Sự nhục nhã của Chúa Kitô chịu đóng đinh đã nên vinh dự cho nó, bởi vì nếu nó dùng các chi thể nó xúc phạm đến Cha, thì đức Kitô, Con rất dịu hiền của Cha, đã cam chịu mọi cực hình đau đớn trên khắp thân thể Ngài. Sự vâng phục của Ngài đã sửa lại sự bất tuân phục của các con, tất cả các con được dự phần vào ân sủng đức vâng phục của Ngài, cũng như tất cả các con đã phạm tội vì bất tuân phục (Xc Rm 5:19).

Đó là những gì sự quan phòng của Cha đã làm cho các con. Từ lúc khởi đầu vũ trụ cho đến hôm nay, sự quan phòng của Cha đã cung cấp những nhu cầu và ban ơn cứu độ cho con người, và sẽ còn lo cho con người mãi tới ngày sau hết, bằng những phương thế vừa nhiều vừa đa dạng, tùy theo ý Cha là Thầy Thuốc tốt lành. Cha biết loại thuốc nào hợp với căn bệnh của các con, cần thiết đem lại sức khỏe tốt cho các con, cùng ngăn ngừa bệnh trở lại. Sự quan phòng của Cha sẽ không bao giờ thiếu cho những ai tìm nương tựa và cậy trông Cha cho phải lẽ. Những kẻ cậy trông vào Cha, gõ cửa và thật tình kêu gọi Cha, không những bằng lời nói, mà còn bằng cả tâm tình, thì dưới ánh sáng đức tin, họ sẽ được hưởng sự quan phòng của Cha; chứ không phải kẻ chỉ gõ cửa và kêu la bằng những lời trống tuếch: “Lạy Chúa, Lạy Chúa!” Cha quả quyết với con, nghĩa là sự kêu cầu của chúng không bởi nhân đức, chúng sẽ không gặp được lòng thương xót của Cha, nhưng chỉ nhận được sự công minh mà thôi (Xc Mt 7:21-23; Lc 6:46).

Như Cha đã nói, sự quan phòng của Cha không thiếu cho những kẻ cậy trông Cha; nhưng sự quan phòng đó sẽ ngoảnh mặt đi khỏi những kẻ không tin tưởng vào Cha, mà chỉ tin tưởng vào bản thân chúng. Con biết: người ta không thể đặt sự cậy trông vào hai chủ đối nghịch nhau. Đó là điều Đấng Chân Lý của

Cha đã giảng dạy, khi Ngài nói trong Phúc Âm rằng: “Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì nếu nó phục vụ chủ này, nó sẽ khinh chê chủ kia” (Lc 16:13). Sự phục vụ giả thiết có hy vọng, người tôi tớ chỉ phục vụ vì trông đợi được thưởng công và được những lợi ích mà nó dự tính sẽ nhận được, hoặc nó mong sẽ làm đẹp lòng chủ nó. Bởi vậy, nó không phục vụ kẻ thù của chủ nó, vì nó biết không được lợi ích gì hết, đồng thời do sự phục vụ này, nó thấy mình mất đi những gì nó trông đợi ở ông chủ.

Con rất yêu dấu của Cha, sự thể như vậy đối với một linh hồn cũng thế. Linh hồn một là phục vụ Cha và đặt sự cậy trông nơi Cha, hai là nó phục vụ thế gian và đặt sự cậy trông nơi thế gian và bản thân nó. Kẻ phục vụ thế gian ngoài Cha, là vì nó muốn phục vụ và yêu thích tính dục của nó, nó mong đợi ở sự yêu thích và phục vụ này một sự khoái lạc, một sự vui sướng, một sự thoả mãn nhục dục. Vì nó đã đặt sự cậy trông vào một sự có cùng, phù phiếm và mau qua, nên nó phải thất vọng vì không nhận được niềm vui mà nó trông mong. Bao lâu còn cậy trông vào bản thân và vào thế gian, nó còn bị lừa dối, bởi vì sự vui thú thế gian và những mơ ước hão huyền của thế gian là điều nó không bao giờ đạt được, và cũng là điều Cha giận ghét. Chúng làm Cha gớm ghét đến nỗi chính vì chúng mà Cha đã muốn Con Một Cha chết cách ô nhục trên Thập giá. Bởi vậy, giữa thế gian và Cha không còn có gì giống nhau nữa: thế gian không giống Cha, Cha cũng không giống thế gian. Trái lại, những kẻ đặt cậy trông vào Cha và phục vụ Cha hết lòng, hết linh hồn, thì đương nhiên họ không còn cậy vào bản thân hay vào thế gian: họ không còn tin tưởng vào sự yếu hèn của mình nữa (Xc Mt 6:25-34).

Niềm cậy trông đích thực và thánh thiện này có thể hoàn hảo hơn kém, tùy mức độ lòng mến yêu Cha, và cũng theo mức độ ấy mà nó được hưởng sự quan phòng của Cha. Những kẻ phục vụ Cha với hy vọng duy nhất là làm vui lòng Cha, sẽ được hưởng nhiều hơn các kẻ còn đi tìm an ủi và niềm vui ở trong Cha.

Những người thứ nhất là các kẻ đạt tới mức hoàn thiện; những người sau nữa là những người còn mang hy vọng được phần thưởng và an ủi, thì thuộc về bậc thứ hai và bậc thứ ba, đó là những người bất toàn, mà Cha đã nói với con, khi bàn về những trạng thái khác nhau của linh hồn (Xc số 58-80).

Các kẻ bất toàn cũng như những người hoàn thiện đều được Cha săn sóc: ơn quan phòng của Cha không thiếu cho một ai, miễn là người ta đừng tự kiêu mà đặt cậy trông vào mình. Tự kiêu và đặt cậy trông vào bản thân như thế là do tính tự ái và sẽ làm mờ mắt trí tuệ, làm mất đi ánh sáng đức tin. Khi đó, con người không còn bước theo ánh sáng lý trí, không còn nhận ra sự quan phòng của Cha nữa. Không phải nó không nhận thấy những hiệu quả của ơn quan phòng, bởi vì không một ai, công chính hay tội nhân, đứng ngoài hành động của ơn quan phòng này.

Mọi sự đã được sáng tạo do lòng nhân hậu của Cha. Cha là Đấng Tự Hữu, không có Cha thì không có gì được tạo thành, trừ tội lỗi là cái không hiện hữu. Bởi vậy, những kẻ cậy trông vào mình vẫn nằm trong sự quan phòng thần linh của Cha. Nhưng chúng không hiểu, không nhìn nhận, và bởi không nhìn nhận, nên chúng không mến yêu và không được hưởng hoa trái ân sủng của sự quan phòng. Chúng thấy mọi sự lộn xộn, trong khi mọi sự đều có trật tự, vì chúng mù quáng. Chúng lấy ánh sáng làm bóng tối, và lấy bóng tối làm ánh sáng, bởi chúng đặt sự trông cậy vào chỗ tối tăm, và hành động trong tối tăm. Sự mù quáng này làm chúng hở mồm ra là lầm bầm kêu ca, muốn nổi loạn.

Ôi, con rất yêu dấu của Cha, con thấy chúng điên rồ chừng nào! Làm sao chúng có thể tin Cha là Đấng Nhân Hậu vô cùng, lại muốn điều gì khác ngoài lợi ích cho chúng, là nên thánh! Mọi sự Cha cho phép xảy ra mỗi ngày, dù rất nhỏ bé, cũng chỉ vì ơn cứu độ của chúng, khi mà bằng kinh nghiệm qua những việc lớn, họ cũng biết được Cha không muốn gì khác ngoài việc thánh hoá chúng. Cho dầu chúng mù quáng, nhưng chỉ với một chút ánh sáng tự nhiên thôi, chúng

cũng có thể nhận ra lòng nhân hậu và ân huệ của sự Cha quan phòng. Chắc chắn chúng phải khám phá ra điều đó trong việc sáng tạo thứ nhất, và trong việc sáng tạo thứ hai nhờ Máu Thánh, khi Cha phục hồi con người bằng ân sủng, như Cha đã nói.

Đó là sự kiện quá rõ ràng, không ai có thể đảo ngược lại được. Thế mà, chúng vẫn nhắm mắt trước sự hiển nhiên này, vì chúng sợ cái bóng của chúng, bởi ánh sáng tự nhiên này đã không được phát triển trong đàn ông nhân đức. Con người khờ dại không thấy rằng: Cha luôn luôn cung cấp mọi nhu cầu cho thế giới nói chung, và cho từng người nói riêng, tùy theo mỗi bậc sống. Và bởi vì ở đời này không có gì cố định, mọi sự biến chuyển không ngừng cho đến khi đạt tới đích đã xếp đặt cho chúng; cho nên sự quan phòng của Cha luôn lo liệu cho mỗi người có được những nhu cầu ở vào những thời gian và hoàn cảnh khác nhau trong cuộc sống.

Trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã đáp ứng những nhu cầu của con người bằng Luật và qua các ngôn sứ; rồi trong Tân Ước bằng việc sai Ngôi Lời của Ngài, qua các tông đồ, các đấng tử đạo và nhiều vị khác. Không có gì xảy đến cho các vật thụ tạo mà không do Chúa quan phòng.

137. Trong Cựu Ước, sự quan phòng của Cha đã ban cho Môisen những tấm bia của Luật; và để hướng dẫn dân của Cha, Cha đã sai những ngôn sứ được Chúa Thánh Thần soi sáng (Xc Lc 16:29-31). Trước khi Con của Cha nhập thể, hầu như luôn luôn dân Do Thái có những ngôn sứ, để lời nói linh hứng các ông mang đến cho dân này niềm hy vọng, là sẽ có ngày được thấy Đấng Chân Lý của Cha mặc lấy thân xác phạm nhân, và thấy Đấng Ngôn Sứ của các ngôn sứ đến cứu dân khỏi cảnh nô lệ, nhờ Máu của Ngài, mà mở cửa trời đã đóng lại từ lâu. Nhưng từ khi Ngôi Lời Con Cha đã đến, thì không một ngôn sứ nào nổi lên giữa dân nữa, để nói cho họ biết Đấng mà họ trông đợi đã đến rồi. Dầu vậy, sự cố chấp đã che mắt họ và còn che mắt không cho họ nhận ra Ngài, và từ đó không

một ngôn sứ nào được sai đến để loan báo về Ngài, vì Ngài đã đến (Xc Ga 1:10-11).

Sau các ngôn sứ, sự quan phòng của Cha đã sai Ngôi Lời đến, Ngài làm trung gian giữa Cha và các con. Sau Ngài, các tông đồ, các chứng nhân tử đạo, các đấng hiển tu cũng đến, như Cha đã giải thích cho con ở một nơi khác. Chính sự quan phòng của Cha đã làm nên mọi sự và sẽ cung cấp mọi sự cho đến cùng. Đó là sự quan phòng nói chung của Cha liên hệ đến tất cả mọi thụ tạo có lý trí, khi chúng muốn lãnh nhận những ân ban của Đấng Quan Phòng.

Sự quan phòng của Cha còn lo cho mỗi tạo vật các riêng; chính sự quan phòng này điều hành sự sống và sự chết, cũng như mọi hoàn cảnh liên hệ, như đói khát, mất mùa, trần truồng, nóng lạnh, bất công, khinh chê, sỉ nhục. Tất cả những tai biến này, chính Cha cho phép xảy đến cho con người, cho dù Cha không phải là nguyên nhân tạo nên sự độc ác của kẻ làm điều dữ hay nói lời xỉ vả ai. Hiện hữu và thời giờ, đều là những ơn Cha ban cho con người, và chỉ nhận được từ nơi Cha. Hẳn Cha đã không ban sự hiện hữu và thời giờ, để nó xúc phạm đến Cha hoặc làm hại tha nhân, nhưng để nó thờ lạy Cha với lòng mến yêu, và phục vụ anh em mình với tình yêu thương, Cha chỉ cho phép những tai biến đó xảy ra nhằm tập luyện hoặc làm rạn vỡ đức nhẫn nại nơi người công chính.

Đôi khi, Cha để cho người công chính bị người ta thù ghét; và sau cùng, cái chết của người lành thánh lắm khi làm người ta phải ngỡ ngàng. Họ cho là bất công, khi thấy người công chính chết bất đắc kỳ tử: chết đuối, chết cháy, sét đánh, thú dữ cắn xé, hay bị đè chết vì ngôi nhà của mình sập đổ. Những sự kiện như thế xem ra khó hiểu, đối với kẻ không có ánh sáng đức tin, nhưng lại là việc bình thường đối với những người có niềm tin.

Vì họ có sẵn tâm tình mến yêu mà hiểu biết sự quan phòng của Cha, nên biết ngay chính Cha đã xếp đặt mọi sự với ý định duy nhất là mang ơn cứu độ đến cho con người. Gặp tất cả những tai ương xảy đến, nó cúi đầu kính cẩn. Không

có gì làm nó vấp phạm, vì mọi sự xảy ra cho nó, cho tha nhân và trong các việc Cha làm: nó chấp nhận tất cả một cách nhẫn nhục và vững tâm.

Không có một tạo vật nào ở ngoài sự quan phòng của Cha; sự quan phòng thần linh quan tâm và điều hành mọi sự. Đôi khi mưa đá, bão táp hay sét đánh, do Cha cho phép giáng xuống và giết chết một người, người ta thường nghĩ số phận người đó oan nghiệt, trách Cha không lo cho nó sự an toàn, trong khi Cha đã cho phép xảy ra là để cứu linh hồn người ấy khỏi chết đời đời. Con người đã không hiểu được như thế, nên chúng tố cáo Cha! Chúng tìm cách bôi nhọ các công việc của Cha, chúng xét đoán hành động của Cha một cách thiên cận.

Tất cả những gì Thiên Chúa cho phép xảy đến, đều vì lợi ích và vì ơn cứu độ cho chúng ta. Những ai nghĩ ngược lại, là mù quáng và sai lầm.

138. Con rất yêu dấu của Cha, Cha muốn cho con thấy Cha đã phải kiên nhẫn chừng nào, để chịu đựng các tạo vật Cha đã dựng nên giống hình ảnh Cha, với một tình thương xót lớn lao (Xc Rm 9:22-23). Con hãy mở mắt trí tuệ ra và nhìn thẳng vào Cha. Cha đã tỏ bày cho con thấy một trường hợp cá biệt đã xảy ra. Con còn nhớ con đã cầu xin Cha cứu một người, và Cha đã can thiệp cứu nó, và nó hết nguy cơ phải chết. Những gì xảy ra cho trường hợp đặc biệt này, cũng thường xảy ra trong nhiều trường hợp khác.

Khi đó, linh hồn này mở mắt trí tuệ của mình đã được soi sáng bởi ánh sáng đức tin, và nhìn thẳng vào Thiên Chúa uy quyền, với một niềm ước nguyện nồng nhiệt. Bởi vì, những lời nó vừa nghe đã làm cho nó hiểu rõ hơn về chân lý thần thánh, liên quan đến sự quan phòng êm ái của Thiên Chúa. Để vâng lời truyền dạy của Chúa Cha, linh hồn này đã đưa mắt nhìn sâu vào vực thẳm tình thương xót của Ngài. Và nó đã thấy Thiên Chúa là Đấng Nhân Hậu tối cao và hằng hữu, chỉ vì tình thương Ngài đã tác tạo nên chúng ta, đã cứu chuộc chúng ta bằng Máu của Con Ngài, và lòng thương xót này là nguồn suối hằng tuôn xuống cho chúng ta mọi hồng ân, những thử thách cũng như những ủi an. Mọi sự đều do

tình thương, mọi sự đều vì ơn cứu độ cho con người, Thiên Chúa làm mọi sự vì mục đích ấy. Đó là chân lý mà linh hồn này đã khám phá ra trong Máu Thánh, đã đổ ra vì tình thương bao la.

Khi ấy, Chúa Cha hằng hữu và tối cao đã nói với linh hồn ấy rằng: các kẻ vấp phạm và bất nhẫn vì những sự xảy đến cho mình, là mù quáng bởi lòng tự ái. Đây, Cha nói theo cách chung và cách riêng. Cha tiếp tục những gì đã nói với con trên kia. Chúng hiểu theo hướng xấu, chúng nghĩ Cha làm như thế để huỷ hoại chúng, làm hại chúng, vì ghét chúng; trong khi tất cả những gì Cha làm là làm vì thương xót chúng, muốn sự lành cho chúng, muốn cứu chúng khỏi sự tiêu vong và ban cho chúng sự sống muôn đời. Tại sao chúng kêu trách chống lại Cha? Tại vì chúng không đặt niềm trông cậy vào Cha, nhưng nơi bản thân chúng, bởi vậy, mọi sự trở nên tối tăm cho chúng. Chúng không còn hiểu các sự vật như đáng lẽ phải hiểu, chúng chê ghét những sự lẽ ra chúng phải kính trọng, và vì chúng kiêu ngạo, chúng muốn xét đoán những ý định mầu nhiệm của Cha, là những ý định chính trực và công minh. Chúng giống như những người mù, chỉ dùng xúc giác, vị giác, hoặc nghe âm thanh mà đánh giá vẻ đẹp và những khuyết điểm của sự vật, nghĩa là chỉ dựa vào những ấn tượng của mấy giác quan còn lại. Chúng không muốn dựa vào Cha là Ánh Sáng chân thật, là Đấng nuôi dưỡng chúng về tinh thần, và thể chất, là Đấng mà nếu chúng không cậy nhờ, thì chúng không thể làm được gì hết. Khi chúng nhận được sự giúp đỡ nào của một tạo vật, thì chính là vì Cha đã xếp đặt tạo vật đó có tài trí, trí thức, ý muốn và khả năng để giúp đỡ chúng. Những kẻ ngu dốt này chỉ muốn nhìn xem vạn vật bằng cách sờ vào, nhưng xúc giác thường bị lừa dối, vì bàn tay không có ánh sáng, mà chỉ ánh sáng mới cho thấy được các màu sắc. Vị giác cũng bị lừa dối và sai lầm, vì nó không nhìn thấy con ruồi dơ bẩn đã đậu trên thức ăn. Tai nghe cũng có thể bị lừa dối bởi sự ngọt ngào của âm thanh, vì nó không nhìn thấy kẻ ca hát, nếu không cảnh giác mà chỉ tin vào tiếng hát, nó có thể bị đâm chết.

Những kẻ đui mù này cũng hành xử như vậy đó. Chúng đã mất ánh sáng của lý trí, chúng chỉ tin vào những ấn tượng của các giác quan. Chúng giống như những người chỉ biết sờ bằng tay. Những thú vui thế gian xem ra đầy hoan lạc, nhưng vì chúng không xem thấy, nên không biết những lạc thú này giống như những tấm vải ghim đầy gai nhọn: những lạc thú mang lại nhiều rầu rĩ và lo âu, khiến trái tim đam mê của chúng phải thất vọng ê chề.

Những thú vui này xem ra ngọt ngào và khoái cho cái miệng thèm khát chúng. Cha muốn nói đến sự đam mê lạc thú. Sự đam mê làm nó không nhìn thấy những con bọ dơ bẩn lúc nhúc, tức tội trọng, trong linh hồn nó, khiến nó ra dị dạng không còn giống Cha, và làm nó mất đi sự sống ân sủng. Nếu linh hồn này không mở mắt đón nhận ánh sáng đức tin, để được thanh tẩy trong Máu Thánh, những lạc thú kia sẽ dẫn nó đến chỗ diệt vong.

Tính tự ái làm tiếng hát nghe thật du dương gợi cảm, lừa dối linh hồn vốn chạy theo tính dục. Nó buông theo triền dốc nguy hiểm, rơi xuống vực thẳm tội lỗi, tự nạp mình cho kẻ thù. Tính tự ái và sự cậy trông vào bản thân đã làm nó ra mù quáng; nó không trông cậy vào Cha là đường đi cùng là bảng chỉ đường. Đường đi này đã được vạch ra bởi Ngôi Lời Con Cha: “Thầy là Đường Đi, là Sự Thật và là Sự Sống” (Ga 14:6) và Ngài cũng “là Ánh Sáng” (Ga 8:12). Ai qua Ngài sẽ không sai lầm, không bước đi trong tối tăm. Không ai đến được với Cha mà không qua Ngài, vì Ngài và Cha là một (Xc Ga 10:30). Như Cha đã nói, Cha đã làm một cây cầu, để các con có thể đến với Cha là cùng đích của các con, một cách chắc chắn. Nhưng biết bao kẻ không tin tưởng vào Cha, mà đi vào con đường khác.

Với một tình thương vô biên, Cha đã ban cho chúng mọi nhu cầu, cho phép nhiều thuận lợi xảy đến với chúng, nhưng chúng luôn luôn vấp phạm vì Cha. Cha đã chịu đựng chúng cách kiên nhẫn và bảo vệ chúng, vì Cha thương yêu chúng, dầu chúng không yêu mến Cha. Trong khi đó, chúng không ngừng chống

lại Cha bằng giận dữ, bằng thù ghét, bằng những lời lảm bảm kêu ca và nhiều tội bất trung khác (Xc 1Ga 4:10). Trong ý nghĩ ngu xuẩn này, chúng tính chuyện đoán xét những ý định mầu nhiệm đầy yêu thương và công minh của Cha. Chúng không tự biết mình và không thể xét đoán được gì hết. Mà ai không tự biết mình thì không thể biết Cha và cũng không thể hiểu được những ý định của Cha.

Trong một hoàn cảnh cá biệt, Thiên Chúa đã lo liệu thế nào để cứu vớt một linh hồn.

139. Con ơi, về sự quan phòng mầu nhiệm của Cha, con có muốn biết thế gian sai lầm chừng nào không? Thì con hãy mở mắt trí tuệ ra và nhìn vào Cha đây: con sẽ thấy một trường hợp cá biệt, mà Cha đã hứa sẽ giải thích cho con. Những gì được nói về trường hợp này, cũng có thể được áp dụng về nhiều trường hợp khác.

Vâng lời Chúa Cha hằng hữu và cao cả, linh hồn này đã dán mắt nhìn Ngài với một niềm ước ao nồng nhiệt. Khi đó, Thiên Chúa hằng hữu tỏ cho nó thấy án phạt của một người, được lấy làm tựa đề cho câu chuyện này đã xảy ra. Ngài nói: Cha muốn con biết, để kéo linh hồn này ra khỏi án phạt đời đời nó đáng phải chịu, Cha đã cho phép xảy ra một tai nạn bất ngờ, để nó dùng máu của mình mà tìm được sự sống trong Máu của Đấng Chân Lý, Con Duy Nhất của Cha.

Cha đã không quên người ấy có lòng sùng kính và yêu mến Đức Maria, Mẹ rất dịu hiền của Con Cha, và theo lòng nhân hậu của Cha, cũng như để tôn kính Ngôi Lời nhập thể, Cha đã ấn định: bất cứ ai, công chính hay tội lỗi, mà chạy đến với Đức Maria với lòng cung kính và mến yêu, sẽ không bao giờ phải hư đi và làm mồi cho quỷ dữ hoả ngục. Mẹ Maria như nam châm, do lòng nhân hậu của Cha đặt ra để thu hút mọi người, nhất là những kẻ tội lỗi.

Vậy, chính lòng thương xót mà Cha đã để xảy ra tai nạn ấy, một tai nạn mà

những kẻ bất chính cho là độc ác. Chúng nghĩ thế, vì sự phán đoán của chúng xuất phát từ tính tự ái của chúng: tính tự ái khiến chúng mất đi ánh sáng và ngăn cản không cho chúng nhận ra Đấng Chân Lý của Cha. Nếu chúng đánh tan đám mây mù này đi, chúng sẽ thấy và yêu mến Đấng Chân Lý; chúng sẽ có lòng kính trọng đối với tất cả những gì xảy ra cho chúng, và đến mùa gặt chúng sẽ thu lượm được hoa trái do công lao chúng làm ra.

Con yêu dấu của Cha, về những gì con xin Cha, con hãy chắc chắn: Cha sẽ nhận các ý nguyện của con và của các tôi tớ Cha. Cha là Thiên Chúa của các con, là Thiên Chúa thưởng công xứng đáng tất cả mọi lao nhọc và thực hiện mọi ước nguyện thánh thiện, miễn là người ta thật tình gõ cửa lòng thương xót của Cha; và nhờ ánh sáng đức tin, đừng đi trong lầm lạc nữa, và luôn vững vàng trông cậy vào Đấng Quan Phòng.

Thiên Chúa giải thích về sự quan phòng của Ngài đối với mọi người, và Ngài than phiền về sự bất trung của họ. Trình bày một hình ảnh trong Cựu ước có mang tính giáo lý cao đẹp.

140. Sau khi đã cho con thấy sự quan phòng của Cha trong trường hợp đặc biệt, nay trở lại trường hợp thông thường.

Con không thể tưởng tượng nổi về sự ngu si của con người. Nó đã mất hết hiểu biết, mất hết phán đoán, khi nó đặt niềm cậy trông vào bản thân nó, và tin tưởng vào sự khôn ngoan của mình (Xc Cn 26:12, 28:26). Hỡi ơi, con người điên rồ! Mi không biết rằng chính sự khôn ngoan của mi không phải tự mi mà có! Chính lòng nhân hậu Cha đã ban mọi sự cho mi, đã ban sự khôn ngoan cho mi. Lấy gì làm chứng điều đó? Chính kinh nghiệm của bản thân mi. Biết bao lần mi muốn làm một việc mà không thể làm được, mi không biết cách làm. Rồi khi mi biết, mi lại không thể làm vì không có thời giờ. Rồi nếu mi có thời giờ, mi lại thiếu ý chí.

Tất cả mọi sự đó đều từ Cha mà ra. Tất cả mọi sự đều do sự quan phòng của

Cha xếp đặt vì ơn cứu độ cho mi. Sự quan phòng của Cha cho mi thấy bản thân mi là hư vô, và mi có lý do để hạ mình xuống, chứ không phải để lên mặt vênh vang. Trong mọi sự, mi luôn vấp phải những thay đổi và những thiếu hụt, bởi vì mi không là gì cả, bất lực trong mọi sự. Chỉ có ân sủng của Cha là bền vững và tồn tại; tự bản chất, ân sủng không thay đổi và không bị lấy đi khỏi mi. Không ai có quyền tách biệt mi ra khỏi ân sủng và ném mi vào chỗ tội lỗi, chỉ một mình mi có thể thay đổi và đánh mất ân sủng. Vậy làm sao mi có thể ngẩng đầu lên chống lại lòng nhân hậu của Cha? Nếu mi có thể sống theo lý trí, mi có còn làm như thế không? Mi có còn tin cậy vào bản thân mi, và tin tưởng vào sự khôn ngoan của mi không? Phải là một con vật không lý trí mới không nhìn biết rằng: mọi sự đều thay đổi, trừ ân sủng của Cha là Đấng Tạo Hoá của mi? Tại sao mi tin cậy vào bản thân mi? Cha không trung thành và không trung tín với mi sao? Chắc chắn mi không thể không biết điều đó, vì mi kinh nghiệm điều đó mọi ngày.

Ôi, con yêu dấu và rất dịu dàng của Cha, chính con người đã không trung tín trung thành với Cha. Nó đã vi phạm lời truyền dạy của Cha, và sự bất tuân phục đã đẩy nó vào chỗ chết, trong khi ấy Cha vẫn trung thành với nó, Cha vẫn giữ lời, vẫn lo cho nó được những gì mà Cha đã định khi tạo thành nó, vì Cha muốn nó được hạnh phúc tối cao và muôn đời (Xc Tv 145: 13-14).

Để thực hiện ý định này, Cha đã kết hợp thần tính của Cha, sự cao cả uy linh của Cha, với sự thấp hèn của bản tính loài người. Được cứu chuộc và được phục hồi trong ân sủng nhờ thần lực của Máu Con Cha, con người có thể nói nó đã nghiệm thấy sự trung thành của Cha. Vậy mà, xem ra nó vẫn hoài nghi không biết Cha có đủ quyền năng để cứu nó, có đủ sức mạnh để trợ lực và bảo vệ nó chống lại các kẻ thù của nó, có đủ khôn ngoan để soi sáng mắt trí tuệ nó, hoặc có đủ bao dung để ban những gì cần thiết cho ơn cứu độ của nó, hay không. Xem ra nó nghĩ Cha không đủ giàu có để ban của cải cho nó, không đủ xinh đẹp để làm

lại vẻ đẹp cho nó. Hay là vì nó sợ Cha không có đủ lương thực để nuôi nó, không có quần áo để che thân nó.

Tất cả cách hành xử của nó cho thấy nó phán đoán và nghi ngờ như vậy. Bởi vì, nếu nó thật sự tin vào Cha, thì sao đức tin của nó lại không sản sinh ra những việc tốt lành và thánh thiện? Vậy mà, mỗi ngày nó vẫn cảm nghiệm Cha mạnh sức: há Cha không phải là sự an toàn cho nó, và bảo vệ nó chống lại các kẻ thù của nó đó sao? Nó cũng thấy rõ không ai có thể chống lại sức mạnh quyền năng của Cha. Mà nếu nó không thấy, đó là vì nó không muốn nhìn.

Chính sự khôn ngoan của Cha đã xếp đặt mọi sự trong thế giới, cai quản thế giới một cách đúng đắn để không có gì sai lệch hay thiếu sót: người ta không thể thêm gì vào đó, cũng như không thể thêm gì hơn nữa cho linh hồn hay thân xác con người. Cha đã lo liệu mọi sự, và ý muốn của các con đã không thể ép nài Cha, bởi vì khi đó chưa có các con. Chính sự khoan dung của Cha đã thúc đẩy Cha tạo thành trời xanh, trái đất với sông biển. Cha đã trải rộng bầu trời nơi các tinh tú vận hành trên đầu các con. Cha đã sáng tạo khí trời để các con hít thở. Cha đã sáng tạo lửa và nước để điều hoà thời tiết, đã sáng tạo mặt trời để các con không phải ở trong đêm tối. Như vậy, mọi sự đã được tạo thành và xếp đặt để đáp ứng mọi nhu cầu của con người. Trời xanh thì đầy chim chóc, trái đất thì phủ đầy hoa trái và nhiều thú vật, sông biển thì phong phú nhiều loại tôm cá, để làm thức ăn cho con người. Như vậy, nơi vạn vật đã tỏ rõ trật tự hoàn hảo của sự quan phòng thần linh.

Sau khi đã tạo thành tất cả những sự vật tuyệt hảo này, Cha đã sáng tạo con người theo hình ảnh Cha và giống Cha, và Cha đã đặt nó vào trong một khu vườn, mà nay vì tội của Adam đã mọc lên những gai góc; hồi đầu ở đây chỉ có những bông hoa thơm ngát mùi vô tội và thánh thiện. Khi ấy, mọi sự vâng phục con người, nhưng tội bất tuân phục đã đưa sự phản loạn vào trong chính bản

thân nó và vào tất cả các tạo vật khác. Cả thế giới rơi vào cảnh hoang vu, con người cũng phải chịu cảnh tang thương đó, vì con người là một thế giới.

Lại một sự can thiệp mới của sự quan phòng kỳ diệu. Cha đã sai Đấng Chân Lý của Cha xuống trần gian: Ngôi Lời nhập thể đã khai phá miền đất hoang vu, đã nhổ sạch gai góc của tội nguyên tổ. Cha đã làm cho chốn này trở thành một khu vườn, được tưới bằng Máu Chúa Kitô chịu đóng đinh, trong vườn này Ngài đã trồng bảy Hồng ân của Chúa Thánh Thần, sau khi đã dọn sạch mọi gai góc của tội trọng. Công việc này đã được hoàn tất không phải trong cuộc đời của con Cha, nhưng sau cái chết của Ngài.

Ý định quan phòng này của Cha đã được báo trước trong Cựu Ước bằng một hình ảnh: khi ngôn sứ Elise được yêu cầu đến, để làm cho một đứa trẻ chết được sống lại (Xc 2V 4:22-35). Elise không đi nhưng sai Giêđi đi và làm như ngôn sứ Êlisê đã dạy, nhưng không làm được cho đứa bé sống lại. Thấy vậy, Êlisê đích thân đến gần đứa bé, nằm úp lên trên nó, đặt tay chân mình lên tay chân nó và thở hơi bảy lần vào miệng nó; đứa bé thở bảy lần, là dấu chỉ nó đã được phục hồi sự sống.

Hình ảnh này cũng đã được gọi lại nơi Maisen, người được Cha sai đi với một cây gậy, truyền cho ông đặt cây gậy trên kẻ chết là nhân loại. Nhưng Luật, mà cây gậy là biểu tượng, đã không hồi phục được sự sống cho nhân loại (Xc Ga 1:17; Rm 3:20). Nên Cha đã sai phái Ngôi Lời Con Một Cha, mà Êlisê là hình ảnh: Ngài đã lấy hình thể đứa bé chết đó bằng cách kết hợp thần tính của Ngài với nhân tính của các con. Bản tính thần linh của Ngài đã thực hiện sự kết hợp này với tất cả các chi thể của Ngài, bằng quyền năng của Cha, bằng sự khôn ngoan của Con Cha và bằng sự khoan dung của Chúa Thánh Thần. Như vậy, là chính Cha, vực thẳm của Thiên Chúa Ba Ngôi, đã thực hiện một giao ước với nhân loại, bằng cách kết hợp thần tính Cha với bản tính con người.

Sau sự kết hợp này, Ngôi Lời đầy tình thương của Cha đã thực hiện một sự

kết hợp khác, khi Ngài say sưa yêu thương chạy tới cái chết ô nhục trên Thập giá: trên đó Ngài nằm giang tay ra. Sau sự kết hợp thứ hai này, Ngài đã thông ban cho đứa bé chết bảy hồng ân của Chúa Thánh Thần bằng cách thở hơi vào miệng linh hồn nó, nghĩa là vào tài năng tâm linh của nó, và giải thoát nó khỏi chết bằng phép Thánh tẩy. Khi đó kẻ chết thở được, đó là dấu sự sống đã được phục hồi cho nó: nó tổng khứ ra khỏi mình nó bảy mối tội đầu.

Như vậy, linh hồn con người trở thành một mảnh vườn xanh tươi, với những cây đầy hoa trái ngọt ngào. Nhưng, người làm vườn, tức ý chí tự do, vẫn có thể tùy ý vun xới vườn này, hoặc để nó trở lại tình trạng hoang vu. Nó gieo vãi hạt giống xấu xa của tính tự ái, thì bảy mối tội đầu sẽ tràn lan và sẽ sinh ra các thứ tội khác: nó sẽ sớm làm chết ngộp bảy ơn Chúa Thánh Thần và tiêu huỷ mọi nhân đức. Từ nay, nó không còn sức lực nào nữa: nó đã lâm bệnh. Không còn đức tiết độ, không còn sự khôn ngoan, vì nó đã làm mất ánh sáng soi dẫn lý trí. Không còn đức tin, không còn đức trông cậy, không còn sự công chính. Nó không còn tôn trọng pháp luật nữa, nó chỉ cậy dựa vào bản thân nó, và với đức tin đã chết nó chỉ tin vào mình nó. Nó đặt niềm tin tưởng vào các tạo vật, chứ không tin tưởng nơi Cha. Không còn đức ái, không còn lòng đạo đức! Nó quý trọng sự yếu hèn của nó, và tính tự ái này đã phá huỷ mọi sự. Làm sao nó có thể bác ái với tha nhân, vì nó đã trở thành đặc ân đối với bản thân nó! Kìa, nó đã tự làm cho mình mất hết mọi sự tốt lành, và đã rơi vào tai vạ lớn lao, những khủng khiếp của sự chết.

Ai sẽ trả lại sự sống cho nó? Cũng chính là Êlisê, Ngôi Lời nhập thể, Con Một Cha. Bằng cách nào? Bằng cách người làm vườn kia hãy trang bị cho mình bằng sự chê ghét bản thân; nếu không, nó sẽ chẳng tiến hành được chuyện gì hết. Nó hãy nhổ hết gai góc của tội lỗi mình! Rồi với lòng mến yêu, nó hãy mau mắn sống phù hợp với Giáo lý của Đấng Chân Lý nhập thể của Cha! Nó hãy tưới khu vườn của nó bằng Máu Thánh, tức Máu mà vị linh mục đổ trên đầu nó, khi

nó xưng tội với tâm hồn thống hối ăn năn vì tội lỗi mình, làm việc đền tội và quyết tâm không xúc phạm đến Cha nữa. Đó là cách con người có thể phục hồi mảnh vườn linh hồn mình, trong cuộc sống đời này. Hết thời gian đó, không còn cách nào để cứu vãn nữa, mọi sự đã xong.

Chúa quan phòng sắp xếp cho chúng ta chịu những gian truân vì ơn cứu độ của chúng ta. Vô phúc cho những kẻ cậy trông vào bản thân mình, và phúc thay những người biết cậy trông vào Chúa quan phòng.

141. Vậy con đã thấy, nhờ sự quan phòng của Cha, Cha đã sửa chữa sự đổ vỡ của con người. Nhưng Cha đã để lại trên mặt đất này nhiều nỗi gian truân khốn khổ, để con người gặp phải sự làm loạn của vạn vật ở khắp nơi. Cha làm thế, không phải không có suy tính của sự quan phòng, nhưng vì nhu cầu và lợi ích cho các con. Sự khôn ngoan của Cha muốn ngăn cản không để con người đặt hy vọng vào thế gian, hầu dẫn nó chạy thẳng tới Cha là cùng đích của nó. Và Cha đã suy tính: khi luôn luôn gặp phải những chuyện đau buồn, con người sẽ biết cách nâng tâm hồn và những ước mong của nó lên cao hơn. Nhưng con người ngu muội quá, không nhận ra sự thật này, và nó quá ham mê lạc thú thế gian, cho nên nó bất chấp những gai góc và khổ đau nơi thế gian, và chẳng nghĩ gì đến quê hương trên trời.

Con rất yêu dấu của Cha, nhân đó con có thể hiểu được con người sẽ làm gì, nếu nó gặp được nơi thế gian này mọi sự như ý, và luôn được nghỉ ngơi an bình; bởi vậy Cha quan phòng đã để thế gian sản sinh ra đầy dẫy gian nan thử thách. Cha dùng những gian khổ ấy để thử thách nhân đức các tội tớ của Cha: những đau khổ họ chịu đựng, sức mạnh họ tỏ ra khi chịu đựng, tính anh dũng của họ trong việc tự chế, đó là những điểm để Cha thưởng công họ. Như vậy, sự quan phòng của Cha đã an bài mọi sự, đã sắp đặt mọi sự với một sự khôn ngoan tuyệt vời.

Cha đã ban rất nhiều cho con người, vì Cha giàu có và Cha có thể làm như

vậy mãi; Cha có thể làm như vậy mãi, vì Cha giàu có vô cùng. Mọi sự đã được Cha tạo thành, và không có Cha thì không có gì hết. Con người muốn sự tốt đẹp ư? Thì Cha là Đấng Tốt Đẹp khôn tả. Nó muốn sự tốt lành ư? Thì Cha là Đấng Tốt Lành vô cùng. Nó muốn lòng nhân ái ư? Thì Cha là Đấng Nhân Ái khôn lường; Cha khôn ngoan, Cha hiền hậu, Cha công chính, Cha tốt lành, Cha là Thiên Chúa quảng đại không hà tiện và không thiên vị ai, Cha ban dồi dào cho những ai xin Cha, Cha mở cửa ngay cho người đến gõ, Cha trả lời tất cả những ai kêu gọi. Cha không vô ơn, Cha ghi công các tội tớ Cha, Cha vui thích thưởng công xứng đáng những người bỏ mình vì danh dự và vinh quang Cha. Cha ân cần giữ gìn những linh hồn sống theo ý Cha được luôn luôn hân hoan. Cha là Đấng Quan Phòng vĩ đại, không bao giờ thiếu gì cho các tội tớ của Cha; Cha luôn quan tâm đến những người trông cậy Cha, về phần hồn cũng như về phần xác (Xc Rm 10:12).

Làm sao con người có thể tin rằng: Cha không chăm lo cho nó, một kẻ đã được Cha tạo thành giống hình ảnh Cha, trong khi nó thấy Cha nuôi dưỡng con một trong gỗ khô, Cha ban lương thực cho các thú vật ngoài đồng, cho cá dưới biển, cho chim trời, cho mọi sinh vật trên mặt đất này? Cha làm cho mặt trời dãi ánh sáng trên các loài thảo mộc, Cha rắc sương xuống để chúng sinh mầm nảy lộc. Cha đã không tạo thành mọi sự để cho con người sử dụng đó sao? Lòng tốt của Cha đã không sáng tạo nên một vật gì, mà không nghĩ đến con người. Nó quay mặt nhìn về phía nào, dẫu về đường tinh thần hay về đường thể chất, nó cũng chỉ thấy vực thẳm tình thương của Cha, một tình thương phục vụ bằng sự quan phòng vĩ đại và dịu hiền của Cha.

Nhưng con người không nhìn thấy, vì nó đã mất ánh sáng, hay là nó không muốn nhìn. Bởi vậy, nó vấp phạm khi gặp thử thách, nó thu hẹp lòng bác ái đối với tha nhân. Nó trở thành hà tiện, nó lo nghĩ về ngày mai, y như thể Đấng Chân Lý của Cha đã không khuyên nó, khi Ngài dạy rằng: “Anh em đừng lo nghĩ về

ngày mai, ngày nào có sự khốn khổ của ngày ấy” (Mt 6:34). Ngài đã trách các con thiếu niềm tin, bằng cách bày ra trước mắt các con sự quan phòng của Cha, và tính phù du của thế gian. Ngài bảo anh em đừng lo nghĩ về ngày mai, là Ngài muốn nói: anh em đừng lo âu về những gì anh em không chắc sẽ xảy ra, hôm nay mà có đủ là được rồi. Ngài dạy các con trước hết hãy tìm kiếm Nước Trời, nghĩa là hãy xin một cuộc sống tốt lành và thánh thiện. Còn những thứ lặt vặt kia, Cha là Cha các con ở trên Trời, Cha biết các con cần và thiếu những gì, nên Cha đã tạo thành mọi sự vật đó vì các con: chính vì các con mà Cha đã truyền cho trái đất sinh hoa quả cho các con (Xc Mt 6:31-33; Lc 12:29-31).

Vậy, kẻ vô phúc kia đã không đọc lời dạy của Ngôi Lời, Đấng Chân Lý của Cha, cho nên vì thiếu tin tưởng nó đã khép kín tâm hồn lại, và chỉ mở nửa bàn tay để cứu giúp tha nhân. Rồi đây, nó sẽ bất mãn với chính bản thân nó. Nó tin cậy vào bản thân, và không cậy trông vào Cha; đó là nguồn mạch mọi tai ương. Bởi vậy, nó tự đặt mình làm thẩm phán để xét đoán ý muốn của kẻ khác, mà không biết sự xét đoán như thế không thuộc thẩm quyền của nó; chỉ mình Cha có quyền xét đoán thôi. Còn ý muốn của Cha thì nó không hiểu và phán đoán cách thiên cận, trừ khi Cha đem đến cho nó một vài sự may mắn, một vài điều như ý, hay một vài vui thú thế gian. Nếu nó không gặp được gì đến với nó ở phía này, nơi nó đặt tất cả trái tim và mong ước, thì nó nghĩ ngay sự quan phòng của Cha không làm gì cho nó cả, nó tưởng nó không nhận được ân huệ nào hết từ lòng nhân hậu của Cha, nó nghĩ nó thiếu mọi sự, mọi sự đã bỏ rơi nó. Thật nó đã trở nên mù quáng vì đam mê, nên không thấy cả một kho báu ngay trong lúc khốn quẫn này. Nó không biết gì hết về hoa trái của đức kiên nhẫn. Nó đi đến chỗ chết, và ngay ở đời này, nó đã nếm trước mùi hoả ngục.

Dẫu vậy, vì lòng nhân hậu, Cha vẫn không ngừng cung cấp cho nó mọi nhu cầu. Cha truyền trái đất sinh hoa trái cho kẻ tội lỗi cũng như cho người công chính. Cha khiến mặt trời sưởi ấm và cho sương sa đổ trên cánh đồng của nó,

cũng như trên cánh đồng của người công chính. Đôi khi kẻ tội lỗi còn nhận được cách dồi dào hơn người công chính (Xc Mt 5:45).

Lòng nhân hậu của Cha đã an bài, để đổ xuống nhiều của cải thiêng liêng cách rộng rãi hơn trong linh hồn người công chính, là những kẻ vì lòng yêu mến Cha đã từ bỏ của cải thế gian, từ bỏ mọi thú vui và ý riêng mình. Đó là những kẻ làm cho linh hồn mình nên giàu có, và mở rộng tâm hồn cách quảng đại trong vực thẳm tình thương của Cha, họ sẽ giữ hết mọi lo lắng cho bản thân, đến nỗi không những không còn bận tâm đến của cải thế gian, mà ngay cả bản thân họ nữa. Khi đó, chính tay Cha sẽ quan phòng mọi công việc thiêng liêng và trần thế cho họ. Ngoài sự quan phòng thông thường ra, Cha còn có sự quan phòng đặc biệt cho họ. Chúa Thánh Thần đầy lòng khoan dung đến phục vụ họ, và có thể nói sẽ trở thành tôi tớ của họ.

Chắc chắn con đã đọc tiểu sử các thánh tu rừng, có một vị đã từ bỏ mọi sự và từ bỏ chính mình vì danh dự và vinh quang của Cha. Khi ông lâm bệnh, lòng nhân từ của Cha săn sóc ông: Cha đã sai một thiên thần đến nâng đỡ ông mỗi ngày và lo mọi sự cho ông. Thân xác ông đã được chăm sóc khi đau yếu, còn linh hồn ông thì ở trong một niềm hoan lạc khôn tả, vì được hưởng sự giao tiếp với các thiên thần.

Trong những cảnh huống như thế, Chúa Thánh Thần là bà mẹ hiền của con người. Ngài sẽ nuôi dưỡng nó nơi lòng yêu thương không bờ bến. Ngài làm cho nó được tự do, trở thành ông hoàng, bằng cách giải thoát nó khỏi cảnh nô lệ của tính tự ái. Ở đâu có lửa đức ái thần linh bốc cháy, ở đó không còn thứ nước của tính tự ái, thường làm tắt lửa đó trong linh hồn. Chúa Thánh Thần, người đầy tớ, mà quyền năng của Cha đã ban cho nó, sẽ lo áo mặc và cơm ăn cho nó, làm nó say sưa sự ngọt ngào, và ban cho nó nhiều của cải vô giá. Nó có được tất cả, là vì nó đã từ bỏ tất cả. Nó đã cởi bỏ bản thân và đã mặc lấy Cha. Vì khiêm nhường, nó hạ mình làm tôi tớ trong mọi sự, thì nay nó trở thành ông hoàng, làm chủ thế

gian và làm chủ chính mình nó. Nó đã kể như trở nên mù loà, khi từ bỏ những cái nhìn theo ý nó, thì nay nó được hưởng ánh sáng tinh trong nhất. Vì đã không cậy trông vào mình, nên nó đã được triều thiên của đức tin sống động và đức trông cậy vững vàng. Nó được nếm sự ngọt ngào của sự sống vĩnh cửu, được giải thoát khỏi mọi đau khổ, nghĩa là những đau khổ của nó không còn làm cho nó phải đau đớn phiền muộn. Nó phán đoán mọi sự theo đường lành, bởi vì trong mọi sự nó nhìn vào Thánh ý Cha; dưới ánh sáng đức tin, nó biết Cha không muốn sự gì khác ngoài sự nên thánh của nó. Bởi vậy, sự nhần nại của nó không bao giờ vơi cạn.

Ôi, linh hồn hạnh phúc dường nào, tuy còn ở trong thân xác phải chết, mà đã được thưởng nếm sự ngọt ngào của hạnh phúc muôn đời! Nó lãnh nhận mọi sự với niềm cung kính: bàn tay trái của nó không nặng hơn bàn tay phải. Gian truân hay an ủi, đói hay no, khát hay giải khát, nóng hay lạnh, trần truồng hay có mặc, sống hay chết, vinh dự hay nhục nhã, âu sầu hay an ủi, nó chấp nhận tất cả; nó đón nhận tất cả với sự bình tĩnh. Không gì làm nó ủ rũ, không gì làm nó rối trí, không gì làm nó nao núng. Nó vững như đá tảng: với ánh sáng đức tin và với một niềm cậy trông bền vững, nó biết mọi sự xảy đến đều do Cha an bài với tình thương, và chỉ vì ơn cứu độ cho con người. Nó biết sự quan phòng của Cha định liệu mọi sự; trong những cơn thử thách nặng nề, Cha ban cho linh hồn một sức mạnh đủ để đối phó. Không bao giờ Cha đặt cho nó một gánh nặng mà nó không thể vác, miễn là nó sẵn sàng chấp nhận vì lòng yêu mến Cha. Máu của Con Cha đã chứng minh rõ ràng Cha không muốn kẻ có tội phải chết, nhưng Cha muốn nó hối cải và được sống (Xc Ez 33:11).

Chính vì muốn nó được sống, Cha đã gửi đến cho nó tất cả những sự xảy ra. Chân lý này luôn ở trước mặt một linh hồn đã từ bỏ mình, thế nên nó an vui trong tất cả những gì nó nhìn thấy hay cảm nhận, nơi bản thân nó cũng như nơi tha nhân. Nó không bao giờ sợ thiếu thốn dù là điều nhỏ mọn, vì đức tin đã cho

nó thấy sự quan phòng của Cha trong những việc lớn và trong những khi gặp khó khăn. Ôi, Ánh sáng đức tin tốt lành đường nào, vì nhờ ánh sáng này người ta hiểu được Đấng Chân Lý của Cha, đó là Ánh Sáng đến với các con nhờ Chúa Thánh Thần. Là Ánh Sáng siêu nhiên mà linh hồn đạt được nhờ lòng nhân hậu của Cha, bằng cách sử dụng ánh sáng tự nhiên cũng do Cha ban trước đó.

Thiên Chúa quan phòng ban bí tích Thánh Thể cho loài người. Ngài lo liệu cho các đầy tớ khát khao nhiệm tích này được rước Mình Thánh Chúa Kitô. Nhiều lần, bằng một sự can thiệp lạ lùng, Ngài liệu cho linh hồn ước ao rước Mình Thánh Chúa cách tha thiết được như ý.

142. Con rất yêu dấu của Cha, con biết không, Cha có hai cách lo liệu những nhu cầu cho các tôi tớ Cha, những kẻ cậy trông vào Cha. Sự quan phòng của Cha đối với các thụ tạo có lý trí của Cha, cùng tác động trên linh hồn và trên thân xác họ; và tất cả mọi sự an bài của Cha đối với thân xác họ, đều quy hướng về lợi ích cho linh hồn, có mục đích giúp linh hồn đi sâu thêm mãi vào ánh sáng đức tin, gia tăng niềm cậy trông vào Cha và mỗi ngày gạt bỏ được sự cậy trông ở bản thân. Như thế, họ sẽ thấy và nhận ra: chỉ mình Cha là Đấng Hiện Hữu, là Đấng có thể, là Đấng muốn và biết cách lo liệu cho mọi nhu cầu và ơn cứu độ của họ.

Về sự sống của linh hồn, Cha đã ban cho các bí tích của Hội Thánh. Đó là lương thực của linh hồn. Không phải tấm bánh vật chất là thứ lương thực thô thiển và chỉ phù hợp cho thể chất, bởi vì linh hồn thì phi vật chất, vô hình, cho nên nó cần một thứ lương thực phi vật chất, tức Lời của Cha. Nó phải sống bằng Lời của Cha, như Đấng Chân Lý dịu hiền đã nói trong Phúc Âm: “Con người không chỉ sống bằng bánh, nhưng bằng mọi Lời do miệng Thiên Chúa phán ra” (Mt 4:4). Vậy tự đáy lòng nó phải tuân theo Giáo lý của Ngôi Lời nhập thể của Cha, Đấng dùng thần lực của Máu Ngài mà ban sự sống cho nó trong các Bí tích. Các Bí tích này thiêng liêng và ban phát cho linh hồn, tuy phải qua trung gian thể xác. Sự sống ân sủng không được ban, nếu linh hồn không nhận lãnh với

niềm ước ao chân thật và thánh thiện, mà niềm ước ao này ở tại linh hồn chứ không ở thân xác. Bởi thế, các Bí tích thì thiêng liêng, nên chỉ ban phát cho linh hồn vì nó phi thể chất, cho dù cách phân phát, như lễ nghi, do thân xác thực hiện. Chính niềm ước ao của linh hồn nhận lãnh hiệu quả.

Để gia tăng sự khao khát, tức niềm ước ao thánh thiện này của linh hồn, đôi khi được Cha giục lòng nó niềm khát khao này, nhưng lại không cho nó được thoả mãn ngay. Sự hằng hụt càng làm cho sự ước ao của nó thêm tha thiết và xao xuyến, nhưng dạy nó biết mình hơn, khiêm nhường nhận mình không xứng đáng. Khi đó, chính Cha làm cho nó trở nên xứng đáng bằng nhiều cách khác nhau theo sự quan phòng thần linh, hầu lo cho nó được như ý. Chắc con biết điều này vì đã nghe kể lại, và vì chính con đã cảm nhận, nếu con chưa quên. Chúa Thánh Thần nhân từ mà lòng nhân hậu Cha đã ban cho nó để thể hiện điều nó ước ao, bằng cách đánh động một linh mục. Do ý định quan phòng đầy thân thương của Cha, Chúa Thánh Thần thúc đẩy lương tâm vị linh mục ấy. Sự thúc đẩy nội tâm buộc vị linh mục làm giảm cơn đói của linh hồn, và làm nó được thoả mãn điều khao khát. Đôi khi, Cha để nó chờ đợi đến phút cuối cùng và khi không còn hy vọng gì nữa, thì chính là lúc Cha ban cho nó điều nó ước mong.

Cha không có thể thoả mãn nó ngay từ đầu, mà còn bắt nó phải chờ đợi sao? Đúng, Cha có thể lắm, nhưng Cha đã trì hoãn để thêm ánh sáng đức tin cho nó, và tập cho nó đừng bao giờ thôi cậy trông vào lòng nhân hậu của Cha, đồng thời Cha làm cho nó trở nên khôn ngoan hơn, tập cho nó đừng bao giờ trở lui, đừng bao giờ giảm bớt cường độ niềm ước ao.

Chắc con còn nhớ linh hồn này đã tới nhà thờ, với lòng khao khát lớn lao được rước Mình Thánh Chúa Kitô. Lúc ấy, vị linh mục bước lên bàn thờ: linh hồn ấy xin ông ban Mình Thánh Chúa Kitô, là Thiên Chúa thật và là người thật. Nhưng ông trả lời ông không ban Mình Thánh Chúa cho nó được. Sự than van

và lòng nhiệt thành của linh hồn đó càng gia tăng. Vị linh mục cảm thấy bối rối lương tâm: vào lúc dâng Chén thánh, ông thấy sự căng rút quá mạnh làm ông phải nói với cậu giúp lễ: “Hãy hỏi chị ấy còn muốn giúp lễ, cha sẽ cho”. Chính Chúa Thánh Thần mà sự quan phòng của Cha đặt làm người phục vụ linh hồn đó, đã tác động trong tâm trí vị linh mục, ép buộc ông làm thoả mãn lòng khao khát của linh hồn đó. (chú thích: ngày xưa không có lễ ban Mình Thánh Chúa cho giáo dân hằng ngày).

Sự từ chối của vị linh mục đã sinh ích biết bao cho linh hồn! Cái gì trước đây chỉ là một tàn lửa của đức tin và đức mến, đã trở thành một khối lửa, và niềm ước ao đã thiêu đốt trái tim nó đến nỗi nó tưởng như sự sống muốn rời khỏi thân xác nó. Cha đã cho phép có sự trì hoãn này để tiêu huỷ tính tự ái, mọi sự nghi nan, mọi cây tròng còn rơi rớt nơi bản thân. Sự quan phòng của Cha đã dùng đến sự tiếp tay của một thụ tạo, để thực hiện ý định của Cha. Nhưng trong nhiều trường hợp, người phục vụ tốt lành là Chúa Thánh Thần, Ngài hành động một mình, không qua trung gian nào hết, như đã xảy ra cho nhiều người, và như các tôi tớ Cha vẫn nghiệm thấy hằng ngày. Cha chỉ nhắc cho con nhớ hai sự việc lạ lùng trong số nhiều trường hợp, để củng cố niềm tin của con và để con gắn bó hơn với ơn quan phòng của Cha.

Chắc con còn nhớ, vì đã được chính linh hồn ấy nói cho con: hôm đó nhằm lễ kính tông đồ Phaolô trở lại, trong nhà thờ một linh hồn rất ước ao lãnh Bí tích cực thánh này, tức Bánh Hằng Sống, Bánh nuôi các thiên thần đã được ban cho loài người. Linh hồn đó đã xin hầu hết các linh mục tới cử hành Thánh Lễ hôm ấy, nhưng do một sự quan phòng của Cha, tất cả các linh mục đều từ chối. Nhân đó, Cha muốn dạy cho nó biết điều này, nếu người ta xua đuổi nó, thì Cha, Đấng Tạo Hoá, vẫn trung thành với nó. Để nó thấy điều ấy, Cha đã dùng một giải pháp êm đẹp, để giúp nó thêm say đắm yêu mến ơn quan phòng của Cha.

Thánh Lễ sau cùng sắp được cử hành: linh hồn ấy nhắc cho người giúp lễ

biết nó ước ao rước lễ, nhưng người này không báo cho linh mục. Vì thấy mình không bị từ chối, nên nó kiên nhẫn chờ đợi giây phút được rước lễ. Thánh Lễ đã xong, và nó thấy mình hụt mất điều nó xin, nên nó càng cảm thấy khao khát Bánh hằng sống. Niềm ước ao của nó nồng cháy, đến nỗi nó không biết làm cách nào để cầm mình, đồng thời đức khiêm nhường của nó lại bảo nó không xứng đáng. Nó tự trách mình đã liều lĩnh, dám ước ao kết hợp với Mẫu nhiệm rất cao cả này.

Khi đó, Cha là Đấng nâng kẻ khiêm nhường lên và là Thiên Chúa hằng hữu, Cha đã kéo nó lại với Cha và cho nó nhìn ngắm vực thẳm của Ba Ngôi chí thánh. Cha soi sáng cho mắt trí tuệ nó thấy quyền năng của Chúa Cha, sự khôn ngoan của Chúa Con và sự êm ái của Chúa Thánh Thần, Ba Ngôi khác nhau trong sự hiệp nhất cùng một bản tính. Linh hồn đó đã kết hợp mật thiết với bản tính Thiên Chúa, đến nỗi thân xác nó được nâng lên khỏi mặt đất; trong trạng thái ấy, linh hồn kết hợp với Cha bằng tình mến yêu, chặt chẽ hơn là kết hợp với thân xác. Chính trong vực thẳm đó, để thoả mãn niềm ước ao của linh hồn, Cha đã cho nó được rước lễ. Và để chứng tỏ tính hiện thực của ân sủng này, trong nhiều ngày nó cảm thấy một sự lạ lùng, là nơi các giác quan của nó vẫn còn hương vị của Mình và Máu Chúa Kitô chịu đóng đinh, Con Một Cha. Linh hồn đó đã được hoàn toàn đổi mới, và được đầy sức mạnh nhờ ánh sáng ơn quan phòng của Cha, mà nó được cảm nhận cách êm ái qua sự kiện này. Thế gian không biết gì về ơn trọng đại này, chỉ mình linh hồn đó hiểu biết được cách tỏ tường và thâm sâu.

Còn về sự kiện thứ hai, chứng nhân là linh mục làm diễn viên của biến cố: ông đã tận mắt nhìn thấy mọi sự. Linh hồn đó rất ước ao tham dự Thánh Lễ và rước lễ, nhưng vì đau yếu nó chậm trễ, không tới nhà thờ đúng giờ. Khi tới nơi, linh mục đang đọc lời truyền phép, Thánh Lễ được cử hành gần bàn thờ chính, ở phía đầu kia nhà thờ, còn nó ở đầu kia, vì đức vâng lời không cho phép nó tiến

gần hơn về phía trước, nó quỳ đó. Nó than thở rằng: “Hỡi linh hồn khốn nạn, mi không thấy những ân sủng Chúa ban cho mi sao? Mi được vào đền thánh của Chúa, được nhìn xem linh mục cử hành Thánh Lễ, trong khi mi đáng phải ở trong hoả ngục vì tội lỗi mi!” Nhưng những suy nghĩ này không làm nó giảm bớt niềm khao khát; trái lại, nó hạ mình xuống thung lũng đức khiêm nhường, thì niềm khao khát của nó càng gia tăng. Ân sủng của Cha làm nó càng đi sâu vào sự nhận biết lòng nhân hậu của Cha, nhờ đức tin và đức cậy, nó tin tưởng Chúa Thánh Thần sẽ thoả mãn sự đói khát của nó.

Chính lúc ấy, Cha đã ban cho nó điều nó ước ao, bằng một cách mà nó không thể toan tính và không dám xin. Trước giờ rước lễ, vào lúc vị linh mục bẻ Bánh thánh ra, một phần Bánh thánh đã rời khỏi bàn thờ do một tác động của quyền năng của Cha, và bay tới tận đầu kia, nơi linh hồn đang cầu nguyện, và nó đã được rước lễ. Ban đầu, nó nghĩ chỉ được rước lễ cách thiêng liêng và không có gì xảy ra ở bên ngoài; trong lòng mến yêu nồng nàn, nó biết một lần nữa Cha đã thoả mãn niềm ước ao của nó cách bí nhiệm, như đã xảy ra nhiều lần.

Nhưng vị linh mục không hay biết điều đó. Ông thấy mất một phần Bánh thánh, ông hết sức bối rối, cho tới khi Chúa Thánh Thần tỏ cho ông biết sự gì đã xảy ra. Sự lo lắng của ông đã được đánh tan khi có lời xác nhận của người đã lãnh nhận phần Bánh thánh đó.

Cha không thể chữa lành bệnh tật của nó, để nó có thể tới nhà thờ đúng giờ, và nhận lãnh nhiệm tích từ tay linh mục sao? Chắc chắn Cha có thể, nhưng Cha muốn chứng minh cho linh hồn đó thấy bằng kinh nghiệm này, có hoặc không có trung gian của một thụ tạo, bất cứ ở tình trạng nào và bất cứ thời gian nào. Cha cũng có thể, Cha biết và Cha muốn thoả mãn ước nguyện của nó, còn quá ước nguyện của nó, bằng cách lạ lùng hơn nữa.

Con rất yêu dấu của Cha, như thế đã đủ để con hiểu sự xếp đặt của sự Cha quan phòng đối với những linh hồn đói khát bí tích diệu hiền này. Lòng nhân hậu

của Cha cũng xử như thế đối với tất cả các tội tử Cha, tùy theo nhu cầu của họ.

Bây giờ, Cha muốn nói với con về một chi tiết khác, để con hiểu cách xử sự quan phòng của Cha trong thâm sâu linh hồn, không qua trung gian của thân xác hay của một tác nhân nào. Cha đã nói sơ qua về vấn đề này với con, khi nói về trạng thái của linh hồn, nhưng Cha thấy cần trở lại vấn đề này.

Về sự quan phòng của Thiên Chúa đối với những kẻ đang mắc tội trọng.

143. Linh hồn hoặc ở trong tình trạng tội trọng, hoặc ở trong tình trạng ân sủng. Về tình trạng thứ hai này, linh hồn có thể còn bất toàn, hoặc đã tới bậc hoàn thiện. Trong cả hai trạng thái này, linh hồn là đối tượng của sự quan phòng của Cha, Cha đối xử cách rộng rãi với nó, nhưng phương cách do sự khôn ngoan vô cùng của Cha lựa chọn thì khác nhau, cũng như những nhu cầu của mỗi linh hồn không như nhau.

Còn những người theo thói thế gian, đắm chìm trong tối tăm của tội trọng, thì sự quan phòng của Cha tìm cách cảnh tỉnh chúng bằng mũi nhọn của lương tâm. Cha làm xáo trộn chúng không ngừng, dưới mọi hình thức và nhiều cách khác nhau không kể xiết, để chúng phải cảm thấy vết thương đau ở tận đáy lòng chúng. Cha không để cho chúng thoát khỏi sự xáo trộn phiền nhiễu này, và sự đau đớn chúng cảm thấy thường khi nhức nhối, đến độ chúng không chịu nổi được mà phải bỏ đường tội lỗi.

Đôi khi người ta hái được bông hồng từ bụi gai. Cũng vậy, khi Cha thấy lòng con người hướng về tội trọng, vì đã để mình mắc phải tình yêu một tạo vật ngoài ý muốn của Cha, thì Cha liệu sao cho nó không có thời giờ và nơi chốn để thực hiện ý định xấu xa ấy. Trái tim nó chán nản và bị giày vò trước những chướng ngại mà nó không thể vượt qua được. Nó hồi tâm, nó nghe tiếng trách móc của lương tâm, nó hiểu nó tự làm khổ mình vì tội lỗi. Nó hối hận vì Cha đuổi cho xa thứ tình yêu điên rồ của nó. Bởi vì chẳng phải là điên rồ sao, khi đặt tâm tình của mình vào một sự vật mà sau này, khi mở mắt ra, sẽ thấy đó là hư vô? Tất nhiên,

tạo vật mà nó yêu bằng tình yêu bất chính đó, là một sự tốt lành, là một cái gì đó; nhưng cái mà nó trông đợi ở tạo vật ấy lại chỉ là không, vì tội lỗi là sự thiếu ân sủng, cũng như sự mù loà là thiếu thị giác.

Như vậy, từ tội lỗi mà người ta có thể coi là một cái gai, vì nó xâu xé cách dữ tợn, Cha đã rút ra được một bông hồng, là làm nảy sinh một phương cách cho ơn cứu độ. Ai đã thúc đẩy Cha làm như thế? Chắc chắn không phải kẻ có tội, vì nó không tìm kiếm Cha, không xin Cha trợ giúp, không kêu cầu ơn quan phòng của Cha, trừ khi để giúp cho những ý định tội lỗi của nó, để nó được rảnh rang hưởng các thú vui, hưởng giàu sang và danh vọng thế gian. Vậy, ai đã thúc đẩy Cha làm như thế? Đó là tình thương của Cha, bởi vì Cha đã thương yêu các con, ngay từ khi chưa có các con, và dầu các con không yêu mến Cha, Cha vẫn yêu thương các con cách tha thiết. Đúng vậy, đó là sức mạnh đã thúc đẩy Cha, và cũng là những lời cầu nguyện của những kẻ phục vụ Cha. Do ân sủng của Chúa Thánh Thần, để tôn vinh danh Cha và cứu vớt các linh hồn, họ cầu xin ơn trở lại của anh em mình. Họ cố gắng làm giảm cơn thịnh nộ của Cha, trối bàn tay công thẳng của Cha, không ngừng bị khiêu khích bởi tội lỗi của chúng, để Cha đừng đánh phạt chúng, như chúng đáng phải chịu. Như vậy, các tội tớ Cha làm áp lực Cha bằng nước mắt, bằng những lời cầu xin khiêm nhường và liên lỉ. Nhưng ai đã thúc giục họ kêu xin Cha như thế? Đó là sự quan phòng của Cha, vì Cha luôn quan tâm đến những nhu yếu của những kẻ chết vì tội lỗi. Bởi có lời chép rằng: “Ta không muốn kẻ có tội phải chết, nhưng muốn nó hối cải và được sống” (Ez 33:11).

Con rất yêu dấu của Cha, con hãy hết lòng với sự quan phòng của Cha. Con hãy mở mắt tâm trí và mắt thân xác của con, con sẽ thấy những kẻ tội lỗi chìm đắm trong sự khốn nạn kinh tởm! Chúng đã mất ánh sáng của Cha, với sự hư đốn trong linh hồn, chúng là những con người của tối tăm, chúng ca hát và vui cười phí phạm thời giờ trong sự phù phiếm, trong những thú vui trác táng. Ăn

uống, vui chơi, đó là tất cả cuộc đời của chúng: thiên chúa chúng thờ là cái bụng (Xc Pl 3:19). Ngoài ra, chúng sống trong hận thù, oán ghét, kiêu căng và trăm ngàn nét xấu khác. Mà chúng không ý thức về số phận đang chờ sẵn chúng! Chúng đang đi trên con đường dốc dẫn thẳng tới sự chết muôn đời, nếu chúng không ăn năn hối cải! Chúng vẫn cứ ca hát trên con đường dốc đó!

Người ta có thể tưởng tượng được một kẻ bị án tử hình, vừa lên đoạn đầu đài vừa ca hát nhảy múa hoan hỷ không? Nếu kẻ đó không phải là điên khùng. Đúng vậy, và đây là sự điên rồ của những kẻ khốn nạn này. Sự điên rồ của chúng không gì so sánh được, bởi vì sự mất linh hồn thì vô cùng tai hại, hơn là sự chết về phần xác. Chúng mất ân sủng, chết về phần linh hồn, còn những người kia chỉ chết về phần xác. Với án phạt đời đời, chúng chịu một hình khổ vô cùng, còn những người kia chỉ chịu một hình khổ hữu cùng. Vậy mà, chúng còn ca hát! Ôi chao, chúng mù quáng, chúng điên rồ biết chừng nào!

Trong khi đó, các tội tớ của Cha khóc lóc, chịu đau đớn trên thân xác, chịu đau khổ trong tâm hồn. Họ thức đêm, cầu nguyện liên lỉ, than thở, kêu van, phạt xác, họ chấp nhận mọi sự, chịu đựng mọi sự vì ơn cứu độ cho những kẻ tội lỗi kia. Còn chúng thì chế nhạo họ, nhưng các lời chế nhạo đó sẽ đổ trên đầu chúng. Hình phạt là phần dành cho kẻ tội lỗi, còn những lao nhọc kẻ lành phải chịu vì lòng yêu mến Cha, sẽ trở thành phần thưởng và hoan lạc dành cho các kẻ đáng được ơn đó. Bởi vì, Cha là Thiên Chúa công minh, Cha theo tội phúc mà thưởng phạt mỗi người (Xc Tv 62:12).

Các tội tớ Cha không để mình nản lòng vì những chế nhạo, những bách hại và sự vô ơn bất nghĩa của các kẻ khốn nạn đó: họ còn cầu nguyện cho chúng cách sốt sắng và nhiệt tình hơn. Ai thúc giục họ gõ cửa lòng thương xót của Cha như thế? Vẫn là ơn quan phòng của Cha, luôn quan tâm đến ơn cứu độ của chúng, cùng để gia tăng nhân đức và lửa mến trong linh hồn các tội tớ Cha. Thật là vô vàn cách thế Cha đã dùng, để lôi kéo các linh hồn ra khỏi ngục tù tội trọng!

Đến đây, Cha sẽ nói với con một cách ngắn gọn về cách cư xử của ơn quan phòng thần linh, đối với những người đã thoát khỏi vòng tội lỗi, nhưng còn ở trong tình trạng bất toàn.

Sự quan phòng của Thiên Chúa, đối với những người còn ở trong lòng mến bất toàn.

144. Con rất yêu dấu của Cha, con có biết Cha dùng cách nào để đưa linh hồn bất toàn ra khỏi tình trạng của nó không? Đôi khi Cha bỏ mặc nó, cho trăm ngàn thứ tư tưởng ám ảnh nó một cách hỗn loạn, và để tâm trí nó ra khô khan. Khi ấy nó tưởng như Cha đã hoàn toàn bỏ rơi nó, và nó không thiết tha sự gì nữa: không thiết tha với thế gian, vì sự thật nó không còn có gì thuộc thế gian; nó cũng không thiết tha với Cha, vì nó như không cảm thấy gì hết, ngoại trừ ý chí nó còn cương quyết không xúc phạm đến Cha. Cái cửa này của ý chí tự do, Cha không cho phép kẻ thù của nó mở ra. Cha cho phép ma quỷ và quân thù phá các cửa khác, nhưng không cho phép phá được cửa này, đó là cửa chính mà số phận của thành trì linh hồn còn lệ thuộc. Ý chí tự do được trao cho việc canh giữ cửa này. Cha đã cho nó quyền tự do, nó có thể trả lời thuận hay không thuận, là tùy ý nó.

Thành trì này có nhiều cửa, nhưng có ba cửa quan trọng hơn các cửa khác. Cửa chính là cửa Cha vừa nói tới, tức ý chí, nó là cửa không thể đánh chiếm được, trừ khi nó ưng thuận tự nạp mình. Cửa này bảo vệ hai cửa khác là trí nhớ và trí tuệ. Nếu ý chí thuận mở cửa cho kẻ thù, thì tính tự ái sẽ xông vào trong thành, cùng với tất cả đoàn quân thù địch đi theo. Khi đó, trí tuệ sẽ bị xâm chiếm bởi sự tối tăm, kẻ thù của ánh sáng; trí nhớ thì bị chiếm đóng bởi hận thù với oán hận, được gọi lên bởi nhớ lại những sỉ nhục và căm giận, là những tâm tình nghịch với đức bác ái, nghịch với tình yêu thương tha nhân. Nó lập tức bị bao vây bởi nhớ lại hàng trăm ngàn lạc thú thế gian, vừa nhiều vừa đa dạng như những tội lỗi, kẻ thù của các nhân đức.

Một khi ba cửa này đã mở ra cho quân địch, thì tất cả mọi lối ra vào khác đều bị phá tung: đó là những giác quan vốn là dụng cụ cho các quan năng của linh hồn. Tâm tình hỗn loạn của con người đã mở rộng các cửa, nay nó giao thông liên lạc với các cơ quan của thân xác; như vậy, các cơ quan này bị nhiễm độc bởi sự thối nát của lòng muốn, thì các việc làm của chúng đều dơ bẩn hư thối. Con mắt ban tặng và gieo rắc sự chết, vì từ nay nó chỉ thích nhìn ngắm những sự vật mang lại sự chết, với những cái nhìn lảng lơ, những cái liếc khiêu gợi, mất nét và nhẹ dạ. Thế nên, con người là nguyên nhân sự chết cho bản thân mình và cho người khác. Ôi, kẻ vô phúc! Ta đã ban cho người tất cả những sự vật đó, để người đưa mắt lên trời, ngắm nhìn vẻ đẹp của các vật thụ tạo của Ta, để hướng lòng người về với Ta, hầu chiêm ngưỡng vẻ đẹp nhiệm màu của Ta, nhưng người thích nhìn xuống chỗ thấp hèn, cặp mắt người ưa nhìn những sự dơ dáy, để chuốc lấy sự chết muôn đời!

Tại người cũng chỉ thích nghe những điều tục tĩu, để ý thâu lấy những lời dèm pha tha nhân để xét đoán một cách nông nổi và bất công. Sao người không để tai nghe lời ta và nghe tin về những nhu cầu của tha nhân? Ta đã cho người có tai để làm việc đó.

Lưỡi đã được ban cho con người để loan báo Lời của Cha và để thú nhận tội lỗi mình, cũng như để cộng tác vào việc cứu vớt các linh hồn. Ngược lại, nó đã dùng lưỡi để nói xúc phạm đến Cha là Đấng tạo thành nó, và làm hư tha nhân. Thật thế, cái lưỡi con người đã xé nát danh thơm tiếng tốt của tha nhân, chỉ trích tha nhân, vu khống tha nhân bằng cách dèm pha những công việc tốt, cùng phao tin những điều xấu của tha nhân. Thề bồi, chứng gian, lời nói dâm dặt, đều là những việc xấu xa của cái lưỡi, làm ô nhiễm toàn thân nó và đốt cháy bánh xe cuộc đời của người khác. Cũng cái lưỡi phóng ra những lời nhục mạ, như lưỡi dao găm chọc thủng trái tim tha nhân, khiêu khích tha nhân phải giận dữ. Biết

bao tội ác, sát nhân, dâm ô, tranh cãi, oán ghét, đủ thứ tội đã bởi cái lưỡi mà ra! Nó là cả một thế giới của sự ác! (Xc Gc 3:6).

Khứu giác cũng phạm tội, do sự đánh hơi của cái mũi đi tìm sự khoái lạc cảm giác. Còn vị giác với sự thèm muốn không bao giờ thoả mãn, nó thèm khát những món cao lương mỹ vị, những món ăn thú lạ, như thể nó sinh ra để ăn, cho khoái cái miệng sướng cái bụng! Linh hồn đáng thương này không biết, nó đã mở cửa cho mọi thứ lạm dụng, sự vô độ trong ăn uống sẽ huỷ hoại thân xác yếu hèn của nó bằng thứ lửa tình dục, có nguy cơ làm nó phải tiêu vong.

Đến lượt hai bàn tay cũng tìm cái thú trong việc lấy cắp tài sản của tha nhân, nó lấy làm thoả mãn trong những hành vi đáng xấu hổ và bẩn thỉu này; trong khi Cha ban hai bàn tay cho con người, là để phục vụ tha nhân trong cơn bệnh hoạn, là để phân phát của cứu trợ cho những người túng thiếu. Hai chân cũng được ban cho nó để mang lấy thân xác, để đưa con người từ nơi này sang nơi kia, nơi mà nó được gọi đến vì lợi ích của nó hay của tha nhân, hoặc để làm rạng rỡ Thánh danh Cha. Nhưng hai chân nó chỉ được dùng để chạy đến những nơi hư hỏng, những dịp tội, những cuộc trò chuyện lừa dối và truy lạc, đưa bản thân nó và người khác tới tội lỗi, theo như ước muốn xấu xa của nó.

Con rất yêu dấu của Cha, Cha đã nói với con những điều này, để con khóc thương cảnh tan hoang của thành trì linh hồn, và để con thấy không biết bao nhiêu tai ương ulla vào linh hồn, qua cửa chính là ý chí. Phần Cha, Cha không cho phép một kẻ thù nào của nó bước qua ngưỡng cửa này, mặc dầu Cha cho phép chúng đánh phá các cửa khác, như Cha đã nói với con. Thật vậy, đôi khi Cha cho phép trí tuệ bị chiếm đóng bởi sự tối tăm của tâm trí; đôi khi, trí nhớ không còn hồi tưởng đến Cha. Nhiều khi khác, như có một sự dấy loạn ngay trong các giác quan của con người, như khi nhìn xem, đụng chạm, cũng làm nó sinh bối rối, như thể mọi sự đều có thể gây ra cho nó những xúc động xấu xa và hư hỏng. Nhưng không gì trong các xúc động ấy mang sự chết đến cho con người đâu, vì

Cha không muốn nó chết, miễn là nó canh phòng, đừng mở cánh cửa ý chí. Cha cho phép các kẻ thù quấy phá ở bên ngoài, chúng không thể vào nội thành, bao lâu ý chí không mở cửa cho chúng.

Tại sao lại để cho linh hồn bị vướng vào phiền nhiễu như thế, bị bao vây bởi nhiều kẻ thù đến vậy? Không phải để nó ngã quỵ và để mất kho báu ân sủng của Cha, nhưng để mang lại cho nó một ý tưởng cao siêu hơn về sự quan phòng của Cha. Như thế, Cha muốn dẫn đưa nó tới chỗ tin tưởng vào Cha, đừng tin tưởng vào mình nó. Cha muốn lay tỉnh sự lười biếng của nó, để vì lo sợ hiểm nguy, nó biết tìm chỗ nương náu nơi Cha là Đấng Bảo Vệ duy nhất của nó. Chính Cha là Cha của nó, Cha dịu hiền của nó, Cha muốn cứu vớt nó. Và trong ý định ấy, Cha làm cho nó trở nên khiêm nhường, thuyết phục cho nó biết mình là hư vô; cho nó nhận ra sự hiện hữu và mọi ơn được thêm vào sự hiện hữu ấy, đều nhận được từ nơi Cha, là Sự Sống bất diệt.

Làm sao linh hồn học biết được Cha là Sự Sống của nó, và làm thế nào khám phá ra được sự quan phòng của Cha giữa bấy nhiêu thử thách như vậy? Bằng sự giải thoát lớn lao. Cha không để cho nó bị vật vã liên miên trong những thử thách đau: những cơn thử thách này qua lại, tùy theo Cha thấy điều đó có ích cho nó được tiến bộ. Đôi khi nó tưởng mình ở dưới địa ngục, rồi bỗng nhiên, không phải cố gắng gì hết, không có hành vi nào hết, nó thấy mình được giải thoát, và được nếm trước một chút của sự sống vĩnh cửu. Trong đó, diễn ra một sự thanh quang lớn lao, nó thấy như mọi sự đều nói với nó về Thiên Chúa, tất cả tâm hồn nó bốc lửa yêu mến trong sự chiêm ngắm ơn quan phòng của Cha. Cha đã tỏ cho nó thấy sự quan phòng của Cha như thế đó. Nó thấy mình được cứu khỏi một trận cuồng phong dữ dội, mà nó đã không làm gì cả để được cứu thoát. Ánh sáng bỗng bừng lên, mà nó không ngờ; khi đó, nó hiểu chính tình thương vô biên của Cha đã đến cứu nó trong lúc ngặt nghèo, khi mà nó như không còn một chút hy vọng.

Vậy tại sao trong khi nó chăm chú cầu nguyện và làm các việc đạo đức thường này, Cha lại không đáp lời bằng một tia sáng để xua đuổi bóng tối cho nó? Là vì nó còn bất toàn, nên do đấy nó có thể quy về nó những việc đạo đức của nó, là những gì thật ra không phải của nó. Con đã biết tại sao những thử thách nó phải đương đầu, là phương thế để cho kẻ còn bất toàn đạt tới sự hoàn thiện, là do sự cảm nghiệm về ơn quan phòng của Cha đã cho phép xảy ra những thử thách ấy. Cũng vì đó, mà nó được nâng lên khỏi lòng mến yêu bất toàn.

Cha còn một kế hoạch thánh thiện, để tháo gỡ linh hồn ra khỏi sự bất toàn. Đó là cho nó một sự quyến luyện thiêng liêng và riêng tư đối với một thụ tạo, ngoài tình yêu thương chung mà nó phải có đối với mọi người. Điều này buộc nó phải luyện tập nhân đức và giúp nó từ từ giữ bỏ được nhiều lỗi sơ suất: trái tim nó tách khỏi tình yêu thương thiên về tình cảm đối với nhiều thụ tạo khác, như cha mẹ hay anh chị em nó; để từ nay dần dần nó chỉ yêu thương những thụ tạo ấy trong Cha là Thiên Chúa, chứ không vì một lý do thế tục hay xác thịt. Tình yêu tinh tuyền theo mẫu mực Cha đã gọi ra, sẽ giải thoát nó khỏi sự quyến luyện quá mức, mà trước kia nó đã dành cho nhiều tạo vật khác; và nhờ đó nó thoát khỏi tình trạng bất toàn.

Con cũng nên để ý điều này nữa, là tình yêu thiêng liêng nói trên còn giúp cho linh hồn xét mình xem có yêu mến Cha cách trọn lành hay không, cũng như nó có yêu mến các tạo vật cách thiêng liêng hay không. Cha muốn thử lòng mến yêu của nó bằng phương kế này, để nó nhận rõ giá trị những tâm tình của nó. Nó sẽ biết tình yêu của nó còn bất toàn nếu nó còn để lòng yêu mình nó, và chưa có một tấm lòng chỉ mến yêu Cha mà thôi. Điều chắc chắn là, nếu lòng mến yêu Cha mà bất toàn, thì sự thương yêu nó có đối với tha nhân cũng bất toàn, bởi vì đức ái hoàn thiện dành cho tha nhân bắt nguồn từ đức ái phải có đối với Cha. Cũng vì thế, mức độ hoàn hảo hay bất toàn trong tình yêu mến Cha, được nhìn thấy nơi mức độ tình yêu thương dành cho tha nhân. Làm sao tình yêu thiêng

liêng của linh hồn đối với tạo vật lại cho biết được điều này? Có nhiều cách như Cha đã nói với con. Nếu nó mở mắt trí tuệ, nó sẽ sớm nhận ra và có chứng cứ bằng kinh nghiệm. Vì Cha đã nói đầy đủ về vấn đề này ở một chỗ khác rồi, nên ở đây Cha chỉ nói thoáng qua thôi.

Linh hồn đó yêu mến một người với một tâm tình đặc biệt. Nhưng này, nó đột ngột cảm thấy tạo vật ấy yêu thương nó ít đi. Có vẻ như người thân của nó ít để ý đến nó, ít nói những chuyện mang lại nhiều an ủi, nhiều lợi ích, nhiều ngọt ngào cho nó; nhất là nó thấy như người ấy dành những cuộc gặp gỡ và truyện trò với một người khác nhiều hơn. Sự buồn bã nó cảm thấy do sự mất mát càng trở nên dữ dội, chính sự buồn bã này dẫn nó tới chỗ tự biết mình. Khi ấy, nếu nó đi trong ánh sáng và cư xử cách khôn ngoan, thì nó sẽ yêu thương người ấy bằng một tình yêu trọn lành hơn.

Bởi vì, nhờ sự biết mình và nhờ sự chê ghét tính tự ái, nó thắng được tình trạng bất toàn và sẽ vươn lên tới bậc trọn lành. Một khi đã tới mức đó, tình yêu của nó sẽ ngày càng trở nên hoàn thiện, càng trở nên cao đẹp hơn, đối với các tạo vật nói chung, đối với tạo vật kia nói riêng, vì những tạo vật đó là do sự quan phòng nhân hậu của Cha mang đến, để khích lệ nó chê ghét bản thân và yêu chuộng nhân đức trong cuộc đời lữ khách này.

Trong lúc thử thách, miễn là nó đừng ngu dại để cho sự buồn bực chi phối mình mà ra rối trí, đến mức buông theo sự chán nản của tâm trí, sự buồn rầu của tâm hồn, rồi bỏ luôn các việc đạo đức. Trong những điều kiện như thế, tâm tình này sẽ trở thành một nguy hại thực sự cho nó: linh hồn sẽ quay ra làm hại chính mình, vì những gì Cha đặt làm phương kế cho sự sống, thì nó lại lấy làm dụng cụ cho sự chết. Không, nó không nên làm như vậy. Nhưng một cách khiêm nhường, nó hãy tự nhận không đáng được những niềm an ủi, mà nó tìm kiếm không được. Dưới ánh sáng đức tin, nó sẽ biết nhân đức thương mến tạo vật kia đã

không bị giảm sút; nó cứ tiếp tục ước ao chịu mọi đau khổ bất cứ từ đâu đến, vì tôn vinh Thánh danh Cha.

Như vậy, linh hồn ấy sẽ chu toàn Thánh ý Cha ở nơi nó, và nó sẽ nhận được hoa trái của sự hoàn thiện. Để giúp nó đạt tới ánh sáng này, Cha đã xếp đặt những cuộc chiến đấu, những trợ giúp và tất cả mọi sự cố trong đời nó. Đó là kế hoạch mà sự quan phòng của Cha đã sử dụng, đối với những người bất toàn. Còn rất nhiều kế hoạch khác nữa, lười con người không thể kể ra được, vì chúng rất nhiều và đa dạng.

Sự quan phòng của Thiên Chúa, đối với những người đã đạt tới đức ái trọn lành.

145. Bây giờ, Cha nói với con về những người đã đạt tới bậc hoàn thiện, và về sự xếp đặt của ơn quan phòng để giữ gìn họ đứng vững trong bậc này, để thử thách sự trọn lành của họ, cũng như để giúp họ luôn tiến bộ; bởi vì ở đời này, không ai trọn lành đến mức không thể nên trọn lành hơn. Sau đây, là một trong nhiều phương kế Cha dùng để khuyến khích họ tiến lên.

Đấng Chân Lý của Cha đã nói: “Thầy là cây nho đích thực, Cha Thầy là người trồng nho, và các con là những ngành nho” (Ga 15:1). Ai ở trong Ngài là cây nho đích thực, cây nho bởi Cha mà sinh ra, và gắn bó với giáo lý của Ngài, người đó sẽ sinh nhiều hoa trái. Để các con sản sinh ra nhiều hoa trái và là những trái ngon ngọt nhất, Cha cắt tĩa chúng con bằng nhiều gian nan thử thách, những sỉ nhục, những lăng mạ, những khổ ải, những khinh chê, những mắng mỏ, những phỉ báng, những sỉ vả, và bằng đói khát rách rưới nữa, tùy theo lòng nhân hậu của Cha cho phép xảy ra, và tùy theo sức chịu đựng của mỗi người trong các con.

Gian truân là bằng chứng để nhận biết đức ái của một linh hồn đã trọn lành, khi linh hồn đó chịu đựng một cách kiên nhẫn; những sự bất công và những thử thách Cha gửi đến cho các tôi tớ Cha là để luyện tập đức nhẫn nại của họ, đốt

thêm lửa đức ái cho họ, do sự cảm thương đối với kẻ sĩ nhục họ; họ đau khổ vì chúng xúc phạm đến Cha và vì chúng làm hại bản thân chúng, hơn vì chính họ phải sĩ nhục. Đó là thái độ của những kẻ đã đạt tới bậc rất hoàn thiện. Đối với họ, mọi sự đều có thể là con đường tiến lên trong hàng nhân đức. Bởi vậy, Cha sắp đặt mọi sự xảy đến cho họ, Cha để họ đói khát ơn cứu độ các linh hồn. Sự đói khát này giống như một mũi nhọn luôn kích động họ, bắt họ ngày đêm đến gõ cửa lòng thương xót của Cha; trong khi đó họ hoàn toàn quên mình, như Cha đã nói với con về bậc người hoàn thiện (Xc số 78).

Càng quên mình đi như thế, họ càng tìm thấy Cha. Mà họ thấy Cha ở đâu? Ở trong Đấng Chân Lý của Cha, bằng cách hoàn toàn tuân phục theo con đường giáo lý của Ngài. Họ đã đọc cuốn sách giáo lý dụ hiền và vinh hiển của Ngài. Trong đó, họ đã học được bài học này: để vâng lệnh Cha và để tỏ cho biết Ngài rất tha thiết với vinh quang của Cha và rất yêu thương loài người, Ngài đã vượt qua mọi khổ hình và sĩ nhục để tới bàn tiệc của Thập giá, là nơi Ngài ăn một món ăn đáng đót chua cay vì lòng thương yêu nhân loại, và vì vinh quang của Cha.

Những người con yêu dấu của Cha, là những người đã đạt tới bậc hoàn thiện, đều hành xử như vậy. Họ chứng tỏ sự chân thành của lòng mến của họ trong sự kiên trì tỉnh thức cầu nguyện. Họ yêu mến Cha cách chân thành, vì họ đã nghiên cứu kỹ cuốn sách đó bằng cách chịu đựng mọi sự, những đau khổ và những nhọc nhằn, vì ơn cứu độ của anh em mình. Bởi vì họ không có cách nào khác, để chứng tỏ lòng mến yêu Cha. Bất cứ cách thế nào người ta có thể tưởng tượng ra được để chứng tỏ lòng mến Cha, đều phải là cứu vớt tha nhân, tức vật thụ tạo có lý trí. Như Cha đã nói với con, bất cứ việc gì người ta làm được gọi là điều thiện, đều phải thực hiện qua trung gian tha nhân, bởi vì người ta chỉ có thể làm điều thiện trong đức ái, bởi vì người ta chỉ có thể làm điều thiện trong đức ái, mà đức ái là mến yêu Cha và thương yêu tha nhân. Tất cả những gì người ta làm ngoài

đức ái đều không phải là điều thiện đáng hưởng Nước Trời, mặc dầu đó là những việc đạo đức (Xc 1Cr 13:1-3). Cũng vậy, người ta phạm điều ác cũng phải thông qua tha nhân, nghĩa là bất cứ tội ác nào cũng gây phương hại cho tha nhân, vì thiếu lòng nhân ái và thương xót phải có đối với mọi người. Cho nên, con hiểu các tội tớ Cha chứng tỏ họ trọn lành và có lòng mến yêu Cha, bằng sự không ngừng gắng sức lo cho ơn cứu độ của anh em mình. Bởi thế, Cha thanh tẩy họ qua những nỗi gian truân, để họ sinh ra hoa trái dồi dào hơn và ngọt ngào hơn. Cha ưa thích hương thơm nhân đức nhả nài của họ.

Ôi, những hoa trái ngọt ngào và êm dịu chừng nào! Linh hồn sẽ được an ủi và được lợi ích biết bao, khi chịu đau khổ mà không xúc phạm đến Cha! Nếu người ta biết điều này, hiểu được điều này, người ta sẽ vui mừng và thiết tha kêu xin cho được chịu đau khổ! Chính vì muốn ban cho linh hồn kho tàng ít được biết tới này, mà sự quan phòng của Cha đã gửi đến cho nó nhiều nỗi gian truân thử thách, để đức nhả nài của nó được tôi luyện và không bị rỉ sét nhàn rỗi.

Đôi khi Cha còn sử dụng một phương thế khác vừa hữu hiệu vừa êm ái, nhằm gìn giữ những người trọn lành này trong đức khiêm nhường. Cha làm cho cảm giác của họ mất khả năng, đến nỗi không còn cảm thấy xúc động nào nghịch với nhân đức nữa, y như những người đang ngủ. Cha không bảo họ chết, vì trong linh hồn trọn lành cảm giác có thể ngủ nhưng không chết. Cho nên, một khi linh hồn lười biếng trong việc tập tành nhân đức, hay lừa ước ao thánh thiện tắt đi, cảm giác sẽ thức dậy và tỏ ra mạnh mẽ phi thường. Vậy, dầu đã lên cao đến đâu trong bậc hoàn thiện, đừng ai tưởng mình được bảo đảm về phía giác quan: mọi người đều phải ở trong niềm kính sợ thánh thiện. Không thiếu những người đã sa ngã một cách thê thảm vì quá tự tin.

Cha nói: nơi những người trọn lành, đôi khi khả năng cảm giác của họ có vẻ ngủ. Bởi vì, họ đã chịu đựng nhiều thử thách lớn lao mà không bị xúc động, nên họ dễ tin rằng mình sẽ không đột ngột phải bối rối bởi một chuyện không đâu,

rồi họ sẽ là những người đầu tiên phải nhin cười vì chuyện đó. Hãy coi đây, họ bất ngờ cảm thấy bị dao động mãnh liệt trong tâm hồn, đến nỗi họ rất ngạc nhiên và đau lòng. Sự quan phòng của Cha cho phép xảy ra như thế, để giúp linh hồn tiến bộ trên đường nhân đức bằng tinh thần khiêm nhường. Bởi vì, khi được cảnh tỉnh, linh hồn sẽ tự canh chừng mình: nó sẽ tự quở trách mình về sự nổi dậy đó của cảm giác. Nó sẽ trừng phạt cảm giác mình cách nghiêm khắc cần thiết, sự nghiêm khắc này sẽ làm cho cảm giác ngủ sâu hơn.

Với một vài tội lớn hơn của Cha, sự quan phòng thần linh được thấy rõ, bằng cách để họ cảm thấy một mũi gai nhọn, như trường hợp Phaolô tông đồ vinh hiển của Cha. Mặc dầu ông đã được kén chọn như chiếc bình quý chứa đựng giáo lý của Đấng Chân Lý dịu hiền nơi vực thẳm sâu của Chúa Ba Ngôi hằng hữu, Cha vẫn để lại nơi ông cái mũi nhọn của xác thịt (Xc 2Cr 12:7). Cha không có thể giải thoát Phaolô và các đầy tớ của Cha khỏi sự dấy loạn của giác quan sao? Chắc chắn là Cha có thể, nhưng Cha muốn họ có dịp lập công phúc, và cũng là để họ luôn biết mình, và sống thật sự khiêm nhường. Hơn nữa, Cha muốn làm cho họ có lòng thương xót tha nhân, thông cảm với những khổ cực của tha nhân mà không bao giờ cứng cõi khó tính. Quả vậy, họ sẽ cảm thương những đau khổ và gian truân của tha nhân, nếu chính bản thân họ có cùng những thử thách như vậy (Xc Dt 4:15, 5:2-3). Lòng mến của họ nhân đó sẽ gia tăng: họ sẽ chạy lại Cha với hương thơm khiêm nhường và bốc cháy lửa đức ái. Nhờ những phương cách này và muôn ngàn cách khác, Cha dẫn đưa họ tới sự kết hợp trọn vẹn.

Như vậy, họ đạt được sự kết hợp mật thiết và hiểu rõ lòng nhân hậu của Cha, đến nỗi tuy còn ở trong thân xác phải chết, họ đã được nếm hạnh phúc của các thần thánh trên trời, và tuy còn bị giam cầm trong thân xác, họ có cảm tưởng đã ra khỏi thân xác rồi. Vì họ hiểu biết Cha nhiều, họ càng đau khổ nhiều, bởi vậy, nỗi cực khổ của họ gia tăng cùng với lòng mến yêu của họ (Xc số 5). Họ đau khổ

vì sự gì? Không phải là những sỉ nhục mà họ phải hứng chịu, cũng không phải là những đau đớn thể xác, cũng không phải những quấy rầy của ma quỷ, hay những nghịch cảnh có thể xảy đến cho bản thân họ. Không có gì làm họ phải ưu phiền. Họ chỉ ưu phiền vì người ta xúc phạm đến Cha, là Đấng chỉ đáng được yêu mến và phụng thờ mà thôi. Họ khóc lóc vì các linh hồn này phải hư đi, những linh hồn này chìm sâu trong tối tăm thế gian và rơi vào cảnh đui mù.

Trong sự kết hợp với Cha bằng tình yêu mến, linh hồn thấy rõ tình thương như trời biển của Cha đối với các tạo vật: nó thấy các linh hồn này cũng là hình ảnh của Cha, nên đau lòng thương chúng vì tình yêu mến Cha. Nhân đó, nó đau khổ vô cùng khi thấy các linh hồn đó xa rời lòng nhân hậu Cha. Sự đau đớn này lớn lao, đến nỗi tất cả mọi nỗi khổ đau khác đều coi như không là gì hết: nó cảm thấy y như thể trên đời không còn một đau khổ nào nữa.

Một sự quan tâm khác theo cách quan phòng của Cha, là Cha tỏ mình ra cho các tội tớ Cha. Cha cho họ thấy nơi Cha, một cách rất buồn rầu, những tội lỗi và những khốn khổ của thế gian, án phạt các linh hồn nói chung và nói riêng, tùy lượng lòng nhân hậu của Cha muốn cho họ thấy, để giúp họ tiến bộ trong lòng mến yêu và trong đau khổ. Được kích thích niềm ước ao nồng nàn, được soi sáng bởi ánh sáng đức tin, họ đầy lòng tin tưởng kêu lên Cha, xin thương cứu bấy nhiêu kẻ bất hạnh. Như vậy, vì sự quan phòng thần linh thương xót thế gian, nên Cha chấp nhận chịu sức ép từ những niềm ước ao đau xót của các tội tớ Cha, đồng thời để chính họ được lợi ích, khi hiểu biết Cha cách sâu sắc hơn và kết hợp mật thiết với Cha hơn.

Con thấy đấy, Cha có rất nhiều kế hoạch và phương cách khác nhau, để dẫn dắt những người trọn lành. Bao lâu họ còn sống ở đời này, họ vẫn có khả năng tiến thêm trên đường thánh thiện và lập thêm công phúc. Bởi vậy, Cha không ngừng tìm cách tẩy rửa họ khỏi mọi tự ái hỗn loạn, về phương diện tinh thần cũng như về phương diện trần thế: Cha thử thách họ bằng nhiều nỗi gian nan, để

họ sinh hoa trái nhiều hơn và ngon ngọt hơn. Khi họ thấy con người xúc phạm đến Cha, và thấy các linh hồn đánh mất ân sủng, họ đau đớn như xé lòng ra, và niềm đau đớn này làm họ không còn coi ra gì mọi đau khổ khác. Trong tình trạng này, họ không còn tìm kiếm bản thân nữa: gian truân hay là an ủi, họ đều coi như nhau. Họ không đi tìm sự thoả thích cho mình nữa, họ không yêu mến Cha bằng một lòng mến của người làm thuê, hay yêu mến Cha vì lợi ích riêng mình. Điều duy nhất họ muốn là tôn vinh Thánh danh Cha.

Vậy, con rất yêu dấu của Cha, con đã nhìn thấy sự quan phòng của Cha bao trùm các vật thụ tạo có lý trí của Cha, và những phương cách mà Ơn quan phòng sử dụng thì rất kỳ diệu, cũng như những phương thế của sự quan phòng thì rất đa dạng. Những con người của sự tối tăm không biết được những điều đó, vì bóng tối không tiếp nhận ánh sáng (Xc Ga 1:5; 10-11). Nhất thiết phải nhờ ánh sáng mới nhận ra được, và nhận ra nhiều hay ít là tùy mức độ ánh sáng của họ. Ánh sáng này có được, là do sự linh hồn tự biết mình, mà sự biết mình đến từ sự chống lại tối tăm.

Tóm tắt những điều nói trên đây. Giải nghĩa câu Chúa Kitô nói với thánh Phêrô: “Hãy thả lưới phía bên hữu thuyền” (Ga 21:6).

146. Con rất yêu dấu, Cha đã giải thích cho con biết Cha làm thế nào, để cung cấp những nhu yếu cho các tạo vật của Cha, cách chung và cách riêng. Những gì Cha đã tỏ cho con biết chỉ là hơi nước của một giọt sương sánh với đại dương. Cha cũng đã giải thích cho con về những cách thức Cha dùng để gia tăng niềm ước ao và sự đói khát bí tích Thánh Thể. Con đã học biết về những hành động của Ơn quan phòng của Cha trong các linh hồn, qua trung gian Chúa Thánh Thần: Cha ban phát ân sủng của Cha cho kẻ tội lỗi để đưa nó về đường lành, cho kẻ còn bất toàn tiến tới sự trọn lành, và cho kẻ trọn lành trở nên trọn lành hơn. Bởi vì, các con luôn có thể tiến lên hơn nữa, và trở thành những trung gian tốt lành và thánh thiện giữa Cha và những kẻ làm loạn chống lại Cha.

Quả vậy, chắc con còn nhớ, Cha đã nói với con rằng: nhờ trung gian của các tôi tớ Cha, mà Cha sẽ tỏ lòng thương xót thế gian, chính nhờ những đau khổ của họ mà Cha sẽ cải tạo Hội Thánh của Cha. Thật, người ta có thể gọi họ là những Kitô chịu đóng đinh, vì họ là những kẻ sẽ hoàn tất công việc của Ngài. Con Một của Cha đã đến làm trung gian, để cứu con người khỏi cảnh khốn cùng, và để mang lại bình an và hoà giải giữa Cha và loài người, bằng cách kiên nhẫn chịu đau khổ cho tới cái chết ô nhục trên Thập giá. Đó cũng là công việc của những kẻ chịu đóng đinh bằng những ước muốn thánh thiện. Họ trở thành những trung gian bằng lời cầu nguyện, bằng lời nói, bằng đời sống tốt lành và thánh thiện, được đặt ra như khuôn mẫu trước mặt mọi người. Nơi họ chói sáng những viên ngọc quý báu của các nhân đức, nhất là đức nhẫn nại giúp họ chịu đựng những khuyết điểm của tha nhân. Đó là những mời nhủ để họ bắt lấy các linh hồn như bắt cá.

Họ quăng lưới không phải bằng tay trái nhưng bằng tay phải, như Đấng Chân Lý của Cha đã dạy Phêrô và các môn đệ khác sau khi Ngài phục sinh (Xc Ga 21:6). Tay trái là tính tự ái của họ đã chết, nhưng tay phải thì vẫn còn. Bàn tay này là tình yêu chân thật và tinh tuyền, lòng mến yêu dịu dàng và thần linh; với bàn tay phải, họ quăng lưới của niềm ước ao thánh thiện vào Cha là Đại Dương bình an. Khi kết hợp việc thả lưới trước và việc thả lưới sau biến cố Phục Sinh, con sẽ thấy khi kéo lưới về, nghĩa là khi hồi tâm để tự nhận biết mình là hư vô, họ đã bắt được nhiều cá đến nỗi không đủ sức kéo lên, mà phải kêu các bạn chài đến giúp (Xc Ga 21:1-8). Thật vậy, việc nắm lấy và quăng lưới phải là một hành động có kèm theo đức khiêm nhường đích thực, phải kêu gọi tha nhân vì tình thương liên đới, xin họ đến giúp hốt lấy những con cá là các linh hồn.

Sự thật này, con nghiệm thấy nơi bản thân con và con có thể quan sát nơi các tôi tớ của Cha. Trách nhiệm đối với các linh hồn, mà họ phải bắt lấy, thì hết sức nặng nề, nên họ phải kêu cứu. Họ muốn tất cả mọi tạo vật có lý trí hãy chạy tới

giúp, giúp họ sống khiêm nhường nhận ra sự bất lực của họ. Bởi vậy, Cha đã nói với con: họ kêu gọi sự khiêm nhường và đức bác ái của mọi người đến giúp họ đưa cá lên bờ, mà cá thì nhiều lắm, mặc dầu nhiều con đã tuột ra ngoài do lỗi của chúng, vì không muốn ở lại trong lưới. Màng lưới của niềm ước ao thánh thiện đã bắt được tất cả, bởi vì những linh hồn khát khao làm rạng rỡ danh Cha không hài lòng, nếu chỉ bắt được một số mà thôi. Họ muốn chinh phục hết mọi người.

Họ muốn những người thiện chí đến giúp đưa các linh hồn vào lưới, và để nhờ công việc này, họ duy trì và gia tăng đức trọn lành; họ muốn các kẻ bất toàn trở nên trọn lành, và muốn các kẻ xấu trở nên lành thánh. Còn các kẻ ngoại giáo đang đi trong tối tăm thì họ nguyện chúc những người ấy tìm đến ánh sáng của bí tích thánh tẩy. Họ muốn tất cả mọi người, dầu ở bậc nào hay trong điều kiện nào, bởi vì mọi người ở trong Cha, được Cha tạo thành vì tình thương và đã được cứu chuộc bằng Máu Chúa Kitô chịu đóng đinh, Con Một Cha.

Vậy, tất cả mọi người được bắt lấy trong màng lưới của niềm ước ao thánh thiện của họ; nhưng, như Cha đã nói với con, nhiều người đã tuột ra ngoài, mất ân sủng, là do lỗi lầm của chúng, hoặc những kẻ khác như những người ngoại giáo và những kẻ mang tội trọng. Tuy nhiên, điều này không cản trở việc các linh hồn này cầu nguyện cho chúng; con người có lìa xa Cha vì tội lỗi, có xa rời sự mến yêu và lòng trọng kính đối với các tội tớ Cha, thì sự nhiệt thành của đức ái và sự khát khao ơn cứu độ các linh hồn vẫn không suy giảm, họ vẫn quăng lưới xuống biển phía bên phải.

Con rất yêu dấu, trong sách Phúc Âm kể lại rằng: khi Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha dạy tông đồ Phêrô hãy thả lưới, ông đã trả lời, suốt đêm ông đã làm việc cực nhọc mà không bắt được con cá nào (Xc Lc 5:5-7), nhưng ông nói thêm: vâng lời Thầy, con sẽ thả lưới. Và ông đã thả, ông đã bắt được một lượng cá rất lớn đến nỗi không thể kéo lưới lên một mình, mà phải gọi những môn đệ khác tới giúp. Con hãy gẫm suy hành động của Phêrô. Trong sự cố vừa được mô tả đó,

con sẽ tìm ra được một hình ảnh hay một dụ ngôn; bởi vì mọi hành động, các màu nhiệm Đấng Chân Lý dịu hiền thực hiện trong thế gian này, cùng với hay không cùng với các môn đệ của Ngài, đều là những hình ảnh làm bài học giảng dạy về việc cứu vớt các linh hồn. Chúng con cũng lấy đây làm khuôn mẫu, làm bài học dưới ánh sáng của lý trí: cho con người đốt nát quê mùa cũng như bậc thông thái; tất cả mọi người, nếu họ muốn, đều rút ra được điều bổ ích và an ủi.

Cha đã nói với con: Phêrô nghe lời truyền dạy của Ngôi Lời và đã thả lưới. Vậy, ông đã vâng lời và tin chắc chắn mình sẽ bắt được cá, và thực sự ông đã bắt được rất nhiều. Khi ấy không phải là ban đêm, con có biết thời gian đêm tối là gì không? Đó là thời gian tăm tối của tội trọng, khi mà linh hồn đã mất ánh sáng của ân sủng. Trong đêm tối, linh hồn không bắt được gì hết, bởi vì nó quăng lưới của niềm ước ao không phải trong đại dương sự sống, nhưng là trong biển chết, nơi đó nó chỉ thấy tội lỗi là hư vô, cùng với những nhọc nhằn lớn lao mà vô ích.

Những kẻ rước lấy cho mình những cực nhọc như thế, là những chứng nhân của ma quỷ, chứ không phải của Chúa Kitô chịu đóng đinh. Nhưng khi ánh sáng ban ngày tỏ hiện, nghĩa là khi linh hồn ra khỏi đêm tối của tội lỗi để tìm lại ánh sáng của ân sủng, nó sẽ cùng lúc tìm thấy trong tâm trí lời truyền dạy của Đấng Chân Lý. Đó là hãy thả lưới theo lời dạy của con Cha, bằng cách yêu mến Cha trên hết mọi sự, và yêu thương tha nhân như chính mình. Khi ấy, nó sẽ ngoan ngoãn vâng theo ánh sáng đức tin, vững tin vào lời dạy của Ngôi Lời, theo gương Ngài và gương các môn đệ Ngài, nó thả lưới. Lưới của nó sẽ đầy cá và nó sẽ gọi những ai đến giúp nó, điều này Cha đã nói ở trên.

Có những người khéo thả lưới và bắt được nhiều cá hơn. Sự tốt đẹp của những người ở bậc hoàn thiện.

147. Tất cả những gì Cha vừa nói, là để con nhờ ánh sáng của trí tuệ mà hiểu được rằng: do sự quan phòng của Cha, Đấng Chân Lý nhập thể trong thời gian sống giữa loài người, Ngài đã chu toàn trong các tác vụ màu nhiệm của Ngài như

thế nào. Nhân đó, con cũng sẽ học được một linh hồn ở bậc rất hoàn thiện phải sống và hành động ra sao. Con nên ghi nhận: người này hành động cách trọn lành hơn người kia, là tùy ở sự vâng nghe Ngôi Lời của Cha với một lòng nhiệt tình hơn, với một ánh sáng hoàn hảo hơn, với niềm cậy trông vững vàng hơn, và không tin cậy vào mình, nhưng vào Đấng Tạo Hoá mà thôi.

Người tuân hành các lời truyền và các lời khuyên cả trong tinh thần lẫn hành động, thì sẽ thả lưới cách hoàn hảo hơn kẻ tuân giữ và thực hiện các lời truyền, nhưng các lời khuyên chỉ giữ trong tinh thần thôi; ai không tuân theo các lời khuyên trong tinh thần, thì cũng không tuân giữ các lời truyền trong hành động: hai điều này liên kết với nhau, như Cha đã nói với con. Ai quăng lưới cách hoàn hảo, sẽ bắt được nhiều cá; Cha muốn nói những người hoàn hảo đó là những kẻ chinh phục được nhiều linh hồn cách lạ lùng.

Cách hành động của họ thật tuyệt vời, nhờ sự canh gác cẩn thận cũng như sự cảnh giác mà ý chí tự do đặt nơi cửa của lòng muốn. Mọi giác quan của họ hợp ý với nhau như một bản hoà tấu bên trong thành trì của linh hồn, với tất cả các cánh cửa lúc mở lúc đóng. Ý chí được đóng lại đối với tính tự ái, nhưng được mở ra cho niềm ước ao thánh thiện và cho sự nhiệt tình vì vinh quang Cha, và vì tình thương tha nhân. Trí tuệ được đóng lại trước những lạc thú, những phù phiếm và hèn hạ của thế gian, những tối tăm dày đặc làm mờ ám tâm trí và làm nó chìm đắm trong đêm tối; nhưng lại mở ra cho trí nhớ ghi lại mọi hồng ân của Đấng Chân Lý nhập thể.

Khi đó, tất cả các quan năng và tâm tình của linh hồn hớn hỏ reo vui, xướng lên một bài Thánh ca đa âm, với những cung điệu du dương trầm bổng, được đức khôn ngoan điều khiển, mà âm điệu nổi bật là tung hô và chúc tụng Thánh danh Cha. Hoà tấu này được phát ra bởi những nhạc cụ khác nhau với những dây đàn lớn là những tài năng của linh hồn, và những phím đàn nhỏ là các giác quan của thân xác. Nếu các giác quan của kẻ dữ phát ra những âm thanh của sự chết, bởi

chúng nằm dưới quyền của kẻ gian ác, thì những người trọn lành phát ra âm thanh của sự sống, vì các âm đồng điệu bản hoà tấu của họ là những nhân đức đích thực và chắc chắn, giúp họ làm được những việc tốt lành và thánh thiện.

Mỗi chi thể chu toàn chức năng mà Cha đã chỉ định vị trí cho nó, trong một trật tự tối hảo. Mắt lo xem, tai thì lo nghe, khứu giác thì ngửi mùi, vị giác thì nếm, tay dùng để sờ mó và làm công việc, hai chân để bước đi. Tất cả trong hoà điệu và trật tự, chẳng khác nào chơi một bản huyền cầm du dương, là phục vụ tha nhân, cho vinh quang Thánh danh Cha, và để cho linh hồn được tiến lên qua các việc lành phúc đức và thánh thiện; bởi vì mọi giác quan và tài năng đều suy phục linh hồn, và trở nên một với linh hồn. Bản huyền cầm du dương này làm Cha vui thích; nó cũng làm các thiên thần hoan hỉ, và làm vui thú những người mộ điệu, nghĩa là được chia sẻ hạnh phúc của nhau.

Bản nhạc này, cả thể gian cũng phải cảm phục. Muốn hay không muốn, những kẻ bất chính không thể không cảm nhận sự êm đềm của bản nhạc. Nhiều người bị chinh phục bởi vẻ đẹp của nó, nó quyến rũ họ rút khỏi cái chết để trở về với sự sống. Các bậc thánh đã chinh phục nhiều linh hồn bằng loại âm nhạc này. Người đã cho nghe lần đầu tiên bản nhạc sự sống, là Ngôi Lời dịu hiền của tình thương. Sau khi đã mặc lấy nhân tính của các con để kết hợp với thần tính của Ngài, Ngài đã cho nghe trên Thập giá một khúc ca êm ái, có sức lôi kéo được mọi người về với Ngài, khi Ngài thắng ma quỷ, đoạt lại cái quyền mà nó đã chiếm lấy từ lâu, do tội của Adam.

Tất cả các con là môn đệ của một bậc thầy, Ngài đã dạy cho các con hoà âm này. Chính Ngài đã dạy các con phát ra những hoà điệu bằng đủ thứ nhạc khí của các con. Nhờ nghệ thuật đã học được với Ngài, các tông đồ đã mạnh bạo ra đi rao truyền lời Ngài khắp thế giới: các chứng nhân tử đạo, các vị hiển tu, các bậc tiến sĩ, đã chinh phục được nhiều linh hồn cũng bằng bản hoà âm hoà điệu của đời sống. Con hãy xem trinh nữ vinh hiển Ursula: với nhạc cụ của nàng, trinh nữ

đã phát ra những âm thanh đầy truyền cảm thánh thiện đã lôi cuốn được cả mười một ngàn trinh nữ đi theo mình, và đem về cho Cha biết bao linh hồn khác nữa. Tất cả các vị thánh nhân đều đã làm như thế bằng cách này hay cách khác. Ai đã hành động ở trong chư vị? Chính sự quan phòng của Cha. Chính sự quan phòng thần linh của Cha đã ban cho các tôi tớ Cha những nhạc cụ đó, đã vạch vẽ cách sử dụng, đã dạy họ cái nghệ thuật tạo nên những bản hoà âm như vậy.

Hơn nữa, tất cả những gì Cha ban cho các tôi tớ Cha, tất cả những gì Cha lo liệu cho họ ở đời này, chỉ là phương cách dẫn đưa họ tới chỗ tạo ra những bản nhạc hay hơn, nếu họ biết sử dụng những bài học về sự quan phòng của Cha, đừng để mình ra mù quáng bởi đám mây mù của tính tự ái, của sở thích và sự khôn ngoan riêng họ.

Sự quan phòng của Thiên Chúa nói chung đối với các tạo vật của Ngài, ở đời này và đời sau.

148. Con rất yêu dấu của Cha, bây giờ con hãy làm nổ giãn trái tim và mở mắt trí tuệ con, được soi sáng bởi ánh sáng đức tin, để ngắm nhìn Cha đã sáng tạo con người và đã xếp đặt mọi sự, với tình thương lớn lao để nó được hạnh phúc. Cha đã lo liệu mọi sự cho linh hồn và cho thân xác nó, cho những kẻ bất toàn cũng như cho những người hoàn thiện, cho những người lành và kẻ dữ, về đường thiêng liêng cũng như về đường trần thế, ở đời này cũng như trong cuộc sống bất diệt.

Trong cuộc sống ở đời này, nơi chúng con là những lữ hành và khách lạ, Cha đã nối buộc chúng con với nhau bằng sợi dây đức ái. Dầu muốn dầu không, con người luôn ràng buộc với nhau; nếu nó tự tách rời khỏi người khác bằng một tâm tình nghịch với đức bác ái, nó vẫn bị buộc chặt với tha nhân bằng sự cần lẫn nhau. Cha đã muốn các con sống kết hợp với họ bằng những hành vi và bằng trái tim trong đức ái. Nhưng nếu chúng con làm mất đức ái trong tâm hồn do tội lỗi mình, thì chúng con vẫn phải duy trì liên lạc với nhau trong giao dịch bên

ngoài. Sự quan phòng của Cha đã không ban cho mỗi người đủ mọi phương tiện, để thoả mãn những nhu cầu của cuộc sống. Mỗi người đã nhận được cho phần mình một tài năng riêng biệt, để thế mọi người bó buộc phải nhờ cậy nhau, cung cấp cho nhau những gì cần và thiếu. Con có thể thấy điều đó: người công nhân cần đến người nông dân, và người nhà nông cần đến người công nhân. Người này cần đến khả năng sản xuất của người kia. Cũng vậy, giáo sĩ và tu sĩ cần đến người đời, và người đời cần đến tu sĩ; tất cả phải nhờ vả lẫn nhau. Nói về cả nhân loại cũng thế.

Cha không thể cho mỗi người tất cả những gì nó cần sao? Tất nhiên là có thể. Nhưng sự quan phòng của Cha đã muốn mỗi người phải lệ thuộc vào người đồng loại của mình, và vì họ cần đến nhau, họ phải đoàn kết với nhau qua các hành vi bên ngoài, và bằng tâm tình bác ái trong tâm hồn. Cha đã làm sáng tỏ nơi họ độ lượng của Cha, lòng nhân hậu của Cha, sự quan phòng của Cha, nhưng nhiều kẻ chỉ đi theo bóng tối tăm của dục vọng. Các chi thể của thân xác phải làm các con đỏ mặt hổ thẹn, bởi vì chúng thực thi đức ái với nhau, điều mà các con không làm. Khi đầu bị đau thì bàn tay giúp đỡ nó; nếu ngón tay đau, đầu nó chỉ là một chi thể rất bé nhỏ, thì đầu không thể bỏ qua việc cứu giúp nó, vịn lẽ mình là thành phần cao nhất và quý trọng nhất của thân thể. Trái lại, đầu sẽ đến giúp ngón tay với tất cả những gì mình có thể làm, với tai nghe, với mắt nhìn, và bằng lời nói. Tất cả các chi thể cũng đều làm như vậy (Xc 1Cr 12:14-26).

Con người kiêu căng không hành xử như vậy, khi nhìn thấy người đồng loại nghèo khổ và bệnh hoạn; nó không trợ giúp người đó bằng tiền của, ngay cả bằng một lời nhân ái hay an ủi cũng không; đối với sự cùng khổ của tha nhân, nó chỉ biết trách móc và quay mặt đi như không thấy gì. Nó thừa thãi cơm áo, trong khi người khác phải chịu cảnh đói rách. Nó không biết tính bần tiện của nó và lòng độc ác của nó làm bốc lên tới Cha một mùi hôi tanh của sự chết, sự hôi thối ấy sẽ dành cho nó chốn sâu thẳm trong hoả ngục.

Trong khi đó, sự quan phòng của Cha lo săn sóc người nghèo kia một cách khác. Sự nghèo khó của nó chuẩn bị cho nó một sự giàu có cao trọng; còn kẻ giàu có kia, nếu không ăn năn hối cải, sẽ phải nghe những lời quở trách mà Đấng Chân Lý dịu hiền đã phán trong phúc âm, như sau: “Ta đói, người đã không cho ta ăn; Ta khát, người đã không cho ta uống; Ta trần truồng, người đã không cho ta áo mặc; Ta đau yếu, bị cầm tù, người đã không thăm viếng Ta” (Mt 25:42). Ngày ấy, nó sẽ chẳng được ích gì khi chữa mình rằng: “Nhưng tôi đâu có thấy Chúa như vậy! Nếu tôi thấy, tôi đã lo cho Chúa!” Kẻ giàu có khốn nạn ấy biết rõ Đấng Chân Lý của Cha đã nói: những gì người ta làm cho các kẻ nghèo khó là làm cho chính Ngài. Như vậy, nó thật xứng đáng nhận lấy một hình phạt muôn đời cùng với ma quỷ; bởi vì Cha đã xếp đặt mọi sự trên mặt đất này, để cứu nó khỏi án phạt này.

Nếu con đưa mắt nhìn lên Cha là Sự Sống vĩnh cửu, nếu con nhìn ngắm các Thiên Thần và các thánh nam nữ của Thành đô bất diệt này, những vị đã nhờ Máu Con Chiên mà đạt được sự sống vĩnh cửu, con sẽ thấy Cha xếp đặt đức ái của chư vị một cách có trật tự. Cha đã không muốn một vị nào hưởng một mình niềm hạnh phúc trong cuộc sống diễm phúc này, mà các vị khác không có phần chung với vị đó. Không, Cha không muốn như vậy; chư vị thương mến nhau trong tình bác ái tối hảo để vị lớn nhất vui mừng vì hạnh phúc của vị bé nhất, và vị bé nhất dự phần hạnh phúc của vị lớn nhất. Khi Cha nói lớn nhất và bé nhất, là nói về mức độ niềm hạnh phúc chư vị nhận được từ nơi Cha, sự thật tất cả vị bé nhất cũng như lớn nhất đều no thỏa, mỗi vị theo cấp độ đức ái của mình, như Cha đã nói với con (Xc số 41).

Ôi, đức ái trên Thiên Đàng kỳ diệu thay! Nó kết hợp tất cả mọi thụ tạo lại với Cha. Tất cả nhìn biết Cha là nguồn mạch đức ái, mà họ có được trong niềm mến yêu thánh thiện và biết ơn, do Cha đã gọi lên cho họ. Họ cháy lửa yêu mến Cha, và họ hiểu chức phẩm cao trọng Cha đã nâng họ lên. Các thiên thần trao

đối với các phúc nhân trong một niềm vui khôn cùng, chư vị trao đổi với các thiên thần cũng vậy. Các phúc nhân liên kết với nhau bằng những sợi dây đức ái, mỗi vị vui sướng với hạnh phúc của các vị khác, tất cả nhảy mừng trong Cha. Bởi vì ở trong Cha là một niềm hân hoan bất tận, một niềm hoan lạc không chút u sầu, một sự ngọt ngào không chút cay đắng, bởi vì trong cuộc sống và cả khi chết, chư vị đã được hưởng nếm Cha trong tâm tình yêu mến cùng với tình thương tha nhân.

Ai đã xếp đặt mọi sự cách tốt đẹp trong tình thương như thế? Đó là sự khôn ngoan của Cha, với sự chăm lo kỳ diệu của sự quan phòng dịu dàng của Cha. Sự quan phòng này ở khắp nơi, nếu con nhìn xuống luyện ngục, con cũng thấy sự quan phòng dịu hiền khôn xiết đối với các linh hồn đáng thương này, vì đã không biết tận dụng thời gian khi còn sống, nay lìa khỏi đời rồi, không có thể lập công đền tội nữa. Bởi vậy, Cha nhờ đến các con để lo liệu cho họ trong tình trạng này, vì các con còn có thời giờ, bao lâu còn sống ở đời này, các con có thể dùng thời giờ cho họ. Nhờ việc lành phúc đức, nhờ các Thánh Lễ các con xin linh mục cử hành, nhờ việc ăn chay, nhờ các lời cầu nguyện được thực hiện trong tình trạng có ân sủng, các con có thể rút ngắn thời gian chịu đau khổ của họ, bằng cách kêu xin tình thương của Cha.

Cha đã có lý để nói với con rằng: cả ở đây nữa, con cũng thấy sự quan phòng dịu hiền và trung thành của Cha. Khi tỏ bày cho con thấy tất cả những gì sự quan phòng của Cha làm cho các linh hồn ở luyện ngục để cứu vớt họ, Cha đã muốn thiêu đốt con bằng tình thương, và dùng ánh sáng đức tin để củng cố nơi con niềm cậy trông vững vàng vào ơn quan phòng của Cha. Con hãy ra khỏi bản thân con, và cách hành xử duy nhất của con phải là cậy trông vào Cha, không chút sợ hãi kiểu nô lệ nào.

Về sự quan phòng của Thiên Chúa đối với những tội tớ nghèo khó của Ngài, Ngài làm thế nào để lo liệu những sự trần thế cho họ.

149. Bây giờ, con rất yêu dấu, Cha muốn nói một lời về những phương cách Cha dùng, để cứu giúp các tôi tớ Cha trong những nhu cầu vật chất.

Tất cả đều được Cha quan tâm và lo lắng, nhưng họ nhận được nhiều hay ít hiệu quả, còn tùy sự hoàn thiện hơn kém của họ, và tùy sự họ bỏ trần tục và bản thân ít hay nhiều. Sự quan phòng của Cha không bao giờ bỏ rơi những người nghèo của Cha, những người nghèo trong tinh thần và tự nguyện, thật tình yêu mến đức khó nghèo. Đó là những người nghèo đích thực. Nhiều người nghèo mà không muốn nghèo: đó là những kẻ giàu trong ý muốn, mặc dầu họ là những kẻ ăn xin trong thực tế, bởi vì họ không cậy trông vào Cha và không bằng lòng với sự nghèo khó, mà Cha ban cho họ làm thuốc chữa trị linh hồn, vì Cha biết sự giàu có tai hại cho họ, có nguy cơ dẫn họ tới án phạt muôn đời.

Các tôi tớ Cha là những người nghèo mà không phải là người ăn xin. Người ăn xin nhiều khi thiếu cả những thứ cần thiết, và đau khổ vì quá thiếu thốn, còn người có đức khó nghèo thì tuy không dư giả nhưng có đủ những gì cần thiết. Không bao giờ Cha để những kẻ tin tưởng và trông cậy vào Cha phải thiếu thốn. Đôi khi Cha để họ thiếu thốn phần nào, để họ thấy và như sờ thấy Cha có thể và muốn lo liệu những nhu cầu cho họ. Như vậy, họ yêu mến sự quan phòng của Cha hơn, và gắn bó hơn với đức khó nghèo như bạn đường đích thực của họ.

Những khi đó, Chúa Thánh Thần nhân hậu là người phục vụ luôn ân cần, thấy họ không có đủ nhu cầu vật chất, sẽ soi sáng và đánh động lòng người có tài sản giúp đỡ họ trong cơn túng cực. Như vậy, đời sống của các người nghèo yêu quý của Cha được sự lo lắng quan tâm của những tôi tớ thế gian, điều này cũng là do Cha gợi ý cho họ. Sự thật, đôi khi để thử thách đức kiên nhẫn, niềm tin và sự bền chí của họ. Cha để họ phải chịu đựng những lời trách móc và xỉ vả; nhưng rồi chính kẻ làm nhục họ sẽ thi hành lòng nhân hậu của Cha, mà đi tới chỗ trợ cấp họ và lo liệu cho họ những gì cần thiết.

Đó là đường lối quan phòng thông thường, đối với những người nghèo yêu

dấu của Cha. Còn đối với những bạn hữu đặc biệt và những tôi tớ trung thành nhất của Cha, Cha đích thân và trực tiếp can thiệp, không cần đến một tạo vật nào khác làm trung gian. Chính con đã có kinh nghiệm về điều này. Con đã nghe kể câu chuyện về người Cha vinh hiển của con là Đaminh. Hồi đầu, khi mới lập dòng, các anh em sống rất túng thiếu. Một bữa ăn kia, nhà dòng không có gì ăn, nhưng đầy tớ rất yêu dấu của Cha là Đaminh, được ánh sáng đức tin soi cho, và đầy lòng tin tưởng vào sự quan phòng của Cha, đã nói với các con mình: cứ vào nhà ăn, các anh em đã vâng lời ngồi vào bàn ăn. Khi đó, Cha là Đấng không bao giờ phụ lòng những kẻ đặt hết niềm cậy trông vào Cha, Cha đã sai hai thiên thần mang đến những ổ bánh mì thơm ngon, đủ cho họ ăn nhiều bữa. Đó là một hành vi của ơn quan phòng của Cha, trong đó con người không dự phần nào hết, mọi sự đều do Chúa Thánh Thần khoan dung làm hết.

Trong nhiều trường hợp khác, Cha đã nhân lên, làm cho một lượng quá ít không đủ, thành đầy đủ cho các tôi tớ Cha, như đã xảy ra cho thánh Inê, người trinh nữ bé nhỏ và dịu hiền. Từ tuổi thơ ấu, Inê đã phục vụ Cha với một sự khiêm nhường chân thành và niềm cậy trông vững vàng, chị không bao giờ lo thiếu sự gì cho bản thân, hay cho gia đình mình. Khi đức Maria truyền dạy chị xây cất một tu viện trên khu đất trước kia là của những cô gái làm nghề điếm, Inê nghèo khó và thiếu thốn mọi sự. Nhưng đức tin của chị rất mãnh liệt, chị đã không mất thời giờ để tự hỏi mình làm sao thực hiện nổi công trình này. Chị cứ bắt tay vào việc; với sự trợ giúp của Cha quan phòng, chị đã biến nơi tội lỗi này thành một nơi thánh. Inê đã xây được một tu viện để đón nhận các nữ tu. Chị đã sớm quy tụ được mười tám trinh nữ; họ không có gì để sống ngoài sự tin tưởng vào ơn quan phòng của Cha lo cho họ. Có một lần, Cha để họ không có bánh ăn; trong ba ngày họ chỉ sống bằng cỏ.

Con có thể hỏi Cha: tại sao Cha cư xử như thế với họ? Cha đã chẳng nói với con, Cha không bao giờ để thiếu thốn cho những kẻ cậy trông Cha sao? Trong

trường hợp này, hình như Cha đã để mặc họ phải thiếu thốn, vì theo luật chung, con người không thể sống bằng cỏ, trừ trường hợp những người đã đạt tới bậc hoàn thiện. Nhưng nếu Inê trọn lành, các trinh nữ khác có thể chưa trọn lành.

Cha sẽ trả lời con: trong trường hợp này, Cha đã hành động như thế, để gia tăng lòng mến yêu của Inê đến mức say sưa đối với ơn quan phòng của Cha. Còn những nữ tu chưa trọn lành được nhìn thấy ơn lạ tiếp sau đó, sẽ được củng cố trong ánh sáng đức tin. Đàng khác, trong trường hợp ấy, Cha thông ban cho cỏ và bất cứ vật nào khác một thứ dinh dưỡng đặc biệt, hoặc Cha xếp đặt cho thân thể con người một cách nào đó, để nó thích nghi tốt với một vài loại cỏ, hoặc có thể ăn chay tuyệt đối, không cần đến bánh mì và các thức ăn thường dùng làm lương thực cho loài người. Con biết rõ điều này, vì chính bản thân con đã có kinh nghiệm (chú thích: trong 10 năm cuối đời thánh Catarina không còn khả năng ăn uống gì ngoài Thánh Thể).

Sau ba ngày nhịn đói, không có bánh mì ăn, Inê đưa mắt tâm trí nhìn lên Cha, chan hoà ánh sáng đức tin, và thưa rằng: Lạy Cha là Chúa của con và là phụ quân muôn đời, Cha đã truyền dạy con đưa các thiếu nữ này ra khỏi nhà cha mẹ họ, để họ chết đói ở đây sao? Chính Cha đã gọi hững cho người trinh nữ lời cầu xin đó. Cha đã muốn thử lòng tin của Inê, và Cha rất hài lòng nghe lời cầu xin khiêm nhường này. Sự quan phòng của Cha đã lo toan cho niềm ước ao, mà người nữ tu này giải bày trước mặt Cha. Cha đã giục lòng một người mang đến cho nhà dòng năm chiếc bánh nhỏ.

Inê được Cha cho biết việc phải xảy đến, đã nói với các chị em rằng: các con ơi, người ta mang bánh đến cho chúng ta; hãy đem lại đây những tấm bánh mà Chúa nhân hậu đã gửi đến cho chúng ta. Cộng đoàn ngồi vào bàn ăn và Inê phân phát bánh. Cha đã làm cho hành động của người nữ tu có một ơn lạ, năm chiếc bánh nhỏ cho cả cộng đoàn ăn no, mà còn thu được nhiều miếng, đủ cho những

bữa ăn sau. Ở đây, sự quan phòng của Cha đã phải dùng đến dấu lạ, là làm cho bánh trở nên nhiều.

Đó là phương cách mà sự quan phòng của Cha đã dùng đối với các tôi tớ Cha, những người sống nghèo một cách tự nguyện, và không những tự nguyện mà còn có tinh thần, bởi vì thiếu tinh thần thiêng liêng này, sự nghèo khó không có ích gì cho ơn cứu độ. Có những nhà hiền triết vì yêu mến khoa học thế gian đã tự nguyện sống nghèo. Ánh sáng tự nhiên của họ chỉ đủ để dạy họ: những lo lắng về của cải trần gian là một trở ngại cho việc nghiên cứu cũng như đạt được kiến thức khoa học. Nhưng ý chí sống nghèo của họ không vì tôn vinh Cha, cho nên họ đã không nhờ đó mà đạt được sự sống ân sủng, cũng không đạt được sự hoàn thiện, điều kiện cho họ đáng được sự sống muôn đời.

Thu tích và ước ao vật chất cách vô độ là một tai hại.

150. Con yêu dấu, con hãy nhìn xem, thật là xấu hổ và đại dột của con người. Chúng không theo sự chỉ dẫn của ánh sáng tự nhiên, để tìm kiếm những của cải thiêng liêng và vĩnh cửu! Chúng không làm những gì mà các nhà hiền triết kia đã làm, chỉ vì lòng yêu mến khoa học thế gian. Khi đã hiểu biết sự giàu có là một trở ngại đối với họ, họ đã từ bỏ của cải thế gian, còn những Kitô hữu này lại coi đó là thần linh, và rõ ràng chúng đau khổ rầu rĩ vì mất những của cải ấy, hơn là mất Cha là nguồn mạch mọi sự tốt lành và giàu có.

Nếu suy nghĩ cho kỹ, con sẽ khám phá ra chính việc gom tiền trữ của và buông theo lòng ham muốn là cội rễ sinh ra mọi điều ác (Xc 1Tm 6:10). Đó là kiêu ngạo, muốn thống trị người khác, đó là bất công đối với bản thân và tha nhân, đó là tham lam, thèm khát vàng bạc. Lẽ ra người ta phải suy nghĩ: nếu muốn trở nên giàu có, phải bóc lột anh em mình, hay phải tăng thêm tài sản của mình bằng kho châu báu của Hội Thánh, tức tài sản đã được mua bằng giá Máu Ngôi Lời, Con Một Cha. Do đó mà xuất hiện cái chợ, nơi người ta rao bán xương thịt của đồng loại. Do đó, mà có sự bán thời gian, tức bán cái không thuộc về

mình, như các kẻ cho vay lãi đang làm. Do đó, còn sinh ra thói mê ăn uống và ham thích những món ăn kỳ lạ, vô ích, dẫn tới dâm ô. Bởi vì, không có những lạm dụng và thái quá ấy, con người đâu phải khốn khổ nhục nhã như hiện nay! Biết bao tội sát nhân, biết bao hận thù, oán ghét nhau, biết bao sự bất trung đối với Cha! Chúng cho mình có công tạo dựng nên tài sản, mà không biết rằng chính cái tài trí làm ra tài sản đó, là do Cha ban cho chúng. Chúng không đặt tin tưởng nơi Cha, chúng chỉ cậy dựa vào tài sản của chúng thôi.

Niềm hy vọng của chúng hão huyền chừng nào! Chúng mù quáng quá đỗi, vì không nhận ra các tài sản của chúng chỉ là phù vân! Nhiều khi chúng mất hết của cải ngay ở đời này, do sự an bài đặc biệt của Cha, và vì lợi ích của chúng. Nhưng chắc chắn chúng sẽ mất hết vào giờ chết. Khi đó, chúng sẽ thấy rõ tính bấp bênh và hư ảo của tiền bạc. Của cải làm cho linh hồn luôn luôn bất an, có khi giết hại cả linh hồn. Của cải làm cho con người độc ác với chính bản thân, khi làm cho trái tim chúng mất đi cái vô cùng và trở về với cái hữu cùng, nghĩa là lẽ ra nó phải ước ao kết hợp với Cha là Sự Thiện vô cùng, thì nó lại quay lưng bỏ Cha mà gắn bó với những sự có cùng. Con người đánh mất sự yêu mến của nhân đức, nó không còn thấy mùi vị và hương thơm của đức khó nghèo. Của cải làm nó mất quyền tự chủ bản thân và trở thành nô lệ cho vàng bạc (Xc Ga 4:9). Nó không bao giờ được thoả mãn, vì nó yêu mến sự vật kém hơn nó, sự vật không có khả năng thoả mãn nó. Bởi vì, tất cả các tạo vật đã được tạo thành cho con người, để phục vụ con người, chứ không phải để con người làm tội lỗi các sự vật. Con người chỉ nên phục vụ Cha là cùng đích của nó mà thôi (Xc Tv 8:6; Dt 2:7-8).

Con người chấp nhận biết bao hiểm nguy, biết bao cực nhọc trên biển trên đất, để thu tích nhiều của cải, rồi trở về quê quán sống sung sướng trong danh vọng! Còn nhân đức nó có lo tập luyện chút nào đâu. Nó có chịu một sự nhọc nhằn nhỏ mọn nào để tạo được một nhân đức nào đâu. Trong khi nhân đức mới

là tài sản của nó. Lẽ ra trái tim nó phải tận tụy phụng sự Cha, thì lại chìm đắm trong sự yêu chuộng của cải vật chất, và lương tâm nó thì bị dày vò bởi sức đè nặng của những mối lợi bất chính. Con hãy nhìn xem nó bị hạ thấp dường nào, và cảnh nô lệ của nó thế thảm biết chừng nào!

Giả như tài sản của nó còn đầy, thì cũng chỉ là phù du trên hết mọi phù du. Hôm nay nó giàu có, ngày mai nó nghèo khổ! Lúc này nó ở chóp đỉnh, lát nữa nó ngồi trên cát bụi! Nay nó được tôn trọng và kính nể vì sự giàu sang, nhưng kìa thế gian chê cười nó vì mất của, làm nhục nó vì nó sa cơ, và không thương hại nó trong cảnh điêu tàn! Bởi vì, người ta đã ái mộ nó vì nó có nhiều tiền bạc, không phải vì nó có nhân đức. Giả như nó có nhân đức, nó vẫn giữ được niềm kính trọng và quý mến của mọi người, cho dù nó mất hết tài sản.

Và biết bao gánh nặng đè trên lương tâm của người đó! Nó bị đè bẹp đến nỗi không còn có thể chạy trên con đường lữ hành trần gian, và không thể đi qua cửa hẹp (Xc Mt 7:13-14). Trong Phúc Âm, Đấng Chân Lý dịu hiền đã nói: “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào nước hằng sống” (Mc 10:25). Người giàu có nói đây, là những kẻ tham lam tiền tài thế gian quá độ, chúng đang thu tích hoặc thêm khát của cải. Có những người nghèo trong thực tế, nhưng lòng muốn lại muốn có cả thế gian làm của mình. Nhất định những kẻ đó không thể vào được, vì cửa vào Nước Trời thì thấp và hẹp. Nó muốn vào, thì trước hết phải đặt gánh nặng xuống, nghĩa là phải bỏ lòng yêu mến thế gian, rồi phải khiêm nhường cúi cái đầu xuống. Không có cách nào khác để vào lọt, cũng không có con đường nào khác dẫn tới sự sống.

Đúng là có một cửa rộng lớn, nhưng đó là cửa mở vào chốn diệt vong muôn đời. Những kẻ mù quáng đi vào cửa này mà không nhìn thấy thảm họa đang chờ chúng đi tới, và chúng đã nếm mùi vị hoả ngục ngay từ đời này. Chúng đau khổ đủ cách: sự ước ao của chúng vượt quá những gì chúng có thể có, chúng đau khổ vì không có của cải, chúng càng đau khổ khi bị mất tiền của. Sự đau khổ ấy cũng

lớn bằng cái đau lòng khi tìm của mà không được. Chúng mất đức ái đối với tha nhân, và không lo tạo lấy được một nhân đức nhỏ mọn nào.

Ôi, sự thối nát của thế gian! Thật ra, những sự thế gian không thối nát không xấu xa đâu, mọi sự Cha tạo thành đều tốt lành tự bản chất, nhưng thối nát ở tại các kẻ tìm kiếm chúng với lòng tham lam vô độ. Con ạ, lưới con không thể nói hết những tai hại do tính ham mê vô độ này. Vậy mà, những tên nô lệ của sự giàu có vẫn không nhận ra số phận khốn nạn của chúng!

Vẻ đẹp của đức khó nghèo trong tinh thần. Chúa Kitô đã giảng dạy nhân đức này bằng lời nói và gương sáng. Sự quan phòng của Thiên Chúa đối với những người thực thi đức khó nghèo.

151. Con ơi, Cha muốn giúp con hiểu nhiều hơn về kho tàng quý báu của sự tự nguyện sống nghèo trong tinh thần. Ai biết được giá trị của đức khó nghèo này. Đó là những người sống nghèo, những tôi tớ yêu dấu của Cha, để bước đi cách dễ dàng; và để có thể vào qua cửa hẹp, họ đã quăng đi cái gánh nặng của tiền tài. Những người này làm như thế trong hành động và trong tinh thần, nghĩa là họ tuân giữ lời truyền và lời khuyên trong cuộc sống và trong tinh thần. Nhiều người khác tuân giữ các lời truyền trong cuộc sống, và chỉ giữ các lời khuyên trong tinh thần, nghĩa là họ chỉ từ bỏ lòng quyến luyến của cải, họ vẫn sở hữu của cải, họ không sở hữu với lòng yêu chuộng quá độ, nhưng với một niềm kính sợ thánh thiện, thế nên họ không phải là những chủ của tham lam. Lớp người thứ hai này tốt lành, lớp người thứ nhất thì tốt lành hơn, có công phúc hơn, ít vướng mắc hơn, có lòng thương giúp người khác hơn, họ ở bậc hoàn thiện. Nơi họ, sự quan phòng của Cha chiếu sáng rực rỡ. Cha muốn cho con biết đầy đủ hơn, để con biết thế nào là đức khó nghèo đích thực. Các tôi tớ Cha thuộc cả hai lớp này đều cúi đầu cách khiêm nhường và coi mình là kẻ bé mọn. Cha đã nói đủ về lớp người thứ hai (Xc số 47), ở đây Cha nói về những lớp người thứ nhất thôi.

Cha đã chỉ cho con thấy, tất cả mọi tai hại, tất cả mọi tàn phá, mọi đau khổ đời này và đời sau đều do lòng quyến luyến của cải. Ngược lại, mọi tốt lành, mọi bình an đều bởi đức khó nghèo chân thật. Con hãy nhìn xem những người nghèo của Cha! Trên khuôn mặt họ là niềm hân hoan, và toàn thân con người họ là sự hoan hỉ! Không bao giờ họ buồn rầu về sự gì, ngoài khi buồn rầu vì sự người ta xúc phạm đến Cha, nhưng sự buồn rầu này không làm linh hồn héo tàn, mà chỉ làm nó thêm sống động. Nhờ đức khó nghèo, họ đã chiếm được sự giàu có cao trọng nhất, họ đã thoát được sự tối tăm, để tìm đến ánh sáng tuyệt vời. Họ đã ra khỏi nỗi buồn của thế gian để bước vào niềm hoan lạc; với cái giá của những tài sản dễ hư, họ đã sắm được những của cải bất diệt. Bởi vậy, họ tràn ngập niềm vui lớn lao. Những khổ nhục là sự an nghỉ đối với họ, và những đau khổ là niềm an ủi.

Sự giao tiếp của họ với các tạo vật có lý trí thì đầy tình yêu, không thiên vị một ai. Nhân đức và niềm cậy trông chiếu sáng ở đâu, nếu không phải là nơi cháy lửa đức ái chân thật? Bởi vậy, dưới ánh sáng đức tin mà họ đã tiếp nhận nơi Cha niềm vui hạnh phúc cao cả muôn đời, họ đã từ bỏ những hy vọng và những ủi an của thế gian, để ôm lấy đức khó nghèo như một người bạn trăm năm dịu hiền cùng với tất cả các hiền muội của nhân đức ấy. Những hiền muội của đức khó nghèo là sự tự hạ, sự khinh chê bản thân mình và đức khiêm nhường chân thành, là những đức tính bảo vệ và nuôi dưỡng sự yêu mến đức khó nghèo.

Chính sự cậy trông bền vững và đức ái nồng nhiệt này, đã thúc giục các tôi tớ Cha xa lánh những phù phiếm thế gian, sự giàu có và tính hưởng thụ. Vì khinh chê những thứ đó, mà tông đồ vinh hiển Matthêu của Cha đã bỏ tất cả tiền bạc và của cải thế gian, để đứng ngay dậy đi theo Đấng Chân Lý nhập thể của Cha (Xc Lc 5:27). Con Cha đã dạy các con yêu mến đức khó nghèo, không những Ngài đã giảng dạy bằng lời nói, nhưng còn bằng gương sáng, bởi vì từ ngày đầu

khi sinh ra cho đến phút cuối đời, mọi hành vi của Ngài đều dạy các con đạo lý cao cả này.

Chính vì các con, mà Ngài đã đính hôn với đức khó nghèo; Ngài là Hạnh Phúc tối cao từ bản tính thần linh nơi Ngài, Ngài là một với Cha, là Đấng Giàu Có vô cùng. Khi nhìn ngắm Ngài nghèo khó và khiêm nhường, con hãy nhớ Ngài là Thiên Chúa làm người, mặc lấy sự thấp hèn của bản tính nhân loại của các con. Con hãy nhìn Ngôi Lời rất thương mến, sinh ra trong một chuồng bò, trong khi Mẹ Ngài, Trinh Nữ diễm phúc Maria, cùng các con trên đường lữ thứ, bảo các con rằng: Các con hãy dừng chân lại trong cái chuồng bò là sự tự biết mình, nơi đó các con sẽ thấy ân sủng của Cha đã sinh ra trong đáy linh hồn các con.

Con thấy Ngài nằm giữa những thú vật, trong một sự nghèo túng tột độ đến nỗi Đức Maria không có gì để bọc lấy Ngài. Trời thì cóng lạnh, và để sưởi ấm cho Hài Nhi, Mẹ Ngài chỉ có một ít cỏ khô và hơi thở của mấy con vật. Bản thân Ngài là lửa của đức ái, nhưng Ngài đã muốn chịu giá rét trong nhân tính của Ngài; trong suốt cuộc đời, Ngài đã muốn chịu thiếu thốn với các môn đệ của Ngài, hoặc với một mình Ngài. Đã có lần vì đói quá, “các môn đệ Ngài phải bứt những bông lúa mà ăn” (Mt 12:1). Vào ngày cuối đời mình, Ngài đã bị lột hết áo xống, bị trói vào cột đá và bị đánh đòn.

Trên Thập giá Ngài đã bị cái khát dày vò, và Ngài thiếu thốn đến cực độ, không có một mảnh gỗ hay chút đất để dựa đầu, Ngài phải dựa đầu trên vai mình. Chính lúc đó, vì say sưa tình thương, Ngài đã tắm các con bằng Máu Ngài: Máu này đã chảy ra từ các vết thương của Con Chiên, cho tới giọt cuối cùng để tắm rửa cả nhân loại khỏi tội. Cạnh sườn Ngài, một lưỡi đồng đâm thủng tới trái tim, nước cùng Máu chảy ra, Ngài đã trút ra từ cái kho khổ nạn và nghèo nàn đến cùng cực này, để sắm cho các con một gia sản vô cùng quý báu (Xc Ga 19:34).

Từ nơi cây gỗ hẹp của thập giá, nơi Ngài bị treo giang tay ra, Ngài đã đổ rộng rãi các ơn lành xuống trên các vật thụ tạo có lý trí. Khi Ngài ném mặt đất, là để lo liệu cho các con sự ngọt ngào vô tận. Ngài bị nhận chìm trong nỗi buồn sâu, là để ban phát sự an ủi cho các con. Ngài bị đóng đinh và trói chặt vào cây Thập giá, là để giải thoát các con khỏi những dây trói của tội trọng. Ngài trở thành nô lệ, là để cho các con được tự do, được thoát khỏi cảnh làm tôi mọi cho ma quỷ. Ngài bị trao nộp là để chuộc các con bằng Máu của Ngài. Ngài nhận lấy cái chết, là để ban sự sống cho các con.

Ngài đã dạy các con tình thương, vì Ngài không có cách nào tốt hơn để chứng tỏ tình thương của Ngài, cho bằng thí mạng sống của Ngài vì các con, trong khi các con còn là kẻ thù của Ngài và của Cha Ngài. Con người tội lỗi có kẻ như không biết gì đến điều này, vì nó là kẻ thù nghịch của Cha và coi rẻ cái giá lớn lao đó. Ngài cũng đã dạy các con nhân đức khiêm nhường chân thành, vì Ngài đã hạ mình xuống tới cái chết nhục nhã trên Thập giá. Ngài đã làm gương cho các con về sự khiêm hạ, vì Ngài đã chịu đựng sự bất công và sỉ nhục khôn kể xiết. Ngài đã nêu gương về đức khó nghèo đích thực, như lời trong Phúc Âm rằng: “Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có nơi tựa đầu” (Mt 8:20; Lc 9:58).

Ai hiểu được những bài học này? Chỉ những người có ánh sáng đức tin. Mà ai có ánh sáng này? Chỉ những người đã chọn nữ hoàng đức nghèo làm bạn trăm năm, bằng cách ném xa khỏi họ những của cải vật chất, là căn cơ cho sự bất trung.

Nữ hoàng này có một vương quốc không bị quấy phá bởi chiến tranh, và không gì có thể làm tổn thương sự bình an và nghỉ ngơi. Ở đó, tràn đầy sự công chính, bởi vì tất cả những gì làm cơ cho sự bất công đã bị loại bỏ. Các tường lũy của thành đô thì kiên cố, vì không xây trên đất, nhưng trên đá tảng (Xc Mt 7:24-29), là Chúa Giêsu Kitô dịu hiền, Con Một của Cha. Bên trong thành đô được soi

sáng bởi một ánh sáng không chút bóng tối tăm, bởi vì mẹ của nữ hoàng này là đức ái thần linh. Đồ trang hoàng của thành đô là lòng trắc ẩn và tình thương xót, vì người ta đã trục xuất ác vương là sự giàu có, vốn làm thành đô nhiễm uế bởi những tội ác của nó. Các công dân của vương quốc đều lương thiện, sẵn sàng giúp đỡ nhau với tình huynh đệ. Người ta cũng thấy ở đó đức kiên nhẫn, sự khôn ngoan nắm giữ và cai quản thành đô bằng một tài trí đầy cảnh giác. Linh hồn kết hôn với đức nghèo khó dịu hiền này, và làm chủ tất cả mọi kho tàng, bao lâu sự trung thành không đổ vỡ.

Vô phúc cho linh hồn, nếu sự ước ao của cái thế gian dẫn nó đến sự chết! Nó sẽ mất hết các tài sản này, sẽ bị đuổi ra khỏi thành đô, và sống trong cảnh cơ cực. Nhưng bao lâu nó trung thành với bạn trăm năm của mình, nó được chung hưởng các kho báu này trong hạnh phúc muôn đời

Để đánh giá sự tuyệt hảo của đức khó nghèo, cần phải có ánh sáng đức tin. Người hiền thê sẽ mặc áo tinh tuyền cho phu quân của mình, tắm rửa phu quân khỏi lòng dính bén tiền của, vốn là cội rễ của mọi tính xấu, bà cách ly ông khỏi những bầu bạn xấu, chỉ cho ông những bè bạn tốt; bà cũng chữa trị tính trì trệ lười biếng, bằng cách vớt ông ra khỏi những lo âu của thế gian và của của cải vật chất. Bà tránh cho phu quân mình khỏi sự cay đắng và dành cho ông sự an vui, bà bứt những gai nhọn đi để chỉ còn lại những bông hồng xinh đẹp. Đức khó nghèo thanh tẩy và ngăn ngừa linh hồn khỏi tính khí hư hỏng của tình yêu hỗn loạn, rồi liệu cho linh hồn biết dùng thức ăn là các nhân đức, món ăn hợp vị nhất của nó. Bà cho ông hai hiền muội, để lo dọn dẹp trong nhà được sạch sẽ: đó là sự chê ghét và lòng quý mến. Sự chê ghét các nét xấu và tính dục sẽ lau chùi linh hồn sạch mọi dơ bẩn; còn lòng quý mến các nhân đức sẽ xếp đặt mọi sự cho ngăn nắp, và chấm dứt những ray rứt nghi nan, xua đuổi mọi sợ hãi nô lệ, và mang lại an bình với niềm kính sợ thánh thiện.

Kể từ khi gắn bó với đức khó nghèo, linh hồn có đủ mọi nhân đức, ân sủng,

cùng niềm vui và an ủi nó có thể ước ao, đó là gia sản của nó khi cưới đức khó nghèo làm bạn trăm năm. Nó không sợ có thù địch, vì không còn ai gây chiến với nó; nó không sợ đói, không sợ mất mùa, vì nó tin tưởng nơi Cha là Đấng Toàn Năng và vì nó cậy trông vào sự quan phòng của Cha, luôn quan tâm đến những kẻ phó thác vào Cha. Có bao giờ người ta thấy một tội tớ Cha, phu quân của đức khó nghèo, phải chết đói đâu? Thật không bao giờ. Nhưng đã có những người rất giàu có mà chết trong cảnh nghèo cùng cực, vì chúng đã không đặt tin tưởng vào Cha, nhưng ở các kho tàng của chúng.

Cha luôn quan tâm đến những nghèo vốn trông cậy Cha, Cha hằng lo liệu đủ nhu cầu cho họ, như người Cha tốt lành và yêu thương. Họ hoan hỷ và đầy lòng phó thác chạy đến Cha, với ánh sáng đức tin họ biết rằng: từ ngày đầu tiên cho đến ngày sau hết của thế giới, sự quan phòng của Cha đã, đang và sẽ lo lắng mọi sự cho họ, về các sự trần thế cũng như về đàng thiêng liêng, như Cha đã nói với con. Đôi khi Cha để họ gặp gian khổ, là để bảo họ tiến lên trong niềm tin và trông cậy, cũng để họ có dịp lập công phúc, nhưng không bao giờ Cha bỏ quên việc trợ giúp họ khi phải cầu cứu. Trong mọi hoàn cảnh, họ đã cảm nghiệm sự quan phòng của Cha, cũng như đã từng được thưởng nếm sữa ngọt ngào của tình yêu thần linh. Họ không sợ sự cay đắng của giờ chết, vì họ đã chết đối với bản thân và đối với của cải thế gian, họ trung thành gắn bó với hiền thê của mình là đức khó nghèo. Họ say sưa yêu mến Thánh ý Cha, chỉ sống theo ý muốn của Cha, họ sẵn sàng chịu đựng giá rét, trần truồng, đói khát, những lời chế nhạo, những sỉ nhục, kể cả cái chết, vì họ muốn được hiến mạng sống vì Cha là Đấng ban sự sống, cùng ước ao đổ máu ra vì yêu mến Chúa Kitô.

Con hãy nhìn xem những người nghèo của Cha! Hãy nhìn xem các tông đồ của Cha và những chứng nhân tử đạo hiển vinh: Phêrô, Phaolô, Stêphanô, Laurensô! Trong khi chịu cực hình, Laurensô tưởng mình không nằm trên giường sắt nung đỏ như lửa, nhưng trên giường nệm đầy bông hoa thơm tho và

dịu mát, đã bình tĩnh nói với người lý hình rằng: “Phía này chín rồi, hãy lật sang phía kia mà ăn”. Ngọn lửa nồng cháy của đức ái thần linh đang nung nấu linh hồn người anh dũng, đã ngăn cản không cho cảm thấy thứ lửa thể gian đang thiêu đốt thân xác mình.

Còn Stêphanô, những hòn đá được coi là những bông hồng giành cho ông! Nguyên nhân nào làm ông nghĩ như vậy? Đó là tình yêu, khiến ông đã lấy đức khó nghèo làm bạn trăm năm của mình. Ông đã từ bỏ thế gian vì danh dự và vinh quang của Cha, để cưới lấy đức khó nghèo, trong ánh sáng đức tin, với một sự cậy trông vững vàng và đức vâng phục. Chư vị đó đã tuân hành các lời truyền và các lời khuyên của Đấng Chân Lý dịu hiền, trong hành động và trong tinh thần, như Cha đã nói với con. Họ chỉ ước ao chết, họ không muốn sống, không phải vì chán đời hay trốn tránh trách nhiệm và khổ cực, nhưng để được kết hợp với Cha là cùng đích của họ. Tại sao họ không sợ chết, điều mà tự nhiên ai cũng sợ? Bởi vì đức khó nghèo, hiền thê của họ, đã mang lại cho họ sự an tâm, bằng cách giải thoát họ khỏi quyến luyến thân xác và của cải thế gian. Là người sống nhân đức, được ánh sáng siêu nhiên chiếu tỏa, được tình yêu thần linh làm động lực, họ thoát khỏi mọi quyến luyến thể xác và của cải thế gian, họ giầy đạp dưới chân tất cả những thứ đó.

Con người đã đạt tới tình trạng này, làm sao còn buồn phiền phải chết, trong khi họ ước ao lìa bỏ sự sống trần gian, coi đó là một gánh nặng, và ngày càng nặng thêm khi phải sống lâu. Người đó làm sao còn nuối tiếc của cải thế gian, khi họ đã chê bỏ chúng? Không có lạ chi, khi người ta không quý mến vật gì, thì người ta không buồn, nếu phải mất vật đó, và nếu người ta ghét vật đó, người ta sẽ vui khi xa lìa nó. Như vậy, nhìn về bất cứ phía nào, con chỉ thấy nơi họ sự bằng yên, thư thái và an lành.

Ngược lại, nơi những kẻ tham lam có nhiều tài sản và nắm giữ những tiền của bất hảo, con sẽ thấy một sự sầu muộn, lòng trí rã rời, mặc dầu chúng không

để lộ ra bên ngoài. Ai có thể tin anh Lazarô ở trong tình trạng cùng khổ nhất, còn người giàu có vô phúc kia ở trong niềm vui và an bình? Sự thể không phải như vậy: người giàu có ấy đã phải sầu khổ trong cảnh dư dật, hơn là Lazarô đang đau đớn vì phong cùi. Nơi Lazarô, ý riêng đã chết rồi, anh ấy sống trong Cha là Đấng An Ủi và nâng đỡ anh trong mọi đau khổ. Trái lại, nơi người giàu có kia, ý riêng của y còn đầy, nay trở thành cực hình cho y. Khi Lazarô bị xua đuổi bởi người ta, nhất là bởi người phú hộ ích kỷ, anh không có ai giúp lau rửa các thương tích và cứu giúp cho ăn, thì sự quan phòng của Cha đã sai một con vật không có lý trí đến liếm các mụn nhọt cho anh. Khi cả hai kết liễu cuộc đời, ánh sáng đức tin cho thấy Lazarô ở trong vinh quang, còn tên phú hộ thì chịu cực hình trong địa ngục (Xc Lc 16:19-22).

Thật vậy, những người giàu có bị xâu xé bởi ưu phiền, còn những người nghèo yêu dấu của Cha thì tràn đầy niềm vui thánh thiện. Cha đặt họ bên cạnh trái tim Cha, Cha nuôi dưỡng họ bằng sữa của niềm an ủi. Vì họ đã từ bỏ mọi sự vì lòng yêu mến Cha, Cha ban mình cho họ cách trọn vẹn. Chúa Thánh Thần như người mẹ hiền lo liệu cho cả hồn và xác họ, bất cứ họ ở đâu. Cha còn sai những thú vật đến phục vụ họ, nếu cần. Khi một ẩn sĩ đau yếu, Cha liệu cho có một vị ẩn sĩ khác đến thăm và săn sóc. Con biết đã nhiều lần Cha gọi con ra khỏi căn phòng nhỏ hẹp của con trái với thói quen, để cứu giúp những người đau yếu. Chính bản thân con đã cảm nghiệm sự quan phòng của Cha: khi không có tạo vật nào chăm sóc cho con, Cha là Đấng tạo thành con, có bỏ quên con không?

Không, không bao giờ Cha bỏ những người cậy trông Cha, ơn quan phòng của Cha luôn là sự bảo đảm cho họ. Chẳng hạn, tại sao một người giàu có dư thừa, chăm lo cho thân xác mình, ăn mặc sang trọng, lại luôn luôn đau ốm? Còn người khác yêu mến Cha, ôm lấy đức khó nghèo làm bạn đời, chỉ ăn mặc vừa đủ, thì lại sống khoẻ mạnh vui tươi? Xem ra không có gì có thể làm hại được người đó, thân thể người đó chống lại được mọi sự xảy ra, thích nghi với nóng, với

lạnh, và dùng những món ăn đơn giản nhất. Tại sao có sự đảo ngược này, nếu chẳng phải do sự quan phòng của Cha đã muốn cứu gỡ con người ra khỏi sự chiều chuộng chăm sóc thái quá cho thân xác mình, cùng dẫn đưa nó tới chỗ từ bỏ mọi sự.

Con rất yêu dấu của Cha, con hãy nhìn xem những người nghèo bạn hữu của Cha, đang sống trong sự bình an và vui tươi biết chừng nào!

Tóm lược những gì đã nói về sự quan phòng của Thiên Chúa.

152. Cha đã cho con một ý tưởng tuy không đầy đủ lắm, về sự quan phòng của Cha đối với mọi vật thụ tạo, dầu chúng ở bất cứ trong tình trạng nào. Cha đã tỏ cho con thấy từ lúc Cha sáng tạo nên thế giới thứ nhất và thế giới thứ hai (chú thích: thế giới thứ nhất là thế giới vật chất, thế giới thứ hai và khi Chúa sáng tạo con người có lý trí để làm chủ các loài thụ tạo khác). Cha đã tạo thành con người theo hình ảnh Cha và giống Cha, Cha đã không ngừng can thiệp bằng sự quan phòng của Cha. Những gì Cha đã làm, Cha vẫn đang làm và sẽ làm mãi tới ngày sau hết, để lo liệu cho ơn cứu độ của các con, bởi vì Cha muốn thánh hoá các con: tất cả những gì xảy đến cho các con, đều được an bài theo cùng đích này (Xc 1Tx 4:3).

Đó là những gì, kẻ sống theo thế gian, tức con người tội lỗi, không nhìn thấy, bởi vì chúng thiếu ánh sáng. Và vì chúng không nhìn thấy, nên chúng vấp phạm vì Cha, như Cha đã nói với con. Dầu vậy, Cha nhẫn nại chịu đựng chúng, Cha chờ đợi chúng cho tới cùng, và từ đây đến đó, Cha không ngừng lo liệu mọi nhu cầu cho chúng. Cha lo liệu cho chúng là những kẻ tội lỗi cũng như cho người công chính, trong sự trần thế cũng như ơn thiêng liêng.

Cha đã nói mấy lời về sự bất toàn của tiền tài, vốn dẫn đưa những kẻ có của cải đến sự bất hạnh, nếu chúng ham mê quá độ. Cha đã nói với con về sự huyền diệu của đức khó nghèo, nó mang đầy dẫy của cải đến cho ai lấy nhân đức này làm bạn đời. Nhân đức này có bạn thân và hiền muội là sự khiêm hạ, mà Cha đã

trình bày cho con nghe khi Cha nói về đức vâng phục. Cha đã tỏ cho con thấy nhân đức này rất đẹp lòng Cha, và được sự quan phòng của Cha chăm lo cách âu yếm.

Tất cả những gì Cha đã nói để ca tụng nhân đức đáng quý trọng này, và ca tụng đức tin là nhân đức dẫn đưa linh hồn tới bậc cao siêu đó, là có ý giúp con gia tăng niềm cậy trông, và không ngừng tới gõ cửa lòng thương xót của Cha. Con hãy vững tin rằng: Cha sẽ thoả mãn ước nguyện của con và của các tội tớ Cha, là những người chịu biết bao đau khổ cho đến chết. Con hãy can đảm và hãy vui mừng trong Cha, vì Cha là Đấng bảo vệ con và an ủi con trong mọi sự. Con thấy Cha đã đáp lời con xin nói về sự quan phòng của Cha, con thấy Cha cung cấp mọi sự cho các vật thụ tạo của Cha như thế nào, và con biết Cha không bao giờ từ chối những ước nguyện thánh thiện của con.

Sau khi ca ngợi và cảm tạ Thiên Chúa, linh hồn này đã xin Ngài nói về đức vâng phục.

153. Khi đó, linh hồn này say sưa yêu mến đức khó nghèo tự nguyện và thánh thiện, thấy mình nở lòng nở dạ trong sự vĩ đại cao cả và vĩnh cửu của Thiên Chúa, thấy mình được biến đổi trong vực thẳm của sự quan phòng vô cùng bao la. Tuy vẫn ở trong thân xác, nó cảm như đã lìa bỏ thân xác vì được thiêu đốt và hoan hỷ trong lửa đức ái thần linh. Nó để mắt trí tuệ nhìn thẳng vào sự uy linh cao cả của Thiên Chúa, nó thưa với Chúa Cha hằng hữu và cao cả rằng:

Ôi, Cha hằng hữu! Ôi, vực thẳm của đức ái! Ôi, sự khoan dung vĩnh cửu! Ôi, niềm cậy trông làm nơi ẩn náu của các tội nhân! Ôi, đức khôn ngoan khôn dò! Ôi, sự thiện hằng hữu và vô cùng! Chúa cần đến vật thụ tạo của Ngài sao? Vâng, con thấy hình như thế, bởi vì Cha cư xử với chúng như thể Cha không thể sống nếu không có chúng, mà Cha lại là Sự Sống, làm cho mọi loài được sống, bởi không có Cha thì không có gì sống được (Xc Ga 1:3-4). Sao Cha say mê tạo vật

của Cha đến thế? Tại sao có tình yêu say mê đến như vậy, đối với công trình sáng tạo của Cha? Tất cả mọi sự ưng ý của Cha đều dành cho chúng. Cha chỉ thấy vui sướng với chúng, và ơn cứu độ chúng là niềm say sưa của Cha! Thế mà nó bỏ trốn Cha, nhưng Cha đuổi theo nó. Nó xa Cha, Cha tìm lại nó. Cha còn cách nào ở gần nó hơn là mặc lấy bản tính nhân loại của nó? Con phải nói gì đây? Con như đứa ngọng, chỉ nói a.a.a.a. vì con không biết nói gì hơn (Xc Gr 1:6), vì lưỡi con không thể nói lên tâm tình của linh hồn đang vô cùng ước ao Cha. Con muốn lặp lại lời của thánh Phaolô: “Lưỡi không thể nói, tai không thể nghe, mắt không thể xem thấy, và trái tim không thể nghĩ tưởng những gì tôi đã nhìn thấy” (1Cr 2:9-11). Con đã thấy gì? Con đã thấy những màu nhiệm cao siêu của Thiên Chúa.

Và con, con sẽ nói gì? Những tâm tình thô sơ có thể làm gì ở đây? Con chỉ nói rằng: linh hồn con đã được nếm và đã nhìn thấy vực thẳm của ơn quan phòng cao cả và vĩnh cửu (Xc 2Cr 12:4).

Bây giờ, lạy Chúa, là Cha hằng hữu, con cảm tạ Cha vì lòng nhân hậu bao la Cha đã tỏ ra với con là kẻ khốn nạn đáng thương, không xứng đáng các ân huệ của Cha. Nhưng vì con biết Cha không từ chối những niềm ước ao thánh thiện, và Đấng Chân Lý tối cao không hề lừa dối ai, cho nên con mong ước Cha sẽ nói cho con nghe về nhân đức vàng phục và về sự kỳ diệu của nhân đức này, như Cha đã hứa với con, để giúp con say mê nó, và để con không bao giờ xa lìa nó. Do lòng nhân hậu vô cùng của Cha, xin Cha vui lòng dạy con biết sự trọn hảo của đức vàng phục, con sẽ gặp được nhân đức này ở đâu, những gì có thể làm con mất nhân đức này, con lấy dấu nào mà nhận biết con có hay không có nhân đức kỳ diệu này.

Giải thích về đức vàng phục và về Đấng Quan Phòng đối với người có tinh thần vàng phục

Đức vâng phục bắt nguồn từ đâu? Những gì làm mất nhân đức này? Lấy dấu nào để nhận biết một người có hay không có nhân đức vâng phục? Bạn của đức vâng phục và lương thực nuôi dưỡng nhân đức này.

154. Khi ấy, Thiên Chúa là Cha hằng hữu và nhân hậu nhìn xuống linh hồn này, với tất cả lòng thương xót và khoan dung, Ngài nói: con rất yêu dấu của Cha, những ước ao thánh thiện và những lời cầu xin chính đáng của con phải được chấp nhận. Bởi vậy, Cha là Chân Lý cao cả, Cha luôn trung thành với chân lý của Cha, Cha sẽ hoàn thành lời Cha hứa với con, bằng cách thực hiện niềm ước ao của con. Con đã xin Cha cho biết con sẽ tìm thấy đức vâng phục ở đâu, những gì có thể làm mất nhân đức này. Lấy dấu nào để nhận biết con có nhân đức vâng phục hay không?

Cha trả lời con rằng: con tìm thấy nhân đức này nơi Ngôi Lời dịu hiền, Con Một Cha. Đức tuân phục ở nơi Ngài mau mắn đến nỗi để thi hành nhân đức này, Ngài đã vội vã đi tới cái chết ô nhục trên Thập giá. Bây giờ, con hãy nhìn vào người đầu tiên, con sẽ thấy nguyên nhân khiến nó lỗi đức vâng phục, mà Cha là Thiên Chúa hằng hữu đã đặt ra cho nó. Sự kiêu ngạo, con đẻ của tính tự ái, và sự chiều ý vợ mình, đó là nguyên nhân đã khiến nó ngoảnh mặt khỏi đức vâng phục và đưa nó tới chỗ dấy loạn, mất ân sủng và mất sự vô tội nguyên thủy, để sa vào tội lỗi và lâm vào cảnh khốn cùng, còn lôi kéo cả giống nòi nó vào đó, như Cha đã nói với con (Xc số 135, 14 và 21).

Dấu hiệu con có nhân đức tuân phục, là sự nhẫn nại; trái lại, bất nhẫn là dấu con không có nhân đức này. Những gì Cha giải thích cho con sẽ giúp con hiểu như vậy.

Nhưng con nên ghi nhớ điều này: có hai cách thi hành đức vâng phục, cách này trọn lành hơn cách kia, mà hai cách không tách lìa nhau, nhưng kết hợp với nhau, như Cha đã nói với con khi trình bày về các lời truyền dạy và lời khuyên (Xc số 47): cách thứ nhất tốt, cách kia thì hoàn thiện, không ai có thể bước vào sự

sống vĩnh cửu nếu không vâng phục. Không có đức vâng phục, người ta ở lại bên ngoài, vì nhân đức này là chìa khoá để mở cánh cửa đã bị đóng lại, do sự bất tuân phục của Adam. Khi Cha thấy con người Cha rất yêu thương, đã mất đi sự vinh hiển mà Cha đã mặc cho nó khi tạo dựng nó, và không bao giờ nó có thể tự mình trở về với Cha, Cha đã cảm thấy bị thôi thúc bởi lượng nhân hậu khôn xiết của Cha, để cầm lấy chìa khoá của đức vâng lời thánh thiện và đặt vào tay Con yêu dấu của Cha: Ngài đã trung thành vâng lệnh Cha mở cửa Thiên Đàng. Từ đó, không ai có thể vào qua cửa này, nếu người giữ cửa thần linh đó không mở ra cho nó, bằng chìa khoá của đức vâng lời; như Ngài đã nói trong Phúc Âm: “Không ai có thể đến được với Cha mà không qua Thầy” (Ga 14:6).

Khi Ngài rời bỏ xã hội loài người, mang lá cờ chiến thắng trở về với Cha, Ngài đã để lại cho các con chiếc chìa khoá quý báu của đức tuân phục. Như con biết, Ngài đã đặt vị đại diện của Ngài, tức đức Thánh Cha mà người ta có thể gọi là Chúa Kitô trên trái đất, tất cả các con phải vâng lời vị đại diện đó cho đến chết. Ai tách mình ra, không vâng phục vị đại diện, người ấy sẽ bị án phạt, như Cha đã nói với con (Xc số 65, 66).

Bây giờ, Cha con con thấy nhân đức tuyệt vời đó ở nơi Con Chiên khiêm nhường, không tì vết, rồi Cha sẽ dạy con biết nhân đức này từ đâu mà ra. Bởi đâu, Ngôi Lời đã vâng phục trọn hảo như thế? Bởi lòng mến yêu của Ngài đối với vinh quang của Cha và ơn cứu độ cho các con. Và lòng mến yêu này từ đâu mà đến? Từ chỗ linh hồn Ngài nhìn thấy bản tính thần linh và Ba Ngôi vĩnh cửu cách rõ ràng. Ngài luôn luôn chiêm ngưỡng Cha là Thiên Chúa hằng hữu. Sự chiêm ngắm này đã tạo nên trong Ngài sự trung tín cách trọn hảo tuyệt đối, trong khi ánh sáng đức tin chỉ tạo nên trong chúng con một cách mờ nhạt. Bởi vậy, Ngài đã trung tín với Cha là Cha hằng hữu của Ngài, và dưới ánh sáng này, trong sự say mến, Ngài đã đi vào con đường của đức vâng phục.

Lòng mến không bao giờ ở một mình, nhưng có cả một đoàn tháp tùng các

nhân đức chân thật và sống động: tất cả các nhân đức này đều lấy sức sống từ chính lòng đức ái. Tuy nhiên, những nhân đức của Chúa Kitô Con Cha không có cùng một kích thước hạn hẹp, như các nhân đức của các con. Trong các nhân đức này, đức nhẫn nại là chính: nó là cốt tuỷ của đức ái. Chính đức nhẫn nại là dấu hiệu không thể sai lầm, về sự linh hồn ở trong ân sủng Cha, và nó mến Cha thật sự. Bởi vậy, mẹ nó là đức ái đã cho nó làm chị em với đức vâng phục, và hai nhân đức này kết hợp chặt chẽ với nhau, đến nỗi mất nhân đức này sẽ là cái chết của nhân đức kia. Người ta có cả hai, hoặc không có nhân đức nào hết.

Đức vâng phục có một mẹ nuôi, luôn dưỡng dục nó: đó là đức khiêm nhường đích thực. Người ta chỉ vâng lời khi người ta khiêm nhường, và người ta không thể khiêm nhường nếu không vâng lời. Đức khiêm nhường chẳng phải là mẹ nuôi đức ái sao? Cho nên không lạ gì khi thấy nhân đức này cũng nuôi dưỡng đức vâng lời bằng sữa của mình. Áo mà mẹ nuôi mặc cho đức vâng lời là sự khinh chê bản thân, ước ao chịu sỉ nhục, ép mình trong mọi sự để làm vui lòng Cha. Đây là khuôn mẫu hoàn hảo của nhân đức này? Đó là Đức Giêsu Kitô hiền lành, Con Một Cha. Ai đã hạ mình xuống hơn Ngài? Ngài đã chịu ê chề những sỉ vả, những chế nhạo, những phỉ báng: Ngài đã từ bỏ mình, đã hiến sự sống thân xác của Ngài để làm vui lòng Cha (Pl 2:7). Và có ai nhẫn nhục bằng Ngài? Không một lời than van, không một lời trách móc, nhưng đã nhẫn nại chịu ô nhục để chu toàn đức vâng lời với lòng mến yêu (Is 53:7), như Cha là Cha Ngài đã truyền cho Ngài.

Vậy, các con sẽ tìm thấy nơi Ngài đức vâng lời hoàn thiện, Ngài đã đề ra mẫu mực cho các con, Ngài đã để lại cho các con một giáo lý mà chính Ngài đã tuân hành trước, Giáo lý của Ngài ban cho các con sự sống, bởi vì giáo lý này là đường đi, như chính Ngài đã nói trong Phúc Âm rằng: “Ngài là Đường Đi, là Sự Thật và là Sự Sống” (Ga 14:6). Ai đi theo con đường này trong ánh sáng sẽ không vấp ngã (Ga 14:6; 8:12; 11:9-10), cũng không ai vấp phải mình mà không hay biết, vì nó

đã ra khỏi chốn tối tăm của tính tự ái, là điều làm cho người ta dễ sa vào tội bất tuân phục. Cha nói lại với con, đức vâng phục có mẹ nuôi là đức khiêm nhường, phát sinh từ sự biết mình. Bởi vậy, sự bất tuân phục là hoa trái của tính kiêu ngạo, mà kiêu ngạo thì bắt nguồn từ tính tự ái là kẻ thù phá huỷ đức khiêm nhường.

Sự bất tuân phục còn có đứa em gái bởi tính tự ái mà sinh ra, đó là sự bất nhẫn, và mẹ nuôi của nó là tính kiêu ngạo. Dưới sự hướng dẫn của nó, linh hồn bước đi trong bóng tối tăm của sự bất trung, lao mình vào con đường lầm lạc dẫn tới sự chết muôn đời. Vậy, tất cả các con phải đọc cuốn Sách vinh hiển: trong đó, các con sẽ được nghe giảng dạy, về nhân đức vâng phục cùng với các nhân đức khác.

Đức vâng phục là chìa khoá mở cửa Nước Trời. Cần phải luôn mang chìa khoá này ở thắt lưng. Phẩm giá của nhân đức này.

155. Cha đã giải thích cho con biết đức vâng phục ở đâu, nó bởi đâu mà ra, bạn đồng hành của nó là ai và ai là mẹ nuôi nó. Bây giờ, Cha sẽ nói về những người vâng lời và những kẻ không vâng lời, về đức vâng phục thông thường và về đức vâng phục đặc biệt, nghĩa là tuân theo các lời truyền và vâng theo các lời khuyên.

Đức tin của các con xây nền trên đức vâng phục, chính nhờ nhân đức này mà chúng con chứng tỏ chúng con trung thành. Chân lý của Cha đã đặt ra cho tất cả các con những lời truyền dạy của Luật, mà điều cốt yếu là hãy yêu mến Cha trên hết mọi sự, và thương yêu tha nhân như chính mình. Điều răn này liên kết chặt chẽ với tất cả mọi điều răn khác, đến nỗi không thể giữ một điều mà không giữ những điều khác, và không thể bỏ qua một điều và không vi phạm tất cả các điều khác.

Ai tuân giữ giới răn này, thì cũng giữ những điều răn khác: nó trung thành với Cha và với tha nhân. Nó yêu mến Cha và giữ tình yêu thương tha nhân vì

Cha. Nhân đó, nó vâng lời, nó vâng phục các lời truyền dạy của Luật và vâng phục các tạo vật vì Cha, chịu đựng cách khiêm nhường và nhẫn nại tất cả mọi đau khổ và bất công, do tha nhân gây ra cho nó.

Đức vâng phục hoàn hảo ở chỗ, nhờ đó mà các con nhận được ân sủng, cũng như vì bất tuân phục mà sự chết đến với các con (Rm 5:19). Cũng chưa đủ, nếu nhân đức này chỉ có ở Ngôi Lời của Cha, mà lại không thể hiện ở nơi các con. Như Cha đã nói (Xc số 154), nhân đức vâng phục là chìa khoá mở cửa Nước Trời, và Ngài đã trao chìa khoá này cho vị đại diện của Ngài. Vị đại diện đã trao lại cho mỗi người trong các con, khi các con lãnh nhận bí tích thánh tẩy và cam kết từ bỏ ma quỷ, từ bỏ những sa hoa và vui thú thế gian. Do lời hứa vâng phục này, mỗi người trong các con lãnh lấy chìa khoá của đức vâng lời, mỗi người được giữ lấy chìa khoá đó cho mình sử dụng, đó cũng chính là chiếc chìa khoá của Ngôi Lời Con Cha.

Nếu con người không đi theo ánh sáng đức tin, không được bàn tay của đức ái dùng chìa khoá này mà mở cửa Nước Trời, thì không bao giờ nó vào được bên trong, cho dầu Ngôi Lời của Cha đã mở cửa đó. Cha đã sáng tạo các con không cần các con, nhưng sẽ không cứu vớt các con mà không có sự cộng tác của các con.

Vậy các con phải đưa tay cầm lấy chìa khoá này, đừng ngồi yên đó, mà phải bước đi trên con đường mà Đấng Chân Lý dịu hiền đã mở ra. Nào, đứng dậy đi! Hãy rời bỏ những sự vật có cùng, mà lòng các con dính bén. Đừng làm như những kẻ khờ dại kia, chúng đi theo con người cũ, là Adam tổ tông chúng, đã liệng chiếc chìa khoá của đức vâng phục vào đồng bùn nhơ tội lỗi, sau khi đã đập vỡ nó bằng cái búa của tính kiêu căng, để nó rỉ sét bởi lòng tự ái. Ngôi Lời Con Một Cha đã đến với chiếc chìa khoá của đức vâng phục trong tay. Ngài đã tẩy rửa nó trong lửa đức ái; Ngài đã nhặt nó ra từ đồng bùn nhơ và rửa nó trong Máu Ngài. Ngài đã uốn nắn nó lại bằng dụng cụ của đức công chính, và đã sửa

lại mọi bất chính của các con trên cái đe của Thân Thể Ngài (Tv 183:3). Ngài đã uốn nắn nó lại như trước, để mỗi khi con người cố ý làm nó hư hỏng, thì chính con người lại có thể tự mình sửa chữa bằng ý chí tự do của mình, với sự trợ lực của ân sủng Cha, và cũng bằng dụng cụ đó.

Ôi, con người mù quáng, mù quáng quá đỗi! Người biết người đã làm hư chiếc chìa khoá của đức vàng phục, mà người không lo sửa lại! Sự bất tuân phục đã đóng cửa Nước Trời, mà người lại tưởng cái tội ấy sẽ mở cửa Trời cho người sao? Sự kiêu ngạo đã bị đẩy xuống khỏi Trời cao, còn người lại tưởng nó sẽ đưa người lên Trời ư? Người mặc áo rách rưới và dơ bẩn, mà người nghĩ sẽ được mời vào dự tiệc cưới sao? Người ngồi đó, ngồi lì trong xiềng xích tội trọng, mà người tưởng không có chìa khoá này mà vẫn mở được cửa nhà tiệc ly sao? Không, người đừng nghĩ thế, đó là một ảo tưởng điên khùng! Người phải bẻ gãy xiềng xích của tội trọng bằng việc xưng tội chân thành, có kèm theo sự thống hối thật lòng, phải làm việc đền tội và quyết chí không xúc phạm đến Cha nữa.

Khi đó, người sẽ cởi bỏ được cái áo dơ bẩn và xấu xa, được mặc chiếc áo tiệc cưới, người sẽ chạy dưới ánh sáng đức tin cho tới Nước Trời; với đức vàng phục là chìa khoá ở trong tay, người có thể mở cửa. Để đừng đánh mất cái chìa khoá này, người hãy cột lấy nó bằng sợi dây của sự từ bỏ mình, khinh chê bản thân và xa lánh những quyến rũ thế gian. Cũng sợi dây đó, người cột cái chìa khoá và sự quyết tâm làm vui lòng Cha: sự quyết tâm sẽ là cái dây lưng giữ cho người không đánh mất chìa khoá nữa (Is 11:5).

Con rất yêu dấu của Cha, con nên biết: đã có nhiều người bắt đầu cầm lấy chìa khoá của đức vàng phục, vì nhờ ánh sáng đức tin họ biết không có đức vàng lời họ không thể thoát khỏi án phạt muôn đời. Nhưng họ cầm chìa khoá trong tay, không có dây thắt lưng mà cũng không có sợi dây để buộc chìa khoá vào thắt lưng. Họ không thắt lưng bằng ước ao làm vui lòng Cha, họ chỉ lo theo ý

mình: họ không buộc chìa khoá bằng sợi dây của sự từ bỏ mình, bởi thay vì hạ mình xuống, họ lo tìm kiếm sự ca tụng của người đời.

Những người như thế sẽ làm mất cái chìa khoá của đức vâng phục, mỗi khi họ gặp gian thử thách về phần thiêng liêng hay về phần thể xác. Nếu họ không tỉnh thức, bàn tay họ có lúc không nắm chặt, và chiếc chìa khoá rơi mất. Nói cho đúng, chìa khoá không mất, nhưng bị lạc, bởi vì họ có thể tìm lại được, nếu họ muốn, bao lâu họ còn sống. Nhưng nếu họ không muốn, họ sẽ không bao giờ tìm thấy nó. Ai sẽ chỉ cho họ biết họ đã để lạc mất chìa khoá ấy? Sự bất nhẫn, vì nhẫn nại là bạn keo sơn của đức vâng lời; cho nên ai không nhẫn nại là người không có đức vâng lời.

Ôi, nhân đức nhẫn nại êm ái và vinh hiển, nó là nơi chứa đựng mọi nhân đức! Nó đã được cứu mang và sinh ra bởi đức ái. Đá tảng đức tin rất thánh đã được đặt trên nhân đức này. Nó là nữ hoàng quyền thế: ai đính hôn với đức nhẫn nại sẽ trở nên giàu có và được che chở khỏi mọi tai hoạ. Nó mang đến cho con người sự bình an và thư thái. Sóng biển gầm thét cũng phải tan tành khi va chạm vào nó. Nó là trung tâm của linh hồn, nơi không một sóng gió hay kẻ thù nào có thể đụng tới. Ai có nhân đức này sẽ không thù oán khi bị lãng mạ làm nhục, vì người đó muốn vâng lời và biết rõ luật tha thứ.

Người vâng lời không cay đắng khi điều ước nguyện không được thoả mãn, vì đức vâng lời dạy nó chỉ nên ước ao Cha, là Đấng có thể và muốn thể hiện mọi ước muốn của nó, và nó đã giữ sạch mọi của cải thế gian. Như vậy, trong mọi sự khôn xiết kể, nó an bình và hạnh phúc, vì nó đã chọn nữ hoàng đức vâng lời làm hiền thê, mà Cha đã ví như một chiếc chìa khoá.

Ôi, đức vâng lời kỳ diệu! Mi vượt biển không cực nhọc và tới bến cứu độ an toàn! Mi giống như Ngôi Lời Con Một Cha. Mi bước lên con thuyền của Thánh giá, sẵn sàng tham dự cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, hơn là chịu thiếu đức vâng phục của Ngôi Lời và xa rời giáo lý của Ngài. Mi lấy đó làm bàn ăn, trên đó

lượng thực của mi là các linh hồn, và say sưa yêu thương tha nhân. Mi được xúc dầu thơm của đức khiêm nhường chân thành, và mi không thèm khát những gì ngoài điều Cha muốn. Mi ngay thẳng, không quanh co, vì mi có trái tim đơn sơ và bác ái, không một chút giả dối. Mi là bình minh loan báo ánh sáng của ân sủng thần linh. Mi là mặt trời sưởi ấm những ai có mi trong tâm hồn, vì sự nồng nhiệt của đức ái không bao giờ rời xa mi. Mỗi ngày mi làm cho trái đất trở nên phong nhiêu, bởi vì người làm cho thân xác và linh hồn sinh hoa trái, mang lại sự sống cho mi và cho đồng loại.

Mi làm vui lòng mọi người, nét mặt mi không hề biến sắc vì giông tố, nhưng luôn rạng ngời nhờ ánh sáng dịu hiền của đức nhẫn nại. Sự nín thinh nhẫn nhục là dấu chỉ mi có sức mạnh, sự kiên nhẫn làm mi thành người lớn và uy quyền: mi thật là vĩ đại. Trong sự vĩ đại này, mi đi từ đất lên tới Trời, vì cửa Nước Trời chỉ mở ra cho mi và chỉ cho mi mà thôi. Mi là viên ngọc quý ẩn kín, không ai nhận ra, bị người ta dầy đạp dưới chân, vì chính mi đã tự nguyện đặt mình dưới chân mọi người và tự làm cho mình ra nhỏ bé (Mt 13:44-46; 7:6). Tuy nhỏ bé, nhưng quyền năng của mi thật lớn lao, không ai có quyền sai khiến mi: vì mi đã được giải phóng khỏi cảnh tội mọi của tính dục, là cái làm cho con người mất phẩm giá. Khi giết được kẻ thù này bằng sự ghét bỏ và khinh chê ý riêng mình, mi đã giành lại được quyền tự do.

Bàn về nỗi khốn cùng của những kẻ bất tuân phục, và về sự hoàn thiện của người vâng lời.

156. Con rất yêu dấu của Cha, con nên biết tất cả mọi ý định của sự quan phòng, tất cả mọi nỗ lực của lòng nhân hậu Cha, là để Ngôi Lời sửa chữa cái chìa khoá của đức vâng lời. Nhưng người đời không có một nhân đức nào, lại còn từ chối ân huệ Ngài ban, chúng như những con vật lỏng dây cương. Từ khi không còn dây cương của đức vâng lời nữa, chúng đi từ chỗ xấu đến chỗ xấu hơn, từ tội này đến tội khác, từ tội tệ này đến tội tệ khác, từ tối tăm đến mù tối, từ sự chết

đến sự chết khổ hơn nữa, nghĩa là sa xuống vực thẳm tiêu vong, nơi con sâu lương tâm rúc rĩa chúng đến muôn đời.

Chúng còn có thể trở lại với đức vâng lời và vâng phục những lời truyền của Luật. Chúng còn thời giờ để khóc lóc thật lòng, nhưng vì chúng sống lâu năm trong sự bất tuân phục, cho nên chúng khó mà dứt bỏ được tật hư thói xấu lâu ngày. Trì hoãn hay khát lần là một sự đại đột, vì rất nguy hiểm nếu người ta chờ tới lúc chết mới đi tìm chìa khoá đức vâng lời. Người ta chỉ có thể và phải cậy trông vào Cha trong cuộc sống hiện tại, nhưng rất nguy hiểm nếu trì hoãn sự trở lại và cậy dựa vào thời giờ mà mình không chắc có, để mất đi tiếng gọi ân sủng.

Đâu là căn nguyên của sự bất hạnh và mù quáng này? Đó chẳng phải là vì người ta không nhận ra kho báu mà Cha đã đặt trước tầm tay chúng sao? Đám mây mù tính tự ái và chất kiêu ngạo đã tách chúng rời khỏi đức vâng lời, và làm chúng sa vào chỗ dẫy loạn. Vì chúng không vâng lời, nên chúng không kiên nhẫn, và sự bất nhẫn của chúng gây nên cho chúng những đau khổ không lường được. Chúng đã bỏ đường đi của Đấng Chân Lý để lạc vào con đường sai lầm và dối trá. Chúng trở thành tôi mọi và bè bạn với ma quỷ; nếu chúng không sửa mình, sự bất tuân phục của chúng sẽ đẩy chúng xuống lửa muôn đời cùng với ma quỷ, mà chúng đã nhìn nhận quyền hành và phục vụ.

Ngược lại, những kẻ tuân giữ Luật của Đấng Chân Lý dịu hiền, và sống trong đức vâng lời, sẽ được hưởng kiến Cha muôn đời, cùng với Con Chiên không tì vết, đã làm, đã giữ, và đã ban Lễ luật. Vì chu toàn Lễ luật trong cuộc sống, họ đã tìm thấy bình an ở đời này, và trong cuộc sống diễm phúc trên Trời, nơi họ sẽ được hưởng nếm một sự bình an tuyệt hảo. Đó là một sự bình an không giông tố, một sự thiện không pha trộn, một sự tin tưởng không sợ sệt, một sự giàu có không khiếm khuyết, một sự no thoả không hề chán, một sự khao khát mà vẫn no thoả, một ánh sáng không chút bóng tối, một hạnh phúc cao cả khôn lường, không giới hạn, một hạnh phúc mà tất cả các thần thánh trên trời cùng chia sẻ.

Ai đã ban cho con người bấy nhiêu sự mừng vui đó? Đó là Máu Con Chiên, thần lực của Máu Thánh đã tẩy rửa chiếc chìa khoá vàng lời khỏi mọi rỉ sét. Với chìa khoá này, các con có thể mở cửa Nước Trời. Thật vậy, chính đức vàng lời đã mở cửa Trời nhờ thần lực của Máu Thánh.

Ôi, những kẻ khốn nạn ngu xuẩn, các người đừng khất lần nữa, hãy ra khỏi đồng bùn nhơ tội lỗi đi! Hình như các người thích đắm mình trong dục vọng xác thịt, như những con heo ưa nằm trong đồng bùn tanh hôi. Các người hãy bỏ đi những bất công, thù ghét, sát nhân, oán hận, những lăng mạ, những trách móc, những đoán xét chua cay, tính tình độc ác, trộm cắp, gian dối, và những thú vui hỗn loạn cùng đam mê tiền của. Hãy hạ cái sừng kiêu căng xuống! Nếu các người làm được như thế, các người sẽ dẹp đi được mối hận thù ở trong tâm hồn các người, muốn chống lại kẻ đã làm nhục các người. Các người hãy so sánh những sỉ nhục mà các người đã làm cho Ta và cho tha nhân, với những gì người ta làm nhục các người, các người sẽ thấy các người không có lý do để than trách kêu ca như vậy. Khi các người thù ghét tha nhân, các người xúc phạm đến Ta vì khinh rẻ Ta và vi phạm giới răn Ta. Các người cũng phạm đến tha nhân, vì thiếu tâm tình bác ái.

Các con đã được truyền dạy yêu mến Cha trên hết mọi sự, và thương yêu tha nhân như chính mình. Không hề có lời giải thích nào để nói rằng: “Nếu nó phạm đến con, con đừng yêu thương nó nữa”. Chính Ngôi Lời của Cha truyền dạy điều luật này, và Ngài không thêm vào đó lời chú giải nào khác. Ngài đã giữ luật yêu thương này cách trọn vẹn, thì các con cũng phải tuân hành cách trọn vẹn như vậy. Nếu các con không tuân giữ, các con sẽ lừa dối linh hồn mình, khiến nó mất sự sống của ân sủng.

Vậy, các con hãy mở mắt nhìn ánh sáng đức tin, và hãy cầm lấy chìa khoá của đức vàng lời. Đừng bước đi như những người mù trong đêm tối giá lạnh nữa! Với

lửa của đức ái trong trái tim, các con hãy ôm lấy đức vâng lời, để được nếm sự sống vĩnh cửu cùng với những người xưa kia đã trung thành với Lễ luật.

Về những người yêu mến nhân đức vâng phục, đến độ không bằng lòng với đức vâng lời thông thường đối với các lời truyền dạy, nhưng còn muốn thực thi nhân đức này cách đặc biệt và anh hùng.

157. Con yêu dấu của Cha, có những người hết sức cố gắng tăng thêm lửa mến bằng đức vâng lời, cùng với sự chê ghét tính dục của mình. Lòng mến càng gia tăng thì sự chê ghét cũng tăng lên, tới mức độ không còn hài lòng với đức vâng lời thông thường, nghĩa là tuân hành lời truyền của giới răn, mà mọi người buộc phải tuân giữ, nếu không muốn diệt vong nhưng được sống. Họ muốn đạt tới sự trọn lành bằng cách tìm một đức vâng lời đặc biệt hơn, đưa họ thẳng tới bậc hoàn thiện: đó là tuân giữ các giới răn và các lời khuyên trong tinh thần và trong thực hành.

Quả vậy, không thể có đức ái nồng nhiệt mà thiếu sự chê ghét dục vọng: lòng mến yêu Chúa gia tăng thì sự chê ghét tính dục cũng tăng lên theo. Vì sự chê ghét này, và để tiêu diệt ý riêng mình, những người nói đây muốn đặt mình dưới ách lễ luật của một dòng tu; hay là nếu không vào dòng nào, thì tự nguyện vâng phục một vị họ nhận làm bề trên, hầu bước đi cách mau lẹ hơn và chắc chắn mở được cửa sự sống đời đời, bằng chìa khoá của đức vâng lời. Đó là những người chọn đức vâng phục toàn hảo và anh hùng.

Cha đã nói với con về đức vâng phục thông thường, nhưng vì con muốn nghe về đức vâng lời toàn hảo này, nên Cha sẽ nói thêm. Nhân đức này không khác biệt với nhân đức thứ nhất, nhưng hoàn hảo hơn. Hai nhân đức này liên kết chặt chẽ với nhau, không thể có nhân đức này mà không có nhân đức kia. Về đức vâng phục thông thường, Cha đã cho con biết nó bởi đâu mà ra và cái gì làm mất nó. Cha cũng theo thứ tự đó, để nói với con về nhân đức vâng lời đặc biệt và hoàn hảo này.

Làm thế nào để đạt tới đức vâng phục thông thường và đặc biệt. Sự diệu kỳ của đức vâng phục trong dòng tu.

158. Linh hồn với lòng mến chân thành, đã nhận lấy cái ách tuân phục các lời truyền, bằng sự vâng theo Giáo lý của Đấng Chân Lý và thực tập các nhân đức, để đạt tới đức vâng phục thông thường, thì cũng sẽ đạt đến đức vâng phục thứ hai, bằng chính ánh sáng đã dẫn nó tới đức vâng phục thứ nhất. Nhờ ánh sáng thần linh của đức tin soi sáng trong Máu Con Chiên khiêm nhường, mà linh hồn nhận biết được tình thương vô biên của Cha, và nhận ra sự yếu đuối của nó không có khả năng đáp lại một cách hoàn hảo, như Cha đáng được đền đáp. Khi đó, nhờ ánh sáng này, nó đi tìm nơi chốn và phương thế để đáp lại Cha, nhằm thắng được sự yếu đuối cũng như giết đi được ý riêng của nó.

Đức tin chỉ cho nó thấy nơi chốn nó tìm: đó là đời sống tu trì, mà Chúa Thánh Thần đã lập ra như một con thuyền, để đón nhận những linh hồn muốn đạt tới sự hoàn thiện và tới bến ơn cứu độ cách an toàn hơn. Ông chủ của con thuyền này là Chúa Thánh Thần mà không một ai có thể bắt lỗi; bởi vì tu sĩ nào bất tuân các lời truyền dạy của Ngài, sẽ không làm hại gì cho con thuyền, mà chỉ làm hại cho bản thân mình. Sự thật, do lỗi của người cầm lái, con thuyền có thể gặp bão tố gây nguy khốn. Những người cầm lái dở là những vị bề trên thi hành chức năng cách vụng về, mà chủ thuyền đã trao cho họ. Con thuyền này là điều rất đáng ước ao, quá sức lưỡi con người có thể nói ra được.

Khi linh hồn gia tăng lửa mến bằng sự ghét bỏ lòng tự ái, và nhờ ánh sáng đức tin, nó bước vào con thuyền đời sống tu trì như một người chết đối với bản thân, nếu thật sự nó đã vâng lời, nghĩa là nó đã giữ đức vâng lời chung cách tốt đẹp. Sự bất toàn mà nó mang theo, không ngăn trở nó bước tới sự trọn lành. Nó sẽ đạt tới theo mức độ nó tập luyện đức vâng phục.

Đa số những người bước vào dòng tu còn bất toàn. Có người vào dòng vì nhẹ dạ hay bông bột của tuổi trẻ, có người vào dòng vì sợ hãi, và có người vào dòng

để tìm an thân hay có đời sống khá hơn. Điều quan trọng là họ phải làm tốt điều họ đã bắt đầu, và phải vững bền cho đến chết. Sự nhận xét không căn cứ vào lúc khởi đầu, nhưng căn cứ vào quãng cuối đời. Nhiều người ban đầu xem ra trọn lành, nhưng rồi quay lại đằng sau, hoặc ở lại trong nhà dòng với một sự bất toàn lớn lao. Những lý do và những hoàn cảnh khiến người ta vào dòng không quan trọng: chính Cha đã làm nảy sinh những hoàn cảnh đó để gọi mỗi người một cách khác nhau. Điều duy nhất cần phải xét, là lòng mến yêu có tạo được sự vững tâm trong đức vâng lời hay không.

Con thuyền của đức vâng phục thì đầy của cải, và những kẻ ở trong đó không phải lo lắng về những nhu cầu thiêng liêng hay trần thế, bởi vì kẻ vâng lời cách chân thật và giữ luật dòng đã có Chúa Thánh Thần làm ông chủ của mình. Như Cha đã nói với con khi bàn về sự quan phòng của Cha, các tội tớ Cha có thể nghèo, nhưng không bao giờ túng thiếu cơ cực, vì mỗi ngày Cha lo liệu những nhu cầu cho họ. Những ai vâng luật dòng đều có kinh nghiệm về điều này.

Quả vậy, con biết thời mà các dòng tu thịnh vượng hơn, là nhờ tinh thần khó nghèo và tình huynh đệ, không bao giờ họ thiếu các phương tiện sinh hoạt; nói đúng hơn, họ ở trong cảnh dư dật. Nhưng một khi nọc độc của lòng tự ái và ích kỷ tiềm nhiễm lây lan, đời sống họ rời rạc chia rẽ, và khi đức vâng phục biến mất, thì những tài sản trần thế của họ cũng giảm đi, và họ càng thu tích họ càng thiếu thốn. Cả trong sự nhỏ mọn nhất, họ phải nhìn thấy hậu quả của sự bất tuân phục, bởi vì, nếu họ vâng lời và trung thành giữ đức khó nghèo, họ đã chẳng csó của riêng tư để sống riêng lẻ.

Con sẽ thấy trong con thuyền này một kho báu của những luật lệ thánh thiện, đã được soạn thảo cách khôn ngoan và sáng suốt bởi những người được coi là đền thờ của Chúa Thánh Thần. Con hãy xem Biển đức đã xếp đặt con thuyền dòng tu của mình cách khôn khéo dường nào! Con hãy ngắm nhìn bình thuốc thơm của đức khó nghèo và những hạt kim cương nhân đức, mà Phansinh

đã thiết kế cho con thuyền dòng mình lấy đức nghèo làm bạn trăm năm. Ông đã dẫn đưa con thuyền đó tới mức trọn lành rất cao, ông là người bước lên thuyền đầu tiên, đã làm gương trong việc đính hôn với đức khó nghèo thánh thiện. Ông đã gắn bó với người bạn trăm năm trong sự khiêm hạ và khinh chê mình. Ông không ưa thích một tạo vật nào ngoài Thánh ý Cha. Ông tìm kiếm những gì thế gian cho là hèn hạ, ông hành hạ thân xác mình và tiêu diệt ý riêng, ông chịu đựng sự sỉ nhục, vì yêu mến Đấng Chiên Lành, đã vì tình thương mà chịu đóng đinh vào Thập giá (Ga 2:19). Ông yêu mến Chúa Kitô chịu đóng đinh cách nồng nàn đến độ, do một ân sủng phi thường, những vết thương cực thánh của Ngôi Lời đã được in trên thân xác ông, để tỏ rõ nơi xác thịt ông lửa tình yêu đang thiêu đốt linh hồn ông. Đó là con đường Phansinh đã vạch vẽ cho nhiều người.

Con sẽ hỏi: các dòng tu khác có được xây dựng trên đức nghèo cả không? Có chứ, nhưng đối với tất cả các dòng, đó không phải là điều chính yếu. Tất cả các dòng tu đều được xây dựng vững chắc trên đức khó nghèo, nhưng vì trong các nhân đức bởi đức ái mà sinh ra, có những nhân đức riêng cho người này người kia, mặc dầu tất cả đều có chung một nguồn gốc. Phansinh, người khó nghèo yêu dấu của Cha, đã chọn đức khó nghèo làm phần riêng mình. Vì yêu mến đức khó nghèo, ông đã đóng con thuyền riêng cho mình, và ông đã đặt vào trong đó những người có đức trọn lành hoạn hiểm. Họ không đông, nhưng trọn hảo. Ngày nay, có ít người chọn sự trọn lành này. Than ôi! Họ gia tăng con số, nhưng đã giảm về nhân đức. Đó không phải là lỗi của dòng tu, nhưng là lỗi của những kẻ không vâng lời, và lỗi của những người lèo lái tồi.

Con rất yêu dấu, bây giờ con hãy nhìn con thuyền của Cha con là Đaminh, người con rất yêu dấu của Cha. Con thấy cha con đã xếp đặt mọi sự trong đó cách khôn ngoan, để tôn vinh Cha và cứu vớt các linh hồn, nhờ ánh sáng của tri thức. Ông đã muốn đặt ánh sáng này làm nguyên tắc chính của dòng tu. Nhưng không phải vì thế mà ông coi thường đức khó nghèo tình nguyện. Ông yêu mến

nhân đức này, chứng cứ là ông đã sống nghèo đích thực và khinh chê sự giàu có bằng lời chúc dữ, ghi trong di chúc của ông, khi ông tuyên bố ông và Cha sẽ chúc dữ cho những ai đem của cải vào trong dòng mình (Chú thích: thánh nhân đã cấm không ai trong dòng được phép đam mê của cải thế gian). Đó là dấu chỉ ông cũng đã nhận nữ hoàng đức khó nghèo làm hiền thê của mình.

Nhưng Đaminh đã chọn ánh sáng của tri thức cho dòng mình, để triệt phá những sai lầm đang trỗi dậy ở thời đại ông. Sứ vụ của ông là sứ vụ của Ngôi Lời, Con Một Cha. Ông đã xuất hiện trước thế gian như một tông đồ, bởi vì ông đã nhiệt thành rao giảng Lời của Đấng Chân Lý, nhằm đánh tan sự tối tăm lạc giáo và chiếu toả ánh sáng đức tin. Ông cũng chính là ánh sáng Cha đã ban cho thế giới qua trung gian của Đức Maria. Sứ mạng của ông trong Nhiệm thể của Hội Thánh, là giải trừ các bè rối.

Tại sao Cha nói nhờ trung gian Đức Maria? Vì chính Mẹ Maria đã ban tu phục cho dòng này: lòng nhân hậu của Cha đã uỷ thác dòng con cho Mẹ. Đaminh đã mời gọi con cái mình ngồi vào bàn ăn nào, để được nuôi dưỡng bằng ánh sáng của tri thức? Ngồi vào bàn thập giá. Thập giá là bàn ăn, nơi mà niềm ước ao thánh thiện đã chọn lấy, để được nuôi dưỡng bằng ơn cứu độ các linh hồn, hầu làm rạng rỡ Thánh danh. Đaminh đã muốn các con mình suốt đời ngồi tại bàn ăn này, để nhờ ánh sáng của tri thức mà tìm cách làm vinh danh Cha và cứu vớt các linh hồn. Để họ không bao giờ lãng quên tư tưởng này, vị sáng lập đã giải thoát họ khỏi mối lo âu về những sự trần thế, bằng cách buộc họ sống thanh bần. Đúng, trong các môn đệ ông có những người yếu tin và lo sợ cho cộng đoàn. Nhưng chính ông đã không thiếu đức tin: ông mang lấy đức tin như áo giáp và ông cậy trông vào sự quan phòng của Cha với một niềm tin cậy không hề nao núng.

Đaminh truyền dạy con cái ông đức vâng phục, và luôn trung thành với nhiệm vụ được trao cho. Vì đời sống xác thịt thường làm tối tăm con mắt của trí

tuệ, và lạc thú thể chất vốn làm suy yếu sự sống của thân xác, nên ông muốn giữ gìn sức khoẻ cho các tu sĩ mình, nhằm bảo trì ánh sáng tri thức của họ được nguyên vẹn, và mở ra cho họ thêm nhiều luồng sáng mới. Bởi vậy, ông đặt ra lời khấn thứ ba về đức khiết tịnh. Ông muốn các con cái ông tuân giữ điều này với một sự vâng lời chân thành và trọn vẹn. Nhưng ngày nay, người ta không còn muốn tuân giữ gì hết. Người ta đổi ánh sáng của tri thức thành sự tối tăm, và che phủ tri thức bằng những làn khói của tính kiêu ngạo. Không phải ánh sáng đã lu mờ đi vì sự tối tăm này, nhưng tâm hồn những người thông thái kiêu căng đã trở nên tối tăm. Đâu có sự kiêu ngạo, ở đây không có đức vâng phục.

Cha đã nói với con: con người chỉ vâng lời khi có lòng khiêm nhường, và chỉ khiêm nhường khi có đức vâng phục. Thật hiếm có người phạm lỗi đức vâng phục, mà không lỗi phạm đức khiết tịnh và khó nghèo trong hành động hay ước ao.

Daminh, cha của con, đã thiết kế con thuyền của mình như thế đó. Ông đã sắm ba dây thừng lớn, là các nhân đức vâng lời, khiết tịnh và thanh bần. Luật dòng của ông rất dễ chịu và dễ thương, vì không buộc tội trọng, trừ khi có lòng khinh dể. Chính Cha là Ánh Sáng đích thực, đã soi sáng cho cha của con về điểm này. Như vậy, Cha đã quan tâm đến sự yếu đuối của những kẻ bất toàn, bởi vì tuy rằng những người tuân giữ luật đều ở bậc trọn lành, nhưng ở đời này vẫn có những người không trọn lành bằng người khác. Làm thế, những người trọn lành và những người không trọn lành đều thoải mái trên con thuyền này. Như vậy, Daminh thật giống Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha, không muốn kẻ có tội phải chết, nhưng muốn nó bỏ đường tà mà được sống (Ez 33:11). Thế nên, dòng tu Daminh rất cởi mở, rất vui vẻ, rất hân hoan: đó là một vườn bông vui mắt và đượm mùi hương thơm.

Nhưng các kẻ bất trung không muốn tuân giữ luật dòng nữa, họ vi phạm các lời truyền dạy và biến vườn bông này thành một mảnh đất cằn cỗi hoang vu.

Người ta không còn thấy hương thơm của nhân đức và ánh sáng của tri thức nơi những người được nuôi dưỡng ở trong đó. Cha không tố cáo dòng tu, bởi vì như Cha đã nói, dòng tu là nơi chứa đầy hoan lạc, nhưng nó không còn được như hồi ban đầu.

Xưa kia nhà dòng là một vườn đầy những bông hoa tươi xinh, người ta đếm được nhiều tu sĩ rất trọn lành, họ giống tông đồ Phaolô, có ánh sáng nơi cặp mắt: họ vừa nhận ra sự tối tăm lầm lạc, tối tăm liền bị đánh tan.

Con hãy nhìn xem Tôma vinh hiển! Thật là một trí tuệ cao quý, luôn chăm chú chiêm ngưỡng Đấng Chân Lý dịu hiền của Cha, là nơi ông đã đạt được ánh sáng siêu nhiên và trí thức thiên phú. Ông đã đạt được ơn đó bằng lời cầu nguyện, hơn là bằng nghiên cứu. Ông là ngọn đuốc sáng rực, giải toả ánh sáng trong dòng và trong Hội Thánh, ông xua đuổi mọi tối tăm của các bè rối bè đảng.

Con hãy ngắm nhìn Phêrô, trinh khiết và tử đạo, ông đã lấy máu mình mà chiếu toả ánh sáng của Đấng Chân Lý cho người rối đạo! Ông chống lại sự sai lạc đến mức quyết tâm hy sinh mạng sống mình. Suốt cuộc đời, ông chỉ cầu nguyện, giảng dạy, tranh luận với kẻ rối đạo, ngồi toà hoà giải, công bố chân lý, mở rộng triều đại đức tin. Không chút sợ hãi, ông đã tuyên xưng đức tin bằng cuộc sống, ngay cả trong giờ phút trước cái chết anh dũng. Trước khi tắt thở bởi nhát gươm của kẻ sát nhân, không còn tiếng nói và không có giấy mực, vị chứng nhân vinh hiển đã chấm ngón tay vào vũng máu của mình, cúi mình xuống và viết trên đất: “Credo in Deum” (tôi tin kính Đức Chúa Trời). Trái tim ông bốc cháy lửa yêu mến Cha, ông đã không chậm lại trong cuộc đua, đã không quay mặt lại đằng sau khi biết mình đang đi tới cái chết. Cha đã báo cho ông biết sẽ chết cách nào, nhưng như một hiệp sĩ can trường, ông không sợ, nhưng hăng hái bước ra chiến trường. Còn biết bao người khác Cha có thể kể ra đây, đó là những người không tử đạo bằng máu, nhưng bằng niềm ước ao, như Đaminh diễm phúc.

Đó là những người thợ tốt lành, mà người Cha gia đình đã sai đi làm vườn nho Giáo Hội, để nhổ cỏ dại nét xấu và trồng vào đó những cây nhân đức. Thật vậy, Đaminh và Phansinh là hai cột trụ của Hội Thánh, Phansinh lấy đức đức khó nghèo làm khẩu hiệu cho dòng mình, còn Đaminh thì lấy tri thức.

Hạnh phúc của những tu sĩ trung thành với đức vâng phục, và sự vô phúc của những tu sĩ bất tuân phục.

159. Nơi chốn của đức vâng phục đã được tìm thấy: đó là những con thuyền mà Chúa Thánh Thần đã dùng các tổ phụ mà sáng lập nên. Bởi vậy, Cha đã nói với con: chính Chúa Thánh Thần là chủ những con thuyền này. Những con thuyền đã được thiết kế dưới ánh sáng của đức tin, cũng chính ánh sáng đó dạy cho các con hiểu rằng: chính lòng nhân từ của Cha, chính Chúa Thánh Thần quản trị những con thuyền đó.

Sau khi đã tỏ bày cho con về nơi chốn và sự trọn lành của đức vâng phục, bây giờ Cha sẽ nói về sự vâng phục và sự bất tuân phục của những người ở trên thuyền. Cha không đi vào chi tiết, không nhắm vào dòng này hay dòng kia. Cha sẽ trình bày song song về sự tuân phục và bất tuân phục, để nhờ sự đối chiếu này mà làm rõ nét nhân đức hay nét xấu. Cha cũng sẽ nói về những người muốn có chỗ ở trên con thuyền này, phải ăn ở làm sao.

Vậy, kẻ muốn đạt tới đức vâng phục dòng tu phải theo con đường nào? Nó hãy để ánh sáng đức tin hướng dẫn, ánh sáng này sẽ dạy nó phải giết chết ý riêng mình bằng thanh gươm của sự chê ghét tính dục, và chấp nhận một bạn đời cùng với tiểu muội mà đức ái sẽ ban cho nó. Bạn đời là đức vâng lời chân thành và mau mắn, tiểu muội của bạn đời là đức nhẫn nại. Rồi cũng phải đón nhận mẹ nuôi là đức khiêm nhường. Không có mẹ nuôi này, đức vâng lời sẽ chết yếu.

Đức vâng phục không thể sống trong một linh hồn không có đức khiêm nhường tốt lành này. Đức khiêm nhường cũng không ở một mình, nó có người nữ tì là sự từ bỏ mình, khinh chê bản thân và xa lánh sự thế gian. Linh hồn biết

mình chẳng là gì hết, và thay vì ham muốn danh vọng thì chỉ thèm muốn chịu xúc phạm. Đó, với tâm trạng này, như một người chết, người ta sẽ bước vào dòng khi đến tuổi. Tuổi hay hoàn cảnh khác nhau, tùy theo tiếng gọi của Đấng Quan Phòng; nhưng một khi đã bước vào dòng rồi, người ta phải vui vẻ cầm ngay lấy cái chìa khoá đức vàng phục đời tu.

Chìa khóa này dùng để mở cánh cửa nhỏ thuộc cửa lớn dẫn vào Thiên Đàng, như con thấy những cửa lớn dẫn vào một toà nhà thường có một cửa nhỏ và đặc biệt không mở ra cho mọi người. Các tu sĩ là những người có đức vàng phục trọn hảo hơn, họ có chìa khoá đặc biệt cho phép họ vào qua cửa vừa hẹp vừa thấp đó. Cửa nhỏ này không ở ngoài cửa lớn, nó có cùng lối vào như cửa lớn, như con thường thấy trước mắt. Họ phải cẩn thận giữ cái chìa khoá đặc biệt ấy, vì họ đã buộc mình phải sử dụng nó, và cấm không được liệng nó đi.

Ánh sáng đức tin dạy cho những người có đức vàng lời biết, họ không thể vào qua cửa nhỏ này với những cửa cái vác cồng kèn trên vai, chịu đè nặng bởi ý riêng; nếu còn gồng vác, họ chỉ mệt sức vô ích, và có thể bỏ mạng. Họ muốn ngẩng đầu lên và không chịu khom lưng xuống, thì dầu muốn hay không, sẽ gãy cổ. Bởi vậy, họ phải quăng đi tất cả gánh nặng của cải và ý riêng, để nắm lấy lời khẩn đức khó nghèo tự nguyện. Từ nay, họ không được sở hữu một vật gì nữa. Đức tin cho họ thấy rõ ràng họ sẽ gặp tai hoạ này, là họ vi phạm đức thanh bần mà họ đã tự nguyện khẩn hứa, cùng lúc lỗi đức vàng lời.

Nếu họ buông mình theo tính kiêu ngạo? Nếu ý riêng của họ lại ngẩng đầu lên? Rồi, khi phải vâng lời, nếu họ không cúi đầu cách khiêm nhường, nếu họ chỉ vâng phục cách kiêu căng, chỉ cúi đầu vì miễn cưỡng, và chỉ bỏ ý riêng vì sức mạnh? Nếu sức mạnh cưỡng bức họ vâng lời, mà lòng thì khinh chê dòng mình và bề trên của mình? Ôi, nếu thế, sớm muộn họ cũng lâm vào một cuộc nổi dậy khác, là lỗi lời khẩn đức khiết tịnh.

Những kẻ không biết kiềm chế lòng ước muốn, không từ bỏ những của cải

trần thế, mà lại tìm kiếm những chỗ giao du, thì chắc chắn sẽ gặp những người bạn ái mộ họ vì lợi lộc. Sự giao du này dẫn tới những mối tình ám muội, xác thịt thèm muốn khoái lạc. Bởi vì họ không có người mẹ nuôi tốt lành là đức khiêm nhường, và người tiểu muội này là sự từ bỏ mình, họ sẽ yêu chiều xác thịt: sảo tiện nghi, tìm kiếm lạc thú, không còn tỉnh thức cầu nguyện như những tu sĩ nữa, nhưng như những kẻ hư hỏng. Những sự lo toan thế gian như thế đã chiến hết chỗ tỉnh thức cầu nguyện. Họ đã chẳng buông mình sống cách tồi tệ như thế, nếu họ đã không có tiền bạc để xài. Hơn thế nữa, họ còn bị lôi cuốn và chỗ tội phạm đức khiết tịnh nơi thân xác hay trong tâm trí; bởi vì nếu họ dừng lại vì xấu hổ, hoặc không có dịp thoả mãn những ước muốn xấu xa, họ sẽ phạm tội trong tâm hồn. Làm sao con có thể giữ gìn linh hồn trong sạch giữa những giao du thế tục như thế, với những yêu chiều xác thịt và những thú vui ăn nhậu như vậy, trong khi không tỉnh thức cầu nguyện.

Người có đức vâng lời, được ánh sáng đức tin soi chiếu, nhận biết rõ tai họa và sự nặng nề của tiền bạc và ý riêng, họ đã nhìn thấy từ xa. Họ biết họ phải đi qua cửa nhỏ hẹp, và họ sẽ không qua lọt được, nếu không có chìa khoá đức vâng phục để mở cửa này. Họ không có cách nào khác để vào cửa ấy, như Cha đã nói với con. Bao lâu họ chưa rời bỏ con thuyền của dòng tu, muốn hay không muốn, họ phải qua cửa hẹp là vâng lời các bề trên và luật dòng.

Bởi vậy, những người vâng lời hoàn hảo sẽ nâng mình lên khỏi bản thân và khống chế ý riêng. Với đức tin sống động, họ làm chủ mọi cảm xúc giác quan. Trong ngôi nhà linh hồn, họ biết cách làm cho sự chê ghét mình trở thành một người bảo vệ, giúp họ đánh đuổi kẻ thù là tính tự ái. Họ không muốn nữ hoàng là đức vâng lời, mà đức ái là mẹ nó đã trao cho họ làm bạn trăm năm với chiếc nhẫn cưới là đức tin, phải ưu phiền vì họ. Bởi vậy, bằng sự chê ghét bản thân, họ tổng xuất tính tự ái là kẻ thù của nữ hoàng, và dẫn đến cho nàng những thân hữu và mẹ nuôi, không bao giờ lìa xa nhau.

Sau khi đã đánh đuổi kẻ thù, người yêu mến đức vâng lời sẽ dẫn về nhà linh hồn những người thân đích thực của hiền thê mình, đó là những nhân đức, những tục lệ và sự tuân giữ luật dòng. Khi nàng hiền thê đáng yêu này nhận lấy ngôi nhà, mang theo tiểu muội là đức nhẫn nại, với mẹ nuôi là đức khiêm nhường, theo sau là sự từ bỏ và chê ghét bản thân. Khi nàng bước vào nhà linh hồn với cả một đoàn tùy tùng như thế, linh hồn kẻ yêu mến đức vâng lời hưởng bình an và yên tĩnh, bởi vì mọi kẻ thù của nó đã bị tống ra ngoài. Linh hồn ở trong vườn đức thanh khiết, có mặt trời soi sáng trí tuệ và hướng con mắt đức tin chiêm ngắm Đấng Chân Lý nhập thể của Cha, là đối tượng duy nhất của nó. Nó cháy lửa đức ái, cũng là lửa thiêu đốt các người thân và bạn bè của nó, vì nó tuân giữ lẽ luật với lòng say đắm mến yêu.

Những kẻ thù bên ngoài của linh hồn là ai? Kẻ thù chính là lòng tự ái, sinh ra kiêu căng, đó là kẻ thù của đức ái và đức khiêm nhường. Tính bất nhẫn thì chống lại đức nhẫn nại, tính bạo động là kẻ thù của đức vâng phục, sự bất tín thì nghịch với niềm tin. Tính tự cao và lòng tin giả tạo thì phá hoại sự chân thành trông cậy vào Cha. Sự bất công không thể cùng tồn tại với đức công chính, sự ngu dại không thể sống chung với đức khôn ngoan, sự vô độ xung khắc với đức tiết độ, và sự vi phạm lẽ luật không thể làm bạn với sự trung thành tuân giữ lẽ luật. Những cuộc trò chuyện xấu của kẻ dữ phải loại bỏ khỏi tinh thần chiêm ngắm thánh thiện: chúng là kẻ thù phá hoại các thói quen và tập tục lành thánh của đời tu. Phải đề phòng những đột phá độc ác của chúng. Tính nóng giận thì chống lại đức hiền hoà, sự chê ghét nhân đức thì cũng chê ghét lòng mến yêu nhân đức, thú vui xác thịt thì phá đức thanh tịnh, sự lười biếng thì ngược với lòng nhiệt thành, sự dốt nát thì không đi đôi với tri thức, thói mê ngủ thì chèn lấn sự tỉnh thức cầu nguyện lâu bền.

Thoạt khi ánh sáng đức tin cho linh hồn biết có những kẻ thù này muốn đánh phá đức vâng phục, nó liền sai sự chê ghét đến đánh đuổi chúng, và sai lòng

yêu mến ra đón những bạn thân yêu. Tức thời, sự chê ghét với lưỡi gươm sắc có, chém giết ý muốn xấu xa, vốn được tính tự ái nuôi dưỡng, và là mẹ sinh ra mọi kẻ thù của đức vàng phục. Xong việc, linh hồn sẽ được thư thái hưởng an bình, hết kẻ gây chiến; bởi vì nó đã được giải thoát khỏi tất cả những gì có thể gây nên bất an và phiền muộn.

Còn gì có thể làm hại một linh hồn biết vàng lời? Phải chăng là sự mặt sát chửi rủa? Không, vì linh hồn này nhẫn nại, mà đức nhẫn nại là tiểu muội của đức vàng lời. Phải chăng là gánh nặng của đời sống tu sĩ? Không, vì linh hồn đã tự nguyện vác lấy gánh nặng này. Những lệnh truyền nghiêm khắc của các bề trên có gây cho nó sự khổ cực nào chăng? Không, vì nó đã giày đạp ý riêng mình, không bao giờ nó xem xét và phán đoán những bổn phận đặt ra cho nó, vì ánh sáng đức tin cho nó nhìn thấy thánh ý Cha nơi các lệnh truyền đó. Nó biết lòng nhân hậu của Cha gìn giữ mọi sự cho nó vì ơn cứu độ. Nó có buồn chán vì phải làm những việc tầm thường nhất không? Nó có đau khổ vì những lời quở trách, những nhục mạ, những sỉ vả mà nó phải hứng chịu không? Cũng không, vì nó yêu thích sự từ bỏ mình và thành thật chê ghét mình.

Trái lại, nó vui mừng trong nhẫn nhục, nó nhảy mừng trong hân hoan vì hiền thê yêu quý của nó là đức vàng lời. Nó chỉ buồn khi thấy người ta xúc phạm đến Đấng Tạo Hoá. Nó giao thiệp với những người chân thành kính sợ Cha, và nếu nó nói với những kẻ xa rời thánh ý Cha, thì không phải để lây nhiễm những thói hư của chúng, nhưng là để kéo chúng ra khỏi nơi ô nhiễm đó. Đức bác ái đối với tha nhân khiến nó ước ao chia sẻ với kẻ khác sự lạnh mà nó đang có, vì nó biết danh Cha sẽ được tôn vinh hơn, nếu nó thuyết phục được nhiều người trung thành tuân giữ lề luật. Bởi vậy, nó ra sức nhắc nhở các tu sĩ và người đời chu toàn bổn phận bằng lời nói, bằng cầu nguyện và bằng mọi cách có thể, chỉ một ý là kéo họ ra khỏi tối tăm của tội trọng. Như vậy, khi tiếp xúc với người lành hay kẻ

tội lỗi, người có tinh thần vâng phục có những lời lẽ xây dựng và gương sáng theo mẫu mực của tình yêu thương quảng đại và tốt lành.

Linh hồn quý mến đức vâng phục biến căn phòng nhỏ của nó thành một thiên đường, làm nơi tiếp xúc với Cha, là Thiên Chúa hằng hữu. Lòng mến yêu không để cho nó ở nhàn rỗi, nhưng thúc giục nó dâng lên Cha những lời cầu nguyện khiêm tốn và liên lỉ. Khi ma quỷ gợi lên những tư tưởng xấu xa, nó không thiếp ngủ đi trong sự biếng nhác, không dừng lại để cãi lý với trái tim, hoặc để lấy những quyết tâm vô bổ, nhưng nó cầm ngay lấy vũ khí, chống cự với chính mình cùng những xúc cảm giác quan. Nó nhẫn nhục và khiêm nhường chịu đựng những cơn cám dỗ, và chống lại bằng sự tỉnh thức cầu nguyện, đưa mắt trí tuệ nhìn lên Cha là Đấng bảo vệ nó, vì Cha có thể, Cha biết cách và Cha muốn cứu giúp nó. Khi đó, Cha mở rộng vòng tay của lòng nhân hậu, để nó trốn khỏi bản thân nó và đến trú ngụ trong Cha.

Nếu nó cảm thấy không thể suy gẫm vì mệt nhọc và vì những sự tối tăm của linh hồn, nó sử dụng việc đọc kinh ngoài miệng hoặc làm một việc tay chân nào đó, để đừng ở nhưng không. Nó nhìn lên Cha, và Cha ban cho nó mọi sự với lòng triu mến của người Cha hiền. Sự khiêm nhường chân thành sẽ dạy bảo nó không đáng được sự bình an thư thái, mà các tội tở khác của Cha đang hưởng, nhưng chỉ đáng chịu những sự dằn vặt thử thách. Nó tự khinh chê và ghét bỏ mình đến nỗi nó nghĩ không bao giờ chịu đau khổ đủ. Tuy nhiên, nó luôn cậy trông vào sự quan phòng của Cha, và với sự trợ lực của đức tin cùng đức vâng lời, nó vượt qua mọi sóng gió trong con thuyền của đời tu. Một cách cực nhọc, nó hái được nhiều hoa trái, xếp đầy trong căn phòng nhỏ bé của nó.

Người có tinh thần vâng lời thì bước vào cung nguyện trước hết, và ra khỏi nơi đó sau chót. Khi nó thấy một tu sĩ khác vâng lời và nhiệt thành hơn nó, nó có một sự ganh tị thánh thiện với nhân đức của người đó, nó muốn được như vậy

mà không hề ước muốn nhân đức đó sút kém đi. Nếu nó muốn thế, là nó đã rời đức ái đối với tha nhân.

Người vâng lời thì dùng bữa tại nhà ăn. Nó trung thành giữ điều này và ăn uống như những người nghèo, để chứng tỏ nó không muốn một ưu đãi nào. Nó còn bớt phần ăn của mình, và giữ đức nghèo cách trọn vẹn đến nỗi nó tự trách mình về những nhu cầu phải dành cho thân xác nó. Thay vì trang trí đẹp đẽ và lịch sự, căn phòng nhỏ của nó đầy hương thơm của đức thanh bần; nó không sợ kẻ gian đến lấy đồ của nó và không sợ mỗi một gặm nhấm áo quần của nó (Mt 6:19-20; Lc 12:33). Nếu người ta cho quà bánh, nó không cần giữ lấy cho mình, nhưng chia sẻ với anh em.

Nó không lo nghĩ về ngày mai và bằng lòng với sự cần đủ cho mỗi ngày (Mt 6:33-34). Sự lo nghĩ duy nhất của nó là Nước Trời và đức vâng lời chân thật, mà nó lo gìn giữ hết sức mình; và bởi vì nó biết: đức khiêm nhường là con đường chắc chắn nhất, cho nên nó suy phục kẻ bé cũng như người lớn, người giàu cũng như kẻ nghèo. Nó đặt mình làm tôi tớ mọi người, không nề khó nhọc để phục vụ mọi người với lòng yêu mến. Người vâng lời không muốn chọn vâng lời theo cách thức của mình, cũng không chọn thời gian và nơi chốn. Nó vâng lời Lễ luật và bề trên của nó một cách không tính toán không buồn rầu.

Đức vâng lời chân thành và trọn vẹn giúp nó đi qua cửa hẹp của đời sống tu trì không khó khăn, không gượng ép, vì nó đã tuân giữ các lời khấn thanh bần, vâng lời và khiết tịnh. Nó hạ cái sừng kiêu ngạo xuống bằng cách cúi đầu trong sự vâng phục và khiêm nhường. Nó không để đầu bị vấp bởi sự bất nhẫn, vì nó nhẫn nhục một cách anh dũng và vững bền, như đức vâng lời đòi hỏi. Nó đẩy lui những tấn công của ma quỷ bằng cách hãm dẹp xác thịt, tránh mọi sự yêu chiều và mọi lạc thú, và bắt xác thịt chịu sự khát khe của lễ luật, chấp nhận mọi sự và không tránh né gánh nặng. Giống như đứa trẻ không hờn dỗi vì bị Cha nó sửa phạt, hay bị người ta xử bất công; nó quên đi những bất công, những đau khổ

hay tính nghiêm khắc của các bề trên, và mỗi khi nó được gọi đến, nó trở lại cách khiêm tốn với các ông, không buồn giận, không oán hờn, nhưng với sự hiền lành và dễ thương.

Đó là những đứa trẻ mà Con Cha đã nói với các môn đệ Ngài, khi họ tranh luận với nhau xem ai là người lớn nhất trong Nước Trời. Ngài nói: “Hãy để các trẻ nhỏ đến với Thầy, vì Nước Trời là của chúng” (Mc 10:14). Ai không tự hạ như một trẻ nhỏ, nghĩa là không có những đức tính của trẻ nhỏ, sự đơn sơ của trẻ nhỏ, sự đơn sơ của trẻ nhỏ, sẽ không được vào Nước Trời.

Con rất yêu dấu của Cha, “Kẻ nào hạ mình xuống sẽ được nâng lên, và kẻ nào đưa mình lên sẽ bị hạ xuống” (Mt 23:12). Đấng Chân Lý của Cha đã nói thế. Thật vậy, các kẻ bé mọn, những người khiêm nhường tự hạ, vâng lời chân thành và thánh thiện, những kẻ đã không cưỡng lại lề luật và bề trên của mình, các kẻ đó sẽ được Cha, là Đấng Toàn Năng tuyên dương. Cha sẽ đặt họ giữa chư dân của Thành Đô vĩnh phúc, nơi mà mọi lao nhọc của họ sẽ được thưởng công xứng đáng. Và ngay ở đời này, Cha cho họ nếm trước niềm hạnh phúc đời sống vĩnh cửu.

Những người vâng lời sẽ được nhận gấp trăm lần và được sự sống vĩnh cửu, phải hiểu thế nào về sự gấp trăm này.

160. Con rất yêu dấu của Cha, điều mà Ngôi Lời Con Cha yêu dấu nói trong Phúc Âm, đã thể hiện nơi người có đức vâng lời, khi Phêrô hỏi Ngài: “Thưa Thầy, này chúng con đã bỏ mọi sự vì yêu mến Thầy và đi theo Thầy, Thầy sẽ ban những ơn gì cho chúng con? Con Cha đã trả lời như sau: “Các con sẽ nhận được gấp trăm lần và sẽ được sự sống vĩnh cửu” (Mc 10:28-30), nghĩa là: Hỡi Phêrô, anh đã làm đúng, bởi vì anh em không thể đi theo Thầy cách nào khác, vậy ngay ở đời này, Thầy sẽ cho anh em gấp trăm lần.

Con yêu dấu của Cha, gấp trăm lần và theo sau là sự sống vĩnh cửu là thế nào? Đấng Chân Lý của Cha muốn nói gì? Ngài có nói đến của cải trần gian

không? Chắc chắn không, mặc dầu đôi khi Cha biến hoá các cửa đó ra nhiều, để thưởng những việc lành phúc đức. Vậy, Ngài nói gì? Con hãy nghe cho rõ: Ngài muốn nói ai dâng ý riêng mình cho Cha, Cha cho nó gấp trăm. Tại sao con số trăm này? Bởi vì trăm là con số tròn chẵn, không thể thêm gì vào nữa, trừ khi lại bắt đầu từ số một. Cũng vậy, đức ái là nhân đức toàn hảo hơn mọi nhân đức khác, không ai có thể leo lên một nhân đức trọn hảo hơn. Người ta chỉ có thể thêm vào sự trọn hảo này, bằng cách trở lại sự tự biết mình và tăng thêm một trăm công nghiệp mới, cho tới con số trăm khác. Đó là ý nghĩa trăm lần, mà Cha ban cho những ai chỉ tặng Cha một sự là ý riêng, bằng nhân đức vâng lời thông thường, và nhất là bằng nhân đức vâng lời đặc biệt của đời tu.

Với cái gấp trăm này, các con sẽ được sự sống vĩnh cửu, bởi vì duy chỉ đức ái bước vào Thiên Đàng một cách trang trọng như một nữ hoàng, mang theo tất cả công phúc của các nhân đức thấp túng, là những nhân đức phải ở lại bên ngoài. Đức ái đến với Cha là Sự Sống muôn đời, làm phần thưởng cho các phúc nhân. Đức tin không được theo vào, vì các phúc nhân nay được xem thấy và bắt lấy tất cả những gì trước kia chỉ được xem và nắm lấy bằng đức tin. Đức trông cậy cũng không được vào, vì các phúc nhân đã thật sự có những gì xưa kia họ trông đợi. Các nhân đức khác đều như vậy. Chỉ một mình đức ái bước vào như một nữ hoàng, và chiếm hữu Cha cũng như Cha chiếm hữu nó.

Con thấy chưa? Các trẻ nhỏ của đức vâng phục lãnh nhận nhiều gấp trăm và được sự sống vĩnh cửu. Cái gấp trăm đó, chính là đức ái thần linh. Và bởi vì chúng nhận được nhiều gấp trăm như thế, chúng hết sức hoan hỷ. Đức ái không bao giờ biết buồn, và sự hoan hỷ làm cho trái tim rộng mở và quảng đại, không bon chen và không gian lận. Linh hồn nào bị mũi tên dịu dàng này thấu qua, không bao giờ để lộ sự ưu phiền trên gương mặt hay trong lời nói, vì lòng nó đầy hoan lạc. Nếu nó phục vụ tha nhân thì không phải giả hình hay vì tư lợi, nhưng chỉ vì đức ái luôn niềm nở với mọi người. Bởi vậy, linh hồn có đức ái thì không

bao giờ buồn nản, cũng không rầu rĩ về điều gì hết. Nó không bao giờ rời xa đức vàng lờ, và sẽ trung thành với nhân đức này cho đến chết.

Về những xấu xa, khốn khổ và ưu phiền của những kẻ bất tuân phục. Về những hoa trái cay đắng của tội bất tuân phục.

161. Trái lại, kẻ không vâng lời trên con thuyền của đời sống tu trì, sẽ gây sự đổ vỡ đau đớn cho bản thân và cho nhiều người khác, đến nỗi ngay ở đời này nó đã nếm trước mùi vị hoả ngục. Lúc nào nó cũng sống trong ưu phiền, xấu hổ và lương tâm cắn rứt. Nó bất mãn với bề trên, bất mãn với cộng đoàn, và hết chịu nổi với chính bản thân. Con rất yêu dấu của Cha, con hãy xem một người khấn vâng phục lẽ luật mà lại trở thành nô lệ cho sự bất tuân phục. Sự bất tuân phục đã trở thành bạn đời của nó, cùng với em gái nó là sự bất nhẫn, được nuôi dưỡng bởi tính kiêu ngạo. Và như Cha đã nói với con, sự kiêu ngạo được sinh ra từ lòng tự ái; tất cả mọi sự đều bị đảo lộn, ngược với những gì Cha đã nói với con về đức vâng phục.

Kẻ đáng thương đó không có đức ái, chúng chỉ thấy trong nhà dòng toàn đau khổ và bất mãn. Tính kiêu ngạo làm nó ngẩng đầu lên, trong khi nó buộc phải cúi đầu xuống; tất cả mọi ý muốn của nó đều xung khắc với ý muốn của cộng đoàn. Luật dòng dạy nó vâng lời, mà nó lại bất tuân phục; luật dòng dạy phải có đức khó nghèo tự nguyện, nó lại có của cải hoặc thêm muốn sự giàu có; luật dòng dạy nó sống khiết tịnh, trong sạch, còn nó thì ước ao những thú vui tội lỗi.

Con yêu dấu của Cha, khi vi phạm ba lời khấn của mình, người tu sĩ sa vào những điều đáng xấu hổ, đến nỗi nó không còn giống một người tu hành, mà chỉ là một tên quỷ mặc tu phục. Nhưng Cha muốn nói thêm vài ba điều để giúp con hiểu rõ hơn những hoa trái thảm khốc của sự bất tuân phục, để con càng cảm mến công phúc của đức vâng lời.

Kẻ khốn khổ ấy không vâng phục, đã bị lừa dối bởi tính tự ái. Mắt trí tuệ của nó không còn được soi sáng bởi đức tin, nên chỉ tìm vui thích cho ý riêng, và

những sự thế gian. Nó xa thế gian bằng thân xác, nhưng lòng trí nó ở giữa thế gian. Nó coi đức vâng lời là gánh nặng, nên nó tránh tuân phục để khỏi phải mang gánh nặng đó. Nó trốn tránh vâng phục để khỏi phải mang ách nặng, nhưng thực sự nó nhận lấy một ách nặng hơn. Bởi vì nó vẫn phải vâng lời hoặc vì miễn cưỡng, hoặc vì lòng mến, mà vâng lời vì lòng mến thì sẽ nhẹ nhàng hơn.

Ôi, nó sai lầm dường nào! Không ai lừa dối nó, mà chính nó tự lừa dối mình. Nó tìm sự dễ dãi mà chỉ thấy sự đau khổ ngay trong những việc nó làm, vì sự vâng phục buộc nó phải làm. Nó muốn hưởng thụ, nó thích nghỉ ngơi, nó ước ao biến cuộc đời này thành cuộc sống vĩnh cửu của nó, trong khi nhà dòng muốn cho nó biết mình là người lữ hành, và luôn nhắc nhở điều đó cho nó. Vừa khi nó bắt đầu gắn bó với một nơi mà nó cảm thấy thoải mái, thì nó được lệnh đổi đi nơi khác. Nó phải đổi chỗ và sự thay đổi này là một hình khổ cho nó, vì ý riêng của nó chưa chết và muốn chống lại. Nhưng nếu nó không vâng lời, nó sẽ phải chịu những hình phạt theo luật dòng, và đó là điều làm nó đau khổ không ngừng.

Con thấy nó sai lầm quá rồi! Muốn tránh mệt nhọc thì nó lại gieo mình vào khổ nhọc lớn hơn, bởi vì sự mù quáng của nó không cho nó thấy con đường của đức vâng phục chân thật; đó là con đường Chân Lý mà Con Chiên vâng lời, Con Một Cha đã vạch ra, con đường này đã được san bằng và uốn nắn ngay thẳng. Còn nó, nó dẫn thân vào con đường của sự dối trá, tưởng tìm được vui thoải mà chỉ gặp toàn đau khổ và cay đắng. Ai lôi cuốn nó vào con đường này? Đó là vì nó ưa sống tự do. Trên biển cả đầy sóng gió, nó tính vượt biển bằng hai cánh tay và dựa vào tri thức đáng thương hại của nó. Nó không muốn để cánh tay của nhà dòng nâng đỡ nó, cùng không muốn bề trên hướng dẫn nó.

Xác nó ở trên con thuyền dòng tu, nhưng tâm trí nó ở nơi khác. Nó đã trốn khỏi nhà dòng bằng sự ước ao vì không còn tuân giữ luật dòng và các tập tục của dòng, và vì nó đã vi phạm ba lời khấn mà nó đã cam kết tuân giữ. Con coi, nó ở

trên đại dương đầy bão tố, bị cuốn theo gió ngược, chỉ còn nối với con thuyền bằng một mảnh vải là bộ áo dòng nó đang mặc, nhưng linh hồn nó không còn ở trong nhà dòng. Nó không phải là một tu sĩ, mà chỉ là một người đời mặc áo nhà tu. Mà nó có còn là một người nữa chăng? Hay chỉ có khuôn mặt người, nhưng thực sự nó không còn là người, vì nó sống xấu xa hơn con vật. Nó không thấy nó cực nhọc hơn, khi chèo chống một mình với hai tay không, cực nhọc hơn là nếu chèo chống với nhiều người khác. Nó không nhận ra nó lâm nguy phải chết muôn đời, vì nó không biết: nếu miếng vải kia, sợi dây duy nhất ấy bị thần chết cắt đứt khỏi con thuyền, thì nó sẽ hết phương cứu chữa! Không, nó không nhìn thấy gì hết! Mây mù của tính tự ái đã dẫn nó tới chỗ bất tuân phục, đã dập tắt mọi ánh sáng ở trong nó, không để cho nó nhận ra sự vô phúc của nó. Ôi, ảo tưởng, ảo tưởng khốc hại!

Cây xấu này sẽ sinh hoa trái nào? Những hoa trái của sự chết. Rễ của nó không ăn sâu vào tính kiêu ngạo sao, và không hút lấy nhựa sống từ tính tự ái sao? Bởi vậy, tất cả những gì sinh ra từ đó như hoa, lá, trái, cành, mọi thứ đều hư thối. Ba ngành của nó là vàng phục, thanh bần và khiết tịnh, cả ba đều hư nát do nhựa sống nhiễm nọc độc của thân cây chuyển đến cho nó, đó một tâm tình sai lạc và đầy kiêu căng. Lá cây là những lời nói, mà ngay ở miệng người đời cũng đã bị coi là khiếm nhã thô tục. Nếu phải loan báo Tin Mừng của Cha, nó sẽ cố gắng dùng văn nói thanh tao, nhưng thiếu đơn sơ giản dị, bởi vì dụng ý của nó không phải là lấy lời của Cha mà nuôi dưỡng các linh hồn, cho bằng để người ta phục tài văn chương của nó. Còn những bông hoa của cây này thì toả ra mùi hôi thối không ai chịu nổi! Đó là những câu chuyện hay tư tưởng phù phiếm, nó tâm niệm một cách thích thú, và nếu có cơ hội nó không kiêng nể đến nơi phát sinh ra những câu chuyện hay tư tưởng đó. Ấy là chưa nói đến việc nó cố tâm tìm đến nơi đó, để thực hiện những ước muốn phát sinh loại trái cây giết chết sự sống ân sủng, và mang đến cho nó cái chết muôn đời.

Nọc độc nào đã làm hư trái cây này? Là sự thối tha của sự bất tuân phục, đã dám xét đoán và lên án ý muốn của bề trên trong lòng mình; là sự hư hỏng trong những tiếp xúc nguy hiểm với những phụ nữ, tưởng là đạo đức. Ôi, kẻ khốn nạn! Người không biết lòng đạo đức giả dối này sẽ sinh ra những đứa con ngoại hôn sao? Đó là những hoa trái tội bất tuân phục. Người không có sự thánh thiện và nhân đức làm con, như những người có tinh thần vâng phục.

Người tu sĩ xấu tìm cách lừa dối bề trên của mình. Khi biết mình sẽ bị từ chối những gì nó ước muốn, nó dùng đến những lời tâng bốc hoặc những câu nói nặng nề, những lời trách móc hay đe dọa. Nó bực tức với các anh em, nó không chịu nổi một lời phê phán của ai. Nó hái được toàn những trái nhiễm độc của sự bất nhẫn, đó là giận giữ và oán ghét tha nhân. Nó coi là ác những gì người ta làm vì thương nó, và sự giận dữ này làm xáo trộn tâm trí và thân xác nó. Tại sao nó không thương yêu anh em mình? Tại vì nó yêu mình bằng một tình yêu ích kỷ.

Nó bỏ trốn căn phòng nhỏ của nó như trốn tránh ôn dịch, vì nó đã rời khỏi căn phòng của sự biết mình. Đó là điều khiến nó bất tuân phục, và làm nó không còn ưa thích căn phòng này nữa. Nó không muốn có mặt ở nhà ăn chung, nó coi đó như kẻ thù, vì nó có nhiều tiền túi để tiêu xài. Nó chỉ có mặt ở đó vì bị ép buộc.

Những người vâng lời thì cũng trung thành với đức thanh bần, không tìm cách bỏ bàn ăn chung huynh đệ này, nơi đức vâng phục bồi dưỡng họ cả hồn lẫn xác trong yên tĩnh và an lành. Họ không tìm cách để có những món ăn ngon như kẻ bất tuân phục kia, vốn trốn tránh nhà ăn chung vì nó thấy cái gì ở đó cũng đáng ghét.

Kẻ bất tuân phục luôn tìm cách đến cung nguyện sau chót và ra khỏi đó trước hết mọi người. Miệng nó bảo là ở gần Cha, nhưng trái tim nó thì xa Cha. Nó tìm hết cách để tránh tu viện hội vì sợ người ta sẽ ra hình phạt cho nó; và khi

có mặt ở đó, nó tưởng như đang ở trong một nhà tù, và cảm thấy xấu hổ, còn khi phạm tội trọng thì nó không xấu hổ. Lý do tại sao? Tại vì nó bất tuân phục. Nó không biết gì đến những giờ canh thức cầu nguyện. Không những nó bỏ giờ suy ngẫm mà bỏ luôn cả việc đọc Giờ Kinh phụng vụ buộc phải đọc. Làm sao có được tình huynh đệ, vì nó chỉ biết và yêu mình? Nó không có tâm tình yêu thương như một tạo vật có lý trí, nhưng như thú vật. Cuối cùng, những hoa trái mà nó đem lại rất đắng đót, lưỡi con không thể kể hết được.

Ôi, sự bất tuân phục khốn nạn! Mi làm cho linh hồn mất ánh sáng của đức vàng lời, mi lấy đi sự bằng yên và sự sống, đem lại cho nó chiến tranh và sự chết! Mi nhắc nó ra khỏi con thuyền của lề luật thánh, quăng nó xuống đại dương nơi nó phải một mình vật lộn với sóng gió, không một sự giúp đỡ của cộng đoàn! Mi làm nó đầy tràn khốn khổ, làm nó chết đói vì mất lương thực và công phúc của đức vàng phục. Mi làm nó ngậm đắng nuốt cay, mi làm nó mất hết mọi năng lực, mất hết mọi sự lành, và mi đẩy nó xuống thung lũng khổ ải. Ngay ở đời này, mi đã cho nó nếm trước những khổ hình của địa ngục. Và nếu nó không sửa mình trước khi sự chết xé rách tấm áo còn kết nối nó với con thuyền của đức vàng lời, thì mi sẽ dẫn nó xuống chỗ diệt vong muôn đời với các quỷ dữ, là những kẻ đã sa từ trời xuống vực thẳm, vì tội dấy loạn chống lại Cha. Hỡi kẻ bất tuân phục, đó là số phận của mi! Vì mi cũng đã nổi dậy chống lại đức vàng phục. Mi đã liệng chiếc chìa khoá có thể mở cửa Nước Trời, thì với chìa khoá bất tuân phục, mi mở cửa hoả ngục ra cho mi.

Sự bất toàn của những kẻ sống nguội lạnh trong dòng, nhưng còn cố tránh tội trọng. Những phương thức để thoát khỏi sự nguội lạnh.

162. Con rất yêu dấu của Cha, những người sống trong con thuyền của đức tuân phục thì nhiều, nhưng rất ít người vàng phục cách hoàn hảo. Giữa những người trọn lành và những kẻ tội lỗi ấy, có kẻ sống trong dòng một cách biếng nhác, không có những nhân đức phải có, tuy chưa phải là người tội lỗi, vì lương

tâm chúng còn ngăn cản chúng phạm tội trọng, nhưng tâm hồn thì đắm chìm trong sự nguội lạnh và lười biếng. Nếu chúng không cố gắng tuân giữ luật dòng cách tốt hơn, chúng sẽ gặp những nguy hiểm lớn lao. Chúng phải tỉnh ngộ, phải can đảm đứng dậy ra khỏi cảnh ươn lười ngủ mê ấy. Nếu không, và cứ thế mãi, chúng sẽ có nguy cơ sa ngã. Trường hợp còn tránh được sa ngã này, chúng sẽ bằng lòng với cái vỏ của đời tu, nghĩa là những gì gọi là hình thức và phụ thuộc, chứ không phải là tinh thần của đời tu.

Đôi khi vì mở tối con mắt lý trí và lương tâm, chúng soi mói và xét đoán cách liêu lĩnh và vô trách nhiệm những anh em tuân giữ luật dòng cách hoàn hảo hơn, nhưng không giữ những hình thức hay tục lệ được như chúng. Dầu sao, chúng cảm thấy cực khổ vì phải sống dưới một luật pháp chung. Những con tim nguội lạnh làm cho đức vâng lời trở thành nặng nhọc. Đối với những con người lười biếng đó, gánh nhẹ nhàng nhất cũng trở nên nặng nề. Chúng mệt nhọc nhiều, mà thu lượm được rất ít. Chúng chống lại bậc hoàn thiện mà chúng buộc phải tiến lên. Nếu chúng không xấu bằng các kẻ Cha nói với con trên kia, nhưng thực sự chúng cũng là kẻ xấu xa vì hành xử sai lầm. Sai lầm, vì chúng đã từ bỏ thế gian, nơi chỉ cần có đức vâng lời thông thường, để đi mở cửa Nước Trời bằng đức vâng lời đặc biệt của đời tu, là chiếc chìa khoá mà đáng lẽ chúng phải cột vào thắt lưng của sự từ bỏ mình, và phải giữ lấy cẩn thận bằng một tình yêu không hề phai.

Con rất yêu dấu của Cha, những người này có thể đạt tới bậc trọn lành, nếu chúng muốn, vì chúng gần bậc trọn lành hơn các kẻ tội lỗi kia. Nhưng đảng khác, chúng lại khó rời khỏi sự bất toàn hơn kẻ tội lỗi đã trở lại với Cha bằng tâm hồn sám hối. Con có biết tại sao không? Tại vì kẻ tội lỗi thấy rõ mình làm điều xấu: lương tâm đã cảnh tỉnh nó như vậy, nhưng vì yếu sức do tính tự ái, nên nó không có thể bước ra khỏi vòng tội lỗi, ngay ánh sáng tự nhiên cũng cho nó biết đó là điều xấu. Nếu người ta hỏi nó: bạn làm như thế bạn có biết là bạn làm

điều xấu không? Thì nó trả lời: tôi biết, nhưng tôi yếu đuối quá, đến nỗi hình như tôi không thể vượt ra khỏi vòng tội lỗi. Nó nói không thật, bởi vì với sự trợ lực của Cha, nó có thể được giải thoát. Nhưng, đầu sao, nó biết nó làm điều xấu và nhận thức này có thể giúp nó hối cải nếu nó muốn.

Ngược lại những kẻ nguội lạnh có thể nói là chúng không làm điều tốt mà cũng không làm điều gì xấu. Chúng không nhận ra sự tê liệt chúng đã mắc phải và mối hiểm nguy đe dọa chúng: sự vô tri này cản trở chúng nỗ lực để thay đổi. Và khi người ta tìm cách cảnh tỉnh chúng, sự nguội lạnh của con tim cầm giữ chúng lại, trong những thói quen lâu ngày đáng ghét của chúng.

Cách nào có thể lôi kéo chúng ra khỏi tình trạng này? Chúng phải lấy thanh củi của sự biết mình, với sự từ bỏ tiếng tăm danh vọng, rồi đốt thanh củi ấy vào lò lửa đức ái thần linh của Cha. Chúng hãy trở lại bước đầu của đời sống tu trì, bằng cách tái hôn với đức vâng lời trọn lành, với chiếc nhẫn đức tin thánh thiện! Và chúng phải tỉnh giấc ngủ đáng ghét và rất tai hại này! Bởi vì lời sau đây là nhắm vào chúng: “Vô phúc cho các người, những kẻ nguội lạnh. Phải chi các người lạnh hay nóng hẳn đi! Nhưng vì các người hâm hâm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mưa các người ra khỏi miệng Ta” (Kh 3:15).

Những kẻ ở trong tình trạng biếng nhác có nguy cơ sa ngã, mà kẻ sa ngã sẽ bị Cha loại ra. Cha muốn thà các con lạnh hẳn đi, nghĩa là cứ ở lại ngoài đời, giữ đức vâng lời như người đời, được coi như nước đá khi sánh với lửa của đức vâng lời đời tu. Nếu Cha nói Cha muốn thà các con lạnh hẳn đi, không có nghĩa là Cha quý nước đá của tội trọng hơn sự nguội lạnh của sự bất toàn đi. Không, Cha không hề muốn tội lỗi, tội lỗi là một thứ thuốc độc không ở trong Cha. Cha ghét tội lỗi đến nỗi không thể không trừng phạt con người tội lỗi. Và bởi vì con người không thể gỡ mình khỏi hình phạt đáng phải chịu, nên Cha đã sai Ngôi Lời Con Một Cha xuống trần gian, để chịu đền phạt trên thân thể Ngài thay cho các con.

Vậy, các kẻ nguội lạnh hãy tỉnh dậy, hãy chăm lo các việc đạo đức, tỉnh thức cầu nguyện cách khiêm nhường và liên li! Chúng hãy lo giữ luật đời tu, hãy noi gương các tổ phụ của những con thuyền đang chở chúng. Đó là những người như chúng, được sinh ra và nuôi dưỡng như chúng với cùng một lương thực, Thiên Chúa bây giờ cũng như Thiên Chúa hồi đó: quyền năng của Cha không suy giảm, ý muốn của Cha vẫn là ước ao cứu vớt mọi sinh linh, và sự khôn ngoan của Cha luôn là ánh sáng chiếu soi các con nhận biết chân lý của Cha. Vậy, các kẻ nguội lạnh có thể lại chỗi dậy, nếu chúng muốn, miễn là lý trí của chúng phải thoát khỏi đám mây của tính tự ái, chúng phải chạy đến với ánh sáng đức tin, trên những nẻo đường của đức vâng lời hoàn hảo. Không có phương cách nào khác.

Sự kỳ diệu của đức vâng phục và những ơn lành cho những ai có nhân đức này.

163. Cha đã dạy con phương cách hữu hiệu, mà những tu sĩ sử dụng mọi ngày, nhằm gia tăng nhân đức vâng phục dưới ánh sáng đức tin. Họ ước ao sự khinh chê, chịu sỉ nhục và nhận lấy những gánh nặng do các bề trên đặt lên vai. Để đức vâng phục và người tiểu muội là đức nhẫn nại đừng bao giờ suy yếu và mất đi, họ cần phải luyện tập các nhân đức, họ luôn cho nghe thấy những tiếng van xin của niềm ước ao đó. Và họ tận dụng hết thời giờ, vì họ luôn thêm khát việc lành. Đức vâng phục là một bạn đời đầy nhiệt huyết, không khi nào không việc làm.

Ôi, đức vâng lời thân thương, đức vâng lời đáng mến, đức vâng lời êm dịu, đức vâng lời rạng ngời xua đuổi mọi tối tăm tự ái! Ôi đức vâng lời, mi làm cho linh hồn sống ân sủng, khi nó được mi làm bạn trăm năm, mi giải thoát nó khỏi ý riêng, là cái chỉ mang lại chiến tranh và sự chết. Mi quảng đại từ bỏ chính mình, đi làm đầy tớ cho mọi thụ tạo có lý trí. Mi hiền lành và dễ thương. Mi vác lấy những gánh nặng nhất, vì mi có những bạn thân là đức mạnh bạo và nhẫn

nại. Mi đáng được triều thiên của sự bền tâm vững chí, vì mi không để mình chán nản bởi những công việc các bề trên trao cho mi, có khi một cách tùy tiện. Mi chịu đựng tất cả trong ánh sáng đức tin. Mi gắn bó mật thiết với đức khiêm nhường, đến nỗi không một tạo vật nào có thể cướp lấy nhân đức kỳ diệu này ra khỏi linh hồn sở hữu mi.

Con rất yêu dấu của Cha, Cha sẽ nói gì với con về sự kỳ diệu của đức vâng phục? Thật vậy, vâng lời là một sự tốt lành trọn vẹn, con thuyền nào có nhân đức nào sẽ không sợ gặp gió thổi ngược! Linh hồn nào được nhân đức này hướng dẫn thì được lẽ luật và các bề trên gánh cho hết, không phải bận tâm gì cả. Kẻ vâng lời cách trọn lành sẽ không phải trả lẽ với Cha, bề trên mà họ vâng phục sẽ trả lời Cha thay cho họ.

Con rất yêu dấu của Cha, con hãy say mê nhân đức vinh hiển này. Con có muốn tạ ơn Cha, vì những ơn lành con đã nhận được từ nơi Cha, là Cha của con không? Thì con cứ vâng lời. Nhân đức này sẽ chứng thực con là người biết ơn hay không, bởi vì nó đến từ đức ái. Đức vâng lời sẽ chứng tỏ con là người ngu dại hay không, bởi vì nó xuất phát từ sự nhận biết chân lý của Cha. Đó là kho báu mà Ngôi Lời của Cha đã cho các con biết, khi dạy các con đường đi của đức vâng lời như là lẽ luật và mẫu mực các con phải tuân giữ, vì chính Ngài đã vâng lời cho đến chết cách nhục nhã trên Thập giá. Chính sự vâng lời của Ngài đã mở cửa Nước Trời, và làm nền tảng cho đức vâng lời thông thường và đức vâng lời đặc biệt, như Cha đã nói với con từ đầu.

Đức vâng lời là ánh sáng cho linh hồn: nhân đức này dạy cho nó biết sống trung thành với dòng tu và các bề trên. Dưới ánh sáng này, linh hồn quên mình và không tìm kiếm mình, bởi vì trong đức vâng lời và với ánh sáng đức tin, linh hồn làm chứng ý riêng của nó đã chết, nghĩa là đã diệt cái bản năng thích pha mình vào công việc của người khác, hơn là lo việc của mình. Kẻ bất tuân phục, thì hay dò la ý của bề trên, và xét đoán theo sự thiếu cận và lòng xấu xa của nó,

thay vì chăm lo xem xét ý muốn hư hỏng của mình, thường là căn nguyên cho nó phải chết.

Các kẻ vâng lời cách chân thành theo ánh sáng đức tin, thì luôn luôn nghĩ tốt cho ý muốn của các bề trên mình. Họ không nghe theo ý riêng, họ chỉ cúi đầu và nuôi dưỡng linh hồn mình bằng những hương hoa của đức vâng phục thánh thiện và chân thật. Nhân đức này lớn lên theo đội ánh sáng đức tin soi cho, bởi vì chính dưới ánh sáng đức tin mà họ tự biết mình và nhận biết Cha; càng yêu mến Cha nó càng hạ mình xuống, và vâng lời hơn. Đức vâng lời và tiểu muội nó là đức nhẫn nại sẽ cho thấy linh hồn đã thật sự mặc chiếc áo cưới của đức ái, để bước vào đời sống vĩnh cửu.

Đức vâng phục mở cửa Nước Trời, nhưng nó đứng lại bên ngoài. Đức ái là kẻ đã trao chìa khoá cho đức vâng phục mở, sẽ bước vào cùng với hoa trái của đời sống vâng lời. Bởi vì, các nhân đức phải ở lại bên ngoài, chỉ một mình đức ái vào Thiên Đàng. Nhưng đức vâng lời có vinh dự mở cửa Nước Trời, đã bị đóng lại bởi sự bất tuân phục của Adam. Chính sự vâng lời của Con Chiên khiêm nhường, trung tín và không tì vết, Con Một Cha, đã mở cửa sự sống vĩnh cửu đã bị đóng lại từ lâu.

Phân biệt giữa hai đức vâng phục: đức vâng phục của một tu sĩ và đức vâng phục của một người ngoài đời.

164. Con rất yêu dấu, như Cha đã nói với con, Con của Cha đã để lại cho các con đức vâng phục, như một chiếc chìa khoá để mở cửa Nước Trời, tức để các con đạt tới cùng đích. Ngài đã để lại sự vâng phục bằng lời truyền và bằng lời khuyên: bằng lời truyền cho mọi người, và bằng lời khuyên nếu các con muốn đạt đến bậc hoàn thiện, và đi qua cửa hẹp của đời sống tu trì.

Có những người không thuộc về một dòng tu nào, nhưng cũng ở trong con thuyền của đức trọn lành. Đó là những người không phải là tu sĩ mà cũng giữ những lời khuyên, họ từ bỏ của cải và danh vọng thế gian không những trong

trình thần mà cả trong thực tế. Họ giữ đức khiết tịnh, hoặc trong bậc trình khiết, hoặc trong hương thơm đức tiết dục, nếu họ không phải người đồng trình. Họ giữ đức vâng lời bằng cách vâng phục một người, mà họ tự nguyện vâng lời trọn vẹn cho đến chết.

Nếu con hỏi Cha: ai có công hơn, những người vâng lời ngoài đời tu, hay là những người ở trong dòng. Cha trả lời con: công phúc của đức vâng phục không đánh giá hay đo lường bằng việc làm bên ngoài, cũng không vì nơi chốn, hay vì người truyền dạy là người tốt hay xấu, là người đời hay tu sĩ. Công phúc của sự vâng phục ở tại lòng mến yêu của kẻ vâng lời: đức ái mới là thước đo công phúc. Sự bất toàn của bề trên không gây thiệt hại gì cho kẻ vâng lời; đôi khi còn có lợi nữa, là vì những ngược đãi hay nghiêm khắc quá đáng của một dòng tu, sẽ giúp người tu sĩ luyện tập đức vâng lời và đức nhẫn nại, vốn là hai chị em. Cũng đừng nghĩ thế về nơi chốn bất lợi hay không thích hợp; nhưng Cha gọi nó bất toàn là muốn sánh với đời sống tu sĩ, là bậc sống trọn lành nhất, chắc chắn nhất, bảo đảm nhất, hơn bất cứ bậc sống nào khác. Cha có ý gọi nơi chốn bất toàn của những người tuân giữ các lời khuyên vâng lời mà sống ngoài dòng tu; nhưng không vì thế mà Cha bảo sự vâng lời của họ là bất toàn hay kém công phúc. Bởi vì đức vâng lời, cũng như các nhân đức khác, chỉ có một thước đo là lòng yêu mến.

Nhưng cũng rất đúng là, xét về nhiều mặt, vâng lời ở trong dòng thì tốt hơn, vì có lời khấn trong tay một bề trên, và vì những quy luật nặng hơn sẽ gặp ở trong đó, nên sự vâng lời được thử thách trong dòng nhiều hơn. Mọi hành vi bên ngoài đều bị ràng buộc vào cái ách này, và người ta không thể tùy tiện hay tự ý cưỡng lại mà không phạm một lỗi nặng, vì luật dòng đã được Giáo Hội phê chuẩn, và mình đã khấn hứa. Sự thể không như vậy đối với những người tự nguyện buộc mình vâng lời vì lòng mến, chứ không phải vì một lời khấn trọng thể. Nên họ có thể từ chối vâng lời một người, mà không mắc tội trọng, nếu có

những lý do chính đáng. Tuy nhiên không cho phép họ tự ý bỏ vâng lời vì lỗi lời hứa hay vì lười biếng, vì từ chối vâng lời như thế không khỏi có lỗi nặng, cho dù không mắc tội trọng (chú thích: với ánh sáng được ban cho nhiều thì dù phạm một tội nhẹ mà mình biết rõ là tội thì vẫn xúc phạm đến Chúa một cách nặng nề).

Con thấy có sự khác biệt giữa người này và người kia chưa? Đó là sự khác biệt giữa kẻ lấy một vật gì của người khác, và kẻ lấy lại những gì đã tặng cho tha nhân vì tình thương với ý định không lấy lại; một người đã không làm một việc không giấy tờ cam kết, còn người này đã cam kết cách công khai với giấy tờ bằng một lời khấn long trọng. Người tu sĩ đã từ bỏ bản thân mình trong tay bề trên và đã hứa giữ đức vâng lời, đức khiết tịnh và đức thanh bần tự nguyện. Về phía mình, bề trên hứa cho tu sĩ được sự sống muôn đời, nếu trung thành cho đến chết.

Như vậy, xét về nghĩa vụ, về nơi chốn và phương cách, đức vâng lời trong dòng tu thì trọn lành hơn đức vâng lời ở ngoài đời. Đức vâng lời đời tu vững chắc hơn: khi sa ngã, có nhiều sự giúp đỡ hơn để chỗi dậy. Đức vâng lời ở ngoài thế gian thì kém chắc chắn: khi sa ngã dễ bị cám dỗ quay lại đằng sau, bởi vì người ta không bị ràng buộc một lời khấn hứa. Giống như một tu sĩ trước khi tuyên khấn: bao lâu chưa khấn có thể ra đi, nhưng khi đã khấn rồi thì không được phép như vậy nữa.

Còn về công phúc, Cha nhắc lại để con nhớ, thước đo công phúc là lòng mến của kẻ vâng lời. Dầu ở trong bậc sống nào, người ta cũng có thể có công phúc tuyệt hảo, bởi vì công phúc chỉ ở tại lòng mến mà thôi. Có những ơn gọi khác nhau, Cha kêu gọi lựa chọn một trong hai bậc sống này, tùy khả năng của mỗi người, nhưng phần thưởng thì chỉ được lường bằng lòng yêu mến. Nếu người đời yêu mến nhiều hơn tu sĩ, nó sẽ nhận được nhiều hơn người tu sĩ; mọi người khác cũng vậy.

Thiên Chúa không thưởng công theo sự khó khăn và thời gian của sự vâng phục, nhưng theo tấm lòng và mức độ cao thấp của đức mến. Những ơn lạ Chúa làm vì đức vâng phục.

165. Cha đã sai tất cả các con đi làm vườn nho của đức vâng phục, công việc khác nhau, và Cha sẽ trả công mỗi người tùy theo lòng mến của nó, chứ không theo công việc hay thời gian làm việc; nếu không, kẻ đến làm việc từ sáng sớm sẽ nhận được nhiều hơn kẻ đến sau. Đấng Chân Lý của Cha đã đưa ra một dụ ngôn về những kẻ ở nhưng không, và đã được chủ vườn sai đi làm vườn nho (Mt 20:1 và tiếp). Ông đã trả công cho người tới làm từ lúc rạng đông cũng bằng người đến làm vào giờ thứ nhất, và những người tới làm giờ thứ ba, giờ thứ sáu, giờ thứ chín và lúc chiều tà, đều nhận được bằng người đầu tiên.

Như vậy, Đấng Chân Lý của Cha đã dạy: các con sẽ được thưởng công, không theo thời gian và công việc đã làm, nhưng theo mức độ của lòng mến. Nhiều người được gọi làm trong vườn nho này từ tuổi thơ ấu; những người khác đến trễ hơn và có người đến vào tuổi già. Nhiều khi những người đến sau thấy mình còn ít thời giờ, nên họ đã làm việc với lòng mến nhiều hơn để theo kịp những người đã đến từ thời thơ ấu, nhưng lại bước đi chậm chạp. Vậy, chính bởi lòng mến đức vâng lời mà linh hồn được công phúc: nó đổ đầy lòng yêu mến vào chén của nó ở nơi Cha, là Đại Dương của bình an.

Nhiều người có đức vâng phục mau mắn, đến độ sự vâng lời như đã trở thành bản năng của linh hồn, cho nên không những họ không có một ý định nào khác, mà chỉ chờ cho lệnh truyền vừa ra khỏi miệng bề trên, là tức tốc làm ngay. Họ vâng nghe ý hơn lời, lấy ý của bề trên làm của Cha, và là ý Cha dạy bề trên chuyển đến cho họ. Vì thế, Cha nói họ vâng nghe ý hơn là vâng theo lời. Họ vâng lời bề trên, vì họ vâng theo với lòng yêu mến, mà ánh sáng đức tin đã soi cho họ biết ý của bề trên là hợp với thánh ý Cha.

Trong Vita Patrum (truyện các Tổ phụ) có truyện sau đây: một đan sĩ vâng

lời viện phụ vì lòng mến. Viện phụ ra lệnh cho thầy, mới viết xong chữ đầu là O (ý muốn nói một điều nhỏ mọn). Người tu sĩ không chờ cho viện phụ viết hết chữ, đã lập tức chạy đến nơi đức vâng lời sai đi. Cha đã muốn cho thấy sự mau mắn này rất đẹp lòng Cha, nên lòng nhân hậu Cha đã viết xong chữ còn dở dang kia, thành ra chữ “oro” nghĩa là “vàng”.

Cha rất vui thích nhân đức diệu kỳ này, nên đã làm nhiều dấu lạ vì nó trọng hơn bất cứ nhân đức nào khác. Nhân đức này xuất phát từ ánh sáng đức tin, và mọi người nên biết Cha yêu quý nhân đức này dường nào. Trái đất vâng lời người có đức vâng phục, các súc vật cũng vâng lời người có nhân đức này, nước thì chống đỡ họ. Nếu nhìn thiên nhiên, con thấy cả thiên nhiên cũng chịu phục người vâng lời.

Chắc con đã đọc truyện người đệ tử được viện phụ của mình trao cho một chiếc gậy bằng cây khô? Viện phụ dạy người đệ tử đem trồng và vun tưới mỗi ngày. Người môn đệ được ánh sáng đức tin soi cho, đã không lảm bảm đó là một việc làm vô ích. Người môn đệ vâng lời làm như lời dạy, không quan tâm gì đến kết quả. Do thần lực của đức vâng lời và đức tin, cây khô đó đã trở nên xanh tươi và sinh hoa trái. Để dạy cho biết linh hồn đó đã thắng được sự khô héo của tội bất tuân phục, những ngành lá trở lại xanh tươi ấy đã sinh ra một trái ngon ngọt, trái đó được các tổ phụ gọi là trái cây của đức vâng lời.

Nếu con nhìn các thú vật, con cũng sẽ thấy chúng chiều ý người vâng lời. Một tu sĩ có tiếng là vâng lời và khiết tịnh được bề trên sai đi bắt một con rắn lớn. Thầy đi bắt rắn và đem đến cho viện phụ của mình. Viện phụ là một y sĩ khôn ngoan: để giữ cho người tu sĩ khỏi mắc phải hư vinh, và để thầy tập luyện đức nhẫn nại, viện phụ đã đuổi thầy đi với lời trách mắng: “phải là súc vật mới đem một con vật phải trói cột thế này đến đây”.

Lửa cũng cho thấy những dấu lạ như vậy. Chắc hẳn con đã đọc trong Sách Thánh và biết có nhiều người đã gieo mình vào lửa, để khỏi vi phạm những lời

truyền dạy của Cha, và lửa đã không làm hại được họ. Như truyện ba thiếu niên bị ném vào lò lửa (Dn 3:12-24), và còn nhiều truyện khác Cha có thể kể cho con. Nước đã cứng lại dưới chân người tu sĩ thánh thiện Maurô, khi vâng lời bề trên đi cứu một tu sĩ hầu chết đuối. Maurô không nghĩ đến sự nguy hiểm cho bản thân mình, nhưng với ánh sáng đức tin, thầy đi gấp làm theo lệnh bề trên: thầy băng qua trên mặt nước như bước đi trên đất liền, và đã cứu được người anh em.

Nếu con mở mắt trí tuệ ra, con sẽ thấy sự kỳ diệu của nhân đức này giải sáng rực rỡ trong mọi sự. Phải từ bỏ hết mọi sự mới tạo được đức vâng lời. Nếu như con được nâng lên bậc chiêm ngắm cao siêu, nếu tâm trí con phối hiệp chặt chẽ với Cha, đến độ thân xác con được nâng lên khỏi đất, mà con nhận được một lệnh nhân danh đức vâng lời, thì con cũng phải làm hết sức mình để dứt mình ra khỏi sự chiêm ngắm ấy. Ở đây, Cha nói chung chứ không nói về những trường hợp đặc biệt không đặt dưới lề luật. Cho nên, con hãy nhớ con không bao giờ được bỏ nguyện gắm, dầu là giờ nguyện gắm đã qua, trừ khi vì nhu cầu, do bác ái hoặc do vâng lời. Nói thế là để biết rõ Cha đòi hỏi các tội tớ Cha vâng lời cách mau mắn, và Cha ưa thích nhân đức này dường nào!

Tất cả những gì người vâng lời làm đều có công phúc. Nó ăn vì vâng lời, ngủ vì vâng lời. Nó bước đi hay đứng lại, nó ăn chay hay tỉnh thức, đều vì đức vâng lời. Nó phục vụ tha nhân cũng vì vâng lời. Nó đi vào cung nguyện, đi đến nhà ăn, hay ở lại trong phòng, ai điều khiển hay sai khiến nó như vậy? Đức vâng lời. Dưới ánh sáng đức tin, đức vâng lời đặt nó như một người đã chết đối với ý riêng, chê ghét mình, đặt nó trong tay cộng đoàn và bề trên. Với đức vâng lời, nó ở yên trong con thuyền, phó mình cho sự dẫn dắt của bề trên. Như vậy, nó vượt qua đại dương đầy bão táp là cuộc đời này một cách yên hàn, lòng trí thanh thản, tâm hồn yên vui, vì sự vâng lời và đức tin đã đánh tan mọi tăm tối. Nó cảm thấy khoẻ và hết sợ hãi lo lắng, bằng cách từ bỏ ý riêng là cái vốn sinh ra sự yếu đuối và lo sợ.

Thức ăn và nước uống của kẻ đã chọn đức vâng lời làm bạn đời là gì? Nó được bồi dưỡng bằng sự biết mình và nhận biết Cha. Nó không bao giờ quên nó là bất toàn và hư vô, đồng thời nó khám phá ra Cha là Đấng Tự Hữu, nơi nó được thưởng nếm chân lý của Cha, đúng như Ngôi Lời nhập thể đã tỏ ra cho nó. Và nó được uống gì? Nó uống Máu Thánh; nhờ Máu này mà Con Cha đã tỏ ra cho nó biết chân lý của Cha, và vì tình thương khôn tả Cha dành cho nó. Đó là Máu, nhờ đó Con Cha đã làm sáng tỏ sự hoàn thiện của đức vâng lời, Chúa Cha của Ngài đã đặt lên vai Ngài vì các con. Như vậy, nó say sưa Máu Thánh này, và sự say sưa Máu Thánh, say sưa đức vâng lời của Ngôi Lời, nó mất đi mọi suy nghĩ, mọi cảm giác về bản thân nó: nó chiếm được Cha trong ân sủng và được thưởng nếm Cha bằng tình yêu, dưới ánh sáng đức tin, trong đức vâng lời thánh thiện.

Tất cả cuộc đời nó là một bài thánh thi của bình an, và khi chết, nó nhận được điều mà bề trên của nó đã hứa với nó vào ngày khấn dòng, đó là sự sống vĩnh cửu, phước kiến bình an, sự yên hàn kỳ diệu, sự nghỉ ngơi không chấm dứt, một hạnh phúc vô giá không ai thấu hiểu được. Đó là sự hân hoan hạnh phúc không hề vơi, cũng không ai lường được, ví như chiếc bình nhận chìm trong biển cả không thể chứa đựng được sự bao la của biển, nhưng chỉ được một lượng nước mà nó có thể chứa đựng. Cũng vậy, Cha là Đại Dương của bình an, chỉ mình Cha hiểu được Cha và có thể đánh giá về Cha. Vì là niềm hạnh phúc vô cùng, nên chỉ có Đấng Vô Cùng mới hiểu và đánh giá được. Niềm vui này, hạnh phúc này là của Cha, Cha cho các con được chia sẻ, mỗi người theo mức độ của mình, nhưng tất cả được tràn đầy. Không một chỗ trống nào ở nơi những người hưởng hạnh phúc trọn vẹn: họ hiểu và nhận biết lòng nhân hậu của Cha, theo mức Cha ban cho họ hiểu được.

Đó là số phận của người vâng lời. Được soi sáng bởi ánh sáng đức tin nơi Đấng Chân Lý của Cha, được thiêu đốt bởi lửa đức ái, được xúc dầu đức khiêm

nhường, được say sưa Máu Thánh, được đồng hành với đức nhẫn nại, là tiểu muội của đức vâng lời, bởi khinh chê bản thân, bởi anh dũng, bởi vững tâm và bởi các nhân đức khác. Cha có ý nói đến những công phúc nó thâu nhận được bởi tất cả các nhân đức nó đã tạo được ở nơi Cha, là Đấng Toàn Năng đã tạo thành nó, cũng là mục đích của niềm cậy trông của nó và làm cho niềm ước vọng của nó được thể hiện.

Đại Ý Và Kết Thúc

Tóm lược cả cuốn sách.

166. Con rất yêu dấu của Cha, Cha đã thoả mãn niềm ước ao của con về đức vâng phục, từ đầu đến cuối. Con còn nhớ, con đã tha thiết cầu xin Cha bốn điều. Chính Cha đã linh hứng cho con bốn điều ước nguyện ấy, để gia tăng lửa mến yêu trong linh hồn con.

Điều thứ nhất con xin cho con, Cha đã nhận lời; Cha soi sáng con bằng chân lý của Cha, bằng cách giải thích cho con biết làm thế nào để đạt tới điều con khát khao hết tâm hồn. Cha nói cho con biết: phương thế đó, là nhờ ánh sáng đức tin mà tự biết mình con và nhận biết Cha; đấy chính là ơn thông hiểu.

Điều thứ hai là xin Cha thương xót thế gian

Ước nguyện thứ ba, là xin cho Nhiệm thể của Hội Thánh. Con đã xin Cha cứu Hội Thánh thoát khỏi sự tối tăm và những cuộc bách hại; con đã hiến thân để chịu những hình phạt, mà các thừa tác viên của Giáo Hội đáng phải chịu vì tội lỗi họ. Khi đó, Cha đã giải thích cho con: không hình phạt đời tạm và chóng qua nào có thể đền bù vì những sự xúc phạm đến Cha, là Đấng Toàn Thiện. Hình phạt đó chỉ được chấp nhận, nếu nó được phối hiệp với niềm ước ao của linh hồn, và được kèm theo một sự thống hối của trái tim.

Cha đã nói với con: Cha muốn tỏ lòng thương xót thế giới, và Cha đã cho con biết lòng thương xót là bản tính của Cha. Vì lòng thương xót và vì tình thương bao la của Cha đối với loài người, Cha đã sai Ngôi Lời Con Một Cha xuống trần gian; và để giúp con dễ hiểu tình thương của Cha, Cha đã ví đức ái của Cha với một cây cầu giữa trời và đất, nghĩa là sự kết hợp bản tính thần linh với bản tính phạm nhân của các con.

Rồi để soi sáng thêm cho con về Đấng Chân Lý dụ hiền của Cha, Cha đã giải thích cho con thấy người ta lên cây cầu này qua ba bậc, là ba quan năng của linh hồn. Cha cũng đã tượng trưng ba bậc này trên Thân thể của Ngôi Lời: đó là hai chân, cạnh sườn và miệng Ngài. Ba bậc tương ứng với ba tình trạng, tức ba bậc của linh hồn: bậc bất toàn, bậc hoàn thiện và bậc rất hoàn thiện, khi linh hồn đạt tới mức hoàn hảo của tình yêu hiệp nhất.

Nơi mỗi bậc đó, Cha đã chỉ cho con biết làm thế nào để thoát khỏi sự bất toàn và tiến lên bậc trọn lành, đường đi nào phải theo để tới đó, những cám dỗ của ma quỷ và của tính tự ái thiêng liêng.

Cha cũng đã nói về ba cách, vì lòng nhân hậu, Cha sử dụng để trừng phạt ba lớp người. Cách thứ nhất, là Cha để cuộc đời nó gặp nhiều tai họa. Cách thứ hai, là Cha trừng phạt các kẻ mất lòng trông cậy và chết trong tội trọng: đó là những kẻ đi theo đường của ma quỷ, bên dưới gầm cầu. Thứ ba, là Cha sẽ cho nghe lời nguyên rửa vào ngày phán xét chung. Đồng thời, Cha đã nói cho con nghe về hình khổ của kẻ bị án phạt, và về vinh hiển của người công chính, khi mỗi người mặc lại thân xác mình.

Cha đã hứa, và nay Cha hứa sẽ cải cách Hiền Thê của Con Cha là Hội Thánh, qua những đau khổ của các tội tớ Cha. Cha kêu gọi con và các tội tớ Cha lấy đau khổ và nước mắt để tẩy xóa tội lỗi nơi các thừa tác viên của Cha. Cha đã cho con thấy tước vị cao trọng mà Cha đã nâng họ lên, và Cha đòi người đời phải kính trọng họ. Các vết xấu của họ không làm giảm đi sự kính trọng đối với họ. Nếu

làm khác, người ta sẽ làm phiền lòng Cha rất nhiều. Đồng thời và ngược lại, Cha đã cho con thấy nhân đức của những người đã sống như các thiên thần. Dịp này, Cha đã đàm đạo với con về sự kỳ diệu của bí tích Tình Yêu Thánh Thể.

Khi bàn về ba bậc của linh hồn, Cha còn nói cho con nghe về những loại nước mắt: nước mắt bởi đâu mà ra, và tại sao chúng luôn liên hệ với những tình trạng nội tâm khác nhau. Cha đã nói: . Cha đã nói: tất cả các loại nước mắt đều bắt nguồn từ nơi trái tim, và Cha đã giải thích cho con biết tại sao. Cha đã phân loại bốn loại nước mắt, và thêm loại thứ năm (Xc số 136).

Về điều ước nguyện thứ 4 của con, liên quan đến một trường hợp cá biệt, Cha đã giải quyết và con biết Cha đã làm thế nào. Nhân đó, Cha giải thích cho con về sự quan phòng chung cũng như riêng của Cha: Cha đã cho con thấy từ giây phút đầu của việc sáng tạo cho đến ngày tận thế, tất cả mọi sự đã và đang diễn ra theo sự quan phòng thần linh của Cha. Trong tất cả những gì Cha ban cho các con, những gian truân cũng như niềm an ủi, có tính trần thế hay thiêng liêng, Cha chỉ làm vì lợi ích của các con, để các con được thánh hoá ở trong Cha, để sự thật của Cha là Cha đã sai Ngôi Lời xuống thế gian được hoàn tất nơi các con (Ga 17:17-19), để các con được sự sống muôn đời. Đó là chân lý đã được mặc khải cho các con qua Máu của Ngôi Lời, Con Một Cha.

Sau cùng, Cha đã thoả mãn niềm ước ao của con và cũng là lời hứa của Cha: Cha đã tỏ cho con biết sự trọn hảo của đức vâng phục và sự bất toàn của tội bất tuân phục. Cha đã nói cho con hay đức vâng phục bởi đâu mà ra và cái gì làm cho mất nhân đức này. Cha đã ví đức vâng phục như chiếc chìa khoá cần thiết cho mọi người. Rồi Cha đã nói với con về đức vâng phục đặc biệt nơi những người hoàn thiện và những người bất toàn, nơi những người trong đời tu và những kẻ ngoài đời, và Cha đã xác định những điều kiện của mỗi loại người. Con đã thấy sự bình an do đức vâng phục mang lại, và sự bất an do tội bất tuân

phục gây nên. Con đã hiểu ảo tưởng lớn lao của kẻ bất tuân phục, và sự chết đã đi vào thế gian do sự bất tuân phục của Adam như thế nào.

Bây giờ, Cha là Chúa Cha hằng hữu, là Đấng Chân Lý tối cao và bất biến, Cha kết thúc lời nói của Cha cách khẳng định rằng: nhờ sự vâng lời của Ngôi Lời Con Một Cha, các con có sự sống. Cũng như nơi con người cũ là Adam, tất cả các con đã mắc phải sự chết thế nào, thì nay những người cầm lấy chìa khoá của đức vâng lời cũng nhận được sự sống, nhờ con người mới là Chúa Giêsu Kitô dịu hiền. Cha đã dùng Ngài làm cây cầu cho các con; vì nước mắt và những lời cầu nguyện khiêm nhường liên li của các con, mà Cha muốn tỏ lòng thương xót thế gian. Vì đã chết cho bản thân, con hãy chạy trên con đường Chân Lý. Con hãy chạy, chạy cho lẹ, đừng để Cha phải trách con chậm trễ. Bởi vì, từ nay Cha sẽ đòi hỏi con nhiều hơn trước kia, vì Cha đã tỏ mình ra cho con trong sự thật của Cha. Con hãy giữ mình đừng khi nào ra khỏi căn phòng nhỏ của sự biết mình. Bên trong căn phòng nhỏ đó, con hãy giữ gìn và khai thác kho báu mà Cha đã trao ban cho con. Đó là chân lý, xây nền trên đá tảng sống động là Chúa Giêsu Kitô dịu hiền. Ánh Sáng mà giáo lý này toả ra, sẽ giúp con đẩy lui mọi bóng tối. Vậy, con hãy mặc lấy Ánh Sáng này, hỡi con rất dịu dàng và rất yêu dấu của Cha!

Linh hồn này tạ ơn và ngợi khen Thiên Chúa, cầu cho toàn thể thế giới và cho Hội Thánh. Linh hồn ấy kết thúc tác phẩm này, bằng lời nhắn nhủ sống đức tin.

167. Khi ấy, linh hồn này nhìn xem bằng con mắt trí tuệ, và nhận biết bằng ánh sáng đức tin về sự thật và sự kỳ diệu của đức vâng phục, cũng như đã hiểu biết bằng lý trí, hưởng nếm bằng trái tim ngây ngất tình yêu, linh hồn chiêm ngắm uy linh cao cả của Thiên Chúa, và cảm tạ Ngài rằng:

Lạy Cha là Đấng Toàn Năng, con cảm tạ Cha đã không khinh chê con là vật thụ tạo của Cha, đã không ngoảnh mặt đi khỏi con, nhưng đã lắng nghe những ước nguyện của con. Cha là Ánh Sáng, Cha đã không xét con là sự tối tăm. Cha là

Sự Sống, Cha đã không xua đuổi con là sự chết. Cha là Thầy Thuốc tối cao, Cha đã không chê con vì những chứng bệnh nan y ghê tởm. Cha là Đấng Thanh Khiết vô cùng, Cha đã không bỏ rơi con tội lỗi thối tha. Cha là Đấng Vô Biên, nhưng mắt Cha vẫn nhìn đến con là kẻ có cùng. Cha là Đấng Khôn Ngoan, Cha đã không từ bỏ con là đứa ngu dại.

Dẫu con vô vàn tội lỗi và đầy vết xấu, Cha vẫn không chê bỏ con. Vâng, vì Cha là Đấng Khôn Ngoan, là Đấng Nhân Hậu, là Đấng Khoan Dung. Cha là Sự Thiện tối cao và vô tận. Trong ánh sáng của Cha, con đã tìm được ánh sáng (Tv 36:10). Trong sự khôn ngoan của Cha con đã nhận ra sự thật. Trong sự khoan dung của Cha, con đã tìm thấy tình yêu của Cha và sự yêu thương tha nhân. Ai đã xúi Cha hành động như thế? Chắc chắn không phải các nhân đức của con, nhưng chỉ vì tình thương của Cha mà thôi. Chính tình thương của Cha đã thúc giục Cha soi sáng trí tuệ con bằng ánh sáng đức tin, để con có thể hiểu và nhận biết chân lý mà Cha đã mặc khải cho con.

Xin làm cho trí nhớ của con có khả năng ghi lại các ân huệ của Cha, cho trái tim con cháy lửa yêu mến Cha! Xin cho lửa này làm cho máu con sôi lên trong các huyết mạch của con và đổ ra hết vì Cha! Ước gì với máu đổ ra vì yêu mến Máu Thánh Con Cha, và với cái chìa khoá của đức vâng phục, con mở được cửa Nước Trời! Con cũng hết lòngxin ơn này cho tất cả các thụ tạo có lý trí nói chung, và cho Nhiệm thể của Hội Thánh nói riêng. Con tuyên xưng và con không từ chối Cha đã thương yêu con, trước khi có con, và Cha yêu thương con vô cùng, y như thể Cha điên cuồng vì yêu con.

Ôi, Chúa Ba Ngôi chí thánh! Ôi, Đấng Tình Yêu! Nhờ có sự kết hợp với thiên tính của Cha, Máu của Con Một Cha có một giá trị vô cùng lớn lao! Ôi, Chúa Ba Ngôi hằng hữu! Chúa là biển cả sâu thẳm, con càng ngụp lặn trong đó, con càng thấy Chúa, mà con càng thấy Chúa, con càng muốn đi tìm kiếm Ngài. Về Ngài, người ta không bao giờ có thể nói cho đủ! Linh hồn nào được no say

trong nơi thẳm sâu của Ngài, sẽ không ngừng ước ao Ngài, bởi vì nó mãi mãi khát khao Ngài. Lạy Chúa Ba Ngôi cực thánh, linh hồn luôn luôn ước mong được nhìn thấy Ngài bằng ánh sáng trong ánh sáng của Ngài. Như con nai ước mong thấy nước chảy của dòng suối, thì cũng vậy, linh hồn con ước ao ra khỏi ngục tối tăm của thân xác này, để được diện kiến Ngài thật sự. Ôi, Chúa Ba Ngôi vĩnh cửu; ôi, lửa thiêu và vực thẳm của đức ái, Nhan thánh Ngài sẽ còn ẩn giấu ánh mắt con cho đến bao giờ? (Tv 42:2-3).

Ngay hôm nay, xin Chúa hãy đánh tan mây mù của thân xác con! Sự nhận biết mà Chúa ban cho con về Ngài, trong chân lý của Ngài, khiến con nóng lòng ước ao trút bỏ cái xác thịt tối tăm này, và muốn hy sinh nó cho rạng rỡ Thánh Danh. Ôi, Chúa Ba Ngôi cực thánh! Nhờ ánh sáng của trí tuệ con và trong ánh sáng của Ngài, con đã được thưởng nếm, đã nhìn thấy vực thẳm của Mầu Nhiệm cao cả cùng sự xinh đẹp của mọi vật thụ tạo Ngài đã dựng nên. Khi con nhìn ngắm bản thân con ở trong Ngài, con thấy con là hình ảnh Ngài, và Ngài đã thông ban cho con quyền lực của Ngài. Lạy Chúa Cha hằng hữu, Cha đã thông ban cho trí tuệ con sự khôn ngoan của Con Một Cha; và Chúa Thánh Thần là Đấng bởi Cha và Con mà ra, đã ban cho ý muốn con có khả năng yêu mến Cha. Ôi, Chúa Ba Ngôi toàn năng! Chúa là Đấng Tạo Hoá, con là vật thụ tạo. Con biết trong sự Chúa tái tạo con bằng Máu của Chiên Thiên Chúa, Chúa đã say mê vẻ đẹp của vật thụ tạo này!

Ôi, Vực Thẳm thâm uyên! Ôi, Thần Linh hằng hữu! Ôi, Đại Dương không bờ không đáy! Nào Cha còn có thể ban tặng gì hơn, khi Cha đã ban chính Con Một của Cha? Cha là lửa thiêu đốt luôn mãi và không bao giờ tàn lụi. Cha là Lửa thiêu rụi mọi tính tự ái của linh hồn. Cha là Lửa làm tan chảy mọi băng giá và là Lửa soi sáng. Dưới ánh sáng của Lửa này, Cha đã làm cho con nhận biết Chân Lý của Cha. Cha là Ánh Sáng vượt trên mọi ánh sáng, chính ánh sáng này đã ban cho mắt trí tuệ con một ánh sáng siêu việt, rất dồi dào và hoàn hảo, để nhờ đó mà

ánh sáng đức tin được soi tỏ. Nhờ đức tin này, con nhìn biết linh hồn con có sự sống, và trong ánh sáng này con đón nhận Cha, là Sự Sáng muôn thuở. Nhờ ánh sáng đức tin, con có được sự khôn ngoan ở trong sự khôn ngoan của Ngôi Lời Con Cha; nhờ ánh sáng đức tin, con được sức mạnh, sự can đảm và kiên nhẫn; nhờ ánh sáng đức tin, con có đức cậy trông là nhân đức giữ gìn con khỏi chùn chân trên đường dương thế. Ánh sáng này chỉ cho con biết đường lối đó, nếu không có ánh sáng này, con sẽ bước đi trong tối tăm. Bởi vậy, lạy Cha hằng hữu, con đã xin Cha soi sáng con bằng ánh sáng đức tin.

Ánh sáng này bao la như biển cả, dẫn linh hồn vào trong Cha là Đại Dương bình an. Ôi, lạy Chúa Ba Ngôi hằng hữu! Nước của Đại Dương này không vắn đục; ở đó, linh hồn không lo lắng, không sợ hãi, vì trong đó nó được biết mọi sự thật. Nước này trong suốt, và cho nhìn thấy những sự giấu kín ở nơi thẳm sâu nhất. Như thế, ở đâu tràn lan ánh sáng đức tin, ở đấy linh hồn thấy tỏ tường những gì nó tin. Ánh sáng này là một tấm gương, mà bàn tay yêu thương của Cha đặt trước mắt linh hồn con. Khi nhìn vào tấm gương này, con nhìn ngắm con là tạo vật của Cha ở trong Cha, và Cha ở trong con, do sự phối hiệp thần tính Cha với nhân tính của chúng con. Cũng trong tấm gương này, con chiêm ngắm Cha.

Con chiêm ngắm Cha, là Sự Thiện trên hết mọi sự thiện! Sự Thiện làm nên hạnh phúc! Sự Thiện không thể hiểu thấu được! Sự Thiện diễn tả khôn lường! Ôi, Cha đẹp vượt trên hết mọi vẻ đẹp! Ôi, Cha khôn ngoan trên hết mọi sự khôn ngoan; hơn nữa, Cha chính là Đấng Khôn Ngoan! Là Bánh các thiên thần, vì lửa tình yêu, Cha đã ban Mình cho loài người. Cha là áo che phủ mọi sự trần truồng, là lương thực mỹ vị làm no thỏa tất cả những ai đói khát; bởi vì Cha ngọt ngào, không chút cay đắng.

Lạy Chúa Ba Ngôi hằng hữu, trong ánh sáng Chúa ban cho con và với ánh sáng đức tin, cùng những lời giải thích vừa nhiều vừa thỏa đáng, con đã hiểu biết đường đi của sự trọn lành diệu kỳ. Cha đã chỉ vẽ cho con đường đi đó, để con

phụng sự Cha trong ánh sáng, chứ không trong tối tăm, để con trở thành một tấm gương về cuộc sống tốt lành và thánh thiện, và sau cùng để con từ bỏ cuộc sống khổ nhọc này, nơi mà cho đến nay vì tội lỗi của con, con đã phụng sự Cha trong tối tăm.

Trước kia, con đã không nhận biết chân lý của Cha, nên con đã không yêu mến. Và tại sao con không nhận biết Cha? Bởi vì con không nhìn xem Cha dưới ánh sáng đức tin rất thánh, do đám mây mù của tính tự ái đã làm lu mờ mắt tâm trí con. Chính Chúa, lạy Ba Ngôi chí thánh, chính Chúa đã dùng ánh sáng của Ngài xua tan những mây mù tối tăm này.

Ai có thể nâng mình lên tới chỗ cao siêu của Chúa để cảm tạ Ngài, vì những hồng ân vô cùng lớn lao, Chúa đã ban cho con qua lời giảng dạy của Đấng Chân Lý dịu hiền? Chính Chúa đã dạy con giáo lý ấy: đó là một hồng ân đặc biệt Chúa giành cho con, ngoài những ân sủng chung mà Ngài đổ xuống trên các thụ tạo khác. Chúa đã khứng cảm thông những thiếu thốn của con, và của những linh hồn sẽ lấy giáo lý đó làm tấm gương cho đời mình.

Lạy Thiên Chúa, xin Ngài hãy nói: chính Ngài đã ban, thì cũng chính Ngài mới biết những lời cảm tạ làm sao cho xứng; xin đổ xuống trên con ánh sáng của ân sủng Ngài, để với ánh sáng này con biết nói lên lời cảm tạ Ngài! Xin Chúa hãy mặc cho con, lạy Đấng Chân Lý tối cao và hằng hữu, xin hãy mặc cho con chính bản thân Ngài, để con có thể trải qua cuộc sống phải chết này trong đức vâng phục chân thành và trong ánh sáng đức tin rất thánh, nhờ đó Chúa say đắm linh hồn con hơn nữa.

Tạ ơn Chúa. Amen.

Đến đây chấm dứt cuốn sách được thực hiện bởi trình nữ rất đáng kính Catarina thành Siena thuộc dòng thánh Đaminh, nữ tì và hiền thê rất trung thành của Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh. Năm Chúa Giáng Sinh 1378, tháng mười, Amen.

Cấu Trúc Nội Dung Tác Phẩm

Câu-1. Linh hồn kết hiệp với Chúa nhờ cầu nguyện như thế nào, và linh hồn Catarina dâng lên cùng Chúa bốn lời nguyện xin.

Câu-2. Khao khát của linh hồn Catarina càng gia tăng khi được Chúa tỏ cho thấy những hoàn cảnh bức thiết của thế giới.

Câu-3. Việc lành của thụ tạo không đủ để đền bù tội lỗi đã phạm và trở sinh ân thưởng, nếu thiếu lòng mến siêu nhiên.

Câu-4. Niềm khao khát và lòng sám hối ăn năn có thể đền bù được lỗi lầm và hình phạt cho bản thân và cho người khác, nhưng có khi chỉ đền bù lỗi lầm chứ không đền bù hình phạt.

Câu-5. Khao khát chịu đau khổ vì phần rỗi các linh hồn thì luôn làm đẹp lòng Chúa.

Câu-6. Mọi nhân đức và tật xấu đều được thực hiện qua môi giới của tha nhân.

Câu-7. Các nhân đức được điều luyện nhờ tha nhân và tại sao có nhiều loại nhân đức khác nhau.

Câu-8. Các nhân đức chịu thử thách và nên vững mạnh bởi những nghịch cảnh.

Câu-9. Cần chú tâm đến việc thực hành nhân đức, hơn là đến sự buồn sầu thống hối.

Câu-10. Đức ái, đức khiêm nhường và đức biện phân liên hệ với nhau như thế nào. Linh hồn phải sống kết hợp với ba nhân đức đó.

Câu-11. Cần phải coi việc đền tội và hãm mình như là phương thế dẫn tới các nhân đức, chứ không phải như mối bận tâm chính yếu. Những hình thức và hoạt động của đức biện phân.

Câu-12. Nhắc lại một vài điều đã nói ở trên : Chúa hứa an ủi các tội tớ Người và canh tân Hội thánh bằng con đường đau khổ.

Câu-13. Được Thiên Chúa trả lời, linh hồn Catarina cảm thấy cay đắng lúc tăng lúc giảm. Linh hồn cầu nguyện cho Hội Thánh và dân Chúa.

Câu-14. Chúa than phiền về dân của Ngài, cách riêng về các thừa tác viên của Ngài là những người lãnh đạo. Trình bày một vài điều về Bí tích Mình Thánh Chúa và hồng ân của mầu nhiệm Nhập thể.

Câu-15. Tội lỗi phải chịu hình phạt nặng hơn kể từ khi Đức Kitô chịu khổ nạn. Thiên Chúa thương xót thế gian và Hội thánh nhờ sự cầu nguyện và chịu đau khổ của các tội tớ Ngài.

Câu-16. Linh hồn Catarina luôn luôn nhận biết lòng nhân hậu của Chúa, linh hồn không chỉ cầu nguyện cho các Kitô hữu và cho toàn thể Hội Thánh mà còn cho toàn thể giới.

Câu-17. Chúa phàn nàn về các loài thụ tạo có lý trí của Ngài, nhất là về sự yêu mình ngự trị ở trong họ. Ngài khuyên linh hồn Catarina cầu nguyện và than khóc.

Câu-18. Không ai có thể thoát khỏi bàn tay của Thiên Chúa vì người ấy phải ở trong lòng thương xót của Ngài hoặc bị xét xử công minh.

Câu-19. Ngày càng nung nấu vì lòng yêu mến, linh hồn Catarina ước ao đổ mồ hôi máu ra. Tự trách mình xong linh hồn dâng lên Chúa lời cầu nguyện đặc biệt cho cha linh hướng của mình.

Câu-20. Không chịu đựng được những gian truân cách nhẫn nhục thì không

thể làm đẹp lòng Thiên Chúa. Thiên Chúa khuyến dụ linh hồn Catarina và cha thiêng liêng của linh hồn hãy nhẫn nại chấp nhận mọi gian truân.

Câu-21. Con đường dẫn lên trời đã bị cắt đứt vì tội bất tuân phục của Adam, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Con Ngài trở thành Cây Cầu để người ta có thể qua đó mà lên trời.

Câu-22. Thiên Chúa mời gọi linh hồn nhìn xem sự lớn lao của cây cầu bắc từ đất lên tới trời.

Câu-23. Tất cả chúng ta là những người thợ trong vườn nho của Chúa là Giáo Hội. Mỗi người có một vườn nho trong chính bản thân mình. Chúng ta là ngành nho cần phải kết hợp với cây nho đích thực là Con Thiên Chúa.

Câu-24. Thiên Chúa tỉa những ngành nho đang gắn liền với cây nho nghĩa là các tội lỗi của Người. Vườn nho của mỗi người gắn liền với vườn nho của tha nhân, nên không thể vun tưới hoặc phá hoại vườn này mà không ảnh hưởng đến vườn kia.

Câu-25. Sau khi đã ca ngợi Chúa, linh hồn xin Chúa cho mình thấy những người đi qua cầu và những kẻ không qua.

Câu-26. Cây cầu diễn phúc này có ba bậc tượng trưng cho ba trạng thái của linh hồn. Cây cầu vươn lên rất cao nhưng không tách khỏi đất. Phải hiểu thế nào về lời Đức Kitô đã nói : “Sau khi được nâng cao lên khỏi đất, Thầy sẽ kéo mọi sự lên với Thầy” (Ga 12, 32)

Câu-27. Cây cầu được xây bằng những viên đá, có nghĩa là những nhân đức đích thực. Trên cầu có một lỗ quán nơi cung cấp lương thực cho khách đi đường. Những ai đi trên cầu thì đi vào cõi sống còn ai đi dưới gầm cầu sẽ đi vào cõi chết.

Câu-28. Người ta vất vả đi theo con đường cầu hay đi con đường sông. Linh hồn cảm nhận hạnh phúc khi đi trên cầu.

Câu-29. Cây cầu này đã vươn tới trời vào ngày Chúa Giêsu thăng thiên, nhưng không rời bỏ trái đất.

Câu-30. Cảm mến lòng thương xót của Thiên Chúa, linh hồn Catarina kể ra rất nhiều ân sủng và hồng ân Chúa đã ban cho loài người.

Câu-31. Sự hèn hạ của những kẻ đi qua sông dưới gầm cầu; Thiên Chúa gọi họ là những cây chết, thứ cây đâm rễ vào bốn vết xấu làm đầu.

Câu-32. Những trái của cây này cũng rất đa dạng như các tội lỗi. Trước hết là tội xác thịt.

Câu-33. Những trái khác là tính tham lam và những điều xấu bởi đó mà ra.

Câu-34. Những kẻ có quyền thế và những bất công của họ.

Câu-35. Người ta để mình rơi vào những phán đoán sai lầm, với những lỗi lầm này và những khuyết điểm khác.

Câu-36. Giải thích lời của Đức Kitô : “Thầy sẽ sai Đấng An ủi đến, Người sẽ trách cứ thế gian về tội bất chính và phán đoán sai lầm” (Ga 6, 8). Tại sao một trong những lời trách cứ này sẽ còn mãi ?

Câu-37. Lời tố cáo thứ hai : người ta bị trách cứ về tội bất chính và phán đoán sai lầm nói chung và nói riêng.

Câu-38. Bốn cực hình chính quy tụ các cực hình khác. Nói riêng về sự xấu xa của ma quỷ.

Câu-39. Lời tố cáo thứ ba sẽ diễn ra vào ngày phán xét.

Câu-40. Những kẻ bị trầm luân không thể nào muốn hay ước ao điều thiện nào nữa.

Câu-41. Vinh hiển của các phúc nhân.

Câu-42. Khổ hình của các kẻ bị trầm luân sẽ gia tăng sau phán xét chung cuộc.

Câu-43. Ích lợi của những cơn cám dỗ. Mỗi linh hồn vào lúc chết, trước khi lìa khỏi xác, sẽ nhìn thấy nơi chốn và nếm được phần vinh phúc hoặc hình phạt sẽ dành cho mình.

Câu-44. Ma quỷ lừa dối các linh hồn bằng cái vỏ của sự thiện hảo. Những

linh hồn qua sông mà không đi trên cầu đã bị lừa dối : chúng muốn tránh đau khổ nhưng lại rơi vào đó. Linh hồn Catarina được thị kiến về một cây.

Câu-45. Vì tội lỗi, thế gian bị đâm gai góc và đau đớn. Những ai không bị gai nhọn làm đau đớn, mặc dù không ai không gặp đau khổ ở đời này ?

Câu-46. Sự dửng dưng tâm tối của trí tuệ mà ra. Làm việc lành mà không có ân sủng thì không có giá trị cho sự sống đời đời.

Câu-47. Không thể tuân giữ các giới răn của Chúa nếu không vâng theo các lời khuyên Phúc âm. Linh hồn có thể làm đẹp lòng Thiên Chúa trong mỗi bậc sống của mình, miễn là có ý muốn tốt lành và thánh thiện.

Câu-48. Những kẻ mê sự thế gian không bao giờ thoả mãn với những cái đã đạt được. Những kẻ có ý muốn gian tà sẽ chuốc lấy hình phạt ngay ở đời này.

Câu-49. Sự sợ hãi theo kiểu nô lệ không đủ để chiếm được sự sống đời đời, nhưng sự sợ hãi này có thể dẫn tới chỗ yêu mến các nhân đức.

Câu-50. Linh hồn Catarina chịu nỗi cay đắng lớn lao vì sự mù quáng của những người chết đuối trong dòng sông.

Câu-51. Ba bậc của cây cầu mang hình bóng của Con Thiên Chúa có nghĩa là ba tài năng của linh hồn.

Câu-52. Nếu ba tài năng của linh hồn không kết hợp với nhau thì linh hồn không thể bền chí tới cùng.

Câu-53. Giải thích lời của Đức Kitô : “Ai khát hãy đến với Thầy mà uống” (Ga 7, 37)

Câu-54. Các tạo vật có lý trí phải dùng phương tiện nào để thoát khỏi con sông thế gian mà leo lên cầu.

Câu-55. Tóm lược một số điều đã nói.

Câu-56. Thiên Chúa đã cho biết ba bậc của cây cầu là ba trạng thái của linh hồn. Chúa cũng bảo linh hồn Catarina hãy vươn lên khỏi mình để suy gẫm chân lý đó.

Câu-57. Nhìn vào tấm gương thần linh, linh hồn Catarina thấy các tạo vật bước đi nhiều cách khác nhau.

Câu-58. Sự sợ hãi theo kiểu nô lệ không đủ để chiếm được sự sống đời đời. Luật của sợ hãi và luật của tình yêu liên kết với nhau bằng cách nào?

Câu-59. Qua sự sợ hãi nô lệ là một tình trạng bất toàn tượng trưng cho bậc thứ nhất của cây cầu, người ta tới bậc thứ hai là tình trạng hoàn hảo.

Câu-60. Sự bất toàn của những người yêu mến và phụng sự Chúa vì lợi ích riêng, vì tìm niềm vui và an ủi.

Câu-61. Thiên Chúa tỏ mình ra cho linh hồn mà Người yêu thương bằng những cách nào?

Câu-62. Tại sao Đức Kitô đã không nói : “Thầy sẽ tỏ bày Cha Thầy” nhưng nói : “Thầy sẽ tỏ bày bản thân Thầy”?

Câu-63. Sau khi đã lên bậc thứ nhất của cây cầu, linh hồn sẽ lên tới bậc thứ hai bằng cách nào?

Câu-64. Khi người ta yêu mến Thiên Chúa cách bất toàn thì cũng yêu tha nhân cách bất toàn. Những dấu hiệu của lòng yêu mến bất toàn này.

Câu-65. Phương cách linh hồn phải theo để đạt tới lòng yêu mến trọn vẹn và quảng đại.

Câu-66. Khi trình bày cho Chúa Cha chân lý về bí tích Mình Thánh Chúa, linh hồn Catarina được dạy cho biết làm thế nào để chuyển từ việc đọc kinh ngoài miệng đến việc cầu nguyện trong tâm trí. Linh hồn tường thuật một thị kiến.

Câu-67. Sự sai lầm của những kẻ phạm tục chỉ yêu mến và phụng sự Thiên Chúa để được an ủi.

Câu-68. Sự sai lầm của các tội tớ Chúa còn yêu mến Thiên Chúa bằng đức mến bất toàn.

Câu-69. Những kẻ bỏ việc phục vụ tha nhân để khỏi mất sự an ủi.

Câu-70. Sự lầm lạc của các kẻ đặt tất cả tâm tình vào sự an ủi và thị kiến thiêng liêng.

Câu-71. Những kẻ bám vào sự an ủi và thị kiến thiêng liêng có thể bị lừa dối bởi ma quỷ hiện hình trong dung mạo thiên thần sáng láng. Những dấu hiệu để nhận ra một thị kiến do Thiên Chúa hay ma quỷ.

Câu-72. Linh hồn nhận biết mình đúng cách thì sẽ khôn ngoan tránh được tất cả mọi sự lừa dối của ma quỷ.

Câu-73. Làm thế nào linh hồn khởi đi từ sự yêu mến bất toàn để đạt tới sự yêu mến hoàn hảo là tình yêu bạn hữu và con cái ?

Câu-74. Dấu hiệu để nhận biết linh hồn đã đạt tới lòng yêu mến hoàn hảo.

Câu-75. Những kẻ bất toàn chỉ muốn đi theo Chúa Cha mà thôi, còn những kẻ trọn lành thì đi theo Chúa Con. Giải thích nhiều loại Phép rửa khác nhau và những điều thiện hảo và hữu ích khác.

Câu-76. Linh hồn leo lên tới bậc thứ ba của cây cầu tức là miệng của Đức Kitô. Dấu hiệu để nhận ra linh hồn đã lên tới bậc đó là cái chết của ý riêng.

Câu-77. Những công việc của linh hồn khi đã đạt tới bậc thứ ba.

Câu-78. Tình trạng thứ tư không bao giờ tách khỏi bậc thứ ba. Những hoạt động của linh hồn khi lên tới tình trạng này. Làm sao linh hồn có thể cảm nhận mình luôn kết hợp với Thiên Chúa ?

Câu-79. Thiên Chúa không bao giờ xa rời những người trọn lành, bằng cách rút đi ân sủng hoặc tình cảm về sự hiện diện của Ngài, nhưng đôi khi Ngài ngắt quãng sự kết hợp.

Câu-80. Các kẻ phạm tục dù muốn hay không, vẫn tôn vinh Thiên Chúa.

Câu-81. Cả ma quỷ cũng tôn vinh Thiên Chúa.

Câu-82. Sau khi lìa khỏi đời này, linh hồn sẽ xem thấy đầy đủ vinh quang Thiên Chúa nơi các tạo vật. Lúc ấy sẽ không còn những dằn vặt của lòng ước ao nữa, nhưng lòng ước ao thì vẫn còn

Câu-83. Sau khi đã thấy vinh quang của các phúc nhân, thánh Phaolô ao ước thoát khỏi thân xác mình. Những người đạt tới bậc thứ ba và thứ tư của sự thánh thiện cũng như vậy.

Câu-84. Khi đạt tới sự hiệp nhất, linh hồn ước ao cởi bỏ xác phàm của mình để kết hiệp với Thiên Chúa. Nhưng nếu không đạt được ao ước đó, linh hồn vẫn không tách khỏi ý Chúa, nhưng chịu đau đớn để làm vinh danh Chúa.

Câu-85. Những người đạt tới sự hiệp nhất này được một ánh sáng siêu nhiên và thiên phú soi sáng trong tâm trí họ. Đối với ơn cứu độ cho bản thân, linh hồn tìm đến những lời khuyên của những người khiêm nhường và có lương tâm thánh thiện, thì tốt hơn là theo lời khuyên của những người thông thái kiêu căng.

Câu-86. Tóm lược một số điều đã nói. Thiên Chúa mời gọi linh hồn Catarina cầu nguyện cho mọi thụ tạo và cho Hội Thánh.

Câu-87. Linh hồn Catarina xin Chúa ban cho ơn nhận biết tình trạng của linh hồn mình và hưởng nếm hoa trái của nước mắt.

Câu-88. Năm loại nước mắt : loại thứ nhất là đưa tới cái chết, còn bốn loại sau đem lại sự sống.

Câu-89. Sự khác nhau của các loại nước mắt, đối chiếu với các tình trạng khác nhau của linh hồn.

Câu-90. Lược lại những điều của chương trước. Ma quỷ sợ những người đạt tới loại nước mắt thứ năm. Những tấn công của ma quỷ là đường dẫn tới tình trạng này.

Câu-91. Những người ao ước nước mắt thể lý mà không được, thì sẽ được ban nước mắt bằng lửa. Tại sao Thiên Chúa rút đi những giọt nước mắt thể lý?

Câu-92. Trong năm loại nước mắt, thì chỉ có bốn loại cuối cùng mới mang nhiều hình dạng vô tận. Thiên Chúa vô biên muốn được phụng sự với những cái vô tận.

Câu-93. Hoa trái của nước mắt do người phàm tục đổ ra.

Câu-94. Kẻ sống theo thế gian thì bị đánh đập bởi bốn thứ gió khác nhau.

Câu-95. Những hoa trái của loại nước mắt thứ hai và thứ ba.

Câu-96. Hoa trái của giọt nước mắt thứ tư : những giọt nước mắt của ơn hiệp nhất.

Câu-97. Linh hồn Catarina cảm tạ Thiên Chúa đã giải thích về các bậc của nước mắt, và cúi xin Người ba điều.

Câu-98. Ánh sáng của lý trí cần thiết cho mọi linh hồn muốn phụng sự Thiên Chúa trong sự thật. Trước hết là ánh sáng nói chung.

Câu-99. Bàn về những người lo hãm mình phạt xác hơn là lo giết chết ý riêng mình. Có một ánh sáng hoàn hảo hơn ánh sáng thông thường, đó là ánh sáng thứ hai.

Câu-100. Về ánh sáng thứ ba hoàn hảo là ánh sáng của lý trí. Những công việc của linh hồn đã đạt tới ánh sáng này. Thị kiến tốt lành mà Catarina đạt được, trong đó giải thích đầy đủ cách đạt tới sự trong sạch toàn vẹn và cũng bàn về việc không nên xét đoán tha nhân.

Câu-101. Ngay ở đời này những người được ánh sáng hoàn hảo thứ ba soi chiếu sẽ nhận được bảo chứng cho sự sống đời đời.

Câu-102. Làm thế nào để khiến trách tha nhân mà không rơi vào phán đoán sai lầm?

Câu-103. Đừng xét đoán một người ở trong tội lỗi khi ta cầu nguyện cho người ấy, ngay cả khi Thiên Chúa tỏ cho thấy người ấy đang ở trong tối tăm.

Câu-104. Không nên coi việc hãm mình đền tội như là nền tảng cho sự hoàn thiện; nền tảng của nó là lòng yêu mến các nhân đức.

Câu-105. Tóm lược những điều đã nói trên đây và bàn thêm về việc sửa lỗi tha nhân.

Câu-106. Những dấu hiệu để nhận biết các cuộc thăm viếng và thị kiến thiêng liêng đến từ Thiên Chúa hay từ ma quỷ.

Câu-107. Thiên Chúa đáp ứng những ao ước thánh thiện của các tôi tớ Ngài. Ngài yêu thích những kẻ kiên trì cầu xin và gõ cửa Chân lý.

Câu-108. Linh hồn Catarina khiêm nhường tạ ơn Chúa, cầu xin cho thế giới và đặc biệt cho nhiệm thể của Hội Thánh, cho các con cái thiêng liêng và cho hai cha linh hướng. Sau cùng linh hồn xin được biết các lỗi lầm của những thừa tác viên trong Hội thánh.

Câu-109. Thiên Chúa thúc giục linh hồn Catarina sốt sắng cầu nguyện và ban cho một số điều nó xin.

Câu-110. Chức vụ linh mục và bí tích Mình Thánh Chúa Kitô. Những người rước lễ cách xứng đáng và cách không xứng đáng.

Câu-111. Các giác quan của thân xác đều sai lầm về bí tích này, nhưng các quan năng của linh hồn thì không sai lầm. Ta phải nhìn xem, nếm cảm và đụng chạm bằng các quan năng bên trong. Thị kiến tốt đẹp của Catarina về vấn đề này.

Câu-112. Hạnh phúc của linh hồn khi lãnh nhận Bí tích cực trọng này trong ân sủng.

Câu-113. Hạnh phúc của linh hồn khi lãnh nhận bí tích cao trọng. Bí tích Thánh Thể sẽ giúp người ta hiểu rõ hơn về phẩm chức linh mục. Thiên Chúa đòi hỏi nơi các ngài một sự trong sạch lớn hơn các thụ tạo khác.

Câu-114. Không được mua bán các bí tích. Những người lãnh nhận các bí tích phải cấp cho các thừa tác viên những nhu cầu trần thế, để rồi sau đó các vị phải phân phát các của dâng cúng thành ba phần.

Câu-115. Phẩm giá của tước vị linh mục. Thần lực của các Bí tích không bị suy giảm do tội phạm của những người ban phát hay của những người lãnh nhận. Thiên Chúa không muốn người đời tự cho mình quyền sửa dạy các thừa tác viên của Ngài.

Câu-116. Thiên Chúa coi việc bách hại Giáo Hội và các thừa tác viên của

Ngài là bách hại chính Ngài. Tội này nặng hơn bất cứ tội nào khác.

Câu-117. Những kẻ bách hại Giáo Hội và các thừa tác viên của Chúa bằng nhiều cách khác nhau.

Câu-118. Tóm lược những điều đã nói về Giáo hội và các thừa tác viên của Chúa.

Câu-119. Về sự cao cả, nhân đức và những công việc lành thánh của các linh mục thánh thiện. Các ngài có những đặc tính ví như mặt trời, và cách họ sửa dạy những người dưới quyền mình.

Câu-120. Tóm lược những điều nói trên. Sự kính trọng các linh mục, bất kỳ là tốt hay xấu.

Câu-121. Cuộc đời tội lỗi của các linh mục và các thừa tác viên xấu.

Câu-122. Những thừa tác viên xấu này để cho sự bất chính lan tràn, nhất là vì họ không sửa dạy những người dưới quyền mình.

Câu-123. Các nét xấu của một số thừa tác viên, và đặc biệt về sự la cà quán rượu, cờ bạc và lén lút tư tình.

Câu-124. Các thừa tác viên bất trung mắc tội rất nặng. Linh hồn Catarina được một thị kiến về vấn đề này.

Câu-125. Vì tội lỗi như thế cho nên các thừa tác viên không dám sửa lỗi những người dưới quyền mình. Các nét xấu của các tu sĩ và những tai vạ bởi không sửa mình.

Câu-126. Tội phóng dăng nơi những thừa tác viên xấu.

Câu-127. Các thừa tác viên xấu bị thống trị bởi lòng ham mê tiền của. Họ cho vay ăn lãi, nhất là mua bán các chức tước và bổng lộc. Những tai hại do nét xấu này gây nên cho Hội thánh.

Câu-128. Những thừa tác viên xấu bị thống trị bởi tính kiêu ngạo khiến họ mất hẳn ý thức về chân lý. Trong sự mù quáng này, họ rơi vào tội giả vờ truyền phép Thánh Thể mà thật sự họ không truyền phép.

Câu-129. Nhiều tội lỗi khác linh mục xấu đã phạm vì kiêu ngạo và yêu mình.

Câu-130. Nhiều tội lỗi khác mà các linh mục xấu đã phạm.

Câu-131. Sự khác biệt giữa cái chết của người công chính và cái chết của kẻ tội lỗi. Trước hết là cái chết của người công chính.

Câu-132. Cái chết của những mục tử tội lỗi và những đau đớn của họ trong giờ chết.

Câu-133. Tóm tắt những điều đã nói trên đây. Thiên Chúa cấm người đời chạm đến các linh mục của Người. Người mời gọi linh hồn Catarina than khóc cho các linh mục phạm tội đáng thương này.

Câu-134. Linh hồn Catarina ngợi khen, cảm tạ Thiên Chúa và cầu xin cho Hội Thánh.

Câu-135. Về sự quan phòng nói chung trong việc tạo thành con người giống hình ảnh Thiên Chúa và trong bí tích Mình Thánh Chúa.

Câu-136. Chúa Quan phòng ban niềm trông cậy cho loài thụ tạo của Người. Ai càng trông cậy cách trọn vẹn thì càng nếm cảm sự quan phòng cách trọn vẹn.

Câu-137. Trong Cựu ước, Thiên Chúa quan phòng con người bằng lề luật và các ngôn sứ, rồi vào thời Tân ước, Người sai Ngôi Lời, các tông đồ, các đấng tử đạo và nhiều thánh nhân khác. Không có gì xảy đến cho các vật thụ tạo mà không do Chúa quan phòng.

Câu-138. Tất cả những gì Thiên Chúa cho phép xảy ra đều vì lợi ích và ơn cứu độ cho chúng ta. Những ai nghĩ ngược lại là mù quáng và sai lầm.

Câu-139. Trong một hoàn cảnh cá biệt, Thiên Chúa đã lo liệu như thế nào để cứu vớt một linh hồn ?

Câu-140. Thiên Chúa tỏ bày sự quan phòng của Người đối với loài thụ tạo, và Ngài than phiền về sự bất trung của họ. Trình bày một hình ảnh trong Cựu ước minh họa cho giáo lý này.

Câu-141. Chúa quan phòng sắp xếp cho chúng ta chịu những gian truân vì ơn cứu độ. Vô phúc cho những kẻ cậy trông vào bản thân mình. Hạnh phúc cho những người biết cậy trông vào Chúa quan phòng.

Câu-142. Chúa quan phòng ban các bí tích cho con người. Người lo liệu cho một linh hồn khao khát nhiệm tích này được rước Mình thánh Chúa Kitô. Bằng một sự can thiệp lạ lùng, nhiều lần Ngài liệu cho một linh hồn tha thiết ước ao rước Mình Thánh Chúa được như ý.

Câu-143. Sự quan phòng của Thiên Chúa đối với những người đang mắc tội trọng.

Câu-144. Sự quan phòng của Thiên Chúa đối với những người còn ở trong lòng mến bất toàn.

Câu-145. Sự quan phòng của Thiên Chúa đối với những người đã đạt tới đức ái trọn hảo.

Câu-146. Tóm tắt những điều đã nói trên đây. Giải thích Câu nói của Đức Kitô với thánh Phêrô : “Hãy thả lưới bên hữu thuyền” (Ga 21, 6)

Câu-147. Có những người khéo thả lưới và bắt được nhiều cá hơn. Sự tốt đẹp của những người ở bậc hoàn thiện.

Câu-148. Sự quan phòng của Thiên Chúa nói chung đối với các tạo vật của Ngài ở đời này và đời sau.

Câu-149. Sự quan phòng của Thiên Chúa đối với những tội tớ nghèo khó của Ngài, Ngài trợ giúp họ những nhu cầu trần thế.

Câu-150. Thu tích và ước ao của cải vật chất cách vô độ là một tai hại.

Câu-151. Sự tốt đẹp của đức khó nghèo trong tinh thần. Đức Kitô đã dạy nhân đức này không chỉ bằng lời nói mà cả bằng gương sáng. Sự quan phòng của Thiên Chúa đối với những người thực thi đức khó nghèo.

Câu-152. Tóm lược về sự quan phòng của Thiên Chúa.

Câu-153. Sau khi đã ca ngợi và cảm tạ Chúa, linh hồn Catarina xin Người

nói về đức vâng phục.

Câu-154. Đức vâng phục được tìm thấy ở đâu ? Những gì làm mất nhân đức này ? Dấu hiệu nào để nhận ra một người có đức vâng phục hay không ? Bạn của đức vâng phục và lương thực nuôi dưỡng nhân đức này.

Câu-155. Đức vâng phục là chìa khóa mở cửa Nước Trời. Cần phải luôn mang chìa khoá này ở thắt lưng. Phẩm giá của nhân đức này.

Câu-156. Sự khốn cùng của những kẻ bất tuân phục và sự tuyệt hảo của những người vâng phục.

Câu-157. Một số người yêu mến đức vâng phục đến độ họ không bằng lòng vâng lời những lệnh truyền, mà còn tự nguyện ràng buộc mình vào đức vâng phục đặc biệt.

Câu-158. Làm thế nào để đạt được từ đức vâng phục thông thường đến đức vâng phục đặc biệt ? Sự diệu kỳ của đức vâng phục trong dòng tu.

Câu-159. Sự cao cả của những tu sĩ vâng phục và sự khốn cùng của các tu sĩ bất tuân.

Câu-160. Những người vâng phục sẽ nhận được gấp trăm lần và sự sống vĩnh cửu. Phải hiểu thế nào về sự gấp trăm ?

Câu-161. Những xấu xa, khốn khổ và lao nhọc của kẻ bất tuân. Những hoa trái cay đắng của tội bất tuân.

Câu-162. Sự bất toàn của những kẻ sống nguội lạnh trong Dòng nhưng vẫn còn tránh được tội trọng. Những phương dược để thoát khỏi sự nguội lạnh.

Câu-163. Sự cao cả của đức vâng phục và những ơn lành dành cho những ai thực sự tuân giữ nhân đức này.

Câu-164. Phân biệt giữa hai đức vâng phục : đức vâng phục của người tu sĩ và đức vâng phục của người ở ngoài đời.

Câu-165. Thiên Chúa không thưởng công theo sự khó khăn và thời gian vâng phục nhưng theo sự cao thấp của lòng yêu mến. Những ơn lạ Chúa ban cho

những ai mau mắn vâng phục. Biện phân giữa việc làm và phần thưởng của sự vâng phục đích thực.

Câu-166. Tổng kết những điều chính yếu đã nói trong cuốn sách.

Câu-167. Linh hồn Catarina tạ ơn và ngợi khen Thiên Chúa, cầu nguyện cho toàn thể thế giới và Hội Thánh. Linh hồn kết thúc cuốn sách bằng lời nhắn nhủ sống đức tin.